

MARTIN CRUZ SMITH

Nguyễn Việt Dũng dịch



ÁN MẠNG Ở CÔNG VIÊN GORKY

• GORKY PARK • (Arkady Renko, #1)

BÁCH VIỆT & NXB HỒNG ĐỨC

ebook©vctvegroup | 12-09-2020

Tặng Em

LỜI GIỚI THIỆU

Martin Cruz Smith, tên khai sinh là Martin William Smith, sinh ngày 3 tháng 11 năm 1942, tại Reading, Pennsylvania, Mỹ. Ông tốt nghiệp trường Đại học Pennsylvania, Philadelphia năm 1964. Hiện tại, ông đang sống cùng gia đình ở San Rafael, California.

Từ năm 1965 đến 1969, Martin trở thành phóng viên và chỉ bắt đầu viết tiểu thuyết hư cấu từ thập niên 70 với tác phẩm đầu tay, *The Indians Won*.

Canto for a Gypsy, cuốn tiểu thuyết thứ ba trong sự nghiệp của ông và là cuốn thứ hai viết về nhân vật Roman Grey, một nhà môi giới nghệ thuật người Gypsy, đã được đề cử giải Edgar. Một tác phẩm khác cũng từng được đề cử giải Edgar, Nightwing (1977), được coi là tiểu thuyết đột phá của Martin và được chuyển thể thành bộ phim cùng tên vào năm 1979.

Martin Cruz Smith nổi tiếng với series tiểu thuyết xoay quanh nhân vật trung tâm là chuyên gia điều tra người Nga, Arkady Renko, xuất hiện lần đầu trong tác phẩm Án mạng ở công viên Gorky (Gorky Park). Renko được biết đến như một điều tra viên cao cấp chuyên gắn liền với các vụ án giết người và luôn sẵn sàng phơi bày bản chất tham nhũng, bất lương trong bộ phận những nhân vật chủ chốt có tầm ảnh hưởng lớn cũng như được bảo vệ chặt chẽ của thời "Cải tổ". Án mạng ở công viên Gorky đã được tạp chí New York Times

đánh giá là "cuốn tiểu thuyết trinh thám đầu tiên của thập niên 80", đồng thời trở thành cuốn sách bán chạy nhất và được Hiệp hội Nhà văn Trinh thám trao giải Gold Dagger.

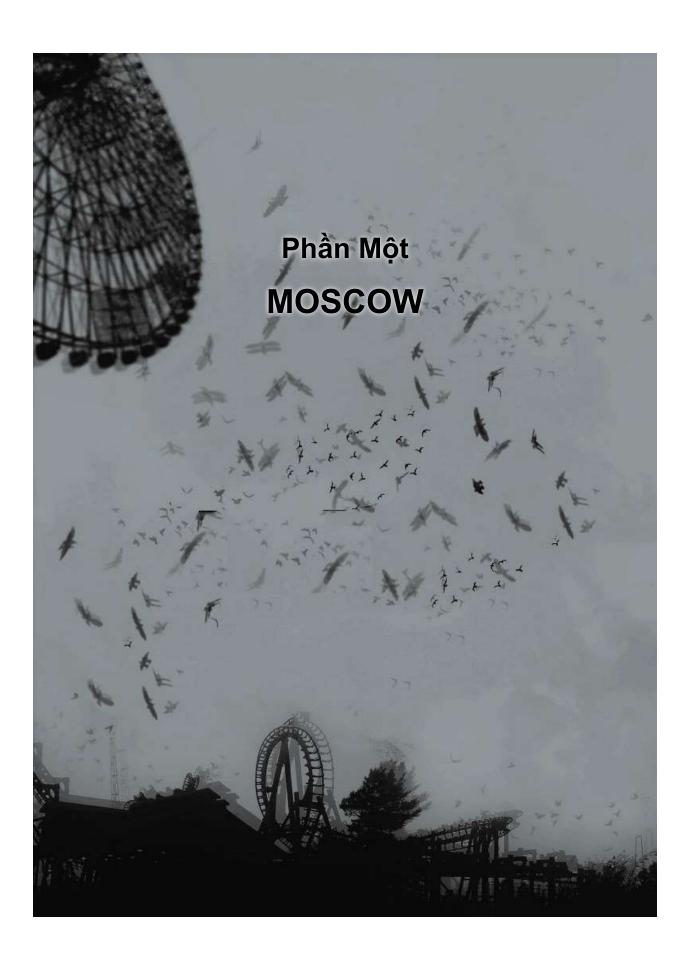
Trong suốt thập niên 90, Martin Cruz Smith đã hai lần được Hiệp hội các nhà văn viết truyện trinh thám quốc tế nhánh Bắc Mỹ trao tặng giải thưởng Dashiell Hammett, lần đầu vào năm 1996 với tác phẩm Rose và lần thứ hai với Havana Bay năm 1999. Năm 2004, Martin Cruz Smith xuất bản tác phẩm Wolves Eat Dogs, cuốn tiểu thuyết thứ năm trong series tám quyển về Arkady Renko. Tác phẩm đã được Bách Việt xuất bản vào quý III năm 2015, với tựa đề Chó sói cắn chó nhà. Tháng 9 năm 2010, sự trở lại của Martin và Arkady Renko đã đưa tác phẩm thứ bảy, Three Stations, lên vị trí đầu bảng trong danh sách tiểu thuyết bán chạy nhất của tạp chí New York Times.

Bachviet Books

LỜI CẨM ƠN

Tôi xin cảm ơn Anthony Astrachan, Tiến sĩ Michael Baden, Anthony Bouza, Knox Burger, William Caunitz, Nancy Forbes, Tiến sĩ Paul Kagansky, Anatol Milstem, John Romano, Kitty Sprague và Richard Woodley vì sự giúp đỡ và khích lệ nhiệt tình của họ trong quá trình viết cuốn sách này.

Đặc biệt, tôi biết ơn Alex Levin, Yuri, Ala Gendler và Anatoly Davydov. Không có họ, công viên Gorky sẽ thành một nơi vắng bóng người.



Chương Một

Mọi cảnh đêm đều tăm tối, mọi mùa đông đều ấm áp và mọi ánh đèn đều lóa mắt.

Một chiếc xe tải nảy lên rồi khựng lại với một vệt trượt dài, đội trọng án nhảy ra, các sĩ quan không còn trong hình mẫu của những chiếc áo cộc để lộ đôi tay vạm vỡ và đôi lông mày thấp nghiêm nghị mà cuộn mình trong áo bành tô bằng da cừu. Người không mang sắc phục là vị thanh tra trưởng, một người đàn ông gầy gò, xanh xao. Anh lắng nghe một cách đầy cảm thông với câu chuyện của tay sĩ quan đã tìm thấy những thi thể trong tuyết: Gã đang lang thang khá xa trên con đường mòn trong công viên vào giữa đêm để tìm chỗ "xả hơi," thì thấy những cái xác, trong khi vẫn còn chưa trút hết được "nỗi lòng," và cũng gần như đông cứng đến nơi rồi. Cả đội đi theo sau ánh đèn pha của chiếc xe.

Viên thanh tra ngờ rằng những gã khốn khổ kia chỉ là một nhóm ba kẻ nghiện vodka đã chén chú chén anh đến chết cóng. Vodka là hàng đánh thuế, giá lúc nào cũng tăng. Người ta đã công nhận rằng số ba là số may mắn cho một chai rượu khi tính đến sự hiệu quả và tính kinh tế. Nó là một ví dụ hoàn hảo về chủ nghĩa bầy đàn nguyên thủy.

Từ phía bên kia bãi đất trống, ánh sáng lóa lên, cây cối quét trên nền tuyết cho đến khi hai chiếc Volga đen xuất hiện. Một tổ đặc vụ

KGB* mặc thường phục được một gã lùn - thiếu tá lực lưỡng Pribluda - dẫn ra khỏi xe. Nhóm cảnh sát và KGB cùng giậm chân để làm ấm cơ thể, họ thở ra những làn hơi nước. Tuyết lấp lánh trên mũ và cổ áo họ.

Lực lượng cảnh sát của MVD chuyên hướng dẫn giao thông, truy đuổi những kẻ say xỉn, thu gom xác chết mỗi ngày, ủy ban An ninh Quốc gia - KGB - lại gánh vác những trách nhiệm vĩ đại hơn, tinh vi hơn, chiến đấu với các thế lực thù địch trong và ngoài nước, bọn buôn lậu, bọn chống đối và trong khi các đặc vụ có đồng phục, họ lại ưa mặc thường phục che giấu danh phận. Thiếu tá Pribluda với tâm trạng hài hước đầy thô thiển vào buổi sáng sớm, rất sẵn lòng giảm nhẹ mối hiềm khích vốn làm căng thẳng quan hệ cạnh tranh giữa Cảnh sát và ủy ban An ninh Quốc gia, luôn cười cho đến khi hắn nhân ra viên thanh tra.

"Renko!"

"Chính xác." Arkady Renko bắt đầu ngay với những thi thể và để mặc cho Pribluda đi theo.

Viên cảnh sát tìm thấy các thi thể, phát hiện những vết tích dẫn nửa chừng qua tuyết lạnh đến những gò nổi lộ liễu ở giữa khu đất trống. Một viên trưởng thanh tra lẽ ra thường phải hút thuốc lá xịn nhưng Arkady lại châm một điểu Prima rẻ tiền, hít đầy vị nồng của nó trong miệng - thói quen của anh mỗi khi phải làm việc với sự chết chóc. Ở đó có ba thi thể, như những gì viên cảnh sát đã kể. Họ nằm bình yên, thậm chí đầy vẻ thi vị, bên dưới mảng băng đang tan chảy. Thi thể ở giữa nằm ngửa, hai tay đan vào nhau như trong một đám tang ngoan đạo, hai thi thể còn lại xoay nghiêng, cánh tay trồi lên dưới lớp băng như vết gờ trên giấy in nổi. Họ đi giày trượt băng.

Pribluda thúc vai đẩy Arkady sang một bên. "Khi tôi làm sáng tỏ được việc an ninh quốc gia không liên quan gì đến vụ này, thì anh hãy bắt đầu."

"An ninh? Thiếu tá, chúng ta có ba gã say xin trong công viên..."

Gã thiếu tá đã kịp vẫy tay gọi một trong những đặc vụ đang cầm camera. Đám tuyết lóa lên màu xanh dương và những thi thể xuất hiện trong mỗi bức ảnh. Đó là một chiếc máy ảnh ngoại, tráng hình gần như tức thời. Tay nhiếp ảnh tự hào chỉ cho Arkady xem một tấm hình. Ba xác chết bị chìm đi trong ánh phản chiếu đèn flash của đám tuyết.

"Anh nghĩ sao?"

"Rất nhanh." Arkady trả lại bức hình. Tuyết đang bị giẫm xuống khắp xung quanh những xác chết. Giận điên người, anh hút thuốc. Anh đan những ngón tay thuôn dài vào mái tóc đen thẳng đang rũ xuống. Anh nhận thấy cả viên thiếu tá và gã chụp ảnh của hắn đều chẳng hề nghĩ đến việc đi ủng. Có lẽ những đôi chân ướt sẽ tống cổ được KGB đi. Còn về phần những xác chết, anh mong là sẽ tìm được một hay hai chai rượu đã uống hết dưới lớp tuyết quanh đó. Qua đôi vai anh, phía bên kia tu viện Donskoy, màn đêm đang nhạt dần. Anh thấy Levin, nhà nghiên cứu tâm thần học của đội cảnh sát, đang khinh khỉnh quan sát phía rìa bãi đất trống.

"Những thi thể trông có vẻ như đã ở đây lâu rồi," Arkady nói. "Trong nửa tiếng nữa, các chuyên gia của chúng tôi có thể đưa họ ra và khám nghiệm đàng hoàng."

"Một ngày nào đó, đây sẽ là anh," Pribluda chỉ vào cái xác gần nhất.

Arkady không chắc mình đã nghe chính xác những gì hắn ta nói. Những mẩu băng lấp lánh trong không khí. Hắn không thể nào nói như thế được, anh cho là vậy. Gương mặt của Pribluda ẩn hiện dưới ánh đèn pha, như nắm được quân Át chủ bài trong tay, đôi mắt hắn nhỏ và đen như những chấm xúc xắc. Rồi bỗng hắn tháo đôi găng tay ra.

"Chúng tôi không ở đây để được anh dạy bảo." Pribluda giạng chân trên những xác chết và bắt đầu lom khom xúc tuyết hất sang hai bên.

Rồi một khuôn mặt chết chóc lộ ra từ đám tuyết. Trưởng thanh tra chưa từng thấy cái đầu nào giống như thế này, anh nghĩ mình sẽ không bao giờ quên được cảnh tượng đó. Nhưng anh chưa hề biết, đó chính là khoảnh khắc định mệnh của cuộc đời anh.

"Đây là giết người." Arkady nói.

Pribluda vẫn bình thản. Cùng lúc đó, hắn gạt đám tuyết khỏi những chiếc đầu còn lại. Chúng cũng giống như cái đầu tiên. Hắn đứng giạng chân trên cái xác ở giữa và ấn lớp băng giá phủ trên đó cho đến khi nó nứt rạn và tróc ra. Sau đó, hắn bẻ và bóc chiếc váy bên dưới ra.

"Không vấn đề gì." hắn cười phá lên, "Anh vẫn có thể nhận ra đây là một phụ nữ."

"Cô ta đã bị bắn," Arkady nói. Giữa bộ ngực trắng bệch nơi đầu ngực là một lỗ đạn đen ngòm. "Anh đang làm hỏng bằng chứng đấy, thiếu tá."

Pribluda bóc tung áo khoác của hai cái xác còn lại. "Bị bắn, tất cả đều bị bắn." Hắn hoan hỉ như một gã đào trộm mộ.

Tay chụp ảnh của Pribluda nhấp nháy đèn flash liên hồi khi Pribluda đang nhấc mớ tóc đông cứng, moi viên đạn ghém ra khỏi miệng của một nạn nhân. Arkady để ý thấy bên cạnh việc bị xẻo bớt mặt, ba nạn nhân còn bị cắt mất những đốt ngón tay cuối, dấu vân tay của họ.

"Bọn chúng bắn xuyên cả sọ nữa," Pribluda lấy tuyết để rửa tay. "Ba cái xác, con số đẹp đấy, thanh tra. Giờ tôi đã phải làm việc bẩn tay thay anh rồi, coi như chúng ta hòa. Đủ rồi!" Hắn ra lệnh cho tay chụp ảnh. "Chúng ta đi."

"Anh luôn làm việc bẩn thỉu, thiếu tá ạ," Arkady nói khi gã chụp ảnh lê bước ra chỗ khác.

"Ý anh là gì?"

"Ba người bị bắn và bị cắt ra trong tuyết? Đó là kiểu công việc của anh, thiếu tá. Anh không muốn tôi điều tra vụ này đâu. Ai mà biết nó có thể dẫn đến đâu?"

"Nó có thể dẫn đến đâu?"

"Mọi việc đang vượt ngoài tầm tay, thiếu tá ạ. Anh còn nhớ chứ? Sao anh và người của anh không tiếp quản việc điều tra luôn đi, còn tôi cùng người của tôi thì về nhà?"

"Không có bằng chứng nào cho tôi thấy về một vụ phạm tội chống lại quốc gia cả. Vậy là anh có một vụ hơi phức tạp hơn bình thường một chút, thế thôi."

"Bị phức tạp hóa bởi ai đó đã làm nát tung bằng chứng."

"Báo cáo và các bức ảnh của tôi sẽ được gửi về văn phòng của anh" - Pribluda xỏ găng tay thật mạnh - "cho nên anh sẽ được hưởng lợi từ công sức của tôi." Hắn cao giọng để cho tất cả những ai quanh khu đất trống đều nghe thấy. "Tất nhiên, nếu anh khám phá

ra được bất kỳ điều gì có liên quan đến một mối hiểm họa nào thuộc về phần của ủy ban An ninh Quốc gia, anh có thể cho công tố viên thông báo tới tôi ngay lập tức. Anh hiểu chứ, thanh tra Renko? Cho dù anh mất một năm hay mười năm, hãy gọi ngay khi anh phát hiện được điều gì."

"Tôi hoàn toàn hiểu." Arkady trả lời cũng cao giọng không kém. "Anh luôn nhận được sự hợp tác tuyệt đối của chúng tôi."

Đồ linh cẩu, đồ quạ, đồ ruồi nhặng, đồ sâu bọ, viên thanh tra nghĩ khi nhìn những chiếc xe của Pribluda khuất dần khỏi bãi đất trống. Đồ sinh vật bóng đêm. Bình minh đang ló dạng, anh gần như có thể cảm nhận được sự thôi thúc trong vòng quay hướng tới mặt trời mọc của Trái Đất. Anh châm thêm một điếu thuốc nữa để tống khứ dư vị của Pribluda ra khỏi miệng. Một thói quen thô thiển - như uống rượu vậy, một ngành công nghiệp quốc gia khác. Mọi thứ đều là một ngành công nghiệp quốc gia, kể cả chính anh. Kể cả đám hoa tuyết đang ló ra trong lúc không mong đợi nhất của buổi sáng. Phía rìa bãi trống, đám cảnh sát vẫn còn lớ ngớ. Họ đã thấy những phần mặt trồi lên từ trong tuyết.

"Đây là vụ của chúng ta," Arkady thông báo với người của mình. "Các anh không nghĩ là chúng ta nên làm gì với nó hay sao?"

Anh cho họ di chuyển dần tới hàng rào phía ngoài khu vực, và kêu tay trung sĩ trong xe gọi bộ đàm xin bổ sung thêm người, xẻng và máy dò kim loại. Quả là cách tổ chức giả vờ chưa từng thất bại trong việc khích lệ tinh thần binh sỹ. Anh thấy thế.

"Vậy chúng ta..."

"Chúng ta sẽ tiếp tục, trung sĩ. Cho đến khi nhận được thông báo tiếp theo."

"Buổi sáng đẹp trời thật," Levin giễu cợt.

Nhà nghiên cứu bệnh học này lớn tuổi hơn tất cả những người còn lại, ông ta là một bức tranh biếm họa Do Thái trong diện mạo một đại úy cảnh sát. Ông ta không có chút thông cảm nào cho Tanya, chuyên gia hiện trường của đội, người không thể rời mắt khỏi những gương mặt. Arkady dẫn ông ta sang một bên và đề nghị ông ta vẽ đường khoanh vùng khu đất trống và tư thế các xác chết.

"Trước hay sau khi họ bị tay thiếu tá tốt bụng xâm phạm?" Levin hỏi.

"Trước," Arkady nói. "Hãy cứ làm như gã thiếu tá đó chưa từng có ở đây vậy."

Chuyên gia sinh học của đội, một bác sĩ, bắt đầu tìm mẫu máu trong đám tuyết quanh xác chết. Hôm nay sẽ là một ngày đẹp trời, Arkady nghĩ. Phía bờ đê xa xa bên kia sông Moskva, anh thấy luồng sáng đầu tiên chiếu xuống những tòa nhà Bộ Quốc phòng, khoảnh khắc duy nhất trong ngày khi những bức tường ảm đạm dài bất tận kia có một nét của sự sống. Khắp xung quanh khu đất trống, cây cối rón rén vươn mình dưới ánh bình minh như một chú nai đầy cảnh giác. Giờ đây, những bông hoa tuyết ánh lên sắc xanh đỏ, rực rỡ như những dải ruy băng. Một ngày mà cả mùa đông như đã sẵn sàng tan chảy.

"Chết tiệt." Anh nhìn lại những xác chết lần nữa.

Tay chụp ảnh của đội hỏi liệu có phải KGB vẫn chưa chụp ảnh.

"Rồi, tôi chắc rằng chụp ảnh lưu niệm thì rất ổn, nhưng công việc của cảnh sát thì không thích hợp cho lắm."

Tay nhiếp ảnh hãnh diện rồi cười phá lên.

Tốt lắm, Arkady nghĩ, cười lớn hơn nữa đi.

Một thám tử mặc thường phục tên là Pasha Pavlovich xuất hiện trong xe điều tra viên, một chiếc Moskvich năm năm tuổi, chứ không phải một chiếc Volga bóng mượt như của Pribluda. Pasha là người lai Tartar, một gã cơ bắp lãng tử chưng diện với mái tóc sẫm màu vuốt ngược phồng lên như mũi tàu thủy.

"Ba thi thể, hai đàn ông, một phụ nữ." Arkady vào trong xe. "Đóng băng, có lẽ một tuần, cũng có thể một tháng, năm tháng. Không giấy tờ tùy thân, không đồ dùng cá nhân, không gì cả. Tất cả đều bị bắn xuyên tim và hai người còn bị bắn vào đầu nữa, đến và nhìn thử mấy gương mặt đi."

Arkady đợi trong xe. Thật khó mà tin được mùa đông đã kết thúc vào giữa tháng Tư, thường thì nó dai dẳng đến tận tháng Sáu. Nó đã có thể kéo dài những điều ghê rợn này lâu thêm một chút. Nếu không vì băng tan hôm qua, vì cái bàng quang căng bọng của viên cảnh sát và cách ánh trăng chiếu xuống tuyết, Arkady đã có thể nằm thảnh thơi ở trên giường và nhắm mắt lại.

Pasha quay trở lại, hằm hằm giận dữ. "Loại điên rồ nào có thể làm thế được chứ?"

Arkady nhắc anh ta quay trở lại xe.

"Pribluda đã ở đây," anh nói khi Pasha đã ở trong xe.

Trong lúc nói, anh quan sát những biến đổi dù chỉ một chút trên gương mặt của viên thám tử, chỉ vài từ ngữ đã khiến anh ta khế nhăn mặt, cái liếc mắt ra ngoài bãi đất rồi lại sang Arkady. Ba linh hồn người chết ngoài kia không hẳn là một tội ác quá khủng khiếp so với việc chúng là một vấn đề nan giải. Hoặc là cả hai, bởi vì Pasha là một trong số những tay cừ khôi, anh ta trông đã có vẻ bị cắn rứt lương tâm hơn bất kỳ ai.

"Dạng này không phải là vụ của chúng ta," Arkady nói thêm. "Chúng ta sẽ làm việc ở đây một chút và họ sẽ tước nó khỏi tay chúng ta, đừng lo."

"Dù sao cũng là ở công viên Gorky." Pasha buồn rầu.

"Kỳ lạ thật. Cứ làm theo những gì tôi bảo đi và chúng ta sẽ ổn thôi. Lái xe đến trạm gác công viên và lấy bản đồ đường trượt băng. Lấy danh sách của toàn bộ cảnh sát và người bán đồ ăn lưu động làm việc tại khu vực này vào mùa đông năm nay, cũng như danh sách của bất kỳ tình nguyện viên trật tự công cộng nào rình mò quanh đây. Quan trọng nhất là tạo nên một chiến lợi phẩm." Arkady ra khỏi xe và ló đầu vào cửa sổ. "Nhân tiện, còn thám tử nào được phân công đến chỗ tôi nữa không?"

"Fet."

"Tôi không biết anh ta."

Pasha nhổ nước bọt xuống tuyết và nói, "Có một chú chim nhỏ nhắc đi nhắc lại những gì hắn nghe thấy..."

"Okay." Có một sự ràng buộc để trở thành mật thám trong một vụ kiểu này, viên thanh tra không chỉ nhượng bộ trước sự thật đó, anh còn đón chào nó. "Chúng ta sẽ được lôi tuột ra khỏi mớ hỗn độn này sớm hơn thế nhiều, với sự hợp tác của tất cả mọi người."

Khi Pasha đã đi rồi, hai xe tải chở cảnh sát tập sự và những chiếc xẻng mới lăn bánh tới nơi. Tanya đã kẻ ô khu đất trống nên có thể xúc hàng mét tuyết lên mà không làm mất dấu nơi tìm thấy bằng chứng, dù Arkady chẳng hề mong chúng kéo dài lâu như thế này sau vụ giết người. Mục đích của anh là ra vẻ hình thức. Với tấn hài đủ bự này, Pribluda có lẽ sẽ gọi trong ngày hôm nay. Dù sao đi nữa, hoạt động này cũng giúp ích cho đám cảnh sát. Họ cơ bản là đám

cớm giao thông và hạnh phúc ngay cả khi giao thông bao gồm có cả chính họ. Nếu không thì họ nhìn chung đã không hạnh phúc. Cảnh sát tiếp nhận mấy anh chàng nông dân vừa ra quân, hấp dẫn họ bằng lời hứa không tưởng về cuộc sống ở Moscow, rằng ngay đến các nhà khoa học hạt nhân cũng bị từ chối cư trú. Tuyệt vời! Kết quả là có nhiều người Moscow coi cảnh sát như một dạng quân đội của đám lạc hậu. Cảnh sát đến để rồi thấy những cư dân chung sống với họ như những kẻ sa sút, trụy lạc và có khi như lũ Do Thái. Dù thế, vẫn chẳng bao giờ có ai trở về với nông trại.

Lúc này, mặt trời đã thật sự lên cao, sống động, chứ không còn là chiếc đĩa ma quái ám ảnh mùa đông nữa. Đám tập sự lởn vởn dưới hơi thở ấm áp của gió, mắt lảng tránh khu trung tâm bãi trống.

Tại sao lại là công viên Gorky? Thành phố này có công viên lớn hơn để vứt xác - Izmailovo, Dzerzhinsky, Sokolniki. Công viên Gorky chỉ dài hai kilomet và chỗ rộng nhất cũng chưa đến một kilomet. Dù sao nó cũng là công viên đầu tiên được ưa thích sau Cách mạng. Ở phía nam, cái đuôi hẹp của nó gần chạm tới trường đại học. Phía bắc, chỉ có một khúc quanh của con sông cắt ngang tầm nhìn ra điện Kremlin. Đây là nơi mọi người đều tới: nhân viên văn phòng tới ăn trưa, các cụ bà cùng với các bé trai, bé gái. Có vòng đu quay, đài phun nước, rạp hát thiếu nhi, đường đi bộ, câu lạc bộ ẩn mình khắp các khu đất. Vào mùa đông, còn có bốn sân băng và đường trượt băng.

Thám tử Fet bước tới. Anh ta trẻ gần bằng đám tập sự, đeo kính tròn gọng thép và có đôi mắt lạnh lẽo màu xanh dương.

"Cậu phụ trách đám tuyết nhé." Arkady ra hiệu về phía đống tuyết đang lớn dần. "Làm tan nó và tìm kiếm đi."

"Liệu thanh tra cấp cao muốn quy trình này được thực hiện ở phòng thí nghiệm nào?" Fet hỏi.

"Ò, tôi nghĩ một ít nước nóng ở ngay tại chỗ là được việc đấy." Vì nghe có vẻ chưa đủ ấn tượng, Arkady nói thêm, "Tôi muốn không một bông tuyết nào là không biến đổi cả."

Arkady lấy chiếc xe cảnh sát màu đỏ da bò của Fet và lái đi mất, băng qua cầu Krimsky đến phía bắc thành phố. Dòng sông băng giá đang nhức nhối, sẵn sàng vỡ tan. Đã chín giờ, hai tiếng kể từ khi anh bị dựng dậy khỏi giường, vẫn chưa kịp ăn sáng, chỉ có thuốc lá. Ra khỏi cầu, anh vẫy chiếc thẻ căn cước đỏ của mình về phía viên cảnh sát hướng dẫn giao thông và tăng tốc vọt qua đám xe đang đỗ lại. Một đặc quyền của cấp bậc.

Arkady có rất ít ảo tưởng về công việc của mình. Anh là thanh tra tội phạm giết người cấp cao, chuyên gia án mạng trong một đất nước có rất ít tội phạm tổ chức cao và chẳng giỏi mưu mẹo. Nạn nhân thường gặp của người Nga bình thường là người đàn bà hắn ngủ cùng và rồi hắn say xỉn, sau đó dùng một chiếc rìu bổ vào đầu cô ta - có thể khoảng mười lần trước khi hắn thành công. Nói thẳng là, những tội phạm mà Arkady bắt giữ chỉ là lũ say xỉn đã rồi mới giết người và giỏi nát rượu hơn là giết chóc. Anh đúc kết được bằng kinh nghiệm rằng có ít tình huống nguy hiểm hơn là trở thành bạn thân nhất hay cưới một gã rượu chè và một phần đáng kể của đất nước này mất phân nửa thời gian để say xỉn.

Những nhũ băng ướt treo mình trên các ống máng. Xe của viên thanh tra rẽ đám bộ hành chạy toán loạn. Nhưng còn đỡ hơn hai ngày trước, khi giao thông và con người là những bóng đen ùn ùn trong đám hơi nước náo nhiệt. Anh cua xe men theo điện Kremlin

trên Marx Prospekt và rẽ lên phố Petrovka cách khu tổ hợp sáu tầng trụ sở Cảnh sát Moscow màu vàng ba dãy nhà, nơi anh đỗ xe dưới ga-ra tầng hầm và đi cầu thang máy lên tầng ba.

Phòng tác chiến của Cảnh sát thường được báo chí miêu tả như là "trung tâm đầu não nhất của Moscow, sẵn sàng phản ứng ngay lập tức trước các báo cáo về tại nan hay tội pham tại thành phố an toàn nhất thế giới này." Một bức tường trong phòng là bản đồ Moscow khống lồ được chia thành ba mươi phân khu và được đính đèn tượng trưng cho 135 đồn phường. Hàng dãy bộ chuyển sóng radio bao quanh bàn thông tín nơi các sĩ quan liên lạc với các xe tuần tra ("Đây là Volga gọi 39") hay, bằng mật hiệu, tên khu vực ("Đây là Volga gọi Omsk"). Không có căn phòng nào khác ở Moscow trật tư, yên bình và có tổ chức đến thế, một tác phẩm của điện tử và quá trình sàng loc phức tạp. Ho có những chỉ tiêu. Một viên cảnh sát đang đi tuần thường sẽ có rất nhiều báo cáo chính thức về đủ các tội, hoặc không thì anh ta sẽ đặt đồng sự tuần tra của mình vào tình huống trở trêu là không hề có báo cáo tội phạm nào hết. (Mọi người đều nhận thức rằng luôn phải có một vi phạm nào đó.) Rồi dần dần từng phường một cắt tỉa các số liệu của họ để đạt tới mức giảm thấp theo tiêu chuẩn với các tội giết người, hành hung và cưỡng bức. Đó là một cơ chế lạc quan đầy hiệu quả đòi hỏi sự thanh bình và phải đạt được nó. Trên bản đồ lớn chỉ có một đèn khu vực nhấp nháy, có nghĩa là thủ đô của bảy triệu dân cư đã vượt qua hai mượi tư giờ mà chỉ có một hành động tội pham đáng chú ý được báo cáo. Chiếc đèn đặt ở khu vực công viên Gorky. Người quan sát chiếc đèn này từ trung tâm phòng tác chiến là ủy viên cảnh sát, một người đàn ông mặt bẹt vận bộ đồng phục cấp tướng màu xám với dây bện thừng vàng, đính đầy ngực những huân chương cống hiến. Cùng với ông ta là hai đại tá, phó ủy viên. Arkady trông thật nhếch nhác trong bộ đồ dạo phố của mình.

"Báo cáo thủ trưởng, tôi - trưởng thanh tra Renko xin được báo cáo," Arkady nói, theo đúng lễ nghi. Không biết mình đã cạo râu chưa? Anh tự hỏi và cố kìm ý muốn đưa tay lên cằm.

Vị tướng gật đầu một cái khẽ nhất có thể. Một đại tá nói, "Thủ trưởng biết đồng chí là chuyên gia tội phạm giết người. Ông tin tưởng vào sự chuyên môn hóa và hiện đại hóa."

"Thủ trưởng muốn biết phản ứng ban đầu của đồng chí trước vấn đề này," vị đại tá còn lại nói. "Có những khả năng nào cho một giải pháp trước mắt?"

"Với lực lượng cảnh sát tinh nhuệ nhất thế giới và sự ủng hộ của người dân, tôi tin rằng chúng ta sẽ thành công trong việc nhận diện và tóm cổ được các nhóm tội phạm." Arkady trả lời đầy miễn cưỡng.

"Vậy thì tại sao," viên đại tá đầu tiên hỏi, "vẫn chưa có thông báo nào về các nạn nhân được gửi đến các phân khu?"

"Các thi thể không có giấy tờ và bị đông cứng, rất khó để xác định thời gian tử vong. Đồng thời, họ bị cắt xẻo. Sẽ không có được nhận dạng như trình tự bình thường."

Sau khi liếc mắt về phía vị tướng, viên đại tá còn lại hỏi, "Có xuất hiện bên An ninh Quốc gia ở hiện trường?"

"Vâng."

Vị tướng cuối cùng cũng cất lời. "Ở ngay tại công viên Gorky. Đó là điều tôi không hiểu được."

Trong kho lương, Arkady dùng bữa sáng với bánh cuộn cùng cà phê, rồi nhét đồng hai kopek* vào bốt điện thoại công cộng và gọi. "Đồng chí giáo viên Renko có ở đó không?"

"Đồng chí Renko đang bận họp với đảng ủy quận."

"Chúng tôi đã định đi ăn trưa cùng nhau. Hãy chuyển lời tới đồng chí Renko... rằng chồng cô ấy sẽ gặp cô ấy tối nay."

Trong một giờ tiếp theo, anh tìm tài liệu liên quan đến thám tử trẻ Fet, tự hài lòng rằng anh chàng này chỉ làm những vụ được KGB đặc biệt quan tâm. Arkady rời tổng bộ bằng lối sân trong phía mặt đường Petrovka.

Các nhân viên cảnh sát văn phòng và phụ nữ trở về sau giờ nghỉ dài mua sắm đang lách đường đi quanh những chiếc limousine đỗ chật ních lối đi hình vòng tròn. Anh vẫy tay trước trạm gác và bước tới phòng khám nghiệm pháp y.

Đến trước cửa phòng khám nghiệm tử thi, Arkady dừng lại để châm thuốc.

"Anh định nôn đấy à?" Levin ngước lên khi nghe thấy tiếng quẹt diêm.

"Không, nếu như việc đó quấy rầy công việc của ông. Hãy nhớ rằng, tôi chẳng kiếm thêm được như một số người." Arkady đang nhắc Levin nhớ rằng các nhà nghiên cứu bệnh học được trả thêm 25% so với bác sĩ thông thường, những người làm việc để mưu sinh. Đó là một khoản "chi phí mạo hiểm" vì không có hệ sinh vật độc hại nào lại có vẻ sống động đầy nguy hiểm như xác chết.

"Khả năng bị nhiễm trùng luôn thường trực," Levin nói. "Chỉ sượt một nhát dao..."

"Họ bị đông cứng. Thứ duy nhất họ có thể lây sang ông là một trận cảm lạnh. Ngoài ra, ông cũng chẳng bao giờ sượt tay. Với ông, cái chết chỉ là một phần thưởng." Arkady hít một hơi cho đến khi khắp mũi và phổi mình nhiễm đầy khói thuốc.

Khi đã sẵn sàng, anh bước vào một bầu không khí đầy phoóc môn. Ba nạn nhân có thể từng rất khác nhau về mặt tính cách, nhưng khi là những tử thi họ hoàn toàn cùng một kiểu. Trắng như bạch tạng, chỉ hơi bầm tím ở quanh vùng mông và vai, da đầy những vết sần da gà lớn, một lỗ hồng ở tim, mất đầu ngón tay và gương mặt. Từ đường chân tóc đến cằm, từ tai này sang tai kia đều bị róc hết thịt, để trơ lại xương mặt và máu đen ngòm. Đôi mắt cũng đã bị khoét mất. Đó là nguyên trạng khi họ trồi ra khỏi tuyết. Phụ tá của Levin, một người Uzbek đang bị sổ mũi, đang thêm thắt vài chi tiết trang trí nữa, anh ta cắt vào khoang ngực bằng một chiếc cưa máy lưỡi tròn. Uzbek liên tục bỏ cưa xuống để làm ấm lại tay. Một cái xác với kích cỡ chuẩn có thể đông đá suốt một tuần.

"Sao anh có thể phá án khi anh không chịu nổi hình ảnh người chết." Levin hỏi Arkady.

"Tôi bắt giữ người sống."

"Đó là một điều đáng tự hào sao?"

Arkady lấy báo cáo sơ bộ trên bàn và đọc:

Nam. Da trắng. Tóc nâu. Mắt không xác định. Tuổi xấp xỉ từ 20-25. Thời điểm tử vong: khoảng từ hai tuần đến sáu tháng. Bị đông cứng trước khi kịp có bất kỳ sự phân hủy nào. Nguyên nhân chết: Các vết thương do súng bắn. Mô mềm và đốt ngón tay thứ ba của cả hai tay đều không còn do bị cắt. Hai vết thương có khả năng đã dẫn đến tử vong. Vết thương "A" bắn vào phần tiếp giáp ở khe miệng từ hàm trên, đường đạn đi 45 độ xuyên qua não và thoát ra phía trên cao sau hộp sọ. Vết thương "B" bắn sâu hai centimet, phía

bên trái xương ức, vào tim, vỡ động mạch chủ. Viên đạn đánh dấu GP1-B được gỡ ra từ khoang ngực.

Nam. Da trắng. Tóc nâu. Mắt không xác định. Tuổi xấp xỉ từ 20-30. Thời điểm tử vong: khoảng từ hai tuần đến sáu tháng. Mô mềm và các đốt ngón tay thứ ba không còn do bị cắt. Hai vết thương có khả năng đã dẫn đến tử vong, vết thương "A" bắn vào phần tiếp giáp giữa miệng và khe hàm trên và làm gãy các răng cửa, đường đạn chệch góc xuyên qua não găm vào phần sau sọ sâu khoảng năm centimet, phía trên khe màng não. Viên đạn đánh dấu GP2-A được gỡ ra từ khoang hộp sọ. [GP2-A là viên đạn mà Pribluda đã moi ra.] Vết thương thứ hai, ba centimet. Bên trái xương ức xuyên qua khoang tim. Viên đạn đánh dấu GP2-B được gỡ từ trong xương vai trái.

Nữ. Da trắng. Tóc nâu. Mắt không xác định. Tuổi xấp xỉ từ 20-23. Thời điểm tử vong: xấp xỉ từ hai tuần đến sáu tháng. Nguyên nhân tử vong: vết thương do súng bắn ba centimet. Bên trái xương ức trúng tim, đứt tâm thất phải và tĩnh mạch chủ trên, thoát ra ngoài qua lưng giữa xương sườn thứ ba và bốn, hai centimet. Bên trái xương sống. Đầu và tay bị cắt bớt như nam GP1 và GP2. Viên đạn đánh dấu GP3 được tìm thấy trong váy sau vết đi ra của đạn. Không có dấu hiệu mang thai.

Arkady dựa vào tường, hút thuốc cho đến suýt choáng váng, rồi anh tập trung vào đám giấy tờ trong tay.

"Làm sao ông xác định được tuổi của họ."

"Sự ít mòn men răng."

"Vậy là ông đã làm biểu đồ nha khoa?"

"Làm rồi, nhưng nó chẳng giúp gì mấy. Nạn nhân nam thứ hai có mối hàn răng bằng thép." Levin nhún vai.

Tay Uzbek đưa biểu đồ nha khoa, cùng với một hộp đựng những chiếc răng cửa bị vỡ đã được ghi ký hiệu như các viên đạn lúc nãy.

"Thiếu một cái," Arkady đếm những chiếc răng.

"Nát thành bột rồi. Những gì còn lại đang ở hộp khác. Nhưng có vài thứ đáng lưu tâm không có trong báo cáo sơ bộ, nếu anh muốn xem qua."

Những bức tường xi măng xám vỏ sò, đầy vết ố bẩn quanh các lỗ thoát nước trên sàn, đèn tuýp sáng nhức mắt, lồ lộ những da thịt trắng ởn và lông mu. Mẹo của viên thanh tra là nhìn mà không nhìn, nhưng - ba người chết kia. Hãy nhìn chúng tôi này, những gương mặt nói. Ai đã giết chúng tôi?

"Như anh thấy đấy," Levin nói, "người đàn ông đầu tiên có cấu trúc xương nặng và cơ bắp phát triển. Người đàn ông thứ hai có vóc dáng nhỏ và có vết gãy xương hở cũ ở ống đồng bên trái. Thú vị nhất là." Levin giơ ra một nhúm tóc mượt như tơ kẹp giữa những ngón tay. "Đối tượng nam thứ hai nhuộm tóc. Tóc tự nhiên của anh ta màu đỏ. Những điều này sẽ được ghi lại trong báo cáo hoàn chỉnh."

"Đó là điều mà tôi mong đợi đấy." Arkady ra về.

Levin rượt theo thang máy và lần vào trong xe với Arkady. Ông ta từng là bác sĩ quân y trưởng ở Moscow cho đến khi Stalin cho rơi rụng hết đám bác sĩ Do Thái. Ông ta kìm giữ cảm xúc của mình như giữ chặt vàng trong tay, một biểu lộ đồng cảm của ông ta vừa tuột ra ngoài, một cái giật nhẹ.

"Hẳn phải có viên thanh tra khác lo vụ này," ông ta nói với Arkady. "Bất kỳ ai. Bất kỳ kẻ nào đã cắt những gương mặt và bàn tay đó cũng biết mình đang làm gì. Hắn đã từng làm thế rồi. Sự lặp lại của vụ sông Kliazma."

"Ông nói đúng, đến mai bên trên sẽ tiếp quản vụ này thôi. Lần này, họ sẽ không để nó đi quá xa nữa đâu, vậy đấy. Sao ông lo lắng quá làm gì?"

"Sao anh không lo," Levin mở mấy cánh cửa. Trước khi chúng kịp đóng lại, ông ta nhắc, "lặp lại vụ sông Kliazma."

Khoa đạn đạo học là một căn phòng có bể nước dài bốn mét, chiếm phần lớn diện tích. Arkady để lại những viên đạn và tiếp tục đi tới Trung Tâm Thí Nghiệm Pháp Y, một phòng lớn có sàn lát ván, bàn phủ cẩm thạch, bảng viết phấn màu xanh lục và những gạt tàn cao ngang đầu gối được đỡ xung quanh bằng tượng nữ thần. Những chiếc bàn riêng được kê một bên để đặt quần áo của nạn nhân và các đội khác nhau làm việc với những phần nhớp nháp còn sót lại. Chịu trách nhiệm ở đây là một đại tá cảnh sát có mái tóc bóng mượt và bàn tay béo múp tên là Lyudin.

"Cho đến giờ thì không có nhiều máu lắm." Lyudin tươi cười.

Những kỹ thuật viên khác ngước lên nhìn viên thanh tra vừa bước vào. Một trong số họ đang hút bụi từ túi áo quần, người khác chải sạch vụn băng khỏi giày trượt tuyết. Sau lưng họ là đám dược phẩm sặc sỡ như kẹo trong hũ thủy tinh, tinh thể i-ốt, dung dịch bạc nitrat, gel làm đông agar.

"Thế còn tình trạng lúc đầu của quần áo?" Arkady hỏi. Anh muốn thấy hàng nước ngoài chất lượng cao, dấu hiệu cho thấy ba người chết là tội phạm dính líu đến dạng buôn lậu chợ đen mà KGB phải điều tra.

"Nhìn này," Lyudin hướng sự chú ý của Arkady tới nhãn hiệu bên dưới của một trong số những chiếc áo khoác. Nhãn này ghi "jeans." "Đồ nội địa. Tất cả đều là đồ bỏ, thứ anh có thể mua ở bất kỳ cửa hiệu nào tại đây. Nhìn cái áo ngực này." Ông ta chỉ vào một chiếc bàn khác. "Không phải hàng Pháp hay thậm chí là Đức."

Arkady nhìn thấy Lyudin đeo một cà vạt vẽ tay khổ rộng bên trong áo khoác phòng thí nghiệm của mình. Anh để ý vì cà vạt khổ rộng là thứ không mua được với đại đa số dân chúng. Viên đại tá thấy hài lòng với thái độ thất vọng của Arkady về trang phục của nạn nhân. Kỹ thuật viên pháp y trở thành phần quan trọng trong tỷ lệ trực tiếp dẫn đến sự thất vọng của các điều tra viên.

"Tất nhiên, chúng tôi vẫn chưa dùng đến hệ thống sắc ký khí, quang phổ kế, lấy mẫu kích hoạt nơ-ron, nhưng loại xét nghiệm đó rất để dùng cho riêng ba bộ đồ." Lyudin giơ tay bất lực. "Chưa kể thời gian cho máy tính nữa."

Vốn lớn đây, Arkady tự nhắc chính mình. "Đại tá, không có ngân sách dành cho tư pháp," anh nói.

"Đúng, đúng, nhưng tôi có thể có vài giấy tờ được ký, giấy ủy quyền tiến hành cả loạt xét nghiệm, anh thấy đấy."

Arkady kết cục lại ký một tờ giấy ủy quyền trống. Đại tá Lyudin chắc sẽ điền vào đó đầy những xét nghiệm không cần thiết mà ông ta sẽ không tiến hành và lén bán đi những hóa chất không được

dùng đến. Dù sao ông ta cũng là chuyên viên kỹ thuật. Arkady chẳng có quyền gì phàn nàn cả.

Kỹ thuật viên trong phòng đạn đạo học đang di chuyển các viên đạn qua lại dưới một kính hiển vi so sánh khi Arkady tới.

"Thấy không?"

Arkady nhoài người ra. Một viên đạn từ công viên Gorky ở dưới thị kính bên trái và cái thứ hai ở dưới thị kính phải, hai trường hình ảnh tiếp giáp vào nhau. Một viên bị hủy hoại nặng vì di chuyển xuyên qua xương, nhưng cả hai đều có rãnh bên trái và khi xoay chúng lại, anh lọc ra được cả tá điểm chung ở bề mặt và rãnh.

"Cùng một khẩu súng."

"Tất cả đều cùng một khẩu súng," tay kỹ thuật viên đồng tình. "Cả năm viên. Cỡ nòng 7.65 khá lạ lẫm với tôi."

Arkady chỉ mang theo bốn viên đạn từ chỗ Levin. Anh lấy hai viên ra khỏi kính hiển vi. Viên bên tay trái anh không có đánh dấu.

"Mới được mang đến từ công viên," tay kỹ thuật viên nói. "Máy dò kim loại đã tìm ra chúng."

Ba người bị giết ở một khu đất trống, bởi chỉ một khẩu súng ở cự li gần. Bị bắn và rồi bị cắt phanh ra.

Pribluda. Vụ án sông Kliazma.

Văn phòng công tố thành phố Moscow ở phía nam con sông trên phố Novokuznetskaya trong khu vực các cửa tiệm thế kỷ XIX. Tòa nhà văn phòng cũng được chia từ trung tâm ra thành một bên nhà hai tầng vàng và một bên nhà ba tầng xám. Các điều tra viên ở nửa màu vàng nhìn ra một công viên bé xíu và buồn thảm nơi công dân

được gọi đến thẩm vấn có thể ngồi và thất vọng. Trong công viên có một thảm hoa to cỡ ngôi mộ và bình hoa trống trên các đế xoay. Từ phía khác của tòa nhà, phía lớn hơn, ngài công tố viên nhìn xuống một sân chơi.

Arkady đi vào cửa dành cho điều tra viên và bước hai bậc một lên cầu thang dẫn đến tầng hai. Thanh tra trưởng Chuchin (phụ trách Vụ án Đặc biệt) và Belov (phụ trách các vụ bình thường) đang ở sảnh.

"lamskoy muốn gặp anh." Chuchin cảnh báo.

Arkady lờ đi và tiếp tục đi tới văn phòng của mình ở phía cuối. Belov đi theo anh. Belov là điều tra viên lớn tuổi nhất và sở hữu cái mà ông gọi là "một tấm lòng yêu mến không biết mệt mỏi" dành cho Arkady. Căn phòng rộng ba mét, dài bốn mét, tường nâu bao quanh nội thất bằng gỗ thông và một cửa sổ đúp, được tô điểm bằng bản đồ đường phố và giao thông cùng một bức ảnh hiếm chụp Lê-nin ngồi ghế xếp.

"Cậu khắc nghiệt với Chuchin quá," Belov nói.

"Hắn là một con lợn."

"Anh ta chỉ làm việc mình cần phải làm." Belov gãi mái đầu húi cua hói của mình. "Tất cả chúng ta đều có chuyên môn riêng."

"Tôi chưa bao giờ nói bọn bẩn tính là vô dụng."

"Theo quan điểm riêng của tôi. Anh ta lo phần rác rưởi xã hội."

Vsevolod Belov của những bộ com-lê rộng vô tận. Một tinh thần được khắc dấu bởi cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại như bức tường từng một lần bị cào lên vì súng máy. Những ngón tay gân guốc nhăn nheo theo tuổi tác. Hào hiệp và là kẻ chống đối bản năng. Khi Belov lẩm bẩm về "những tên cướp phương Đông", Arkady biết rằng còn

lệnh động viên ở biên giới. Khi Belov nhắc đến "lũ Do Thái", các giáo đường Do Thái bị đóng cửa. Khi hoài nghi về bất kỳ vấn đề xã hội nào, anh có thể hỏi Belov.

"Chú Seva, ai lại nhuộm tóc, mặc áo khoác thể thao có nhãn hiệu ngoại rởm?"

"Xui rồi," Belov ái ngại. "Nghe như bọn nhạc sĩ hay lưu manh. Punk rock. Jazz. Thể loại đó. Cậu sẽ không nhận được bất kỳ hợp tác nào từ tụi đó đâu."

"Tuyệt. Vậy ý kiến của chú là tụi lưu manh."

"Cậu sẽ biết rõ hơn tôi nhờ tin tình báo của cậu. Nhưng, đúng, dạng hóa trang như tóc nhuộm và nhãn hiệu rởm là biểu hiện của du côn hay ai đó chơi nhạc mạnh hoặc là có xu hướng côn đồ."

"Cả ba người trong đám đó bị bắn bởi cùng một khẩu súng. Bị cắt phanh ra bằng một con dao. Không giấy tờ. Và Pribluda đến đầu tiên để đánh hơi mấy cái tử thi. Điều đó có gợi cho chú nhớ đến cái gì không?"

Belov kéo cằm xuống, mặt ông nhăn lại như một chiếc quạt.

"Những bất đồng cá nhân giữa các cơ quan tư pháp không nên gây trở ngại đến công việc lớn hơn," ông nói.

"Chú có nhớ không?"

"Tôi nghĩ là"- Giọng Belove xa xăm - "với tụi du côn thì có khả năng liên quan đến chiến tranh băng đảng."

"Chiến tranh băng đảng nào cơ? Chú có biết bất kỳ cuộc chiến băng đảng nào ở Moscow không? Tụi Siberia hay Armenia chẳng hạn, nhưng ở đây?"

"Tôi biết," Belov nhân mạnh, "rằng một điều tra viên tránh suy đoán và luôn cố gắng nhìn thẳng vào những sự việc thì không bao giờ đi sai đường cả."

Arkady buông thống hai bàn tay xuống bàn và mỉm cười. "Cảm ơn chú. Chú biết là cháu luôn đánh giá cao quan điểm của chú mà."

"Thế thì tốt hơn." Belov nhẹ nhõm bước ra cửa. "Dạo này cậu có nói chuyện với bố cậu không?"

"Không." Arkady trải các báo cáo khám nghiệm tử thi sơ bộ lên bàn và kéo máy chữ lại gần mình.

"Khi nào nói chuyện với ông ấy thì gửi lời chào của tôi nhé. Đừng quên đấy."

"Cháu sẽ không quên đâu."

Còn lại một mình, Arkady gõ báo cáo điều tra sơ bộ:

Văn phòng công tố thị trấn Moscow, RSFSR*.

Tội - giết người. Nạn nhân - hai nam không nhận dạng, một nữ không nhận dạng. Địa điểm - Công viên văn hóa và giải trí Gorky, khu vực Octobryskaya. Bên báo cáo: Cảnh sát.

Vào lúc 6 giờ 30 phút, một thành viên đội cảnh sát đang đi tuần ở góc phía Đông Nam của công viên Gorky đã phát hiện ba thi thể tại một khu đất trống cách phía bắc đường đi bộ bốn mét thẳng hàng với phố Donskoy và dòng sông. Vào lúc 7 giờ 30 phút, các sĩ quan cảnh sát, sĩ quan của An ninh Quốc gia và điều tra viên viết báo cáo này đã khám xét các tử thi bị đóng băng.

Vì tình trạng đóng băng của họ, hiện chỉ có thể chỉ ra rằng các nạn nhân đã bị giết tại một thời điểm nào đó trong mùa đông này. Cả

ba đều bị bắn xuyên tim. Hai người đàn ông cùng bị bắn xuyên đầu.

Năm viên đạn được tìm thấy đều thuộc cùng một vũ khí nòng 7.65 li. Không có vỏ đạn nào được phát hiện.

Tất cả các nạn nhân đều đi giày trượt băng. Không có giấy tờ, tiền lẻ hay các vật dụng được tìm thấy trong trang phục của họ. Việc nhận dạng sẽ bị cản trở vì phần thịt của gương mặt và đầu ngón tay đã bị cắt và gỡ ra. Các báo cáo - huyết thanh học, nha khoa, đạn đạo học, sắc ký, khám nghiệm tử thi và khám xét thêm tại hiện trường đã sẵn sàng, và cuộc tìm kiếm những người có thể biết về các nạn nhân hay khu vực công viên này đã được bắt đầu.

Đây có thể được giả định là một tội ác có tính toán. Ba người nhanh chóng bị giết bởi cùng một khẩu súng, tất cả các vật dụng cá nhân bị lấy đi tại công viên đông đúc nhất thành phố, những biện pháp cực đoan được thực hiện để ngăn cản việc nhận diện.

Ghi chú: Một nạn nhân nam nhuộm tóc và người còn lại mặc áo khoác mang nhãn hiệu nước ngoài giả, có thể là biểu hiện của hoạt động phản xã hội.

Renko, A. V.

Trưởng thanh tra.

Khi Arkady đọc một lại lượt bản báo cáo qua loa này, thám tử Pavlovich và Fet gõ cửa và bước vào, Pasha mang theo một cặp tài liệu.

"Tôi sẽ quay lại sau ít phút." Arkady mặc lại áo khoác. "Cậu biết nên làm gì đấy, Pasha."

Arkady phải xuống đường để sang khu nhà cho công tố viên. Một công tố viên là biểu tượng cho thẩm quyền đặc biệt. Ông ta giám sát toàn bộ công tác điều tra tội phạm, đại diện cho cả nhà nước và bị đơn. Lệnh bắt giữ phải được thông qua sự phê chuẩn của ông ta, bản án của tòa án nằm trong sự cân nhắc của ông ta và kháng cáo được khởi xướng bởi ông ta. Một công tố viên tham gia vụ kiện dân sự một cách tùy thích, xác định tính hợp pháp của những chỉ thị của chính quyền địa phương và cùng lúc giải quyết các vụ kiện hàng triệu rúp, các vụ phản tố khi một nhà máy giao đai ốc thay vì bu lông cho nhà máy khác. Dù cho vụ án lớn hay nhỏ đến thế nào, bọn tội phạm, thẩm phán hay thị trưởng đều trả lời ông ta. Còn ông ta chỉ phải trả lời với ngài Tổng công tố.

Công tố viên Andrei lamskoy đang ngồi tại bàn làm việc. Đầu được cạo hồng hào, một sự tương phản đầy kinh ngạc với bộ đồng phục của ông ta, màu lam sẫm với một ngôi sao vàng tổng trưởng, được may đặc biệt cho bộ ngực và cánh tay quá khổ của ông ta. Thịt ngộn lên trên mũi và gò má, đôi môi ông ta dày, bợt bạt.

"Đợi đã." Ông ta tiếp tục đọc một tờ giấy trên bàn.

Arkady đứng trên một tấm thảm xanh cách bàn ba mét. Trên các bức tường đóng ván là những bức ảnh lamskoy dẫn đầu một phái đoàn công tố viên tại một cuộc họp long trọng với Tổng bí thư Brezhnev, bắt tay với Tổng bí thư, phát biểu tại một hội nghị công tố viên quốc tế tại Paris, bơi tại Silver Grove, và nổi trội hơn cả - bức hình ông ta đang tranh luận một kháng cáo trước Hội đồng Tòa Án Tối Cao về việc một công nhân bị kết án giết người oan trên tờ Pravda. Đằng sau vị công tố viên bằng xương bằng thịt là một cửa sổ được canh giữ bởi những tấm rèm nhung Ý màu hạt dẻ. Vệt da

cháy nắng lớn lốm đốm trên hộp sọ bóng loáng của lamskoy, dù nắng đã nhạt màu, lần sau những tấm rèm cửa.

"Sao?" lamskoy lật tờ giấy lại và ngước lên. Đôi mắt ông ta rất nhạt, như những viên kim cương sũng ướt. Như thường lệ, giọng ông ta nhẹ đến mức người nghe phải tập trung lắm mới nghe được. Sự tập trung, từ lâu đã được Arkady xác định là chìa khóa để đến với lamskoy.

Arkady tiến lên một bước dài để đặt bản báo cáo lên bàn và lùi lại. Tập trung nào: Chính xác thì mi là ai và mi phải nói gì? Hãy xác định thật đúng về lợi ích mà mi làm được cho xã hội.

"Thiếu tá Pribluda đã ở đó. Anh không nhắc đến tên anh ta."

"Anh ta đã làm mọi việc nhưng lại phá tung mấy cái xác và rồi chuồn thẳng. Có phải anh ta đã gọi điện yêu cầu loại tôi khỏi vụ này?"

lamskoy dừng ánh mắt trên khuôn mặt Arkady. "Anh là trưởng thanh tra về tội phạm giết người, Arkady Vasilevich. Tại sao anh ta lại muốn loại anh ra?"

"Chúng tôi có một trục trặc với tay thiếu tá này một khoảng thời gian ngắn trước đây."

"Trục trặc gì? KGB đã tuyên bố rõ về quyền hạn của họ, cho nên vấn đề đã chấm dứt một cách tốt đẹp."

"Xin lỗi, nhưng hôm nay chúng tôi đã tìm thấy ba người trẻ tuổi bị giết trong một công viên công cộng bởi một tay súng lão luyện xài một khẩu súng ngắn nòng 7.65 li. Những loại súng duy nhất mà người Nga có thể có là hàng quân đội, 7.62 li hay 9 li, không có cái nào giống như vũ khí của tay giết người cả. Ngoài ra, các nạn nhân

còn bị cắt xẻo. Cho đến giờ, bản báo cáo của tôi không đưa ra một suy luân nào hết."

"Suy luận về cái gì?" lamskoy nhướn mày.

"Về bất kỳ cái gì," Arkady trả lời sau khi ngừng lại một chút.

"Cảm ơn anh," lamskoy nói. Đấy là kiểu mời giải tán của ông ta. Arkady đã ở cửa khi viên công tố nói tiếp như là một ý nghĩ chợt nảy ra sau cùng. "Mọi tính pháp lý sẽ bị giám sát. Anh nên để mắt kỹ tới các trường hợp ngoại lệ vốn chỉ chứng minh thêm cho quy luật này."

Arkady cúi chào và bước đi.

Fet và Pasha đã dán lên tường một bản đồ công viên Gorky, bức phác thảo địa điểm chết chóc của Levin, những bức ảnh xác chết và báo cáo khám nghiệm tử thi. Arkady ngồi sụp xuống ghế và mở một gói thuốc lá mới. Anh quẹt ba que diêm trước khi châm được thuốc. Anh đặt ba que diêm gẫy và que đã cháy vào giữa bàn. Fet quan sát, cau mày. Arkady đứng dậy để gỡ mấy bức ảnh xác chết và đặt chúng vào trong một ngăn kéo. Anh chẳng cần nhìn mấy gương mặt này. Anh quay lại ghế và ngồi nghịch mấy que diêm.

"Đã thẩm vấn gì chưa?"

Pasha mở một cuốn sổ ra. "Mười sĩ quan cảnh sát vốn chả biết gì cả. Nếu đó là vấn đề, tôi có lẽ đã trượt băng ở đó mười lần mùa đông này rồi."

"À, thử mấy người bán đồ ăn lưu động xem. Mấy bà già đó để ý ối chuyện mà cảnh sát không chú ý tới."

Fet hiển nhiên là không đồng tình. Arkady nhìn anh ta. Bỏ mũ xuống, tai của Fet bung ra ở một góc mà Arkady đoán là chuẩn cấu trúc để nâng đôi kính tròn gọng thép.

"Cậu đã ở đó khi viên đạn cuối cùng được tìm thấy à?" Arkady hỏi anh ta.

"Vâng. GP1-A được lấy từ khoảng đất ngay dưới chỗ hộp sọ có GP1, nạn nhân nam thứ nhất."

"Chết tiệt, tôi sẽ rất hạnh phúc nếu chúng ta có vài cái tên cho mấy cái xác này thay vì Một, Hai và Ba."

Pasha xin một điếu thuốc của Arkady. "Như nào nhỉ?" Arkady hỏi. "Phù hợp?" Pasha hỏi.

"Công viên Gorky Một, Công viên Gorky Hai..." Fet lại bắt đầu.

"Ôi thôi nào." Pasha lắc đầu. "Cảm ơn," anh nói với Arkady và thở dài. "Công viên Gorky Một? Anh ta là một tay cao lớn? Hãy gọi anh ta là "Cơ bắp"."

"Vẫn chưa đủ văn hoa," Arkady nói. ""Quái vật", tên "Người đẹp" thì dành cho người phụ nữ, "Quái vật" cho người cao lớn, "Còm nhom" cho tay người nhỏ thó."

"Anh ta có mái tóc đỏ thực sự," Pasha nói. "Đỏ."

""Người đẹp", "Quái vật" và "Đỏ". Quyết định lớn đầu tiên của chúng ta, thám tử Fet ạ," Arkady nói. "Đã có ai nghe nói bên Pháp y đang làm việc với mấy cái giày trượt như thế nào rồi chưa?"

"Mấy cái giày trượt có lẽ chỉ là một trò lừa," Fet đặt vấn đề. "Có vẻ khó tin khi ba người có thể bị bắn trong công viên Gorky mà không một ai nghe thấy. Ba nạn nhân có thể đã bị bắn ở đâu đó khác, rồi giày trượt tuyết có thể được đi cho họ và họ có lẽ đã được mang đến công viên vào ban đêm."

"Tôi đồng ý là, khó mà tin được lại có tới ba người bị bắn ở công viên Gorky mà không ai nghe thấy." Arkady nói. "Nhưng mang giày

trượt lên chân người chết là không thể. Lúc nào đó cứ thử mà xem. Hơn nữa, nơi mà cậu không muốn thử lén giấu xác ba người chết nhất chính là công viên Gorky."

"Tôi chỉ muốn anh suy nghĩ về khả năng đó thôi," Fet nói.

"Làm tốt lắm," Arkady quả quyết. "Giờ hãy tìm hiểu xem người của Lyudin tìm ra được những gì."

Anh quay số, gọi phòng thí nghiệm ở phố Kiselny. Đến hồi chuông thứ hai mươi, tổng đài trả lời và nối máy cho anh với Lyudin.

"Đại tá, tôi..." Anh phải nói trước khi bị ngắt kết nối. Anh quay số lại lần nữa. Không có phản hồi từ phố Kiselny. Anh nhìn đồng hồ. 4 giờ 20 phút: thời điểm những nhân viên trực tổng đài tắt máy để chuẩn bị rời công sở lúc năm giờ. Đám thám tử cũng sẽ muốn về sớm. Pasha thì về để tập tạ. Còn Fet? Về nhà với mẹ hay với Pribluda trước đây?

"Có lẽ họ bị bắn ở chỗ nào đó khác và được mang tới công viên vào ban đêm." Viên thanh tra gạt đám diêm sang một bên.

Fet ngồi thẳng dậy. "Anh vừa nói là không phải thế. Hơn nữa, tôi nhớ là, chúng ta đã tìm thấy viên đạn cuối trong lòng đất, chứng tỏ là họ đã bị bắn ở đó."

"Chứng tỏ rằng những nạn nhân, còn sống hay đã chết cũng bị bắn xuyên đầu ở đó." Arkady đặt một que diêm về lại giữa bàn. "Không tìm thấy vỏ đạn. Nếu một khẩu súng ngắn tự động đã được dùng, đám vỏ đáng lẽ đã bị đẩy xuống đất."

"Hắn có thể đã nhặt chúng lên," Fet phản đối.

"Tại sao? Đạn giúp nhận diện vũ khí cũng như vỏ đạn vậy."

"Hắn có lẽ đã nổ súng từ khoảng cách xa."

"Không phải," Arkady nói.

"Có thể hắn nghĩ cần nhặt chúng lên vì nếu có ai tìm ra thì họ sẽ tìm kiếm một cái xác chết."

"Hắn mang súng trong áo khoác chứ không phải vẫy vẫy nó khắp nơi." Arkady nhìn sang một bên. "Khẩu súng và vỏ đạn trong ổ đạn vốn đã nóng rồi. Những vỏ đạn bị đẩy ra, bị làm nóng lên hơn bởi khí đẩy, sẽ tan vào trong tuyết rất lâu trước khi những cái xác bị tuyết bao phủ. Dù sao tôi cũng tò mò." Anh nhìn Fet. "Tại sao cậu lại nghĩ đó là một tay súng đơn lẻ?"

"Chỉ có một khẩu súng mà thôi."

"Cho đến giờ chúng ta biết rằng chỉ có một khẩu súng được dùng đến. Cậu có thể tưởng tượng việc một tay sát thủ khiến ba nạn nhân đứng yên trong khoảng cách gần khi hắn nổ súng khó đến thế nào không - trừ khi cùng với hắn còn có các tay súng khác? Tại sao các nạn nhân lại cảm thấy tình huống của mình vô vọng đến mức họ còn chẳng chạy đi cầu cứu? Ù thì, chúng ta sẽ tóm tay sát nhân này. Chúng ta chỉ mới bắt đầu và có rất nhiều vấn đề luôn nảy sinh. Chúng ta sẽ tóm tên khốn béo ị đó."

Fet không hỏi, sao lại là béo?

"Dù sao thì," Arkady kết thúc vấn đề, "Hôm nay quả là một ngày dài. Phiên làm của các cậu hết rồi."

Fet là người ra ngoài đầu tiên.

"Thế là chú chim nhỏ của chúng ta đi rồi," Pasha nói khi đang đi theo sau.

"Tôi hy vọng hắn là một con vẹt."

Còn lại một mình, Arkady gọi về sở chỉ huy ở Petrovka để gửi một bản thông báo thuộc nước cộng hòa - trải rộng về phía tây vùng Urals về thông tin vụ phạm tội sử dụng súng, chỉ để khiến ủy viên cảnh sát hài lòng. Đồng chí Giáo viên Renko, anh được người ta bảo thế, đang chủ trì một phiên phê bình dành cho phụ huynh và không thể nghe máy được.

Những điều tra viên khác đang ra về, trưng lên bộ mặt hăm hở và kéo áo khoác lên. Những chiếc áo khoác nghiêm chỉnh của họ, Arkady nghĩ trong lúc quan sát từ bậc cầu thang trên cùng. Trang phục hơn cả-một-công-nhân Liên Xô của họ. Anh không đói, nhưng việc ăn uống có vẻ hấp dẫn với anh. Anh muốn tản bộ. Anh lấy áo khoác và đi ra ngoài.

Anh đi bộ xuống phía nam tới tận ga tàu Paveletsky trước khi đôi chân đưa anh tới một quán ăn tự phục vụ nơi đang có buffet cá thịt trắng và khoai tây ngập dấm. Arkady tới quầy bar và gọi một cốc bia. Ngồi trên những chiếc ghế cao còn lại là những công nhân đường sắt và các tay lính trẻ lẳng lặng say sâm panh: những gương mặt sưng sỉa giữa những cái chai màu xanh mở ước.

Một lát bánh mì với bơ và trứng cá muối xám dính đi kèm với bia của Arkady. "Cái gì đây?"

"Từ thiên đàng đấy," người quản lý trả lời.

"Làm gì có thiên đàng?"

"Nhưng chúng ta đang ở đó đấy thôi." Người quản lý nở nụ cười với nguyên bộ răng thép. Bàn tay ông ta phóng ra để đẩy trứng cá muối về gần Arkady hơn.

"À, tôi vẫn chưa đọc báo ngày hôm nay," Arkady thừa nhận.

Vợ của người quản lý, một thần lùn trong bộ đồng phục trắng, bước ra khỏi bếp. Khi nhìn thấy Arkady, bà ta phá lên cười sang sảng làm hai má phồng lên và kéo sự chú ý tới đôi mắt sống động - khiến cho bà ta trông có vẻ xinh đẹp. Người chồng đứng đầy tự hào bên cạnh bà ta.

Họ là Viskov, F. N., và Viskova, I. L. Năm 1946, họ thành lập một "trung tâm hoạt động chống Liên Xô" bằng cách điều hành một cửa hàng sách hiếm chứa chấp những nhà văn hạng xoàng Montaigne, Apoillinaire và Hemingway. Cuốn "Thẩm vấn với định kiến" đã khiến Viskov bị què và vợ ông bị câm (cố gắng tự tử bằng kiềm), và họ phải nhận thứ mà vào thời điểm đó vẫn thường được gọi một cách khôi hài là phiếu 25 rúp: Hai mươi lăm năm khổ sai trong trại (cách nói đùa từ khi cảnh sát và An ninh quốc gia là một và cùng cơ quan). Năm 1956, vợ chồng Viskov được thả và thậm chí được đề nghị cho cơ hội mở hiệu sách khác, nhưng họ đã từ chối.

"Tôi cứ nghĩ bà phụ trách tiệm ăn tự phục vụ chỗ rạp xiếc mà." Arkady nói.

"Họ phát hiện ra vợ tôi và tôi cùng làm ở đó trái với quy định. Cô ấy chỉ đến đây để giúp ngoài giờ làm việc." Viskov nháy mắt. "Đôi khi con trai tôi cũng đến giúp nữa."

"Nhờ có anh," đồng chí Viskova mấp máy môi.

Chúa ơi, Arkady nghĩ, một cỗ máy đã kết tội hai người lương thiện, bắt cóc họ đến những trại nô lệ, tra tấn họ, xé toạc ra những gì tinh túy nhất trong quãng đời trưởng thành của họ và rồi khi một người từ cỗ máy đó đối xử với họ bằng phép lịch sự cơ bản, họ thành những suối nguồn của niềm vui. Anh có quyền gì mà hưởng

một lời tử tế từ họ chứ? Anh ăn trứng cá muối, uống bia và rời khỏi tiệm ăn một cách nhanh nhất mà phép lịch sự cho phép.

Lòng biết ơn như một chú chó quấn quít bên gót chân anh. Sau khi đi qua vài dãy nhà, anh chậm lại vì đang là khoảng thời gian yêu thích của mình, đêm tối với những ô cửa sổ nhỏ và sáng rực, những gương mặt trên phố cũng bừng sáng như những ô cửa. Vào khoảng thời gian này trong ngày, anh cảm thấy mình có thể ở bất kỳ một Moscow nào trong năm thế kỷ vừa qua và anh sẽ không ngạc nhiên trước tiếng vó ngựa đạp lên bùn. Sau ô cửa sổ của một cửa hàng, những con búp bê cũ kỹ thật nhỏ bé, những Người Tiên Phong hoàn hảo, một chiếc Sputnik chạy pin chạy vòng quanh một chiếc đèn hình mặt trăng đầy thôi thúc "Hãy hướng tới Tương Lai!"

Trở lại văn phòng, Arkady ngồi trước tủ và xem qua các tài liệu. Anh bắt đầu với tài liệu về tội phạm dùng súng.

Giết người. Một người thợ máy tiện trở về nhà và phát hiện ra vợ mình đang ăn nằm với một sĩ quan hải quân và trong cuộc vật lộn nảy sinh từ đó, người công nhân dùng chính súng của viên sĩ quan để bắn anh ta. Phiên tòa đã xem xét rằng viên sĩ quan đáng lẽ không nên mang theo súng, rằng bị cáo đã được công đoàn của mình chứng thực là người lao động cần cù và ông đã ăn năn hành động của mình. Tuyên án: mười năm tù.

Giết người có tình tiết tăng nặng. Hai thương nhân chợ đen tranh cãi về vấn đề phân chia lợi nhuận và cả hai đều bị bất ngờ, một người chết do khẩu Nagurin đã han gỉ vẫn hoạt động. Lợi nhuận là tình tiết tăng nặng. Tuyên án: Tử hình.

Tấn công có vũ trang (một dạng tấn công). Một cậu thiếu niên dùng súng giả bằng gỗ cướp hai rúp của một người say rượu.

Tuyên án: năm năm tù.

Arkady xem qua những hồ sơ giết người trực tiếp, tìm kiếm những tội phạm mà anh có thể đã quên, những kẻ giết người thể hiện việc lên kế hoạch cẩn thận và sự táo bạo lạnh lùng. Với những vụ dùng dao, rìu, dùi cui và bóp cổ, dù gì, cũng có ít sự thận trọng hay lãnh đạm. Trong ba năm ở cương vị phó thanh tra và hai năm làm trưởng thanh tra, anh gặp phải không quá năm vụ giết người vượt lên trên sự ngu ngốc trẻ con, hoặc là sau đó thủ phạm không trình diện trước cảnh sát với vẻ khoác lác say xỉn hay sầu não thảm hại. Kẻ giết người gốc Nga có niềm tin lớn vào việc mình chắc chắn sẽ bị bắt, tất cả những gì hắn muốn là khoảnh khắc của mình trên sân khấu. Người Nga thắng trận là vì họ quăng mình ra trước xe tăng, điều vốn không phù hợp với tâm lý của một tên tội phạm bậc thầy.

Arkady bỏ cuộc và đóng hồ sơ lại.

"Này chàng trai trẻ." Nikitin mở cửa ra mà không hề gõ và ló đầu vào, tiếp theo sau là cả thân hình của anh ta, sau đó ngồi lên bàn của Arkady. Viên trưởng thanh tra về liên lạc chính phủ có gương mặt tròn và mái tóc mỏng, và khi say nụ cười của anh ta vặn xoắn đôi mắt thành những khe ti hí. "Làm việc muộn à?"

Ý Nikitin là Arkady đang làm việc chăm chỉ, quá chăm chỉ, một cách vô ích, một cách thành công, rằng Arkady thông minh, hay một kẻ ngốc? Nikitin ám chỉ tất cả những điều đó.

"Cũng giống anh thôi." Arkady nói.

"Tôi đang không làm việc - tôi đang kiểm tra anh. Đôi khi, tôi nghĩ anh chẳng bao giờ học được điều gì từ tôi cả."

Ilya Nikitin từng là trưởng thanh tra tội phạm giết người trước Arkady, khi mà anh ta còn tỉnh táo, viên thanh tra giỏi nhất mà Arkady từng biết đến. Nếu không vì rượu Vodka, anh ta hẳn đã là công tố viên từ lâu rồi, nhưng nói "nếu không vì vodka" với trường hợp của Nikitin thì chẳng khác nào nói "nếu không vì thức ăn và nước uống." Mỗi năm một lần, nhuộm đầy mình bệnh vàng da, anh ta được chuyển tới một khu suối khoáng ở Sochi.

"Anh biết đấy, tôi luôn biết anh đang làm gì, Vasilevich. Tôi luôn trông chừng cho anh và Zoya."

Vào một kỳ nghỉ cuối tuần khi Arkady đang đi vắng, Nikitin đã cố dụ Zoya lên giường. Khi Arkady trở lại, Nikitin lập tức bị chuyển đến Sochi, từ đó anh ta ngày ngày gửi những bức thư dài đầy ăn năn.

"Muốn uống chút cà phê không, Ilya?"

"Ai đó cần phải cứu anh khỏi chính anh thôi. Xin thứ lỗi, Vasilevich" - Nikitin cố tình dùng cách gọi theo tên cha một cách trịch thượng - "Nhưng tôi, có lẽ đơn giản - tôi biết anh không đồng tình - chỉ là có thông minh hoặc là nhiều kinh nghiệm hơn anh một chút, hay ít nhất là thân cận với những nguồn cao cấp hơn. Đây không phải là một lời chỉ trích thành tích của anh, bởi vì thành tích của anh khá lừng danh và khó có thể hơn được thế nữa." Đầu của Nikitin nghiêng sang một bên, anh ta nhe răng cười, một lọn tóc ướt dính trên má, vẻ đạo đức giả ứa ra như mùi hôi hám của động vật. "Chỉ là anh không nhìn thấy được toàn cảnh lớn hơn."

"Chúc ngủ ngon, Ilya." Arkady mặc áo khoác bành tô.

"Tôi chỉ đang nói là có những cái đầu thông thái hơn anh. Mục đích của chúng ta là hòa giải. Mỗi ngày, tôi hòa giải những chính sách của chính phủ với tính pháp lý xã hội chủ nghĩa. Một sắc lệnh

được đưa ra để san bằng nhà cửa của công nhân với ý định xây nhà tập thể mà công nhân không thể mua nổi, một thứ dường như vi phạm quyền công nhân. Iamskoy hỏi ý kiến tôi, cấp trên tham khảo ý kiến của tôi, thị trưởng Promislov cũng hỏi ý tôi, bởi vì tôi biết cách hòa giải thứ có vẻ như mâu thuẫn này."

"Không có mâu thuẫn nào?" Arkady đưa Nikitin xuống sảnh.

"Giữa công nhân và nhà nước? Nhà nước này là của công nhân. Những gì có lợi cho nhà nước tất có lợi cho họ. Bằng cách giật đổ nhà của họ, chúng ta bảo vệ quyền lợi cho họ. Thấy không? Hòa giải xong."

"Tôi chẳng thấy gì cả." Arkady khóa cửa.

"Từ góc nhìn đúng thì chẳng có mâu thuẫn nào hết," Nikitin khàn khàn giọng thì thầm dưới cầu thang. "Đó là điều anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được."

Arkady lái một chiếc xe công vụ tới đường cao tốc Inner Circle và đi theo hướng bắc. Moskvich là loại xe chậm chạp, lì máy, dù sao anh cũng không ngại sở hữu một chiếc như thế. Lúc này, trên đường hầu hết là taxi. Trong đầu anh đang nghĩ về thiếu tá Pribluda, người vẫn chưa đình chỉ vụ điều tra này. Băng từ bánh xe bắn ra phía trước và vỡ tung ra trước ánh đèn pha.

Những chiếc taxi rẽ theo hướng ga tàu hỏa quảng trường Komsomol. Arkady tiếp tục đi tới phố Kalanchevskaya, số 43, Tòa án Thành phố Moscow, một tòa án cũ kỹ mà dưới ánh đèn đường hắt trên những viên gạch, dường như đang tàn lụi một cách sống động. Có mười bảy Tòa án Nhân dân trong khắp thành phố, nhưng tội phạm nghiêm trọng được xét xử ở Tòa án Thành phố, cho nên nó có vinh dự được bảo vệ bởi quân đội. Arkady giơ thẻ căn cước

ra cho hai binh sĩ trẻ măng trên bậc thềm. Vào tầng hầm, anh bất ngờ đánh thức một tay hạ sỹ đang ngủ gục trên bàn.

"Tôi sẽ vào trong cũi."

"Bây giờ á?" Tay hạ sỹ nhảy dựng dậy và đóng cúc áo choàng.

"Tùy ý cậu." Arkady đưa cho tay hạ sỹ chùm chìa khóa và khẩu súng lục tự động hắn để trên bàn.

Cũi là một lưới kim loại bao quanh khu hồ sơ ở tầng hầm tòa án. Arkady giở những ngăn kéo hồ sơ tháng Mười hai và tháng Một trong khi tay hạ sỹ trông chừng bên ngoài cửa vì một viên trưởng thanh tra có cấp bậc ngang với hàm đại úy.

"Sao cậu không bật bếp điện pha trà cho chúng ta nhỉ?" Arkady gợi ý.

Anh đang tìm cách thọc gậy bánh xe. Thứ gì đó có ba xác chết và nghi ngờ cho tay thiếu tá, một thứ gì khác tìm thấy tù nhân được gửi trả từ Tòa án Thành phố về giam ở chỗ KGB. Anh lục từ thẻ này sang thẻ khác, loại trừ những người quá trẻ hoặc quá già, kiểm tra tiểu sử và tình trạng hôn nhân. Không ai - đoàn thể, nhà máy hay gia đình - thấy vắng mặt những thi thể này.

Nhấp một ly trà nóng, anh chuyển tiếp sang hồ sơ tháng Hai. Có một vấn đề là trong khi các trọng tội như giết người, hành hung và cướp - đều được xét xử tại Tòa án Thành phố thì những vụ hiển nhiên là KGB cũng quan tâm đến nhiều như thế - những vụ chia rẽ chính trị và ký sinh xã hội - đôi khi lại được xét xử tại Tòa án Nhân dân, nơi sự tham gia của công chúng được kiểm soát dễ dàng hơn. Nước ngưng tụ ánh lên trên những bức tường tầng hầm. Thành phố này được bao bọc bởi những con sông, sông Moskva, Setun,

Kamenka, Sosenka, Yauza và men theo rìa ngoài cùng phía bắc thành phố là sông Kliazma.

Sáu tuần trước, có hai thi thể được tìm thấy bên bờ sông Kliazma cách hai trăm kilomet về phía đông Moscow gần Bugolubovo, một ngôi làng của các nông dân trồng khoai tây. Thành phố gần nhất là Vladimir, nhưng sẽ không ai trong số những nhân viên công tố Vladimir đảm nhận vụ này. Tất cả bọn họ đều bị "ốm". Tổng chưởng lý đã chuyển cho trưởng thanh tra tội phạm giết người tại Moscow.

Thời tiết hôm đó lạnh. Nạn nhân là hai người đàn ông trẻ với gương mặt trắng bệch và hàng lông mi đóng băng, nắm tay đông cứng trên lớp sương muối ở bờ sông. Miệng họ há hốc ra một cách kỳ lạ và áo khoác cùng ngực họ bị cắt phanh ra, vết thương nghiêm trọng mà hầu như không chảy máu. Giám định pháp y của Levin khẳng định rằng tên sát nhân đã moi những viên đạn đã thực sự giết các nạn nhân. Levin đồng thời cũng tìm thấy cao su và sơn đỏ lốm đốm trên răng người chết, và natri aminate trong máu họ, từ đó Arkady hiểu được bệnh kỹ tính đã đánh gục những nhà điều tra địa phương. Vùng bên ngoài làng Bugolubovo, không có trên bản đồ dù có nhiều dân cư hơn trong làng, là khu cách ly Vladimir, một nhà tù chính trị cho những tù nhân có những ý tưởng dễ gây ảnh hưởng cho dù là với trại lao động, và natri aminate là một loại ma túy cách ly giúp làm dịu những linh hồn nguy hiểm này.

Arkady đã đi tới được một giả thuyết rằng những nạn nhân này là những bạn tù, trong lúc đang được giải thoát khỏi chất cách ly đã bị giết bởi những đồng bọn trong nhóm. Khi văn phòng trại giam từ chối cuộc gọi của anh, đáng lẽ anh đã có thể đánh dấu trường hợp "chưa giải quyết" dưới thẩm quyền của nhà tù Vladimir. Hồ sơ của

anh lẽ ra đã không bị ảnh hưởng, và mọi người đều biết anh muốn về nhà. Nhưng thay vào đó, anh mặc đồng phục trưởng thanh tra, có mặt tại nhà tù, yêu cầu và đọc sổ ghi chép về phóng thích tù nhân và nhận thấy rằng dù không có phạm nhân nào được thả gần đây, vào ngày trước khi những thi thể được tìm thấy, có hai người đàn ông đã được đặt dưới sự giám sát của thiếu tá Pribluda cho cuộc thẩm vấn của KGB. Arkady gọi cho Pribluda, người đã thẳng thừng từ chối việc đã tiếp nhận tù nhân.

Một lần nữa, viên thanh tra đã có thể tạm dừng lại. Thay vào đó, Arkady trở về Moscow, tới văn phòng của Pribluda tại chi nhánh tồi tàn của KGB trên phố Petrovka và tìm thấy trên bàn của viên thiếu tá hai quả bóng cao su màu đỏ mang vết sẹo hình e-líp và mang chúng đến phòng thí nghiệm pháp y, nơi những dấu vết đó trùng khớp từng điểm một với răng của nạn nhân.

Pribluda hẳn đã mang hai tù nhân bị đánh thuốc đến thẳng mép sông, nhồi bóng cao su vào miệng họ để chặn tiếng la hét, bắn họ, nhặt vỏ đạn và dùng một con dao lưỡi dài để loại bỏ dấu vết của những viên đạn. Có thể, hắn nghĩ trông nó sẽ giống như là họ đã bị đâm tới chết. Khi đã chết, họ bị chảy rất ít máu. Những cái xác bị xé toạc đông cứng lại rất nhanh.

Lệnh bắt phải được thông qua bởi công tố viên. Arkady tới gặp lamskoy với cáo buộc giết người đối với Pribluda và yêu cầu một giấy phép khám xét văn phòng và nhà riêng của Pribluda để tìm súng và dao. Arkady đang ở cạnh công tố viên khi một cuộc gọi đến thông báo rằng vì các lý do an ninh, KGB sẽ tiếp quản việc điều tra về những thi thể được tìm thấy bên dòng sông Kliazma. Tất cả báo cáo và bằng chứng sẽ được chuyển tiếp cho thiếu tá Pribluda.

Những bức tường đang bị rỉ nước. Ngoài những sông lộ thiên, còn có những dòng sông ngầm từ cổ xưa đào xuyên lòng thành phố, những dòng chảy lạc hướng không thể nhìn thấy. Đôi khi vào mùa đông, một nửa số tầng ngầm ở Moscow bị ngấm nước.

Arkady cất các hồ sơ về chỗ cũ.

"Anh có tìm thấy thứ anh muốn không?" viên hạ sỹ cất tiếng. "Không."

Viên hạ sỹ đứng chào đầy khích lệ. "Người ta vẫn bảo rằng, mọi thứ luôn trông ổn hơn vào buổi sáng."

Theo quy định thì Arkady nên trả chiếc xe về lô đỗ ở chỗ làm. Anh lái xe về nhà. Đã quá nửa đêm khi anh chạy xe đến một khoảng sân bên ở xa khỏi khu Tanganskaya tại phía đông thành phố. Những ban công bằng gỗ thô nổi bật hẳn trên nền tầng hai. Căn hộ của anh tối om. Anh vào cổng đi chung, lên cầu thang và mở cửa nhà mình một cách khẽ khàng nhất có thể.

Anh cởi đồ trong phòng tắm, đánh răng và mang theo đám quần áo đi ra khỏi phòng. Phòng ngủ là phòng rộng nhất trong căn hộ. Trên bàn là một dàn âm thanh. Anh nhấc chiếc đĩa hát ra khỏi máy quay đĩa và đọc nhãn hiệu của nó dưới luồng sáng yếu ớt từ cửa sổ. "Aznavourà1" "Olympi". Bên cạnh máy quay đĩa là hai cốc nước và một chai rượu vang rỗng.

Zoya đang ngủ, mái tóc dài vàng óng ả được bện lại của cô vắt qua vai. Mùi nước hoa Moscow Night tỏa hương nồng nàn trên chăn đệm. Khi Arkady trườn vào giường, cô liền mở mắt.

"Quá muộn rồi đấy."

"Xin lỗi. Có một vụ giết người. Ba vụ giết người."

Anh quan sát dòng suy nghĩ cuối cùng cũng hàn lên trong mắt cô.

"Bọn lưu manh," cô nói khẽ. "Đó là lý do vì sao em bảo lũ trẻ đừng nhai kẹo cao su. Ban đầu là kẹo cao su, sau đó là nhạc rock, rồi cần sa và..."

"Và?" Anh mong là cô sẽ nói làm tình.

"Và giết người." Giọng cô bị kéo đi xa tắp, đôi mắt nhắm lại, trí óc chẳng đủ tỉnh táo để nói ra những gì cơ bản và giờ lại say giấc một cách an lành lần nữa. Điều bí ẩn mà anh ngủ cùng.

Trong một phút, sự mệt mỏi dâng cao và viên thanh tra ngủ thiếp đi. Trong giấc mơ, anh bơi xuyên một làn nước đen, lặn xuống vùng nước tối sẫm hơn với những sải bơi trơn tru, mạnh mẽ. Ngay khi anh nghĩ đến việc quay trở lại mặt nước, một người đàn bà xinh đẹp với mái tóc đen và gương mặt xanh xao bơi tới cùng anh. Trong chiếc váy trắng, cô trông như đang bay xuống. Như thường lệ, cô nắm tay anh. Điều bí ẩn mà anh mơ tới.

Chương Hai

Không một mảnh vải trên người, Zoya bóc vỏ một quả cam. Cô có gương mặt to và trẻ thơ, đôi mắt xanh trong veo, vòng eo thon và bộ ngực nhỏ với đầu ngực bé xíu như những vết tiêm. Đôi chân cô săn chắc, giọng nói cao và khỏe.

"Các chuyên gia nói với chúng ta rằng tính cá nhân và tính sáng tạo sẽ là những vấn đề then chốt của nền khoa học nghiên cứu tương lai của Liên xô. Các bậc phụ huynh nên chấp nhận chương trình giảng dạy và toán học mới, cả hai đều là những bước đi tiên tiến trong việc xây dựng một xã hội còn vĩ đại hơn nữa." Cô dừng lại để quan sát Arkady đang nhìn cô và uống cà phê trên bậu cửa sổ. "Anh ít nhất cũng có thể tập thể dục đấy."

Dù cao và gầy, một ngấn mỡ vẫn lộ ra dưới lớp áo chẽn khi anh khom người. Mái tóc không chải rủ xuống. Nó cũng giả bộ ốm đau như chủ nhân vậy, anh nghĩ.

"Anh đang bảo tồn bản thân cho sự tương quan so sánh với những xã hội vẫn chưa vĩ đại hơn," anh nói.

Cô nhoài người qua bàn để lướt qua đoạn văn được gạch chân trong tạp chí Nhà Giáo, tay thu lượm hạt và vỏ cam, đôi môi cô mấp máy một lúc.

"Nhưng tính cá nhân không nên dẫn tới chủ nghĩa vị kỷ và tư tưởng địa vị." Cô khựng lại để liếc mắt nhìn Arkady. "Anh thấy điều đó nghe có ổn không?"

"Bỏ qua tư tưởng địa vị đi. Quá nhiều kẻ thích địa vị trong đám khán giả Moscow rồi."

Khi cô cau mày và quay đi, Arkady lướt tay xuống rãnh lần sâu phía cuối sống lưng của cô.

"Đừng, em phải chuẩn bị sẵn sàng cho bài diễn thuyết này." "Khi nào?" Anh hỏi.

"Tối nay. Quận ủy sẽ chọn một thành viên để nói trước cuộc mít tinh toàn thành phố vào tuần sau. Dù sao thì anh cũng chả có tư cách gì để chỉ trích những người ưa địa vị cả."

"Giống như Schmidt?"

"Phải," cô trả lời sau một thoáng suy nghĩ. "Như Schmidt."

Cô bước vào phòng tắm và qua cánh cửa mở, anh ngắm cô đánh răng, vỗ chiếc bụng phẳng của mình, tô son môi. Cô phát biểu trước gương:

"Hỡi các vị phụ huynh! Trách nhiệm của các vị không dừng lại khi ngày làm việc của các vị kết thúc. Liệu chủ nghĩa vị kỷ có làm hư các học trò khi ở nhà các vị? Các vị đã đọc những số liệu thống kê gần đây liên quan đến chủ nghĩa vị kỷ và con một chưa?"

Arkady trượt khỏi bậu cửa để đọc bài viết mà cô đã gạch chân. Tiêu đề là: "Cần có những gia đình lớn hơn." Trong phòng tắm, Zoya bóc một hộp thuốc tránh thai. Loại của Ba Lan. Cô không thích việc đặt vòng.

Hỡi những người Nga, hãy sản sinh thêm ra! Bài viết thôi thúc. Hãy ươm mầm vinh quang của một thế hệ trẻ Nga vĩ đại hơn để tất cả những dân tộc thấp kém không nhét những phần cương cứng của chúng vào tỷ lệ dân số cần thiết giữa người Nga da trắng có giáo dục và lũ tăm tối... "Vậy nó cho thấy rằng những gia đình không có hay chỉ có một con, chỉ đơn thuần phù hợp cho những bậc phụ huynh làm việc tại trung tâm đô thị thuộc phần châu Âu của Nga, không mang lại lợi ích lớn hơn cho xã hội nếu chúng ta khao khát những vị lãnh đạo Nga tương lai." Một tương lai đói khát người Nga! Thật không tin nổi, Arkady nghĩ trong lúc Zoya đang giãn cơ trên thanh xà thể duc.

"... học sinh được tiếp cận với tính độc đáo cần phải được đào tạo một cách nghiêm khắc hơn nữa về ý thức hệ." Cô nâng chân trái lên ngang tầm thanh xà. "Nghiêm khắc. Mạnh mẽ."

Anh nghĩ đến một đám đông dân châu Á tuyệt vọng đổ xô ra những đường phố quanh Cung văn hóa Tiền phong, tay giơ cao, la ó, "Chúng tôi khao khát người Nga." "Xin lỗi," một nhân vật la lên từ Cung văn hóa trống không, "Chúng tôi hết sạch người Nga rồi."

"... bốn, một, hai, ba, bốn." Trán của Zoya chạm đầu gối.

Trên bức tường phía sau giường ngủ là một tấm áp phích đã được sửa lại nhiều lẫn hình ba đứa trẻ: châu Phi, Nga và Trung Quốc - với khẩu hiệu: "Một thành viên Tiền phong là người bạn của trẻ khắp các quốc gia!" Zoya đã vào vai đứa trẻ Nga và khi tấm áp phích trở nên nổi tiếng, cô nghiễm nhiên trở thành gương mặt xinh đẹp của nước Nga. Lần đầu tiên Zoya thu hút Arkady tại trường đại học chính là từ hình ảnh "Cô bé trong tấm áp phích của đội Tiền phong." Trông cô vẫn còn giống đứa trẻ đó.

"Thoát khỏi mâu thuẫn sẽ dẫn đến sự tổng hợp." Cô hít thật sâu. "Sự độc đáo hòa trộn với ý thức hệ."

"Tại sao em lại muốn diễn thuyết?"

"Một trong hai ta phải nghĩ đến sự nghiệp."

"Chuyện này tệ lắm à?" Arkady bước đến gần cô.

"Anh kiếm được một trăm tám mươi rúp một tháng, em kiếm được một trăm hai mươi rúp. Một quản đốc nhà máy kiếm được gấp đôi thế. Một thợ sửa chữa làm thêm được gấp ba số đó. Chúng ta chẳng có ti vi, máy giặt, hay thậm chí quần áo mới mà em được mặc. Chúng ta đã có thể có một trong số những chiếc xe cũ từ KGB - Chuyện đó đáng lẽ đã có thể được dàn xếp."

"Anh không thích mẫu xe đó."

"Đáng ra lúc này anh đã có thể trở thành một điều tra viên cao cấp rồi nếu anh là một người năng nổ hơn."

Khi anh chạm vào hông cô, da thịt ở đó co lại, như đá cẩm thạch.

"Sao em phải tốn công uống mấy viên thuốc này làm gì? Chúng ta đã không làm gì hàng tháng nay rồi."

Zoya chộp lấy cổ tay anh và đẩy ra, nắm chặt hết sức có thể. "Phòng trường hợp bị cưỡng bức," cô nói.

Đám trẻ vây quanh chú hươu cao cổ bằng gỗ ở dưới sân liếc nhìn trộm qua lớp áo liền quần mùa đông và những chiếc mũ lưỡi trai khi Arkady và Zoya vào trong xe. Cố đến lần thứ ba, thì nút đề máy cũng xoay và anh quay trở lại khu Taganskaya.

"Natasha mời chúng ta cùng về vùng đồng quê vào ngày mai." Zoya nhìn chằm chằm vào kính chắn gió. "Em bảo cô ấy là chúng ta

sẽ đi."

"Anh đã bảo với em về lời mời đó từ một tuần trước và em đã không muốn đi mà," Arkady nói.

Zoya kéo khăn choàng lên che miệng. Bên trong chiếc xe còn lạnh hơn bên ngoài, nhưng cô ghét phải mở cửa sổ. Cô ngồi cuộn mình cứng đờ và yên lặng trong chiếc áo khoác nặng có mũ lông thỏ, khăn choàng, đi bốt. Khi dừng đèn đỏ, anh lau đám nước ngưng tụ trên kính chắn gió. "Anh xin lỗi vì chuyện bữa trưa hôm qua," anh nói. "Hôm nay nhé?"

Cô nheo mắt liếc xéo về phía anh. Đã từng có khoảng thời gian, anh nhớ lại, khi họ dành hàng giờ trong lớp chăn ấm áp, một lớp sương mờ phủ ấm cúng trên ô cửa sổ. Họ đã nói chuyện về điều gì, anh thừa nhận rằng, anh không thể nhớ được nữa. Anh đã thay đổi? Cô đã thay đổi? Bạn có thể tin ai đây?

"Tụi em có một cuộc họp," cuối cùng cô cũng trả lời.

"Tất cả các giáo viên phải tham gia, cả ngày?"

"Tiến sỹ Schmidt và em, để lên kế hoạch cho phần diễu hành của câu lạc bộ thể dục."

À, Schmidt. Ở thì, bọn họ có rất nhiều điểm chung. Hắn ta, xét cho cùng, cũng là thư ký Quận ủy. Cố vấn cho hội đồng Komsomol của Zoya. Huấn luyện viên thể dục. Cùng làm chung một công việc sẽ dẫn đến sự nảy sinh tình cảm song phương. Arkady ghìm lại cơn thèm thuốc lá bởi vì nó sẽ khiến cho hình ảnh một người chồng ghen tuông trở nên quá hoàn thiện.

Học sinh đang đi thành hàng vào lớp khi Arkady tới trường 457. Dù bọn trẻ đáng lẽ phải mặc đồng phục, nhưng hầu hết đều đeo khăn quàng đỏ Tiền phong và mặc những bộ đồ cũ. "Em sẽ về muộn." Zoya nhanh chóng nhảy ra khỏi xe.

"Được rồi."

Cô níu lấy cửa xe thêm một lúc nữa. "Schmidt nói em nên ly dị anh khi còn có thể." Cô nói thêm và đóng cửa.

Tại cổng trường, đám học sinh hét tên cô. Zoya quay lại nhìn chiếc xe một lần và Arkady lúc này đang châm thuốc lá.

Rõ ràng là ngược lại với học thuyết Liên xô, anh nghĩ. Từ sự tổng hợp đến xung đột.

Viên thanh tra hướng suy tư trở lại với ba vụ giết người tại công viên Gorky. Anh tiếp cận vấn đề theo góc nhìn công lý kiểu Liên Xô. Công lý, cũng có đầy tính giáo dục như bất kỳ một trường học nào.

Ví dụ. Thường thì những tay say xỉn sẽ chỉ đơn giản bị giữ tại một phòng tạm giam cho người say và sau đó được tống về nhà. Khi con số những tay say quắc cần câu - dù giá vodka tăng - đơn giản là trở nên quá nhiều, một chiến dịch giáo dục về sự khủng khiếp của rượu được tung ra, thế là, tụi say xỉn bị tống vào tù. Trộm cắp vặt xảy ra thường xuyên và nghiêm trọng ở các nhà máy, đó là phía làm ăn tư nhân của nền công nghiệp Liên Xô. Thông thường, một quản lý nhà máy quá vụng về đến mức bị bắt sẽ được xét xử lặng lẽ với mức năm năm tù, nhưng khi trong một chiến dịch chống trộm cắp, anh ta sẽ bị lớn tiếng xử bắn.

Kiểu của KGB cũng chẳng khác gì. Khu cách ly Vladimir đảm nhiệm chức năng giáo dục những thành phần chống đối cứng đầu, "nhưng chỉ có nấm mồ mới chỉnh được người gù," và vì vậy có một bài học cuối cùng cho những kẻ thù tồi tệ nhất của Nhà nước. Arkady cuối cùng đã tìm hiểu ra rằng hai xác chết được tìm thấy bên

sông Kliazma là những kẻ tái phạm gây kích động, cuồng tín vào loại nguy hiểm nhất: Nhân chứng Giê-hô-va.

Có điều gì đó về tôn giáo khiến Nhà nước nổi xung. Chúa khóc than, Chúa khóc than, Arkady tự nói với chính mình, dù anh chẳng biết anh học được cách nói này ở đâu. Toàn bộ sự mộ đạo tăng vọt, thị trường tượng thánh, sự khôi phục các nhà thờ khiến chính phủ quay cuồng như điên. Ném những nhà truyền giáo vào tù cũng chỉ dung dưỡng những người cải đạo. Thà dùng một bài học cứng rắn cho mục đích giáo dục còn hơn.

Công viên Gorky, dù sao, cũng không xa bờ sông, đó là trái tim thanh khiết nhất của thành phố. Ngay cả Pribluda hẳn cũng đã từng tới công viên Gorky khi còn là một đứa trẻ mập mạp, một kẻ đi picnic phì nộn, một tay tán gái hay rên rỉ. Ngay cả Pribluda cũng nên biết rằng công viên Gorky là một nơi dành cho việc vui chơi chứ không phải giáo dục. Ngoài ra, những thi thể đã ở đó hàng tháng ròng chứ không phải chỉ vài ngày. Bài học đó thật lạnh lùng, cũ kỹ và vô nghĩa. Đó không phải là thứ công lý như Arkady vẫn mong đợi và ghét cay ghét đắng.

Lyudin đang đứng chờ ở sau chiếc bàn được che lấp bởi thiết bị đựng những mẫu vật xét nghiệm và ảnh, đầy vẻ tự mãn như một ảo thuật gia được bao bọc bởi những chiếc vòng lớn và khăn choàng.

"Phòng pháp y đã làm việc cật lực vì anh, trưởng thanh tra ạ. Các chi tiết thật lôi cuốn."

Và đầy lợi nhuận nữa, Arkady chắc mẩm. Luydin đã trưng dụng lượng hóa chất đủ để chất đầy một nhà kho tư nhân, mà có khi ông ta đã làm thế thật.

"Tôi rất nóng lòng."

"Anh biết nguyên tắc của sắc ký khí đấy, tác động của khí di chuyển và vật liệu dung môi cố định."

"Tôi nói thật đấy," Arkady nói. "tôi không thể chờ nổi."

"Ò" - tay giám đốc phòng thí nghiệm thở dài - " nói một cách nhanh gọn là, sắc ký được tìm thấy ở quần áo của cả ba nạn nhân đều được kết lại rất rõ những bột thạch cao và mùn cưa, và trên quần của GP-2 có một dấu vết rất nhỏ của vàng. Chúng tôi xit luminol lên quần áo, chuyển chúng vào một phòng tối và quan sát sự phát huỳnh quang chỉ ra vết máu. Hầu hết máu, đúng như dự kiến, là của nạn nhân. Dù vậy, những chấm máu nhỏ nhất không phải là máu người mà là máu gà và cá. Chúng tôi cũng tìm thấy một hoa văn rất thú vị trên quần áo." Lyudin giơ cao một bản vẽ những cái xác còn đang mặc quần áo trong tư thế giống như khi họ được tìm thấy. Có một vùng tối phía trước của người phụ nữ nằm ngửa và dọc theo phần trên khuỷu tay của các nạn nhân nam nằm nghiêng. "Ở vùng tối, và chỉ có ở trong vùng tối, chúng tôi tìm thấy dấu hiệu của carbon, chất béo động vật và axit tanic. Nói cách khác, sau khi những cái xác được bao phủ phần nào bởi tuyết, có thể trong vòng bốn mươi tám giờ, chúng cũng đã được phủ nhẹ một lớp tro từ đám cháy quanh đó."

"Đám cháy ở xưởng thuộc da Gorky," Arkady nói.

"Rõ ràng là thế rồi." Lyudin không thể kìm nổi một nụ cười. "Vào ngày mùng ba tháng Hai, một vụ hỏa hoạn từ xưởng thuộc da Gorky đã bao phủ đầy tro lên một vùng rộng ở quận Octobryskaya. Ba mươi centimet tuyết rơi vào ngày mùng một và hai tháng Hai. Hai mươi centimet tuyết rơi từ ngày mùng ba đến mùng năm tháng Hai.

Nếu chúng ta đã có thể duy trì nguyên trạng đám tuyết ở khu đất trống, thậm chí chúng ta có thể tìm ra được một lớp tro chưa bị xáo trộn. Dù sao thì, điều đó có vẻ như giúp anh xác định được thời điểm phạm tội."

"Làm tốt lắm," Arkady nói. "Tôi ngờ rằng bây giờ chúng ta cần phải phân tích mẫu tuyết."

"Chúng ta đồng thời cũng đã phân tích các viên đạn. Kẹt bên trong tất cả các viên đạn là những lượng khác nhau quần áo và mô của nạn nhân. Viên đạn dán nhãn GP1-B còn mang theo những mẩu da thuộc màu nâu không liên quan đến quần áo của các nạn nhân.

"Thế còn thuốc súng?"

"Không hề có trên quần áo của GP1 nhưng có vài dấu vết mờ nhạt trên áo khoác của GP2 và GP3, cho thấy rằng họ đã bị bắn ở cự li gần hơn," Lyudin nói thêm.

"Không, nó cho thấy họ bị bắn sau GP1," Arkady nói. "Có gì ở giày trượt tuyết không?"

"Không có máu, thạch cao hay mùn cưa. Không phải là giày chất lượng cao lắm."

"Ý tôi là dấu hiệu nhận dạng. Người ta thường đề tên của mình lên giày trượt, đại tá ạ. Anh đã làm sạch mấy cái giày và xem thử chưa?"

Tại văn phòng của mình ở Novokuznetskaya, Arkady nói, "Đây là khu bãi trống ở công viên Gorky. Cậu," anh nói với Pasha, "là Quái vật. Thám tử Fet, cậu là Đỏ, gã gầy còm ấy. Đây" - anh đặt một chiếc ghế giữa bọn họ - "là Người Đẹp. Tôi là kẻ sát nhân."

"Anh đã nói là có thể có nhiều hơn một hung thủ," Fet nói.

"Đúng, nhưng lần này chúng ta chỉ thử từ trước ra sau thay vì cố gắng gò ép thực tế vào một lý thuyết."

"Tốt thôi. Tôi cũng yếu về mặt lý thuyết." Pasha nói.

"Trời mùa đông. Chúng ta đang cùng nhau trượt băng. Chúng ta là bạn bè, hay ít nhất là người quen. Chúng ta rời đường trượt băng tới bãi trống, ở gần đường nhỏ nhưng bị chắn bởi cây cối. Vì sao vậy?"

"Để nói chuyện," Fet gợi ý.

"Để ăn uống!" Pasha la lên. "Đó là lý do vì sao bất kỳ ai cũng trượt băng, để bạn có thể dừng lại và ăn một chiếc bánh nhân thịt, chút pho mát, bánh mì và mứt, dĩ nhiên là chuyền tay nhau chút vodka hay brandy."

"Tôi là chủ tiệc," Arkady nói tiếp. "Tôi chọn chỗ này. Tôi mang đồ ăn tới. Chúng ta đang thư giãn, có chút vodka trong bụng và chúng ta đang cảm thấy rất ổn."

"Và rồi anh giết chúng tôi? Bắn bằng một khẩu súng từ trong túi áo khoác của anh?" Fet hỏi.

"Có khi anh sẽ tự bắn chính chân mình nếu anh thử làm thế," Pasha trả lời. "Anh đang nghĩ về mẩu da trên viên đạn, Arkady. Nghe này, anh mang đồ ăn đến. Anh không thể mang nhiều đồ ăn như thế trong túi áo. Anh mang chúng trong một chiếc túi da."

"Tôi đang đưa đồ ăn ra từ túi."

"Và tôi thì chẳng ngờ vực gì khi anh nâng túi lên gần với ngực tôi. Tôi bị bắn trước vì tôi là kẻ lớn nhất và hung dữ nhất." Pasha gật đầu - thói quen khi anh ta bị buộc phải suy nghĩ. "Bùm!"

"Phải. Đó là lý do vì sao lại có mẩu da trên viên đạn thứ nhất, nhưng không có thuốc súng trên áo khoác của Quái vật. Thuốc súng có thoát ra ngoài lỗ đạn trên túi ở những lần bắn sau."

"Thế còn tiếng ồn," Fet phản đối và được ra hiệu ngồi xuống.

"Đỏ và Người đẹp không thấy khẩu súng nào cả." Pasha hào hứng, đầu anh ta gật lia lịa. "Họ không biết chuyện gì đang xảy ra."

"Đặc biệt là nếu chúng ta được coi là bạn bè. Tôi chuyển cái túi sang phía Đỏ." Ngón tay Arkady trỏ về phía Fet. "Bùm!" Anh nhắm vào chiếc ghế. "Đến giờ, Người đẹp đã có đủ thời gian để hét lên. Vì một lý do nào đó, tôi biết cô ta sẽ không làm thế, tôi biết cô ta thậm chí còn chẳng cố gắng chạy trốn." Anh nhớ lại cái xác của cô gái giữa hai người đàn ông. "Tôi giết cô ta. Và tôi bắn xuyên đầu hai anh."

"Đòn ân sủng. Rất gọn nhẹ." Pasha tán đồng.

"Nhiều tiếng ồn hơn," Fet gạt phát đi. "Tôi chẳng quan tâm những gì anh nói, như thế là có quá nhiều tiếng ồn. Dù sao đi chăng nữa, bắn vào miệng ai đó thì cũng chẳng phải đòn ân sủng gì cả."

"Thám tử" - Arkady đưa ngón tay trở lại - "cậu nói đúng. Vậy tôi đang bắn cậu vì một lý do khác, một lý do *tốt để bắn* thêm hai lần nữa."

"Đó là gì?" Pasha hỏi.

"Giá mà tôi biết được. Giờ tôi lấy dao ra và cắt rời mặt của các cậu. Có lẽ là dùng kéo lớn để cắt các ngón tay. Bỏ mọi thứ vào trong túi."

"Anh đã dùng một khẩu tự động." Pasha tràn đầy cảm hứng. "Ít tiếng ồn hơn là một khẩu côn và vỏ đạn được phóng thẳng vào trong túi. Đó là lý do vì sao chúng ta không tìm thấy vỏ đạn trong tuyết."

"Khoảng thời gian nào trong ngày?" Arkady thúc giục.

"Khuya," Pasha nói. "Như thế thì có ít khả năng những người trượt tuyết khác dừng ở bãi trống. Có thể là trời đầy tuyết - làm lấp bớt tiếng súng. Vậy là trời tối và tuyết rơi khi anh đi ra khỏi công viên."

"Và ít có khả năng người nào đó nhìn thấy tôi quăng cái túi xuống sông."

"Đúng vậy!" Pasha vỗ tay.

Fet ngồi trên ghế. "Dòng sông đã bị đóng băng," anh ta nói.

"Mẹ kiếp!" Hai bàn tay của Pasha buông thống xuống.

"Đi ăn thôi," Arkady nói. Lần đầu tiên trong hai ngày nay anh có cảm giác muốn ăn.

Quán ăn tự phục vụ ở trạm dừng tàu điện ngầm bên kia con phố giữ một bàn cho các điều toa viên. Ông già Belov gia nhập vào nhóm và bắt đầu những câu chuyện thời chiến về cha của Arkady.

"Lúc này vẫn còn sớm, trước khi chúng tôi tập hợp lại." Belov nháy mắt sụt sịt. "Tôi lúc đó là tài xế lái xe BA-20 của đại tướng."

Arkady vẫn nhớ câu chuyện. BA-20 là một chiếc xe bọc thép cổ lỗ gồm một tháp súng máy hình nhà thờ Hồi giáo đặt trên một bộ khung xe Ford. Ba chiếc BA-20 dưới quyền chỉ huy của cha anh đã bị bẫy xuống một trăm kilomet sau phòng tuyến của Đức trong tháng đầu của cuộc chiến và đào thoát mang theo tai cùng cầu vai của một chỉ huy nhóm SS.

Phần về những cái tai khá buồn cười. Người Nga chấp nhận cưỡng bức và tàn sát như là những trò diễn bên lề bình thường của chiến tranh. Điều khiến cho đất nước của những cuộc cách mang

rung chuyển thế giới dội lại trong sự khiếp sợ chính là ý tưởng về chiến lợi phẩm con người bị tước đoạt bởi người Nga. Nó còn hơn cả tồi tệ, đối với giai cấp vô sản bất khả chiến bại nhưng thoáng vẻ bồn chồn, nó chỉ ra một vết nhơ đậm hơn tất thảy: sự thiếu văn minh. Tin đồn về những chiếc tai cứ đeo đẳng sự nghiệp của viên đại tướng sau cuộc chiến.

"Lời đồn về những chiếc tai là không đúng sự thật," Belov quả quyết tại bàn.

Arkady có nhớ những chiếc tai. Chúng thường được treo lủng lẳng như những chiếc bánh khô quăn trên tường phòng làm việc của cha anh.

"Anh thực sự muốn tôi nói chuyện với tất cả những người bán dạo đó à?" Pasha dùng dĩa cuốn một miếng thịt nguội. "Tất cả những gì họ nói là họ muốn chúng ta đuổi bọn Gypsy khỏi công viên."

"Hãy nói chuyện với những người Gypsy nữa. Chúng ta có thời điểm rồi, đầu tháng Hai." Arkady nói. "Và tìm hiểu loại nhạc trượt băng mà họ chơi trên loa phóng thanh."

"Anh có hay gặp vị đại tướng cha anh hay không?" Fet chen vào để hỏi.

"Không thường gặp."

"Tôi nghĩ về những gã khốn tội nghiệp ở trạm cảnh sát trong công viên," Pasha nói. "Cái trạm nhỏ khá ổn - túp lều gỗ phổ thông, bếp lò ấm áp, mọi thứ. Chẳng trách họ không biết được rằng trong rừng đầy xác chết. Họ sẽ thấy rất nhiều cánh rừng ở trạm tiếp theo của họ, gấu trắng và dân eskimo nữa."

Belov và Fet khiến Arkady phải chú ý. Trước sự ngạc nhiên của anh, những người bạn chí cốt này đang đả kích sự Sùng bái Cá nhân.

"Ý các anh là đồng chí Stalin?" anh hỏi.

Fet tái mặt. "Ý chúng tôi là Olga Korbut."

Chuchin tới. Viên trưởng thanh tra Vụ đặc biệt là tổng hợp của những nét phổ thông nhất, một cái khuôn được tô hình người. Anh ta nói với Arkady rằng Lyudin đã gọi báo về một cái tên trên những chiếc giày trượt.

Trong sư buồn tẻ của Moscow, bên triền đồi Lê-nin là xưởng phun Mosfilm. Còn có những xưởng phim khác trong nước: Lenfilm, Tadjifilm, Uzbekfilm. Không có cái nào lớn hay có thanh thế như Mosfilm. Môt người quyền cao chức trong tới thăm xưởng sẽ được chở tới bằng xe limousine dọc theo bức tường rào màu cam nhạt qua cống nhà, rẽ trái theo hướng khu vườn và đột ngột ngoặt phải tới cửa chính của tòa nhà rạp phim trung tâm, nơi những đạo diễn nối tiếng (luôn mang theo kính dày cộp và thuốc lá) cùng những cô đào ngoan ngoãn cầm hoa xếp hàng để đón tiếp ông ta. Ông ta sẽ còn được vây quanh bởi nhiều nhà rạp lớn hơn nữa, những dãy nhà ở, nhà chiếu phim, nhà của người viết kịch bản, tòa nhà của các biên kich, tòa nhà quản lý, gara máy bay, phòng tráng phim, nhà kho và dựng rất nhiều xe ngựa kiếu Tarta, xe tăng bọc thép và tàu vũ trụ. Bản thân nó cũng là cả một thành phố, với dân số ngày càng tặng gồm những kỹ thuật viên, hoa sỹ, nhà kiếm duyệt và các diễn viên phu - môt số lương diễn viên phu đặc biệt lớn vì xu hướng thích những cảnh quần chúng của phim Liên Xô, bởi vì không có bộ phim Xô Viết nào với khoản ngân sách hạn hẹp có thể chi trả cho cả một đám đông, và bởi vì với rất nhiều người trẻ tuổi, giành được một suất làm diễn viên cho Mosfilm thậm chí chỉ là vai phụ cũng là được sinh ra một lần nữa.

Không có chức sắc cũng chẳng được mời, Arkady tìm đường đi riêng của mình giữa nhà rạp trung tâm và những đống tuyết bị xúc bỏ trước tòa nhà điều hành. Một cô gái đứng nhìn trừng trừng giơ cao một bảng hiệu viết phần màu đen ghi yêu cầu : "Yên lặng!" Anh nhận ra mình đã tới một bối cảnh ngoài trời, một vườn đầy những chậu trồng táo chìm trong cỏ được soi sáng bởi đèn chiếu lọc màu với ánh sáng rực rỡ ấm áp của một buổi hoàng hôn mùa thu. Một người đàn ông mặc bộ đồ công tử thế kỷ XIX đang nghiền ngẫm một cuốn sách bên chiếc bàn sắt rèn màu trắng trong vườn. Đằng sau anh ta là một bức tường giả với cửa sổ mở nhìn vào một chiếc đèn dầu trên đàn piano. Một người đàn ông thứ hai mặc quần áo vải thô nhón chân dọc theo bức tường, rút một khẩu súng lục nòng dài ra và ngắm bắn.

"Lạy chúa tôi!" Người đàn ông đọc sách nhảy lên.

Có điều gì đó sai, điều gì đó dường như luôn sai, và họ cứ quay đi quay lại cảnh này. Đạo diễn và các quay phim, với tâm trạng cáu bản và áo khoác da thời trang, chửi rủa các trợ lý sản xuất, vốn là những cô gái xinh xắn trong áo khoác Afghan. Tất cả họ đều trưng ra nét mặt pha trộn giữa vẻ nhàm chán và căng thẳng. Đám đông rất hào hứng. Bất kỳ ai không có việc gì làm - thợ điện, tài xế, những người Mông Cổ khoác trên mình một lớp body painting, những vũ công ba lê nhí nhút nhát cũng như những chú chó tạp chủng - lặng lẽ quan sát với vẻ say mê màn kịch quay phim còn thú vị hơn nhiều so với vở kịch đang được quay.

"Lạy chúa! Anh làm tôi chết khiếp!" Người đọc sách gắng gượng một lần nữa.

Cố đứng kín đáo hết mức có thể bên cạnh xe phát điện dành cấp nguồn chiếu sáng, Arkady có thừa thời gian để tìm trợ lý trang phục. Cô cao, mắt sẫm màu, da trắng và tóc nâu cuộn lại thành một búi. Áo khoác Afghan của cô sờn hơn áo của những cô gái khác, và ngắn, để lộ cổ tay. Đứng bất động, ôm một kịch bản, cô có sự tĩnh lặng của một bức ảnh. Khi cô cảm nhận được ánh mắt của Arkady, cô nhìn về phía anh và cái nhìn của cô khiến anh cảm giác như được chiếu rọi trong giây lát. Cô hướng sự chú ý trở lại với cảnh phim trong vườn, nhưng anh đã kịp nhìn thấy vết bớt trên má phải của cô. Trong ảnh của cảnh sát, vết bớt có màu xám. Giờ anh thấy nó màu xanh nhợt, nhỏ nhưng nổi bật vì cô đẹp.

"Lạy chúa! Anh làm tôi sợ chết khiếp!" Người đọc sách chớp mắt trước khẩu súng đang được chĩa ra. "Tôi đã đủ căng thẳng rồi, và anh còn làm cái trò ngu xuẩn như thế nữa!"

"Nghỉ ăn trưa!" đạo diễn hô lên và bước ra khỏi khu vực chỉ đạo. Cảnh này cũng đã được diễn trước đó, để cho diễn viên và đoàn làm phim rút đi gần như là nhanh chóng, bỏ lại đám người xem giải tán. Arkady quan sát cô trợ lý trang phục choàng những tấm khăn phủ bụi lên chiếc bàn ngoài vườn và ghế, kéo thẳng lại một bông hoa bị rủ xuống và vặn nhỏ chiếc đèn dầu trên đàn piano. Áo của cô còn hơn cả sờn cũ, những miếng vá đã biến họa tiết thêu trên áo Afghan thành một chiếc chăn ghép vải điên rồ. Một chiếc khăn quàng cổ màu cam rẻ tiền được thắt lỏng lẻo quanh cổ cô. Đôi bốt của cô bằng nhựa dẻo màu đỏ. Một bộ đồ khác thường, song cô mặc nó với sự bình thản rằng người phụ nữ khác nhìn thấy cô có lẽ sẽ nói, Phải rồi, đó là cách mà tôi nên mặc đồ, như vừa nhảy ra khỏi

thùng rác vậy. Không có những chiếc đèn chiếu, khu vườn trở nên tối sầm. Cô nở một nụ cười.

"Irina Asanova?" Arkady cất tiếng.

"Và anh là?" Cô có giọng nói dày và tròn âm điệu Siberi. "Tôi biết tất cả bạn bè của mình, và tôi chắc rằng tôi không quen anh."

"Cô có vẻ biết rằng cô là người mà tôi tìm đến để nói chuyện."

"Anh chẳng phải người đầu tiên đến làm phiền khi tôi đang làm việc." Tất cả những điều này được nói ra kèm theo một nụ cười như thể chẳng có chuyện làm mất lòng. "Tôi sẽ lỡ bữa trưa," cô thở dài, "coi như là tôi sẽ ăn kiêng đi. Anh có gì để hút không?"

Vài lọn tóc quăn thoát ra khỏi trật tự của búi tóc. Irina Asanova hai mươi mốt tuổi, Arkady nhớ theo hồ sơ cảnh sát. Khi anh châm thuốc cho cô, cô khum những ngón tay dài lạnh lẽo chắn ngọn lửa từ tay anh. Động chạm thể xác thế này là một trò khiến anh thất vọng, cho đến khi anh nhìn vào mắt cô và cô cười nhạo anh. Đó là một đôi mắt đầy biểu cảm, chúng có thể khiến cô gái thô kệch nhất trở nên thú vị.

"Mấy người từ Vụ Đặc biệt luôn có thuốc lá xịn hơn, tôi phải báo với anh là như thế," cô nói và hít sâu một hơi đầy tham lam. "Đây có phải là một phần của chiến dịch khiến tôi bị sa thải không vậy? Nếu các anh xua đuổi tôi khỏi chỗ này, tôi sẽ kiếm việc khác thôi."

"Tôi không đến từ Vụ Đặc biệt hay KGB. Đây." Arkady giơ thẻ căn cước ra.

"Khác mà cũng chả khác lắm." Cô đưa trả chiếc thẻ. "Trưởng thanh tra Renko muốn gì ở tôi đây?"

"Chúng tôi tìm thấy giày trượt băng của cô."

Mất một lúc để cô hiểu ra. "Giày trượt của tôi!" Cô bật cười. "Anh thực sự tìm thấy chúng à? Tôi mất chúng hàng tháng nay rồi."

"Chúng tôi tìm thấy chúng trên người một người chết."

"Tốt. ông trời xử chúng đúng lắm. Suy cho cùng cũng có công lý trên đời. Tôi mong chúng bị chết cóng. Xin đừng sốc. Anh có biết tôi đã phải dành dụm bao lâu cho đôi giày đó không? Nhìn vào đôi bốt của tôi này. Nào, nhìn chúng đi."

Anh thấy đôi giày đã bị bong khóa. Irina Asanova đột ngột tựa vào vai anh và tháo giày ra. Cô có đôi chân dài yêu kiều.

"Thậm chí còn chẳng có một tấm lót nữa." Cô cọ những ngón chân trần. "Anh thấy tay đạo diễn phim này không? Hắn hứa cho tôi một đôi bốt Ý lót lông nếu tôi ngủ với hắn. Anh nghĩ tôi có nên làm thế không?"

Đó dường như là một câu hỏi thật sự. "Mùa đông sắp hết rồi," anh nói.

"Chính xác." Cô xỏ lai bốt.

Điều gây ấn tượng cho Arkady, ngoài đôi chân của cô, là cách mà cô khiến toàn bộ phần trình diễn của mình mang đầy vẻ thờ ơ, như thể cô chẳng quan tâm đến những gì mình nói hay làm.

"Chết," cô nói. "Tôi cảm thấy khá hơn rồi. Tôi báo mất giày trượt, anh biết đấy, ở sân trượt băng và báo với cảnh sát."

"Chính xác là, cô báo mất chúng vào mùng bốn tháng Hai, dù cô nói cô mất chúng vào ngày ba mươi mốt tháng Một. Cô không biết là đã mất chúng trong bốn ngày sao?"

"Chẳng phải thường thì anh nhận ra anh mất thứ gì khi anh muốn dùng nó một lần nữa sao? Kể cả anh đấy, viên thanh tra? Mất

một thời gian tôi mới nghĩ ra là đã mất chúng ở đâu - rồi tôi quay lại chỗ sân trượt băng. Quá muộn."

"Có thể trong lúc chờ đợi, cô đã nhớ ra điều gì đó hay ai đó ở sân trượt băng mà cô không nói nhắc đến với cảnh sát khi cô báo mất giày. Cô có biết ai có thể lấy giày trượt của cô không?"

"Tôi nghi ngờ"- cô khựng lại để tạo chút hiệu ứng khôi hài - "tất cả mọi người."

"Tôi cũng thế," Arkady nói một cách nghiêm túc.

"Chúng ta cũng có chút điểm chung đấy." Cô cười sảng khoái, "hay tưởng tượng!"

Nhưng ngay khi anh bắt đầu cười với cô, cô lờ anh đi ngay. "Một trưởng thanh tra chẳng đến đây để nói với tôi về giày trượt," cô nói. "Tôi đã nói với cảnh sát tất cả những gì tôi biết lúc trước rồi. Anh muốn cái gì?"

"Cô gái đi giày trượt của cô đã bị giết. Hai người khác nữa cũng được tìm thấy cùng cô ta."

"Thế thì liên quan gì đến tôi?"

"Tôi nghĩ cô có thể giúp được."

"Nếu họ đã chết, tôi chẳng thể giúp họ được. Tin tôi đi, tôi sẽ chẳng làm gì cho anh đâu. Tôi từng là sinh viên luật. Nếu anh định đến bắt tôi, anh phải có một tay cảnh sát đi cùng. Anh có định bắt tôi không đấy?"

"Không..."

"Vậy trừ khi anh muốn làm tôi mất việc, anh sẽ đi khỏi đây. Mọi người ở đây sợ anh, họ không muốn thấy anh lảng vảng quanh đây. Anh sẽ không đến nữa, phải không?"

Arkady ngạc nhiên với chính mình vì đã để cô gái lố bịch này làm trò. Mặt khác, Arkady hiểu hoàn cảnh của những sinh viên bị ném ra khỏi trường đại học và bám víu lấy bất kỳ công việc nào họ có thể tìm được để không mất giấy thông hành Moscow và bị chuyển về nhà. Về tận Siberi trong trường hợp cô gái này.

"Không," anh đồng ý.

"Cảm ơn anh." Anh nhìn nghiêm nghị của cô chuyển sang thực dụng. "Trước khi đi, anh có thể cho tôi một điếu thuốc nữa không?"

"Cứ lấy cả bao đi."

Đoàn làm phim lại đổ về phim trường. Tay diễn viên cầm súng lục say xỉn và chĩa súng vào Arkady. Irina gọi với theo viên thanh tra đang ra về, "Nhân tiện, anh nghĩ gì về cảnh phim?"

"Giống Chekhov," anh ngoái lại trả lời, "nhưng dở tệ."

"Nó là tác phẩm của Chekhov," cô nói, "và nó kinh tởm, anh chẳng chệch điều gì cả."

Levin đang nghiền ngẫm một thế cờ khi Arkady bước vào văn phòng của nhà nghiên cứu bệnh học.

"Tôi sẽ cho anh biết lịch sử ngắn gọn về đời của chúng ta." Levin không ngắng đầu lên khỏi những mảnh đen và trắng. "Một khi một người đàn ông ưa giết chóc, trong khi anh ta chẳng nghĩ gì về cướp bóc, anh ta tiến tới ngôn ngữ thô tục và chủ nghĩa vô thần, và từ những điều đó tới những cánh cửa mở mà chẳng cần gõ cửa. Nước cờ đen."

"Ông không phiền chứ?" Arkady hỏi.

"Không sao."

Arkady gạt sạch phần trung tâm bàn cờ và đặt ba con tốt đen về bên của chúng. "Người đẹp, Quái vật và Đỏ."

"Anh đang làm gì vậy?" Levin quan sát ván cờ bị làm hỏng.

"Tôi nghĩ ông đang bỏ sót điều gì đó."

"Làm sao anh biết được?"

"Để tôi nói qua về vụ này nhé. Ba nạn nhân, tất cả đều bị giết bởi một phát súng xuyên lồng ngực."

"Hai phát qua đầu nữa, vậy anh nghĩ phát đạn nào trước vậy?"

"Tên sát nhân đã lên kế hoạch cẩn thận," Arkady tiếp tục đào sâu hơn. "Hắn lấy đi giấy tờ tùy thân, khoắng sạch túi nạn nhân, thực sự lột da mặt họ và cắt đầu ngón tay để loại bỏ đặc điểm nhận dạng. Tuy vậy, hắn vẫn liều lĩnh bắn thêm hai phát nữa vào mặt những nạn nhân nam."

"Để chắc rằng họ đã chết."

"Hắn biết rằng họ đã chết. Không, trên một người đàn ông còn có một điểm nhận dạng nữa cần bị xóa bỏ."

"Có thể là bắn vào đầu họ trước rồi mới bắn vào tim."

"Vậy tại sao không làm như thế với cô gái ? Không, hắn bắn vào đầu người đàn ông đã chết, và nhận ra rằng hắn chỉ đang thông báo cho những gì hắn định làm. Và thế là bắn cả người đàn ông đã chết thứ hai."

"Vậy tôi hỏi anh." - Levin đứng dậy - "Tại sao không bắn cả cô gái?"

"Tôi không biết."

"Và tôi nói với anh với tư cách một chuyên gia, mà anh vốn không phải, rằng viên đạn với đường kính như thế không thể gây

biến dạng đến mức khiến người đàn ông không thể nhận dạng được. Ngoài ra, tay đồ tể này đã lột mặt của họ ra rồi."

"Hãy nói cho tôi biết với tư cách một chuyên gia, những viên đạn đó đạt được cái gì vậy?"

"Nếu hai người đàn ông đã chết rồi," Levin khoanh tay, "chủ yếu là phá hủy cục bộ. Răng vốn là thứ chúng ta đã kiểm tra kỹ rồi."

Arkady không nói gì cả. Levin giật tung một ngăn kéo và mang ra những chiếc hộp đánh dấu GP1 và GP2. Từ hộp GP1, ông ta đổ hai chiếc răng cửa gần như nguyên vẹn vào lòng bàn tay mình.

"Răng khỏe," Levin nói. "Anh có thể cắn quả hạch với những chiếc răng này."

Những chiếc răng trong hộp GP2 ở tình trạng không tốt. Một chiếc răng cửa bị vỡ vụn và một túi riêng đựng những mảnh vỡ và bột.

"Phần lớn của một chiếc răng đã bị mất trong tuyết. Dù vậy, những gì chúng tôi đã phân tích được cho thấy những dấu vết của men tráng, men răng, cement, tủy răng đã được khử nước, vết ố do thuốc lá và chì.

"Một vết hàn răng?" Arkady hỏi.

"Chín gram." Levin dùng tiếng lóng chỉ viên đạn. "Hài lòng chứ?"

"Đây là Đỏ, chàng trai nhuộm tóc, phải không?"

"GP2, lay chúa tôi!"

Đỏ ở tầng dưới, trong một ngăn lạnh bằng kim loại. Họ đẩy thi thể này vào phòng khám nghiệm tử thi. Arkady bập bùng rít từng hơi ngắn thuốc lá.

"Cho tôi chút ánh sáng." Levin huých khuỷu tay vào anh. "Tôi cứ nghĩ anh ghét công việc này."

Ở trung tâm của hàm trên là một lỗ hổng được đóng khung bởi răng cửa phụ màu nâu. Dùng một cái dùi, Levin chọc những mẩu hàm lên trên một bản kính đựng chất lỏng. Khi những chất lắng đọng bọc lấy bản kính, ông ta mang nó tới một kính hiển vi trên bàn làm việc.

"Anh có bao giờ biết được mình đang tìm kiếm cái gì không, hay anh chỉ đơn giản là đoán mò?" ông ta hỏi Arkady.

"Tôi đoán, nhưng chẳng ai lại cướp một két sắt rỗng cả."

"À, dù nó có nghĩa là gì đi chăng nữa." Nhà nghiên cứu bệnh học ghé một mắt vào kính hiển vi đồng thời khuấy chiếc xương vỡ. Bắt đầu với thị kính 10x, ông ta xoay các thấu kính của vật kính. Arkady kéo một chiếc ghế lên và ngồi quay lưng lại với xác chết khi Levin lấy ra khỏi bản kính mỗi lần một ít bụi xương.

"Tôi đã gửi một báo cáo đến văn phòng anh mà có thể anh vẫn chưa xem đấy." Levin nói. "Những đầu ngón tay đã bị cắt bỏ bằng kéo lớn. Vết thương có những rãnh đối xứng và rõ ràng. Mô mặt đã không bị lột bỏ bằng dao mổ, những vết cắt không ngọt như thế - thực tế, có một vết cắt lõm mạnh vào xương. Tôi cho là một con dao lớn, có thể là dao đi săn, và cực kỳ sắc." Một lớp bụi xương mịn đọng lại trên bản kính. "Đây, xem thử này."

Khi phóng đại lên hai trăm lần, bụi xương là một đám đá vụn màu ngà rải rác lẫn với gỗ hồng.

"Cái gì vậy?"

"Gutta-percha*. Chiếc răng bị vỡ theo cách đó vì nó đã chết và giòn. Anh ta làm ống chân răng, và gutta-percha được đệm vào vị trí

chân răng."

"Tôi không biết là có thủ thuật đó."

"Nó không được làm ở đây. Nha sỹ ở châu Âu không dùng guttapercha, chỉ nha sỹ Mỹ thôi." Levin chế nhạo nụ cười hớn hở của Arkady. "May mắn thì cũng chẳng có gì đáng tự hào cả."

"Tôi không tự hào."

Trở về Novokuznetskaya, vẫn mặc áo bành tô, Arkady gõ:

Báo cáo về vụ án mạng Công viên Gorky.

Phân tích bệnh học trên Nạn nhân GP2 xác định thấy những gì sót lại của một mối bơm gutta-percha trong ống chân răng của răng cửa giữa phía trên bên phải. Nhà nghiên cứu bệnh học đã chỉ ra rằng kỹ thuật này không đặc thù trong ngành nha khoa Liên Xô hay châu Âu. Nó phổ biến ở Mỹ.

GP2 đồng thời là nạn nhân đã ngụy trang bằng cách nhuộm tóc vốn đỏ thành màu nâu.

Anh ký tên, ghi ngày tháng, lăn bản báo cáo, tách giấy than ra và mang bản gốc sang phòng bên cạnh một cách khẽ khàng như một ân giảm. Arkady đặt báo cáo lên giữa bàn của công tố viên.

Khi Pasha quay lại vào buổi chiều, viên thanh tra đang ngồi ngả ngốn đọc tạp chí. Tay thám tử đặt máy ghi băng lên bàn và ngồi sụp xuống ghế.

"Cái gì đây, về rút lui sớm à?"

"Không phải là rút lui, Pasha. Mà là một quả bóng bay, một bong bóng trôi lên trời, một con đại bàng tự do bay vút lên - nói ngắn gọn là, một người đàn ông đã trốn tránh trách nhiệm thành công."

"Anh đang nói cái gì vậy? Tôi chỉ vừa mới phá án."

"Chẳng có vụ án nào cho chúng ta nữa."

Arkady miêu tả răng của người đàn ông đã chết.

"Một tay gián điệp Mỹ?"

"Ai quan tâm chứ, Pasha? Ngoại trừ bất kỳ thằng Mỹ đã chết nào. Pribluda sẽ phải nhận thẩm quyền về vụ này."

"Thế còn công trạng thì sao?"

"Cho hắn một ngày đi. Chuyện này đáng ra phải là của hắn ngay từ đầu. Hành quyết bộ ba vốn không phải là kiểu vụ án của chúng ta."

"Tôi biết KGB. Lũ bẩn tính. Sau khi chúng ta làm hết mọi việc."

"Việc nào? Chúng ta còn không biết nạn nhân là ai chứ đừng nói đến kẻ đã giết họ."

"Chúng được trả lương gấp đôi thám tử, có cửa hàng đặc biệt riêng, câu lạc bộ thể thao hoành tráng." Pasha sa đà vào lối mòn của riêng mình. "Anh có thể nói cho tôi biết tụi nó hơn tôi ở chỗ nào chứ, tại sao tôi chẳng bao giờ được tuyển cả? Có điều gì đó không ổn ở tôi chỉ vì ông tôi chẳng may lại là một hoàng thân sao? Không, anh phải có một dòng dõi, đầy mồ hôi và bùn đất suốt mười thế hệ, hoặc phải nói được mười thứ tiếng."

"Pribluda chắc chắn hơn anh khoản mồ hôi và bùn đất rồi. Tôi không nghĩ hắn nói được hơn một thứ tiếng."

"Tôi đã có thể nói tiếng Pháp hay tiếng Trung nếu tôi có cơ hội." Pasha tiếp tục.

"Anh nói tiếng Đức."

"Ai chả nói tiếng Đức. Không, nó rất điển hình, câu chuyện đời tôi. Giờ họ sẽ lấy hết công trạng khi chúng ta phát giác ra cái gì nhỉ, cái gì, cái gì đó..."

"Răng."

"Chết tiệt." Đó là một biểu hiện tức giận mang tính quốc gia, không phải một câu xúc phạm.

Arkady bỏ mặc Pasha trong cơn kinh hãi và tới văn phòng của Nikitin. Vị trưởng thanh tra điều phối không có trong phòng. Với chiếc chìa khóa trong bàn của Nikitin, Arkady mở một két gỗ chứa danh bạ điện thoại thành phố và bốn chai vodka. Anh chỉ lấy một chai.

"Vậy là cậu thà làm một thẳng bẩn tính còn hơn là làm một thám tử tốt?" Anh nói với Pasha khi quay trở lại. Không nguôi ngoại nổi, Pasha nhìn chẳm chẳm xuống sàn nhà. Arkady rót ra hai cốc rượu vodka. "Cạn ly."

"Vì cái gì?" Pasha càu nhàu.

"Vì ông của cậu, ngài hoàng thân!" Arkady mời mọc.

Pasha mặt đỏ tía tai vì lúng túng. Anh ta nhìn chằm chằm qua khung cửa mở ở sảnh.

"Vì Nga Hoàng!" Arkady thêm thắt.

"Xin anh đấy!" Pasha đóng cửa lại.

"Thế thì uống đi."

Sau vài ly rượu, Pasha không còn quá đau khổ. Họ nghênh đón khám phá pháp y của Đại tá Levin, sự tất thắng của công lý và việc mở các đường tàu biển tới Vladivostok.

"Vì người đàn ông trung thực nhất Moscow," Pasha gợi ý.

"Ai?" Arkady hỏi, mong đợi một câu nói đùa.

"Anh," Pasha nói và uống cạn.

"Thực ra" - Arkady nhìn vào cốc của mình - "những gì chúng ta đang làm trong hai ngày qua cũng chẳng trung thực lắm." Khi ngước lên, anh thấy tinh thần vừa được khôi phục lại của tay thám tử bắt đầu chùn xuống. "Dù sao thì, cậu nói là cậu đã "phá án" hôm nay. Nói cho tôi biết như thế nào vậy."

Pasha nhún vai, nhưng Arkady nài ép, vì anh biết viên thám tử muốn anh làm thế. Cả ngày nói chuyện với đám búp bê Nga cũng đáng được thưởng một cái gì đó.

"Tôi chợt nảy ra ý nghĩ " - Pasha cố gắng tỏ ra thản nhiên - "là có thể có thứ gì đó ngoài tuyết che lấp đi tiếng súng. Sau khi phí cả ngày nói chuyện với mấy người bán đồ ăn dạo, tôi đi và nói chuyện với bà già nhỏ thó bật nhạc trượt băng qua loa phóng thanh trong công viên vào mùa đông. Bà ấy có một căn phòng nhỏ trong tòa nhà ở cổng Krimsky Val. Tôi hỏi "Bà có bật đĩa nhạc ồn ào nào không?" Bà ấy nói, "chỉ những đĩa nhạc tĩnh lặng dành cho trượt băng thôi." Tôi hỏi tiếp "Bà có theo dõi chương trình âm nhạc nào hàng ngày hay không?" Bà ấy trả lời, "Chương trình là dành cho ti vi, tôi chỉ bật nhạc trượt băng, những đĩa nhạc tĩnh lặng được bật bởi một người lao động giản dị, như những đĩa mà tôi có từ thời chiến khi tôi còn ở pháo binh. Tôi có được công việc này một cách trung thực, bởi vì tôi tàn tật." Tôi lại nói "Đó không phải là việc của tôi, tôi chỉ muốn biết

thứ tự các bản nhạc mà bà đã bật." "Thứ tự đúng," bà nói. "Là tôi bắt đầu từ trên xuống dưới chồng đĩa, và nếu chẳng còn đĩa nhạc nào nữa thì tôi biết đã đến lúc về nhà." "Cho tôi xem nào," tôi nói. Bà già mang ra một chồng mười lăm chiếc đĩa nhạc. Chúng thậm chí được đánh số từ một đến mười lăm. Tôi đang nghĩ là vụ nổ súng có lẽ diễn ra vào khoảng cuối ngày và vì vậy tôi xem xét từ cuối lên. Số mười lăm, không còn nghi ngờ gì luôn, từ vở Hồ Thiên Nga. Số mười bốn, anh có muốn đoán không? Bản "dạo đầu 1812". Đại bác, chuông, đủ thứ. Cuối cùng thì tôi cũng khôn ra. Tại sao lại phải đánh số những đĩa nhạc? Tôi giữ đĩa nhạc trước miệng mình và hỏi bà ấy, "Bà đã bật chúng to cỡ nào?" Bà ấy chỉ nhìn, không nghe thấy gì cả. Bà già bị điếc, đó là khuyết tật của bà ấy và đó là người họ dùng để bất nhạc ở công viên Gorky!"

Chương Ba

Một cuối tuần ở vùng nông thôn với đợt tuyết cuối mùa. Cần gạt nước trên kính chắn gió gạt những bông tuyết rơi dày đặc xuống. Một chai Vodka có pha hương vị để bù lại cho cái lò sưởi ô tô yếu ớt. Tiếng lốp xe hối hả kêu xì xì. Tiêu, trống, kèn co, những chiếc chuông gióng dục của một chiếc xe kéo. Tiến lên!

Zoya ngồi phía sau cùng Natalya Mikoyan, Arkady ở phía trước cùng Mikhail Mikoyan, người bạn lâu năm nhất của anh. Họ đã cùng nhau trải qua khoảng thời gian trong Đoàn thanh niên Cộng sản Komsomol, Quân đội, trường đại học Moscow và khoa Luật. Họ cùng chia sẻ một hoài bão, những cuộc vui say sưa chè chén, những bài thơ, thậm chí vài cô gái. Với gương mặt thanh tú trẻ thơ dưới những nếp tóc đen quăn, Misha đã đi thẳng từ khoa Luật tới ủy ban Luật sư Thành phố Moscow. Một cách chính thức thì, luật sư biện hộ được trả lương không nhiều hơn thẩm phán, tức là, hai trăm rúp một tháng. Một cách không chính thức thì, các thân chủ trả gấp đôi hay hơn thế nữa, đó là lý do vì sao Misha có thể mua những bộ vest xịn, một chiếc nhẫn hồng ngọc đeo ở ngón út, đồ lông thú cho Natasha, một ngôi nhà ở vùng đồng quê và một chiếc xe hai cửa Zhiguli mà họ đang dùng để đi tới đó.

Natasha, da ngăm và mảnh khảnh đến mức cô có thể mặc vừa đồ trẻ em, đóng góp tiền lương của cô với tư cách một ký giả của hãng tin Novosti và mỗi năm nạo thai một lần. Cô không thể dùng thuốc, dù cô cung cấp thuốc cho bạn bè của mình. Trên chiếc xe kéo này không có quá nhiều hành lý. Tiến lên!

Căn nhà vườn nằm cách Moscow ba mươi kilomet về phía đông. Như thường lệ, Misha đã mời khoảng tám người bạn đến cùng. Khi xe chở đầy người của chủ nhà xuất hiện, họ giậm mạnh tuyết khỏi bốt của mình, cánh tay nặng trĩu những bánh mì, hũ cá trích và rượu mạnh, họ được chào đón bởi một cặp đôi trẻ đang đánh bóng các ván trượt tuyết và một người đàn ông béo vận áo len bó chặt đang cố nhóm lò sưởi. Có thêm nhiều khách đến theo sau: một đạo diễn các phim giáo dục và tình nhân của ông ta, một diễn viên múa ba lê và bà vợ đeo bám của mình. Đám ván trượt bị đổ, chúng có vẻ như đổ liên tiếp, bắt đầu từ ghế sô pha. Đàn ông ở một phòng, phụ nữ ở phòng khác, những người đến muộn đổi sang quần áo mặc ngoài trời.

"Một buổi sáng ngập tuyết trắng." Misha vẫy tay đầy cởi mở. "Tuyết quý giá hơn đồng rúp."

Zoya nói cô sẽ ở lại cùng Natasha vốn vẫn đang hồi phục sau lần phá thai gần đây. Ngoài trời, tuyết ngừng rơi và chất ngập đầy mặt đất.

Misha cảm thấy hào hứng khi tự vạch ra con đường của riêng mình xuyên qua cánh rừng. Arkady hài lòng với việc dừng lại hết lần này đến lần khác để ngắm nhìn những ngọn núi thấp, những sải bước dài thoải mái khiến việc bắt kịp bước đi chúi mũi bồn chồn của Misha chẳng là vấn đề gì với anh. Sau một giờ, họ nghỉ ngơi để Misha có thể rửa băng kết lại giữa giày và ván trượt. Arkady tháo ván trượt ra và ngồi xuống.

Hơi thở trắng, cây trắng, tuyết trắng, bầu trời màu trắng. "Mảnh mai như đàn bà," những cây phong vẫn luôn được gọi như vậy. Cảm hứng cho những thi sĩ nữa, Arkady nghĩ.

Misha giải quyết đám băng y như cách anh làm việc ở tòa án: đầy sự giận dữ và kịch tính. Khi còn là một cậu bé, anh ta có giọng to nhất, như một chiếc tàu nhỏ xíu với cánh buồm vĩ đại. Anh ta bổ mạnh vào ván trượt.

"Arkady, tôi có một rắc rối." Anh ta buông chiếc ván rơi xuống.

"Cô gái lần này là ai?"

"Một nhân viên mới, có lẽ không hơn mười chín tuổi. Tôi nghĩ Natasha đang nghi ngờ. Ö, tôi chẳng chơi cờ hay thể thao gì hết, còn cái gì khác để giải khuây ở đó đây? Điều nực cười nhất là đứa nhóc này có lẽ là người ngốc nghếch nhất mà tôi từng gặp, và tôi sống hay chết theo ý cô ta. Chuyện tình chẳng phải là một thứ đẹp đẽ gì, khi anh lao vào nó. Hoặc là rẻ tiền. Ôi." - anh ta mở áo khoác và lôi ra một chai rượu vang - "có chút rượu vang Sautem của Pháp này, được gã vũ công mà anh thấy khoa tay múa chân quanh nhà nhập lậu đấy. Rượu tráng miệng hảo hạng nhất thế giới. Tôi không có món tráng miệng nào cả. Có muốn uống một chút không?"

Misha bóc lớp giấy lấp lánh phía trên và đưa chai rượu cho Arkady, anh vỗ đáy chai và bật nắp chai ra. Anh nốc một ngụm. Rượu có màu hổ phách và ngọt.

"Ngọt hả?" Misha bắt gặp vẻ mặt của Arkady.

"Không ngọt bằng vài loại rượu vang Nga," Arkady nói với đầy vẻ yêu nước.

Họ thay phiên nhau uống. Tuyết rơi từ những cành cây, đôi khi rơi bịch xuống, có lúc rất nhẹ và nhanh như bước chân của một chú

thỏ rừng. Arkady thích ở cạnh Misha và những lúc tuyệt nhất là khi Misha ngậm miệng.

"Zoya vẫn rầy rà anh về chuyện Đảng à?"

"Tôi là một Đảng viên, tôi có thẻ Đảng."

"Nhưng anh phải làm gì đó để trở nên năng nổ hơn? Một cuộc họp một tháng một lần nơi anh có thể đọc báo nếu anh muốn. Một lần một năm anh vận động bỏ phiếu. Anh còn chẳng làm thế. Lý do duy nhất anh có thẻ Đảng là vì nếu không thì anh không làm trưởng thanh tra được. Mọi người đều biết, vì thế anh có thể cũng được hưởng lợi từ nó, hãy thử tham gia vào Quận ủy và tạo dựng một vài mối quan hệ đi."

"Tôi luôn có lý do tốt để lỡ một buổi họp."

"Chắc chắn rồi. Chẳng trách sao Zoya giận dữ. Anh nên nghĩ về cô ấy một chút. Với thành tích của mình, anh chắc chắn sẽ trở thành thanh tra ủy ban Trung ương rồi. Anh có thể đi ngao du khắp nơi kiểm tra các hành động thực thi pháp luật, thúc giục các chiến dịch, làm những viên tướng cảnh sát địa phương sợ bĩnh ra quần."

"Nghe có vẻ không hấp dẫn lắm."

"Điều đó cũng chẳng quan trọng. Chủ yếu là, anh có quyền mua sắm ở những cửa hàng của ủy ban Trung Ương, anh sẽ đứng hàng đầu trong danh sách đi nước ngoài, và anh sẽ tiếp cận được với những người ở ủy ban Trung Ương, những người bổ nhiệm vào vị trí cao cấp. Anh sẽ trên đà leo lên cao."

Có một tầng mây đặc, trắng sử bay lên trời. Nó sẽ rít lên ken két nếu bạn cọ nắm tay của mình lên đó, Arkady nghĩ.

"Tôi đang phí lời rồi," Misha nói. "Anh nên nói chuyện với lamskoy, ông ta thích anh đấy."

"Ông ta thích tôi?"

"Cái gì khiến anh ta thành người nổi tiếng như vậy, hả Arkady? Vụ chống án Viskov. Trước Tòa án Tối cao, lamskoy vạch mặt những nhà chức trách đã bắt và xử oan một công nhân trẻ tội giết người. Công tố viên Thành phố Moscow lamskoy, người của toàn dân, đột nhiên trở thành người bảo vệ quyền lợi của cá thể. Một Gandhi đời thực, nếu anh đọc báo Pravda. Và ai đã mở lại cuộc điều tra? Chính là anh. Ai đã ép lamskoy phải hành động bằng cách đe dọa sẽ đơn phương kháng nghị tới các tạp chí pháp luật? Chính là anh. Vậy nên lamskoy, vốn thấy anh sẽ không hề bị lay chuyển, đã đi theo hướng hoàn toàn ngược lại và trở thành người hùng táo bạo của câu chuyện. Ông ta nợ anh rất nhiều. Ông ta có khi còn chẳng bao giờ phải nhìn thấy mặt anh nữa."

"Từ khi nào mà anh lại nói chuyện với lamskoy vậy? Arkady cảm thấy hứng thú.

"À, gần đây thôi. Có chút rắc rối về tay thân chủ phàn nàn rằng hắn đã trả cho tôi quá nhiều. Hắn không hề trả quá nhiều cho tôi - tôi đã giúp thẳng khốn đó thoát tội. Dù sao thì, tay công tố cũng hiểu chuyện một cách đáng ngạc nhiên. Tên anh được nhắc đến. Tình tiết câu chuyện khá mạo hiểm, hãy biết thế đã nhé."

Misha lấy đắt đến nỗi một người được trắng án phải phàn nàn? Arkady chưa từng đặt chữ "dễ bị mua chuộc" lên bạn mình. Ngay cả Misha cũng có vẻ suy sụp vì lời thú nhận của mình.

"Tôi thực sự đã giúp thằng khốn đó thoát tội. Anh có biết điều gì đã thực sự xảy ra không? Anh có biết mình đang làm gì khi thuê một luật sư biện hộ không? Anh trả gã đó tiền để tới trước tòa và tách chính mình vì anh. Đúng vậy! Đó là hầu hết những gì luôn xảy ra.

Xét cho cùng thì anh sẽ chẳng bị tòa xử nếu anh không có tội và tôi không muốn bất kỳ tội liên đới nào, tôi còn phải lo cho tên tuổi riêng còn lớn hơn thế của tôi. Trước khi công tố viên có cơ hội trỏ một ngón tay, tôi công khai ăn năn vì hành động phạm tội này. Tôi không chỉ bị xúc phạm, tôi bị ghê tởm. Nếu thân chủ của tôi may mắn, tôi có thể nhắc đến việc hắn chẳng bao giờ xì hơi vào Ngày Hồng quân."

"Không đúng."

"Đúng một chút. Trừ lần này - tội không hiểu tại sao - tội đã làm moi thứ. Thân chủ của tôi không phải một tên trôm, anh ta là cha của những đứa trẻ nhỏ, là con trai và chỗ dựa của một người đàn bà tàn tật đang khóc nức nở ở hàng ghế đầu, là một cựu binh khiêm tốn của những trận chiến nổi tiếng, là một người bạn trung thành và là một người công nhân hào phóng vốn không phải là một tên trộm mà chỉ là một kẻ yếu đuối. Nền công lý Liên Xô, thẳng cha thấm phán mắc tật ngủ rữ đó và hai thẳng trong tài ngu đần thật cay nghiệt, phải, cay nghiệt như một lãnh chúa phong kiến và con người theo cùng một cách. Cố trở nên thông minh thì anh sẽ mất trí. Nhưng ném mình vào ngưc họ, nói rằng đó là tại rượu vodka, tại người đàn bà này, tai đó là khoảnh khắc của sư rồ dai và ai biết chuyện gì có thể xảy ra? Đương nhiên, mọi người đều sẽ thử, vậy nên anh phải là một nghệ sỹ để vượt lên cảm xúc thông thường. Tôi đã làm thế, Arkady. Chính tôi thậm chí còn khóc." Misha ngập ngừng. "Tại sao tôi lại đòi quá nhiều tiền?"

Arkady cố nghĩ ra cái gì đó để nói. "Tôi vô tình gặp bố mẹ của Visko hai ngày trước," anh gợi chuyện. "Cha anh ta quản lý một quán ăn tự phục vụ gần ga Paveletsky. Cuộc đời họ quả là cả một thiên truyện."

"Tôi thực sự tuyết vong." Misha òa lên. "Anh sẽ chẳng bao giờ biết gửi gắm được vào ai. Hai ngày trước, tôi đang đi ăn trưa ở Hiệp hôi Nhà Văn với sử gia lỗi lac Tomashevski." Misha chuyến chủ đề mới khi một làn gió tinh khôi thoảng qua. "Đó là dạng người anh nên quen biết. Đáng kính trọng, cuốn hút, không hề có một tác phẩm nào suốt mười năm qua. Anh ta có một hệ thống mà anh ta đã giải thích cho tôi rõ. Đầu tiên, anh ta trình một đề cương tiểu sử cho Viên Hàn Lâm để hoàn toàn chắc rằng phương pháp của anh ta nhất quán với chính sách của Đảng. Một bước đi tiên quyết, mà sau đây anh sẽ rõ. Giờ, người mà anh ta nghiên cứu luôn luôn là một nhân vật quan trọng - tức là, ai đó đến từ Moscow - vì lẽ đó Tomashevski phải làm nghiên cứu người Nga của mình ở gần nhà trong hai năm. Nhưng nhân vật lịch sử này cũng đi đó đây, phải, sống vài năm ở Paris hay London, vì thế Tomashevski cũng phải làm điều tương tư, xin và nhân được giấy phép cư trú ở nước ngoài. Bốn năm trôi đi. Viên Hàn Lâm và Đảng đang xoa tay chờ đợi nghiên cứu còn đang phôi thai của Tomashevski về nhân vật quan trọng này. Và giờ Tomashevski phải rút về ở ẩn tại ngôi nhà ngoại ô Moscow để trông nom khu vườn của mình và nghiền ngẫm những thùng đựng đầy nghiên cứu của mình một cách sáng tạo. Hai năm nữa trôi qua trong ý tưởng sơ khai. Và ngay khi Tomashevski chuẩn bị toàn tâm toàn ý cho bài luận, anh ta xác nhận với Viện Hàn Lâm một lần nữa chỉ đế rồi biết rằng chính sách của Đảng đã trở mặt, người hùng của anh tạ là một kẻ phản bội, và bị những hối tiếc bủa vậy, Tomashevski phải hy sinh những năm tháng lao đông của mình cho lợi ích chung. Lẽ đương nhiên, ho cũng chỉ quá vui mừng để thúc giuc Tomashevski bắt đầu một dự án mới, để chôn vùi nỗi thương tiếc của anh ta bằng công việc mới toanh. Tomashevski giờ đang nghiên cứu một nhân

vật lịch sử vô cùng quan trọng, người vốn sống một thời gian ở miền nam nước Pháp. Anh ta nói luôn có tương lai tươi sáng cho những sử gia Liên xô và tôi tin anh ta."

Bất thình lình Misha đổi đề tài một lần nữa, giọng anh ta chùng xuống. "Tôi có nghe về những cái xác ở công viên Gorky, và anh lại có cuộc cãi vã nữa với Thiếu tá Pribluda. Anh bị điên à?"

Khi họ quay về, mọi người trừ Natasha đã đi mất.

"Zoya đã đi với mấy người từ ngôi nhà dưới đường," cô nói với Arkady. "Người nào đó mà có tên tiếng Đức ấy."

"Ý cô ấy là Schmidt." Misha ngồi bên đống lửa để làm tan băng trên đôi bốt của mình. "Anh nên biết Schmidt, Arkady. Đến từ Moscow. Anh ta mới tiếp quản chỗ dưới đường. Có lẽ anh ta là người tình mới của Zoya."

Dò xét vẻ mặt của Arkady, Misha nhìn thấy sự thật. Anh há hốc miệng, mặt đỏ gay, tay cầm chiếc bốt nhỏ nước của mình.

"Mang vào bếp mà làm, Misha," cô vừa nói vừa ấn Arkady xuống ghế trường kỷ và rót rượu cho mình và anh trong khi anh chồng loạng choạng ra ngoài.

"Anh ta là thằng ngốc." Cô hất hàm về phía bếp.

"Anh ấy chẳng biết mình đang nói gì đâu." Arkady nốc hết vodka trong hai ngụm.

"Đấy là kiểu của anh ta - chẳng bao giờ biết mình đang nói gì. Anh ta nói mọi thứ, như thế thì anh ta hẳn sẽ đúng được vài lần."

"Thế nhưng cô có biết mình đang nói gì không?" Arkady hỏi.

Natasha có một khiếu hài hước ngầm. Mắt cô trông có vẻ sáng hơn vì tương phản với khoảng tối nhạt nhất bao quanh chúng. Cổ của cô mảnh mai đến mức cô khiến anh liên tưởng tới một đứa trẻ chết đói, một điều khá kỳ quặc để tương xứng với một người phụ nữ trong độ tuổi ba mươi.

"Tôi là bạn của Zoya. Tôi là bạn của anh. Thực ra thì tôi là bạn của Zoya nhiều hơn. Và tôi đã bảo cô ấy bỏ anh nhiều năm rồi."

"Vì sao?"

"Anh không yêu cô ấy. Thực tế là, nếu anh yêu cô ấy, anh sẽ làm cô ấy hạnh phúc. Nếu anh yêu cô ấy, anh sẽ làm những gì Schmidt làm. Họ là để dành cho nhau." Cô rót thêm rượu cho Arkady và cho mình. "Nếu anh có quan tâm đến cô ấy dù chỉ một chút, thì hãy để cô ấy được hạnh phúc. Hãy để cô ấy có được hạnh phúc dù muộn màng." Natasha bắt đầu cười khúc khích. Cô cố gắng giữ vẻ mặt thành thật, nhưng đôi môi xinh đẹp của cô cứ bĩu ra. Cô cũng từng là kẻ thích bỡn cợt nhiều như Misha khi họ còn đi học. "Bởi vì, thực tế là, anh thấy cô ấy nhàm chán. Cô ấy đã có hai hay ba năm tốt đẹp khi tự anh làm cho cô ấy thú vị. Giờ thì, đến cả tôi cũng phải thừa nhận, cô ấy nhàm chán. Và anh thì không." Cô lướt mặt sau một ngón tay dọc theo cổ tay anh. "Anh là người đàn ông duy nhất tôi biết mà không nhàm chán."

Natasha tự rót cho mình thêm một cốc rượu nữa trước khi lần vào bếp một cách thận trọng và ngật ngưỡng, bỏ lại Arkady một mình trong phòng khách. Căn phòng khá nóng và vodka cũng thế. Misha và Natasha đã sửa sang lại nơi này bằng những biểu tượng và những bức tượng nhỏ lạ mắt, và trên lá vàng của những biểu tượng phản chiếu ánh lửa. Làm những gì Schmidt đã làm cho Zoya?

Arkady mở ví và lấy ra một cuốn sách nhỏ màu đỏ có hình Lê-nin chụp nghiêng ngoài bìa. Phía trái là tên anh, ảnh và Quận Đảng. Bên phải là, những chiếc tem thuế - anh nhận thấy mình đang tụt lại hai tháng. Ở trang cuối cùng là sưu tập các châm ngôn truyền cảm hứng. Tấm thẻ Đảng trứ danh. "Chỉ có một con đường thành công, chỉ duy nhất một điều, không gì khác," Zoya đã từng nói thế. Anh nhìn vào một biểu tượng. Đó là biểu tượng của Đức mẹ đồng trinh.

Gương mặt La Mã, đặc biệt là đôi mắt nhìn anh chằm chằm, gợi anh nhớ tới không phải Zoya hay Natasha mà là cô gái anh gặp ở xưởng phim Mosfilm.

"Vì Irina." Anh nâng cốc.

Đến nửa đêm, mọi người quay về và tất cả đều say. Đã có một bữa tiệc đứng gồm thịt lợn nguội và xúc xích, cá, bánh kẹp, pho mát, bánh mì và nấm ngâm, thậm chí cả trứng cá muối hộp. Ai đó đang gào thét một bài thơ. Ở đầu bên kia phòng, các cặp đôi nhảy múa theo những bản nhạc Bee Gees phiên bản Hung-ga-ri. Misha bị cảm giác tội lỗi giày vò và không thể rời mắt khỏi Zoya vốn đang ngồi gần Schmidt.

"Anh cứ tưởng chúng ta sẽ dành cuối tuần này bên nhau," Arkady nói vào thời điểm duy nhất anh có được Zoya một mình trong bếp. "Làm sao mà Schmidt lại xen vào nó được?"

"Em đã mời anh ấy." Cô mang ra một chai rượu vang.

"Vì Zoya Renko" - Schmidt nâng ly khi cô quay lại - "người được chọn bởi Quận ủy của mình để phát biểu về thách thức mới trong ngành giáo dục trước toàn thể Thành ủy, khiến tất cả chúng ta vô cùng tự hào - đặc biệt là chồng cô ấy, tôi tin chắc là vậy."

Arkady bước vào từ phòng bếp và thấy mọi người đều đang nhìn anh chỉ trừ Schmidt đang nháy mắt với Zoya. Natasha giúp anh tránh khỏi bối rối bằng cách đưa cho anh một ly rượu. Một giọng ca trữ tình người Gruzia cất lên từ máy hát, và rồi Schmidt cùng Zoya đứng dậy khiêu vũ.

Họ đã từng khiêu vũ trước đây rồi, Arkady có thể nhìn ra được. Đang chớm hói nhưng tỉa tóc gọn gàng, Schmidt có đôi chân rất nhịp nhàng, với chiếc cằm chẻ mạnh mẽ quen với việc lãnh đạo. Hắn có chiếc cổ dày của huấn luyện viên thể dục và kính gọng đen của một tay lý luận Đảng. Bàn tay hắn gần như ôm trọn lưng Zoya và cô dựa hẳn vào hắn.

"Vì Schmidt." Misha giơ cao một chai rượu lên khi bài hát kết thúc. "Vì đồng chí Schmidt, chúng ta uống rươu chúc mừng không phải bởi anh ấy đã giành được một vị trí ngon lành trong Quận ủy, chỉ việc ngồi chơi đố ô chữ và bán văn phòng phẩm để kiếm thêm, mà bởi tôi nhớ có lần chính tôi cũng mang về nhà một cái kẹp giấy." Misha làm đổ một chút vodka và gật đầu vui vẻ với mọi người, anh chỉ mới đang bắt đầu. "Chúng ta uống mừng anh ấy không phải bởi vì anh ấy tham dư hôi nghi Đảng ở những khu nghỉ dưỡng ở Biển Đen, bởi vì năm ngoái tôi cũng được phép bay đến Murmansk. Chúng ta uống mừng không phải vì Quân ủy mua cho anh ấy hàng thùng rươu ngọn, bởi vì tất cả chúng ta đều có thể đứng xếp hàng vì một chai bia ấm hết lần này đến lần khác. Chúng ta uống không uống vì anh ấy hứng thú với vợ của chúng ta, mà bởi chúng ta hoàn toàn có thể tự mình "giải quyết" khi cần. Cũng chẳng phải vì anh ấy có thể lái chiếc limousine Chaika của mình qua khu dành cho người đi bộ, vì chúng ta có được nguồn lợi của hệ thống tàu điện ngầm tốt nhất thế giới. Thậm chí cũng chẳng vì anh ấy có thói quen tình dục điên cuồng - cho tôi xin đấy, các đồng chí - chúng ta đâu còn sống trong thời tiền trung cổ. Không," Misha kết luận, " Chúng ta uống vì đồng chí Schmidt mà không vì bất kỳ lý do nào ở trên. Lý do chúng ta uống mừng anh ấy là vì anh ấy quả là một người Cộng sản tốt."

Schmidt trưng ra một nu cười khó nhọc như lưới tản nhiệt ô tô.

Việc nhảy nhót, nói chuyện, ngồi không trở nên mỗi lúc một túy lúy. Arkady mất năm phút ở trong bếp pha cà phê cho đến trước khi anh nhận ra tay làm phim đang nằm với vợ của tay vũ công trong một góc. Anh bỏ lại cốc của mình và quay trở ra. Trong phòng khách, Misha khiêu vũ một cách ngái ngủ, đầu gục trên vai Natasha. Arkady leo lên phòng ngủ và đang chuẩn bị mở cửa thì Schmidt đi ra và đóng nó lại.

"Tôi uống mừng anh," Schmidt thì thầm, "bởi vì vợ anh là một bạn tình tuyệt vời."

Arkady đánh vào bụng hắn. Khi Schmidt bất ngờ bị bật lại từ cửa, anh đấm vào miệng hắn. Schmidt gục hai gối xuống và lăn xuống cầu thang. Đến chân cầu thang, kính của hắn rơi ra và hắn nôn mửa.

"Chuyện gì đã xảy ra vậy?" Zoya đứng ở cửa phòng ngủ.

"Cô biết mà," Arkady nói.

Anh thấy sự ghê tởm và nỗi sợ hãi trên gương mặt cô, điều anh không mong thấy lại vụt sáng rạng ngời là sự an ủi đối thủ.

"Anh là đồ khốn nạn," cô nói và chạy xuống với Schmidt.

"Anh chỉ chào hắn mà thôi." Schmidt mò mẫm tìm kính. Zoya tìm thấy kính, lau nó bằng áo len của mình và giúp tay lãnh đạo Quận ủy đứng dậy. "Hắn là thanh tra hả?" Schmidt hỏi qua đôi môi rách: "Hắn điên rồi."

"Đồ dối trá!" Arkady nói to.

Không ai lắng nghe cả. Arkady nhận ra, tim anh đập dồn dập, rằng Schmidt đã nói dối lúc đứng trước cửa phòng ngủ. Lần này, không, họ vẫn chưa đến mức làm tình với nhau - không phải ngay dưới mái nhà bạn của cô ta, khi chồng cô ta còn đang ở đây. Arkady tin vào lời nói dối đó vì nó còn chân thực hơn cả cuộc hôn nhân của anh và chẳng có cách nào có thể lý giải được điều đó cả. Mọi thứ đều đảo lộn, Zoya bị xúc phạm một cách đầy khiêu khích còn Arkady thì bị bẽ mặt.

Đứng trước cửa căn nhà, anh nhìn Schmidt và Zoya phóng xe bỏ đi. Xe của tình nhân cô là một chiếc Zaporozhets hai chỗ đã cũ, không phải một chiếc limousine. Mặt trăng tròn vành vạnh trên những rặng cây phong.

"Tôi rất tiếc," Misha nói trong lúc Natasha chu đáo lau tấm thảm trong phòng khách.

Chương Bốn

amskoy nói, "Công việc của anh, vốn dĩ vẫn luôn là một hình mẫu. Chuyện khám phá ra việc làm răng của nạn nhân, đến nhanh như thế, đúng là một quả bom. Tôi đã lập tức lệnh cho các bộ phận của An ninh Quốc Gia mở một cuộc điều tra triệt để. Cuộc điều tra này đã diễn ra suốt dịp cuối tuần khi anh đang ở xa thành phố - và liên quan tới bản đánh giá hàng ngàn người ngoại quốc cư trú và những đặc vụ người nước ngoài được biết đến trong khoảng thời kỳ năm năm gần đây trong hệ thống máy tính. Kết quả tổng hợp lại cho thấy không một cá nhân nào gần giống với mô tả về nạn nhân. Quan điểm của các nhà phân tích là chúng ta vẫn đang giải quyết vụ việc của một công dân Liên Xô được chữa răng kiểu đặc biệt này khi anh ta tới Mỹ, hay được chữa bởi một nha sỹ châu Âu được đào tạo tại đó. Bởi tất cả những người nước ngoài có khả năng là nạn nhân đều đã được suy xét, tôi buộc phải đồng tình với quan điểm này."

Công tố viên trình bày với sự sốt sắng và chân thành. Brezhnev được trời phú cho phong cách đó: một sự thấu tình đạt lý thẳng thắn và không màu mè đã được coi trọng đến mức mà quyền lực của nó là không thể chối cãi và chẳng có lý nào mà cãi vã cả, cãi vã, trên thực tế, sẽ là một sự phản bội đối với bầu không khí của sự thấu tình đạt lý và sự dàn xếp thật rộng lượng.

"Arkady Vasilevich ạ, tôi đang trong tình thế phải quyết định xem liệu lúc này với tư cách một công tố viên, tôi cần giữ vững quan điểm KGB phải thừa nhận trách nhiệm về vụ điều tra này hay đồng ý cho anh tiếp tục công việc anh đang làm tốt. Có một vấn đề nhỏ là nếu dính líu yếu tố nước ngoài thì khá phiền phức. Rõ ràng, có khả năng việc điều tra của anh sẽ bị cắt ngắn. Trong trường hợp đó, tại sao không yêu cầu họ bắt đầu việc thẩm tra ngay?"

lamskoy ngừng lại một chút như thể ông ta đang cân nhắc về câu hỏi.

"Dù sao thì, có nhiều thứ hơn thế dính líu tới vu này. Đáng ra đã chẳng có gì để thắc mắc, MVD có thể đã điều tra người Nga hoặc những người giống người nước ngoài, trong cùng một nhóm không có sự phân biệt nào, không xét xử công khai, bắt họ và tuyên án họ mà không có chút xíu đếm xỉa gì đến tính hợp pháp chủ nghĩa xã hội. Anh biết tôi đang nói đến cái gì đấy - Beria và bè lũ của hắn. Đó quả thật là sự lộng hành bởi một cơ số người, nhưng chúng ta không thế trở mặt được. Đại hội Đảng lần thứ XX đã lôi những vụ lộng hành này ra trước ánh sáng và mở một cuộc cải cách mà chúng ta đang thực hiện. Lực lượng cảnh sát MVD giờ đây chỉ được giới han nghiệm ngặt với những vấn đề tôi pham trong nước. KGB, tương tư như thế, cũng chỉ giới han trong xử lý những vấn đề an ninh quốc gia. Vai trò của công tố viên trong việc giám sát và bảo vệ quyền của công dân đã được củng cố thêm, và sư độc lập của các điều tra viên đã được khớp nối lại. Tính pháp lý xã hội chủ nghĩa được xây dựng dựa trên sự phân chia quyền lực để không một công dân Liên Xô nào có thể một lần nữa bị tước đi quyền công dân đầy đủ của mình trong một phiên tòa công khai. Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu tôi tước vụ việc khỏi tay một điều tra viên và giao nó cho KGB?

Đó là một bước lùi. Nạn nhân vụ này có thể là người Nga. Chẳng phải anh ta có chỗ chữa răng khác, mối hàn răng hàm thép, mà rõ ràng là của Nga?

Hai nạn nhân còn lại là người Nga, không còn nghi ngờ gì nữa. Thủ phạm của tội ác này và rất nhiều dạng người bị động chạm bởi cuộc điều tra này là người Nga. Tuy nhiên, ở đây tôi có thể đang - một cách không có bằng cứ gì - làm mập mờ chuyện cải cách và mang quyền lực riêng biệt của hai đội quân của luật pháp vào sự mơ hồ lẫn lộn. Vậy nhiệm vụ bảo vệ quyền công dân của tôi còn có nghĩa lý gì khi tôi làm thế? Sự độc lập của anh còn có nghĩa lý gì khi anh từ bỏ nó ngay từ giây phút do dự đầu tiên? Trốn tránh trách nhiệm của chúng ta có lẽ sẽ dễ dàng đấy, nhưng, tôi cam đoan là sai trái."

"Chính xác thì điều gì sẽ thuyết phục ông theo hướng ngược lại?" Arkady hỏi.

"Nếu anh chứng minh được nạn nhân hoặc kẻ sát nhân không phải là người Nga."

"Tôi không thể. Nhưng tôi thật sự cảm thấy rằng một nạn nhân không phải người Nga," Arkady nói.

"Như thế là chưa đủ." Vị công tố viên thở dài, cái thở dài của người lớn trước một đứa trẻ. "Nó nảy lên trong đầu tôi vào cuối tuần vừa rồi," Arkady vội nói trước khi anh được mời ra ngoài. "Điều mà các nạn nhân đang làm lúc đó."

"Là?"

"Thạch cao, mùn cưa và bụi vàng được tìm thấy ở quần áo của nan nhân. Những thứ trên đều là vật liệu được dùng để phục chế

tượng thánh. Tượng thánh là mặt hàng rất phổ biến ở chợ đen, thậm chí phổ biến với du khách nước ngoài hơn là với người Nga."

"Nói tiếp đi."

"Có một khả năng nạn nhân này là người nước ngoài và từ những bằng chứng trên quần áo của anh ta, có khả năng anh ta từng tham gia vào hoạt động chợ đen nơi có liên quan mật thiết với người nước ngoài. Để hoàn toàn chắc chắn rằng chúng ta đang không đối phó với một đối tượng nước ngoài, rằng chúng ta đang làm việc trong giới hạn của mình, tôi muốn Thiếu tá Pribluda chuyển giao các băng ghi âm và bản ghi chép về tất cả các đối tượng nước ngoài ở Moscow vào tháng Một và tháng Hai. KGB sẽ không bao giờ làm thế nhưng tôi muốn yêu cầu của tôi và câu trả lời của anh ta được ghi lại."

lamskoy mim cười. Cả hai người đều hiểu áp lực mà một yêu cầu và câu trả lời chính thức như thế sẽ dồn Pribluda tới việc thừa nhận thẩm quyền với vụ này ngay bây giờ còn hơn là sau này.

"Anh có nghiêm túc không vậy? Đó là một sự khiêu khích, một số người sẽ nói đó là một hành động quá khích."

"Có," Arkady nói.

lamskoy đang mất nhiều thời gian để từ chối hơn là anh dự kiến. Có điều gì đó trong đề nghị này dường như kích thích công tố viên.

"Phải nói rằng tôi luôn luôn sửng sốt trước đầu óc nhạy bén của anh. Anh chưa bao giờ sai hết, phải không? Và anh là điều tra viên cao cấp ở Moscow, nếu anh thật sự quyết tâm, anh có thể xem xét tất cả các đối tượng nước ngoài không có thân phận ngoại giao chứ?"

Trong một khoảnh khắc, Arkady quá choáng váng để trả lời.

"Được."

"Chuyện đó có thể sắp xếp được." lamskoy ghi chép vào một mẫu giấy. "Còn gì nữa không?"

"Và các băng ghi âm hiện tại" Arkady vội thêm vào. Ai biết được lúc nào tay công tố viên lại trở nên dễ tính một lần nữa? "Việc điều tra sẽ được mở rộng ra các khu vực khác."

"Tôi biết anh sẽ trở thành một nhà điều tra có tiềm năng vô hạn và giàu nhiệt huyết. Giờ mới chỉ là khởi đầu thôi."

Người đẹp đang nằm trên bàn mổ tử thi.

"Andreev sẽ muốn cả cái cổ nữa," Levin nói.

Nhà nghiên cứu bệnh học đặt một tấm kê đầu bằng gỗ dưới cổ, khiến nó gập lên và kéo tóc về phía sau. Ông ta cắt xuyên qua xương bằng một chiếc cưa tròn. Mùi can-xi cháy lan ra. Arkady không có điếu thuốc lá nào, anh nín thở.

Levin cắt dưới đốt sống cổ thứ bảy dọc theo góc của gai cột sống. Khi xương rời ra, đầu và cổ lăn xuống khỏi bàn. Arkady bắt lấy cái đầu theo phản xạ và đặt nó về chỗ cũ cũng nhanh như vậy. Levin tắt cưa.

"Không, Thanh tra ạ, cô ấy giờ hoàn toàn là của anh." Arkady lau hai bàn tay. Cái đầu đã tan băng. "Tôi sẽ cần một cái hộp."

Dù sao thì, những người đã chết cũng không khác gì nhân chứng của lịch sử tiến hóa loài người, và bản thân mỗi một nhân chứng, mỗi một nắm xương được đẽo ra khỏi than bùn rêu phong hay lãnh nguyên, đã là một đầu mối được thêm vào bức tranh khảm

được gọi là thời tiền sử. Một chiếc xương đùi ở đây, một hộp sọ ở kia, có khi một chiếc vòng cổ nai sừng tấm, tất cả đều bị lôi ra khỏi những nấm mồ cổ đại của chúng, bọc lại trong giấy báo và được gửi đến Viện Hàn lâm Dân tộc học Liên Xô nhìn ra công viên Gorky, và để cho sạch sẽ, chúng được xỏ vào dây thép cùng nhau và được phục sinh một cách khoa học.

Không phải mọi điều bí ẩn của nó đều thuộc về thời tiền sử. Ví dụ, một sĩ quan trở về ngôi nhà trọ của mình khi chiến tranh kết thúc đã để ý thấy một vệt ố trên trần nhà. Lúc tìm kiếm nguồn gốc của vết ố trên gác mái, anh đã tìm thấy một thi thể bị chặt chân tay, đã khô lại một nửa, được cảnh sát nhận dạng là xác của một người đàn ông. Sau một cuộc điều tra kéo dài và không thành công, cảnh sát gửi một bản đúc của hộp sọ tới Viện Hàn lâm Dân tộc học để phục dựng lại. Vấn đề là, các nhà nhân chủng học đã phục dựng được gương mặt của một phụ nữ, chứ không phải đàn ông. Phẫn nộ, bên cảnh sát đã phá hủy gương mặt và khép lại vụ việc, cho đến khi phía nhà trọ giao lại bức ảnh của một cô gái. Bức ảnh này khớp với ảnh gương mặt mà các nhà nhân chủng học đã tạo ra, cô gái được nhận dạng và kẻ giết cô đã bị kết án.

Từ đó trở đi, viện nghiên cứu này đã phục dựng từ hộp sọ hay các phần của hộp sọ hơn một trăm gương mặt phục vụ nhận dạng tội phạm. Không có phương pháp tương tự được sử dụng bởi bất kỳ một lực lượng cảnh sát nào khác ở bất kỳ đâu. Một vài phần tái hiện của viện chỉ đơn thuần là tượng thạch cao thô, những cái khác. Sản phẩm của Andreev, đầy ấn tượng không chỉ ở chi tiết của chúng mà còn ở biểu cảm lo lắng hay sợ hãi tột độ rất sống động. Hiệu quả trong phiên tòa khi một trong những chiếc đầu của Andreev được đưa ra luôn là khoảnh khắc chiến thắng của một công tố viên.

"Mời vào, mời vào."

Arkady đi theo giọng nói này vào một phòng trưng bày đầu. Chiếc tủ gần nhất trưng bày các dạng đầu trong nước - Turkman, Uzbek, Kalmuk,... - được tập hợp lại cùng với những ánh nhìn chằm chằm trống rỗng điển hình cho chân dung các nhóm người. Tiếp theo là tủ trưng bày thầy tu, rồi đến tủ châu Phi và cứ thế. Phía bên kia, dưới lớp sương của ánh sáng từ cửa số trên mái hắt xuống, là một chiếc bàn bày tương bán thân của các nhà du hành vũ tru mới được tưởng nhớ, lớp sơn của họ vẫn còn mới nguyên. Không thứ nào anh thấy là có phong cách của Andreev, cho đến khi anh đi qua chỗ cửa sổ mái và đột ngột dừng lại. Trong bóng tối cuối phòng, có vẻ bị giật mình vì người điều tra viên tiếp cận và đồng thời vì cái vẻ ngờ vực câm lặng, là Người vượn Bắc Kinh, đôi môi anh ta bị kéo về sau những chiếc răng nanh vàng, đang cố tập trung mà không cần tới trán. Một giống cái nào đó với đôi má ủ rũ của loài đười ươi vùng Sumatra. Môt người Neanderthal*, môi dày và có vẻ láu lỉnh. Một người lùn trẻ với mái tóc xoặn khỏe khoắn, một hàng lông mày vắt ngang chiếc đầu thon dài của anh ta, đôi bàn tay và chiếc áo phòng thí nghiệm trắng bệch vì thạch cao. Người lùn trượt xuống khỏi ghế đấu.

"Anh là viên thanh tra đã gọi điện thoại hả?"

"Đúng vậy," Arkady tìm chỗ để đặt hộp của mình.

"Đừng bận tâm" Andreev nói. "Tôi sẽ không nghiên cứu về đầu cho anh đâu. Tôi không còn làm công việc pháp y cho cảnh sát nữa, không, chỉ trừ khi vụ án không được phá trong vòng ít nhất là một năm. Đó là một nguyên tắc ích kỷ, nhưng anh sẽ ngạc nhiên khi biết

việc cảnh sát phá án được trong vòng một năm diễn ra thường xuyên như thế nào. Hẳn có người đã nói với anh rồi."

"Tôi đã biết về chuyện đó rồi."

Sau một lúc lâu im lặng, Andreev gật đầu, tiến tới phía anh, chân vòng kiềng, cánh tay ngắn khoát về phía những bức tương bán thân quanh anh ta. "Vì anh đã đến đây rồi, cho phép tôi dẫn anh tham quan một vòng trước khi đi. Bộ sưu tập những sinh vật giống người của chúng tôi, những thứ đã làm anh phải chú ý. Chúng khá ấn tương. Thường manh hơn chúng ta, đôi khi có thế tích não lớn hơn, thậm chí sống cùng thời chúng ta trong vài trường hợp, nhưng bị đào thải vì không có khả năng viết chữ trong quá trình tiến hóa, vì thế đã để chúng ta vượt mặt." Bước chân nhanh nhẹn đưa anh ta lại gần Arkady và một chiếc hộp mạ vàng chứa tượng bán thân một người Tartan du mục. Arkady ngạc nhiên vì anh đã không thấy nó lúc nãy. Gương mặt bức tượng phẳng và vuông, không sống động nhưng trông như đã từng sống, như thế nếp hằn sâu gò má đã được khía bởi gió thay vì dao của một nhà điệu khắc. Mũ miện hình tháp, ria mép đỏ và chòm râu quai nón nhọn hơi tơi tả, mỏng mảnh như của một ông già. "Người homo sapiens*. Timur Lenk*, sát thủ vĩ đại nhất trong lịch sử. Hộp sọ cho thấy ông ta bị một chứng liệt ở bên trái. Chúng tôi còn có tóc của ông ta để nghiên cứu và một chút nấm mốc trên môi chỗ mọc ria mép."

Arkady nhìn chằm chằm vào người Tartar cho đến khi Andreev bật đèn trong chiếc hộp mạ vàng thứ hai, trong đó chứa một chiếc đầu đàn ông quá khổ trượt ra khỏi chiếc mũ thầy tu thô. Dù trán cao, phần còn lại của gương mặt ông ta, cái mũi dài, đôi môi tím tái và râu lại võng xuống vì lực hấp dẫn hay vì nỗi lòng tự ghê tởm chính

mình. Đôi mắt thủy tinh dường như không quá chết chóc như bị dập tắt.

"Ivan Bạo chúa," Andreev nói tiếp "được chôn cất như một thầy tu dưới điện Kremlin. Một kẻ sát nhân khác. Ông ta tự đầu độc mình bằng thủy ngân mà ông ta dùng để chà xát nhằm giảm đau do viêm khớp. Ông ta cũng có vấn đề về khớp cắn mà hẳn đã khiến nụ cười của ông ta trông nhăn nhó. Anh có thấy ông ta xấu xí không?"

"Chẳng phải thế sao?"

"Cũng chẳng có gì bất thường lắm. Ông ta đã tránh mặt những họa sỹ cung đình trong những năm tháng cuối đời mình, như thể ông ta muốn chôn khuôn mặt đó cùng mình."

"Ông ta chỉ là một kẻ giết người," Arkady nói. "Chứ không phải là kẻ ngu."

Hai người lúc này đã ở gần cánh cửa khi nãy Arkady bước vào và anh nhận ra chuyến thăm quan phòng trưng bày đã đến lúc kết thúc. Anh không hề tỏ một động thái ra về nào cả, Andreev bắt đầu dò xét anh.

"Anh là con trai của Renko có phải không? Tôi đã nhìn ảnh ông ta nhiều lần rồi. Tôi không thấy anh có nhiều nét của ông ấy lắm."

"Tôi cũng còn có một người mẹ nữa."

"Đôi khi đó là một nét khác biệt."

Sự đồng cảm gần như bộc lộ trên gương mặt Andreev, mấy chiếc răng to như răng ngựa của anh ta gần như mỉm cười với Arkady. "Người sẵn lòng thừa nhận điều đó ít nhất cũng nên được lắng nghe. Tốt lắm, hãy xem anh mang đến cái gì nào. Có khi lại có ai đó muốn phí thời gian."

Andreev dẫn anh tới một góc có một chiếc bàn xoay gốm được giữ bên dưới một chiếc đèn huỳnh quang. Khi anh ta leo lên một chiếc ghế đầu để kéo dây bật đèn, Arkady mở chiếc hộp và nắm phần tóc để kéo chiếc đầu ra. Andreev nhận lấy chiếc đầu, đặt nó lên bàn xoay và nhẹ nhàng quạt tung đám tóc dài màu nâu. "Còn trẻ, khoảng hai mươi tuổi, nữ, da trắng, khá cân đối," Andreev nói. Anh ta cắt ngang Arkady khi anh định giải thích về vụ giết ba người. "Đừng cố cuốn hút tôi vào vụ của các anh, có thêm ba cái đầu nữa cũng khó mà ảnh hưởng gì ở đây cả. Sự cắt xẻo tất nhiên là bất thường."

"Tên sát nhân nghĩ gương mặt cô ấy bị xóa bỏ. Anh có thể lấy lại gương mặt đó." Arkady nói.

Andreev đẩy chiếc bàn xoay và những khoảng tối đung đưa giữa hai khoang hốc mắt của chiếc đầu.

"Có thể cô ấy đã đi qua đây vào ngày hôm đó," Arkady nói. "Chuyện xảy ra vào đầu tháng Hai. Có thể anh đã thấy cô ấy."

"Tôi không dành thời gian của mình để nhìn phụ nữ."

"Anh là người đàn ông của những năng lực đặc biệt. Bây giờ thì anh có thể nhìn cô ấy đây."

"Có những người khác ở đây làm phục dựng rất tốt. Tôi còn có việc quan trọng hơn."

"Quan trọng hơn thực tế là có hai người đàn ông và cô gái bị giết gần như ở ngay trong tầm nhìn từ cửa sổ của anh?"

"Tôi chỉ phục dựng thôi, viên thanh tra ạ. Tôi không thể làm cô ấy sống lại được."

Arkady đặt chiếc hộp xuống sàn. "Gương mặt sẽ làm được."

Người ta xì xào về Lubyanka, nhà tù của KGB ở quảng trường Dzerzhinksy, nhưng hầu hết những người Moscow phạm pháp bị bắt sẽ đến nhà tù Lefortovo ở bờ Đông thành phố. Một tay lính gác đưa anh xuống bằng thang máy vốn là một cái lồng có từ thời trước cách mạng. Giờ này Zoya đang ở đâu? Cô đã gọi và bảo anh đừng mong cô quay trở về căn hộ. Nghĩ về cô, anh không thể nhớ một điều gì trừ gương mặt cô khi đứng trước cửa phòng ngủ ở căn nhà ngoại ô của Misha, vẻ đắc thắng trên gương mặt cô, như thể đối thủ đã tung ra quân át chủ bài quá sớm. Ngoài ra, chẳng còn gì cả. Trong khi đó, một chuyện phi thường khác xảy ra. lamskoy đã yêu cầu những băng ghi âm từ Pribluda. Một chiếc đầu đã được chuyển đến để phục dựng. Dưới lớp vỏ bọc, mà anh không mong muốn, một cuộc điều tra thực thụ đang được hình thành.

Tới tầng ngầm, Arkady đi xuống một sảnh với những cánh cửa sắt nhỏ trông giống như những cửa lò, đi qua một viên lính gác đang ngồi viết nguệch ngoạc bên một chiếc bàn, cạnh một căn phòng mở cửa nhét đầy những đệm và sặc mùi nấm mốc, tới một cánh cửa đóng mà anh mở ra để gặp Trưởng điều thanh tra các vụ án Đặc Biệt Chuchin, với dáng vẻ ôn tồn hết mức có thể, nhìn chằm chằm, mắt long lanh, một tay chộp lấy khóa thắt lưng, và một người phụ nữ đang ngồi, quay mặt sang một bên để nhổ vào một chiếc khăn tay.

"Anh..." Chuchin chắn không cho Arkady nhìn cô gái, nhưng Arkady đang nhìn lần thứ hai vào những gì anh đã thấy: cánh cửa bật mở, sự sửng sốt lúc đầu của Chuchin, bàn tay đóng khóa thắt lưng, cô gái mặt đỏ - trẻ nhưng thô - quay vào ghế để nhổ. Chuchin, người đàn ông có dáng vẻ hòa nhã nhất từng thấy, trên môi trên của anh ta là bộ ria đầy mồ hôi, đóng cúc áo khoác lại và đẩy Arkady vào sảnh.

"Một cuộc thẩm vấn à?" Arkady hỏi.

"Không phải một vụ về chính trị, chỉ là một con điếm." Ngay cả đến giọng nói của Chuchin cũng êm, như thể anh ta đang nhận diện một loài chó.

Arkady đến với một yêu cầu. Anh không cần phải đề nghị nữa.

"Đưa tôi chìa khóa lấy hồ sơ của anh."

"Biến đi."

"Công tố viên sẽ rất hứng thú với cách anh tiến hành cuộc thẩm vấn." Arkady chìa tay ra để nhận chìa khóa.

"Anh không có gan đâu."

Tay Arkady nắm lại trên đũng quần của Chuchin, và nhận thấy dương vật đang mềm lại. Chuchin nhảy dựng lên khiến hai người có thể nhìn thẳng vào mắt nhau.

"Tôi sẽ giết anh vì chuyện này, Renko, cứ chờ xem," Chuchin nói giọng khàn khàn, nhưng anh ta phải buông chìa khóa.

Arkady trải mớ hồ sơ lên bàn Chuchin.

Không có điều tra viên nào lại để cho điều tra viên khác thấy các hồ sơ của mình. Mỗi người là một chuyên viên. Trong những trường hợp hoạt động của họ bị trùng lẫn nhau, những hồ sơ riêng rẽ chứa những nhận dạng của những người cấp thông tin cho riêng họ. Nhất là ở Vụ Đặc Biệt. Vụ Đặc Biệt là gì? Nếu như KGB bắt giữ những tội phạm chính trị, những con số tuyệt đối của họ sẽ thổi phồng tầm quan trọng của họ. Hơn chăng là một ai đó bị bắt bởi văn phòng công tố viên vì những tội thông thường mà những công dân bình thường có thể hiểu được. Ví dụ: Nhà sử học B - một người trao đổi thư từ cho những nhà văn bị lưu đày - bị bắt vì đầu cơ vé xem vũ

kịch. Nhà thơ F, người vận chuyển sách cấm, bị kết tội ăn trộm sách trong thư viện Lê-nin. Kỹ thuật viên M, người ủng hộ Dân chủ Xã Hội, bị bắt khi đang bán tượng thờ cho người đưa tin G. Mớ hổ lốn này là một sự xúc phạm với những điều tra viên thực thụ. Thái độ của Arkady vẫn luôn là lờ Chuchin đi, như thể để phủ nhận sự tồn tại của anh ta. Anh hầu như không nói chuyện với anh ta chứ đừng nói đến chạm vào người.

Ánh mắt Arkady bị thu hút bởi những tài liệu tham khảo của Chuchin về "người đưa tin G" "công dân cảnh báo G" "Nguồn tin đáng tin cậy G". Toàn bộ một nửa những cuộc bắt giữ liên quan đến tượng thờ đã được lót đường bởi chữ cái duy nhất đó. Anh xem các khoản chi tiêu của Chuchin. G đứng đầu một danh sách những người cung cấp thông tin với một nghìn năm trăm rúp. Có số điện thoại ở đó.

Từ văn phòng của mình, Arkady gọi đến tổng đài điện thoại. Số điện thoại đó thuộc về một gã Feodor Golodkin. Máy ghi âm của Pasha ở cạnh bàn. Arkady cho một băng mới vào và quay số điện thoại. Sau năm hồi chuông, đầu dây bên kia nhấc máy mà không nói gì.

```
"A lô, Feodor có đó không?" Arkady hỏi.
```

Cạch.

[&]quot;Ai vậy?"

[&]quot;Một người bạn."

[&]quot;Cho tôi một số điện thoại để gọi cho anh sau."

[&]quot;Nói chuyên luôn đi."

Khi thùng tài liệu đầu tiên của Pribluda được chuyển đến, Arkady cảm nhận được phần nào sự hân hoan mà tiến trình thậm chí là không tưởng này mang lại. Có mười ba khách sạn Intourist ở Moscow, với tổng số hơn hai mươi nghìn phòng nghỉ, một nửa số đó được trang bị thiết bị nghe lén và trong khi chỉ có năm phần trăm có thể được giám sát cùng một lúc, số lượng được ghi âm và ghi chép thậm chí còn ít hơn, thì đống tài liệu này thật sự ấn tượng.

"Cậu có thể sẽ tình cờ thấy một người vô tội nào đó nói chuyện công khai về việc mua tượng thánh hay về việc gặp ai đó ở công viên Gorky nhưng đừng mong đợi nhiều,"Arkady nói với Pasha và Fet. "Đừng tốn công đọc bản ghi chép của bất kỳ ai được hộ tống bởi hướng dẫn viên của Intourist. Đừng phí sức với những nhà báo nước ngoài, linh mục hay chính trị gia, họ bị theo dõi quá sát sao. Hãy tập trung vào khách du lịch hay doanh nhân nước ngoài, những người biết đường đi lối lại, nói được tiếng Nga và có người quen ở đây. Người có những cuộc nói chuyện ngắn bí ẩn và ngay lập tức rời phòng của họ. Có một băng ghi âm của tay buôn chợ đen Golodkin trong máy này để anh có thể so sánh với giọng anh ta ở băng khác, nhưng đừng quên là có thể anh ta không có dính líu."

"Tượng thánh?" Fet hỏi. "Sao chúng ta lại chọn chúng?"

"Phép biện chứng chủ nghĩa Mác," Arkady trả lời.

"Phép biện chứng?"

"Giờ chúng ta đang trong giai đoạn giữa của chủ nghĩa xã hội khi mà vẫn còn những khuynh hướng tội phạm bắt nguồn từ những dấu tích của chủ nghĩa tư bản trong tâm trí của một vài cá nhân. Dấu tích nào rõ ràng hơn được một bức tượng thánh?" Arkady bóc một bao thuốc lá và đưa cho Pasha một điếu. "Ngoài ra, thạch cao và bụi

vàng được tìm thấy trên quần áo các nạn nhân. Thạch cao là một chất sơn lót cho gỗ và việc sử dụng vàng hợp pháp duy nhất là dùng cho phục chế tượng thánh.

"Ý anh là chuyện này có thể liên quan đến một tên trộm đồ nghệ thuật?" Fet hỏi. "Như vụ ở Hermitage vài năm trước. Nhớ không, một nhóm thợ điện trộm pha lê từ đèn chùm của bảo tàng. Phải mất vài năm để bắt được chúng."

"Bọn làm giả tượng thánh, chứ không phải trộm." Pasha xin một que diêm. "Đám mùn cưa trên quần áo nạn nhân do làm việc với gỗ." Anh dừng lại và nháy mắt. "Tôi vừa làm một phép biện chứng có phải không?"

Sau một ngày nghe băng ghi âm, Arkady chẳng còn đủ năng lượng để đối mặt với căn hộ của mình, anh đi lang thang cho đến khi thấy mình đang đứng dưới cổng Hoàng đế La Mã vào công viên Gorky. Ở đây, anh mua cho mình bữa tối với bánh nhân thịt và nước chanh. Ở vòng trượt băng, những cô gái thân hình săn chắc trượt giật lùi về sau xa khỏi cậu trai mang đàn phong cầm. Cậu ta chơi một điệu nhạc dồn dập. Dàn loa phóng thanh đang im lặng, bà điếc đã cất những đĩa nhạc đi.

Mặt trời lặn vào những đám mây khói. Arkady đi tới khu vui chơi. Vào một cuối tuần đẹp trời, ở đây có thể có hàng ngàn đứa trẻ cưỡi thú nhún tên lửa và xe ô tô đạp chân, cầm súng hơi gõ lách cách lên những con vịt gỗ hay xem trình diễn ảo thuật ở rạp hát ngoài trời. Khi còn là một đứa trẻ, anh cũng đến đây khá thường xuyên như một người thông thái với gã-thông-thái Misha và những kẻ khôn ngoạn khác trong nhóm, cùng với Trung sĩ Belov. Anh còn nhớ

khoảng thời gian những người Séc mở cuộc triển lãm nước ngoài đầu tiên trong công viên, gian hàng bia Pilsen vào năm 1956. Bỗng nhiên, bia trở nên phổ biến. Mọi người đều pha nó với vodka của mình. Tất cả đều hạnh phúc và say xỉn. Anh nhớ khi phim "Bảy tay súng oai hùng" đến Moscow, tất cả nam giới từ mười hai đến hai mươi tuổi đều bắt đầu đi lại giống Yul Brynner, công viên Gorky dường như ngập tràn những chàng cao bồi đi tìm ngựa của mình. Một khoảng thời gian khi tất cả mọi người đều là cao bồi.

Tuyệt vời! Giờ thì bọn họ là cái gì? Nhà quy hoạch thành phố, quản lý nhà máy, Đảng viên, chủ xe ô tô, người mua tượng thánh, độc giả của Krokodil, những bậc cha mẹ.

Hôm nay, ở đây không có nhiều trẻ con. Hai ông già xếp cờ domino trong bóng chiều nhập nhoạng. Những người đẩy xe bán hàng dạo đeo tạp dề và mũ lưỡi trai trắng đứng túm tụm vào nhau. Một em bé kéo dãn hết cỡ dầy cao su mà bà mình đang cầm.

Trên vòng đu quay ở cuối khu giải trí, một cặp đôi tầm tám mươi tuổi ngồi lơ lửng ở lưng chừng không trong khi người vận hành, một chàng trai có vấn đề về da, đang đọc lướt qua tạp chí xe máy, thật đáng nguyền rủa nếu cậu ta định nhả phanh chỉ vì hai ông bà già đã về hưu. Khi gió nổi lên, cabin lắc lư và cụ bà ngồi dịch lại gần chồng.

"Cho đu quay quay lên đi." Arkady đưa một tấm vé cho người vận hành và ngồi vào một ca bin. "Ngay bây giờ."

Chiếc đu quay nhún mình rồi quay tròn, và Arkady được đưa lên cao hơn ngọn cây. Dù ánh nắng còn nán lại ở phía tây, qua những ngọn đồi Lê-nin, khắp thành phố đang lên đèn và anh có thể nhìn ra những ánh đèn giao thông trông như các quầng sáng đồng tâm, những đại lộ được bao bọc bởi cây xanh quanh nội thành, đường

vành đai Sadovaya hướng tới công viên, đường vành đai ngoài trông mơ hồ như dải Ngân Hà.

Đó là một trong những điểm đặc biệt ở công viên Gorky, đó là nơi duy nhất trong thành phố mà bạn có thể ngồi mơ mộng. Bạn phải có giấy thông hành đặc biệt để hòa vào những ảo mộng của Mosfilm, nhưng ở công viên Gorky tất cả mọi người được đón chào. Đã từng có lúc Arkady định trở thành một nhà thiên văn học. Tất cả những gì anh có, còn sót lại từ thời kỳ đó là một nếp nhăn những thông tin vô bổ trên vỏ não. Anh đã từng đứng trong Công viên Gorky ngắm nhìn tàu Sputnik bay qua khoảng hai mươi năm trước. Ò, cũng chẳng có gì để hối tiếc cả. Tất cả mọi người đều để lại trong công viên này những hồi ức như thế. Đây là một biểu tượng vĩ đại và dễ chịu. Anh, Misha và Pasha, Pribluda và Fet, Zoya và Natasha. Việc một ai đó bỏ lại những xác chết ở đây khiến anh thấy bị xúc phạm.

Lại một vòng nữa. Cặp đôi cao tuổi ở cách vài cabin phía trước ngồi lặng thinh, theo cái cách những người tiền cách mạng vẫn làm khi họ đến thủ đô. Chỉ đám người của Chiến Tranh Vệ Quốc Vĩ Đại mới có đủ sự tự tin để náo nức và hò reo. Trong khi con cháu họ ngồi ngoài những thánh đường của điện Kremlin và ngoáy mũi, kiểu chào mừng của những kẻ kế thừa.

Anh chuyển chỗ để thoải mái dựa vào chiếc ghế kim loại. Phía dưới, công viên chạy dốc lên những ngọn đồi, dọc theo đồn cảnh sát và chia thành hai đường đi bộ lãng mạn, phía ngoài một trong hai đường đi đó nơi "bốn mươi mét về phía bắc của đường đi bộ trên cùng một đường thẳng với phố Donskoy và dòng sông" ba người đã bị giết. Mặc cho bóng tối đang dần phủ dày lên, anh vẫn tìm thấy bãi trống vì có một dáng người đang cầm đèn pin đứng giữa bãi đất.

Tới lần quay qua mặt đất tiếp theo, Arkady nhảy xuống. Nơi này cách khu đất trống nửa cây số và anh bắt đầu chạy bằng sải bước dài, thay vì trượt trên băng và lấy lại sự thăng bằng. Con đường uốn khúc dốc lên.

Zoya đã đúng, anh nên tập thể dục. Mấy điếu thuốc lá ngu xuẩn. Anh tới được trạm cảnh sát, nó đúng là ấm cúng như Pasha miêu tả nhưng trống không, thậm chí còn không có chiếc xe nào quanh đó, vì thế anh tiếp tục đi trong khi con đường mòn càng ngày càng dốc hơn. Anh tỉnh táo nhấc đầu gối lên và đánh khuỷu tay ra sau theo một nhịp điệu nào đó, lạc điệu với tiếng nện xuống của giày và tiếng the thé của khí quản. Sau ba trăm mét chạy nước rút, sải bước của anh trở nên ngắn như của một đứa bé. Anh cảm thấy như thể đã chạy hàng giờ liền. Con đường cao dần lên trong khi hông anh bắt đầu giật giật vì đau, và anh tự lẩm nhẩm với chính mình rằng chắc chỉ có mỗi thám tử Fet là đang được ở nhà làm những công việc nhàn nhã mà thôi.

Từ chỗ xe cảnh sát rẽ khỏi đường mòn bốn ngày trước, anh đi chậm lại một cách vụng về theo vết xe vào bãi trống. Băng lạo xạo dưới chân. Ánh đèn đã biến mất, kẻ lục lọi đã bỏ đi hoặc đủ thông minh để bịt ánh đèn khỏi con đường mòn. Chẳng có dấu hiệu gì giúp ích được vì bãi đất, sạch bong tuyết, hoàn toàn tối om. Không một tiếng động. Anh di chuyển từ cây này sang cây khác quanh khu đất, dừng lại lấy đà và nhìn ngó. Anh đang định di chuyển lần nữa thì một tia sáng lóe lên trên cái hố nông nơi những xác chết được đào lên.

Arkady đã vào sâu khoảng mười mét trong bãi đất khi ánh đèn biến mất.

"Ai ở đó vậy?" Anh hỏi.

Một ai đó chạy theo hướng khác.

Anh bám theo. Bãi trống đâm xuống một bãi trồng cây, anh biết. Qua khỏi đó có thể là một bờ sông dốc đứng, một vài lùm cây che mát cho bàn chơi cờ, một con đường mòn khác, cây cối, rồi chỉ nhảy một cái là xuống đường cầu cảng Pushkinskaya và dòng sông.

"Dừng lại! Cảnh sát đây!" Anh hét lên.

Anh không thể hét và chạy thêm nữa. Anh đang tăng tốc. Những bước chân phía trước nghe khá nặng, bước chân của đàn ông. Dù Arkady đã từng dùng súng một lần, anh không bao giờ mang theo nó. Bãi trồng cây đang gần lại, nảy về phía trước như một gợn sóng nhấp nhô. Kẻ chạy trốn tới chỗ những cái cây trước, băng qua những cành cây. Có thể có đèn ở con đường bên dưới, Arkady nghĩ, và rất nhiều đèn trên đường cảng. Anh giơ cánh tay ra khi tới chỗ những cái cây.

Anh cúi đầu xuống né rất nhanh khi nghe thấy tiếng một cánh tay đưa ra đáp trả, nhưng đó không phải một cú đấm, mà là một cú đá vào háng anh. Khi thở hắt ra, anh cố chộp lấy chân hắn và bị một bàn tay túm cổ. Anh tung một cú đấm và bị trượt. Một cú đá khác đạp anh ngược trở lại. Cú đấm thứ hai của anh trúng một cái bụng tròn và cứng. Một bờ vai ghim anh vào gốc cây trong khi những ngón tay chọc vào hạ bộ anh. Miệng Arkady tìm thấy một cái tai và anh cắn.

"Thằng khốn." Một giọng nói bằng tiếng Anh. Bờ vai giật ngược trở lại.

"Cảnh sát..." Anh cố hét lên, nhưng chỉ có tiếng thì thào thoát ra từ cổ.

Một cú đá làm anh ngã đập mặt xuống tuyết. Đồ ngu, Arkady tự nói với chính mình. Lần đầu một điều tra viên đánh người thì hắn mất vợ. Lần thứ hai hắn oang oang kêu cứu.

Anh lê mình đứng dậy, lắng nghe tiếng những cành cây rung rinh và bám theo. Anh suýt ngã. Đường mòn phía dưới vắng tanh, nhưng anh thấy những bàn chân mất hút vào cây cối phía bên kia.

Arkady bước xuống đường mòn bằng một sải chân và nhảy lên một tấm lưng rộng. Hai người đàn ông lăn trong bóng tối cho đến khi họ va vào một cái ghế dài. Arkady cố khóa tay đối phương về phía sau, nhưng áo khoác quá vướng víu khiến cả hai không thể làm bất kỳ điều gì cho đến khi gã đàn ông xoay người thoát ra được. Arkady ngáng chân hắn, đấm điên cuồng hơn bao giờ hết, khiến hắn ngã quỵ xuống một lần nữa. Nhưng ngay khi họ tách nhau ra, Arkady không có một cơ hội nào. Một bàn tay tát vào mặt anh, và trước khi anh bắt đầu phản công cũng chính bàn tay đó đấm một nhát vào những xương sườn phía dưới tim anh. Anh ngã xuống, cảm thấy tim mình ngừng đập.

Đây là một bước tiến vượt bậc so với những phương pháp nguyên thủy, giám đốc hợp tác xã nói với Arkady và bố anh, sau đó kéo đầu con bò vào một cái gông có một xi lanh kim loại lớn phía trên mà với tiếng cách của một cái nút điều khiển đưa chiếc pit tông loáng dầu vào sọ con bò, những chiếc chân của con vật lủng lẳng đung đưa rớt xuống. Da bò cho mũ bảo hộ của lính tăng thiết giáp, anh nhớ là thế. Để tôi thử xem, Tướng Renko nói, và kéo một con bò khác vào cái gông. Bổ thật mạnh! Thử tưởng tượng có thể dùng tay ai đó như thế.

Arkady kéo mình ra khỏi cơn mê và bước đi loạng choạng, tay ôm lấy ngực. Cây cối và tuyết hút anh trượt xuống một bức tường đá. Anh rón rén đi và ngã gục xuống vỉa hè cầu cảng Puskinskaya.

Ánh đèn xe tải hắt dọc theo khúc quanh của đường cảng. Anh không thấy ai đi lại quanh đây. Không một bóng cảnh sát. Đèn đường là những quả cầu lông lá như những bong bóng khí anh khó nhọc nuốt xuống. Những chiếc xe tải đi tiếp bỏ lại anh một mình, loạng choạng băng qua đường.

Dòng sông là một dải băng rộng ba trăm mét được che chở bởi đám cây đen ngòm, vươn dài tới sân vận động Lê-nin về phía tây và cạnh những tòa nhà tối tăm của các bộ về phía đông. Cầu treo Krimsky ở cách đó ít nhất một kilomet. Sát phía bên trái Arkady là một cầu tàu điện không có lối đi bộ. Trên đó một đoàn tàu chạy rằm rập, những bánh xe tóe lửa.

Một bóng người đang chạy trên sông phía dưới cây cầu.

Không có cầu thang nào cả. Arkady trượt ba mét từ tảng đá bờ kè cong, mông của anh phải lãnh hậu quả từ việc tiếp đất một cách thô bạo xuống nền băng. Anh lê mình đứng dậy và bắt đầu chạy.

Moscow là một thành phố dưới thấp. Từ dòng sông, nó gần như biến mất vào trong vùng trời mơ hồ của chính nó.

Những bước chân mỗi lúc một gần hơn. Gã đàn ông rất khỏe, không nhanh nhẹn, thậm chí là tập tễnh, Arkady vẫn đang tăng tốc. Dọc theo bờ kè phía bắc cũng không có cầu thang, nhưng anh thấy trên bờ kè hướng về sân vận động có những cầu tàu để neo đậu tàu du ngoạn mùa hè.

Gã đàn ông dừng lại để thở, quay lại nhìn Arkady và tiếp tục chạy. Họ đã chạy được nửa đường xuyên qua dải băng, cách nhau

khoảng bốn mươi mét. Khi Arkady tiến sát gần, gã kia dừng lại lần thứ hai và giơ tay lên đầy uy quyền đến mức Arkady thấy mình dừng chân. Băng tạo nên ảo ảnh phát quang. Anh có thể nhìn ra một dáng người chắc nịch mặc áo choàng và mũ lưỡi trai. Gương mặt bị ẩn đi.

"Cút đi." Giọng nói bằng tiếng Nga.

Khi Arkady bước tiến lên, bàn tay anh hạ xuống thấp. Anh thấy một nòng súng. Gã đàn ông ngắm bắn bằng cả hai tay theo cách mà các thám tử được huấn luyện bắn súng và Arkady nhảy chúi người xuống. Anh không nghe thấy tiếng súng nào hay nhìn thấy ánh sáng nào lóe lên, nhưng có gì đó đập tung băng phía dưới anh, ngay lập tức sau đó, cắt tung những tảng đá.

Dáng người đó lê lết một lần nữa về bờ sông phía xa. Khi tới bờ kè thì Arkady đuổi kịp. Nước đã chảy xuống dọc bức tường đá, đóng băng thành một đường trượt không bằng phẳng và có hai người đàn ông vật lộn dưới cái bóng của cây cầu, đầu tiên là trượt chân rồi đến đầu gối. Arkady bị chảy máu mũi còn gã kia thì mất mũ. Một cú đánh không mạnh hơn một cái vỗ nhẹ lên ngực khiến Arkady phải bò bằng tứ chi. Đối thủ của anh thì đứng. Anh lãnh hai cú đá vào bên sườn và một đạp giày mạnh ngang với nhát búa giáng cuối cùng vào sau đầu.

Khi anh xoay mình lại, gã đàn ông đã đi mất. Anh ngồi dậy, phát hiện ra mũ của gã đang trong tay mình.

Phía trên bầu trời cao, thêm những vòng hoa rực sáng xèo xèo lóe ngang bầu trời. Loạt pháo hoa nhỏ cho chiến công nho nhỏ.

Chương Năm

Các tòa nhà kiểu Gothic dưới thời Stalin không mang phong cách kiến trúc như một dạng tín ngưỡng cho lắm. Những yếu tố từ các kiệt tác của Hy Lạp, Pháp, Trung Hoa và Ý bị ném vào chiếc xe bò mọi rợ rồi được kéo tới Moscow và tới chính Người Kiến thiết Vĩ đại, người đã chồng cái nọ lên cái kia vào trong những tháp xi măng cùng những ngọn đuốc rực sáng, những tòa nhà chọc trời kỳ quái với những cửa sổ quái gở, những chiến hào bí ẩn và những tòa tháp cao chóng mặt dẫn tới tận mây xanh, mà vẫn có thêm những xoắn ốc vút lên được phủ đầy trên mình những ngôi sao đỏ thắm sáng bừng trong đêm như mắt của Người. Sau khi qua đời, những tác phẩm của Người giống sự ngượng nghịu hơn là uy hiếp, quá lớn để được chôn cùng Người, vậy nên chúng đứng mỗi cái ở một phần của thành phố, những ngôi đền nửa phong cách phương đông trầm tư, không được trừ tà nhưng vẫn được dùng. Ở quận Kievskaya, phía tây dòng sông là khách sạn Ukraina.

"Chẳng phải chỗ này rất tuyệt sao?" Pasha dang rộng cánh tay. Arkady nhìn từ tầng mười bốn của khách sạn Ukraina xuống đại lộ Kutuzovsky Prospekt, và phía bên kia dòng xe cộ ở Kutuzovsky tới những tòa nhà đầy vẻ sùng kính của khu tổ hợp dành cho những phóng viên ngoại giao và nước ngoài với sân trong và ki-ốt của cảnh sát ở trung tâm.

"Như Spy Smasher." Pasha xem xét một dãy máy ghi âm, thùng các tông, bàn và võng. "Anh thật sự phát bóng đi được xa đấy, Arkady."

Thật ra, chính lamskoy là người đã chuyển căn cứ của cuộc điều tra, viện dẫn về sự thiếu không gian ở văn phòng của Arkady. Không nhắc gì đến ai là người đã ở căn phòng này trước kia, dù trên tường vẫn dán tấm áp phích có hình một chiêu đãi viên của hãng hàng không Dân chủ Đức. Ngay cả đến thám tử Fet cũng bị ấn tượng.

"Thám tử Pavlovich đang dẫn những khách du lịch người Đức và Golodkin mà anh nghi ngờ rằng có buôn tượng thờ. Tôi thạo các thứ tiếng Scandinavian*. Khi tôi tính tham gia hải quân, tôi nghĩ chúng có thể sẽ hữu ích," Fet thổ lộ.

"Vậy ư? Arkady xoa cổ. Cả người anh đau nhừ từ trận đòn đêm trước, anh thành thật không thể gọi nó là một trận đánh lộn. Mò tìm một điếu thuốc cũng đau và đến cả nghĩ đến chuyện dính chặt lấy tai nghe cũng thấy đau. Nghiệp nhà binh của anh đã gồm có việc ngồi trong buồng vô tuyến phía anh em xã hội chủ nghĩa của Berlin và lắng nghe phát thanh của quân Đồng Minh. Không thể tưởng tượng ra có công việc nào buồn tẻ hơn được, nhưng hai viên thám tử của anh rõ ràng cũng chia sẻ cùng một niềm hân hoan tương tự. Sau tất cả, giờ đây họ đang ở trong một khách sạn xa xỉ, chân họ đang nghỉ ngơi trên một chiếc thảm thay vì nện đều trên via hè. "Tôi sẽ lo người Anh và Pháp," anh nói.

Điện thoại đổ chuông. Là Lyudin báo cáo về chiếc mũ của gã đã đánh nhừ tử vị trưởng thanh tra.

"Chiếc mũ lưỡi trai này còn mới, sản xuất ở Nga, may bằng vải xéc, và nó có dính hai sợi tóc bạc. Phân tích protein của những sợi

tóc cho thấy người đội mũ này là người da trắng, nam, nhóm máu O.

Sáp trên tóc có gốc lanolin, sản xuất ở nước ngoài. Bản đúc dấu giày của hắn từ công viên cho thấy phần ghi của nhà sản xuất còn chưa mòn trên những chiếc giày mới. Chúng tôi cũng có dấu giày của anh."

"Mòn?"

"Trầm trọng luôn."

Arkady cúp máy và nhìn xuống giày mình. Không chỉ gót bị mòn mà màu xanh lục ban đầu của da thuộc còn lộ ra dưới lớp xi đen.

"Thằng khốn!" gã đó nói khi Arkady cắn hắn. Người Mỹ nói kiểu đó. Một thằng khốn người Mỹ.

"Những cô gái Đức này," Pasha nói khi anh đang nghe một cuộn băng ghi âm bằng tai nghe. "Các thư ký cho Ngân Hàng Xuất khẩu Đức. Sống ở khách sạn Rossiya và làm quen với đàn ông ở ngay sàn nhảy của khách sạn. Một gái mại dâm Nga, người mình, có thể sẽ bị ném ra khỏi Rossiya."

Các băng ghi âm của chính Arkady có những lỗi nhỏ. Anh nghe lén những tràng đả kích của một nhà hoạt động vì tự do nói tiếng Pháp từ Chad, người đặt phòng ở khách sạn Peking. Người có thể sẽ là lãnh đạo quốc gia có ham muốn tình dục chỉ tương xứng với mức đô khó mà tìm được đối tác của hắn.

Yêu cầu lấy rất nhiều băng ghi âm và ghi chép chỉ nhằm hù dọa Pribluda. Những vật liệu dễ bị hỏng sẽ không được chuyển đến cũng không thành vấn dề, một người trong Bộ Tư lệnh KGB chỉ cần biết rằng sự thiêng liêng của những điều thiêng liêng (băng ghi âm và bản ghi chép, những bí mật của người khác kia mà chỉ người

trong đó mới có thể chạm được vào) đang trong tay của tổ chức đối địch. Bất kỳ sự quá giới hạn nào cũng là quá giới hạn. Những thùng tài liệu có lẽ sẽ quay trở về và Arkady chắc rằng cùng với chúng là toàn bộ quá trình điều tra. Anh vẫn chưa nhắc đến việc gã đàn ông đã dần cho anh một trận có khả năng là người Mỹ, hay việc anh đã mang đầu của Người đẹp đến cho Andreev. Anh không thể chứng minh được điều một, và vẫn chưa có gì xảy ra với điều còn lại.

Anh nghe băng ghi âm một khách du lịch trong khi đọc ghi chép về người khác. Micro được đặt ở điện thoại của các phòng khách sạn, nên anh nghe thấy những cuộc điện thoại và trò chuyện giống nhau. Người Pháp luôn phàn nàn về đồ ăn, trong khi người Mỹ và Anh luôn phàn nàn về bồi bàn. Du lịch thật là quá khó chịu.

Trong bữa ăn trưa ở một quán ăn tự phục vụ ở bên ngoài tiền sảnh khách sạn, Arkady gọi tới trường Zoya. Cô nghe điện thoại.

"Anh muốn đến chỗ em và nói chuyện," anh nói.

"Giờ là tháng trước ngày Quốc tế Lao động, anh biết nó thế nào rồi đấy," Zoya trả lời.

"Anh có thể đón em sau khi tan trường."

"Không!"

"Vây khi nào?"

"Tôi không biết. Để sau đi, khi tôi biết tôi đang làm gì. Tôi phải đi đây."

Trước khi cô cúp máy, anh nghe thấy tiếng Schmidt ở phía sau.

Buổi chiều dài dằng dặc, dù đã tới lúc Pasha và Fet mặc áo khoác và đội mũ để ra về. Arkady dừng làm việc để uống cà phê. Trong bóng tối, anh nhìn ra thêm hai tòa nhà chọc trời nữa của

Người ở gần đó, Đại học Moscow về phía đông và Bộ Ngoại Giao ngay bên kia sông. Những ngôi sao đỏ thẫm nhấp nháy với nhau.

Chỉ còn một mình, anh nghe lại những cuốn băng ghi âm một lần nữa. Anh nghe thấy giọng nói quen thuộc đầu tiên. Đó là cuộn băng một bữa tiệc của người Mỹ vào ngày mười hai tháng Một ở khách sạn Rossiya. Giọng nói của một vị khách Nga, một người phụ nữ giận dữ:

"Chekhov, tất nhiên rồi. Luôn luôn có liên quan, vì thái độ chỉ trích giai cấp tiểu tư sản của ông ta, những cảm xúc Dân chủ thâm căn cố đế trong ông ta và niềm tin tuyệt đối vào sức mạnh của người dân. Sự thật là, trong phim của Chekhov, bạn có thể cho các diễn viên sử dụng những chiếc mũ tươm tất thay vì khăn. Mỗi năm một lần, người ta muốn một bộ phim với những chiếc mũ tốt."

Arkady nhận ra giọng của Irina Asanova, cô gái ở Mosfilm. Có một sự phản đối nhẹ nhàng từ phía những nữ diễn viên có mặt ở đó.

Những người tới muộn.

"Yevgeny, giờ anh mang tới cho tôi gì nào?"

Một cánh cửa đóng lại.

"Một lời chúc mừng năm mới muộn, John!"

"Găng tay! Thật chu đáo quá! Tôi sẽ mang chúng!."

"Mang chúng vào đi, hãy trưng chúng ra. Ngày mai hãy đến chỗ tôi và tôi sẽ đưa anh một trăm đô để bán."

Tên của người Mỹ đó là John Osborne. Phòng của anh ta ở khách sạn Rossiya nằm ngay gần quảng trường Đỏ, gần như là một phòng hạng sang. Nếu so với Rossiya thì khách sạn Ukraina chỉ là một cái ga tàu hỏa. Tiếng Nga của Osborne tốt và tinh tế một cách kỳ lạ. Nhưng Arkady muốn nghe cô gái kia nói một lần nữa.

Thêm nhiều giọng nói đổ dồn vào cuốn băng.

"... buổi biểu diễn ngoạn mục."

"Vâng, tôi chiêu đãi cô ấy khi cả đoàn ballet tới New York. Để dành tặng cho tác phẩm nghệ thuật của cô ấy."

"Với vũ đoàn Moiseyev?"

"Nguồn năng lượng tuyệt vời."

Arkady nghe thêm nhiều lời chào mừng, nâng cốc mừng nền nghệ thuật Nga, những câu hỏi về gia đình Kenedy, không có gì hơn từ Irina Asanova. Anh cảm thấy hai mí mắt trĩu xuống, như thể anh là một vị khách vô hình bị chôn dưới những chiếc áo choàng ấm áp và tiếng vo ve của những ngôn từ loáng thoáng nghe được, những tiếng vang vọng đã từ bốn tháng trước của một căn phòng và những gương mặt anh chưa từng nhìn thấy. Tiếng lao xao của cuốn băng lôi kéo sự tập trung của anh trở lại.

Với khả năng Irina Asanova có thể sẽ nói lần nữa, Arkady lật mặt băng.

Vẫn buổi tiệc đó, một lúc sau. Osborne đang nói.

"Xưởng thuộc da Gorky đã mang đến cho tôi những chiếc găng tay may sẵn. Mười năm trước, tôi đã cố nhập khẩu da thuộc - da bê mà tôi có thể bán rẻ hơn người Tây Ban Nha và Ý. May sao, tôi đã kiểm tra hàng hóa ở Leningrad. Tôi nhận được niêm mạc dạ dày. Lòng bò. Tôi lần theo dấu bưu điện tới người thu mua gia súc ở Alma Ata, vốn vận chuyển da bê của tôi tới Leningrad và súp lòng bò tới Vogvozdino trong cùng một ngày."

Vogvozdino? Nhưng người Mỹ không biết về trại tù ở đó, Arkady nghĩ.

"Họ liên hệ với nhà chức trách ở Vogvozdino và bên kia nói rằng chuyến hàng đã đến nơi, được đem nấu súp và được chén nghiến ngấu rồi. Vì vậy người thu mua được minh oan. Tôi nhất định không lấy lòng bò được rồi, tất nhiên, người Nga sẽ chẳng ăn găng tay đâu. Tôi mất hai mươi ngàn đô và không bao giờ gọi súp ở bờ đông Moscow."

Một bầu không khí im lặng căng thẳng theo sau một tràng cười căng thẳng. Arkady hút thuốc và nhận ra anh đã đặt ba que diêm trên bàn trước mặt mình.

"Tôi không hiểu được sao các người lại có lúc rời bỏ quê hương đến Mỹ. Vì tiền? Các người sẽ học được rằng, người Mỹ, dù họ có nhiều tiền đến mấy, thì rồi cuối cùng họ cũng tìm thấy thứ họ không thể mua được. Khi họ tìm thấy, họ nói, "Chúng ta không mua nổi nó, chúng ta quá nghèo để mua nó." Không bao giờ nói là, "Chúng ta không đủ giàu." Các người không muốn trở thành người Mỹ nghèo khổ phải không? Ở đây các người luôn giàu có."

Hồ sơ của Osborne được in trên giấy mỏng, với dấu niêm phong chạm nổi màu đỏ của KGB:

John Dusen Osborne, công dân Mỹ, sinh ngày 16/5/1920 ở Tarrytown, New York, Mỹ. Không theo đảng nào. Chưa kết hôn. Nơi cư trú hiện tại, New York, N.Y. Lần đầu tới Liên bang Xô Viết năm 1942 tại Murmansk với đội cố vấn Cho mượn - Cho thuê. Cư trú ở Murmansk và Arkhangelsk từ 1942-44 theo sự bổ nhiệm của Ban Đối Ngoại Mỹ làm cố vấn giao thông, trong thời gian này đối tượng đã có những hoạt động phục vụ đáng kể trong nỗ lực chống chiến tranh Phát xít. Đối tượng này đã từ chức ở Ban Đối Ngoại vào năm

1948 trong giai đoạn cuồng cánh hữu và khởi nghiệp ngành xuất khẩu lông thú Nga tư nhân. Đối tượng đã bảo trợ cho nhiều sứ mệnh thiện nguyện, hoạt động trao đổi văn hóa và là khách thường niên của U.S.S.R*.

Trang tài liệu thứ hai đề cập đến các văn phòng của tập đoàn nhập khẩu lông thú Osborne, ở New York, Palm Springs, Paris và liệt kê những lần tới thăm Nga của Osborne trong năm năm qua. Chuyến đi gần đây nhất của anh ta là từ mùng hai tháng Một đến mùng hai tháng Hai. Có một ghi chú bằng bút chì đã bị gạch đi, nhưng Arkady có thể đọc được: "Liên hệ cá nhân: I. V. Mendel, Bộ Thương Mại."

Trang thứ ba có ghi : "Xem tại: Sử liệu về Hợp tác Liên Xô - Mỹ trong cuộc Chiến Tranh Vệ Quốc Vĩ Đại, Pravda, 1967."

Đồng thời: "Xem tại: Cục Một."

Arkady nhớ về Mendel. Anh ta là một trong những con tôm hùm tự lột và béo lên mỗi mùa, đầu tiên là với tư cách giám sát viên "tái định cư" cho các phú nông, rồi ủy viên thời chiến cho khu vực Murmansk, tiếp theo là giám đốc bộ phận đánh lạc hướng thông tin cho KGB, và cuối cùng, móng vuốt của hắn lớn như lưới nạo vét, Phó bộ trưởng Bộ Thương Mại. Mendel đã chết năm ngoái, nhưng Osborne chắc hẳn là có nhiều bạn loại này hơn thế.

"Sự khiêm nhường chính là nét hấp dẫn của anh. Một người Nga luôn cảm thấy thấp kém trước bất kỳ ai ngoại trừ một người Ả Rập hay người Nga khác."

Những tràng cười khúc khích của người Nga chứng minh cho luận điểm của Osborne. Chính giọng điệu từng trải đó đã cám dỗ họ. Dù sao thì, hắn là một người nước ngoài vô hại.

"Khi ở Nga, một người khôn ngoan sẽ tránh xa đàn bà đẹp, dân trí thức và người Do Thái. Hay nói một cách đơn giản hơn là bọn Do Thái."

Một viên ngọc ác độc với một yếu tố cần thiết, Arkady thừa nhận: một chút sự thật.

Dù sao thì, đám khán giả đầy khoái chí của hắn đã sai. Ghi chú trong tài liệu, "Cục Một," là chỉ Vụ Bắc Mỹ của KGB. Osborne không phải là đặc vụ, nếu có thì sẽ chẳng có cuộn băng nào có thể được chuyển tiếp. Ý của ghi chú đó là, Osborne chỉ đơn giản là hợp tác, người bảo trợ của nghệ thuật Nga và một kẻ chỉ điểm các nghệ sỹ Nga. Hản là họ đã tắm mình trong sự hiếu khách của hắn và thốt ra những phát biểu ở New York lại được lắng nghe ở Moscow. Arkady thấy nhẹ lòng khi giọng của Irina Asanova không còn xuất hiện thêm ở đoạn băng nữa.

Misha đã mời anh tới ăn tối. Trước khi đi, anh kiểm tra xem những thám tử của mình đang làm gì. Những cuộn băng Scandinavi của Fet được xếp ngăn nắp cạnh giấy ghi chú và hai chiếc bút chì được gọt nhọn hoắt. Bàn của Pasha là một đống bừa bộn. Arkady liếc qua đoạn ghi chép về cuộn băng nghe lén điện thoại của Golodkin của viên thám tử. Một cuộn băng ghi từ hôm qua khá kỳ lạ. Golodkin chỉ nói toàn tiếng Anh qua điện thoại trong khi người nào đó ở đầu dây bên kia chỉ nói toàn tiếng Nga:

G: Chào buổi sáng. Tôi là Feodor. Nhớ không, trong chuyến đi gần nhất của anh, chúng ta đang đi bảo tàng cùng nhau.

X: Vâng.

G: Tôi muốn chỉ cho anh xem bảo tàng hôm nay. Ngày hôm nay có tiện cho anh không?

X: Tôi xin lỗi, tôi rất bận. Có lẽ để năm sau đi.

G: Anh chắc chứ?

Đoạn tiếng Nga được ghi chép của một nhân vật chưa xác định được danh tính hoàn toàn là ngôn ngữ đời thường. Đó là vấn đề niềm tin, dẫu sao, không ai có thể thực sự nói tiếng Nga ngoài người Nga, và có vẻ như ý nghĩ rằng tay buôn chợ đen phải nói tiếng Anh trái ngược với bằng chứng. Golodkin đã nói chuyện với một người nước ngoài.

Arkady tìm thấy cuộn băng trùng với bản ghi chép và bật nó lên. Lần này, anh nghe thấy những gì anh đã đọc.

"Chào buổi sáng. Tôi là Feodor. Nhớ không, trong chuyến đi gần nhất của anh, chúng ta đang đi bảo tàng cùng nhau."

"Vâng"

"Tôi muốn chỉ cho anh xem bảo tàng vào hôm nay. Ngày hôm nay có tiện cho anh không?"

"Tôi xin lỗi, tôi rất bận. Chắc để năm sau đi."

"Anh chắc chứ?"

Cạch.

Arkady nhận ra giọng nói còn lại ngay lập tức vì anh đã nghe nó hàng giờ liền. Đó là Osborne. Tay người Mỹ này đã quay lại Moscow.

Gia đình Mikoyan có một căn hộ lớn - năm phòng trong đó có một phòng chứa hai chiếc đại dương cầm mà Misha được thừa kế cùng với căn hộ từ cha mẹ mình, những người từng biểu diễn tại Dàn nhạc Giao hưởng Phát thanh. Bộ sưu tập áp phích phim cách mạng của cha mẹ anh cùng với bản khắc gỗ nông thôn của Misha và Natasha trang trí cho những bức tường. Misha chỉ cho Arkady đến chỗ phòng tắm, một góc bị chiếm dụng bởi chiếc máy giặt mới với lớp tráng men trắng không tỳ vết.

"Đồ Siberi. Hàng cao cấp nhất. Một trăm năm mươi năm rúp. Bọn tôi đã đợi mười tháng để có nó."

Một đoạn dây nối dẫn tới lỗ thoát nước, và một đường ống bị che lại một bên. Đây chính xác là thứ Zoya muốn.

"Bọn tôi có thể có hàng ZIV hay Riga trong vòng bốn tháng, nhưng cả hai muốn thứ tốt nhất." Misha cầm tập san Thương Mại đang nằm trên bồn cầu lên, "Được đánh giá rất cao."

"Và không hề tư sản một chút nào." Có lẽ Schmidt có một cái trong nhà của hắn.

Misha lườm Arkady và đưa ly cho anh. Họ đang uống vodka cay nồng và đều đã hơi loạng choạng rồi. Misha kéo một mớ đồ lót ướt từ lồng giặt ra rồi nhồi chúng vào máy sấy.

"Tôi sẽ chỉ cho cậu xem!"

Anh ta vặn nút máy sấy. Với một tiếng gầm, chiếc máy bắt đầu rung. Tiếng gầm ngày càng lớn, như thể cả một chiếc máy bay đang cất cánh trong phòng tắm. Nước phun ra từ ống nước vào bồn tắm. Misha đứng dựa tường mơ màng.

"Tuyệt vời phải không?" Anh ta la lên.

"Rất nên thơ," Arkady nói. "Thơ của Mayakovsky, những vần rất nên thơ."

Chiếc máy dừng lại. Misha kiểm tra ổ cắm và nút vốn không hề xoay chuyển.

"Có chuyện gì à?"

Misha bao trọn Arkady và chiếc máy bằng một cái nhìn tóe lửa. Anh ta đập vào bên hông chiếc máy và nó bắt đầu rung một lần nữa.

"Đúng là máy giặt Nga." Arkady nhớ có một động từ cổ có nghĩa là "quất roi người nông nô của mình", nhấp một ngụm rượu, và tự hỏi, liệu có động từ mới nghĩa là: "quất roi máy móc của mình."

Misha đứng chống nạnh. "Cái gì mới cũng phải có thời kỳ khởi chạy," anh ta giải thích.

"Có thể đoán được là thế"

"Nó thực sự đang quay tròn."

Rung lên thì đúng hơn. Misha đã nhét bốn chiếc quần lót vào máy sấy. Với tốc độ đó, Arkady ước tính, chuyển quần áo từ lồng giặt sang máy sấy rồi ra dây phơi công cộng, quần áo bẩn sẽ được giặt trong vòng... một tuần. Tuy nhiên, chiếc máy trong cơn cuồng nhiệt gần như nhấc mình lên khỏi sàn phòng tắm. Misha lùi lại một bước đầy lo lắng. Tiếng ồn đinh tai nhức óc. Ông thoát nước bật ra ngoài và nước bắn tung tóe lên tường.

"Cái gì thế này?" Misha nhanh chóng nhồi một chiếc khăn tắm vào lỗ cống bằng một tay và tay kia vặn nút điều khiển. Khi chiếc nút bị long ra trong ngón tay mình, anh ta chuyển sang đạp chiếc máy đang né tránh những nỗ lực bản thân cho đến khi Arkady rút dây điện.

"Chết tiệt!" Misha đạp mục tiêu bất động của mình. "Chết tiệt. Mười tháng" - anh ta xoay Arkady vòng vòng - "mười tháng!"

Anh ta chộp lấy tập san Thương Mại và cố xé đôi nó ra. "Tôi sẽ cho lũ khốn đó thấy! Tôi không hiểu chúng được trả bao nhiều tiền lương."

"Anh định làm gì?"

"Tôi sẽ viết về chúng!" Misha ném tập san vào bồn tắm rồi ngay lập tức quỳ gối xuống, xé toạc trang xã luận. "Nhãn hiệu chất lượng quốc gia? Tao sẽ cho chúng mày thấy nhãn hiệu chất lượng." Anh ta vò tờ giấy thành một nắm, ném vào bồn cầu, giật nước và reo lên đắc thắng.

"Giờ, làm thế nào anh biết được phải viết cho ai?"

"Suỵt!" Misha đưa ngón tay lên môi ra hiệu im lặng. Anh ta lấy lại ly rượu của mình. "Đừng để Natasha nghe thấy. Cô ấy chỉ vừa mới có được chiếc máy. Cứ làm như không có chuyện gì xảy ra cả."

Natasha dọn bữa tối gồm chả thịt băm, rau củ muối, xúc xích và bánh mì trắng, cô hầu như không uống rượu vang nhưng ngồi trong trạng thái đầy mãn nguyện.

"Vì quan tài của anh, Arkady." Misha nâng ly. "Cái sẽ được viền lụa đen thêu, có gối satin, tên và danh hiệu của anh trên đĩa vàng và tay cầm bằng bạc trên gỗ tuyết tùng một trăm tuổi mà tôi sẽ trồng vào buổi sáng."

Anh ta uống, tự hài lòng với bản thân. "Hoặc là," anh ta nói thêm, "tôi có thể đặt một chiếc từ Bộ Công nghiệp nhẹ. Thế cũng sẽ mất từng đó thời gian."

"Tôi, xin lỗi vì bữa tối," Natasha nói với Arkady. "Nếu bọn tôi có ai khác để đi mua sắm... anh biết đấy."

"Cô ấy nghĩ anh sẽ dò hỏi cô ấy về Zoya. Bọn tôi từ chối xen vào giữa hai người," Misha nói và quay về phía Natasha. "Em có gặp Zoya không? Cô ấy đã nói gì về Arkady?"

"Nếu chúng tôi có tủ lạnh lớn hơn" Natasha giải thích, "hoặc có ngăn đá."

"Họ nói về tủ lạnh, rõ rồi," Misha liếc mắt về phía Arkady. "Nhân tiện, cậu không tình cờ quen một tay thợ sửa máy sát nhân nào mang ơn cậu chứ?"

Natasha cắt miếng chả của mình ra thành nhiều miếng nhỏ. "Em có quen vài bác sĩ." Cô mỉm cười.

Dao của cô dừng lại khi mắt cô cuối cùng cũng thấy nút điều khiển nằm cạnh đĩa của Misha.

"Một sự cố nhỏ, em yêu," Misha nói "Cái máy giặt đang không hoạt động hiệu quả cho lắm."

"Không sao. Chúng ta vẫn có thể bày nó cho mọi người xem." Cô có vẻ thật sự hài lòng.

Chương Sáu

Người ta vốn không sinh ra đã là tội phạm mà mắc phải lỗi lầm qua những hoàn cảnh không may hay qua ảnh hưởng của những yếu tố tiêu cực. Mọi tội ác lớn hay nhỏ đều có thể được truy nguyên đến tính hám lợi hậu tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa vị kỷ, sự lười biếng, tính ăn bám, chứng nghiện rượu, định kiến tôn giáo và tính đồi bại di truyền.

Tên sát nhân Tsypin là một ví dụ, vốn là con của một kẻ giết người và một tay đầu cơ vàng, những kẻ mà cha ông là những tên giết người, trộm cắp và thầy tu. Anh ta đã được nuôi nấng thành một urka, tức một tội phạm chuyên nghiệp. Anh ta có hình xăm xanh của urka: rắn, rồng, tên của đủ loại người tình - nhiều đến mức chúng lộ ra từ dưới tay áo và cổ áo của anh ta. Có lần anh ta cho Arkady thấy hình xăm con gà trống màu đỏ trên dương vật của mình. May cho Tsypin, vụ giết đồng bọn của anh ta xảy ra trong thời kỳ chỉ có tội phạm quốc gia mới bị cho là đáng nhận án tử hình. Tsypin lãnh án mười năm tù. Trong trại, anh ta có thêm hai hình xăm nữa, "bị áp bức," nằm ngang trán. Một lần nữa Tsypin lại gặp may. Việc tuyên truyền bằng "thể xác" chống Liên xô vẫn còn là một tội quốc gia cho đến một tuần trước khi anh ta xăm, nên hắn chỉ đơn giản là bị đắp thêm một ít da mông lên đầu và thêm năm năm tù. Phiên tòa này bị trì hoãn nhân kỷ niệm sinh nhật thứ một trăm của Lê-nin.

"Giờ thì tôi nhìn xa trông rộng," anh ta nói với Arkady. "Tỷ lệ tội phạm tăng rồi lại giảm. Đám quan tòa nới lỏng rồi lại hủy hoại anh. Như mặt trăng và thủy triều vậy. Dù sao thì giờ tôi cũng có một vị trí ổn."

Tyspin là thợ cơ khí. Nhưng anh ta thực sự kiếm tiền từ những tay lái xe tải. Tài xế sẽ đổ đầy bình xăng để chuyển hàng hóa đến vài ngôi làng ở nông thôn. Tuy nhiên, ở ngay ngoại thành Moscow, họ sẽ hút một chút xăng ra ngoài, bán chúng với giá rẻ cho Tsypin, chỉnh lại công tơ mét và đến cuối ngày, quay trở về kho cảng với câu chuyện hợp lý về đường xấu và đi nhầm đường. Và rồi, Tsypin lại bán chỗ xăng đó cho những chủ xe tư nhân. Nhà chức trách biết về những hoạt động của anh ta, nhưng có quá ít trạm xăng ở Moscow và áp lực đòi có thêm nơi cung cấp xăng từ các chủ xe tư nhân, những kẻ đầu cơ trục lợi như Tsypin trái lại được phép tiến hành một dịch vụ cần thiết cho xã hội.

"Điều cuối cùng mà mọi người muốn là một vụ trừng trị, và nếu tôi biết kẻ nào đã giết ba người trong công viên Gorky, tôi sẽ là người đầu tiên nói với anh. Thực ra, bất kỳ ai gây ra chuyện như thế cũng nên bị thiến. Chúng tôi cũng có tiêu chuẩn mà, anh biết đấy."

Thêm nhiều tay giang hồ urka nữa kéo ghế ngồi tại văn phòng Arkady ở Novokuznetskaya, mỗi người đều lặp lại điệp khúc rằng chẳng ai điên đến mức bắn người trong công viên Gorky, và ở một góc độ khác thì không có ai mất tích cả. Người cuối cùng là Zharkov, một cựu quân nhân chuyên mua bán súng.

"Dù sao thì giờ còn hàng nào có sẵn ở đây? Đồ Hồng Quân, vài cái súng lục Anh han gỉ, có thể là một hoặc hai khẩu súng ngắn Séc. Anh mà ra miền Đông, Siberi ấy, anh có thể tìm thấy một băng nhóm có hẳn một cây súng máy. Chứ không phải ở đây, chả có gì như anh mô tả cả. Phải lắm, ai sẽ bắn khẩu súng đó? Anh nói họ đã từng phục vụ trong quân ngũ sao? Đây không phải nước Mỹ. Nếu chúng ta đã từng trải qua bất kỳ cuộc chiến thật sự suốt ba mươi năm qua, thì hãy cho tôi biết đi. Họ chẳng có cơ hội bắn bất kỳ ai, ngoài ra, quá trình rèn luyện của họ đã bị quỷ tha ma bắt đi rồi. Thành thật mà nói, anh đang nói về một cuộc hành quyết có tổ chức, anh và tôi cùng biết chỉ có một tổ chức duy nhất được trang bị đầy đủ cho việc đó."

Vào buối chiều, Arkady liên tục gọi tới trường Zoya cho đến khi ho nói rằng cô đã ra chỗ câu lac bô điền kinh của Liên đoàn Giáo viên. Câu lạc bộ là một căn biệt thự cũ ở mũi đất của Novokuznetskaya, chỉ ngay phía bên kia điện Kremlin. Trong lúc tìm phòng thể dục của câu lạc bộ, anh bị lạc cho đến khi bước qua một cánh cửa và nhận ra mình đang ở một ban công nhỏ từng để dành cho các nhạc công. Anh nhìn xuống phía dưới nơi từng là phòng khiêu vũ. Những thiên thần cupid mờ nhòe trang trí trên trần cao vút. Sàn nhà được phủ những tấm nêm nhào lôn nhưa, bóng nhẫy và sực mùi mồ hôi. Zoya đang đu người trên những thanh xà cao thấp. Mái tóc vàng óng của cô được túm lai thành một búi, cô đeo băng đô trên cố tay và đi tất ống bằng len. Khi cô lăn mình dưới thanh xà thấp, đôi chân cô choãi ra như cánh máy bay, cơ bắp ở lưng và thân dưới hằn lên dưới lớp quần áo nịt. Vận một bộ đồ nỉ, Schmidt khoanh tay quan sát cô từ phía những tấm nệm. Cô vươn tay tới thanh xà cao, lộn ngược về sau một vòng để đu xuống thanh xà thấp hơn, gầm lên chống đối tiếng kẽo kẹt của những thanh gỗ, vươn ngược mình lên bằng hai tay với những ngón chân hướng lên

trần nhà rồi đảo ngược lại và lăn, chân sải ra, quay về với thanh xà cao. Cô không đủ giỏi để trở nên thanh nhã, những gì mà cô có là một dạng có đà hối hả, như dây quả lắc đồng hồ, cuộn quanh rồi lại rời ra quanh hai cực. Cô đu mình xuống từ những thanh xà và khi Schmidt đưa cả hai tay đỡ eo cô, Zoya quàng tay quanh người hắn.

Thật lãng mạn, Arkady nghĩ. Thay vì một gã chồng, ở đó nên có một bộ tứ đàn dây và ánh trăng. Natasha đã đúng - họ là để dành cho nhau.

Rời khỏi ban công, Arkady đóng mạnh cửa khiến nó kêu như súng nổ.

Anh lấy quần áo sạch từ căn hộ của mình và lên đường đến khách sạn Ukraina, mang theo cuốn Biên niên sử của hợp tác Mỹ - Nga trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại từ thư viện Lịch sử. Có lẽ KGB đã dỡ xuống những thùng các tông của họ khi anh đến nơi, Arkady nghĩ, và có lẽ Pribluda đang đợi. Viên thiếu tá có khi còn mào đầu bằng một câu nói đùa, thiết lập một mối quan hệ mới mẻ, hòa nhã hơn, có lẽ đang mô tả hiểu nhầm hiện tại của họ như thể chỉ đơn thuần mang tính thể chế. Kết cục, KGB không có gì phải lo sợ. Khi không có kẻ thù dù thật hay ảo, từ nội bộ hay bên ngoài, cả bộ máy KGB là vô nghĩa. Mặt khác, vai trò của cảnh sát và văn phòng công tố là để minh chứng rằng tất cả đều ổn. Nhiều năm sau đó, Arkady mường tượng, vụ giết ba người có lẽ sẽ được đem ra tranh cãi trên các tạp chí luật như sự Xung đột Mục đích giữa các Cơ quan tại công viên Gorky.

Ở khách sạn Ukraina có những thùng các tông mới và những thùng cũ. Pasha và Fet đã đi ra ngoài. Pasha để lại một tờ giấy ghi rằng khía cạnh tượng thánh có lẽ là vô dụng nhưng anh ta có nghe

một tay người Đức nói về chuyện gì đó khác. Arkady vò tờ giấy lại, búng nó vào sọt rác và thả quần áo sạch lên chiếc giường xếp.

Trời đang mưa, từng giọt lao vút xuống dòng sông băng, bốc hơi phủ mờ dòng giao thông ở đại lộ. Qua màn mưa, ở phía bên kia đại lộ, trong khu của người nước ngoài, một người đàn bà trong bộ váy dạ hội đứng sau một ô cửa sổ sáng đèn.

Người Mỹ à? Ngực Arkady nhói lên, ở chỗ mà kẻ đào tẩu trong công viên đã đánh anh hai ngày trước sưng đỏ và căng lên. Anh dập một điếu thuốc và châm thêm điếu nữa. Anh cảm thấy nhẹ nhõm lạ lùng, nhẹ nhõm về Zoya, về gia đình, trượt ra khỏi quỹ đạo đã từng là cuộc sống của anh, bỏ xa khỏi trọng lực.

Phía bên kia đại lộ, khung cửa sổ của người đàn bà đã tối om. Anh tự hỏi tại sao mình lại muốn ngủ với một người đàn bà anh chưa từng gặp, người mà gương mặt chỉ là một bóng mờ sau tấm kính ướt. Anh chưa bao giờ từng không chung thủy, thậm chí chẳng bao giờ mảy may nghĩ đến điều đó. Giờ thì anh muốn bất kỳ một người đàn bà nào. Nếu không thì là đánh ai đó. Chỉ cần tạo ra sự tiếp xúc, chủ yếu là thế.

Anh ép mình ngồi xuống và nghe cuộn băng tháng Một của nhà buôn - kẻ thách thức Osborne. Nếu anh có thể tạo bất kỳ một liên hệ nào giữa Công viên Gorky và thứ yêu thích của KGB, chắc hẳn rằng thiếu tá Pribluda sẽ nhảy vào. Chẳng có lý do nào để nghi ngờ Osborne ngoại trừ những liên hệ của tay người Mỹ này với Irina Asanova và gã buôn tượng thánh Golodkin. Nó cũng chỉ đơn thuần như một hôm đang băng qua cánh đồng, Arkady nghe thấy tiếng rít bên dưới một tảng đá. Ở dưới này có một con rắn, tiếng rít mách bảo. Tay buôn lông thú đã dành hết tháng Một và hai ngày đầu tháng Hai để đi đi về về giữa Moscow và cuộc đấu giá lông thú hàng năm

ở Leningrad. Ở cả hai thành phố, hắn kết thân với những thành phần ưu tú của giới biên đạo múa và đạo diễn, vũ công và diễn viên, chứ không phải với hạng công dân xoàng xĩnh như những người được tìm thấy thi thể ở công viên Gorky.

Osborne: Anh nổi tiếng với vai trò đạo diễn phim chiến tranh. Anh yêu thích chiến tranh. Người Mỹ yêu thích chiến tranh. Có một tướng Mỹ đã nói " Chiến tranh là thiên đường."

Trong cuốn biên niên sử của hợp tác Mỹ-Nga trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại, Arkady thấy Osborne được nhắc tới hai lần:

Trong cuộc bao vây, hầu hết người nước ngoài bỏ trống cảng. Có một người không làm thế là viên chức Ban Đối Ngoại Mỹ, người đã kề vai sát cánh với các đồng nghiệp Liên Xô để giảm thiểu mức thiệt hại về hàng hóa ở vũng tàu đậu. Trong suốt cuộc pháo kích dữ dội nhất, Tướng Mendel và Osborne có thể được nhìn thấy đang làm việc dưới làn đạn ở những vùng ngoại ô thành phố để giám sát việc tu sửa ngay lập tức các tuyến đường bị hư hại. Cái gọi là chính sách Vay mượn của Roosevelt đã gấp lên bốn lần: Để kéo dài cuộc chiến giữa kẻ xâm lược Phát xít và những người bảo vệ quê hương Liên Xô cho đến khi cả hai cạn kiệt máu, để trì hoãn việc mở Mặt trận Thứ hai trong lúc hắn ngã giá hòa bình với bè lũ Hitler, để đặt những người Liên Xô đang chiến đấu vào vòng nợ không ngừng và để tái lập quyền bá chủ của người Mỹ da trắng xuyên khắp thế giới. Là từng người dân Mỹ có tầm nhìn để nỗ lực vì một mối quan hệ toàn cầu mới.

Một vài trang sau:

... một tốp phi công oanh tạc Phát xít xâm nhập vào đã bẫy nhóm vận tải được chỉ huy bởi Tướng Mendel và Osborne người Mỹ, họ đã chiến đấu bằng súng ngắn để thoát ra an toàn.

Arkady nhớ đến câu nói đùa của bố anh về tính hèn nhát thể xác của Mendel ("bĩnh ra quần, giày bóng lộn"). Nhưng với Osborne, Mendel là một vị anh hùng. Mendel đã chuyển sang Bộ Thương mại từ năm 1947, và chỉ một thời gian ngắn sau đó, Osborne nhận được giấy phép xuất khẩu lông thú.

Thám tử Fet bất ngờ ghé vào văn phòng. "Tôi nghĩ vì có anh ở đây, thanh tra ạ, tôi có thể nghe thêm nhiều cuộn băng nữa," anh ta nói.

"Cũng khá muộn rồi. Ướt hết hả, Sergei?"

"Phải." Fet phủ chiếc áo khoác khô của mình lên một chiếc ghế và ngồi xuống cạnh cái máy. Chúng ta thậm chí còn đang chẳng tế nhị đến thế, Arkady nghĩ. Người đàn ông trẻ tuổi đang tập trung vào việc cố gắng giữ thăng bằng cặp kính mắt trên chóp một chiếc mũi và đang cắm cúi phác họa với những chiếc bút chì đã được gọt nhọn. Rất có thể có một chiếc micro trong văn phòng và họ đã phát ngán với một gã đàn ông vừa nghe vừa đọc với chiếc tai nghe của mình và yêu cầu Fet tội nghiệp xông vào trận. Điều đó cho thấy sự lưu tâm thực thụ. Rất tốt.

Fet lưỡng lự.

"Gì thế, Sergei?" Sự suồng sã làm Fet không thoải mái. Tay thám tử di chuyển nhanh như một đầu máy xe lửa đang thu lấy hơi nước. "Cách tiếp cận này, thanh tra ạ..."

"Hết giờ làm rồi, cứ gọi tôi là đồng chí."

"Cảm ơn anh, hướng tiếp cận này mà chúng ta đã chọn - tôi không thể không tự hỏi liệu nó có phải là hướng đúng hay không."

"Tôi cũng thế. Chúng ta bắt đầu với ba xác chết, và lại đi chệch ra với những băng và ghi chép về những người vốn là khách quý. Chúng ta có thể đã hoàn toàn sai và tất cả chuyện này chỉ phí thì giờ. Đó có phải là những gì cậu đang nghĩ, Sergei?"

Fet nói như hết hơi. "Vâng, thưa trưởng thanh tra."

"Xin hãy gọi tôi là đồng chí. Suy cho cùng, làm sao chúng ta có thể kết nối những người nước ngoài cộng tác này với vụ án khi ta còn chẳng biết nạn nhân là ai và họ thực sự bị giết vì cái gì?"

"Đó là những gì tôi đã nghĩ."

"Tại sao không, chọn lọc một số nhân viên khu trượt băng, hay cả đống tên những người đã tới công viên Gorky mùa đông này thay vì người nước ngoài? Thế có phải tốt hơn không, cậu cũng nghĩ vậy chứ?"

"Có lẽ là không."

"Cậu bị lưỡng lự, Sergei. Xin hãy nói cho tôi biết, bởi vì đó là đóng góp mang tính xây dựng. Nó chỉ rõ ra mục đích của chúng ta và dẫn tới sự thống nhất của nỗ lực."

Ý nghĩ về sự mập mờ khiến Fet càng bực bội, vì thế Arkady chữa lại: "Không phải là lưỡng lự. Mà là nghĩ về hai hướng tiếp cận. Thế đã khá hơn chưa, Sergei?"

"Rồi." Fet bắt đầu lại từ đầu: "Và tôi đã tự hỏi liệu anh có biết đến khía cạnh nào đó mà tôi không biết của cuộc điều tra để dẫn đến sự tập trung vào những ghi âm về An ninh Quốc gia này?"

"Sergei, tôi có lòng tin tuyệt đối vào cậu. Tôi cũng có lòng tin tuyệt đối vào sát nhân người Nga. Hắn giết người từ đam mê và kín đáo, nếu có thể. Đúng là đang xảy ra tình trạng thiếu nhà, nhưng khi tình trạng này được cải thiện sẽ còn có thêm nhiều vụ giết người kín đáo. Dù sao, liệu cậu có thể tưởng tượng ra một người Nga, một người con của Cách Mạng, nhử ba người đến để hành quyết một cách lạnh lùng công viên văn hóa quan trọng nhất Moscow? Cậu có hình dung nổi không, Sergei?"

"Tôi không hiểu lắm."

"Cậu không thấy à, Sergei, có những yếu tố đùa cợt trong vụ giết người này?"

Fet thẳng người dậy một cách khiếp đảm. "Một trò đùa?"

"Nghĩ về nó đi, Sergei. Để tâm vào."

Fet tìm cớ và bỏ đi vài phút sau đó.

Arkady quay lại với đám băng của Osborne, dùng tai nghe, quyết tâm nghe xong những cuộn băng tháng Một trước khi lên giường ngủ. Trong ánh sáng như ánh trăng của chiếc đèn bàn, anh đặt ba que diêm lên một mảnh giấy. Xung quanh những que diêm anh vẽ một đường viền khu đất trống.

Osborne:

"Nhưng anh không thể làm quyển Kẻ xa lạ của Camus cho độc giả Liên Xô xem được. Một người đàn ông lấy đi mạng sống của một người hoàn toàn xa lạ chẳng vì lý do gì ngoài sự buồn chán? Nó hoàn toàn giống kiểu phương Tây. Sự nhàn rỗi của tầng lớp trung lưu chắc hẳn sẽ dẫn đến sự buồn chán và giết người không động cơ. Cảnh sát thì quen với điều đó, nhưng tại nơi này trong một xã hội chủ nghĩa tiên tiến, không ai bị sự buồn chán làm cho đồi bại."

"Thế còn quyển Tội ác và Hình phạt? Còn Raskolnikov thì sao?"

"Quan điểm riêng của tôi. Về tất cả những kẻ lang thang hiện sinh của ông ta, kể cả Raskolnikov cũng chỉ muốn được sờ tay lên vài đồng rúp. Có vẻ như anh sẽ tìm thấy một hành động vô động cơ ở đây như kiểu anh thấy một chú chim nhiệt đới ngoài cửa sổ nhà mình vậy. Sẽ có sự nhầm lẫn lớn. Kẻ sát hại Camus sẽ không bao giờ bị bắt ở đây."

Đến tầm nửa đêm, anh nhớ ra tờ ghi chép của Pasha. Trên bàn của viên thám tử có một bản báo cáo được kẹp vào hồ sơ của một người quốc tịch Đức tên là Unmann. Arkady đọc liếc qua bằng đôi mắt ngái ngủ.

Hans Federick Unmann sinh năm 1932 tai Dresden, kết hôn năm mười tám tuổi, ly di năm mười chín tuổi, bi đuổi khỏi Đoàn Thanh niên Công sản vì gây rối trật tư (cáo buộc hình sư vì tôi hành hung đã được bỏ qua). Nhập ngũ vào năm 1952 và bị buộc tội tấn cộng những người bạo loạn bằng dùi cui trong cuộc náo loạn do phản động gây ra vào năm sau (cáo buộc tội ngộ sát đã được bỏ qua), và hoàn thành nghĩa vụ với tư cách một người bảo vệ tại chiến lũy Marienbad. Làm lái xe cho thư ký Ban Chấp hành Trung Ương Công đoàn trong vòng bốn năm. Được kết nạp lại vào Đảng vào năm 1963, tái hôn cùng năm đó và làm quản đốc tại một nhà máy quang học. Năm năm sau, bị khai trừ khỏi Đảng vì hành hung vợ. Tóm lại là một kẻ vũ phu. Unmann quay trở lại Đảng và bị trói buộc bởi Komsomol để duy trì kỷ luật giữa những sinh viên Đức tại Moscow. Ánh chụp cho thấy hắn là một gã cao, gầy trở xương với mái tóc vàng lợ thợ. Báo cáo của Pasha còn cho biết thêm rằng Golodkin đã cung cấp gái điểm cho Unmann cho đến khi tay người Đức này ngừng liên hệ vào tháng Một. Không thấy nhắc đến tượng thánh.

Có một cuộn băng ở trong máy của Pasha. Arkady cắm giắc tai nghe của Pasha và bật máy lên. Anh tự hỏi vì sao Unmann lại đột ngột ngắt liên lạc với Golodkin, và sao lại vào tháng Một?

Tiếng Đức của Arkady không còn tốt như hồi ở trong quân ngũ, nhưng nó đủ cho việc giải mã những đe dọa thẳng thừng về mặt thể chất mà Unmann đã dùng để giữ những sinh viên của mình trong giới hạn. Từ giọng nói của họ, các sinh viên Đức đã đủ sợ hãi. Ò, Unmann có một công việc tuyệt vời. Mỗi ngày một hoặc hai đứa nhóc sợ hãi, và hầu hết thời gian còn lại để gọi là cho có. Hắn buôn lậu máy ảnh và ống nhòm từ Đức, có thể còn đe dọa buộc tụi sinh viên cũng làm thế cho hắn. Dĩ nhiên là chẳng có tượng thánh nào cả, chỉ có những những vị khách đến từ phương Tây là muốn tượng thánh của Nga.

Rồi Arkady nghe đoạn băng về một người gọi điện thoại bảo Unmann đến gặp hắn "ở chỗ thường lệ". Một ngày sau đó, cũng chính người đó bảo Unmann ra ngoài khu Bolshoi. Ngày tiếp theo là "chỗ thường lệ," và hai ngày sau đó lại là một chỗ khác. Không có một cái tên nào được dùng đến, không có cuộc trò chuyện thực sự nào diễn ra, và những cuộc nói chuyện nào đó cũng bằng tiếng Đức. Mất một lúc lâu để Arkady tự thuyết phục mình rằng người bạn nặc danh kia là Osborne với Unmann không bao giờ xuất hiện trong những cuộn băng của Osborne. Osborne gọi Unmann, không bao giờ có chuyện ngược lại, và Osborne hiển nhiên là chỉ gọi từ các trạm điện thoại công cộng. Và rồi có khi sẽ có một ngữ điệu sai trong giọng nói của người gọi điện thoại nặc danh, Arkady sẽ nghĩ sự nhân diên của mình là điên rồ.

Anh bố trí hai máy casset và lắng nghe băng của Osborne với Unman luân phiên. Anh bày ra cả một gạt tàn chồng chất thành chóp đầu lọc thuốc lá. Giờ nó là vấn đề của sự kiên nhẫn.

Lúc rạng sáng, sau bảy tiếng nghe băng, Arkady đi ra ngoài khách sạn và làm cho mình tỉnh táo lại. Quanh khu đỗ xe taxi, những hàng rào kêu răng rắc trong gió. Khi hít không khí vào, anh nghe thấy một tiếng động khác, một tiếng động nhịp nhàng phía xa xa trên đầu. Các công nhân đang gõ lên các bức tường chân mái của khách sạn Ukraina để tìm những âm thanh lệch lạc do gạch lâu ngày bị long vào mùa đông.

Quay trở lại phòng, anh bắt đầu bật những cuộn băng tháng Hai của Unmann. Vào ngày mùng hai tháng Hai, ngày mà Osborne rời Moscow đi Leningrad, người đàn ông nặc danh gọi điện thoại.

"Chuyến bay bị hoãn lại."

"Nó bị hoãn lại à?"

"Mọi chuyện đều ổn. Anh lo lắng quá rồi."

"Anh thì chẳng bao giờ lo chắc?"

"Thư giãn đi Hans"

"Tôi không thích thế."

"Cũng hơi muộn để thích hay không thích bất kỳ cái gì rồi."

"Mọi người đều biết về những đám Tupolev mới đó."

"Một vụ tai nạn? Anh nghĩ chỉ có người Đức mới xây được thứ gì sao."

"Thậm chí một vụ trì hoãn. Khi anh đến Leningrad..."

"Tôi đã từng đến Leningrad. Tôi đã từng ở đó với những người Đức, mọi chuyện sẽ ổn thôi."

Arkady đánh một giấc dài một tiếng đồng hồ.

Chương Bảy

hình nộm là một cái đầu nhựa màu hồng không có nét mặt, đội một bộ tóc giả lỏng lẻo, nhưng nó có bản lề ở tai để gương mặt có thể tách mở ở giữa và để lộ ra một cấu trúc bên trong với những cơ bắp màu xanh da trời và một hộp sọ trắng phức tạp như quả trứng Faberge*.

"Da thịt không nằm trên chân không," Andreev nói. "Những đặc trưng của anh, thanh tra yêu quý ạ, không được quyết định bởi sự thông minh, tính cách hay sự hấp dẫn." Nhà nhân chủng học để hình nộm sang một bên và kéo tay Arkady. "Anh có cảm nhận được xương trong này không? Hai mươi bảy xương trong bàn tay anh, thanh tra ạ, mỗi cái được khớp nối theo một cách khác nhau vì một mục đích nhất định." Cái bóp tay của Andreev khá mạnh và chặt so với một người đàn ông nhỏ bé, và Arkady cảm nhận thấy những tĩnh mạch đang dịch chuyển trong lòng bàn tay mình. "Và các cơ gấp và cơ duỗi, mỗi cái một kích cỡ và sự kết nối khác nhau. Nếu tôi nói với anh là tôi đang định dựng lại bàn tay anh, anh sẽ chẳng hề nghi ngờ tôi. Bàn tay dường như là một công cụ, một cỗ máy." Andreev thả tay ra. "Đầu là một cỗ máy cho phản xạ thần kinh, ăn uống, nhìn nghe và ngửi - theo thứ tự như thế. Nó là một cỗ máy với tỷ lệ tương xứng những xương lớn và ít thịt hơn bàn tay. Gương mặt chỉ là một

tấm mặt nạ mỏng cho hộp sọ. Anh có thể tạo ra gương mặt từ hộp sọ nhưng anh không thể tạo ra hộp sọ từ gương mặt."

"Bao giờ xong?" Arkady hỏi.

"Trong vòng một tháng..."

"Một vài ngày. Tôi cần phải có một gương mặt nhận diện được trong vài ngày."

"Renko, anh là kiểu điều tra viên điển hình. Anh chẳng thèm nghe lấy một từ mà tôi đã nói. Tôi hoàn toàn không có ý định làm khuôn mặt. Quy trình rất phức tạp và tôi đang làm trong thời gian rảnh của mình."

"Có một đối tượng tình nghi sẽ rời Moscow trong vòng một tuần."

"Hắn không thể rời khỏi đất nước, cho nên..."

"Hắn đang làm vậy đấy."

"Hắn không phải người Nga à?"

"Không."

"À!" Tay người lùn cười phá lên. "Giờ thì tôi hiểu rồi. Làm ơn đừng nói thêm gì với tôi về việc này nữa."

Andreev trèo lên một chiếc ghế đẩu, gãi cằm và nhìn lên giếng trời. Arkady lo rằng anh ta sẽ từ chối làm thêm bất kỳ điều gì với cái đầu.

"May là, cô ấy được chuyển đến chỗ chúng tôi với phần lớn là nguyên vẹn chỉ trừ gương mặt và tôi đã chụp ảnh cô ấy, nên tôi cũng chẳng phải mất thời giờ dựng lên cái cổ và đường viền hàm dưới. Các chỗ nối cơ vẫn còn trên mặt, chúng tôi đã chụp ảnh và phác thảo lại chúng. Chúng tôi biết màu tóc và kiểu tóc của cô ấy. Ngay khi tôi có bản đúc hộp sọ sạch, tôi đoán là tôi có thể bắt đầu."

"Khi nào thì anh có thể có một hộp sọ sạch?"

"Thanh tra ạ, đó quả là một câu hỏi hay đấy! Sao anh không hỏi ủy ban vệ sinh ấy?"

Andreev với tay lôi ra một ngăn kéo sâu. Bên trong là chiếc hộp Arkady đã đựng cái đầu. Andreev bật nắp để lộ một đống bóng loáng. Mất một thoáng để Arkady nhận ra rằng đống đó đang chuyển động gồm toàn bọ cánh cứng, một bức khảm đầy những con bọ trông như ngọc đang ăn xung quanh và bên trong lớp xương sáng màu.

"Sớm thôi," Andreev hứa hẹn.

Từ phòng điện báo của cảnh sát trên phố Petrovka, Arkady gửi đi một thông báo mới về án mạng, lần này không chỉ phía đông Ural mà toàn thể nước cộng hòa, bao gồm cả Siberi. Anh tiếp tục bị phân tâm vì việc ba xác chết chưa được nhận dạng. Mọi người đều có giấy tờ, mọi người đều trông chừng những người khác. Làm sao ba người lại có thể bị mất tích lâu đến vậy? Và mối liên hệ duy nhất đến bất kỳ ai là giày trượt băng của Irina Asanova, người đến từ Siberi.

"Giờ đồng hồ ở một nơi như Komsomolsk sớm hơn giờ ở Moscow mười tiếng," người trực tổng đài điện tín nói. "Ở đó giờ đã là ban đêm rồi. Chúng ta sẽ không nhận được trả lời cho tới ngày mai."

Arkady châm một điều thuốc và hơi đầu tiên chuyển thành một cơn ho. Là vì cơn mưa và mạng sườn bị đập của anh.

"Anh nên gặp bác sĩ."

"Biết một bác sĩ rồi." Anh đưa nắm tay lên miệng rồi rời khỏi đó.

Khi Arkady đến, Levin đang ở trong phòng khám nghiệm tử thi làm việc trên một xác chết với đôi môi nâu sẫm. Thấy anh ngập ngừng đứng ở cửa, nhà nghiên cứu bệnh học lau tay và ra ngoài.

"Tự tử. Bằng ga, thêm vào đó là cắt cả tay và cổ," Levin nói. Họ đi lên văn phòng của Levin, nơi mà Arkady ngạc nhiên khi thấy nhà nghiên cứu bệnh học lôi ra một chai Cognac xịn và hai chiếc ly. "Kể cả với tư cách một trưởng thanh tra, trông anh vẫn rất tệ."

"Tôi cần một viên thuốc."

"Renko, Anh hùng Lao động. Đây."

Rượu cognac ngon ngọt ngấm dọc theo tim Arkady. Không dấu hiệu nào cho thấy có vẻ như nó tới được dạ dày của anh.

"Gần đây anh đã sút bao nhiều cân vậy?" Levin hỏi. "Anh ngủ được bao nhiều lâu?"

"Tôi có thuốc."

"Thuốc trị sốt, lạnh, sụt sịt mũi? Trị công việc của anh?"

"Một loại giảm đau."

"Hãy tự mà giết cơn đau ấy. Anh không biết sợ khi uống nó à? Chẳng phải là Anh hùng Lao động." Levin chúi người ra phía trước. "Bỏ vụ này đi."

"Tôi đang cố để thuyên chuyển nó."

"Không phải chuyển. Bỏ nó đi."

"Im đi."

Lại ho, Arkady đặt ly xuống và cúi gập người, ôm lấy mạng sườn. Anh thấy bàn tay lạnh giá của Levin trượt vào trong áo sơ mi và hướng đến chỗ sưng tấy nhạy cảm ở giữa ngực. Levin huýt gió.

Đến khi cơn ho của Arkady dừng thì Levin đã di chuyển ra chỗ ghế ở sau bàn làm việc và đang viết lên một mẩu giấy.

"Cái này sẽ thông báo tới văn phòng công tố viên rằng anh có một khối máu tụ là kết quả của sự đụng giập và xuất huyết trong khoang ngực và cần được giám sát về y tế phòng trường hợp hồng cầu nhân huyết và viêm phúc mạc, chưa kể đến khả năng bị gãy một xương sườn. lamskoy sẽ cho anh nằm viện điều dưỡng."

Arkady nhận lấy mẩu giấy và vò nát nó.

"Cái này" - Levin viết thêm một mẩu giấy nữa - sẽ cho anh một loại thuốc kháng sinh. Cái này" - ông ta mở một ngăn kéo và ném cho Arkady một lọ chứa đầy những viên thuốc nhỏ. - "có thể chữa cơn ho. Lấy một lọ đi."

Đó là codeine. Arkady nuốt hai viên thuốc và nhét lọ thuốc vào trong áo khoác.

"Anh lấy đâu ra cái bướu sưng xinh xắn đó vậy?" Levin hỏi.

"Có người đánh tôi."

"Bằng một cái dùi cui à?"

"Tôi nghĩ là chỉ bằng nắm đấm của hắn thôi."

"Đó là loại người anh phải tránh xa. Giờ, xin thứ lỗi tôi sẽ quay về với một vụ tự sát nhanh và sạch sẽ đây."

Sau khi Levin đi, Arkady ở lại với codein đang chạy trong mạch máu như một sự xoa dịu. Anh dùng một chân khều thùng rác lại gần phòng trường hợp nôn mửa, rồi ngồi rất yên và nghĩ về xác chết dưới tầng. Cả hai cổ tay và cổ? Và khí ga? Đó là cơn cuồng nộ đầy thú tính hay sự cùng tận đầy triết lý? Trên sàn nhà hay trong bồn tắm? Bồn tắm riêng hay công cộng? Ngay khi anh chắc rằng mình

sắp bị ốm thì cơn buồn nôn lắng xuống và đầu óc anh lại quanh quẩn.

Một người Nga tự sát, cái đó thì hợp lý. Nhưng, thực sự thì, một cái xác người Nga có liên quan gì tới một du khách? Ba cái xác - nó có vẻ quy mô hơn, có báo hiệu chủ nghĩa tư bản, nhưng dù có thế... Khi nào một du khách thậm chí tìm được thời điểm để bắn chết người khác? Vì cái gì mà của cải của người Nga lại đáng bị đánh cắp? Từ một điểm nhìn khác, ba người công nhân nghèo có thể tạo nên những mối đe dọa nào tới một người đàn ông có thể dễ dàng lên máy bay và di chuyển tới Mỹ, Thụy Sỹ, mặt trăng? Vậy tại sao anh lại theo đuổi một giả thuyết như vậy, chưa kể đến việc diễn giải nó nữa. Để giao vụ này cho KGB? Để chế nhạo KGB? Hay, về cá nhân, để chứng minh với một ai đó rằng việc trở thành một thanh tra đơn thuần thực sự có một ý nghĩa nào đó, thậm chí đến mức anh hùng, như Levin đã gợi ý? Có lẽ một người nào đó sẽ bỏ Schmidt và trở về nhà? Câu trả lời sẽ có với tất cả các câu hỏi.

Còn lại một khả năng hấp dẫn hơn: viên thanh tra tự khám phá ra một cách tình cờ, như cách một người đàn ông đi ngang qua gương và phát hiện ra mình chưa cạo râu, áo khoác ngoài của anh đã sờn cổ - công việc của anh mới nhéch nhác làm sao. Hay tệ hơn là, vô nghĩa làm sao. Anh là một trưởng thanh tra hay là một bộ vi xử lý của cái chết, một kẻ phụ tá nhà xác, công việc giấy tờ của anh hay là thế thân quan liêu cho lễ cầu siêu? Có một điểm nhỏ và chỉ đơn thuần biểu hiện thực tại xã hội chủ nghĩa (suy cho cùng thì chỉ có Lê-nin sống mãi!). Quan trọng hơn, tất cả mọi người đều đúng. Trừ khi anh trở thành một cán bộ Đảng, anh sẽ đi xa được hết mức có thể. Tại đây và không xa hơn. Liệu có khả năng - anh có trí tưởng tượng hay không - để tạo nên một vụ phức tạp đầy những người

nước ngoài bí ẩn, tay buôn chợ đen và mật thám phát sinh từ ba cái xác? Tất cả là một trò chơi của tay thanh tra với chính mình? Có một sự hợp lý nhất định về điều đó.

Anh lao ra khỏi nhà xác vào cơn mưa, rụt đầu vào vai bước đi. Ở quảng trường Dzerzhinsky, những đám đông đang chạy ra ga tàu điện. Có một quầy bán đồ ăn bên cạnh cửa hàng đồ trẻ em phía bên kia quảng trường nhìn từ Lubyanka. Anh phải bỏ cái gì đó vào bụng, và khi đang đợi vãn xe cộ để sang đường, anh nghe ai đó gọi tên mình.

"Ở đây!"

Một dáng người bước ra từ dưới một cổng vòm thấp để kéo Arkady ra khỏi cơn mưa. Đó là lamskoy, một chiếc áo mưa màu xanh lam phủ ngoài bộ đồng phục công tố viên của ông ta, chiếc mũ mạ vàng đội trên cái đầu cạo trọc.

"Đồng chí thẩm phán, đồng chí có biết trưởng thanh tra vô cùng tài năng Renko của chúng ta hay không?" lamskoy dẫn Arkady tới chỗ một ông già.

"Con trai của vị tướng hả?" Vị thẩm phán có đôi mắt nhỏ xíu nằm sát chiếc mũi nhọn.

"Chính là người đó."

"Rất vui được gặp cậu." Vị thẩm phán chìa bàn tay nhỏ xương xẩu ra với Arkady. Dù biết thẩm phán có thanh danh thế nào, Arkady vẫn bị ấn tượng. Chỉ có mười hai thẩm phán ở tòa án Tối cao.

"Rất vinh hạnh. Tôi đang trên đường tới văn phòng." Arkady lùi một bước ra phía đường, nhưng lamskoy giữ lấy tay anh.

"Và anh đã làm việc từ trước khi mặt trời mọc. Cậu ta nghĩ tôi không biết giờ giấc của cậu ấy," lamskoy nói với vị thẩm phán.

"Người lao động sáng tạo nhất và cũng chăm chỉ nhất. Chả phải hai thứ đó luôn song hành sao? Đủ rồi! Nhà thơ buông bút, kẻ giết người buông rìu, và ngay cả anh, thanh tra ạ, đôi lúc cũng phải nghỉ ngơi. Hãy đi với chúng tôi."

"Tôi có rất nhiều việc phải làm," Arkady phản đối.

"Anh muốn làm xấu mặt chúng tôi sao? Tôi không chấp nhận đâu." lamskoy cũng kéo theo cả vị thẩm phán. Cổng vòm dẫn tới một ngõ nhỏ có mái che, Arkady chưa bao giờ để ý thấy. Hai cảnh sát mang huy hiệu Sư đoàn An ninh Nội bộ đứng sang một bên. "Ngoài ra, anh không phiền nếu tôi mang anh ra khoe khoang một chút đấy chứ?"

Con ngõ dẫn tới một khoảng sân đỗ đầy limousine Chaika bóng lóa. Đường rộng ra sau mỗi sải chân, lamskoy dẫn họ qua cánh cửa sắt vào một sảnh sáng bừng bởi những đồ pha lê trong hình dạng các ngôi sao trắng, qua một cầu thang trải thảm vào một căn phòng ốp gỗ với những buồng hẹp bằng gỗ gụ. Những vật gắn hình sao ở tầng này có màu đỏ, và chạy dọc theo căn phòng là một bức ảnh điện Kremlin vào ban đêm, một lá cờ đỏ phấp phới trên mái vòm xanh lục của Thượng Viện cũ.

lamskoy cởi đồ. Thân hình ông ta ửng hồng, cuồn cuộn cơ bắp và gần như nhẵn nhụi ngoại trừ dưới háng. Một mảng lông trắng bao phủ lồng ngực lõm của vị thẩm phán. Arkady làm theo họ. lamskoy vô tình nhìn vào khối sưng tấy đen trên ngực Arkady.

"Hơi bị nặng đấy, nhỉ?"

Ông ta lấy một chiếc khăn tắm từ buồng của mình và buộc chúng như buộc khăn lên cổ Arkady để che vết bầm. "Thế, giờ anh trông giống như một công dân thủ đô bình thường rồi. Đây là một dạng câu lạc bộ kín, vậy nên hãy theo tôi. Sẵn sàng chưa, đồng chí Thẩm phán?"

Vị thẩm phán quấn khăn tắm quanh eo, lamskoy phủ khăn của mình trên vai và kéo Arkady lại gần, quàng tay quanh lưng Arkady, thì thầm với vẻ bí mật cho ông già ra rìa.

"Toàn nhà tắm là nhà tắm. Đôi khi một quan chức cũng cần tắm rửa, đúng không? Anh không thể mong ông ta phải xếp hàng đợi cùng với quần chúng nói chung được, không phải với một khí chất của thẩm phán."

Họ băng qua một hành lang lát gạch được thông gió bởi máy thổi hơi nóng và đi vào một hầm đủ rộng để chứa một bể tắm dài đầy nước lưu huỳnh nóng. Quanh bể, giữa những vòm kính kiểu Byzatine, những bình phong gỗ chạm trổ che các hốc tường bày bàn ghế dài chân ngắn kiểu Mông Cổ. Khách tắm ngồi ở chỗ nước bốc hơi nghi ngút tít phía cuối bể.

"Được xây dựng giữa những biến dị của việc sùng bái cá nhân." lamskoy rỉ tai Arkady. "Các thẩm vấn viên ở Lubyanka đang làm việc đêm ngày, và người ta quyết định rằng họ phải có chỗ nào đó để nghỉ ngơi giữa các vụ án. Nước được bơm từ mạch ngầm ở Neglinaya, được làm bốc hơi nóng và trộn với muối. Vậy mà, ngay khi cơ sở vật chất được hoàn thiện, Người mất và cơ sở này bị bỏ quên. Gần đây, sự ngớ ngẩn vì không sử dụng nó trở nên hiển nhiên. Nó đã được" - ông ta siết chặt cánh tay của Arkady - "phục hồi."

Ông ta dẫn Arkady vào một hốc tường nơi hai người đàn ông ở trần đang ngồi đổ mồ hôi bên một chiếc bàn bày những chiếc bát bac đựng trứng cá muối và cá hồi trôn với đá vun, những đĩa bánh

mì thái lát mỏng, bơ mềm, chanh, nước khoáng cùng các chai vodka nguyên chất lẫn vodka có vị.

"Các đồng chí Thư ký đầu tiên của Viện trưởng viện Công Tố và Viện sỹ Hàn Lâm, tôi muốn các anh làm quen với Arkady Vasilevich Renko, thanh tra mảng tội phạm giết người."

"Con trai của vị tướng." Vị thẩm phán ngồi xuống và lờ đi.

Arkady đứng ở bàn bắt tay với mọi người. Thư ký đầu tiên là một người cao lớn và lông lá như khỉ đột và tay viện sỹ hàn lâm có nét giống Khrushchev, nhưng bầu không khí khá thoải mái và dễ chịu, giống như trong một bộ phim mà Arkady đã từng xem về Czar Nicholas tắm tiên với bộ tham mưu của mình. lamskoy rót rượu vodka Pertsovka có gia vị - "hạt tiêu cho ngày mưa"- và phết đầy trứng cá muối lên bánh mì của Arkady. Không phải trứng cá đóng hộp mà bọc trứng to như những viên bi, loại Arkady không thấy có trong cửa hàng đã nhiều năm nay. Anh cắn hai miếng là hết.

"Thanh tra Nikitin, các anh nhớ chứ, có một lý lịch gần như hoàn hảo. Arkady Vasilevich có lý lịch hoàn hảo. Cho nên tôi cảnh báo mọi người," lamskoy nói với vẻ thoáng vẻ giễu cợt trong giọng nói bình thường của mình, "Nếu các anh định giết vợ mình, thì hãy tìm thành phố khác."

Những luồng hơi trôi ra khỏi bể, dạt xuống dưới tấm bình phong và làm cửa ố lưu huỳnh. Không khó chịu, mà gần giống như vodka hơn. Một linh hồn không cần phải ngao du để được chữa trị, chỉ cần tắm ngay dưới quảng trường Dzerzhinsky nơi những vị anh hùng đều thừa cân.

"Thuốc Nổ Trắng từ vùng Siberi." Viên thư ký đầu tiên rót đầy lại ly của Arkady, "Cồn nguyên chất."

Tay viện sỹ hàn lâm, Arkady kết luận, là thành viên của nhóm nòng cốt này không phải vì những công việc bình thường như nghiên cứu y học mà là một nhà lý luận.

"Lịch sử cho chúng ta thấy sự cần thiết của việc đối mặt với phương Tây," tay viện sỹ nói. "Đó là lý do chúng ta cần để mắt đến lũ người Đức. Phút nào ta không để mắt tới chúng là chúng sẽ hợp lại với nhau một lần nữa."

"Đó chính là bọn tuồn ma túy vào Nga," viên thư ký đầu tiên cực lực đồng tình, "bọn Đức và bọn Séc."

"Thà mười tên giết người đi lại tự do còn hơn một kẻ buôn ma túy," vị thẩm phán lên tiếng. Trứng cá muối lấm tấm trên ngực ông ta.

lamskoy nháy mắt với Arkady. Xét cho cùng, văn phòng công tố biết rằng dân Georgian là những kẻ đã buôn thuốc phiện vào Moscow và sinh viên y khoa ở trường đại học là những người pha chế ra LSD*. Arkady vẫn lắng nghe một chút trong lúc ăn cá hồi tẩm mùi thì là, nhưng không nhắm mắt ngủ khi anh thư giãn trên ghế dài. lamskoy khoanh tay lại, trông cũng có vẻ như bằng lòng lắng nghe. Anh còn chưa ăn hay làm gì hơn là nhấp vodka, cuộc nói chuyện trôi quanh anh như nước chảy quanh tảng đá.

"Anh không đồng tình sao, thanh tra?"

"Xin lỗi?" Arkady bị xao nhãng khỏi cuộc nói chuyện.

"Về chủ nghĩa Vronsky?" viên thư ký đầu tiên hỏi.

"Đó là trước khi Arkady Vasilevich gia nhập văn phòng của chúng ta," lamskoy bình luận.

Vronsky, Arkady nhớ cái tên này, một thanh tra của văn phòng khu vực Moscow, người không chỉ bảo vệ sách của Solzhenitsyn mà còn lên án sự giám sát của các nhà hoạt động chính trị. Tất nhiên, Vronsky đã không còn là một thanh tra nữa, và việc nhắc đến tên ông ta gây nên sự mếch lòng cho cộng đồng tư pháp. "Chủ nghĩa Vronsky" là một dạng từ khác, dù sao thì cũng mơ hồ và lạnh nhạt hơn, một làn gió từ một hướng mới.

"Thứ cần bị công kích, nhổ bỏ và phá hủy," tay viện sỹ giải thích "nói chung là, xu hướng đặt chủ nghĩa hợp pháp lên trên lợi ích xã hội, và cụ thể là xu hướng của giới thanh tra viên đặt sự diễn giải luật pháp của họ lên trên những mục tiêu đã được ngầm hiểu của công lý."

"Chủ nghĩa cá nhân chỉ là một cái tên khác của chủ nghĩa Vronsky," thư ký đầu tiên nói thêm.

"Và chủ nghĩa tri thức tự coi mình là trung tâm," viện sỹ nói, "dạng mà tự nuôi chính mình dựa theo tư tưởng địa vị và tâng bốc bản thân bằng những thành quả nông cạn cho đến khi, ngay cả những lợi ích ngầm và cơ bản của một cấu trúc vĩ đại hơn bị suy yếu."

"Bởi vì," thư ký đầu tiên giải thích, "giải pháp cho từng loại tội phạm - hẳn rồi, chính là luật pháp - chỉ là tờ giấy trang trí trên khối hệ thống trật tự chính trị."

"Khi chúng ta có một thế hệ luật sư và thanh tra viên luôn nhằm lẫn giữa sự võ đoán và thực tế," viện sỹ hàn lâm tiếp tục, "và giấy tờ luật pháp đang phủ kín công việc của những cơ quan tư pháp, thì đó là lúc phải kéo lá cờ trang trí đó xuống."

"Và nếu một vài kẻ bắt chước Vronsky rớt đài nữa thì càng tốt," thư ký đầu tiên nói với Arkady. "Chẳng phải anh cũng đồng tình đấy chứ?"

Tay thư ký vươn người ra phía trước, đốt ngón tay tì lên bàn, còn viện sỹ hàn lâm xoay chiếc bụng tròn của một gã hề về phía Arkady lúc này đang quan sát cái liếc xéo của lamskoy. Công tố viên biết cuộc nói chuyện trong nhà tắm sẽ dẫn tới đâu ngay từ khi ông ta gọi Arkady trên phố. Đôi mắt của lamskoy nói, tập trung vào... hãy coi chừng.

"Vronsky," Arkady trả lời, "chẳng phải ông ta cũng là một nhà văn nữa sao?"

"Đúng," thư ký đầu tiên nói, "một điểm tốt."

"Còn là một gã Do Thái nữa," viện sỹ góp lời.

"Vậy"- Arkady lót cá hồi lên một lát bánh mì - "Anh có thể nói rằng chúng ta nên để mắt tới mọi thanh tra vừa là người Do Thái vừa là nhà văn."

Viên thư ký nhướn mắt. Anh ta nhìn viện sỹ hàn lâm và lamskoy rồi lại nhìn Arkady. Một nụ cười nở trên môi anh ta, tiếp theo là một tràng cười lớn. "Đúng, khởi đầu là thế!"

Vấn đề được tháo gỡ, câu chuyện chuyển sang đồ ăn, thể thao và tình dục. Sau vài phút, lamskoy dẫn Arkady đi dạo quanh bể. Thêm nhiều quan chức nữa tới, họ trôi nổi như đám hải mã trong làn nước nóng hay di chuyển như những bóng hồng và trắng đằng sau lớp lưới của bình phong.

"Hôm nay, tôi có cảm giác anh đặc biệt tinh tế, đủ tự tin để lách khỏi sự công kích. Tốt lắm. Tôi rất vui được thấy điều đó." lamskoy vỗ lưng Arkady. "Ở bất kỳ mức độ nào, chiến dịch chống lại chủ nghĩa Vronsky bắt đầu trong vòng một tháng. Anh được cảnh báo trước rồi đấy."

Arkady tưởng đang được dẫn ra khỏi nhà tắm cho đến khi công tố viên dẫn anh đến một hốc tường nơi một chàng trai trẻ đang phết bơ lên các lát bánh mì.

"Xem nào, hai anh nên quen nhau. Yevgeny Mendel, cha của anh và cha của Renko là đôi bạn nổi tiếng. Yevgeny đang làm ở Bộ Thương mại," lamskoy nói với Arkady.

Yevgeny cố cúi chào trong tư thế ngồi. Anh ta có phần eo lưng mềm mại và một bộ ria mép lưa thưa. Anh ta trẻ hơn và Arkady nhớ mang máng về một cậu bé béo lùn lúc nào trông cũng như đang khóc.

"Một chuyên gia thương mại quốc tế" - lamskoy khiến Yevgeny đỏ mặt - "một người của dòng dõi mới."

"Cha tôi" - Yevgeny bắt đầu nói khi lamskoy đột ngột tìm cở rút lui để họ lại với nhau.

"Vâng?" Arkady khích lệ Yevgeny thoải mái và tự nhiên hơn khỏi phép lịch sự thông thường.

"Xin chờ một chút?" Yevgeny cố nài. Anh ta tập trung phết bơ lên bánh mì và thêm những miếng to trứng cá muối để mỗi lát giống với một đóa hoa hướng dương với cánh màu vàng và nhụy đen. Arkady ngồi xuống và tự rót cho mình một ly sâm panh.

"Cụ thể là các công ty của Mỹ," Yevgeny ngước nhìn lên từ tác phẩm nghệ thuật của mình.

"Ò? Đó hẳn là một lĩnh vực mới." Arkady tự hỏi khi nào lamskoy mới xuất hiện lại.

"Không, hoàn toàn không, không. Có một số những người bạn lâu đời - Armand Hammer chẳng hạn, một đồng minh của thời Lênin. Chemico xây dựng nhà máy amoniac cho chúng ta từ những

năm 1930, và chúng cứ nghĩ là sẽ làm việc với họ lần nữa nhưng họ đã làm chuyện đó rối tung lên. Chase Manhattan đã là một ngân hàng giao dịch của Vneshtorgbank từ năm 1923."

Hầu hết những cái tên đều lạ với Arkady, nhưng giọng Yevgeny dần trở nên thân quen hơn, dù anh không thể nhớ là đã từng gặp anh ta trong nhiều năm.

"Sâm panh ngon đấy." Anh đặt ly xuống.

"Vang sủi Liên Xô. Chúng ta sắp xuất khẩu nó." Yevgeny nhìn lên với gương mặt đầy vẻ tự hào trẻ con.

Arkady cảm thấy cánh cửa đang mở ra. Một người đàn ông bước vào hốc tường, trung niên, cao, gày còm và da ngăm đến độ lúc đầu Arkady chắc rằng hắn hẳn là một người Ả Rập. Tóc trắng thẳng và mắt đen, một chiếc mũi dài và cái miệng gần như nữ tính tạo nên một sự pha trộn lạ thường, giống ngựa và đẹp. Trên bàn tay đang cầm khăn tắm là một chiếc nhẫn khắc ấn bằng vàng. Giờ Arkady thấy da hắn như da thuộc, rám nắng thì đúng hơn là đen, rám nắng toàn thân.

"Đẹp tuyệt vời." Người đàn ông đứng bên chiếc bàn, và nước từ người ông ta chảy lên những chiếc bánh mì được đặt sẵn. "Cứ như những món quà được gói hoàn hảo. Tôi sẽ chẳng dám ăn chiếc nào."

Hắn nhìn Arkady chẳng chút tò mò. Cả đến lông mày cũng có vẻ được chải chuốt. Tiếng Nga của hắn ta rất xuất sắc, như Arkady đã biết, nhưng đoạn băng đã bỏ lỡ phẩm chất vô liêm sỉ thú vật.

"Người từ văn phòng của cậu à?" Người đàn ông hỏi Yevgeny. "Đây là Arkady Renko. Anh ta là... à tôi cũng chả biết là gì nữa." "Tôi là một thanh tra," Arkady nói.

Yevgeny rót sâm panh và đẩy chiếc đĩa bánh tráng miệng quanh bàn, tán chuyện như anh ta vẫn làm. Khách của anh ta ngồi xuống và mỉm cười, Arkady chưa từng thấy một hàm răng sáng lóa như thế.

"Anh điều tra cái gì vậy?"

"Án mạng."

Tóc của Osborne màu bạch kim hơn là bạc trắng, và bết, nó bám vào tai ngay cả sau khi hắn lau nó. Arkady không thể thấy liệu cả hai tai có dấu hiệu gì không. Osborne nhặt một chiếc đồng hồ vàng nặng và trượt nó vào cổ tay mình.

"Yevgeny," hắn nói, "tôi đang đợi một cuộc gọi. Cậu có thể "biến thành một thiên thần" và trực ở chỗ tổng đài hộ tôi được không?"

Hắn lấy một điếu thuốc và tẩu ra từ chiếc túi da sơn dương, nhét thuốc vào tẩu và châm lửa bằng một chiếc bật lửa bằng đá màu xanh lam và vàng. Chiếc bình phong lắc lư sau lưng anh chàng Yevgeny đang phấn khích.

"Anh có nói tiếng Pháp không?"

"Không," Arkady nói dối.

"Tiếng Anh?"

"Không," Arkady lại nói dối một lần nữa.

Arkady chỉ thấy người như thế này trên các tạp chí phương Tây, và anh vẫn luôn nghĩ sự bóng bẩy của họ là do chất lượng của giấy, chứ không phải của chính họ. Vẻ nhẵn mượt của cơ thể này rất xa lạ và đáng sợ.

"Thú vị thật, vì trong các lần thăm viếng của tôi, đây là lần đầu đụng mặt một thanh tra."

"Đó không phải lỗi của ông, ông... xin thứ lỗi, tôi không biết tên ông."

"Osborne."

"Người Mỹ?"

"Đúng vậy. Họ của anh là gì ấy nhỉ?"

"Renko."

"Anh chẳng phải khá trẻ để làm một thanh tra sao?"

"Không. Bạn ông, Yevgeny nói về sâm panh. Đó có phải thứ ông nhập khẩu?"

"Lông thú," Osborne nói.

Có lẽ rất dễ để nói Osborne là một bộ sưu tập những món đồ đắt tiền hơn là một con người - nhẫn, đồng hồ, lý lịch, răng - nó mang một thái độ xã hội chủ nghĩa mẫu mực và một phần nào đó thật, nhưng nó không đếm xỉa đến những gì Arkady không tiên liệu được, một ý thức về quyền lực bị kiềm chế. Bản thân anh cũng quá cứng nhắc và dò xét. Anh phải thay đổi điều đó.

"Tôi vẫn luôn muốn có một chiếc mũ lông thú," Arkady nói. "và gặp người Mỹ. Tôi nghe nói họ cũng giống như chúng tôi - hào hiệp và cởi mở. Và đến thăm New York, tòa tháp Empire State và Harlem. Quà là một cuộc đời bạn nên sống, du lịch khắp thế giới."

"Không phải tới Harlem."

"Xin lỗi." Arkady đứng dậy. "Ông biết nhiều nhân vật quan trọng mà ông muốn nói chuyện ở đây, và ông đã quá lịch sự đến nỗi không cất lời để yêu cầu tôi đi."

Rít điếu thuốc lá, Osborne ném cho Arkady một cái nhìn chằm chằm vô vị một lúc lâu cho đến khi Arkady bắt đầu đi ra phía bể.

"Anh nhất định phải ở lại." Osborne vội nói "Tôi không thường gặp thanh tra. Tôi nên nhân dịp này hỏi anh về công việc của anh."

"Bất kỳ điều gì tôi có thể nói cho ông biết." Arkady ngồi xuống. "Dù so với những miêu tả về New York tôi đã đọc thì mọi thứ tôi làm đều có vẻ buồn tẻ. Trục trặc gia đình, bọn lưu manh. Chúng tôi có tội phạm giết người, nhưng hầu như lúc nào chúng cũng phạm tội trong lúc nóng nảy hay phải hơi rượu." Anh nhún vai xin lỗi và nhấp sâm panh. "Rất ngọt. Ông thực sự nên nhập khẩu thứ này."

Osborne rót thêm rượu cho Arkady. "Nói cho tôi biết thêm về anh đi."

"Tôi có thể kể cả tiếng liền." Arkady nói sốt sắng và uống cạn sâm panh chỉ trong một ngụm. "Cha mẹ tuyệt vời, ông bà tôi cũng vậy. Ở trường, tôi được học với những giáo viên truyền nhiều cảm hứng nhất và các bạn cùng lớp nhiệt tình giúp đỡ nhất. Giờ đội mà tôi đang làm việc cùng, mỗi người trong số họ đều xứng đáng được viết thành sách."

"Anh" - Osborne buông chiếc tẩu khỏi khóe miệng cười của mình. - "có bao giờ nói về thất bại của mình không?"

"Về phần mình," Arkady nói, "tôi chưa từng thất bại."

Anh tháo chiếc khăn tắm quanh cổ và thả nó xuống chiếc khăn mà Osborne đã quẳng sang một bên. Tay người Mỹ nhìn vết sưng đã bợt màu.

"Một tai nạn," Arkady nói, "tôi đã thử hết từ chai nước nóng đến đèn sưởi, nhưng chẳng có gì dẹp được khối sưng huyết bằng một bể tắm lưu huỳnh. Bác sĩ nói rất nhiều nhưng cách chữa trị kiểu cũ vẫn luôn tốt nhất. Thực ra, tội phạm xã hội chủ nghĩa là lĩnh vực mà những tiến bộ lớn nhất là..."

"Quay trở lại chuyện đó," Osborne ngắt lời, "Vụ thú vị nhất anh từng làm là gì?"

"Ý ông là vụ những thi thể trong công viên Gorky? Cho phép tôi nhé?" Arkady rút một điếu thuốc của Osborne, dùng bật lửa của hắn và ngắm nghía mảng đá xanh của nó. Đá xanh đẹp nhất đến từ vùng Siberi, anh chưa từng nhìn thấy nó trước đây.

"Chưa có tin chính thức nào trên báo chí." - Arkady rít từng hơi thuốc nhỏ - "nhưng tôi thừa nhận sự thật là một vấn đề kỳ lạ như thế sẽ thành mồi cho những tin đồn. Đặc biệt là" - anh lắc ngón tay như thầy giáo vẫn làm trước một học sinh hư - "trong cộng đồng người nước ngoài, đúng không?"

Anh không thể khẳng định liệu mình có tạo được tác động nào không. Osborne ngồi lại không chút biểu cảm.

"Tôi chưa được nghe về vụ đó," Osborne nói khi khoảng lặng đã kéo dài hơi lâu.

Yevgeny Mendel lướt vào với thông tin rằng không có cuộc gọi nào cả. Arkady ngay lập tức đứng dậy, không tiếc lời xin thứ lỗi vì chào hỏi quá lâu, và cảm ơn họ vì sự hiếu khách và rượu sâm panh. Anh nhặt khăn của Osborne lên và buộc nó quanh cổ mình.

Osborne chỉ nhìn như một người đàn ông đang ở rất xa ngoài tầm nghe cho đến khi Arkady ra tới bình phong. "Cấp trên của anh là ai? Ai là trưởng thanh tra."

"Tôi." Arkady nở một nụ cười khích lệ cuối cùng.

Sau khi đi quanh bể vài bước chân, anh cảm thấy kiệt sức. Bỗng nhiên lamskoy đến bên cạnh anh.

"Hy vọng tôi đã đúng về việc cha anh và cha Mendel là bạn," ông ta nói "và đừng quá lo về chủ nghĩa Vronsky. Anh có sự ủng hộ hết

mức của tôi để theo đuổi việc điều tra vì chỉ một mình anh có thể làm được."

Arkady mặc đồ và lui bước từ nhà tắm trở lại ngoài đường. Cơn mưa đã trở thành một đám sương mù. Anh đi ra gần phố Petrovka tới phòng thí nghiệm pháp y ấm áp của đại tá Lyudin và mang tới chiếc khăn ẩm ướt của Osborne.

"Các chàng trai của anh đã cố giữ anh cả buổi chiều," Lyudin nói trước khi giật lấy chiếc khăn để xét nghiệm.

Arkady gọi về khách sạn Ukraina. Pasha trả lời và tự hào kể rằng mình và Fet đang theo dõi điện thoại của Golodkin. Họ nghe được một người đàn ông bảo Golodkin gặp hắn ở công viên Gorky. Pasha tin rằng nhân vật gọi điện thoại là người Mỹ hoặc Estonia.

"Mỹ hay Estonia?"

"Ý tôi là hắn nói tiếng Nga khá tốt nhưng vẫn hơi ngọng một chút."

"Dù sao thì thế cũng là xâm phạm quyền riêng tư, Pasha, điều 12 và 134."

"Sau tất cả những cuộn băng mà chúng ta đã..."

"Đó là băng của KGB!" Có một khoảng lặng đầy tổn thương ở đầu dây bên kia cho đến khi Arkady nói, "thôi được rồi."

"Tôi không phải là nhà lý luận như anh," Pasha trả lời. "Phải là một thiên tài để biết cái gì là trái luật."

"Thôi được rồi, vậy cậu ở lại ở đầu bên đó và Fet sẽ lo vụ gặp gỡ ấy. Cậu ta có mang máy ảnh chứ?" Arkady hỏi.

"Cái đó làm cậu ta mất nhiều thời gian đấy, đi tìm máy ảnh. Vì cậu ta đã lỡ mất họ. Cậu ta đi quanh khắp cả công viên và không hề

tìm thấy họ."

"Thôi được rồi, ít nhất chúng ta có thể dùng cuộn băng của cậu và cố khớp..."

"Cuộn băng?"

"Pasha, cậu phá luật và nghe trộm điện thoại của Golodkin mà lại chẳng đoái hoài đến việc thu âm lại sao?"

"Thực ra là... không."

Arkady cúp máy.

Từ phía bên kia phòng, đại tá Lyudin tặc lưỡi. "Nhìn này, thanh tra. Tôi tìm thấy mười sợi tóc trên chiếc khăn. Tôi lấy một sợi và cắt ra, đặt lên kính hiển vi để so sánh với sợi tóc trên chiếc mũ anh tìm thấy lúc trước, ở bên kính hiển vi khác. Sợi từ mũ lưỡi trai có màu chuyển từ xám sang trắng và có mặt cắt ngang hình bầu dục, cho thấy chất tóc xoăn. Sợi mới từ chiếc khăn có màu giống crôm hơn và có mặt cắt hoàn toàn tròn cho thấy chất tóc thẳng. Tôi sẽ tiếp tục với phân tích protein nhưng tôi có thể khẳng định với anh ngay bây giờ là những sợi tóc này không phải từ cùng một người. Nhìn đi."

Arkady nhìn. Osborne không phải người nói câu "Đồ khốn."

"Hàng tốt đấy." Lyudin chỉ vào chiếc khăn. "Anh muốn lấy nó không?"

Vodka và codein đã ngắm vào Arkady và anh tạt qua kho lương cảnh sát trên phố Petrovka để uống một tách cà phê. Ngồi một mình ở bàn, anh cố nhịn cười. Mấy tay thám tử, cố tìm một cái máy ảnh trong khi một nhân vật bí ẩn (Estonia hay Mỹ!) đang dạo quanh công viên Gorky mà không bị phát giác. Một tay thanh tra, trộm khăn tắm giúp miễn tội cho kẻ tình nghi duy nhất của mình. Anh sẽ trở về nhà nếu anh còn có nhà.

"Trưởng thanh tra Renko?" một viên sĩ quan hỏi. "Anh có một cuộc gọi đang chờ trong phòng điện tín, từ Siberi."

"Đã đến rồi sao?"

Cuộc gọi đến từ một thám tử cảnh sát tên là Yakutsky ở Ust-Kut, cách Moscow bốn nghìn cây số về phía đông. Đáp lại thông báo trên toàn bộ nước cộng hòa, Yakutsky báo rằng một đối tượng tên Valerya Semionovna Davidova, mười chín tuổi, cư dân Ust-Kut, bị truy nã vì tội trộm tài sản quốc gia. Davidova ở công ty của Konstatin Ilyich Borodin, hai mười tư tuổi cũng bị truy nã vì tội này.

Arkady nhìn một lượt quanh bản đồ, Ust-Kut là chỗ quái nào?

Borodin, theo như thám tử Yakutsky nói, là một tay du côn vào loại tồi tệ nhất. Một người bẫy lông thú. Một tay buôn chợ đen chuyên mảng radio, vốn đang có nhu cầu rất lớn. Bị tình nghi gia công trái phép quặng vàng. Với công trình xây dựng đường sắt chính Baika-Amur, Borodin có được một đám phụ tùng xe tải từ trên trời rơi xuống bị bỏ lại bên ngoài. Khi cảnh sát lần theo hắn và cô gái Davidova, kẻ đào tẩu hoàn toàn biến mất. Yakutsky hình dung rằng họ hoặc đã ẩn náu trong một túp lều nào đó mãi ngoài rừng taiga hoặc đã chết.

Ust-Kut, chẳng ai lại tới được Moscow từ Ust-Kut dù nó có ở chỗ nào đi chăng nữa. Anh muốn nhẹ nhàng khiến viên thám tử Siberi thất vọng. Tất cả chúng ta trong cùng một giới, anh nghĩ. Yakutsky là một trong những cái tên được gắn vô tội vạ vào bất kỳ người Yakut bản xứ nào. Arkady hình dung ra một gương mặt phương Đông lọc lõi bên một chiếc điện thoại ở nơi xa tít tắp. "Vậy họ được nhìn thấy lần cuối ở đâu và khi nào?" anh hỏi.

"Irkutsk vào tháng Mười."

"Một trong hai người đó, cô gái hoặc người đàn ông có được học gì về sửa tượng thánh không?"

"Nếu anh lớn lên ở đây, anh sẽ biết tạc tượng."

Đường truyền bắt đầu mất dần. "Chà," Arkady vội nói, "gửi cho tôi bất kỳ ảnh hay thông tin nào mà anh có."

"Tôi hy vọng đó là họ."

"Chắc chắn rồi."

"Konstantin Borodin là Kostia Kẻ cướp..." giọng nói mờ đi.

"Chưa từng nghe về hắn."

"Hắn nổi tiếng ở Siberi..."

Tsypin sát nhân chào đón Arkady trong một phòng giam ở Lefortovo. Anh ta không mặc áo nhưng hình xăm urka phủ kín người từ cổ đến cổ tay. Anh ta xốc chiếc quần không thắt lưng lên.

"Họ lấy luôn cả dây giày của tôi rồi. Có đứa quái nào từng nghe về một thằng nào đó treo cổ bằng dây giày chưa? Ô, chúng lại gây sự tôi nữa rồi. Hôm qua, tôi thấy anh và tôi hoàn toàn bị gài. Hôm nay, có hai thằng tới từ trên đường cao tốc và cố cướp đồ của tôi."

"Ở chỗ anh đang bán dạo ga?"

"Đúng. Vậy tôi phải làm gì? Tôi đánh một thẳng bằng cờ lê và nó lăn ra chết. Thẳng còn lại lái xe chuồn mất ngay khi một cái xe goòng quân sự tấp vào, và tôi đứng đó với cái cờ lê trong tay cùng một thẳng nằm chết dưới chân. Lạy Chúa! Đây là dấu chấm hết của Tsypin này rồi."

"Mười lăm năm."

"Nếu tôi may." Tsypin lại ngồi xuống ghế đẩu. Buồng giam còn có một chiếc giường xếp bắt vít vào tường và một bình nước để rửa ráy. Cửa phòng anh ta có hai ô, ô nhỏ để lính gác nhìn vào và ô lớn để cho đồ ăn.

"Tôi chẳng thể làm được gì cho anh." Arkady nói.

"Tôi biết, lần này thì tôi cạn vận may rồi. Sớm hay muộn mọi người đều thế, phải không?" Tsypin khoác lên mình một vẻ ổn hơn. "Nhưng xem nào, thanh tra, tôi đã giúp anh rất nhiều. Khi anh thật sự cần thông tin, tôi là người tháo gỡ cho anh. Tôi chưa bao giờ thất hứa với anh bởi chúng ta có sự tôn trọng lẫn nhau."

"Tôi trả tiền cho anh." Arkady giảm nhẹ những gì mình vừa nói bằng cách đưa Tsypin một điếu thuốc và châm lửa giúp anh ta.

"Anh hiểu ý tôi mà."

"Tôi không thể giúp anh được, anh biết mà. Đó là vụ giết người nghiêm trọng."

"Tôi đang không nói về mình. Anh còn nhớ Swan không?"

Không rõ lắm. Arkady nhớ lại một nhân vật kỳ quặc đã đứng quan sát ở vài cuộc gặp của anh với Tsypin.

"Chắc rồi."

"Chúng tôi đã luôn cạnh nhau, ngay cả ở các trại. Tôi đã luôn là thằng kiếm tiền, hiểu không? Swan thì sắp sửa nghèo túng. Ý tôi là, tôi có đủ thứ để nghĩ rồi, tôi không muốn phải lo lắng về cả hắn nữa. Nếu anh cần một nguồn tin. Swan có điện thoại đấy, thậm chí cả ô tô, hắn có thể hoàn hảo cho anh đấy. Anh nói sao nào? Cứ cho hắn thử xem sao."

Khi Arkady ra khỏi nhà tù, Swan đang đợi anh ở chỗ đèn đường. Chiếc áo khoác da của hắn làm nổi lên đôi vai hẹp, cổ dài và mái tóc húi sát da đầu. Trong trại, một tên trộm chuyên nghiệp nhiều khả năng sẽ chọn ra một phạm nhân nghiệp dư, săn đuổi hắn và đá hắn ra khỏi giường. Điều đó khiến cho tên trộm đầu đảng trở nên ngầu hơn. "Con dê," kẻ ở dưới đáy, bị ghét cay ghét đắng. Nhưng Swan và Tsypin thực sự là một cặp, một trường hợp hiếm hoi, khi ở cạnh Tsypin không ai gọi Swan là dê.

"Bạn anh có gợi ý rằng anh có thể làm vài việc cho tôi." Arkady nói, không chút hào hứng.

"Vậy thì tôi sẽ làm." Swan có vẻ thanh tú kỳ lạ của một bức tượng sứt mẻ và phủ bụi, tất cả điều đó còn ấn tượng hơn nữa vì hắn không hề đẹp trai chứ đừng nói là thanh tú. Khó mà đoán tuổi của hắn và giọng của hắn quá nhẹ để thành một đầu mối.

"Cũng chẳng có nhiều tiền lắm - tức là khoảng năm mươi rúp đi - nếu anh tìm ra được thông tin chất lượng."

"Có lẽ anh có thể làm điều gì đó cho anh ấy thay vì trả tiền cho tôi." Swan nhìn về phía cửa trại giam.

"Ở nơi mà anh ta sắp đến, một bưu phẩm là tất cả những gì anh ta có thể nhận được trong một năm."

"Mười lăm bưu phẩm." Swan lẩm nhẩm như thể hắn đang băn khoăn nên nhét gì vào đó.

Trừ khi Tsypin bị bắn luôn, Arkady nghĩ. Chà, tình yêu không phải hoa violet phai màu, tình yêu là một loài cỏ dại nảy nở trong bóng tối. Đã từng có ai giải thích được điều này chăng.

Chương Tám

Dù đang đi đầu trên con đường hướng tới thế kỷ XXI, Moscow vẫn duy trì thói quen di chuyển bằng đường sắt có từ thời Victoria. Nhà ga Kievsky ở gần khu người Do Thái nước ngoài và căn hộ riêng của Brezhnev, hướng về phía khách sạn Ukraina. Nhà ga Belorussia nơi Stalin lên tàu của Nga hoàng đi từ Postdam, và sau đó là nơi Krushchev và rồi Brezhnew lên chuyến tàu đặc biệt tới Tây Âu để kiểm tra vệ tinh của mình hay để thiết lập hòa giải quốc gia. Ga Rizhsky đưa ban đến các lãnh thổ vùng Baltic. Ga Kursky gợi nhớ những chuyến nghỉ mát tắm nắng ở Biển Đen. Từ nhà ga nhỏ Savelovsky và Paveletsky, không có ai giàu có để mà du lịch cả - chỉ có những người ngày ngày phải bắt tàu đi làm ở một nơi cách xa nhà hoặc những người nông dân bụi bặm như những củ khoai tây. Ân tượng hơn cả là ga Leningrad, Yaroslavl và Kazan, ba kẻ khống lồ của quảng trường Komsomol, và kỳ lạ nhất trong số đó là ga Kazan, có những tháp Tác-ta đội chiếc cổng có thể đưa bạn đi xa hàng ngàn cây số tới những sa mạc ở Afghanistan, tới đường tàu tránh của trại tù Ural, hay cả quãng đường băng qua hai lục địa tới bờ biến Thái Bình Dương.

Lúc sáu giờ sáng trong ga Kazan, toàn bộ những gia đình người Turk nằm gối lên nhau trên các ghế băng. Các em bé làm rơi mũ chụp đầu bằng nỉ rúc mình lên những bọc gói mềm mại. Những người lính uể oải dựa vào tường, ngủ say đến nỗi dường như bức khảm anh hùng ở trần nhà trên đầu có lẽ là giấc mơ chung của họ. Đồ đạc bằng đồng sáng lóa. Ở quầy giải khát duy nhất đang mở, một cô gái mặc áo khoác lông thỏ tâm sự với Pasha Pavlovich.

"Cô ấy nói là Golodkin thường tới chỗ cô ấy, nhưng giờ không thế nữa," Pasha báo cáo khi anh ta trở về chỗ Arkady. "Cô ấy nói có người đã thấy hắn ở chợ ô tô."

Một người lính trẻ thế chỗ Pasha bên cô gái. Cô cười qua lớp sáp môi Vaseline và son trong khi chàng trai đọc giá được viết phần lên trên mũi giày của cô. Rồi, tay trong tay họ bước ra khỏi cổng nhà ga khi viên thanh tra và thám tử bám theo sau. Quảng trường Komsomol nhuốm màu xanh lam trước lúc hừng đông, những ngọn nến chao đảo trên tàu là những thứ duy nhất chuyển động. Arkady quan sát cặp đôi mua-bán tình lần vào trong một chiếc taxi.

"Năm rúp." Pasha nhìn chiếc taxi lăn bánh.

Người tài xế có lẽ sẽ ngoặt vào một con phố gần nhất và ra ngoài canh chừng cảnh sát trong khi đôi trai gái ân ái ở ghế sau. Với năm rúp, tay tài xế sẽ nhận được một nửa và có cơ hội bán một chai rượu mừng vodka cho tay lính sau đó, rượu vodka đắt hơn cô gái nhiều. Cô gái có thể cũng sẽ được vài ngụm. Rồi quay lại nhà ga, boa chút tiền cho người trông nhà tắm để rửa qua người, và bức bối rồi lảo đảo, cô ta sẽ bắt đầu mọi thứ lại từ đầu. Về mặt định nghĩa, gái điếm không tồn tại, bởi nạn mại dâm đã bị loại trừ nhờ cuộc Cách mạng. Họ có thể bị buộc tội làm lây lan bệnh truyền qua đường tình dục, thực hiện hành vi trụy lạc hay dẫn tới cuộc sống kém năng suất, nhưng theo luật pháp thì không có ả điếm nào.

"Cũng không phải ở đó." Pasha quay lại sau khi nói chuyện với các cô gái ở nhà ga Yaroslavl.

"Đi thôi." Arkady ném chiếc áo choàng vào phía sau xe trước khi ngồi vào vô lăng. Không có sương giá và mặt trời thậm chí còn chưa lên. Bầu trời chỉ sáng phía trên những biển hiệu đèn nê-ông của nhà ga. Giao thông đông hơn một chút. Trời có khi vẫn còn tối đen ở Leningrad. Một số người thích Leningrad hơn, những dòng kênh và cột mốc dính đầy những dòng chữ. Với Arkady, nó mang một vẻ dỗi hờn vĩnh cửu. Anh thích Moscow hơn, một cỗ máy lớn rộng mở.

Anh hướng về phía Nam xuống dòng sông. "Cậu không thể nhớ bất kỳ điều gì khác về người gọi điện thoại bí ẩn đã gặp Golodkin ở công viên à?"

"Nếu lúc đó là tôi đi..."Pasha càu nhàu. "Fet còn chẳng thể tìm được của quý của một con bò."

Họ dõi mắt tìm xe của Golodkin, một chiếc Toyota. Băng qua sông, ở nhà tắm Rzhesky, khi họ dừng để uống cà phê và ăn bánh ngọt, một tờ báo mới tinh đang được ghim lên bảng công cộng. "Lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động truyền cảm hứng cho các vận động viên," Pasha đọc to.

"Tuyên thệ sẽ ghi được nhiều bàn thắng hơn à?" Arkady gợi ý.

Pasha gật đầu, rồi quay ra nhìn. "Anh chơi bóng đá à? Tôi không biết đấy."

"Thủ môn."

"À há! Thấy chưa, giờ thì điều đó lý giải về anh."

Một đám đông đã tụ tập sẵn ở cách nhà tắm một dãy nhà. Ít nhất một nửa số đó ghim biển trên áo choàng. "Căn hộ ba phòng, có giường, bồn tắm" là một người phụ nữ với đôi mắt u ám đầy vẻ góa

bụa. "Đổi nhà bốn phòng lấy nhà hai phòng" là một cô gái mới cưới quyết tâm thoát khỏi cha mẹ mình. "Có giường" là một tay cò ma túy ranh mãnh. Arkady và Pasha đi từ hai đầu của dãy nhà và gặp nhau ở giữa.

"Sáu rúp cho hai phòng có vệ sinh khép kín," Pasha nói. "Cũng không tệ."

"Có tin về chàng trai của chúng ta không?"

"Tất nhiên là không có lò sưởi. Không, Golodkin ở đây vài hôm, vài hôm thì không. Hắn biến mình thành một tay cò trung gian, anh biết đấy, và lấy 30%."

Khu chợ xe cũ ở gần rìa thành phố, chuyến đi xa càng dài hơn vì Pasha thấy một xe tải bán dứa. Anh mua được một trái to bằng quả trứng bự mà chỉ cần bốn rúp.

"Thuốc kích dục Cuba," anh ta thủ thỉ. "Vài thẳng bạn của tôi, tụi tập tạ, đi xuống đó. Chết tiệt! Gái da đen, bãi biển và đồ ăn chưa chế biến. Thiên đường của người lao động!"

Chợ ô tô là một lô đất ngập tràn những chiếc Pobeda, Zhiguli, Moskvich và Zaporozhet, một số chiếc cũ đến khổ sở nhưng những cái khác còn thơm mùi phòng trưng bày. Khi Arkady phải trải qua nhiều năm để cuối cùng nhận được chiếc Zaporozhet bản thu nhỏ với giá ba nghìn rúp, chủ xe khôn ngoan có thể lái nó ngay lập tức tới bãi xe đã sử dụng, bán đồ chơi của mình với giá mười nghìn, ghi lại giao dịch chỉ năm nghìn rúp tại nhà kho chính phủ và trả tiền hoa hồng 7%, rồi quay lại dùng sáu nghìn sáu trăm năm mươi rúp dư ra của mình để mua một chiếc Zhiguli mui kín đã qua sử dụng nhưng rộng hơn. Khu chợ là một cái tổ ong - với quy định rằng mỗi chú ong phải mang theo ít mật của chính mình. Có lẽ đang có sẵn hàng ngàn

chú ong. Một nhóm bốn thiếu tá quân đội tụ tập quanh một chiếc Mercedes. Arkady lướt tay trên một chiếc Moskvich trắng.

"Như vế đùi ấy nhỉ?" Một người Gruzia vận áo khoác da đứng lại cạnh anh.

"Ngon."

"Anh đã phải lòng luôn rồi. Cứ từ từ, đi quanh nó xem."

"Thật sự ngon đấy." Arkady tản bộ ra phía sau.

"Anh là dân sành xe đấy." Người Gruzia đặt ngón tay lên mắt. "Ba mươi nghìn kilomet. Một số người sẽ đảo số trên công tơ mét, nhưng tôi không phải dạng đó. Rửa và đánh bóng mỗi tuần. Tôi đã cho anh xem cần gạt nước chưa nhỉ?" Anh ta kéo chúng ra khỏi một túi giấy.

"Cần gạt nước được đấy."

"Thực tế là nó còn mới. Chà, anh có thể thấy đấy." Anh ta quay lưng lại về phía tất cả mọi người trừ Arkady và viết bút chì lên chiếc túi: "Mười lăm nghìn."

Arkady vào trong xe, gần như chìm xuống tận sàn qua chiếc ghế thủng. Vô lăng nhựa đã giòn như ngà từ nghĩa trang voi. Anh đề máy và trong kính chiếu hậu thấy một chùm khói đen.

"Ngon." Anh bước ra ngoài. Xét cho cùng ghế ngồi có thể được đệm thêm và động cơ có thể sửa được, nhưng thân xe thì quý như kim cương.

"Tôi biết anh sẽ nói gì rồi. Đã bán xong?"

"Golodkin đang ở đâu?"

"Golodkin, Golodkin." Người Gruzia vắt óc nghĩ. Đó là một người hay một chiếc xe? Hắn chưa từng nghe cái tên này, cho đến khi viên

thanh tra một tay giơ thẻ và tay còn lại vẫn giữ chìa khóa xe. Thằng Golodkin đó! Cái thằng khốn đó! Nó vừa mới rời bãi xe. Arkady hỏi hắn đang đi đâu. "Melodya. Khi thấy hắn, nói với hắn rằng một người trung thực như tôi sẽ trả hoa hồng cho nhà nước chứ không phải cho hạng du côn như hắn. Thực ra là đối với viên chức nhà nước, thưa đồng chí, có giảm giá đấy ạ."

Ở Kalinin Prospekt những tòa nhà nhỏ là các hình chữ nhật năm tầng xi măng và kính. Các tòa nhà lớn là những hình chữ V hai mươi lăm tầng xi măng và kính. Phiên bản của Kalinin Prospekt có thể được tìm thấy ở bất kỳ thành phố mới nào đang được xây dựng, nhưng chưa có cái nào theo đúng cuộc hành quân tới tương lai như nguyên mẫu của Moscow. Tám làn giao thông phóng đi trên từng hướng phía trên đường hằm cho người đi bộ. Arkady và Pasha đợi ở cửa một quán ăn tự phục vụ phía đối diện một tòa nhà hẹp vốn là cửa hàng băng đĩa.

"Nó vui hơn một chút vào mùa hè." Pasha rùng mình trước ly kem cà phê rưới si-rô dâu.

Một chiếc Toyota màu đỏ tươi đi tới phía bên kia Kalinin và ngoặt sang một con phố bên hông. Một phút sau, Feodor Golodkin, mặc một chiếc áo khoác được cắt may cẩn thận, một chiếc mũ len lông cừu và bốt cao bồi cùng quần jeans, thánh thơi bước vào cửa hàng khi thanh tra và thám tử ra khỏi hầm.

Qua lớp kính trước cửa hiệu Melodya, họ thấy Golodkin không bước lên cầu thang ngoài trời dẫn lên tầng nhạc cổ điển. Pasha ở lại bên cửa khi Arkady đi qua đám nhóc đang lật giở những đĩa nhạc rock'n'roll. Ở phía sau, giữa những giá ngăn cách, Arkady phát hiện

một bàn tay đeo găng đang lục tìm những đĩa chính trị. Tiến lại gần hơn, anh thoáng nhìn thấy mái tóc vàng-kiểu-nicotine bờm xờm rất thời trang và một gương mặt sưng húp với cái sẹo ở miệng. Một nhân viên bán hàng bước ra từ phía sau nhà đang nhét tiền vào túi.

"Bài phát biểu của L.T. Brezhnev trước Đại Hội Đảng lần thứ XXIV." Arkady đọc to bìa album khi anh bước đi bên cạnh Golodkin.

"Cút đi." Golodkin huých khuỷu tay vào Arkady, anh nắm lấy khuỷu tay và bẻ quặt nó buộc Golodkin phải gập người đứng trên mũi chân. Ba đĩa nhạc trượt ra khỏi vỏ và lăn quanh chân Arkady. Kiss, The Rolling Stones, The Pointer Sisters.

"Một trong số những Đại hội thú vị hơn," Arkady nói.

Đôi mắt của Golodkin nằm giữa cặp mí nặng và đỏ. Với toàn bộ mái tóc dài và bộ vest đặt may của mình, hắn gợi cho Arkady nhớ đến một con lươn đang xoắn lưỡi câu theo chiều này rồi lại chiều khác. Đưa hắn tới văn phòng ở Novokuznetskaya là một sự phối hợp của các lưỡi câu. Đầu tiên, nó chính thức đặt Golodkin nằm gọn trong tay Arkady. Không luật sư nào có thể được triệu tập cho đến khi một cuộc điều tra kết thúc, và thậm chí cả công tố viên cũng không cần được thông báo về một vụ bắt giữ trong vòng bốn mươi tám giờ. Đồng thời, bằng việc mang Golodkin ra khỏi tầm nghe ngóng của Chuchin, nó ngụ ý rằng tay trưởng thanh tra Vụ Đặc Biệt đã phủi mọi trách nhiệm trước kẻ chỉ điểm quan trọng nhất của mình, hoặc rằng Chuchin đang trong một tình thế nguy hiểm nào đó.

"Tôi cũng ngạc nhiên như anh khi thấy những đĩa đó," Golodkin chống cự khi Arkady dẫn hắn vào phòng thẩm vấn ở tầng một. "Chuyện này hoàn toàn là một nhầm lẫn."

"Bớt căng thẳng đi, Feodor." Arkady tự thả lỏng thoải mái ở phía kia của chiếc bàn và đặt một chiếc gạt tàn thiếc có đóng dấu ra trước mặt gã tù nhân. "Làm một điếu thuốc đi."

Golodkin bóc một gói Winston và mời xung quanh.

"Bản thân tôi thì thích thuốc lá Nga hơn." Arkady nói một cách hòa nhã.

"Anh sẽ được một trận cười khi anh nhận ra chuyện này quả là một nhầm lẫn," Golodkin gợi ý.

Pasha bước vào phòng mang theo một chồng giấy tờ.

"Hồ sơ của tôi à?" Golodkin gặng hỏi. "Giờ các anh sẽ thấy là tôi ở cùng phía với các anh. Tôi có một quá trình dài phục vụ trong quân ngũ."

"Các bản ghi âm à?" Arkady hỏi.

"Tốt lắm. Giờ tôi sẽ hoàn toàn thành thực. Đó là một phần trong việc thâm nhập của tôi vào mạng lưới giới tri thức đầy mưu đồ."

Arkady gõ nhịp nhịp ngón tay. Pasha lôi ra một tờ biên bản.

"Hỏi bất kỳ ai về tôi đi, họ sẽ nói cho các anh biết," Golodkin nói.

"Công dân Feodor Golodkin, thuộc Serafimov Hai, Thành phố và Khu vực thuộc Moscow," Pasha đọc. "Anh bị cáo buộc ngăn trở phụ nữ tham gia hoạt động nhà nước và xã hội và kích động người chưa thành niên phạm tội."

Một cách hay ho để miêu tả việc dắt gái, bản án là bốn năm tù. Golodkin chải mái tóc của mình ra sau, để có thể nhìn trừng trừng vào tay thám tử. "Nực cười!"

"Đợi đã." Arkady giơ tay lên.

"Anh bị cáo buộc" Pasha tiếp tục - "nhận tiền hoa hồng trái phép từ việc bán lại ô tô tư nhân, vụ lợi từ việc bán lại không gian sống và vì bán tượng thánh với mục đích lợi nhuận."

"Tất cả những điều này hoàn toàn có thể được giải thích một cách chính đáng hoàn hảo." Golodkin nói với Arkady.

"Anh bị buộc tội dẫn dắt một lối sống ăn bám," Pasha đọc và lần này con lươn giật lên. Nghị định chống lại chủ nghĩa ăn bám ban đầu được soạn ra cho dân Gypsy, rồi được mở rộng phóng khoáng ra cả những thành phần chống đối và mọi loại đầu cơ, và bản án không kém hơn trục xuất tới một lều chứa củi, gần Mông Cổ hơn là Moscow.

Nụ cười nhe răng của Golodkin nhẹ và sắc lẹm. "Tôi phủ nhận tất cả."

"Công dân Golodkin," Arkady nhắc nhở anh ta, "anh hiểu về các hình phạt vì không hợp tác với một cuộc điều tra chính thức đấy. Như anh đã nói, anh quen thuộc với văn phòng này."

"Tôi nói..." Hắn ngừng lại để châm một điếu Winston và qua làn khói hắn ước lượng chồng giấy tờ. Chỉ có Chuchin mới có thể đưa họ nhiều tài liệu đến vậy. Chuchin! "Tôi đã làm việc cho..." Hắn khựng lại một lần nữa mặc cho vẻ mời mọc của Arkady. Buộc tội một trưởng thanh tra khác là tự sát.

"Bất kỳ điều gì..."

"Vâng?"

"Bất kỳ điều gì tôi đã làm, tôi đang không thừa nhận là mình đã làm cái gì cả, là nhân danh cái văn phòng này."

"Dối trá!" Pasha nổi nóng. "Tao nên đấm vào cái mặt giả trá của mày."

"Chỉ để lấy lòng lũ đầu cơ thật sự và những phần tử chống phá Liên Xô." Golodkin giữ lập trường.

"Bằng cách giết người?" Pasha giương cánh tay lên.

"Giết người?" Mắt Golodkin trợn ngược lên.

Pasha lao qua bàn, suýt tóm được họng của Golodkin. Arkady ghìm vai tay thám tử lại. Gương mặt Pasha tối sầm và giận dữ, đã có những lúc, Arkady thật sự thích làm việc với anh ta.

"Tôi chả biết gì về giết người hết," Golodkin buột miệng.

"Tại sao phải mất công thẩm vấn làm gì?" Pasha hỏi Arkady. "Tất cả những gì hắn làm là nói dối."

"Tôi có quyền được nói," Golodkin nói với Arkady.

"Hắn nói đúng," Arkady bảo Pasha. "Chừng nào hắn còn có thể nói và nói sự thật, cậu không thể nói rằng hắn đang không hợp tác. Giờ thì, Công dân Golodkin" - Anh bật máy ghi âm lên - "hãy bắt đầu với một bản tường thuật về sự xâm phạm quyền phụ nữ của anh."

Hoàn toàn như một dịch vụ không chính thống, Golodkin bắt đầu, hắn đã cung cấp phụ nữ mà hắn tin rằng đã đủ tuổi cho những người cho phép. Tên, Pasha yêu cầu. Ai quan hệ với ai ở đâu, khi nào và với giá bao nhiêu? Arkady lắng nghe một cách lơ đãng trong khi đọc những báo cáo từ Ust-Kut mà Golodkin tưởng là hồ sơ của mình. So với những tội cỏn con mà Golodkin đang khoác lác, những thông tin được cung cấp bởi thám tử Yakutsky là một cuộc phiêu lưu của Dumas.

Là một trẻ mồ côi ở Irkutsk, Konstatin Borodin, còn được gọi là "Kostia kẻ cướp", tham gia khóa học nghề thợ mộc và tham gia vào công việc phục chế tại tu viện Znamiensky. Một thời gian ngắn sau đó, hắn trốn khỏi trường công của mình và đi cùng những người du

mục Yakut tới Vòng Bắc Cực để săn cáo tuyết. Cảnh sát lần đầu chú ý tới Kostia khi một băng đảng của hắn bị bắt vì xâm nhập trái phép ở mỏ vàng Aldan dọc sông Lena. Trước năm hai mươi tuổi, hắn bị truy nã vì ăn trộm vé Aeroflot, phá hoại tài sản, bán linh kiện radio cho những người trẻ có trạm phát thanh "bất hợp pháp" gây cản trở việc phát thanh của nhà nước và tội cướp trên đường cao tốc kiểu cũ. Hắn luôn trốn vào rừng taiga Siberi, nơi mà ngay cả trực thăng của thám tử Yakutsky cũng không thể tìm ra hắn. Bức hình duy nhất gần đây của Kostia là một bức ảnh ngẫu nhiên chụp mười tám tháng trước bởi tờ báo Krasnoya Znamye của Siberi.

"Nếu anh muốn biết sự thật," Golodkin đang nói chuyện với Pasha, "bọn con gái thích chơi tụi nước ngoài. Khách sạn xịn, đồ ăn ngon, ga trải giường sạch - bản thân chúng hơi giống đi du lịch một chút."

Bức ảnh trên báo cho thấy khoảng ba mươi người đàn ông không rõ danh tính đang bước ra khỏi một tòa nhà xoàng xĩnh. Ở nền phía sau, được khoanh tròn, bị bất ngờ bởi chiếc máy ảnh, một gương mặt lấy lại bình tĩnh bằng cái nhìn chòng chọc. Đó là một kẻ nặng xương và có vẻ ưa nhìn ngang tàng, vẫn còn có những tên cướp ở trên đời này.

Phần lớn nước Nga là vùng Siberi. Tiếng Nga chỉ thừa nhận hai từ xuất phát từ Mông Cổ: taiga và tundra, và hai từ trên miêu tả một thế giới của rừng bất tận hoặc chân trời không một bóng cây, Ngay cả trực thăng cũng không tìm được Kostia? Một người đàn ông như vậy liệu có thể chết ở công viên Gorky?

"Anh có nghe về bất kỳ ai bán vàng trong thành phố không?" Arkady hỏi Golodkin. "Có thể là vàng Siberi?"

"Tôi không giao dịch bằng vàng, quá nguy hiểm. Anh và tôi đều biết, có một khoản tiền thưởng, các anh có thể giữ cho mình 2% trên tổng số vàng mà anh có thể bắt được từ một tên giao dịch. Không, tôi sẽ chẳng điên mà làm thế. Vàng dù sao cũng chẳng đến từ Siberi. Nó du nhập vào cùng thủy thủ, từ Ấn Độ, Hồng Kông. Moscow không phải một thị trường vàng lớn. Khi anh nói vàng hay kim cương nghĩa là làm ăn với bọn Do Thái ở Odessa hay bọn Gruzia hoặc bọn Armenia. Bọn người không giai cấp. Tôi hy vọng anh không nghĩ tôi lại dính dáng đến chúng."

Da, tóc và áo khoác của Golodkin nồng nặc mùi thuốc lá Mỹ, nước hoa Tây và mồ hôi Nga. "Về cơ bản thì tôi chỉ làm dịch vụ cho người dân. Chuyên môn cụ thể của tôi là về tượng thánh. Tôi đi cả một trăm, hai trăm cây số, ra tới những vùng thôn dã, tới những làng nhỏ, tìm ra nơi những ông già tụ tập và làm một chai rượu. Xem này, những người này đang cố sống sót bằng tiền lương hưu. Xin thứ lỗi cho tôi, nhưng lương hưu quả là một trò đùa. Tôi đang làm phước cho họ khi đưa hai mươi rúp cho vài bức tượng thánh đã lưu cữu bụi suốt năm mươi năm. Có thể những bà già sẽ thà chết đói và giữ tượng thánh của họ, nhưng những người đàn ông có thể giải quyết được việc đó. Rồi, tôi trở về Moscow và bán."

"Như thế nào?" Arkady hỏi.

"Vài tài xế taxi và hướng dẫn viên của Intourist giới thiệu về tôi. Nhưng tôi có thể đi thẳng xuống phố, tôi có thể nhận ra người mua thực sự. Đặc biệt là tụi Thụy Điển, hoặc bọn Mỹ từ California. Tôi nói tiếng Anh, đó là điểm mạnh của tôi. Người Mỹ sẽ trả tiền cho bất kỳ thứ gì. Năm mươi cho một bức tượng bình thường, cái mà anh không biết rằng mình đang nhìn vào mặt trước hay sau. Một ngàn cho thứ gì đó to và đẹp. Đấy là tiền đô nhé, không phải rúp. Đô la

hoặc tem phiếu du lịch, vốn cũng chẳng kém gì. Với anh một chai vodka trị giá bao nhiêu? Mười ba rúp? Với tem phiếu du lịch, tôi có thể mua chai đó với giá ba rúp. Tôi được bốn chai với giá một chai của anh. Tôi muốn một gã sửa ti vi, ô tô, làm hộ tôi một việc gì, tôi thực sự định trả hắn tiền rúp? Rúp dành cho lũ kém cỏi. Nếu tôi mời một tay thợ sửa chữa vài chai rượu, tôi sẽ có một người bạn suốt đời. Rúp là giấy, thấy chưa và Vodka là tiền mặt."

"Có phải anh đang cố hối lộ chúng tôi không đấy?" Pasha gặng hỏi đầy phẫn nộ.

"Không, không phải, ý duy nhất của tôi là những người nước ngoài mà tôi bán tượng thánh cho là tụi buôn lậu và tôi đang trợ giúp một cuộc điều tra chính thức."

"Anh bán cho cả công dân Nga nữa." Arkady bình luận.

"Chỉ những kẻ chống đối thôi." Golodkin phản kháng.

Báo cáo của thám tử Yakutsky tiếp tục nói rằng trong chiến dịch chống lại người Do Thái "theo chủ nghĩa thế giới" vào năm 1949, một giáo sỹ Do thái ở Minsk tên là Solomon Davidov, góa vợ, đã được tái định cư tại Irkutsk. Đứa con duy nhất của Davidov, Valerya Davidova, từ bỏ việc học nghệ thuật của mình sau cái chết của cha một năm trước để làm kỹ thuật viên phân loại ở trung tâm Lông thú ở Irkutsk. Có hai bức ảnh kèm theo. Một bức là hình cô gái đang đi chơi xa, mắt ánh lên lấp lánh, đội mũ lông, mặc áo khoác len dày và đi một dạng bốt nỉ tên valenki. Rất trẻ, rất rực rỡ. Bức hình còn lại là từ tờ Krasnoye Znamya, được ghi chú: "Cô công nhân phân loại xinh đẹp V. Davidova giơ cao tấm da chồn Barguzhinsky trị giá một nghìn rúp trên thị trường thế giới để tỏ lòng ngưỡng mộ các doanh nhân tới thăm." Cô đẹp lạ thường, ngay cả khi vận bộ đồng phục

xoàng xĩnh. Đứng ở hàng đầu cùng doanh nhân đáng kính với những ngón tay chải trên tấm da chồn là ông John Osborne.

Arkady quay lại với bức ảnh Kostia Borodin. Nhìn lại lần này, anh thấy nhóm bỏ đi khỏi tên cướp được khoanh tròn gồm hơn hai mươi người Nga và Yakut vây xung quanh một nhóm nhỏ người phương Tây và Nhật Bản, và lần này anh thấy Osborne.

Lúc này, Golodkin đang giải thích rất khẩn thiết về việc chắc chắn người Gruzia độc quyền thị trường xe ô tô đã qua sử dụng.

"Khát à?" Arkady hỏi Pasha.

"Vì nghe những lời nói dối," Pasha nói.

Cửa kính mờ hơi người. Golodkin nhìn người này rồi lại người kia.

"Thôi nào, cũng đến giờ ăn trưa rồi còn gì." Arkady kẹp tài liệu và băng ghi âm dưới cánh tay rồi dẫn Pasha ra cửa.

"Thế còn tôi thì sao?" Golodkin hỏi.

"Anh biết tốt hơn là không đi đâu cả, phải không?" Arkady nói. "Vả lai, anh sẽ đi đâu?"

Họ bỏ hắn lại. Một lúc sau, Arkady mở cửa để ném một chai vodka vào. Golodkin đón lấy chai rượu vào ngực.

"Hãy tập trung vào vụ giết người, Feodor," Arkady thúc giục và đóng cửa trước vẻ ngơ ngác của Golodkin.

Cơn mưa đã cuốn trôi đi hết đám tuyết. Phía bên kia sông, chỗ ga tàu điện ngầm, những người đàn ông đứng xếp thành một hàng ở ki-ốt bán bia - "một dấu hiệu mùa xuân thực sự," theo như Pasha nói - thế là anh ta và Arkady mua bánh kẹp thịt ở một xe đẩy khi họ

đang xếp hàng. Họ có thể thấy Golodkin đang nhìn mình từ một vết ố trên cửa kính.

"Hắn sẽ tự nhủ với bản thân rằng mình quá thông minh để uống một ngụm rượu, nhưng hắn sẽ nghĩ lại, nói rằng mình đang làm tất cả mọi chuyện đúng và đáng được thưởng. Ngoài ra, nếu cổ anh khô thì hãy nghĩ về cổ của hắn xem."

"Anh quả là một tay khốn quỷ quyệt." Pasha liếm môi.

"Cũng xảo quyệt như một cú xô ngã từ trên cao xuống," Arkady nói.

Tất cả đều như nhau thôi, anh nóng lòng. Tưởng tượng xem, gã Osborne người Mỹ có thể đã bắt gặp tên cướp người Siberi và người tình của mình. Tên cướp có thể đã đến Moscow bằng vé máy bay lấy trộm. Thật xuất sắc.

Pasha cầm bia, hai cốc đầy với giá bốn mươi tư kopek, chất lỏng vàng óng ấm và đầy bọt. Góc phố dần đầy chật người, thêm nhiều người đàn ông mặc áo choàng dùng bia ở ki-ốt như cái cớ để đứng loanh quanh. Không có bất kỳ một quảng trường lớn hay tòa nhà vào đủ cao để treo biểu ngữ, Novokuznetskaya có không khí của một thị trấn nhỏ. Thị trưởng và các nhà quy hoạch của mình đã cày Kalinin Prospekt xuyên qua khu Arbat cũ tới phía tây. Khu vực Kirov đến phía đông điện Kremlin có lẽ sẽ là chỗ tiếp theo, được chôn dưới một đại lộ mới dài gấp ba lần Kalinin. Nhưng Novokuznetskaya với những con phố hẹp và cửa hàng nhỏ của nó, là vùng kiểu như một nơi mà ta thấy mùa xuân đến đầu tiên. Đàn ông với những cốc bia chúc tụng lẫn nhau như thể trong mùa đông mọi người đều vô hình. Vào những lúc như thế này, Arkady cảm thấy một nhân vật như Golodkin quả thực là một sự lạc lõng.

Giờ nghỉ trưa kết thúc, Pasha sang Bộ Ngoại giao để tìm những ghi chú về hành trình của Osborne và tay người Đức Unmann, sau đó tới Bộ Thương mại để tìm những bức ảnh bên ngoài của trung tâm Lông thú ở Irkutsk. Arkady trở về một mình để giải quyết cho xong Golodkin.

"Để mà nói, tôi chắc đây cũng chẳng phải là bí mật gì với anh, bản thân tôi từng tham gia vào những cuộc thẩm vấn ở phía bên kia của chiếc bàn. Tôi nghĩ chúng ta có thể nói một cách thành thực, anh và tôi. Tôi có thể hứa với anh tôi sẽ hợp tác với anh như một nhân chứng giống như đã làm với những người khác. Giờ, về những điều mà chúng ta đã thảo luận sáng nay..."

"Chỉ là những vấn đề nhỏ, Feodor," Arkady nói.

Gương mặt của Golodkin phấn khởi đầy hy vọng. Dưới sàn, chai vodka đã vơi đi một nửa.

"Đôi khi, những bản án có vẻ như hoàn toàn không tương xứng với tội," Arkady nói thêm, "đặc biệt là cho những công dân như anh với, nói thế nào nhỉ, địa vị đặc biệt."

"Tôi nghĩ là chúng ta có thể giải quyết chuyện này được, giờ gã thám tử kia không có ở đây nữa rồi." Golodkin gật gù.

Arkady đặt một cuộn băng mới vào máy ghi âm, mời Golodkin một điếu thuốc, hắn nhận lấy và tự châm. Cuộn băng bắt đầu chạy.

"Feodor, tôi sắp nói với anh vài điều và cho anh xem vài bức ảnh, rồi tôi muốn anh trả lời vài câu hỏi. Điều này có thể nghe hoàn toàn nực cười, nhưng tôi muốn anh kiên nhẫn và nghĩ kỹ. Được chứ?"

"Làm luôn đi!"

"Cảm ơn," Arkady nói, trong lòng anh cảm thấy như mình đang dần bước xuống mặt nước cho một hơi lặn thật dài, như mọi lần phải đi theo sự phỏng đoán. "Feodor, việc anh bán tượng thánh cho người nước ngoài, thường là người Mỹ, đã được xác minh. Văn phòng này có bằng chứng cho thấy anh đã thử bán tượng thánh cho một vị khách nước ngoài hiện đang ở Moscow tên là John Osborne. Anh đã liên lạc với ông ta năm ngoái và một lần nữa vào vài ngày trước qua điện thoại. Vụ "làm ăn" của anh bị thất bại khi Osborne quyết định mua từ một nguồn khác. Bản thân anh là một thương nhân nửa mùa và chuyện buôn bán của anh trước đây hẳn cũng từng đổ bể rồi. Vậy điều tôi muốn anh nói là vì sao lần này anh lại giận dữ đến thế." Golodkin nhìn ngây ra. "Những tử thi ở công viên Gorky, Feodor. Đừng bảo tôi là anh chưa hề nghe về chúng đấy."

"Tử thi?" Golodkin chẳng thể nào ít lúng túng hơn được.

"Để chính xác hơn thì, một người tên là Kostia Borodin và một người phụ nữ trẻ tên là Valerya Davidova, đều là người Siberi."

"Chưa từng nghe về họ," Golodkin trả lời một cách trung thực.

"Tất nhiên là không phải bằng những cái tên này. Vấn đề là anh đã hoàn toàn bị hất khỏi một vụ mua bán vì họ, rằng anh đã bị trông thấy đang tranh cãi với họ, và rằng chỉ vài ngày sau họ bị giết."

"Tôi có thể nói gì đây?" Golodkin nhún vai. "Nó quả là nực cười đúng như anh đã nói. Anh nói mình có ảnh à?"

"Cảm ơn vì đã nhắc. Đúng, ảnh của những nạn nhân."

Bằng cả hai tay, Arkady trải ra những bức ảnh của Borodin và Valerya Davidova đang phân loại lông thú. Đôi mắt của Golodkin khác thường, phóng từ chỗ cô gái sang Osborne, tới tay cướp bị khoanh tròn tới Osborne trong đám đông, tới Arkady rồi quay lại với những bức ảnh.

"Anh bắt đầu thấy sự việc thế nào rồi, Feodor. Hai người từ hàng ngàn dặm xa xôi và bí mật sống ở đây trong một hay hai tháng - khó mà có kẻ thù trừ khi là một đối thủ cạnh tranh kinh doanh. Rồi họ bị giết bởi một ai đó tàn bạo, một kẻ ăn bám xã hội. Thấy không, tôi đang miêu tả một chú chim lạ - anh có thể nói đó là một nhà tư bản. Thực ra là anh đấy và anh là chú chim đang nằm trong tay tôi. Áp lực đặt lên một thanh tra để khép lại những vụ kiểu này lớn khủng khiếp. Một viên thanh tra khác sẽ chẳng cần gì hơn. Anh đã bị trông thấy đang tranh cãi với các nạn nhân. Anh bị trông thấy đang giết họ? Đó là một câu rất ổn."

Golodkin ngước lên nhìn chằm chằm Arkady. Con lươn và người câu. Arkady ý thức rằng đây có lẽ là cơ hội duy nhất của anh, trước khi lưỡi câu bị nhả ra.

"Nếu anh đã giết họ, Feodor, anh sẽ bị lãnh án tử hình vì tội giết người nghiêm trọng vì lợi nhuận. Nếu anh khai man, anh sẽ bị tù mười năm. Nếu tôi dù rất muốn nghĩ rằng anh đang nói dối, tôi sẽ tống anh đi vì những vấn đề nhỏ mà chúng ta đã nói lúc nãy. Sự thật là, Feodor, anh sẽ chẳng có một địa vị đặc biệt nào trong trại. Những tù nhân khác có quan điểm rất nặng nề về tụi mật thám. Sự thật là, Feodor, anh không thể chịu nổi việc đi tù. Anh sẽ bị cắt cổ trước khi tháng đầu tiên qua đi và anh biết điều đó."

Golodkin mím chặt môi, lưỡi câu giờ đã nằm sâu trong bụng hắn và không nhả ra được nữa. Hắn bị lôi lên cạn, kiệt sức và bợt màu, tất cả dũng khí-vodka đã tiêu tan.

"Tôi là hy vọng duy nhất của anh, Feodor, cơ hội duy nhất của anh. Anh phải nói cho tôi biết mọi điều về Osborne và những người Siberi."

"Ước gì tôi đang say." Golodkin sụp xuống phía trước cho đến khi trán tựa lên bàn như thể mặt hắn dính bẩn.

"Hãy nói cho tôi biết, Feodor."

Golodkin mất một lúc chống lại sự ngây thơ của mình, rồi bắt đầu kể câu chuyện của hắn, đầu gục giữa hai tay.

"Có một tay người Đức, một gã tên là Unmann mà tôi quen. Tôi thường kiếm gái cho hắn. Hắn nói hắn có một người bạn sẽ trả rất nhiều tiền cho tượng thánh và hắn giới thiệu tôi với Osborne tại một buổi tiệc.

"Osborne không thực sự muốn tượng thánh. Cái hắn muốn là một chiếc ghế nhà thờ hay một rương đựng những tấm bảng tôn giáo. Hắn hứa sẽ trả hai nghìn đô la cho một rương lớn, chất lượng tốt.

"Tôi dành cả mùa hè chết tiệt để tìm một chiếc rương và cuối cùng cũng kiếm được một chiếc. Osborne xuất hiện vào tháng Mười hai, như hắn đã nói. Tôi gọi điện thoại để báo tin vui cho hắn và bỗng nhiên thằng ngu đó gạt bỏ tôi và cúp máy. Tôi đi ngay tới Rossiya, đúng lúc thấy Osborne và Unmann ra ngoài và tôi đi theo chúng tới quảng trường Sverdlov nơi chúng gặp gỡ một đôi nhà quê vụng về, tụi trong ảnh của anh. Unmann và Osborne tách nhau ra, còn tôi đi theo hai người kia và nói chuyện với chúng.

"Họ ở ngay giữa Moscow nồng nặc mùi nhựa thông. Tôi biết chuyện gì đang xảy ra và tôi nói với họ. Họ đang sửa lại rương để bán cho Osborne trong khi tôi bị bỏ lại với chiếc của mình giữa trời lạnh. Tôi nhận được vụ này trước và tôi đã phải chịu phí tổn. Công bằng là công bằng, tôi muốn có một nửa số họ nhận được, như là tiền hoa hồng.

"Gã đàn ông, con khỉ đột Siberi ấy, quàng tay qua người tôi đầy thân thiện rồi bất ngờ dí một con dao vào cổ tôi. Hắn dí dao xuyên qua lớp cổ áo khoác vào họng tôi ở ngay giữa quảng trường Sverdlov và nói hắn không biết tôi đang nói về cái gì, nhưng tốt hơn là hắn không thấy tôi lần nữa và Osborne cũng thế. Anh có tin nổi không? Quảng trường Sverdlov. Khi đó là giữa tháng Một - tôi nhớ thế là vì đó là lúc vừa năm mới. Mọi người đều say xỉn, và tôi có thể mất máu đến chết mà chẳng ai hay. Rồi tay người Siberi cười và bỏ đi luôn."

"Anh không biết là họ đã chết à?" Arkady hỏi.

"Không!" Golodkin ngỏng đầu dậy. "Tôi không bao giờ thấy họ nữa. Anh nghĩ tôi khùng chắc?"

"Anh đã lấy hết can đảm để gọi cho Osborne ngay khi anh biết tin hắn về đây."

"Chỉ thử xem sao thôi mà. Tôi vẫn còn cái rương, chẳng bán được cho ai cả. Anh không thể tẩu tán một chiếc rương được. Khách hàng duy nhất là Osborne. Tôi không biết hắn đã nghĩ gì trong đầu nữa."

"Nhưng hôm qua, anh đã gặp Osborne ở công viên Gorky," Arkady cố gắng.

"Đó không phải là Osborne. Tôi không biết đó là ai, hắn chưa bao giờ nói tên. Chỉ là một tay người Mỹ nào đó gọi và nói là hắn có hứng thú với tượng thánh và tôi nghĩ có khi mình vẫn có thể tống khứ được cái rương. Hoặc là đập nó ra và bán từng phần. Tất cả những gì hắn muốn là đi dạo xuyên công viên."

"Anh đang nói dối," Arkady dồn ép.

"Tôi thề là tôi không nói dối. Hắn là một lão già béo hỏi mấy câu ngớ ngẩn. Hắn nói tiếng Nga rất chuẩn, tôi cho là thế, nhưng tôi cũng gần như là chuyên gia trong việc nhận ra người nước ngoài. Vậy nên chúng tôi đi qua gần hết công viên và dừng lại ở một khu lầy lội."

"Ở phía bắc công viên, bên ngoài đường mòn?"

"Ù. Dù sao thì, tôi cứ nghĩ có thể hắn muốn chút kín đáo để hỏi về gái, tiệc tùng, hiểu không, nhưng hắn bắt đầu nói về đứa sinh viên trao đổi nào đó, một người Mỹ tên là Kirwill mà tôi chưa từng nghe qua. Tôi chỉ nhớ ra lúc này vì hắn cứ hỏi mãi. Tôi bảo hắn, tôi gặp rất nhiều người. Thế thôi. Thằng ngu đó bỏ đi thẳng" - Golodkin búng tay - "như vậy đó. Dù sao thì ngay khi tôi thấy hắn tôi đã biết hắn không có ý định nghiệm túc mua tượng thánh."

"Tại sao?"

"Hắn nghèo rớt. Cả bộ đồ của hắn là hàng Nga."

"Hắn có miêu tả tên Kirwill này trông ra sao không?"

"Gầy, hắn nói. Tóc đỏ."

Những tia hy vọng đang đến với Arkady. Một cái tên Mỹ nữa. Osborne và một tay buôn chợ đen. Hai câu thần chú vừng ơi mở ra. Anh gọi cho thiếu tá Pribluda. "Tôi muốn thông tin về một người Mỹ với họ Kirwill. K-i-r-w-i-l-l."

Pribluda mất một lúc để trả lời. "Nghe có vẻ như việc của tôi thì đúng hơn," hắn cuối cùng cũng đáp lại.

"Tôi hoàn toàn đồng ý," Arkady nói.

Một đối tượng nước ngoài cụ thể đang nằm trong cuộc điều tra. Còn có thể có bất kỳ nghi ngờ nào về việc ai nên điều tra hắn? "Không" Pribluda nói, "tôi sẽ cho anh thêm trợ giúp. Anh cử thám tử Fet qua đây, tôi sẽ đưa cậu ta bất kỳ thứ gì tôi có."

Hiển nhiên là, Pribluda sẽ chỉ đưa ra thông tin nếu nó đi cùng với mật thám riêng của hắn, Arkady biết điều đó. Tốt thôi. Anh gọi cho Fet ở khách sạn Ukraina, rồi nghịch diêm trên một tấm giấy trong khi Golodkin nhấm nháp chai rượu của mình.

Chuchin bước loanh quanh vào phòng thẩm vấn và trố mắt trước cảnh tượng mật thám riêng của mình đang ngồi với thanh tra khác. Arkady cộc cằn nói với thanh tra Vụ Đặc Biệt rằng liệu hắn có bất kỳ phàn nàn gì để tranh cãi với công tố viên và Chuchin vội ra ngoài. Golodkin thực sự thấy ấn tượng. Cuối cùng thì Fet cũng tới ôm theo một cặp tài liệu và mang dáng vẻ của một vị khách bất đắc dĩ.

"Có khi trưởng thanh tra sẽ muốn cho tôi biết thêm chi tiết." Anh chỉnh lại chiếc kính gọng thép.

"Để sau. Ngồi xuống đi."

Nếu Pribluda muốn một bản báo cáo từ Fet, thì Arkady sẽ đưa cho hắn một bản tốt. Golodkin thích sự phản kháng của tay thám tử, Arkady thấy điều đó. Anh đang lấy lại thăng bằng, điều chỉnh sang một tư thế mới. Arkady dốc chiếc cặp chứa các bản sao ra. Có nhiều hơn anh dự kiến. Pribluda khá hào phóng thứ mà hắn gọi là "trợ giúp".

Chính xác là có hai bộ hồ sơ.

Bộ đầu tiên ghi:

Hộ chiếu Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Tên: James Mayo Kirwill. Ngày sinh: 4/8/1952. Cao: 5 feet 11 inch [khoảng mét bảy. Arkady tính.] Vợ: XXX. Con: XXX. Nơi sinh: New York, Mỹ. Mắt: nâu. Tóc: đỏ. Ngày cấp: 7/5/1974.

Tấm ảnh hộ chiếu đen trắng in hình một người đàn ông trẻ, nhẹ cân với đôi mắt sâu hoắm, tóc quăn gợn sóng, một chiếc mũi dài và một nụ cười hết cỡ. Chữ ký dày và rõ ràng.

Thị thực thường trú. James Mayo Kirwill. Quốc tịch: Mỹ. Ngày và năm sinh tương tự. Nghề nghiệp: sinh viên ngôn ngữ học. Mục đích lưu trú: học tập tại trường Đại học Quốc gia Moscow. Người được bảo hộ: Không. Các chuyến thăm trước tới Cộng Hòa Xã Hội Liên bang Xô Viết: không. Họ hàng tại Cộng Hòa Xã Hội Liên bang Xô Viết: không. Địa chỉ thường trú: 108 phố West 78, New York, New York, Mỹ.

Bức ảnh như ở hộ chiếu được dán vào ô bên phải của thị thực. Một chữ ký gần như giống hệt, vẻ khó tính của nó rất ấn tượng.

Cục lưu trữ, Đại học Quốc gia Moscow. Đăng ký tháng Chín năm 1974 cho nghiên cứu sau đại học về Ngôn ngữ Slavic.

Các điểm số đều cao. Báo cáo hướng dẫn đầy những lời khen ngợi, nhưng...

Báo cáo Komsomol của J. M. Kirwill pha trộn quá nhiều với các sinh viên Nga, biểu hiện sự quan tâm quá mức tới các chính sách đối nội của Liên Xô, lớn tiếng bộc lộ thái độ chống Liên Xô. Bị quở trách bởi phòng Komsomol trong ký túc xá, Kirwill giả bộ có thái độ chống cả Mỹ nữa. Những cuộc lục soát bí mật phòng hắn đã khám phá ra những tài liệu của một nhà văn sùng đạo tên là Aquinas và một cuốn Kinh Thánh bản chữ Kirin.

Ủy ban An ninh Quốc gia. Trong năm đầu tiên qua thăm dò các bạn học về mức độ đáng lưu tâm của đối tượng cho kết quả không xứng đáng. Trong năm thứ hai, một nữ giảng viên đã cố gắng, theo chỉ đạo của chúng tôi, thân mật với đối tượng và bị từ chối. Một nam sinh viên được chỉ thị tương tự và không thành công. Người ta quyết định rằng đối tượng không phù hợp với bất kỳ một nỗ lực tích cực nào và chỉ có một danh sách tiêu cực được soạn bởi các cơ quan An ninh và Komsomol là được thiết lập. Sinh viên ngôn ngữ T.Bondarev, S. Kogan và sinh viên luật I. Asanova được báo cáo về việc tùy tiện kết thân với đối tượng.

Bộ Y tế, Phòng khám đa khoa Đại học Quốc gia Moscow. Sinh viên J. Kirwill đã được nhận những điều trị sau đây: kháng sinh tổng hợp cho viêm dạ dày-ruột trong bốn tháng đầu, tiêm vitamin C, vitamin E và liệu pháp tia cực tím trị cúm, cuối năm đầu tiên đối tượng được nhổ răng và trồng thay thế răng giả thép.

Biểu đồ nha khoa cho thấy răng hàm trên bên trái đã được đánh dấu. Không có ghi chép nào về việc làm ống chân răng.

Bộ Nội vụ. J. M. Kirwill ra khỏi Liên bang Xô Viết vào ngày 12/3/1976. Biểu lộ khí chất không phù hợp với một vị khách của Cộng Hòa Xã Hội Liên bang Xô Viết, đối tượng này không nên được cấp phép quay lại.

Vậy sinh viên tình nghi khổ hạnh này, Arkady nghĩ, đã chẳng có vấn đề gì với chân trái yếu như Levin thấy ở xác chết được gọi là Đỏ, có vẻ như không được làm răng kiểu Mỹ và không bao giờ quay

lại Nga. Mặt khác, anh ta cùng tuổi, cùng vóc dáng, cùng có răng hàm thép, tóc đổ và quen Irina Asanova.

Arkady cho Golodkin xem bức ảnh hộ chiếu. "Có nhận ra người này không?"

"Không."

"Anh ta có thể có tóc đỏ hoặc nâu. Anh không gặp được nhiều người Mỹ gầy nhom tóc đỏ ở Moscow đâu, Feodor."

"Tôi không biết anh ta."

"Vậy còn những sinh viên đại học này thì sao? Bondarev? Kogan?" Anh không hỏi về Irina Asanova. Fet bày tỏ vừa đủ sự quan tâm.

Arkady xem bộ hồ sơ thứ hai.

Hộ Chiếu Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Tên: William Patrick Kirwill. Ngày sinh: 23/5/1930. Cao: 5 feet 11 inch. Vợ: XXX. Con: XXX. Nơi sinh: New York. Tóc: bạc. Mắt: xanh da trời. Ngày cấp: 23/2/1977.

Trong bức ảnh là một người đàn ông trung niên tóc bạc và quăn và đôi mắt hẳn đã là màu xanh da trời sẫm. Mũi ngắn và quai hàm bạnh. Không cười. Áo sơ mi và áo khoác vừa vặn với những gì trông như là một lồng ngực nở nang và bờ vai cơ bắp. Chữ ký lớn và dày.

Thị thực du lịch William Patrick Kirwill. Quốc tịch: Mỹ. Nơi sinh và ngày sinh tương tự. Nghề nghiệp: quảng cáo. Mục đích lưu trú: du lịch. Người được bảo hộ du lịch: không. Họ hàng ở Cộng Hòa Xã Hội Liên Bang Xô Viết: không. Địa chỉ thường trú: 220 phố Barrow, New York, New York, Mỹ.

Chữ ký và ảnh tương tự.

Nhập cảnh vào Cộng Hòa Xã Hội Liên bang Xô Viết ngày 18/4/1977. Xuất cảnh ngày 30/4/1977. Việc di chuyển được xác nhận qua hãng hàng không Pan American. Đặt phòng được xác nhận tại khách sạn Metropole.

Arkady giơ ảnh của William Patrick Kirwill lên.

"Nhận ra người này không?"

"Chính là hắn! Là kẻ tôi gặp trong công viên hôm qua."

"Anh đã nói" - Arkady dừng một giây để tự nhìn - "là một lão già béo."

"À thì, to lớn, anh biết đấy."

"Nhắc lại về quần áo của hắn xem."

"Hàng Nga, rất tầm thường. Mới cả. Với cái cách mà hắn nói tiếng Nga hắn có thể tự mua quần áo, nhưng mà," Golodkin nhếch mép, "ai mà muốn thế chứ?"

"Làm thế nào mà anh biết chắc hắn không phải người Nga?"

Golodkin vươn người về phía trước, mặt đối mặt như hai người đồng chí. "Tôi làm một thứ kiểu như nghiên cứu về điều đó, nhận ra du khách trên phố ấy. Những khách hàng tiềm năng, hiểu chứ. Giờ, một người Nga bình thường luôn bước đi với trọng lượng gần như ở phía trên thắt lưng. Tay người Mỹ của anh bước đi bằng chân."

"Thật à?" Arkady nhìn bức ảnh một lần nữa. Anh không biết gì nhiều về ngành quảng cáo Mỹ, anh có thấy một gương mặt biểu lộ sức mạnh của kẻ cục súc, một người đàn ông đưa Golodkin thẳng tới chỗ bãi trống tìm thấy thi thể và là nơi Arkady đã thua một trận ẩu

đả. Arkady nhớ ra đã cắn vào tai kẻ hành hung. "Anh có nhìn thấy tai của hắn không?"

"Tôi không nghĩ," Golodkin đăm chiêu suy nghĩ, "rằng có sự khác biệt giữa tai của người Nga và người phương Tây."

Arkady gọi tới Intourist, họ nói với anh rằng ba ngày trước, khi Arkady bị đánh bằm dập một cách có bài bản, du khách W.Kirwill có vé tới nhà hát Bolshoi. Arkady hỏi làm thế nào để liên hệ với hướng dẫn viên du lịch Intourist của Kirwill. Anh được cho biết Kirwill là khách du lịch lẻ và Intourist không cung cấp hướng dẫn viên cho nhóm dưới mười người.

Khi Arkady cúp máy để đối diện với sự chú tâm dai như đĩa của Fet, Pasha quay lại sau chuyến thăm Bộ Ngoại giao. "Giờ chúng ta có một nhân chứng liên kết trực tiếp hai người có khả năng là nạn nhân với một kẻ tình nghi nước ngoài." - Arkady nhấn mạnh quan điểm của mình trước các thám tử một cách phô trương, để khiến cho Fet chuyển lời đến Pribluda tốt hơn. "Suy cho cùng, là chuyện tượng thánh theo một cách nào đó. Việc chúng ta giữ một nghi phạm nước ngoài là bất thường. Tôi sẽ phải thảo luận vấn đề này với công tố viên. Nhân chứng của chúng ta thậm chí có thể cung cấp một liên kết gián tiếp tới nạn nhân thứ ba trong công viên. Thấy không, các chàng trai, mọi việc đang bắt đầu ăn khớp rồi. Feodor đây là chìa khóa tới mọi thứ."

"Tôi đã bảo là tôi ở phía các anh mà," Golodkin nói với Pasha.

"Nghi phạm nào?" Fet không thể kìm được.

"Tay người Đức," Golodkin sốt sắng trả lời, "Unmann."

Arkady thúc Fet mang chiếc cặp tài liệu ra khỏi cửa. Cũng chẳng khó gì vì cuối cùng thì chú chim hoàng yến của Pribluda cũng có bài

để hót.

"Chuyện về gã Unmann này có thật không vậy?" Pasha hỏi.

"Cũng đủ khớp," Arkady nói. "Thử xem anh có gì nào."

Viên thám tử mang đến tất cả nhật ký hành trình ở Liên Xô của Osborne và Unmann trong sáu tháng qua, lối viết tốc ký của Bộ khiến họ trông như bị kẹt ở những cửa xoay:

J.D.Osborne, chủ tịch, Liên doanh Osborne Furs.

Nhập cảnh: New York-Leningrad, 2/1/1976 (Khách sạn Astoria), Moscow, 10/1/1976 (Khách sạn Rossiya), Irkutsk, 15/1/1976 (khách của trung tâm lông thú Irkutsk), Moscow, 20/1/1976 (Rossiya).

Xuất cảnh: Moscow-New York, 28/1/1976.

Nhập cảnh: New York - Moscow, 11/7/1976 (Astoria).

Xuất cảnh: Moscow - New York, 22/7/1976

Nhập cảnh: Paris-Grodno-Leningrad, 2/1/1977 (Astoria), Moscow, 11/1/1977 (Rossiya).

Thú vị đây, Arkady nghĩ. Grodno là một thị trấn đường sắt ở biên giới Ba Lan. Thay vì đi máy bay, Osborne đi tàu cả quãng đường đến Leningrad.

Xuất cảnh: Moscow-Leningrad-Helsinki, 2/2/1977.

Nhập cảnh: New York-Moscow, 3/4/1977 (Rossiya).

Lịch xuất cảnh: Moscow-Leningrad, 30/4/1977.

H.Unmann, Cộng hòa Dân chủ Đức, C.P.G.D.R.

Nhập cảnh: Berlin-Moscow, 5/1/1976.

Xuất cảnh: Moscow-Berlin, 27/6/1976.

Nhập cảnh: Berlin-Moscow, 4/7/1976.

Xuất cảnh: Moscow-Berlin, 3/8/1976.

Nhập cảnh: Berlin-Leningrad, 20/12/1976.

Xuất cảnh: Leningrad-Berlin, 3/2/1977.

Nhập cảnh: Berlin-Moscow, 5/3/1977.

Không có thông tin về việc di chuyển nội địa của Unmann ở Nga, nhưng Arkady luận ra rằng Osborne và gã người Đức có thể đã tiếp xúc trực tiếp với nhau trong vòng mười ba ngày vào tháng Một năm 1976 ở Moscow, hoặc mười một ngày vào tháng Bảy năm 1976 Moscow, và vào mùa đông năm nay với sự trùng hợp dữ dội từ mùng hai đến qua mùng mười tháng Một ở Leningrad và từ mùng mười tháng Một đến mùng một tháng Hai ở Nga (lúc vụ án mạng xảy ra). Vào mùng hai tháng Hai, Osborne bay đến Helsinki trong khi Unmann có vẻ như đã đi Leningrad. Họ giờ đã cùng ở Moscow từ ngày mười ba tháng Tư. Dù trong suốt mười hai tháng qua, Osborne chỉ gọi cho Unmann bằng điện thoại công cộng.

Pasha cũng đưa ra một tấm ảnh bóng lóa của trung tâm Lông thú Irkutsk. Chính là tòa nhà hiện đại màu nâu xám xịt trong bức ảnh Kostia Borodin. Nếu không phải nó, hẳn Arkady sẽ ngạc nhiên.

"Hãy chở anh bạn Feodor của chúng ta về chỗ anh ta đi," Arkady bảo Pasha. "Có một chiếc rương đặc biệt ở đó, tôi muốn cậu lấy và mang đến khách sạn Ukraina để giữ nó an toàn. Đây, mang theo cả những cuộn băng nữa."

Anh gỡ cuộn băng thú tội của Golodkin ra khỏi máy. Đế lấy chỗ cho cuộn băng vào túi áo, Pasha phải chuyển quả dứa nhỏ quý giá

của mình.

"Anh đáng ra cũng nên lấy một quả," anh nói với Arkady.

"Sẽ bị bỏ phí thôi."

"Tôi sẽ luôn sẵn sàng, Đồng chí Trưởng thanh tra"- Golodkin mặc áo choàng và đội mũ - "chỉ với anh thôi."

Khi họ đã đi khuất và chỉ còn lại một mình, Arkady cảm thấy sự hứng khởi trong mình rít lên hối hả như động cơ motor. Anh đã làm được điều đó. Lần này, với lời khai của Golodkin và nguy cơ giam giữ một trong những người Mỹ được ưa chuộng của KGB, anh có thể nhồi vụ này vào họng Pribluda.

Anh khoác áo choàng, sang bên kia đường và làm một chai vodka, cũng kịp hối tiếc vì đã không đi cùng với Pasha để họ có thể cùng uống mừng. "Chén này là vì chúng ta!" Rốt cuộc, họ không phải những thanh tra đến nỗi tệ. Anh nhớ đến quả dứa. Pasha hẳn là có kế hoạch khác cho nhu cầu thực sự của mình. Arkady nhận thấy mình đang nhìn chằm chằm vào quầy điện thoại công cộng. Anh vô tình cũng có đồng hai kopek trong tay. Anh tự hỏi Zoya đang ở đâu.

Cuộc điều tra vụ Công viên Gorky đã trở nên quá kỳ quặc. Anh đã thoát và giờ đang quay lại với đời thường. Quầy điện thoại công cộng là tảng đá nén, một mối liên hệ tới lực hút Trái Đất là Zoya. Nhỡ như cô đã bỏ Schmidt và về lại căn hộ? Anh đã không ở đó nhiều ngày nay rồi, và đã đi lại rất nhiều, cô không thể liên lạc được với anh. Anh không nên trốn tránh cô, ít nhất họ cũng nên nói chuyện. Anh tự nguyền rủa mình vì trở nên yếu đuối và quay số điện thoại. Điện thoại nhà bận, cô đang ở đó.

Ở ga tàu điện, mọi người đang đi làm về. Arkady là một trong số họ và anh cảm thấy mình gần như bình thường, lồng ngực hầu như không đau. Đầu anh ngập đầy những kịch bản mê-lô thống thiết. Zoya ăn năn và anh thì cao thượng. Cô vẫn giận dữ nhưng anh đầy khoan dung. Cô hoàn toàn chỉ là vô tình trở về căn hộ và anh cố gắng thuyết phục cô không bỏ đi. Tất cả các biến thể đều ở giữa những tình huống này, và mọi cái kết đều ở trên giường. Tuy nhiên, anh không thấy hứng khởi. Kịch mê-lô u mê, rẻ tiền và không thú vị, anh chỉ nhất quyết phải diễn cho ra chúng.

Anh ra khỏi Taganskaya, băng qua sân, bước hai bậc một lên cầu thang và gõ cửa. Âm thanh nghe trống rỗng. Anh mở khóa và bước vào.

Zoya đã quay lại, từng đó là rõ rồi. Không có ghế hay bàn, thảm hay rèm cửa, sách hay giá sách, đĩa nhạc hay máy hát, đồ sứ, cốc nước hay đồ bếp. Cô đã cuốn gói một cách cần mẫn, một sự kết hợp giữa sáp nhập và thanh trừng. Phòng đầu tiên trong căn hộ hai buồng cô chẳng để lại gì ngoài chiếc tủ lạnh và nó trống không kể cả đến khay đá, cho thấy, anh nghĩ, một sự tham lam đáng thất vọng. Căn phòng thứ hai còn lại chiếc giường, nên nó vẫn còn là phòng ngủ. Anh nhớ lại việc đưa chiếc giường vào phòng khó như thế nào. Cô chỉ để lại ga và chăn trên giường.

Cảm giác của anh trở nên dị thường và trống rỗng, như thể một tên trộm đã lẻn ra không phải nhà mà là trong anh, và với đôi bàn tay bẩn thỉu, hắn xé toạc mười năm hôn nhân. Hay cô đã nhìn sự việc theo cách khác, một ca đẻ mổ lôi cô ra khỏi anh? Chuyện vẫn luôn tệ đến thế sao? Cô là một tên trộm tài tình vì giờ đây anh không còn muốn nhớ tới nữa.

ống nghe điện thoại bị kênh, đó là lý do vì sao anh tưởng cô ở nhà. Anh đặt ống nghe lại và ngồi bên chiếc điện thoại.

Chuyện gì đang xảy đến với anh vậy? Anh bị ghét bỏ bởi người từng yêu mình. Nếu cô đổi khác, hẳn anh đã thay đổi cô. Anh và hồ sơ hoàn hảo của mình. Sao anh không trở thành thanh tra Ban Chấp hành Trung ương, chuyện đó có gì sai trái đến vậy? Trở thành kẻ cặn bã và cứu vãn cuộc hôn nhân của mình. Anh là ai để mà thanh sạch như thế? Hãy xem anh vừa làm những gì, tưởng tượng của anh về chợ đen và những kẻ người Siberi và Mỹ, mối liên hệ giả này nối tiếp tới cái khác, chẳng phải để giải quyết bất kỳ vụ án nào, chẳng vì quyền lợi của công lý, chỉ để tống những thi thể từ công viên Gorky ra khỏi tay mình.

Điện thoại đổ chuông. Zoya, anh nghĩ. "A lô?" "Đây có phải trưởng thanh tra Renko không?" "Đúng vậy."

"Có một vụ nổ súng trong một căn hộ tại Serafimov Hai. Một người tên là Golodkin đã tử vong, và thanh tra Pavlovich cũng vậy."

Dấu vết của cảnh sát trải từ lối vào cầu thang lên đến tầng hai, băng qua một sảnh đầy những mặt người sau khung cửa hé mở và vào căn hộ của Golodkin, hơn hai thùng rượu whiskey Scotland, thuốc lá, đĩa nhạc và đồ hộp chất đống trên sàn nhà dày những thảm phương đông chồng lên nhau. Levin đang ngó ngoáy với những dụng cụ trong đầu Golodkin. Pasha Pavlovich nằm trên thảm, lưng áo choàng sẫm màu của anh ướt nhưng không quá ướt, anh đã chết ngay tức thì. Bên tay anh và tay Golodkin có hai khẩu súng khác nhau.

Một viên thanh tra quận mà Arkady không quen tự giới thiệu bản thân và những ghi chép của mình.

"Đó là phỏng đoán của tôi," anh ta nói, "ừm, rõ ràng là Golodkin bắn viên thám tử từ sau lưng trước, và thám tử quay lại, khi anh đang ngã xuống, giết ngược lại Golodkin. Những người ở các căn hộ khác không nghe thấy nổ súng, nhưng những viên đạn có vẻ khớp với các khẩu súng, khẩu PM được phát của viên thám tử và khẩu TK của Golodkin, nhưng dù sao chúng ta cũng sẽ kiểm tra điều đó với phân tích đường đạn."

"Những người ở các căn hộ khác có thấy bất kỳ ai ra khỏi đây không?" Arkady hỏi.

"Không có ai đi ra cả. Họ tự giết lẫn nhau."

Arkady nhìn Levin vốn đang trông ra chỗ khác.

"Thám tử Pavlovich đang đưa người kia về sau một cuộc thẩm vấn." Arkady nói. "Anh đã khám người thám tử chưa? Anh có tìm thấy cuộn băng ghi âm nào không?"

"Chúng tôi đã soát người anh ấy. Không tìm thấy cuộn băng nào cả," thanh tra quận trả lời.

"Các anh có mang gì ra khỏi căn hộ không?"

"Không gì cả."

Arkady xem qua nhà của Golodkin một lượt để tìm chiếc rương nhà thờ với những tấm bảng tượng thánh, anh ném một ôm đầy áo paca và ván trượt tuyết ra khỏi tủ quần áo, cắt tung những hộp các tông đựng xà phòng Pháp trong khi tay thanh tra quận đứng nhìn, chôn chân một chỗ không chỉ vì nỗi lo phải kê khai thiệt hại mà còn vì nỗi khiếp đảm sự tấn công những thứ giá trị như vậy. Khi Arkady

cuối cùng cũng quay về chỗ xác thám tử trên sàn, thanh tra quận ra lệnh cho các cảnh sát bắt đầu mang đồ đi.

Phát đạn giết chết Golodkin để lại trên trán hắn một vệt lõm. Pasha trông có vẻ thanh thản, mắt nhắm lại, gương mặt Tác-ta điển trai của anh ta ấn xuống những sợi chỉ màu, một người khách du hành ngủ trên chiếc thảm. Chiếc rương của Golodkin đã biến mất, những cuộn băng đã biến mất, Golodkin đã chết.

Khi Arkady đi xuống phố, những người cảnh sát trên tầng đang truyền tay nhau những thùng rượu, đồng hồ, quần áo, một quả dứa, ván trượt, làm anh liên tưởng - trừ chính mình ra - tới đám kiến đang cần mẫn làm việc dưới những mẩu vụn.

Chương Chín

Hàu hết nước Nga là những vùng đất già cỗi, được bồi đắp bởi những dòng sông băng tạo ra phong cảnh đồi núi, hồ và sông chạy dài như vệt trườn của những con sâu trên gỗ mềm. Phía bắc thành phố, hồ Bạc vẫn còn đóng băng và suốt mùa hè, các căn nhà nghỉ mát bên hồ bị bỏ hoang, chỉ trừ căn của lamskoy.

Arkady đỗ xe đằng sau một chiếc limousine Chaika, ra cửa sau của căn nhà và gõ cửa. Công tố viên xuất hiện ở cửa sổ, ra hiệu cho Arkady đợi và năm phút sau, ông ta ló ra như hình ảnh thực sự của một boyar* trong chiếc áo khoác và bốt được tô điểm bằng lông sói. Cái đầu trọc của ông ta sáng hồng lên vẻ khỏe mạnh, và ông ta lập tức đi dọc bãi biển.

"Đang là cuối tuần," ông ta nói một cách cáu kỉnh. "Anh đang làm gì ở đây?"

"Ở đây ông không có điện thoại." Arkady đi theo.

"Anh không có số. Đứng đây."

Lớp băng ở giữa hồ dày và đục, ở rìa thì mảnh và trong. Vào mùa hè, mọi ngôi nhà miền quê đều có trò cầu lông gia đình, những chiếc ô sáng màu và bình nước chanh. lamskoy đã tới một nhà kho cách nhà khoảng năm mươi mét. Ông ta quay lại mang theo một chiếc còi thiếc và một xô hạt thức ăn cho cá.

"Tôi quên mất. Anh hẳn phải có một căn nhà ở đây khi anh còn là một cậu nhóc." lamskoy nói.

"Đúng vậy, vào một mùa hè."

"Tôi chắc đấy, một gia đình giống như của anh. Thổi cái này đi." Ông ta đưa chiếc còi cho Arkady.

"Tại sao?"

"Cứ thổi đi." lamskoy yêu cầu.

Arkady đặt miệng còi lạnh băng lên môi mình và thổi. Một hồi còi vang vọng xuyên lớp băng. Tiếng thứ hai còn lớn hơn, vọng lại từ những rặng liễu phía xa.

lamskoy lấy lại chiếc còi. "Chuyện về cậu thám tử của anh thật tệ. Tên cậu ta là gì?"

"Pavlovich."

"Tệ cho cả anh nữa. Nếu tên đầu cơ Golodkin này quá nguy hiểm, anh đáng ra nên đi cùng và Pavlovich có khi vẫn còn sống. Tôi nhận điện thoại từ tổng chưởng lý và ủy viên cảnh sát suốt cả buổi sáng, họ có số điện thoại ngoài này của tôi. Đừng lo, tôi sẽ bảo vệ anh nếu đó là những gì anh đến đây để yêu cầu."

"Không phải."

"Không," lamskoy thở dài, "Anh sẽ không làm thế. Pavlovich là một người bạn của anh có đúng không? Trước đây, các anh đã làm việc với nhau." Ông ta quay ra nhìn trời, một làn mây mờ trắng hòa vào rặng bạch dương màu bạc. "Một nơi tuyệt vời, thanh tra ạ. Anh nên đến đây vào lúc muộn hơn trong năm. Có vài cửa hàng đặc biệt tốt vốn được mở cửa cho cư dân từ khi anh còn là một cậu bé.

Chúng ta sẽ cùng nhau qua đó và anh có thể chọn thứ mình muốn. Mang theo cả vợ anh nữa."

"Pribluda đã giết cậu ấy."

"Đợi đã."

lamskoy lắng nghe tiếng cây cối xào xạc hai bên. Trên các ngọn cây là những hàng vịt biển bay lên, tạo thành đội hình chữ V khi tới đủ độ cao, những con đực có màu trắng với bụng đen chóp đầu màu đen, các con cái màu xám. Đàn vịt biển quay vòng tròn trên hồ với đôi cánh đập liên hồi.

"Pribluda đã đi theo Pavlovich và Golodkin rồi giết họ."

"Tại sao Thiếu tá Pribluda lại quan tâm tới vụ này?"

"Kẻ tình nghi là một thương nhân người Mỹ. Tôi đã gặp hắn."

"Làm thế nào mà anh lại gặp một người Mỹ?" lamskoy bắt đầu đổ hạt thức ăn cho cá xuống đất. Một tiếng chim gù trầm và tiếng cánh đập vù vù khuấy động không khí.

"Ông đã dẫn tôi đến chỗ hắn." Arkady cao giọng. "Ở nhà tắm. Theo như ông đã nói, ông theo vụ này rất sát."

"Tôi dẫn anh đến chỗ hắn? Đó là một suy diễn khủng khiếp." lamskoy đổ hạt thức ăn thành một đường lượn sóng trang trí. "Tôi vô cùng tôn trọng năng lực của anh, và đừng nhầm lẫn, tôi sẽ giúp anh mọi cách có thể, nhưng đừng có suy diễn là tôi 'dẫn' anh đến chỗ bất kỳ ai. Tôi còn chẳng muốn biết tên của hắn. Suỵt!" Ông ta chặn câu trả lời của Arkady và để chiếc xô rỗng xuống.

Đàn vịt biến hạ cánh xuống trên một hướng thắng, trượt thành một dãy trên hồ băng để nghỉ cách bãi biển ba mươi mét. Đám vịt hướng cái cổ ngắn nhìn lamskoy và Arkady đầy vẻ hoài nghi cho

đến khi hai người đàn ông rút về nhà kho. Thỏa mãn, những con vịt dũng cảm tiến lên trong dáng đi lạch bạch đẫy đà.

"Những chú chim đẹp mã, phải không?" lamskoy nói. "Hiếm gặp ở khu này. Chúng đi trú đông quanh khu vực Murmansk, anh biết đấy. Tôi có một đàn như thế trên kia hồi chiến tranh."

Thêm nhiều vịt nữa hạ cánh ngay cả khi những con đầu đàn đang bước đi trên bờ biển, đầu quay quay xem có mối nguy hiểm nào không.

"Đang tìm kiếm bọn cáo, lúc nào cũng tìm bọn cáo," lamskoy nói. "Anh hẳn có bằng chứng kết tội nào đó khiến mình nghi ngờ một sĩ quan của KGB."

"Chúng tôi có nhận dạng tạm thời của hai thi thể vụ ở công viên Gorky và một cuộn băng ghi lại việc Golodkin đã quả quyết xác nhận hai người này có quan hệ đến tay người Mỹ."

"Anh bắt được Golodkin chưa? Anh có cuộn băng không?"

"Nó đã bị trộm khỏi thi thể của Pasha tại căn hộ của Golodkin. Còn có một cái rương ở nhà hắn."

"Một chiếc rương. Giờ nó còn hay không? Đọc báo cáo về tài sản của thanh tra thành phố, tôi chẳng thấy nhắc gì về bất kỳ cái rương nào cả. Vậy đó là tất cả đấy à? Anh muốn buộc tội một thiếu tá của KGB dựa trên một cuộn băng bị mất, một cái rương và lời khai của một người đã chết? Golodkin đã bao giờ nhắc đến thiếu tá Pribluda?"

"Không."

"Vậy tôi chịu không hiểu nổi anh đang nói về cái gì. Tôi thông cảm với anh. Anh bị quẫn trí vì cái chết của người đồng chí của mình. Anh có sự ghét bỏ mang tính cá nhân với Pribluda. Nhưng

đây là sự buộc tội ngông cuồng và thiếu cơ sở nhất mà tôi từng được nghe."

"Tay người Mỹ có những mối ràng buộc với KGB."

"Thì sao? Tôi cũng thế và anh cũng vậy. Chúng ta đều hít thở không khí và đều đi tiểu ra nước. Tất cả những gì anh nói với tôi là một tay doanh nhân Mỹ thì không dễ bị lừa. Nói thẳng ra, anh khờ đến mức nào? Vì lợi ích chính bản thân anh, tôi hy vọng anh vẫn chưa chia sẻ những nghi ngờ phi lý này với bất kỳ ai khác. Chúng tốt nhất không nằm trong bất cứ báo cáo nào gửi tới văn phòng của tôi."

"Tôi muốn cuộc điều tra vụ giết Pasha theo hướng riêng của tôi, như một phần của cuộc điều tra vụ công viên Gorky."

"Để tôi nói hết đã. Dạng người Mỹ mà anh gợi ý rất giàu có, không chỉ đơn thuần là tiền như anh hiểu, và có rất nhiều người bạn có thế lực ở đây - thậm chí còn..." lamskoy diễn đạt một cách chân thành - "nhiều bạn hơn anh. Ba người trong công viên Gorky còn chẳng thể có thứ gì khiến hắn tốn một phút, chứ đừng nói đến việc đáng bị giết. Một ngàn rúp, một trăm ngàn rúp có thể là nhiều với anh, nhưng không nhiều với người đàn ông như thế. Tình dục ư? Với ảnh hưởng của mình, hắn có thể che đậy những chuyện xấu hổ kỳ quặc nhất. Còn gì nữa? Thực tế là, chẳng còn gì. Anh nói anh đã tạm thời nhận dạng được hai trong số các thi thể ở công viên. Họ là người Nga hay nước ngoài?

"Nga."

"Thấy không, anh đang đi tận đầu tận đầu. Người Nga, không phải người nước ngoài, chẳng có gì can hệ tới Pribluda hay KGB. Về phần cái chết của thám tử Pavlovich, cậu ta và Golodkin giết

nhau, điều đó được viết trong báo cáo. Với tôi thì dường như thanh tra thành phố đang làm việc rất hiệu quả mà không có sự giúp đỡ của anh. Tất nhiên báo cáo sau cùng của anh ta sẽ được chuyển tới chỗ anh. Nhưng tôi sẽ không để anh gây trở ngại. Tôi biết rõ anh. Đầu tiên, anh muốn đẩy cuộc điều tra này lên Thiếu tá Pribluda. Giờ anh nghĩ - vì những lý do phi lý và mang tính cá nhân - rằng anh ta có thể liên quan đến cái chết của đồng nghiệp mình, nên anh sẽ không bao giờ từ bỏ vụ này có phải không? Một khi đã bập vào một vụ nào, anh sẽ không từ bỏ. Xin phép cho tôi được thẳng thắn - bất kỳ một công tố viên nào khác cũng sẽ cho anh nghỉ vì lý do sức khỏe ngay bây giờ. Tôi sẽ dàn xếp, tôi sẽ để anh tiếp tục với những nạn nhân ở công viên Gorky, nhưng từ giờ trở đi tôi sẽ quan tâm và kiểm soát sâu hơn cuộc điều tra. Và, có lẽ anh nên nghỉ ngơi một hoặc hai ngày."

"Thế nếu tôi nghỉ luôn?"

"Nếu anh làm thế?"

"Đó chỉ là những gì tôi đang làm. Tôi từ chức. Hãy chọn một thanh tra cao cấp khác."

Ý nghĩ và ngôn từ đã ập đến với Arkady cùng lúc, ngay khi một người có thể nhận rằng anh ta đang mắc bẫy và có một lối thoát, một cánh cửa hé mở. Nó rất hiển nhiên.

"Tôi cứ quên mất"- lamskoy quan sát anh - "rằng anh có tính vô lý này. Tôi vẫn luôn tự hỏi sao anh lại không đếm xỉa gì đến tư cách Đảng viên của mình một cách công khai. Tôi vẫn luôn tự hỏi vì sao anh lại muốn trở thành một thanh tra."

Arkady đành mim cười trước tính giản đơn của tình huống này và sức mạnh lạ thường mà nó mang lại cho mình. Chỉ đơn giản là

để thoát ra? Nếu như ở đoạn giữa vở Hamlet, vị hoàng tử quyết định rằng cốt truyện quá rắc rối, từ chối lời chỉ dẫn của bóng ma, và dạo bước khỏi sân khấu, Arkady thấy trong mắt của lamskoy chính sự kinh ngạc và giận dữ vì vở kịch bị cắt ngắn ấy. Trước đây, anh chưa từng có trọn vẹn sự chú ý của lamskoy, Arkady còn tiếp tục mỉm cười cho đến khi viên công tố nở một nụ cười méo xệch rộng ngoác trên đôi môi bợt bạt của mình.

"Ö, cứ cho là anh nghỉ việc đi, điều gì sẽ xảy ra?" lamskoy hỏi. "Tôi có thể hủy hoại anh, nhưng điều đó sẽ chẳng cần thiết, anh sẽ mất thẻ Đảng và tự hủy hoại mình. Và gia đình anh. Một thanh tra có thể nhận được vị trí gì sau khi bỏ việc? Người gác đêm, nếu anh tốt số. Cũng chẳng phải là anh sẽ khiến tôi trông rất ổn, nhưng tôi có thể sống sót qua chuyện này."

"Tôi cũng thế."

"Vậy hãy nói về những gì sẽ xảy đến với vụ điều tra này khi anh bỏ đi," lamskoy nói. "Một thanh tra khác sẽ phải tiếp quản. Ô cứ cho là tôi sẽ có Chuchin tiếp quản. Điều đó không khiến anh phiền lòng à?"

Arkady nhún vai. "Chuchin không được đào tạo nghiệp vụ cho án mạng, nhưng chuyện đó tùy ông."

"Tốt thôi, dàn xếp xong nhé, Chuchin là người kế nhiệm của anh. Một thẳng tầm thường dễ bị mua chuộc tiếp quản cuộc điều tra của anh và anh thông qua việc này."

"Tôi không quan tâm đến vụ điều tra của mình, tôi bỏ là vì..."

"Bởi vì bạn anh bị chết. Vì quyền lợi của cậu ta. Sẽ là đạo đức giả nếu không bỏ cuộc. Anh ta là một thám tử giỏi, người sẽ lao ra đỡ đạn cho anh, phải không?"

"Đúng," Arkady nói.

"Vậy hãy nghỉ đi, hãy thực hiện động thái của anh đi," lamskoy nói, "Dù tôi phải đồng tình với anh rằng Chuchin khó mà làm một thanh tra như anh được. Thực ra, xét đến sự thiếu kinh nghiệm về mảng án mang của anh ta và áp lực phải thành công trong vu án đầu tiên của mình, tôi đoán là sẽ chỉ có một phương hướng hành động duy nhất mà anh ta có thể chon, và đó là buộc tội Golodkin là thủ pham vu giết người ở công viên Gorky. Golodkin đã chết, vu điều tra có thể được hoàn tất trong một hoặc hai ngày... anh thấy tất cả vừa vặn với nhau như thế nào rồi đấy. Nhưng vì biết cách mà Chuchin có thể làm việc, tôi ngờ rằng như thế sẽ chẳng là tạm đủ. Anh ta chứng tỏ bản thân trong mọi việc. Anh biết đấy, tôi ngờ rằng anh ta có khả năng chỉ ra người bạn đã mất của anh - Pasha - là kẻ đồng lõa của Golodkin. Họ cùng bị chết trong cuộc đấu súng giữa bọn trộm. Chỉ để chọc tức anh, sau cùng thì, nếu không phải vì anh, Chuchin vẫn có nguồn tin tốt nhất của mình. Thật vậy, càng nghĩ về chuyên đó tôi càng chắc chắn về những gì anh ta sẽ làm. Nói với tư cách một công tố viên, tội vẫn luôn thấy đó là một khía canh hấp dẫn của bản chất con người, rằng với cùng một vụ, những thanh tra khác nhau sẽ khám phá ra những giải pháp khác nhau. Tất cả đều hoàn toàn đáng chấp nhận. Xin thứ lỗi."

Chẳng có lối thoát nào cả, sau cùng là thế. Arkady thấy mình đứng lại một mình trong khi lamskoy lấy lại chiếc xô rỗng. Thay vì bay lên, đàn vịt chạy dọc bãi biển hay trên hồ băng, tìm một khoảng cách an toàn để kêu lên chán chường, những cặp mắt phóng ra phía giữa Arkady và lamskoy, bực bội với cả hai. lamskoy mang chiếc xô về lại kho.

"Sao ông lại quan tâm đến thế tới việc liệu tôi có ở lại với vụ này?" Arkady đi cùng ông ta.

"Dẹp sự đạo đức giả qua một bên, anh là thanh tra án mạng tốt nhất mà tôi có. Bổn phận của tôi là giữ anh lại với vụ này." lamskoy thân thiện trở lại.

"Nếu tên sát nhân ở công viên Gorky là gã người Mỹ này..."

"Mang cho tôi bằng chứng và chúng ta sẽ cùng viết lệnh bắt." lamskoy nói một cách dễ dãi.

"Nếu đó là gã người Mỹ này, thì tôi chỉ có chín ngày. Hắn sẽ đi vào đêm trước ngày Quốc tế Lao Động."

"Có lẽ anh đã tiến hành được nhiều hơn anh nghĩ đấy." "Chín ngày. Tôi sẽ chẳng bao giờ tóm được hắn."

"Cứ làm bất kỳ điều gì mà anh thấy phù hợp, thanh tra ạ. Anh có những tài năng tuyệt vời và tôi tiếp tục có niềm tin vào kết quả của chuyện này." lamskoy mở cửa nhà kho để đổi xô. "Hãy tin tưởng vào chế đô."

Trước khi cánh cửa đóng lại, Arkady thấy trong bóng tối của nhà kho hai con vịt biển với đôi chân bị trói bằng rơm treo ngược lên, cổ của chúng bị vặn. Không khí bốc mùi của chúng. Vịt biển được luật pháp bảo vệ, Arkady không hiểu được tại sao một người như lamskoy lại đánh liều giết chúng. Anh quay lại nhìn bãi biển, giờ đang đông nghịt những con vịt đang tranh nhau phần ăn của viên công tố cho.

Arkady quay lại khách sạn Ukraina và bắt đầu uống rượu trước khi anh để ý thấy một phong bì đã được luồn vào dưới cửa. Anh xé

phong bì và đọc ghi chép bên trong nói rằng cả Pasha và Golodkin đã bị chết ngay lập tức vì những phát súng từ khoảng cách không quá nửa mét. Một cuộc đọ súng nào đó: một người đàn ông bị giết từ phía sau và người còn lại bị bắn vào trán, thi thể họ được tìm thấy cách nhau ba mét. Levin vẫn chưa hề ký tên dưới ghi chép, điều vốn chẳng hề làm Arkady ngạc nhiên.

Arkady vốn không phải là người uống nhiều vodka. Hầu hết đàn ông đều tin vào vodka. Có một câu nói: "Có hai loại vodka, tốt và hảo hạng."

Ai đã bám theo Pasha và Golodkin tới Serafimov 2? Ai đã gố cửa căn hộ đó và hé lộ nhân dạng có thể làm Pasha hài lòng và Golodkin kinh sợ? Hẳn phải có hai người đàn ông ở đó, Arkady nghĩ. Một kẻ viếng thăm sẽ không có khả năng làm mọi thứ đủ nhanh, và ba người sẽ khiến ngay cả Pasha hay cả tin cũng phải cảnh giác. Ai sau đó đã bắn Pasha từ phía sau, nhặt súng lên và giết Golodkin còn đang kinh sợ hơn nữa. Mọi câu trả lời là Pribluda. Osborne là một nguồn tin của KGB. Thiếu tá Pribluda muốn bảo vệ Osborne và giấu mối liên hệ giữa Osborne và KGB, và cách duy nhất hắn có thể làm cả hai việc đó là từ xa. Ngay khi Pribluda nhận vụ này, KGB sẽ thừa nhận rằng có sự dính dáng của người nước ngoài. Đại sứ quán nước ngoài - đại sứ quán Mỹ, vốn chẳng là gì khác ngoài gián điệp - sẽ trở nên quan ngại và bắt đầu cuộc thẩm tra của riêng mình. Không, cuộc điều tra phải nằm lại trong tay của trưởng thanh tra án mạng của văn phòng công tố, và nó phải thất bại.

Có những cách khác nhau để không bị say. Một số người tin vào một miếng dưa chua sau mỗi ngụm rượu, một số tin vào nấm. Pasha vẫn luôn nói mẹo là cho rượu xuống thẳng dạ dày mà không

hít vào. Arkady tin rằng đó là những gì anh đang làm, anh gập người lai và ho.

Theo một kiểu nào đó, Pasha và Zoya có liên hệ với nhau. Họ là cặp biểu tượng giống nhau của trưởng thanh tra, một là đồng nghiệp đáng kính, một là người vợ thủy chung của anh. Nếu như đã có bất kỳ một ý nghĩa tạm thời cho sự ruồng bỏ của cô, thì cái chết của Pasha đã đặt dấu chấm hết. Lịch sử chủ nghĩa Mác xít là một chuỗi quả lắc được sắp xếp khoa học, cái này tác động lên cái tiếp theo và cứ thế, ngoài tầm với của Arkady và không thể trở về như cũ, nhưng tất cả đều được sắp đặt chuyển động bởi sự thiếu ổn định chết người, một sai sót. Không phải thể chế có lỗi. Thể chế biện hộ, thậm chí thừa nhận, sự ngu dốt và say xỉn, sự lười biếng và gian dối. Bất kỳ thể chế nào không làm thế sẽ không mang tính nhân văn, và thể chế này có nhiều tính nhân văn hơn cả. Sự không kiên định nằm trong một người đặt bản thân lên trên thể chế, tì vết này có trong viên trưởng thanh tra.

Những ghi chép của Pasha được viết bằng mực khắc. Arkady nhận thấy chúng được làm giống nét chữ tốc ký, như của anh. Anh biết rằng mình nên tìm một thám tử khác để hoàn thành nốt băng ghi âm và bản ghi chép còn lại của người Đức và Ba Lan. Tất nhiên, có thám tử Fet tiếp tục với những đoạn băng của người Bắc Âu, giữa những báo cáo gửi Pribluda. Có một khối lượng lớn công việc cần hoàn thành nốt, ngạy cả nếu viên thanh tra chẳng hề làm gì.

Ngay từ đầu ai đã đòi những cuộn băng và ghi chép. Ai đã dũng cảm dọa bắt giữ một mật thám của Ủy ban An ninh Quốc gia? Thực sự thì ai đã giết Pasha?

Arkady ném một thùng các tông đựng băng vào tường. Anh ném chiếc thùng thứ hai, làm nó nứt toác ra. Kế đến là cái thứ ba, sau đó,

anh vốc những cuộn băng lên, thả những chiếc đuôi đen dài của chúng trong không khí. "Chết cùng với chủ nghĩa Vronsky đi." Anh hét lên.

Thùng duy nhất không bị hư hại là thùng được chuyển đến hôm đó. Bên trong toàn là băng mới. Arkady tìm thấy cuộn băng ở phòng của Osborne tại khách sạn Rossiya mới hai ngày trước.

Anh sẽ làm việc của mình. Anh sẽ tiếp tục.

Đoạn đối thoại đầu tiên của cuộn băng rất ngắn.

Arkady nghe tiếng gõ cửa, tiếng mở cửa và tiếng Osborne chào hỏi.

"Xin chào."

"Valerya có ở đây không?"

"Đợi đã. Tôi đang chuẩn bị đi bộ."

Cửa đóng lại.

Arkady nghe đi nghe lại nó bởi vì anh nhận ra giọng nói của cô gái ở xưởng phim Mosfilm.

Chương Mười

Tấm bảng hiệu, choán hết chiều dài một tòa nhà trong phố và cao, một người bình thường có in chữ đỏ: LIÊN BANG XÔ VIẾT LÀ HY VONG CỦA NHÂN LOA!!

Xa tấm bảng hơn là xưởng Liklachev, nơi những người công nhân đang "hối hả như vũ bão" để hoàn thành chỉ tiêu đặc biệt cho ngày Quốc tế Lao động với những chiếc ô tô, máy cày và tủ lạnh bằng những nhát gõ chát chúa lên đinh ốc, đặt những cuộn dây tản nhiệt, làm các phương tiện hoàn toàn làm bằng tay khi người thợ hàn đang bước theo từng bước phía sau với ngọn đuốc kỳ diệu, dù cho tất cả những gì có thể nhìn thấy được từ tấm bảng bên ngoài kia là ngọn khói đen xám xịt khổng lồ bốc lên từ những ống khói, từng luồng khói thổi lên to như một toa xe chở hàng, từng mảng đều đặn hằn lên nền trời buổi sáng sớm.

Arkady đưa Swan tới một quán cà phê và đưa cho hắn xem những bức ảnh của James Kirwill, Kostia Kẻ cướp và Valerya Davidova. Những gã say xỉn buổi sáng ngóc đầu lên từ bàn của mình. Chiếc áo len dài tay màu đen của Swan khiến cổ và cổ tay hắn dường như là bợt bạt hơn và Arkady tự hỏi làm thế nào hắn có thể vẫn sống sót với công việc của một kẻ săn tin. Nơi những người công nhân nốc rượu, thì những cảnh sát đi lại thành nhóm hai người.

"Hẳn là nó rất khó khăn đối với anh," Swan nói.

"Với tôi á?" Arkady ngạc nhiên.

"Là một người đàn ông với những cảm giác mà anh đã trải qua, ý tôi là thế."

Arkady không biết được liệu đó có phải một kiểu ngỏ ý của những người đồng tính không. "Đơn giản là hãy chỉ thắc mắc về những khuôn mặt này cho tôi." Anh ném một vài tờ rúp lên bàn và bỏ đi.

Irina Asanova sống dưới tầng hầm một tòa chung cư chưa hoàn thiện gần Hippodrome. Khi cô lên tới bậc thềm thì Arkady đã đứng ở nơi có thể quan sát cô toàn diện và đủ để thấy được một vệt xanh mờ nhạt trên má phải của cô. Vết xanh đó nhỏ tới mức chỉ cần ít phấn là có thể che phủ nếu cô muốn, nhưng nó không hề được che phủ và còn thêm một quầng thâm dưới đôi mắt sẫm màu của cô. Chiếc áo khoác chẳng chịt miếng vá bay phần phật trong gió.

"Valerya đâu?" Arkady hỏi.

"Valerya ... nào?" Cô ấp úng.

"Cô không phải kiểu công dân sẽ báo cảnh sát về vụ mất giày trượt của mình," anh nói. "Cô là kiểu sẽ lảng tránh cảnh sát. Cô sẽ không báo cho cảnh sát về vụ mất giày trượt của mình trừ khi cô lo sợ rằng chúng sẽ liên quan tới mình."

"Tôi bị buộc tội gì chứ?"

"Nói dối. Cô đã đưa đôi giày của mình cho ai?"

"Tôi sẽ lỡ xe buýt mất." Cô cố gắng để đi vòng qua anh.

Arkady tóm lấy tay cô gái, ấm áp và mềm mại. "Vậy, Valerya là ai?"

"Ở đâu? Ai chứ? Tôi chẳng biết gì cả, và anh cũng thế." Cô kéo tay mình ra khỏi tay anh.

Trên đường đi về, Arkady đi qua một hàng nữ sinh đang đứng đợi xe buýt. So với Irina Asanova thì họ vô cùng nhếch nhác.

Arkady kể một câu chuyện cho Yevgeny Mendel ở Bộ Ngoại thương.

"Vài năm trước, một du khách người Mỹ thiệt mang khi đang về thăm ngôi làng nơi ông được sinh ra cách Moscow khoảng hai trăm cây số. Khi đó là mùa hè và người dân địa phương đành nhét cái xác vào một cái tủ đá. Lúc họ gọi đến đây, những người ở Bộ Ngoại giao chẳng nói họ phải làm gì khác cho đến khi nhận được những bản báo cáo đặc biệt về trường hợp có khách du lịch thiệt mạng. Một vài ngày qua, chẳng có bản báo cáo nào cả. Vài ngày rồi một tuần trôi qua, chẳng có bản báo cáo nào hết. Những mẫu báo cáo này cần thời gian để sắp xếp và tổ chức. Hai tuần qua đi, những người dân làng đã quá chán nản với vi khách du lịch nằm trong tủ đá. Và suy cho cùng thì đó đang là mùa hè. Sữa đang bốc mùi, và họ chỉ có thể nhét được sữa vừa đủ trong lòng ông người Mỹ ấy. Chà, anh biết những người làng rồi đấy - vào một đêm chè chén say sưa, họ quẳng cái xác lên một chiếc xe tải, lái một mạch tới Moscow rồi phi cái xác lên hành lang Bộ Ngoại thương, trở về xe tải và chuồn thẳng. Đó là một câu chuyện có thật. Chấn động từ vụ việc này là không thế tin được. Có cả một đám nhân viên KGB vây quanh cái xác. Ba giờ sáng, ho gọi điện cho một tùy viên Mỹ từ Đại sứ quán. Tay tùy viên tôi nghiệp cứ tưởng mình đang có một cuộc gặp riệng

với Gromyko, và đâu ngờ thay vào đó là cái xác này. Hắn ta sẽ không động vào cái xác - không nếu như không có những báo cáo đúng loại. Và vẫn chẳng có ai tìm ra được hồ sơ phù hợp. Có một người nào đó cho là chẳng có cái hồ sơ báo cáo nào kiểu thế cả, và điều đó đã làm mọi người lo sợ. Không ai muốn tay người Mỹ này hết. Có thể họ chỉ đơn giản là lãng quên anh ta đi, một ai đó cho là thế. Đưa anh ta trở lại ngôi làng, chôn ở công viên Gorky, cho anh ta một công việc ở bộ. Cuối cùng, họ triệu tập tôi và một nhà nghiên cứu bệnh học đầu ngành. Hóa ra là chúng tôi lại có được bản hồ sơ cần thiết và chúng tôi đã thẩy được cái ông khách du lịch người Mỹ đó vào trong cốp xe của tay tùy viên. Đó là lần cuối cùng tôi đứng trong tòa nhà này."

Yevgeny Mendel, người đã ở cùng với Osborne trong nhà tắm và xuất hiện thường xuyên trong cuộn băng của Osborne, chẳng biết gì về James Kirwill hay những cái xác trong công viên Gorky cả, Arkady chắc chắn về điều này. Không có một vẻ lo lắng hay thông tin nào gợn lên trên khuôn mặt mềm mỏng của Mendel trong suốt câu chuyện.

"Vậy thì cái báo cáo cần thiết nào là đúng với ông khách du lịch ấy?" Mendel hỏi.

"Cuối cùng, họ cấp một giấy chứng tử."

Tuy nhiên, Yevgeny Mendel đã gặp phải rắc rối. Anh ta giờ đã biết Arkady là một thanh tra và chừng nào anh ta không bị làm phiền bởi một thanh tra - một người đã vươn lên hoàn toàn bằng năng lực chính mình, anh ta biết Arkady xuất thân từ vòng tròn nhiệm màu ấy của lũ trẻ đến từ tầng lớp quý tộc ở Moscow, một cách gọi những trường học đặc biệt và những mối quan hệ chung, và một ai đó đến từ cái vòng tròn nhiệm màu ấy thường phải khá hơn cả một trưởng

thanh tra. Mendel, kẻ ngốc nghếch từ vòng tròn ấy, mang trên mình bộ đồ công tố viên, cùng với chiếc bút màu bạc bên cạnh huy hiệu Đảng gắn trên ve áo, một văn phòng lớn nằm cao trên Quảng trường Smolenskaya với ba chiếc điện thoại và tấm phù điều bằng đồng treo trên tường mang biểu tượng con chồn của Soyuzpushnina, một cơ quan xuất khẩu lông thú. Vì một lý do nào đó, viên trưởng thanh tra im lặng, và những ngụ ý trong cuộc nói chuyện đã khiến Mendel túa mồ hôi xuống cằm như nước chảy thành dòng trên một miếng ngọn lành.

Arkady tận dụng phản ứng này. Anh đề cập đến mối quan hệ gắn bó giữa cha của họ, ca ngợi công lao đáng quý của cha Yevgeny Mendel ở phía sau chiến tuyến trong suốt cuộc chiến, và bóng gió ám chỉ ông già như một kẻ hèn nhát.

"Dù sao thì, ông ấy cũng được tặng thưởng huân chương vì lòng dũng cảm." Yevgeny phản kháng. "Tôi có thể cho anh thấy những chứng nhận, giấy tờ, tôi sẽ gửi chúng cho anh xem. Ông ấy đã bị tấn công ở Leningrad! Ông ấy đã ở cùng với ông người Mỹ mà anh gặp cái ngày hôm đó, chẳng phải thế là một sự trùng hợp sao? Hai người họ đã bị cả một tiểu đội quân Đức tấn công. Cha tôi và Osborne đã hạ ba tên Phát xít và đuổi được số còn lại rút lui."

"Osborne? Tay buôn lông thú người Mỹ đã có mặt trong trận bao vây Leningrad đó sao?"

"Giờ ông ta là một thương nhân buôn lông thú. Ông ta mua lông thú Nga và nhập khẩu chúng vào Mỹ. Mua một bộ với giá bốn trăm đô ở đây và bán nó ở đó với giá sáu trăm. Đó là chủ nghĩa tư bản, ta phải ngưỡng mộ nó. Ông ta là một người bạn của Liên bang Xô Viết, điều đó đã được minh chứng rồi. Liệu tôi có quyền được nói vài lời không?"

"Chắc chắn rồi," Arkady khích lệ.

Yevgeny không hề lòng vòng, luẩn quẩn, anh ta đang lo lắng. Anh ta muốn viên thanh tra bỏ đi, nhưng phải là chừng nào mà vị thanh tra ấy thực sự có cái nhìn tôn trọng hơn đối với anh ta. "Thị trường lông thú Mỹ đang nằm trong mối quan tâm của những người Do Thái," anh ta nói với giọng mềm mỏng.

"Do Thái à?" Arkady hỏi.

"Người Do Thái. Tôi rất tiếc phải nói rằng ở Soyuzpushnina từng xảy ra một hiện tượng gần giống với những mối quan tâm này trong một thời gian dài. Cha tôi hy vọng có thể phá vỡ mối quan hệ này bằng cách ưu tiên mức giá cạnh tranh đặc biệt dành cho những người không phải Do Thái. Bằng một cách nào đó, những người Do thái lại nghe thấy thông tin ấy, họ thâu tóm Điện lông thú bằng tiền của họ và lấy đi toàn bộ thị trường lông chồn."

"Osborne là một trong số những người không phải Do Thái đó?" "Chắc chắn rồi. Đó là khoảng mười năm về trước."

Từ cửa sổ phòng Mendel, dòng sông băng hiện ra những vệt nứt tăm tối. Arkady châm một điếu thuốc và thả que diêm vào thùng rác.

"Làm thế nào mà Osborne chứng minh được ông ta là một người bạn của Liên Xô, bên cạnh việc chiến đấu một cách anh hùng bên cha anh ở Leningrad?"

"Tôi không nên nói với anh về điều này."

"Anh nên làm thế."

"Chà" - Mendel theo sau Arkady với một cái gạt tàn - "vài năm trước có một thương vụ giữa Soyuzpushnina và những chủ trang trại lông thú người Mỹ. Đó là cách mà họ gọi nó - nông trại. Giống những cao bồi. Đó là thương vụ với những con vật cho loại lông tốt

nhất. Hai con chồn Mỹ lấy hai con chồn Nga. Những con chồn Mỹ rất đẹp - giờ chúng vẫn đang cho lông ở một trong những trang trại của chúng tôi. Những con chồn Nga thì đẹp hơn, không gì có thể so sánh với chồn Nga được. Tuy nhiên, chúng có một điểm yếu rất nhỏ."

"Nói cho tôi biết đi."

"Chúng bị thiến. Chà, xuất khẩu những con chồn có khả năng sinh sản ra khỏi Liên bang Xô Viết là bất hợp pháp. Đáng nhẽ họ không nên hy vọng chúng ta phá vỡ luật pháp của mình. Những chủ trang trại Mỹ đã rất thất vọng. Trên thực tế, họ thậm chí còn lên cả một kế hoạch tổ chức cho một người đàn ông xâm nhập vào Nga, ăn trộm vài con chồn từ một nông trại và tuồn chúng ra nước ngoài. Điều đó khiến cho một người bạn thực sự thông báo cho chúng tôi biết về người đồng hương của ông ta."

"Osborne."

"Osborne. Chúng tôi thể hiện lòng biết ơn của mình bằng cách nói với những người Do Thái rằng từ đó trở đi, một phần hợp lý thị trường chồn Nga sẽ được trao cho Osborne. Cho dịch vụ trả lại."

"Chuyến bay đã bị hoãn?"

"Nó bị hoãn?"

"Mọi thứ sẽ ổn thôi. Anh lo lắng quá rồi."

"Anh không bao giờ thế sao?"

"Thoải mái đi, Hans."

"Tôi không thích thế."

"Hơi muộn để thích hay không thích cái gì rồi."

"Ai cũng biết về hãng hàng không Tupolevs mới này rồi."

"Một vụ va chạm? Anh nghĩ rằng chỉ có người Đức mới biết làm à?"

"Thậm chí một vụ hoãn bay. Khi ông tới Leningrad..."

"Tôi đã từng đến Leningrad trước đây rồi. Tôi đã từng ở đó với những người Đức. Tất cả sẽ ổn thôi."

Arkady nhìn ngày trên cuộn băng một lần nữa: mùng hai tháng Hai. Osborne đang nói chuyện với Unmann vào đúng ngày Osborne rời Moscow đi Helsinki. Arkady nhớ rõ lịch trình của Unmann, tay người Đức đã tới Leningrad cùng ngày hôm đó, rõ ràng là không cùng một chuyến bay.

"Tôi đã từng đến Leningrad trước đây. Tôi đã từng đến đó với những người Đức. Mọi thứ sẽ ổn thôi."

Arkady tự hỏi, làm thế nào mà Osborne có thể giết được ba con người ở Leningrad?

Nghe một cuộn băng mới của Osborne, Arkady nhận ra giọng nói của Yevgeny Mendel.

"John, anh sẽ là khách của Bộ trưởng trong buổi biểu diễn Hồ Thiên Nga vào đêm ngày Quốc tế Lao động, được chứ? Anh biết đấy, nó rất truyền thống, rất đặc biệt. Việc có mặt ở đó rất quan trọng. Chúng tôi sẽ cho người đưa anh đến sân bay ngay lập tức."

"Tôi rất lấy làm vinh dự. Nói cho tôi biết nó sẽ như thế nào."

Có một sự thay đổi từ mùa đông sang mùa xuân. Mùa đông mà Osborne đã trải qua cùng với âm mưu, mùa xuân mà Osborne trở thành một kẻ tẻ nhạt, một gã khờ thương mại. Arkady nghe được những lời chúc tụng đơn điệu buồn tẻ lặp đi lặp lại, một cuộc hội thoại không có hồi kết trở nên dài hơn và ngu ngốc hơn. Sau hàng tiếng đồng hồ ngồi nghe, anh cảm thấy một sự cảnh giác trong các đoạn băng. Osborne đang che giấu giữa hàng đống từ ngữ vô hạn giống như một người đàn ông đứng nghiêng mình lần giữa hàng cây.

Arkady nghĩ tới Pasha.

"Một người nông dân tới Paris" - Pasha kể một câu chuyện hài khi họ đang đạp xe vòng quanh tìm Golodkin - "và khi ông ta trở về, tất cả bạn bè đã tụ tập để đón chào. 'Boris,' họ nói, 'Hãy kể về chuyến đi của cậu cho bọn tớ nghe xem nào'. Boris lắc lắc đầu và nói, 'Chà, cái Bảo tàng Louvre, những bức tranh, mẹ nó chứ.' 'Tháp Eiffel á?' Một ai đó hỏi. Boris vươn bàn tay cao hết mức và nói, 'Mẹ nó chứ. 'Thế còn Nhà thờ Đức bà?' Một ai khác hỏi. Boris bỗng òa khóc khi nhớ ra vẻ đẹp vĩ đại và nói 'Mẹ nó chứ!' 'À, Boris,' mọi người đều thở dài, 'ký ức tuyệt đẹp nào cậu đã khắc ghi'"

Arkady tự hỏi liệu Pasha sẽ miêu tả thiên đường như thế nào nhỉ.

Quảng trường Cách mạng đã từng là Quảng trường Phục sinh. Khách sạn Metropole từng là khách sạn Grand.

Arkady bật đèn. Ga trải giường và cái rèm cửa cùng một màu đỏ cũ sờn. Chiếc thảm Ba Tư có hoa văn chẳng thể nào đoán ra được nữa vì đã mòn lắm rồi. Chiếc bàn, cái tủ kéo và tủ đứng được khắc bởi những vệt hằn và những vệt cháy thuốc lá.

"Điều này được phép à?" Người lao công lau nhà hỏi với vẻ lo lắng.

"Được phép." Arkady nói và đóng cửa trước mặt cô ta, để mình ở riêng trong căn phòng của vị du khách William Kirwill. Anh nhìn xuống bên dưới Quảng trường, nhìn vào những chiếc xe buýt của hãng Intourist đang xếp hàng từ trước Bảo tàng Lê-nin tới lối vào khách sạn và những hành khách đang lên xe được phân chia thành các nhóm ngôn ngữ cho màn múa ba lê và vở opera cho các buổi tối. Theo Intourist, Kirwill đã được đặt chỗ cho các nhà hàng và các nhà hát địa phương. Arkady bước vào phòng tắm. Mới, ngăn nắp, sạch sẽ, đó là những gì mà vị du khách phương Tây yêu cầu. Arkady lấy những chiếc khăn tắm vào phòng ngủ rồi quấn nó quanh chiếc điện thoại và che những chiếc gối lên đó.

Chiếc tủ kéo của William Kirwill đựng đầy đồ lót Mỹ, quần tất, áo len và áo sơ mi, nhưng không hề có những bộ quần áo Nga mà Golodkin đã miêu tả.

Không có bộ quần áo nào được giấu dưới gầm giường. Trong hộc tủ là một chiếc vali nhôm - vinyl đã được khóa. Arkady lôi nó lên giường và cố gắng nạy ổ khóa với con dao bấm cầm tay của mình. Cái lẫy không hề dịch chuyển. Anh đặt chiếc vali xuống sàn vừa giẫm lên cái khóa vừa điều chỉnh lưỡi dao. Nửa cái lẫy đã nẩy lên. Anh gõ con dao chọc xuyên sang bên kia chiếc khóa, làm cho nó mở bung ra, đặt lại chiếc vali lên giường và xem xét bên trong.

Có bốn quyển sách nhỏ - Tóm tắt lịch sử Nghệ thuật Nga, Hướng dẫn Tham quan, Hướng dẫn tham quan Phòng trưng bày Tretyakov và cuốn Cẩm nang du lịch Nagel's Moscow and Environs tất cả được buộc túm với nhau bởi một sợi dây chun. Đứng một mình là ấn bản to đùng cuốn Liên bang Xô Viết của Schulthess. Hai thùng thuốc lá Camel. Một chiếc máy ảnh Minolta ba mươi lăm li được gắn chặt với một băng tay cầm, một len focus dài tới hơn hai mươi lăm centimet, các filter và mười hộp phim chưa sử dụng. Séc du lịch trị giá một nghìn tám trăm đô. Ba cuộn giấy vệ sinh. Một ống tuýp kim loại với một đầu có rãnh xoắn và một đầu có một pít-tông được khía rãnh đẩy lên một con dao khắc của họa sĩ. Những chiếc tất dùng rồi được cuộn tròn. Một chiếc vali nhỏ được đóng chặt với những sợi dây cao su, ở bên trong có một bộ bút bi và bút chì bằng vàng. Một tập giấy kẻ ô vuông. Một chiếc túi ni-lông có một cái mở hộp, một cái mở chai, một cái xoắn mở sâm panh với một thanh sắt mảnh, dẹp ở một đầu và được uốn gập ở đầu bên kia. Một cuốn coupon ăn uống của Intourist. Không có quần áo của Nga.

Arkady kiểm tra những bộ quần áo được treo trong tủ, chẳng có gì ngoài đồ của Mỹ. Anh nhìn vào phía sau và bên dưới tất cả đồ đạc trong phòng. Cuối cùng, anh quay trở lại với chiếc vali được mở toang hoác. Nếu gã người Mỹ ấy thực sự cuồng với các sản phẩm của Nga, hắn có thể đi mua ít hành lý mới, một thứ gì đó hay ho trong hộp các-tông. Arkady tháo sợi dây cao su ra khỏi các quyển sách du lịch và lướt qua chúng. Anh nhấc tập ảnh rực rỡ của Schulthess lên, quả một món đồ nặng nề với một khách du lịch bụi nhẹ nhàng. Ở chính trung tâm, giữa hai trang sách của một lễ hội ngựa ở Alma Ata, là một tấm giấy kẻ ô cũ có ký hiệu chú thích ghi một inch bằng năm feet. Trên đó vẽ lại một cách chính xác các ngọn cây, con đường, bờ sông, một khu đất trống và nằm chính giữa khu đất trống ấy là ba ngôi mộ. Ngoại trừ sự khác biệt giữa mét và feet, đó gần như là một bản chuyển dịch chính xác bản vẽ cơ sở của cảnh sát về khu đất trống trong công viên Gorky. Nằm giữa hai trang

tiếp theo trong tập sách, anh tìm thấy một bản vẽ toàn bộ công viên được chia tỉ lệ một inch bằng hai mươi feet. Anh cũng tìm thấy bản vẽ của một tấm phim X-quang chụp một cái chân phải, một phần tối đánh dấu một vết gãy xương ống chân hở, y hệt vết gãy trên cái xác thứ ba từ công viên. Một tấm biểu đồ nha khoa và bản vẽ của những phim chụp X-quang răng cho thấy một sự xử lý ống chân răng sữa trên bên phải, nhưng không có răng hàm thép.

Arkady nhìn vào những thứ còn lại bên trong chiếc vali bằng một con mắt hoàn toàn khác. Chiếc ống kim loại có con dao khắc của họa sĩ thực sự đáng ngờ, một doanh nhân định cắt cái gì ở Moscow chứ? Anh xoáy mũ của chiếc ống ra, và với cái pít-tông ở đầu bên kia, anh đẩy con dao lên, hóa ra là vẫn chưa sử dụng. Có mùi thuốc súng thoàng thoảng bên trong ống. Nhìn vào bên trong cái lỗ, anh nhận ra điểm sắc cạnh của chiếc pít-tông. Cái ống là một nòng súng.

Ở Moscow, khó mà có thể thấy súng, và những thứ đồ có vẻ giống với vũ khí đều là tự chế. Một tay giang hồ chế một khẩu súng săn bằng ống bô xe máy. Giờ anh đã biết anh đang tìm kiếm cái gì rồi, viên thanh tra thực sự thấy hứng thú, anh cũng tức giận khi nghĩ rằng mình đã không nhận ra được ngay từ đầu.

Rõ ràng với một nhà nhiếp ảnh tận tâm, vị du khách này chẳng chụp một bức ảnh nào cả. Arkady tháo camera ra khỏi tay cầm bằng gỗ. Có một rãnh dọc theo đỉnh tay cầm vừa như in với cái ống. Cái nòng chỉ nhô ra hai centimet ở phía trước, và cái pít-tông ở phía sau. Ở bên trái của tay cầm là một lỗ vít. Arkady đờ ra mất một lúc. Rồi anh mở tung chiếc túi nhựa, lôi ra cái mở hộp và cái xoắn sâm panh, sau đó nhấc cái thanh kim loại có hình dáng kỳ cục mà anh đã để ý từ lúc trước đó. Cái ống chính dài mười centimet, phần góc phải ở một đầu dài khoảng ba centimet, phần uốn gập ở đầu kia dài

bốn centimet. Anh xoay con vít của nó vào cái lỗ trên tay cầm bằng móng tay cái, để thừa khoảng cho thanh sắt xê dịch. Bây giờ thì cái khuỷu gập biến thành một mẫu cò, và cái canh xiên phải ở đầu kia thì nằm chắc chắn trên pit-tông, không cho nó đẩy về trước. Anh kéo cò, cái cạnh phải nâng lên và pít-tông đã tự do. Anh cài lại một lần nữa và quấn một trong những sợi dây cao su hai vòng từ trước tay cầm ra sau pít-tông. Đạn. Các sân bay của Mỹ soi X-quang hành lý, làm sao mà giấu đạn được nhỉ? Arkady mở cái hộp bút và bút chì. Nó là một bộ ăn khớp với nhau, vàng mười bốn karat, không hiện lên dưới tia X. Anh mở nắp bút ra, có hai viên 22 li bên trong nắp bút chì và một viên trong nắp bút bi. Với tay cầm dài của con dao khắc, anh nhồi một viên đan vào trong nòng súng cho đến khi nó nằm chắc chắn ở vi trí nơi mà đầu nhon của pit-tông sẽ lao tới. Quá ồn, anh không hề nghe thấy tiếng nổ nào khi anh bị bắn ở dưới cầu tàu điện. Phải có bộ phận giảm thanh ở đâu đó. Giấu trong hộp phim chụp chăng? Quá ngắn. Anh xé mở cuộn giấy vệ sinh của Mỹ. Bên trong cuộn thứ ba, thay vì là một lõi bìa các-tông thì lại là một trong những tấm nhựa đen, được đục các lỗ thoát khí quanh thân, với một đầu có rãnh xoắn nhô lên.

Ghép lại tất cả là một khẩu súng bắn phát một khá vụng về và thiếu chính xác trong phạm vi ngoài năm mét. Gần hơn thế, là đủ. Arkady đang xoáy cái giảm thanh vào nòng súng thì cửa mở tung. Anh chĩa nòng súng vào William Kirwill.

Kirwill khép cửa lại nhẹ nhàng bằng lưng. Hắn nhìn vào chiếc vali bị mở tung, chiếc điện thoại bị quấn chặt cùng khẩu súng. Đôi mắt xanh lơ nhanh nhẹn là thứ làm nên khác biệt - không thì trông hắn ta giống như bất cứ một kẻ vũ phu nào: một khuôn mặt hồng hào bóng bảy với những đường nét nhỏ gọn, sạch sẽ, một thân thể săn chắc

khó mà là của người gần năm mươi tuổi, những cánh tay và đôi chân to lớn, nặng nề. Ấn tượng ban đầu là một chiến binh, ấn tượng tiếp theo là một sĩ quan. Arkady biết đó chính là người đàn ông với những nắm đấm vũ bão ở công viên Gorky. Kirwill nhìn ra sau, chán nản mệt mỏi nhưng đầy cảnh giác, chiếc áo mưa được cởi ra khoe chiếc áo sơmi thể thao màu hồng.

"Tôi về sớm." Kirwill nói bằng tiếng Anh. "Lại mưa, nếu như anh không để ý thấy điều đó."

Hắn bỏ chiếc mũ vành ngắn ra để rũ nước.

"Không," Arkady nói bằng tiếng Nga. "Ném cái mũ ra đây."

Kirwill nhún vai. Chiếc mũ đáp cánh xuống dưới chân Arkady. Bằng một tay, anh lần vào trong vành thấm mồ hôi.

"Tháo áo choàng ra và thả nó lên sàn," Arkady nói. "Lộn hết túi ra ngoài."

Kirwill làm theo, bỏ cái áo mưa nằm lên sàn, rồi bỏ hết đồ trong túi quần trước và sau ra, thả chùm chìa khóa phòng, tiền lẻ cùng ví lên chiếc áo mưa.

"Đẩy nó về phía tôi bằng chân," Arkady yêu cầu. "Đừng có đá."

"Chỉ có một mình anh, đúng không?" Kirwill nói bằng thứ tiếng Anh rất dễ nghe trong khi hất chiếc áo mưa trên sàn. Năm mét là tầm bắn hiệu quả của khẩu súng, và Arkady cảm thấy rằng, một mét là tầm hiệu quả của Kirwill. Anh vẫy Kirwill trở lại vị trí ở giữa và kéo chiếc áo nửa chặng đường còn lại. Cổ tay áo của Kirwill được xắn lên, cho thấy những đốm tàn nhang và những sợi lông đỏ đang ngả bạc.

"Cấm nhúc nhích," Arkady ra lệnh.

"Đây là phòng tôi, tôi còn đi đâu được?"

Hộ chiếu và visa của Kirwill nằm trong áo mưa. Trong ví, Arkady thấy có ba thẻ ngân hàng, một bằng lái xe và một đăng ký xe ở New York, một tờ giấy với số điện thoại của Đại sứ quán Mỹ và hai phòng tin tức của Mỹ. Anh cũng tìm thấy tám trăm rúp tiền mặt, một số tiền không hề nhỏ.

"Danh thiếp của anh đâu?" Arkady hỏi.

"Tôi đi du lịch cho vui thôi. Tôi đang có khoảng thời gian ngao du tuyệt vời."

"Úp mặt vào tường. Giơ hai tay lên và giạng chân ra," Arkady nói.

Kirwill làm theo rất chậm rãi, rồi Arkady đẩy anh ta từ phía sau theo góc đứng nghiêng với bức tường, soát quần áo anh ta. Người đàn ông này có thân hình to như một con gấu.

Arkady bước lùi lại. "Quay lại và bỏ giày ra."

Kirwill tháo giày, quan sát Arkady và khẩu súng.

"Tôi sẽ đưa chúng cho anh hay là gửi qua mail nhỉ?" Kirwill hỏi.

Khó mà tin được, Arkady nghĩ. Gã đàn ông này thực sự sẵn sàng tấn công một thanh tra Xô Viết lần nữa trong một căn phòng ngay tại khách sạn Metropole.

"Ngồi xuống." Arkady chỉ vào cái ghế phía sau tủ.

Anh có thể thấy Kirwill đang tính toán cơ hội để tấn công. Viên thanh tra có súng và đang chờ đợi được bắn thử một phát xem sao, Arkady không bao giờ mang theo súng của mình và cũng chưa hề bắn một phát đạn nào kể từ thời quân ngũ. Bắn vào đầu hay vào tim đây? Một viên cỡ 22 li vào bất cứ đâu cũng không thể làm chậm bước một gã cỡ Kirwill.

Cuối cùng thì Kirwill ngồi xuống ghế. Arkady quỳ xuống và kiểm tra đôi giày, không thấy gì cả. Kirwill cựa quậy, đôi vai nặng nề to bè của hắn vươn về phía trước.

"Chỉ là tò mò thôi," hắn nói khi nòng súng giật về phía mình. "Tôi là một khách du lịch, và khách du lịch thì phải tò mò."

Arkady ném đôi giày về phía Kirwill.

"Mang giày vào, và buộc dây chúng lại vào nhau."

Khi Kirwill thực hiện xong, Arkady tiến tới và đá cái ghế, đẩy nghiêng nó vào Kirwill và anh ta dựa vào tường. Lần đầu tiên kể từ khi Kirwill bước vào phòng, Arkady cảm thấy an toàn.

"Giờ sao?" Kirwill hỏi. "Anh xếp chồng đồ đạc trong phòng lên tôi để giữ tôi nằm yên chăng?"

"Nếu cần thiết phải làm thế."

"Chà, anh có lẽ sẽ cần đấy." Kirwill vờ tạo ra một bầu không khí thoải mái giả tạo, một sự khinh suất thiếu cảnh giác mà Arkady đã từng thấy ở những người đàn ông đầy quyền lực, một sự hợm hĩnh như thể không có tận cùng nào với sức mạnh của họ. Dù sao, sự hằn học trong ánh mắt màu xanh vẫn khiến Arkady thấy khó hiểu.

"Ông Kirwill, ông đã vi phạm vào Mục thứ 15, vận chuyển trái phép vũ khí vào Liên bang Xô Viết và Mục thứ 218, tạo ra một vũ khí nguy hiểm."

"Anh chế ra nó, không phải tôi."

"Anh đã lượn quanh Moscow với trang phục người Nga. Anh nói chuyện với một người đàn ông tên là Golodkin. Lý do?"

"Anh nói tôi nghe."

"Bởi James Kirwill đã chết." Arkady nói để làm Kirwill sốc.

"Anh phải biết điều đó chứ, Renko." Kirwill đáp lời. "Anh đã giết cậu ấy."

"Tôi?"

"Không phải anh là kẻ mà tôi đã đấm cho một trận nhừ tử ở công viên buổi tối hôm đó sao? Anh đến từ văn phòng công tố viên, đúng không? Không phải anh đã cho người theo dõi tôi và Golodkin khi tôi quay trở lại công viên sao? Gã nhỏ thó với cặp kính. Tôi đi theo anh ta từ công viên tới văn phòng KGB. Có khác gì đâu. Đầu Kirwill ngả sang một bên.

"Làm thế nào mà anh biết tên tôi?" Arkady hỏi.

"Tôi đã nói chuyện với Đại sứ quán và cả một phóng viên nữa. Tôi đã đọc tất cả các bài báo nổi tiếng trước đây của Pravda. Tôi đã nói chuyện với mọi người trên phố. Tôi đã xem tư liệu của anh. Tôi quan sát văn phòng công tố viên. Khi tôi tìm ra tên anh, tôi theo dõi căn hộ của anh. Tôi không thấy anh, nhưng tôi thấy vợ anh và bạn trai cô ta dọn dẹp căn phòng. Tôi ở ngay bên ngoài văn phòng của anh khi anh để Golodkin đi."

Arkady không thể tin nổi những điều anh đang nghe. Gã khùng điên này không thể nào theo dõi anh, theo Fet tới văn phòng của Pribluda, thấy Zoya được. Khi anh và Pasha xếp hàng mua bia ở ki ốt tại góc phố, liệu có phải Kirwill đang đứng phía sau họ không nhỉ?

"Tại sao anh lại chọn thời gian này để tới Moscow?"

"Tôi đã đến vài lần rồi. Mùa xuân là khoảng thời gian đẹp, thời gian để những cái xác nổi lên từ dưới đáy sông. Thời gian tốt cho những cái xác."

"Và anh cho rằng tôi đã giết James Kirwill?"

"Có thể không phải chính tay anh, nhưng là anh và bạn anh. Liệu có quan trọng không khi ai là người bóp cò?"

"Làm sao mà anh biết được anh ta bị bắn?"

"Ở khu đất trống trong công viên, độ sâu của chỗ đào bới. Bốn viên đạn, đúng không? Dù sao thì, anh không đâm ba người đó đến chết. Tôi ước là tôi đã biết chắc đó là anh trong công viên. Renko. Như thế tôi hẳn đã giết chết anh rồi."

Kirwill nói với sự hối tiếc lẫn vẻ thích thú vì việc bỏ lỡ cơ hội của mình. Tiếng Nga của hắn không bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ gốc, tuy nhiên vẫn giữ được âm vực đặc trưng của tiếng Mỹ. Hắn ta khoanh tay như thể đã đặt chúng sang một bên. Người đàn ông to lớn đầy trí tuệ lợi dụng lực hút Trái Đất, một mối đe dọa của sức hút vật lý, đặc biệt trong một căn phòng nhỏ. Arkady ngồi lên một chiếc tủ kéo nhỏ dựng ở bức tường đối diện. Làm thế nào mà anh có thể không để ý đến một người như Kirwill nhỉ?

"Anh đến Moscow để hỏi về một vụ án mạng," Arkady nói. "Anh đã có bản chép tấm chụp X-quang và nha khoa. Hẳn mục đích của anh là giúp đỡ cuộc điều tra."

"Nếu anh thật sự là một thanh tra."

"Có báo cáo ghi chép về việc James Kirwill rời khỏi Liên bang Xô Viết năm ngoái, chẳng có ghi chép nào về việc anh ta quay lại. Làm sao mà anh biết được anh ta ở đây, làm sao anh biết được anh ta đã chết?"

"Nhưng anh không phải là một thanh tra thật sự. Các thám tử của anh mất thời gian với KGB cũng giống như với anh."

Không có cách nào để giải thích việc của Fet với một người Mỹ và Arkady không cố thử làm điều đó. "Anh và James Kirwill có quan

hệ gì?"

"Anh nói tôi biết xem."

"Thưa ngài Kirwill, tôi hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ủy viên công tố Moscow, chứ không phải ai khác. Tôi đang điều tra vụ án mạng giết ba người ở công viên Gorky. Anh đã đi cả chặng đường từ New York đến với những thông tin có thể quan trọng. Xin hãy nói với tôi."

"Không."

"Anh không ở vị thế để có thể từ chối. Anh đã bị bắt gặp ăn mặc như một người Nga thực thụ. Anh đã nhập lậu vũ khí mà anh đã từng sử dụng để nhắm vào tôi. Anh đang che giấu thông tin và đó cũng là một tội ác."

"Renko, anh có tìm thấy bộ quần áo Nga nào ở đây không vậy? Dù gì thì, mặc quần áo giống như anh cũng là tội ác sao? Còn với khẩu súng, hoặc cái của khỉ gì đó mà anh đang nhắm vào tôi đấy, tôi chưa từng thấy bao giờ. Anh mở các vali của tôi, tôi không biết anh đã đặt cái gì vào trong đó. Và cái thông tin mà anh đang nói đến ấy là về vấn đề gì?"

Arkady dừng lại một chút trước sự coi thường pháp luật đầy thách thức này.

"Những điều anh nói về James Kirwill..." Anh tiếp tục.

""Những điều nào? Cái micro ở trong điện thoại và anh đã không quan tâm đến điều đó. Anh nên đi cùng một vài người bạn, Renko. Với tư cách là một thanh tra thì anh không có đủ năng lực lắm đâu."

"Có những bản vẽ của anh về hiện trường vụ giết người ở công viên Gorky và cả tấm phim X-quang lẫn tấm chụp nha khoa mà anh

mang, chúng sẽ kết nối thông tin giữa anh và James Kirwill nếu như anh ta là một trong những nạn nhân."

"Các bản vẽ và tấm phim răng được vẽ bằng một chiếc bút chì Nga trên một tờ giấy ô ly Nga," Kirwill đáp. "Không có bản phim X-quang nào hết, chỉ có các dấu vết. Vấn đề anh nên suy nghĩ lúc này, Renko, là điều mà Đại sứ quán Mỹ sẽ nói về viên cảnh sát Nga tấn công một du khách Mỹ vô tội khi bị bắt gặp đang lén lút" - Kirwill nhìn vào chiếc vali đã bị mở - "rõ ràng là với hành động trộm cướp. Anh không định lấy cái gì đấy chứ, đúng không?"

"Ngài Kirwill, nếu anh báo cáo bất cứ điều gì cho đại sứ quán của anh thì họ sẽ cho anh lên chuyến bay tiếp theo để về nhà đấy. Anh không phải đến đây để đi về nhà ngay lập tức, đúng không? Anh cũng không hề muốn mất đi mười lăm năm cuộc đời vào trung tâm cải huấn của Xô Viết đấy chứ?"

"Tôi có thể xử lý việc đó."

"Ngài Kirwill, làm thế nào mà ngài có thể nói tiếng Nga trôi chảy thế nhỉ? Tôi đã từng nghe tên ngài ở đâu đó trước đây rồi nhỉ, trước cả ngài và cái ông James Kirwill này? Có vẻ như với tôi thì đó là tên của những người cùng một gia đình."

"Tạm biệt, Renko. Quay về với bạn bè của anh ở sở cảnh sát bí mật đi."

"Nói với tôi về James Kirwill."

"Cút ngay."

Arkady từ bỏ. Trên đường ra, anh đặt hộ chiếu, ví và thẻ tín dụng của Kirwill lên chiếc tủ kéo.

"Đừng phiền lòng," Kirwill nói. "Tôi sẽ dọn dẹp sau khi anh biến thôi."

Chiếc ví khá nặng trong lòng bàn tay, và nó dày cộp ngay cả khi không đựng chiếc thẻ tín dụng nào. Có một đường chỉ thêu dọc theo một bên mép chiếc ví. Kirwill lao về trước. Arkady vẫy vẫy khẩu súng. Một gián điệp chăng? Arkady nghĩ. Một thứ gì đó kỳ cục như một mật mã được khâu vào trong ví và một cuộc rượt đuổi đầy anh hùng giữa những kẻ phản bội và những điệp viên nước ngoài với một trưởng thanh tra đang lòng vòng như mớ bòng bong ở giữa? Anh xé đường chỉ thêu ra, một mắt vẫn quan sát Kirwill. Bên trong chiếc ví, anh lôi ra một chiếc huy hiệu hình khiên màu vàng được dập nổi màu xanh với hình ảnh một người da đỏ và một người du mục. Dòng chữ "Thành phố New York" được khắc phía trên và bên dưới là dòng chữ ghi: "Trung úy."

"Một cảnh sát sao?"

"Thám tử," Kirwill chữa lại.

"Nếu thế thì anh phải giúp đỡ mới phải," Arkady nói như thể nó rất rõ ràng, bởi vì đó là với anh. "Anh thấy Golodkin rời văn phòng của tôi với một thanh tra, một người bạn của tôi, Pasha Palovich." Một cái tên có vẻ như chả có ý nghĩa gì với một người Mỹ, Arkady cho là thế. "Dù sao thì, đó là một thanh tra mà tôi đã cùng làm việc trong một thời gian dài, một người đàn ông rất tốt. Một tiếng sau, trong căn hộ của Golodkin, cả Golodkin và viên thanh tra đi cùng bị giết bởi một kẻ nào đó. Tôi không quan tâm tới gã Golodkin đó lắm. Tất cả những gì tôi muốn làm đó là tìm ra kẻ đã giết viên thanh tra bạn tôi. Mọi thứ khó có thể khác biệt ở Mỹ. Là một thanh tra, anh phải hiểu thế nào là một người bạn..."

"Renko, đi chết đi."

Arkady không ý thức được việc anh đang giơ khẩu súng tự chế lên. Anh nhận ra mình đang chĩa nòng súng thẳng vào điểm ở giữa hai mắt Kirwill và kéo cò để sợi dây cao su và chiếc bệ khóa nòng bắt đầu chuyển động một cách nhịp nhàng. Vào chính khoảnh khắc cuối cùng, anh hướng mũi súng ra chỗ khác. Chiếc tủ nảy lên và một cái lỗ rộng chừng hai centimet xuất hiện trên cánh cửa tủ nằm ngay sau tai Kirwill. Arkady thực sự ngạc nhiên. Anh chưa bao giờ đến mức gần như giết một ai đó trong đời, và khi sự chính xác của khẩu súng đã được tính toán, anh có thể dễ dàng giết hoặc dễ dàng bắn trượt. Khuôn mặt trắng bệch vì ngạc nhiên hiện ra khi máu rút khỏi vùng xung quanh mắt Kirwill.

"Cút ngay khi anh còn có thể." Kirwill nói.

Arkady ném khẩu súng xuống. Chẳng hề vội vã, anh nhặt tấm phim X-quang và phim chụp răng từ chiếc vali mở. Anh giữ chiếc huy hiệu và ném chiếc ví sang một bên.

"Tôi cần tấm phù hiệu của mình." Kirwill bật dậy khỏi ghế.

"Không phải trong thành phố này." Arkady bước ra khỏi cửa. "Đây là thành phố của tôi," anh lầm bẩm với chính mình.

Không có ai trực ca đêm ở phòng thí nghiệm. Arkady ghép các dấu vết trên phim chụp và tấm phim nha khoa với những dữ liệu của Levin, nhận ra rằng cùng một lúc William Kirwill đã làm khẩu súng ở quanh thành phố - cái tay cầm ở đây, cái nòng súng ở đó. Đến khi anh tới cơ quan ở Novokuznetskaya và viết một báo cáo cho lamskoy, anh biết Kirwill hẳn là đang tìm kiếm chỗ nương náu ở Đại sứ quán Mỹ. Được thôi, tất cả những bằng chứng thêm nữa đều dành cho công tố viên bởi giờ đã chắc chắn là cái xác thứ ba ở Công viên Gorky chính là James Kirwill. Arkady để lại báo cáo trên

bàn phó công tố viên của lamskoy, để sáng hôm sau ông ta sẽ nhận được nó.

Một đèn chiếu rực sáng nằm giữa trung tâm Moskva. Không, nó đã di chuyển rồi. Có âm thanh như là tiếng đá lạo xạo. Arkady dừng xe và quan sát từ trên con đê khi một chiếc xe phá băng đã cày tới, quét những ngọn sóng băng vỡ lên phía trước, những vệt băng trồi lên rồi trượt xuống theo những cú đâm. Nước tự do xiết lên thành những dải đen kịt.

Arkady lái xe dọc theo dòng sông cho tới khi rít hết bao thuốc. Anh sực tỉnh khi chạm tới khách sạn Metropole. Anh không bắn William Kirwill, nhưng anh đã muốn và chỉ cách một ngón tay thôi là đã làm như vậy rồi. Anh sực tỉnh bởi anh đã không quan tâm đến việc bắn hay không bắn. Và anh cũng nghi ngờ rằng, Kirwill cũng vậy.

Đi dọc theo công viên Gorky, anh nhận thấy những ngọn đèn trong studio của Andreev vẫn sáng trên nóc Viện Dân tộc học. Dù đã nửa đêm, Arkady vẫn được nhà nhân chủng học chào đón.

"Tôi làm việc này cho anh hàng tiếng rồi, nên việc anh ở cạnh tôi cũng là công bằng thôi. Lại đây nào, có bữa điểm tâm nhẹ đủ cho hai chúng ta." Andreev đưa Arkady tới một chiếc bàn đặt một chiếc sọ người Cro-Magnon được dẹp gọn sang một bên nhường khoảng trống cho những chiếc đĩa. "Củ cải đường, hành, xúc xích, bánh mì. Không vodka, tôi rất tiếc. Tôi đã có kinh nghiệm rằng một kẻ lùn thì rất dễ say xỉn và cá nhân tôi nghĩ rằng chẳng có gì trông lố bịch hơn một tên lùn say xỉn."

Andreev đang trong một tâm trạng hài hước tích cực đến nỗi Arkady e dè việc phải nói với anh ta rằng theo như quan ngại của anh thì cuộc điều tra tốt hơn hết là kết thúc.

"À, nhưng anh muốn thấy cô ấy." Andreev hiểu nhầm sự lưỡng lự của Arkady. "Đó là lý do anh ghé qua đây."

"Anh đã làm xong rồi ư?"

"Gần xong. Dù sao thì anh cũng có thể thấy." Anh ta nhấc tấm vải khỏi chiếc đĩa xoay để trưng ra tiến trình công việc.

Bản phục dựng khuôn mặt cô gái ở công viên Gorky đang ở giữa chừng điểm mà có thể là công trình của một nhà điều khắc hay một sự mổ xẻ phân tích bởi một nhà giải phẫu học. Tất cả các cơ cổ đã xong, tạo nên một chiếc cột màu hồng duyên dáng chỉ còn thiếu da mà thôi. Một chùm những sợi cơ màu hồng cuốn quanh kéo từ khoang mũi xuống quanh hàng lợi của những chiếc răng nhe ra trắng ởn. Cơ thái dương phẳng xòe ngang xương gò má và thái dương. Những bó cơ uốn mềm quanh góc hàm. Xét tổng thể, sự cuộn xoắn những dải nhựa màu hồng và những lớp vữa trát lên vừa góp phần làm dịu bớt đi sự cứng nhắc của hộp sọ lại làm cho nó trông đáng sợ như một chiếc mặt nạ. Cô ta nhìn chằm chằm với đôi mắt thủy tinh màu nâu.

"Như anh có thể thấy, tôi đã hoàn thành phần cơ hàm và cơ cổ. Vị trí của các đốt sống cổ cho tôi biết cô ấy giữ đầu như thế nào, đồng thời cũng là một manh mối về tâm thần học. Cô ấy luôn ngẳng cao đầu. Tôi nhìn thấy ngay tức khắc bởi những đám cơ bám lớn hơn ở bên phải đốt sống cổ cho thấy cô ấy thuận tay phải. Một số vấn đề rất đơn giản. Cơ của một phụ nữ thường nhỏ hơn cơ của đàn ông. Hộp sọ nhẹ hơn, có hốc mắt lớn hơn và ít đau xương hơn.

Nhưng mỗi một sợi cơ cần phải được phục dựng riêng biệt. Nhìn vào miệng cô ấy. Hãy nhìn những chiếc răng đều đặn và hơi nhô ra, đặc trưng điển hình của loài người hiện đại, ngoại trừ người da đỏ hoặc người thổ dân nguyên thủy. Vấn đề quan trọng là, với dạng bộ như thế này thì môi trên thường lớn hơn. Trên thực tế, miệng là một trong những khu vực tái dựng dễ nhất. Hãy đợi và xem, cô ấy có một cái miệng đáng yêu. Mũi thì khó hơn, phép đạc tam giác* được thực hiện từ hồ sơ về khuôn mặt chụp ngang và đường viền quanh của khoang mũi và hốc mắt."

Đôi mắt thủy tinh, được giữ bằng các sợi nhựa, lồi ra một cách đầy kích động. "Làm sao anh biết được cỡ mắt để đặt vào?" Arkady hỏi.

"Hầu hết mắt của tất cả mọi người đều có cùng một kích cỡ." Anh hoàn toàn thất vọng. 'Cửa sổ của tâm hồn' và như thế? Sự lãng mạn sẽ ở đâu nếu không có đôi mắt? Sự thật là, khi chúng ta nói về hình dạng đôi mắt của một phụ nữ, chúng ta đã miêu tả hình dáng của mí mắt. 'Cô ấy cố tình che khuất đi ánh sáng trong mắt mình nhưng dù vậy nó vẫn ánh lên trong nụ cười yếu ớt mỏng manh."

"Anna Karenina!"

"Quả là một người đàn ông học thức! Tôi vẫn luôn ngờ vực điều đó. Và đó chính là mí mắt, không gì ngoài mí mắt và những sợi cơ bám." Andreev trèo lên một cái ghế đầu và nhéo một mẫu bánh mì. "Anh có thích rạp xiếc không, thanh tra?"

"Không quá thích."

"Ai cũng thích rạp xiếc. Tại sao anh lại không?"

"Tôi thích vài phần. Phần người Cozak và những chú hề."

"Có phải là anh không ưa những chú gấu chăng?"

"Một chút. Nhưng lần cuối cùng tôi đến đó, họ có một tiết mục với những con khỉ đầu chó đã được huấn luyện. Có một cô gái mặc bộ áo bó có những phụ trang hình tròn - cô ấy quá to béo so với chiếc áo hoặc là cái áo quá chật so với cô ấy - rồi cô ấy sẽ gọi từng chú khỉ ra một và chúng sẽ chạy quanh hoặc nhào lộn. Hầu hết toàn bộ thời gian lũ khỉ đều dè chừng kẻ cục súc này, một gã mặc bộ đồ thủy thủ, vung một sợi roi vào chúng từ đằng sau. Thật là điên khùng. Gã cục súc này, râu ria lởm chởm, mặc một bộ đồ thủy thủ kiểu dành cho con nít, và đánh lũ khỉ mỗi khi chúng không làm được một ám hiệu nào. Rồi một cô gái to lớn xuất hiện, nhún mình chào khán giả và mọi người vỗ tay."

"Anh đang thổi phồng mọi việc rồi."

"Không." Arkady nói. "Đó là buổi biểu diễn sự lạm dụng lũ khỉ."

"Vậy anh không chủ định nhấn mạnh người đàn ông với cái roi - đó là lý do vì sao anh ta mặc đồ thủy thủ." Andreev nhăn nhở. "Dù sao thì, Renko thân mến, điều không thoải mái của anh ở rạp xiếc so với của tôi là gì? Tôi khó mà vào chỗ trước khi lũ trẻ bắt đầu bò qua ba mẹ chúng để tới chỗ tôi. Đối với chúng, một gã lùn phải là một phần của buổi trình diễn. Tôi nên nói với anh là tôi không đánh giá cao lũ trẻ sống dưới những điều kiện tốt nhất."

"Vậy thì anh hẳn là rất ghét rạp xiếc."

"Tôi yêu nó. Những chú lùn, những gã khổng lồ, những gã béo, những người đeo tóc xanh lá cây mũi đỏ, hoặc tóc xanh da trời mũi tím. Tôi thật sự ước tôi có một chai vodka ở đây lúc này. Dù sao thì, đó là điều anh sẽ thu được ích lợi từ tôi, Thanh tra ạ. Giám đốc đời trước của cái học viện này là một người đàn ông tốt, tròn tròn, dễ chịu thú vị và rất bình thường. Như tất cả những nghệ sĩ bình

thường khác, các tác phẩm tái phục dựng của ông ta đều có xu hướng tự lắp ghép hình ảnh chính mình. Không phải từ ban đầu, mà là nó dần xâm nhập. Mỗi một khuôn mặt mà ông ta làm đều tròn hơn một chút, thậm chí còn dễ chịu hơn một chút. Có một tủ đựng các mẫu phục dựng người tiền sử và các nạn nhân bị giết hại ở đây, và cả đống hạnh phúc, béo tốt hơn mà anh chưa bao giờ thấy. Một người bình thường luôn thấy chính mình trong những người khác. Luôn là thế. Tôi nhìn thấy rõ ràng hơn." Andreev nháy mắt. "Hãy tin vào đôi mắt của kẻ kỳ quái."

Anh đang ngủ thì điện thoại đổ chuông. Là thanh tra Yakutsky, câu đầu tiên anh hỏi là ở Moscow hiện đang là mấy giờ.

"Muộn rồi," Arkady lầm bầm. Những cuộc gọi giữa Siberi và Moscow, dường như đối với anh, luôn bắt đầu với một chút xã giao về sự khác biệt thời gian.

"Tôi đang trong ca trực sáng ở đây," Yakutsky nói. "Tôi có thêm một chút thông tin về Valerya Davidova."

"Anh có thể sẽ muốn tạm hoãn việc đó. Tôi nghĩ rằng sẽ có người khác xử lý vụ này trong vài ngày tới."

"Tôi có một manh mối cho anh." Sau khoảng lặng, Yakutsky nói thêm, "Chúng tôi rất quan tâm đến vụ này ở Ust-Kut."

"Được rồi," Arkady đáp, vậy thì không để những người ở Ust-Kut thất vọng. "Đó là gì nào?"

"Cô gái Davidova có một người bạn rất tốt chuyển từ Irkutsk sang Moscow. Tên cô ấy là Irina Asanova. Nếu Valerya Davidova hiện diện ở Moscow, cô ta chắc chắn sẽ tới chỗ Asanova."

"Cảm ơn." Arkady nói và dập máy.

Anh buộc phải rủ lòng thương Irina Asanova. Anh nhớ việc Pribluda đập vỡ chiếc váy băng cứng trên thi thể ở công viên Gorky. Và cô Asanova đó thật xinh đẹp. Dù sao thì, đó không phải là mối quan tâm của anh. Anh nhắm mắt lại.

Khi điện thoại reo lên một lần nữa, anh mò mẫm nó trong bóng tối, hy vọng đó lại là Yakutsky với những thông tin hữu ích nữa. Nhận ra người gọi, anh ngả ra sau và càu nhàu.

"Tôi mới học được thói quen của người Nga là gọi điện lúc muộn," John Osborne lên tiếng.

Arkady tỉnh hẳn. Mắt anh mở to, cùng với sự rõ ràng mà chỉ một người tỉnh táo bị ép buộc có, anh thấy tất cả mọi thứ xung quanh mình trong bóng tối: những thùng các tông đựng băng ghi âm, những chiếc chân ghế bắt chéo xúi quẩy, bóng gập trong góc phòng, tấm áp phích hàng không trên tường hoàn toàn rõ ràng.

"Tôi không làm phiền anh chứ?" Osborne hỏi.

"Không hề."

"Chúng ta mới chỉ có một cuộc nói chuyện thú vị ở nhà tắm, và tôi lo rằng chúng ta không chạm mặt nhau lần nào nữa trước khi tôi rời khỏi Moscow. Liệu mười giờ sáng mai có được không, thưa thanh tra? Trên cầu cảng bên ngoài Bộ Thương mại?"

"Được."

"Tuyệt. Hẹn gặp anh ở đó." Osborne dập máy.

Arkady không nghĩ ra được lý do nào để Osborne xuất hiện ở cầu cảng sáng hôm sau. Anh cũng chẳng có lý do nào để ép chính mình ở đó cả.

Chương Mười Một

Những vệt sương thực sự đầu tiên của năm đã chuyển thành một bức màn ẩm ướt dọc cầu cảng Shevchenko. Đợi ở phía bên kia đường từ trụ sở Hội đồng Kinh tế và Thương mại Mỹ - Nga, Arkady có thể thấy các thư ký người Nga trong văn phòng còn các doanh nhân người Mỹ và chiếc máy bán Pepsi-Cola trong phòng thành viên. Anh húng hắng ho hắt ra một làn khói.

Đó vẫn là vụ án của Arkady. Chuyện đầu tiên diễn ra vào buổi sáng là cuộc gọi của lamskoy, nói rằng việc một người Mỹ đã từng học tập ở Moscow có một vài đặc tính tương đồng về bề ngoài với cái xác được tìm thấy ở công viên Gorky, và vị thanh tra không nên lưỡng lự trong việc theo đuổi bất cứ bằng chứng nào có thể đưa ra một liên kết, dù một thanh tra không nên tiếp cận người ngoại quốc và, từ điểm này, không nhận được thêm băng ghi âm nào hay bản viết nào từ KGB.

Chà, Arkady nghĩ, Osborne đã tiếp cận anh, chứ không phải là anh tiếp cận. "Người bạn của Liên bang Xô Viết" không nên biết rằng hắn là chủ đề trong chuyến viếng thăm của một thanh tra tới Bộ Ngoại thương. Arkady không chắc chắn với việc làm thế nào để đưa cuộc trò chuyện với Osborne tới lĩnh vực thương mại và ghi lại đặc thù của anh ta, thực tế là, anh nghi ngờ việc Osborne sẽ xuất hiện.

Nửa tiếng sau thời gian đã thống nhất, một chiếc limousine Chaika dừng lại trước Bộ. John Osborne bước ra từ tòa nhà, nói vài câu gì đó với người lái xe, rồi sải bước về phía viên thanh tra. Hắn mặc một bộ áo choàng ngoài bằng da lộn.

Trên mái tóc bạc là chiếc mũ lông chồn màu đen mà chắc chắn còn đắt hơn số tiền Arkady có thể kiếm được trong một năm. Thứ được dùng để giữ cổ tay áo hắn lại là vàng chứ không phải là những chiếc nút áo. Trên người Osborne, những bộ quần áo phi thường ấy là một điều hiển nhiên, như một lớp vỏ bọc thuận lợi của sự tự tin tuyệt đối và lớn lao. Hắn có đủ sức mạnh để không khiến mình trở nên kỳ dị, nhưng bằng cách biến mọi thứ xung quanh mình trở nên kỳ quặc và tàn tệ. Hắn và Arkady ngồi bên nhau một lúc, rồi vị doanh nhân khẽ ôm choàng lấy viên thanh tra và bắt đầu rảo bước chân dọc theo cầu cảng về hướng điện Kremlin. Chiếc limousine theo sát đằng sau.

Osborne bắt đầu trước khi Arkady có thể cất lời. "Tôi hy vọng anh không phiền với sự vội vã này, nhưng tôi phải thực hiện một cuộc đón tiếp ở Bộ Thương mại và tôi biết anh không muốn tôi bắt ai phải đợi hết. Anh có biết Bộ trưởng Bộ Ngoại thương chứ? Có vẻ như anh biết hết những người khác và anh xuất hiện ở hầu hết những nơi không được mong đợi. Anh có biết gì về tiền không?"

"Không."

"Để tôi nói với anh về tiền. Lông thú và vàng là những vật dụng cổ xưa nhất của Nga dành cho thông thương quốc tế, cống tặng cho các vị vua Khan và Ceasar. Tất nhiên, Nga không phải cống nạp cho bất cứ một ai khác nữa. Ngày nay, có hai phiên đấu giá lông thú một năm, vào tháng Một và tháng Bảy, ở Điện Lông thú tại Leningrad. Có

khoảng một trăm người mua tham dự, trong đó có khoảng mười người đến từ Mỹ. Một vài là người mua chính, một vài thì lại là những kẻ môi giới. Những người mua chính thì mua lông thú cho mình và kẻ môi giới mua cho người khác. Tôi vừa là một nhà môi giới vừa là một người mua chính bởi tôi mua cho người khác nhưng đồng thời cũng có một salon của mình ở Mỹ và châu Âu. Các loại lông thú chủ yếu ở các cuộc đấu giá là lông chồn marten, lông chồn vizon, lông cáo, lông chồn putoa, cừu Ba Tư và chồn zibelin. Nói chung, các nhà môi giới Mỹ không đấu giá chồn vizon bởi chồn vizon của Nga bi cấm ở Mỹ - một tàn lưu từ thời Chiến tranh Lanh. Bởi những cửa hàng ở châu Âu của tôi, tôi đấu giá với mọi loại lông, nhưng loại lông duy nhất mà hầu hết mọi người mua Mỹ đều thực sự quan tâm đó là lông chồn zibelin. Chúng tôi đến mười ngày trước phiên đấu giá để xem xét thật kỹ lưỡng các tấm lông. Ví dụ, nếu tôi mua lông chồn vizon, tôi sẽ xem xét cẩn thận năm mươi bộ lông từ một nhà sản xuất riêng biệt. Năm mươi bộ lông ấy sẽ cho tôi giá trị của một "chuỗi" hàng ngàn bộ của nhà sản xuất đó. Bởi có đến tám triệu bộ lông chồn vizon được thu hoạch ở Liên xô mỗi năm, hệ thống "chuỗi" ấy là rất cần thiết.

"Chồn zibelin thì lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Không đến một trăm ngàn bộ lông chồn zibelin đủ tiêu chuẩn xuất khẩu được thu hoạch trong một năm. Không có cái gì gọi là "chuỗi" cả. Mỗi một bộ lông chồn zibelin đều phải được kiểm tra kỹ lưỡng riêng lẻ về màu sắc và độ dày. Nếu như bộ lông được thu hoạch sớm một tuần, độ dày lại không đủ, muộn một tuần thì độ láng mịn lại mất đi. Cuộc đấu giá bằng đô la đơn giản như một tiêu chuẩn trao đổi. Tôi mua khoảng nửa triệu đô cho lông chồn zibelin ở mỗi phiên đấu giá."

Arkady chẳng biết phải nói gì cả. Đây không phải là một cuộc đối thoại, đây đơn giản chỉ là một vở độc thoại lê thê lạc đề. Anh nhận ra là mình vừa bị lên lớp lại vừa bị lờ tịt cùng lúc.

"Như một đối tác thương mại và một người bạn lâu dài, tôi đã được vinh danh bởi những lời mời tới các cơ quan khác nhau của Xô Viết ngoài Điện Lông thú. Năm ngoái, tôi bay tới Irkutsk để tham gia tour của Trung tâm Lông thú. Chuyến đi tới Moscow của tôi hiện nay chỉ đơn thuần là vì công việc. Mỗi một mùa xuân, Bộ Ngoại thương ở đây liên lạc với một vài người mua và đàm phán về những khoản giảm giá các bộ lông tồn kho. Tôi vẫn luôn thích thú các chuyến viếng thăm Moscow bởi sự quen biết rộng rãi với những con người ở đây. Không chỉ những người bạn thân thiết của tôi ở trong các bộ ngành, mà còn có cả những nghệ sĩ múa và diễn viên. Giờ thì, trưởng thanh tra Trọng án, tôi lấy làm tiếc rằng không thể ở lại được cho đến ngày mùng một tháng Năm, nhưng tôi sẽ đi New York vào đêm trước đó."

Osborne mở một chiếc hộp vàng, lấy ra một điếu thuốc và châm lửa. Arkady nhận ra rằng cuộc độc thoại chẳng lan man chút nào. Nó đi thẳng vào vấn đề. Mỗi một vật dụng về hành động của Osborne đều là tự nguyện và không bỏ qua cả việc đặt Arkady vào vai trò của một kẻ xu nịnh bợ đỡ chính phủ kém cỏi nhất. Chỉ trong vòng vài phút, chả cần chuẩn bị gì, Osborne đã hoàn toàn chứng minh được sự vượt trội của mình. Còn chẳng có đến một câu hỏi đọng lại trong đầu vị thanh tra, trừ những câu hỏi mang tính buộc tội mà lại chẳng thể hỏi.

"Chúng bị giết như thế nào?" Arkady hỏi.

"Ai cơ?" Osborne dừng lại mà chẳng tỏ chút vẻ quan tâm nào.

"Những con chồn zibelin."

"Tiêm. Không hề đau đớn." Osborne bắt đầu sải bước, chậm hơn một chút. Sương vờn trên chiếc mũ lông chồn. "Anh có một mối quan tâm mang tính nghề nghiệp tới mọi thứ, phải không thanh tra?"

"Nhưng những con chồn zibelin thật sự quyến rũ. Các ông bẫy chúng như thế nào?"

"Chúng có thể bị lùa ra khỏi hang bằng khói. Hoặc bị bắt trên cây bởi những con husky đã được huấn luyện để săn chúng, rồi tất cả những cây ở xung quanh đều bị chặt hạ và những tấm lưới được trải ra."

"Chồn zibelin săn giống như chồn vizon?"

"Chồn zibelin săn chồn vizon. Không có gì nhanh nhẹn được trên tuyết cả. Siberi là thiên đường với chúng."

Arkady dừng lại và quẹt mất ba que diêm trước khi châm được điếu Prima. Một nụ cười khẳng định với Osborne rằng tất cả những gì mà vị thanh tra khao khát chỉ là một người đối thoại vui vẻ hài hước.

"Leningrad," Arkady thở dài, "một thành phố đẹp biết bao. Venice của phương Bắc, tôi nghe người ta gọi nó như thế."

"Có vài người gọi như thế."

"Điều mà tôi muốn biết là tại sao Leningrad lại có tất cả những đại thi hào vĩ đại nhất. Tôi không ám chỉ Yevtushenko hay Voznesensky, tôi ám chỉ những đại thi hào như Akhmatova và Mandelstam. Anh biết dòng thơ của Madelstam chứ?"

"Tôi biết rằng ông ấy không được yêu thích lắm."

"À, nhưng ông ấy chết rồi và điều đó cải thiện vị thế chính trị của ông ấy một cách đáng kể." Arkady nói. "Dù sao thì, hãy nhìn dòng sông Moskva của chúng ta. Rạn nứt như những con đường bê tông. Giờ thì hãy lấy dòng sông Neva của Madelstam, "sánh như một con sứa". Cum từ đó nói lên nhiều điều."

"Anh có thể không nhận thức được rằng" - Osborne nhìn vào đồng hồ trên tay mình - "hầu như không ai ở phía tây đọc thơ của Madelstam. Ông ta mang quá nhiều phong cách Nga. Ông ấy không dịch thơ của mình."

"Chính là quan điểm của tôi! Quá phong cách Nga. Đó có thể là một sai lầm."

"Đó là quan điểm của anh?"

"Giống như những cái xác chúng tôi tìm thấy ở công viên Gorky mà anh hỏi. Ba người bị bắn chết bởi một khẩu súng từ phương tây với độ chính xác cao? Nó không được chuyển dịch sang phong cách Nga chút nào, đúng không?" Đôi khi, gió đập vào những tấm banner diễu hành và những khuôn mặt được tô vẽ trên tấm banner ấy rung lên, mà chẳng thay đổi vẻ biểu cảm chút nào. Trong mắt của Osborne, Arkady nhìn thấy một sự rung rinh như vậy, một sự hào hứng kích thích. "Ông hẳn phải để ý thấy được sự khác nhau giữa một người đàn ông như mình, ngài Osborne, với một người đàn ông như tôi. Cách suy nghĩ của tôi thật u ám, ngốc nghếch, mang tính chất của giai cấp vô sản và đó là đặc quyền để gặp bất cứ ai đó phức tạp rắc rối. Ông có thể tưởng tượng sự khó khăn của tôi khi cố gắng để tìm hiểu tại sao một người phương Tây lại bận tâm giết ba người Nga. Đây không phải là chiến tranh hay là tình báo. Hãy để tôi thú nhận với ông là tôi không có mang thiết bị nào hết. Thường khi

tôi thấy một cái xác, hiện trường vụ án luôn là một đống lộn xộn - máu ở khắp nơi, dấu vân tay, thậm chí cả vũ khí của kẻ giết người. Một đứa trẻ với một cái dạ dày tốt cũng có thể làm được công việc đó giống như tôi. Động cơ? Ngoại tình, một kẻ say xỉn giận dữ, một món nợ vài rúp, có thể là một người phụ nữ giết một người phụ nữ khác vì mất một con gà. Tôi phải nói, một cái bếp chung là mảnh đất màu mỡ của niềm đam mê. Thẳng thắn ra thì, nếu tôi có tư tưởng của một nhà lý luận hoặc để điều hành một cơ quan hoặc biết được sự khác biệt giữa một tấm lông nguyên vẹn và một tấm khác, thì tôi sẽ làm gì, không làm được gì? Nên mọi sự cảm thông cần phải đưa tới một điều tra viên chậm chạp gặp phải một tội ác về kế hoạch điều hành, hoạt động táo bạo và trừ khi tôi nhằm, một âm mưu."

"Âm mưu?" Osborne lấy làm thích thú.

"Đúng thế. Nhớ điều mà Lê-nin nói. "Giai cấp lao động không bị tách khỏi xã hội tư sản cũ bởi một Bức tường Trung Hoa*. Và khi Cuộc cách mạng nổ ra, sẽ không có chuyện một cá thể chết đi rồi tự chôn chính mình. Khi xã hội cũ ra đi, nó sẽ không thể tự gói thể xác của mình vào tấm vải liệm và tự đặt vào trong nấm mồ. Nó sẽ thối rữa giữa chúng ta, cái xác ấy sẽ đàn áp và làm ô nhiễm chúng ta." Nên, hãy cân nhắc một doanh nhân tư bản, người có thể hành quyết hai công nhân Xô Viết và bỏ họ nằm giữa trung tâm Moscow, sau đó nói với tôi rằng ông ta không phải là một nhân vật của cái âm mưu vĩ đại ấy.

"Anh nói hai á? Tôi nghĩ là anh tìm thấy ba cái xác trong công viên."

"Ba. Ông hiểu rõ Moscow chứ, Osborne? Ông có vui với chuyến đi của mình không?"

Họ lại bước đi, để lại những vết chân sẫm mờ trên đá. Phía trước, một làn sương mờ màu vàng vờn quanh một cây cầu.

"Và ông có hài lòng với chuyến đi tới Moscow không?" Arkady lặp lại câu hỏi.

"Thanh tra, trong chuyến đi tới Siberi, tôi được một trưởng làng chào đón, ông ấy cho tôi xem công trình hiện đại nhất trong làng. Nó có đến mười sáu cái bệ xí, hai bồn tiểu và một cái chậu rửa tay. Nó là một công trình phụ công cộng. Đó là nơi những người lãnh đạo làng tập trung với chiếc quần tụt xuống và chất thải, trong khi họ đưa ra những quyết định quan trọng." Osborne dừng lại. "Tất nhiên, Moscow thì lớn hơn rất nhiều."

"Thưa ngài Osborne," Arkady cướp lời, "Xin lỗi. Liệu tôi có nói gì làm ông khó chịu chăng?"

"Anh không thể làm tôi khó chịu được. Hình như là tôi đã đưa anh đi xa khỏi cuộc điều tra của mình."

"Không hề." Arkady chạm vào cái găng tay da lộn của Osborne và tóm lược lại chuyến đi của họ. "Nếu có thể, ngài là một sự giúp đỡ. Nếu tôi có thể, chỉ một phút thôi, suy nghĩ không như một người Nga mà như một thiên tài kinh doanh, những vấn đề của tôi có thể sẽ được giải quyết."

"Ý anh là gì?"

"Không phải chỉ thiên tài mới thấy điều gì đó đáng giá để giết những người Nga sao? Đó không phải là một lời tâng bốc mà là sự ngưỡng mộ. Lông thú? Không, hắn ta có thể mua từ ông. Vàng? Làm thế nào mà hắn có thể mang nó ra được? Hắn đã có đủ rắc rối khi vứt cái túi đó đi rồi."

"Cái túi nào?"

Arkady vỗ tay thành tiếng lớn. "Hành động đã được thực hiện. Cả những người đàn ông và cô gái đều đã chết. Kẻ giết người đã nhét thức ăn, chai nước, súng vào trong chiếc túi da bị rách toạc bởi những phát đạn. Hắn trượt băng qua công viên. Trời đang có tuyết rơi và màn đêm đang buông xuống. Ra khỏi công viên, hắn phải nhét đôi giày trượt băng vào chiếc túi và vứt nó đi với hy vọng sẽ không bị chú ý. Không phải trong công viên và không phải trong thùng rác bởi nó có thể sẽ bị tìm thấy. Ít nhất ở Moscow sẽ bị báo cáo. Dòng sông?"

"Dòng sông đã bị đóng băng cả mùa đông."

"Hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên ngay cả khi chiếc túi biến mất một cách thần kỳ, hắn vẫn phải quay trở lại bờ sông bên này."

"Cây cầu Krimsky." Osborne ra hiệu về hướng họ đang đi tới.

"Mà không gây chú ý tới bất cứ một người đa nghi hay một cảnh sát nào? Con người thường quá nhiễu sự và tọc mạch."

"Taxi."

"Không, rất bấp bênh với người nước ngoài. Một người bạn đợi trên cầu cảng trong một chiếc xe, điều này thậm chí rõ ràng đối với tôi."

"Vậy thì tại sao kẻ đồng phạm ấy lại không tham gia vào việc sát hại?"

"Anh ta?" Arady cười lớn. "Không bao giờ! Chúng ta đang nói đến cám dỗ và sự thu hút. Kẻ đồng lõa không thể thu hút ruồi bâu vào mật được." Arkady nghiêm nghị quay sang. "Nghiêm túc mà nói, người đàn ông đầu tiên, kẻ giết người, nghĩ rằng mọi thứ đều rất cẩn thận."

"Có ai đó thấy hắn ta với chiếc túi sao?"

Một bên bờ sông lất phất mưa. Osborne quan tâm tới một nhân chứng, điều này có thể lật lại.

"Không đáng kể lắm. Điều mà tôi muốn biết," Arkady nói, "là lý do. Tại sao? Tôi không ám chỉ một vật thể - mà nói ở đây, đó là tượng thánh. Ý tôi là, tại sao một người đàn ông thông minh, thành công và giàu có, hẳn là hơn đứt bất cứ ai ở Liên bang Xô Viết, tại sao lại phải giết người để giàu có hơn? Nếu tôi có thể hiểu được người đàn ông đó, tôi có thể hiểu được tội ác ở đây. Nói cho tôi biết xem, tôi có thể hiểu hắn ta được không?"

Osborne có vẻ không muốn tiếp tục. Arkady cảm thấy như mình đang gãi lên một bề mặt bóng loáng và không tì vết. Da lộn, chồn vizon, da, mắt, tất cả đều như nhau, tất cả... tiền. Đó là một từ mà viên thanh tra chưa từng sử dụng trong một bối cảnh như thế này trước đây. Nói một cách trừu tượng, trong ảo tưởng của những tên trộm, thì là có. Nhưng chưa bao giờ anh có một sự liên hệ thực sự với tiền. Về điều này, Osborne là một người đàn ông có thể kiếm tiền một cách dễ dàng từ từng lỗ chân lông của mình. Có thể hiểu được một người đàn ông như thế không?

"Tôi cho là không." Osborne trả lời.

"Tình dục?" Arkady hỏi. "Một người xa lạ cô đơn gặp một cô gái xinh đẹp và đưa cô ấy tới căn phòng khách sạn của mình. Những người lao công sẽ lờ đi. Ông ta và cô gái bắt đầu gặp gỡ thường xuyên. Đột nhiên, cuối cùng cô ta yêu cầu tiền và đưa ra một anh chồng khó nhằn. Cô ta là một kẻ tống tiền chuyên nghiệp."

"Không."

"Có gì không đúng sao?"

"Về quan điểm. Đối với người phương Tây, thì người Nga thật xấu xí."

"Đó có phải là sự thật không?"

"Nói chung, phụ nữ chẳng quyến rũ hơn những con bò bao nhiêu. Đó là lý do tại sao những nhà văn Nga bọn anh gây ầm ĩ về những đôi mắt của các nữ anh hùng, vẻ bề ngoài mờ ảo và những ánh nhìn quyến rũ, bởi không có mặt thể chất nào khác lại mong muốn sự miêu tả." Osborne nói tiếp. "Bởi vì mùa đông dài dằng dặc của các anh. Còn gì ấm áp hơn một người phụ nữ to lớn với đôi chân rậm rạp? Những người đàn ông mảnh khảnh hơn, nhưng thậm chí còn xấu hơn. Bởi sự suy giảm về vẻ ngoài đẹp đẽ, những yếu tố gợi cảm duy nhất còn lại là cái cổ dày và lông mày rậm, giống như bò."

Arkady nghĩ rằng có thể là anh đang nghe về sự miêu tả những người thời nguyên thủy. "Từ tên của anh, anh có nguồn gốc người Ukraina đúng không?" Osborne nói thêm.

"Đúng. Chà. Chúng ta sẽ không nhắc đến tình dục nữa..."

"Như thế là thông minh đấy."

"...mà nó lại đưa chúng ta tới một tội ác không có động cơ," Arkady cau mày.

Xoay chậm rãi như một cánh cửa, Osborne nói. "Thật đáng ngạc nhiên. Anh có rất nhiều điều bất ngờ. Anh có nghiêm túc không thế?"

"Ò, vâng."

"Một vụ giết ba người chỉ đơn giản là bất chợt nảy ra?"

"Đúng thế."

"Thật khó tin. Ý tôi là," Osborne trở nên tràn đầy sức sống, "không thể tin được, không thể là từ một điều tra viên được đào tạo như anh. Từ một ai đó, không phải anh." Osborne hít một hơi thật sâu. "Nếu một sự kiện như thế xảy ra, hoàn toàn là một vụ án mạng ngẫu nhiên không có nhân chứng, cơ hội để anh tìm ra tên giết người là gì?"

"Không gì cả."

"Nhưng đó là những gì mà anh nghĩ là đã xảy ra."

"Không. Tôi chỉ nói rằng tôi không tìm ra được động cơ. Động cơ rất khác nhau. Bối cảnh, quan điểm như ông nói. Giả dụ một người đàn ông, thi thoảng đến thăm một hòn đảo nguyên sơ. Những người ở thời kỳ đồ đá. Anh ta nói ngôn ngữ của họ, là một chuyên gia nịnh hót, trở nên gần gũi với những đầu bếp ở đó. Cùng một lúc, anh ta nhận thức được sự vượt trội của mình. Thực tế là, anh ta thấy rằng những người bản xứ ti tiện một cách lố bịch." Arkady nói chậm rãi, nhớ lại những thống kê mơ hồ về những người lính Đức đã bị Osborne và Mendel giết. "Ở một điểm nào đó trước đây, anh ta dính líu vào vụ giết hại một người bản xứ. Trong suốt cuộc chiến tranh, anh ta không bị trừng phạt mà lại được tưởng thưởng. Và trong khi anh ta thưởng thức ký ức của hành động theo cách mà một người đàn ông tận hưởng nỗi nhớ về những chi tiết của người đàn bà đầu tiên. Có một sự quyến rũ trong xã hội nguyên thủy, ông có nghĩ thế không?"

"Sự quyến rũ?"

"Một sự soi sáng cho người đàn ông này. Anh ta khám phá ra nhịp đập lôi cuốn của mình là gì và anh ta cũng khám phá ra nơi mà anh ta có thể thực hiện sự thôi thúc này. Một nơi nằm ngoài nền văn minh."

"Sẽ ra sao nếu anh ta đúng?"

"Đứng trên quan điểm của anh ta thì có thể lắm. Những người dân trên đảo là người nguyên thủy, không có gì phải nghi ngờ cả. Nhưng với tất cả vẻ bề ngoài văn minh mà anh ta có, tôi nghi ngờ việc anh ta có cảm giác khinh thường mọi người. Chỉ có trên hòn đảo nguyên thủy này mà anh ta mới có cảm giác đó. "

"Nếu anh ta giết một cách ngẫu nhiên, anh không thể bắt anh ta được."

"Nhưng anh ta không làm thế. Đầu tiên, anh ta đơi rất nhiều năm trước khi ấp ủ sư thôi thúc bao lực của mình. Và anh ta là một tay nghiệp dư, thậm chí là một tay nghiệp dư bị kích động. Và một sự thất đầy tò mò là một tay nghiệp dư khi thực hiện thành công một tội ác hầu như luôn luôn cố gắng sao chép chính mình như thế chỉ hắn ta có được bí mật dành cho một tội ác hoàn hảo. Do đó sẽ có một hình mẫu. Và, nó cũng được lên kế hoach một cách tỉ mỉ. Một người đàn ông vượt trội phải có khả năng kiểm soát. Thậm chí với đĩa ghi có tiếng bắn đại bác của Tchaikovsky xuyên qua công viên, đúng không? Hắn nâng khẩu súng của mình lên trong chiếc túi, bắn vào gã cục súc rồi người đàn ông thứ hai và cô gái, lột da mặt cùng dấu vân tay của họ và tẩu thoát. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch chỉ đến đó mà thôi. Như vậy không công bằng, nhưng vẫn luôn có một yếu tố cơ hội. Một người bán hàng nào đó đã đấy xe vào những hàng cây đế nghỉ ngơi, những thẳng nhóc nấp sau những chiếc cây, những cặp uyên ương chui vào nơi nào đó để kiếm chút riêng tư. Suy cho cùng, nơi nào mà những cặp đôi đi tới vào mùa đông chứ? Tự vấn đi."

"Vậy là có nhân chứng sao?"

"Một nhân chứng thì có gì tốt? Ký ức của họ phai nhạt sau một ngày. Nói rõ ra thì, sau ba tháng tôi có thể khiến họ nhận ra bất cứ ai tôi muốn. Chỉ kẻ giết người mới có thể giúp tôi lúc này."

"Hắn ta sẽ làm thế chứ?"

"Hoàn toàn có thể. Tôi có thể ẩn mình như con ếch nằm dưới dòng sông và hắn ta có thể tới và tìm ra tôi."

"Tai sao?"

"Bởi vì giết người thôi thì chưa đủ. Ngay cả một gã khờ khạo nhất cũng hiểu ra rằng sẽ đến lúc sự hưng phần ban đầu biến mất. Giết người chỉ là một nửa của hành động. Ông có nghĩ rằng một người đàn ông ở ưu thế vượt trội, với một sự thỏa mãn thật sự, sẽ cần gặp riêng một điều tra viên như tôi, một gã chỉ còn sự bất lực và vô vọng, thậm chí chỉ còn sự ngưỡng mộ?"

"Liệu đó có phải một thử thách quá sức không, ngài thanh tra?"

"Mọi thứ đều được xem như là" Arkady giẫm lên điếu thuốc - "không quá lắm."

Họ đã tới cây cầu Novo-Arbatsky. Từ hai đầu cầu, những ngôi sao màu hồng của tòa Ukraina và Bộ Ngoại thương nhấp nháy như đèn hiệu. Chiếc limousine của Osborne đậu bên vỉa hè.

"Anh là một người thành thực, thanh tra Renko," Osborne nói chuyển sang tông giọng trầm ấm như thể hành trình gian nan đã kết thúc, ông ta và Arkady đã có một cuộc trò chuyện thân mật, mệt mỏi nhưng ấm áp. Một nụ cười hiện ra như sự xuất hiện của nhân vật chính trong cảnh cuối. "Tôi mong từ giờ anh sẽ gặp nhiều may mắn bởi tôi chỉ còn có một tuần ở Moscow và tôi không nghĩ rằng chúng

ta sẽ có thể gặp lại. Tuy nhiên, tôi không muốn anh về với bàn tay trắng."

Osborne nhấc chiếc mũ lông chồn lên khỏi đầu mình và đặt nó lên đầu Arkady. "Như một món quà," ông ta nói. "Khi anh nói với tôi ở nhà tắm rằng anh luôn mong muốn có một chiếc mũ, tôi biết rằng mình sẽ phải tặng nó cho anh. Tôi phải đoán kích cỡ, nhưng tôi có đôi mắt quan sát tốt." Ông ta nhìn Arkady từ một góc độ khác. "Nó hoàn hảo."

Arkady lấy chiếc mũ xuống. Nó đen như mực, với chất liệu satin. "Nó rất đáng yêu. Nhưng..." anh đặt chiếc mũ lại đầy hối tiếc. "Tôi không thể nhận nó được. Có những quy tắc về chuyện quà cáp."

"Tôi sẽ rất buồn nếu anh từ chối."

"Chà, cho tôi vài ngày để suy nghĩ. Bằng cách đó, chúng ta sẽ có lý do để nói chuyện một lần nữa."

"Bất cứ lý do nào cũng được." Osborne bắt tay Arkady, rồi bước vào trong chiếc limousine và đi qua cây cầu.

Arkady lên xe của mình ở tòa Ukraina và lái về khu đỗ xe cảnh sát ở Oktyabrsky, ở đó anh dò hỏi về bất cứ người ngoại quốc nào bị phát hiện đang ngồi đợi trên ô tô gần công viên quanh khoảng thời gian xảy ra án mạng.

Đến khi anh rời đi, mặt trời màu cam to đùng đã hiện ra. Nó trôi giữa những sợi cáp của cầu Krimsky. Những tia lấp lánh của nó giống như những đồng xu in trên các cửa sổ tòa nhà Bộ. Những tia gay gắt đang chiếu xuống chỗ cầu cảng nơi anh và Osborne tản bước cách đây không lâu.

Trưởng thanh tra Ilya Nikitin, với mái tóc mỏng được chải ướt rượt ra sau cái đầu tròn, liếc mắt qua làn khói của điếu thuốc mình

đang ngậm chặt giữa hai hàm răng. Anh ta sống một mình ở quận Arbat trong một căn nhà hẹp với những bức tường lỗ chỗ mảng sơn và vữa rơi từ trần xuống vùi trong những chồng sách đầy bụi, được dán những mảnh giấy màu vàng, cao đến hai ba mét và dày đến năm tầng. Arkady nhớ đến những cái cửa sổ có ba lớp kính nhìn ra bên ngoài dòng sông và những ngọn đồi Lê-nin, nhưng khung cảnh ấy chỉ còn tồn tại trong ký ức. Những giá sách đã mọc lên trước cửa sổ, trong phòng bếp, trên cầu thang và trong phòng ngủ ở tầng hai.

"Kirwill, Kirwill..." Nikitin thận trọng đẩy chồng dữ liệu về Phần sửa đổi bổ sung của Hiến chương về vấn đề Kết hợp In - Xuất Bản toàn Liên bang sang một bên, để thấy cái chai rượu Rumanian đã gần như cạn đáy. Anh ta vừa uống vừa chớp mắt và bắt đầu bò lê lên cầu thang. "Vậy là anh vẫn đến chỗ llya khi anh cần giúp đỡ sao?"

Khi Arkady lần đầu tiên đến văn phòng của công tố viên ở thị trấn, anh suy được từ Nikitin rằng đó là một người đàn ông thiên tài và một nhà tiến bộ, hoặc là một thiên tài và một người bảo thủ. Một tác giả của các cải cách hợp pháp hoặc một người theo chủ nghĩa Stalin. Một bạn nhậu của ca sĩ da màu Robeson hoặc một người bạn tâm tình của tiểu thuyết gia phản động Sholokov. Ít nhất thì, một thiên tài của những ám chỉ ngộ đạo.

Không có gì phải nghi ngờ rằng Nikitin là một trưởng thanh tra Trọng án tài năng. Dù Arkady là người làm vụ án, vẫn luôn có Nikitin đến phòng thẩm vấn với hai cái chai và cái liếc mắt đầy khinh nhạo, để dành hàng tiếng đồng hồ sau đó với tên sát nhân đầy hối lỗi dễ bảo. "Tự thú là tất cả," Nikitin giải thích. "Nếu anh không đưa cho người ta tôn giáo hay tâm lý, ít nhất hãy để họ thú nhận tội ác. Proust từng nói ta có thể quyến rũ bất cứ người phụ nữ nào nếu

như ta sẵn sàng ngồi xuống và lắng nghe cô ấy phàn nàn suốt bốn tiếng đồng hồ buổi sáng. Trong lòng, bất cứ tên sát nhân nào cũng đều là những kẻ muốn gào thét."

"Để ăn hối lộ, cậu em à." Nikitin giải thích khi Arkady hỏi tại sao anh ấy chuyển từ Ban Trọng án sang Liên lạc viên Chính phủ.

"Kirwill Reds. Diego Rivera. Trận chiến ở Quảng trường Liên bang." Xoay lại để nhìn ra sau, Nikitin hỏi, "Anh biết Thành phố New York ở đâu rồi chứ?" Anh ngồi sụp xuống, lôi ra một quyển sách, kéo theo hai quyển nữa trôi xuống cầu thang, rồi lại một quyển nữa. Sau khoảnh khắc đó, dòng trượt dừng lại.

"Nói cho tôi biết về Kirwill," Arkady nói.

Nikitin lúc lắc cái đầu như người ta vẫy vẫy ngón tay. "Sửa lại nhé: Nhà Kirwill. Red Star..." Anh ta dồn sức để bò xuyên qua cái sảnh tầng hai chật hẹp do bị bao vây bởi những bức tường sách.

"Ai là những người nhà Kirwill?" Arkady hỏi.

Nikitin vứt chiếc chai không xuống, bụng kẹt giữa những chồng sách, không cựa quậy được. "Anh lấy trộm một chai khỏi văn phòng tôi, Arkady. Anh là tên trộm. Anh xuống địa ngục đi."

Nằm ngang tầm mắt Arkady là một mẩu bơ cứng ngắc và một nửa chai rượu mận nằm trên một quyển sách có tựa đề: Áp bức chính trị ở Mỹ, 1929 -1941.

Giữ cái chai bằng một tay, anh lướt qua mục lục của quyển sách. "Tôi có thể mượn quyển này không?"

"Giúp tôi một việc," Nikitin nói.

Arkady thả cái chai vào tay Nikitin.

"Không." Nikitin để mặc cái chai trượt đi.

"Giữ lấy quyển sách. Và đừng có quay lại."

Văn phòng của Belov là một công trình tưởng niệm cuộc chiến. Những người lính nhỏ sần da đang hành quân qua những bức ảnh báo. Những dòng tiêu đề trên tấm giấy báo mềm viết: "Trận địa phòng ngự dũng cảm trên sông Volga", "Cuộc nổi dậy cay đắng bị dập tắt", "Những anh hùng ngợi ca Đất mẹ". Miệng Belov ngáp rộng vì giấc ngủ, những mẩu bánh mì vương trên môi dưới và phần trước chiếc áo sơ mi. Một chai bia vẫn nằm trên tay ông.

Arkady lấy chiếc ghế còn lại và mở quyển sách anh vừa lấy ở chỗ Nikitin.

Lễ mít tinh Quảng trường Liên bang năm 1930 là buổi lễ tập trung lớn nhất được Đảng Cộng Sản Mỹ tổ chức. Những công nhân thất nghiệp, rất háo hức nghe và được lắng nghe bởi đội quân tiên phong của công bằng xã hội, kéo về quảng trường với số lượng còn lớn hơn rất nhiều so với con số những nhà lãnh đạo dự đoán. Dù thực tế là Cảnh sát trưởng Thủ đô Grover A. Whalen yêu cầu không chuyến tàu điện ngầm nào được dừng lại ở khu vực xung quanh quảng trường, ước tính số lương đám đông kéo đến đã vươt quá năm mươi nghìn người. Cảnh sát và các nhân viên ngầm sử dụng các biện pháp khác để bẻ gãy, đập vỡ hoặc bóp nghẹt ý chí của những người có mặt ở đó. Trong khi họ ca vang bài Quốc tế ca, các điệp viên của Đội Cấp tiến xâm nhập vào quảng trường. Những kẻ kích động cố gắng mà không thể xúi giục được cuộc tấn công nào nhằm vào những cảnh sát mang sắc phục. Không có máy quay phim nào được phép ghi hình lại cuộc mít tinh vinh quang theo yêu cầu của Cảnh sát trưởng Whalen, người một lát sau đó lắp bắp rằng,

"Tôi không thấy có một lý do nào để duy trì những phát ngôn phản nghịch, và tôi không định tham gia vào việc kiểm duyệt." Câu nói của anh ta trở thành hình mẫu cho những mâu thuẫn trong vai trò của cảnh sát ở xã hội tư bản chủ nghĩa: Một vai trò là người gìn giữ hòa bình xung đột với vai trò cao hơn nữa là kẻ giữ cửa của tầng lớp bóc lột.

Arkady bỏ qua thông điệp kêu gọi đoàn kết từ Stalin được đọc cho đoàn người đang phần khích.

Một cuốc diễu hành trong hòa bình tới Tòa thi chính Thành phố được đề nghị bởi diễn giả William Z. Foster. Tuy nhiên, ngay khi dòng người bắt đầu di chuyển, lối họ đi bị chặn lại bởi một xe tải vũ trang của cảnh sát. Bởi đó là ám hiệu Whalen đưa ra với các nhóm cảnh sát tập trung ở via hè. Các cảnh sát mặt đất và trên lưng ngựa tấn công vào những người đàn ông, phụ nữ và cả trẻ em không một tấc sắt trên tay. Đặc biệt, những người da màu, là mục tiêu của cuộc tấn công. Một cô gái da đen bị một viên cảnh sát bắt được trong khi những kẻ khác đánh vào quanh ngực và bụng cô bé. James và Edna Kirwill, các biên tập viên của tờ Red Star, một tạp chí của Công giáo cánh tả, bị đánh bằng dùi cui nằm rạp xuống đất trên vũng máu. Những cảnh sát cưỡi ngưa lao vào cả những người đang giơ những áp phích cổ động và những công dân chỉ là người qua đường. Các lãnh đạo bị tấn công và bắt giữ. Bị giam trong xà lim, họ không được quyền có luật sư hay người bảo lãnh, cùng với tuyên bố của Cảnh sát trưởng Whalen: "Những người là kẻ thù của xã hội này sẽ bị đưa ra khỏi New York mà không cần đề cập đến các quyền theo hiến pháp của họ."

Viên Trưởng thanh tra Công nghiệp mở to đôi mắt ươn ướt của mình, liếm môi và ngồi rướn lên.

"Tôi chỉ là," ông lên tiếng, chộp lấy chai bia ngay lúc nó bắt đầu đổ nghiêng, "nhìn vào một vài chỉ thị dành cho các nhà máy". Ông nhét vào miệng phần còn lại của chiếc bánh sandwich rồi quẳng nó vào thùng rác, bật ra một tiếng ợ và nhìn chằm chằm vào Arkady. "Cậu đã ở đây bao lâu rồi?"

"Cháu chỉ đang đọc sách thôi, chú Seva à," Arkady nói. "Quyển sách cho cháu biết 'Kẻ thù của xã hội sẽ bị trục xuất không cần đề cập đến các quyền hiến pháp'."

"Thế thì dễ thôi," người đàn ông trả lời sau một khắc suy nghĩ, "Theo đúng định nghĩa, kẻ thù của xã hội không có quyền hiến pháp."

Arkady búng những ngón tay mình. "Chính là chú đây rồi," anh nói.

"Đó chính là bài học vỡ lòng." Belov vẫy vẫy tay, phủi lời tâng bốc. "Vậy cậu muốn gì nào? Cậu chỉ lắng nghe tôi những ngày này khi cậu cần thứ gì đó."

"Cháu đang cố tìm ra một thứ vũ khí được ném xuống dòng sông vào tháng Một."

"Ném lên dòng sông, ý cậu là thế. Nó đóng băng mà."

"Đúng là vậy, nhưng có thể không phải khắp nơi. Một vài nhà máy vẫn thải nước ấm vào dòng sông, khiến cho băng không thể nào đông được. Chú biết về các nhà máy hơn bất cứ ai khác."

"Ô nhiễm là vấn đề lớn cần quan tâm, Arkady. Có những chỉ dẫn liên quan đến vấn đề môi trường cho các nhà máy. Cậu là người

luôn luôn phàn nàn với tôi về các nhà máy khi còn là một đứa nhóc. Cậu quả thực là một kẻ phiền phức."

"Nước ấm sạch, có thể được thải ra bởi một lệnh duy trì đặc biệt."

"Ai cũng nghĩ rằng họ là trường hợp đặc biệt. Thải nước bẩn ra Moskva trong phạm vi thành phố bị nghiêm cấm, nhờ những người giống như cậu."

"Nhưng công nghiệp cần phải phát triển. Một đất nước giống như một cơ thể vậy. Đầu tiên là cơ bắp, sau đó là tóc."

"Đúng vậy, và cậu nghĩ rằng cậu đang làm tôi vui, Arkady, khi cậu nói vài điều không thật. Cậu thà ở một thành phố hoa lệ như là Paris. Cậu biết tại sao họ có những đại lộ lớn như thế không?" Khi Belov chà khuôn mặt mình, nó chuyển động như một chiếc bánh pudding. "Thứ mà cậu cần là nhà máy Gorky Tannery. Với lệnh duy trì đặc biệt, họ thải ra nước đã được xử lý. Tất cả hóa phẩm bị loại, hiểu chứ. Tôi có bản đồ..."

Belov lục cái tủ kéo và tìm một bản đồ công nghiệp, một món đồ có màu da cam và đen to bằng một chiếc khăn trải bàn được mở ra.

"Găng tay, vở, bao đeo, đồ kiểu như thế. Đây..." ngón tay của ông di xuống phía cầu cảng bên cạnh công viên Gorky. "Một đường ống nhánh. Dòng sông đóng băng ở đây, nhưng đó chỉ là bề mặt.

Một thứ gì đó đủ nặng có thể phá vỡ và xuyên qua bề mặt, sau đó nó lại đóng băng trong một giờ hoặc hơn. Vậy nên, Arkady, cậu nghĩ cơ hội là gì với việc một người đàn ông ném một khẩu súng xuống dòng sông ở nơi duy nhất băng không dày cả mét?"

"Làm sao chú biết được cháu đang tìm một khẩu súng?"

"Arkady, tôi chỉ già thôi. Tôi không hề suy yếu và không điếc. Tôi có thể nghe thấy mọi việc."

"Việc gì?"

"Nhiều việc." Belov nhìn Arkady, rồi nhìn vào hình ảnh những vị anh hùng đóng khung trên tường. "Tôi không hiểu nhiều chuyện nữa. Đó là một con người trước đây vẫn luôn tin vào tương lai. Có những bè phái, những sai lầm trong đánh giá, sự thanh trừng có lẽ đã đi quá xa, nhưng trong trái tim chúng ta đều đang xích lại với nhau. Ngày hôm nay..." Belov nháy mắt. Người đàn ông già nua chưa từng giãi bày tâm tư với Arkady như thế này trước đây. "Bộ trưởng Bộ Văn hóa bị sa thải vì tham nhũng, bà ta biến mình thành một triệu phú, xây những cung điện. Một Bộ trưởng! Không phải chúng ta đã cố gắng để thay đổi điều đó sao?"

Ngày tiếng súng nổ bên ngoài Mosfilm đã qua.

Arkady đi theo Irina Asanova quanh một căn nhà gỗ và những cây bạch dương được chống bởi những khung dây. Anh cảm giác được những sợi cáp điện bên dưới những ô cỏ. Mặc kệ tấm biển ghi KHÔNG HÚT THUỐC, cô gái vẫn phì phèo điếu papirosi rẻ tiền trong chiếc tẩu sơn cũ kỹ. Chiếc áo khoác Afghan phóng đãng của cô phanh ra để lộ chiếc váy cotton mỏng manh và chiếc bút chì treo lủng lẳng từ sợi dây đeo quanh cổ, phần nào đó nhấn mạnh vẻ duyên dáng của chiếc cổ. Mái tóc dài màu nâu của cô buông lỏng và đôi mắt nhìn thẳng vào Arkady. Cái vết trên má cô mờ đi thành một vệt đỏ thứ mà Tolstoy đã miêu tả trên khuôn mặt của những người lính pháo bình ở Borodino, màu đỏ bừng hân hoan khi cận kề trận chiến.

"Valerya Davidova và người yêu cô ấy - Kostia Borodin - đến từ vùng Irkutsk," Arkady nói. "Cô đến từ Irkutsk, cô là bạn thân nhất của Valerya ở đó, và khi cô ấy chết ở đây cô ấy đang mang đôi giày trượt mà cô bị mất".

"Anh định bắt tôi đấy à?" Irina thách thức Arkady. "Tôi đã từng học khoa Luật, và tôi hiểu rõ luật pháp cũng như anh vậy. Anh cần một cảnh sát có mặt nếu anh muốn bắt tôi."

"Vậy thì cô nên nói với tôi trước. Người đàn ông được tìm thấy cùng với Valerya và Kostia là một người Mỹ tên là James Kirwill. Cô biết James Kirwill ở trường đại học. Tại sao cô vẫn cứ nói dối tôi?"

Cô quay đi trước câu hỏi của anh, đưa anh tới một vòng tròn quanh căn nhà như thật này. Với tất cả vẻ hiện ngang, cô cảm thấy như thể anh đang theo dõi một chú nai.

"Đừng cho đó là việc cá nhân." Cô nhìn lại. "Nhìn chung, tôi hay nói dối nói với những kiểu người như anh."

"Tai sao?"

"Tôi cư xử với anh theo cách tôi cư xử với người bị bệnh hủi. Anh bị bệnh. Anh là thành viên của một tổ chức bệnh tật. Tôi không muốn bị lây."

"Cô đang học luật để trở thành một người bệnh à?"

"Một luật sư. Theo một góc độ thì, một bác sĩ giúp cho sự chống chọi của sức khỏe với bệnh tật."

"Nhưng chúng ta đang nói đến án mạng. Không phải là bệnh tật." Arkady châm một điếu thuốc cho mình. "Cô rất dũng cảm. Cô mong đợi một tên cớm chìm Beria xuất hiện và ăn thịt một đứa bé trước mắt mình. Nhưng tôi sẽ làm cô thất vọng thôi, tôi ở đây chỉ để tìm ra kẻ đã giết bạn bè cô."

"Giờ anh lại nói dối tôi. Sở thích duy nhất của anh là những cái xác chết, không phải là bạn bè của một ai đó. Anh cần quan tâm tới bạn bè anh chứ không phải bạn bè tôi."

Đó thực sự là một lời buộc tội vô tình, nhưng cô đã nói ra một sự thật. Lý do duy nhất anh đến trường quay là vì Pasha.

Anh đổi chủ đề. "Tôi đã xem lý lịch quân sự của cô. Cô đã nói những lời phỉ báng Xô Viết nào mà khiến mình bị đuổi khỏi trường đại học vậy?"

"Làm như anh không biết vậy."

"Giả vờ như tôi không biết," Arkady nói.

Irina Asanova khựng lại một chút, cách anh nhìn cô lần đầu tiên anh bước vào trường quay, chìm sâu trong sự tự tin và say mê là một thế giới riêng.

Cô bước tới gần hơn khiến họ gần như chạm vào nhau. "Nhưng tôi không hề đùa, tôi hoàn toàn nghiêm túc. Thanh tra, nếu một ai đó đưa cho tôi một khẩu súng ngay lúc này và bảo tôi có thể ra khỏi Liên bang nếu tôi giết anh, tôi sẽ bắn anh ngay chỗ anh đang đứng đấy."

"Thât thế sao?"

"Tôi sẽ rất mừng mà làm thế."

Cô nhét điếu thuốc vào cây bạch đàn bên cạnh Arkady. Lớp vỏ trắng của cái cây sẫm đen dần và bốc khói quanh những mảng gỗ đang hóa thành than, một phần lớp vỏ bốc cháy và cuộn lên. Arkady cảm thấy một cơn đau nhói lên, như thể một vết đâm ấm nóng đang nhấn vào tim anh. Anh tin lời cô nói.

"Đồng chí Asanova, tôi không biết tại sao tôi vẫn phải làm vụ án này," anh cố gắng một lần nữa. "Tôi không muốn làm, cũng không nên làm. Nhưng ba người tội nghiệp đã bị giết hại và tất cả những gì tôi yêu cầu chỉ là cô đi với tôi lúc này và nhìn những cái xác. Có lẽ từ quần áo hoặc..."

"Không."

"Chỉ để chứng minh với chính mình rằng họ không phải là bạn cô. Chẳng lẽ cô không muốn xác nhận điều đó?"

"Tôi biết đó không phải là họ."

"Vậy họ ở đâu?"

Irina Asanova không nói gì. Một vết cháy in dấu trên chiếc cây. Cô không nói gì, nhưng lối đi dẫn đến sự thật vẫn còn rộng mở. Arkady đột nhiên cất tiếng cười, nỗi sợ hãi từ sự ngu ngốc của chính mình. Lúc nào anh cũng tự hỏi mình xem điều mà Osborne có thể muốn có từ hai người Nga là gì, mà không phải họ có thể muốn gì từ ông ta.

"Cô nghĩ là họ ở đâu?" Anh hỏi. Arkady cảm thấy cô đang nín thở.

"Kostia và Valerya đang chạy trốn khỏi Siberi," Arkady tự trả lời chính mình. "Điều đó hoàn toàn không phải là vấn đề với một tên cướp như Kostia, không phải với những chiếc vé Aeroflot bị lấy trộm của hắn. Hoàn toàn có thể mua những giấy tờ làm việc ở chợ đen và giấy phép định cư ở đây nếu có đủ tiền và Kostia có thể xoay xở được khoản đó. Nhưng Moscow chưa đủ xa. Kostia muốn đi đến cùng. Và điều đó là không thể, trừ khi anh ta chết với một người Mỹ mà không hề có ghi chép về việc tái nhập cảnh vào Liên bang."

Irina bước lùi lại về phía những tia nắng cuối ngày.

"Trên thực tế," Arkady nói. "đó là lý do duy nhất cô thừa nhận cô biết họ. Tôi biết họ đã chết ở công viên Gorky, nhưng cô lại nghĩ là họ đang sống ở bên kia biên giới. Cô nghĩ rằng họ đã thoát rồi."

Ánh mắt cô rạng ngời chiến thắng.

Chương Mười Hai

Những người lái xe xua tan đi bóng đêm vần vũ và thổi bay đi lớp bùn mùa đông. Những bóng đèn pha được bọc kín đặt sâu dưới nước. Có thể nhìn rõ một bàn tay rồi sau đó là một cái vây khi những người đàn ông thăm dò nơi các đường ống nhánh dưới nước của nhà máy xưởng thuộc da Maxim Gorky hòa vào dòng Moskva.

Phía trên con đường bờ đê, cảnh sát vẫy vẫy đèn ra hiệu cho những chiếc xe tải buổi sớm. Arkady sải bước qua một khoảng đất không có ánh sáng chiếu rọi nơi mà William Kirwill ngồi sâu vào trong bóng tối ở ghế sau xe Arkady.

"Tôi không hứa gì cả," Arkady nói. "Anh có thể quay trở lại khách sạn nếu anh muốn, hoặc anh có thể tới đại sứ quán."

"Tôi sẽ ở lại." Ánh mắt Kirwill lấp lánh trong bóng tối.

Arkady đưa ra một phong bì dày cộp. "Đây là các báo cáo pháp y về ba xác chết được tìm thấy ở công viên Gorky," anh nói. Arkady dựa vào điểm tương đồng về sự khác biệt, dáng đi nặng nề cứng nhắc của các cảnh sát, ánh sáng chói lòa nghi hoặc của những bóng đèn, không khí chuyên nghiệp của các điều tra viên ở khắp nơi. Sau một ngày đấu tranh suy luận trong yên tĩnh, Kirwill đã đi đến kết luận rằng Arkady không làm cho KGB - không ai ở KGB có thể thực sự không biết gì.

"Để tôi nghĩ đã," Kirwill nói.

"James Kirwill là ai?" Arkady hỏi.

"Em trai tôi."

Arkady đưa chiếc phong bì qua cửa sổ ô tô, phiên trao đổi đầu tiên đã hoàn thành. Không có đề cập nào về Osborne bên trong phong bì. Nếu William Kirwill chỉ muốn giúp đỡ vụ điều tra, anh ta hẳn sẽ chuyển tấm chụp răng và phim X-quang ngay ngày đầu tiên ở Moscow. Nhưng anh ta đã mang theo cả vũ khí, nghĩa là anh ta đã sẵn sàng giải quyết miễn là khi anh ta biết được phải tấn công ai. Việc anh ta không có khẩu súng ấy chẳng còn là vấn đề. Anh ta có đôi tay.

Một sĩ quan của đội Tuần tra trên sông đến để nói với Arkady rằng những thợ lặn đã rất lạnh và không có chiếc túi nào được tìm thấy ở đáy sông cả. Bước qua con đường về phía bức tường, Arkady bị một trung sĩ kéo sang bên để nói chuyện với một tay cảnh sát trẻ từ đồn cảnh sát Oktyabrsky phụ trách tuần tra khu cầu cảng. Cậu chàng nhớ ra được một chiếc xe bốn chỗ Zhiguli đậu trên con đường đê một buổi chiều tối tháng Giêng. Có thể là tháng Hai. Tất cả những gì cậu ta có thể nhớ chỉ có người lái xe là một người Đức mặc một chiếc ghim cài áo có ghi Câu lạc bộ "Bóng da." "Bóng da" là thuật ngữ của Komsomol dành cho bóng đá trẻ. Cậu cảnh sát biết người lái xe là người Đức bởi cậu ta là một người say mê sưu tập các ghim cài áo, cậu đã đề nghị mua chiếc ghim đó của ông ta và nhận được lời từ chối rất rõ ràng.

"Tiếp tục tìm kiếm thêm nửa tiếng nữa," Arkady nói với những thợ lặn và chỉ mười phút sau đó họ hét toáng và trèo lên sợi thang

dây vắt trên con đê kéo theo một chiếc túi phủ đầy bùn đang rỉ nước và lúc nhúc những con lươn.

Chiếc túi bằng da với một sợi dây thừng cuộn lại. Đeo găng tay cao su, Arkady mở nó ra dưới ánh sáng đèn pha và nhặt nhạnh giữa đống hỗn độn bùn, chai lọ và thủy tinh cho đến khi anh tìm thấy, một cái nòng súng đang chĩa lên trên. Anh lôi ra một khẩu bán tự động lớn.

"Đồng chí thanh tra?"

Fet vừa đến. Arkady đã không gặp anh ta kể từ sau buổi thẩm vấn Golodkin. Viên thám tử đứng ngoài ánh sáng của chiếc đèn pha, chỉnh kính, đôi mắt nhìn chằm chằm vào khẩu súng. "Tôi có thể làm được gì không?" Anh ta hỏi.

Arkady không biết được vai trò của Fet là gì trong cái chết của Pasha. Tất cả những gì anh biết là anh muốn viên thám tử không nhúng tay vào.

"Có," Arkady nói. "Lập một danh sách những tượng thánh bị lấy cắp trong vòng ít nhất sáu tháng."

"Tượng thánh bị lấy trộm ở Moscow?"

"Và các khu vực xung quanh Moscow," Arkady nói, "và bất cứ đầu trên đất nước ở phía bên này dãy Ural. Và, thưa thám tử.."

"Vâng?" Fet tiến tới.

"Và, bất cứ tượng thánh nào bị lấy cắp ở Siberi," Arkady nói. "Cậu biết Siberi ở đâu mà."

Arkady nhìn tay thám tử rầu rĩ bước vào màn đêm, anh ta sẽ phải bận rộn cả tuần cho xem và cũng có chút ít khả năng là cái danh sách ấy sẽ hữu ích.

Viên thanh tra cẩn thận đặt khẩu súng lên một chiếc khăn. Không một ai trong nhóm cảnh sát, thậm chí cả những tay kỳ cựu, có thể nhận ra được cách làm khẩu súng này. Arkady đưa tiền cho viên cảnh sát tuần sông để trả công cho những người thợ lặn và mang chiếc túi và khẩu súng về ô tô của mình.

Anh đưa Kirwill tới một chiếc taxi dưới chân cầu Krimsky.

Bình minh đang hé rạng. Bên ngoài gara, những người lái xe mặc áo dài tay đang tháo và lắp ghép lại những chiếc taxi cũ hỏng. Bước giữa những chiếc xe, các nhà thầu bán vài bộ phận bị lấy trộm từ những chiếc vỏ quá cỡ.

Kirwill xem xét khẩu súng. "Loại tốt. Phiên bản Argentine của khẩu Mannlicher 7.65 li. Vận tốc đầu nòng lớn, chính xác, chứa tám viên đạn." Bùn bắn lên áo khi anh kéo ổ đạn ra khỏi báng súng. Arkady đã không để ý thấy khi anh chọc anh ta nổi đóa ở khách sạn thì Kirwill đã một lần nữa ăn vận như người Nga. "Vẫn còn ba viên đạn." Anh ta nhét hộp đạn trở lại và trả khẩu súng. "Từng thuộc về hãng Argenture trước khi chuyển sang một thương hiệu khác, Browning. Các khẩu Mannlichers được bán cho các tay buôn súng ở Mỹ, đó là điều tôi biết."

"Những cái gối." Arkady nhìn bộ quần áo của Kirwill. "Tôi không nhìn vào những cái gối của anh."

"Đúng thế." Kirwill gần như hé miệng cười. Anh ta đưa lại cái phong bì, lau những ngón tay và kéo chiếc thẻ từ trong túi áo sơ mi của mình ra. Chiếc thẻ có mười vệt bằng mực. Một chiếc thẻ lăn dấu tay. "Anh cũng bỏ lỡ cái này." Anh ta lắc đầu và đặt chiếc thẻ sang một bên ngay khi Arkady thò tay với.

"Nhìn này, tôi sẽ không cho anh thấy..." Kirwill giang tay ra, che ngưỡng cửa sổ phía sau "nhưng tôi đang suy nghĩ. Có thể anh chỉ là đang giả vờ, Renko. Có thể chúng ta sẽ tìm ra một điều gì đó. Anh nói một thám tử của anh bị bắn và anh cũng mất cả Golodkin nữa. Anh sẽ cần mọi sự giúp đỡ có thể."

"Vậy thì?"

"Dữ liệu của anh về Jimmy..." Kirwill hất về phía tập tài liệu.

"Anh gọi cậu ấy là Jimmy?"

"Phải." Kirwill nhún vai. "Công việc điều tra được tiến hành khá tốt, nhưng không lần ra được điều gì cả."

"Ý anh là sao?"

"Công việc của thanh tra. Nó được gọi là 'bận bù đầu'. Năm mươi người sẽ đi thăm dò, hỏi bất cứ ai đến công viên trong suốt mùa đông này. Hỏi họ một, hai, ba lần. Những câu chuyện trên báo và một đường dây đặc biệt của cảnh sát được thông báo trên ti vi."

"Chà, quả là ý tưởng hay." Arkady nói. "Nếu tôi ở New York, tôi sẽ thử các cách này."

Đôi mắt xanh lơ dịu lại. "Nếu tôi nhận dạng đúng xác em trai mình, điều gì sẽ xảy ra?"

"Nó sẽ trở thành một vụ án của bên An ninh Quốc gia."

"KGB?"

"Đúng thế."

"Thế thì tôi sẽ ra sao?"

"Anh sẽ bị giữ lại để đưa ra bằng chứng. Tôi có thể giấu thông tin về cuộc gặp gỡ của chúng ta ở công viên, về khẩu súng của anh. Việc giam giữ anh có thể không được thoải mái lắm."

"Anh có thể làm cho nó vui hơn không?" Kirwill hỏi.

"Không vui lắm đâu." Câu hỏi bất ngờ làm Arkady bật cười.

"Vậy..." Kirwill châm một điếu thuốc rồi búng que diêm ra ngoài cửa sổ, "Tôi nghĩ là tôi thích sự thu xếp như này. Chỉ anh và tôi."

Một trong những người lái xe taxi bước qua phố để hỏi liệu họ có bộ phận ô tô nào cần bán hoặc mua không. Arkady xua anh ta đi.

"Một 'sự dàn xếp'?" Arkady nói với Kirwill. Đó là điều anh đã nghĩ trong đầu, nhưng nghe điều đó từ Kirwill khiến anh cảm thấy không thoải mái lắm.

"Một sự hợp tác dựa trên hiểu biết song phương." Kirwill nói. "Giờ, tôi thấy có vẻ như là gã to lớn, Kostia gục xuống trước, đúng không nhỉ? Jimmy có lẽ là thứ hai. Với cái chân vụng về, tôi thực sự ngạc nhiên với việc nó có thể trượt băng. Cuối cùng, cô gái Davidova. Điều mà tôi không hiểu đó là những phát bắn vào đầu, trừ khi tên sát nhân biết được cái răng đã làm của Jimmy và biết nó sẽ khác với cách làm răng của Nga. Hiện anh không nghi ngờ một nha sĩ nào, đúng không Renko?" Anh ta nhếch mép cười nửa miệng. "Hoặc bất cứ người nước ngoài nào?"

"Gì nữa không?" Arkady hỏi với một giọng bình thản, dù nó đã khiến anh mất mấy ngày để trả lời câu hỏi về cái răng của Jimmy.

"Được rồi. Thạch cao trên quần áo. Tượng thánh, đúng không? Đó là lý do tại sao anh đưa người kia đi thu thập danh sách. Nhân tiện, đó chính là gã mà tôi đã bám theo tới KGB. Có thể anh không phải là một kẻ chọc ngoáy với họ, nhưng anh ta thì có."

"Chúng ta đang suy nghĩ cùng một hướng đấy."

"Tốt lắm. Giờ hãy trả lại tôi tấm phù hiệu cảnh sát."

"Chưa được."

"Renko, anh đang cản trở tôi đấy."

"Thưa ngài Kirwill, chúng ta đều đang kìm kẹp lẫn nhau. Chúng ta mới đang ở bước bộc toạc đầu tiên thôi. Bởi cả hai đều không biết được rằng khi nào thì người còn lại sẽ ngoảnh mặt, nên chúng ta sẽ làm theo thứ tự từng bước một mà thôi. Đừng lo lắng, anh sẽ có được phù hiệu cảnh sát trước khi anh về nước."

"Phù hiệu thanh tra." Kirwill chữa lại, "Và đừng có đùa, tôi không cần. Nếu nó khiến anh cảm thấy thoải mái hơn, giữ lấy nó một hay hai ngày. Trong lúc ấy, anh hiểu thế nào là "khổ sở" chứ? Bởi vì đó sẽ là những bước lê thê anh phải làm trong vụ này, chưa kể đến việc anh chưa làm được gì trên góc độ tượng thánh. Tôi nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu chúng ta làm việc riêng lẻ và chỉ gặp để trao đổi thông tin. Anh chỉ định làm theo hướng đó mà thôi. Cho tôi số điện thoại tôi có thể dùng để liên lạc với anh."

Arkady viết số điện thoại của văn phòng và số phòng khách sạn của anh ở Ukraina. Kirwill nhét chúng vào trong túi áo.

"Cô gái khá là xinh đẹp phải không? Cô gái bị giết với Jimmy ấy?"

"Tôi nghĩ vậy, nhưng sao anh nghĩ thế? Em trai anh sát gái lắm à?"

"Không. Jimmy là một thầy tu chuyên nghiệp. Thẳng bé không đụng chạm với phụ nữ, nhưng nó lại thích ở gần họ và rất kén cá chọn canh."

"Giải thích đi nào."

"Madonnas, Renko. Anh biết họ là ai."

"Tôi không nghĩ là tôi hiểu."

"Chà, đừng cố." Kirwill mở cửa phòng. "Tôi chỉ đang bắt đầu tin rằng anh thật sự đáng tin sau tất cả mọi chuyện."

Arkady nhìn Kirwin qua đường và di chuyển giữa những tài xế taxi, sục vào họ đầy ngổ ngáo. Tên người Mỹ, rõ ràng là có tính toán điều gì đó trong đầu.

Sau khi bàn giao chiếc túi và khẩu súng cho Lyudin, Arkady hướng về Bưu điện Trung tâm để gọi tới khu vực quanh địa chỉ của Irina Asanova được giám sát. Không hề bình thường với một người như cô khi chẳng có điện thoại riêng, mọi người đợi hàng năm trời để có được đặc quyền này. Điều làm Arkady thấy thú vị đó là những ví dụ của sự túng thiếu ở cô: quần áo và giầy secondhand, thuốc lá hộp các tông. Mosfilm đầy những phụ nữ được trả mức phụ cấp tương tự nhưng lại ăn mặc đầy phong cách để tham dự các bữa tiệc Hội ngộ nhà làm phim dành cho các vị khách nước ngoài, ở đó thường xuyên có những lời tán dương đầy văn minh về một lọ nước hoa Pháp hay một chiếc váy đẹp lộng lẫy tới mức chẳng ai muốn thay ra. Irina Asanova chắc hẳn có được mời, thay vì thế, cô lại dè xẻn từng kopek. Anh thực sự ngưỡng mô cô.

Đại tá Lyudin đang nói với Arkady về những mảnh vỡ khô ráo đã được phân tích từ chiếc túi tìm thấy dưới dòng sông thì điện thoại reo. Một người phụ tá trả lời và vừa đưa nó cho Arkady vừa nói "Đồng chí Renko."

"Anh sẽ gọi cho em sau." Arkady nói với Zoya.

"Chúng ta phải nói chuyện bây giờ." Giọng cô the thé.

Arkady ra hiệu cho Lyudin tiếp tục. "Chiếc túi da làm ở Ba Lan," vị chuyên gia điều tra bắt đầu.

"Arkady?" Zoya gọi.

"Một sợi dây da xuyên qua những mắt kim loại quanh mặt trên túi," Lyudin minh họa, "nên nó có thể được cầm tay hoặc khoác vai. Kiểu dáng rất thể thao, được bán ở Moscow và Leningrad. Đây." anh ta chỉ vào với một chiếc bút chì được chuốt, "một lỗ duy nhất ở góc đáy túi, cái lỗ bị khoét rộng bởi nhiều hơn một phát đạn. Có vết thuốc súng ở quanh lỗ và da chiếc túi khớp với các mẩu vụn da được tìm thấy trên viên đạn ở GP1."

Viên đạn giết Kostina Borodin. Arkady gật gù khuyến khích.

"Tôi đang hoàn thành đơn đề nghị ly hôn ở Tòa án Thành phố," Zoya nói. "Tiền phí là một trăm rúp. Tôi muốn anh trả một nửa. Suy cho cùng, tôi đã để lại căn hộ cho anh còn gì." Cô dừng lại một chút để chờ đợi một câu trả lời. "Anh có ở đó không đấy?"

"Có." Arkady trả lời về hướng điện thoại.

Lyudin liệt kê các vật trên mặt bàn. "Ba móc đeo chìa khóa, ba chiếc chìa giống nhau trên mỗi móc. Một cái bật lửa. Một chai vodka Extra rỗng. Nửa chai cognac Martell. Hai cái giầy trượt băng Spartak cỡ XL. Một thanh bảo quản hương dâu Pháp. Không phải hàng nhập khẩu, tôi có thể nói rõ thêm như thế, chắc chắn nó được mua từ nước ngoài."

"Không bơ, bánh mì, xúc xích à?"

"Cá và lươn đã lượn qua lượn lại ở cái túi này hàng tháng trời, thưa Thanh tra. Có các dấu vết của mỡ động vật cho thấy các loại đồ ăn khác nữa. Cũng có cả dấu vết mô người."

"Arkady, anh phải xuống đây ngay," Zoya nói. "Mọi việc sẽ khả quan hơn và chúng ta sẽ có phiên làm việc với thẩm phán. Tôi đã nói chuyện với bà ấy rồi."

"Anh đang bận." Arkady nói vào điện thoại, rồi hỏi Lyudin, "Dấu vân tay thì sao?"

"Anh thực sự không hy vọng sẽ có dấu nào, Thanh tra."

"Ngay bây giờ," Zoya vẫn khăng khăng, "hoặc là anh sẽ thật sự hối tiếc."

Arkady đặt tay lên chiếc điện thoại. "Xin lỗi, Đại tá. Cho tôi một phút."

Anh ta giơ đồng hồ lên tính toán một cách tỉ mỉ, Lyudin rời khỏi bàn với một nhóm trợ lý phòng nghiên cứu. Arkady quay lưng lại với họ và thì thầm, "Chỉ là em dựa vào đâu để đề nghị? Anh đánh em à? Anh nhậu nhẹt say xỉn à?"

"Bắt đầu với" anh nghe thấy tiếng cổ họng cô nghẹn lại "sự bất đồng. Tôi có nhân chứng. Natasha và Tiến sĩ Schmidt."

"Thế còn..." Anh không thể nói được những suy nghĩ của mình. "Vi trí của em tổ chức thì thế nào?"

"Ivan..."

"Ivan?"

"Tiến sĩ Schimidt nói sẽ không có gì ảnh hưởng xấu."

"Cảm ơn Chúa vì điều đó. Chúng ta bất hòa tới mức nào nhỉ?"

"Điều đó còn tùy," Zoya nói. "Anh sẽ hối tiếc nếu chúng ta sẽ phải ra tòa công."

"Anh đã đủ hối tiếc rối. Còn hối tiếc vì điều gì nữa?"

"Những lời phê phán của anh," cô sụt sùi.

"Phê phán nào?"

"Những lời chê trách, tất cả thái độ của anh. Tất cả những gì anh nói về tổ chức."

Arkady nhìn chằm chằm vào ống nghe. Cố gắng hình dung hình ảnh của Zoya và hiện lên trong anh là hình ảnh tấm poster của Người tiên phong với mái tóc vàng óng như ngô. Rồi là một bức tường trống. Căn hộ bị lục tung. Khung cảnh tĩnh lặng, như thể cuộc hôn nhân của họ đã bị rỉa sạch sẽ theo năm tháng bởi những con vật vô hình, háu đói ngấu nghiến. Nhưng đó là suy nghĩ giống như Lyudin và thực sự chẳng có gì cả để mà tóm cả, những hình ảnh đã xáo trộn sẵn rồi. Anh đang nói chuyện với một sự trống rỗng. Những phân tích về bản chất chính trị, cảm xúc và mìa mai nực cười tất cả đều chết trong sự trống rỗng mà một người nói với một người sẽ sớm trở thành vợ cũ.

"Anh chắc chắn rằng tương lai của em sẽ không bị ảnh hưởng xấu," anh nói. "Anh chỉ cần đến tháng Năm. Một vài ngày nữa." Anh dập máy.

Lyudin vỗ tay. "Trở lại với công việc thôi. Khẩu súng chắc chắn phải đưa vào một chậu axit rửa trước khi được bắn thử. Tuy nhiên, tôi có thể nói thêm với anh lúc này, thanh tra. Các chuyên gia vũ khí của chúng tôi tin chắc rằng khẩu súng là một khẩu Mannlicher, và có cỡ nòng chắc chắn giống với khẩu súng đã nhả ra những viên đạn chết chóc ở công viên Gorky. Đến mai, tôi sẽ có thể nói với anh chính xác mẫu. Trong lúc đó, chúng tôi sẽ làm hơn cả khả năng. Thanh tra Renko, anh có đang lắng nghe không vậy?"

Đi dọc theo Novokuznetskaya để kiểm tra bất cứ cuộc gọi nào từ Kirwill, Arkady bị bắt gặp bất ngờ trong một buổi họp tư tưởng. Các buổi họp này được tổ chức không đều đặn lắm nhưng khá đủ và thường là có một người sẽ đọc to trang đầu của tờ Pravada trong khi những người khác thì lại lật những trang tạp chí thể thao. Nhưng lần này thì đó lại là một cuộc họp thực sự, phòng thẩm vấn ở tầng trệt chật kín các điều tra viên trong quận đang ngồi đối mặt với Chuchin và một bác sĩ từ Viện Serbsky.

"Căn bênh tâm thần của Cái tố đang nằm trên ngưỡng phá vỡ, một lời tuyên bố dựa trên toàn bộ nền tảng bệnh học thần kinh," vị bác sĩ nói. "Các cơ quan y tế và pháp luật đã hoạt động tách biệt quá lâu trong một hình mẫu không hòa hợp. Hôm nay, tôi rất vui được nói rằng, tình trạng này đã gần như đi đến hồi kết." Ông ta dừng lại để đặt một viên thuốc con nhộng vào miệng mình và sắp xếp những tập giấy trên bàn. "Đó là việc tìm ra một nơi mà những tên tôi pham sẽ phải chiu đưng một sư bất ốn về tâm lý mà chúng tôi gọi là bệnh học không chính thống. Khám phá này dựa trên cả lý thuyết lẫn lâm sàng. Trong một xã hội bất công, một người có thể vi phạm pháp luật bởi những lý do kinh tế hay xã hội hợp lý. Trong một xã hội bình đẳng, không có bất cứ một nguyên nhân hợp lý nào ngoại trừ bệnh tật về mặt tinh thần. Thừa nhận thực tế này giúp bảo vệ người phạm pháp cũng như cái xã hội mà anh ta đã phá vỡ luật lệ. Nó cho phép kẻ vi phạm một cơ hội được cách ly cho tới khi căn bệnh của mình có thế được chữa trị một cách chuyên nghiệp. Do đó anh thấy việc các điều tra viên có được nhận thức tâm lý nâng cao quan trọng tới mức nào để họ có thể phát hiện được những dấu hiệu nhỏ nhất của bệnh học không chính thống trước khi kẻ lệch lạc kia có cơ hôi phá luật. Đó là nhiệm vụ của chúng ta để ngặn ngừa xã hội bị tổn thương và để cứu giúp một người bệnh khỏi hậu quả từ hành động của mình."

Vị bác sĩ dùng cả hai tay để chuyển sang một trang mới. "Anh sẽ ngạc nhiên với các thí nghiệm được tiến hành bây giờ ở Viện Serbsky. Chúng tôi hiện nay có bằng chứng cho thấy hệ thống thần kinh của một tên tội phạm khác biệt với một người bình thường. Khi lần đầu tiên được mang tới phòng khám, các chủ thể khác nhau có thể thể hiện các hành vi cư xử khác nhau rất lớn, đôi khi hét lên những lời vô lý, đôi khi lại xuất hiện bình thường như anh hoặc như tôi. Tuy nhiên, sau vài ngày cô lập trong một xà lim, họ rơi vào trạng thái căng trương lực. Tôi đã từng tự tay đâm một chiếc kim sâu xuống hai centimet vào da của một bệnh nhân như vậy và không hề thấy đau đớn chút nào."

"Anh đã đâm kim vào đâu?" Arkady hỏi.

Một chiếc điện thoại đổ chuông trong văn phòng và Arkady bước ra ngoài cầu thang. Chuchin nói vào tai vị bác sĩ còn ông ta thì đang ghi chú lại.

"Tôi có một chú mèo khi tôi còn là cô bé." Natasha Mikoyan vuốt chiếc chăn nỉ phủ trên chân. "Thật mềm mại, nhẹ như lông tơ, anh có thể cảm thấy một chút những chiếc xương sườn nhỏ xíu của nó. Đáng nhẽ tôi nên có một con mèo."

Cô uốn người lên phần cuối chiếc sofa, tấm chăn trùm lên cổ áo ngủ xù xì, những ngón chân nhỏ xíu của cô hờ hững trên lớp nệm sofa. Rèm được kéo, chẳng có chút ánh sáng nào lóe lên. Tóc cô buông xõa, những lọn tóc tạo nên những dấu phẩy sẫm màu trên cổ. Cô nhấp một ngụm brandy từ chiếc cốc sứ.

"Cô nói cô muốn trao đổi về một vụ giết người," Arkady nói. "Vụ giết người nào?"

"Của tôi." Cô nói rõ ràng.

"Cô nghi ngờ ai cố gắng giết mình?"

"Tất nhiên là Misha rồi." Cô cố lấp liếm nụ cười, như thể anh đặt một câu hỏi ngốc nghếch.

Dù cho ánh sáng mờ ảo của căn phòng, anh vẫn nhìn thấy những thay đổi so với tuần trước khi anh đến để ăn tối. Không có gì nhiều, một bức tranh xiêu vẹo, gạt tàn ngập đầy những mẩu thuốc lá, bụi trong không khí và bốc mùi như những bông hoa thối rữa. Một chiếc ví nằm trên bàn giữa chiếc sofa và chiếc ghế anh ngồi, son môi và một tấm gương nằm bên cạnh chiếc ví, và khi cô nhỏm dậy đầu gối cô va vào bàn, cây son môi lăn lên lăn xuống.

"Lần đầu tiên cô nghi ngờ Misha muốn giết cô là khi nào?"

"Ô, hàng năm trời rồi." Cô nói sau một hồi suy nghĩ, "Anh có thể hút thuốc. Tôi biết anh thích hút thuốc mỗi khi anh lo lắng."

"Chúng ta đã biết nhau quá lâu rồi," anh đồng tình và cảm thấy thèm một điếu thuốc. "Làm thế nào mà cô cho rằng anh ấy sẽ giết mình?"

"Tôi sẽ tự giết mình."

"Đó không phải là giết người, Natasha, đó là tự tử."

"Tôi biết anh sẽ nói thế, nhưng đó không phải là vụ án ở đây. Tôi chỉ là một công cụ, anh ta là kẻ sát nhân. Anh ta là một luật sư, anh ta không hề chớp một cơ hội nào."

"Ý cô là anh ấy cố gắng làm cho cô phát điên, đúng không?"

"Nếu tôi bị điên, tôi đã không thể nói với anh rằng anh ta đang làm gì. Bên cạnh đó, anh ta đã lấy đi cuộc sống của tôi rồi. Chúng ta chỉ đang nói đến tôi lúc này thôi."

"À."

Cô không tỏ ra điên cuồng. Thực ra, giọng cô có sự dịu nhẹ mơ mộng và vẻ ngoài của sự ưng thuận. Giờ thì anh nghĩ về điều đó, anh và Natasha đã luôn là những người bạn tuyệt vời, nhưng chưa bao giờ thân thiết.

"Chà," anh hỏi. "Cô muốn tôi làm gì cho cô nào? Chắc chắn tôi sẽ nói với Misha..."

"Nói với anh ta á? Tôi muốn anh bắt anh ta lại."

"Vì tội giết người? Đừng tự tổn hại mình và sẽ không có đâu." Anh cố mỉm cười.

Natasha lắc lắc đầu. "Không, tôi không thể mạo hiểm được. Tôi muốn anh ta phải bị bắt ngay bây giờ, khi tôi còn có thể."

"Hãy có lý một chút." Arkady đã mất kiên nhẫn. "Tôi không thể bắt một người vì một tội mà anh ta chưa thực hiện, đặc biệt là dựa trên lời nói của một nạn nhân mà đang định tự tước đoạt mạng sống của chính mình."

"Vậy là anh chẳng phải một thanh tra giỏi, đúng không nhỉ?"

"Thế sao cô lại gọi tôi? Tại sao lại nói với tôi? Nói với chồng cô đi."

"Tôi thích nghe tiếng đó." Cô nghiêng đầu. "'Chồng của cô'. Nghe nó gợi lên một sự sở hữu pháp lý." cô thu mình lại. "Tôi nghĩ anh và Misha y hệt nhau. Anh ta cũng thế. Anh ta luôn gọi anh là 'mặt tốt' của anh ta. Anh làm tất cả những điều mà anh ta ước muốn mình có

thể làm, đó là lý do tại sao anh ta ngưỡng mộ anh thế. Nếu tôi không thể chỉ ra được 'mặt tốt' của anh ta, anh ta cố để giết tôi, tôi không thể nói với bất cứ ai. Anh biết đấy, tôi thường tự hỏi tại sao anh không hề có hứng thú với tôi khi chúng ta còn ngồi trên ghế giảng đường cửa trường đại học. Tôi đã rất quyến rũ."

"Cô vẫn thế."

"Giờ anh có hứng thú không? Chúng ta có thể làm điều đó ở đây, chúng ta không phải đi vào phòng ngủ, và tôi hứa với anh nó sẽ tuyệt đối an toàn, không chút nguy hiểm nào cả. Không? Hãy thành thật đi, Arkady, anh luôn luôn thật thà mà, đó là sự cuốn hút của anh. Không? Đừng xin lỗi, tôi phải nói với anh rằng tôi cũng không hứng thú lắm. Đó là điều xảy ra với chúng ta..." cô cười lớn, "khi chúng ta không còn thấy thú vị chút nào nữa?"

Bằng một sự thôi thúc, Arkady với và mở chiếc ví của cô ra, lục lọi đồ trong đó, chủ yếu là các tập giấy Pentalginum, một viên giảm đau có chứa codein và thuốc an thần, được bán không cần đơn của bác sĩ, sự phụ thuộc vào thuốc của người vợ tần tảo.

"Cô đã uống bao nhiêu ngày rồi?"

"Cách làm việc của tôi, đó là thứ mà anh thấy. Anh rất chuyên nghiệp. Nhưng tôi đang làm phiền anh," cô nói một cách rạng rỡ, "và anh có vài cái xác cần chú tâm. Tôi chỉ là một mối bận tâm nữa thôi. Anh là người đàn ông duy nhất mà tôi biết có thể sẽ quan tâm. Anh có thể quay lại với công việc rồi."

"Cô sẽ làm gì?"

"Ô, tôi sẽ chỉ ngồi đây. Giống như một chú mèo."

Arkady đứng đó và tiến một vài bước về phía cửa. "Tôi nghe nói cô đang định đứng ra làm nhân chứng chống lại tôi ở tòa ly hôn,"

anh nói.

"Không phải là chống lại anh. Nói một cách thẳng thắn thì là vì Zoya."

Natasha dịu dàng, "Tôi chưa bao giờ thấy hai người bọn anh như một cặp, chưa bao giờ."

"Cô sẽ ổn chứ? Tôi phải đi thôi."

"Tôi sẽ hoàn hảo." Cô từ từ giơ chiếc cốc lên miệng, rất nghiêm túc.

Ở sảnh thang máy, Arkady gặp Misha vừa mới đi đến, đầy sự ngượng ngùng.

"Cảm ơn vì đã gọi. Tôi không thể về sớm hơn được." Misha cố gắng lách người qua.

"Đợi đã. Tốt nhất anh nên đưa cô ấy tới bác sĩ." Arkady nói, "và vứt cái đống thuốc kia đi."

"Cô ấy sẽ ổn thôi." Misha quay trở lại căn hộ của mình. "Cô ấy đã làm thế trước đây rồi, cô ấy sẽ ổn. Tại sao anh không lo lắng cho chuyện của anh đi?"

Arkady dành cả buổi chiều xử lý đóng giấy tờ, kiểm tra đăng ký của Hans Unmann về chiếc xe Zhiguli và kiểm tra lại visa của Osborne. Tay người Mỹ đã đi từ Paris tới Leningrad bằng đường sắt, đến vào mùng hai tháng Một. Quả là một chuyến đi, ngay cả khi đi bằng vé "hạng mềm" qua Pháp, Đức và Ba Lan. Hẳn là phải nhạt nhẽo, đặc biệt là với một doanh nhân đầy quyền lực như Osborne. Dù vậy, Leningrad bị đóng băng vận chuyển trong suốt những tháng

mùa đông và công tác kiểm tra ở sân bay có thể đã phát hiện ra khẩu Mannlicher.

Buổi chiều muộn, Arkady tham dự lễ hỏa táng Pasha Pavlovich, xác anh ta cuối cùng đã được trả về và được đặt trong một chiếc hộp gỗ thông rồi đưa vào ngọn lửa thiêu.

Những tên lưu manh đã xóa tất cả chữ trên tấm biển báo màu đỏ ngoại trừ một từ: HY VONG.

ống khói của nhà máy Likhachev biến mất trong đêm. Trên phố, các cửa hàng đã đóng, cửa hàng duy nhất bán vodka được bảo vệ bởi một cánh cổng sắt. Những tên say xỉn hò hét sau một người cảnh sát. "Đồ rác rưởi bẩn thỉu xấu xa." Và người cảnh sát rời vỉa hè bước xuống phố, tìm một chiếc xe tuần tra.

Arkady bước vào quán cà phê nơi anh đã gặp Swan trước đây. Những vị khách ruột túm tụm lại bên những chiếc bàn tròn, những bàn tay thật thà đặt trên những cái chai, những chiếc áo cứng ngắc choàng trên ghế, hành sống và những con dao trên đĩa. Chương trình giải trí bất hợp pháp được bật trên một chiếc tivi đặt trên quầy bar: Dynamo đấu với Odessa. Arkady đi thẳng vào phòng vệ sinh, nơi Kirwill đang đi tiểu. Anh ta mặc một chiếc áo khoác da và đội một chiếc mũ vải. Mặc dù ánh sáng chập chờn, Arkady vẫn thấy được khuôn mặt của Kirwill, bên cạnh sự căng thẳng nguy hiểm thường thấy là khuôn mặt đang giãn ra thoải mái.

"Vui chứ?" Arkady hỏi.

"Đứng lên bãi nước tiểu của kẻ nào đó? Chắc chắn rồi." Anh ta kéo khóa quần. "Anh đến muộn."

"Xin lỗi." Arkady bước tới, tránh vũng nước. Anh tự hỏi không biết Kirwill đã uống được bao nhiều rồi.

"Đã tìm ra Mannlicher chưa?"

"Có vẻ như là sẽ được."

"Anh đã làm cái khỉ gì hôm nay nữa thế? Hoàn hảo hóa mục tiêu của mình à?"

"Anh có thể làm nó tồi tệ hơn đấy." Anh nhìn đôi giày của Kirwill.

Họ bước tới chiếc bàn mà Kirwill đã đặt nằm trong góc bar. Chai vodka đã vơi một nửa đứng giữa bàn. "Renko, anh có uống không?"

Arkady cân nhắc việc rời đi. Kirwill đủ tỉnh táo khó mà đoán biết được, và Arkady vẫn thường hay nghe rằng người Mỹ không thể giữ được ly rượu của mình. Nhưng Swan đang đến và anh không muốn bỏ lỡ hắn.

"Anh nói gì, Renko? Sau nữa chúng ta sẽ có một cuộc thi đi tiểu - khoảng cách, thời gian, mục tiêu và phong cách. Tôi sẽ lấy một cái xe lăn. Một chân. Như thế không đủ à? Không dùng tay?"

"Anh thực sự là một cảnh sát sao?"

"Người duy nhất tôi thấy ở đây. Kìa, Renko, tôi đang chi tiêu giải trí cơ mà."

"Anh hơi xấc xược nhỉ?"

"Khi được kích động thôi. Anh thà bị tôi đấm quay cuồng như tôi đã làm trước đây chứ gì?" Kirwill ngửa ra sau, khoanh tay và nhìn quanh ra vẻ khoan khoái. "Một điểm khá hay đấy chứ." Đôi mắt anh quay lại nhìn Arkady và hiếu động bắt chước giọng điệu hờn dỗi trẻ con: "Tôi bảo đây quả là một nơi khá hay."

Arkady đi tới quầy và quay lại với một chai rượu cùng một chiếc ly dành cho anh. Anh đặt hai que diêm trên bàn nằm giữa chai của anh và chai của Kirwill, bẻ đôi một que, che kín cả hai que diêm chỉ để hở đầu khỏi tay mình, rồi nói, "Bốc phải que ngắn thì tự rót rượu uống."

Kirwill cau mày rút một que. Là que ngắn.

"Khốn thật."

"Tiếng Nga tốt đấy, nhưng diễn đạt sai rồi." Arkady nhìn Kirwill rót rượu. "Thêm nữa, anh cũng nên tỉa bớt tóc ở hai bên mai. Đừng gác chân lên ghế. Chỉ người Mỹ mới gác chân như thế."

"Ö, tôi thấy chúng ta đang làm việc với nhau khá tốt." Kirwill nốc cạn ly của mình trong một nhấp, ngửa đầu ra sau, cũng như Arkady. Một lần nữa họ chơi trò rút diêm và Kirwill lại thua. "Mẹ kiếp. Được đấy, Renko. Sao anh không cho tôi biết anh đã làm gì bên cạnh việc để cho máu của mình đi từ đầu tới chân."

Arkady không định nói cho anh ta nghe về Osborne, và anh cũng không muốn Kirwill theo dõi Irina Asanova, nên anh nói về việc tái tạo đầu của cô gái xấu số.

"Tuyệt," Kirwill nói khi Arkady kể xong. "Tôi đang gặp một chuyện khó nhằn đây. Một cái mặt được tạo ra từ đầu lâu? Chúa ơi. Chà, việc này quả là ly kỳ, cứ như đang xem cảnh sát thời Rome cổ đại vậy. Thế rồi sao nữa, ruột chim à, hay anh có ném xương không? Tái phục lại các tượng thánh, đó là điều Jimmy làm. Các ghi chú của anh có nói đến một cái rương đưng tượng thánh."

"Bị lấy trộm hay mua, không phải là làm lại."

Kirwill gãi cằm và ngực, rồi tay anh ta mò vào trong túi áo khoác và vung vẩy một tấm bưu thiếp trước mặt Arkady. Ở bên mặt trắng

là một đoạn ngắn viết "Rương tôn giáo, Nhà thờ Tổng lãnh Thiên thần, điện Kremlin." Mặt kia là một bức ảnh màu của chiếc rương mạ vàng đựng những chén thánh bằng pha lê và vàng ròng. Xung quanh chiếc rương, các hình ảnh tượng thánh minh họa trận đánh giữa những thiên thần bóng tối và thiên thần ánh sáng.

"Thanh tra, anh nghĩ là chiếc rương này bao nhiêu tuổi rồi?" "Bốn trăm, năm trăm năm." Arkady đoán.

"Thử tính năm 1920. Đó là khi Nhà thờ và mọi thứ bên trong được phục hồi lai. Ai bảo thời kỳ đó không có phong vi? Giờ, tôi chỉ đang nói về khung của cái rương. Các tấm tranh là nguyên bản. Chúng đi cả bô với giá hàng trăm ngàn đô và hơn nữa ở New York. Và chúng đáng giá, các tấm tranh đó bị tuồn khỏi đây mọi lúc mọi nơi, nhưng đôi khi chúng không biến đi như tượng thánh. Có lẽ một tay buôn đưa ra nước ngoài một chiếc rương loại xoàng được gắn xung quanh những tượng thánh loại xoàng nhìn xấu xí. Nên theo ý tưởng sáng dạ này, tôi dành cả ngày lần tới mọi đại sứ quán khỉ gió trong thành phố, cố tìm ra ai đó đã từng xuất tượng thánh ra nước ngoài, trong vòng sáu tháng gần nhất. Chả đi đến đâu cả. Quay lại Đại sử quán Mỹ, tới tùy viên chính trị, là trưởng vùng của CIA và béo trùng truc, anh ta có thể nói với tôi một cách bí mật rằng buôn lâu tương thánh là một công việc bí mật ngọn lành khác chống lại thời buối lạm phát này. Anh có thế bị thoát vị khi cố mà lôi kéo hầu bao ngoại giao ở đây. Chỉ là, không một tay buôn tư nhân nào được cho phép. Tất nhiên là rồi sau đó tôi nhận ra anh không thể làm bất cứ việc phục dựng nào mà không có vàng và anh không thế mua hay ăn trộm vàng trên đất nước này, vậy nên toàn bộ ý tưởng là viến vông ngoài cửa số.

"Kostia Borodin có thể," Arkady nói.

"Mua vàng ở đây?"

"Lấy trộm vàng ở Siberi. Nhưng không phải nó quá rõ ràng rồi sao, đặt một cái rương mới quanh những tượng thánh cổ?"

"Họ làm cho nó cũ kỹ. Chà trên lớp vàng để cho cái thân cây màu đỏ thấy qua được. Đưa một thám tử đến mọi cửa hàng nghệ thuật trong thành phố để kiểm tra bất cứ ai mua các thân cây Armenian, đá thạch cao, gelatin dạng hạt nghiền, vôi bột trắng, keo dính của thợ mộc, vải mùng, giấy nhám mịn, da thuộc..."

"Anh có vẻ có chút kinh nghiệm." Arkady đưa ra một loạt ví dụ.

"Bất cứ tay cớm nào ở New York đều biết điều này. Cũng như cotton, rượu, những phát đấm và những tay đánh bóng mặt phẳng lì." Kirwill rót một ly rượu khác cho mình trong khi Arkady viết nguệch ngoạc.

"Thật ngạc nhiên nếu anh không thấy lông chồn trên quần áo của Jimmy."

"Lông chồn? Tai sao?"

"Đó là kiểu bàn chải duy nhất dành cho lớp mạ vàng, một chiếc bàn chải lông chồn màu đỏ. Cái khỉ gì mới được chứ?"

Swan đến cùng với một người Gypsy, một người đàn ông lớn tuổi với khuôn mặt một con tinh tinh cổ đại, nhăn nhúm và cảnh giác, một chiếc mũ méo mó trên mái tóc muối tiêu, một chiếc khăn bẩn thỉu quấn quanh cổ. Trong mọi khảo sát thống kê của Liên Xô đã không còn những kẻ thất nghiệp, ngoại trừ những người Gypsy. Mặc kệ mọi nỗ lực vực họ dậy hoặc đá họ ra ngoài, cứ mỗi Chủ nhật đến là lại thấy họ bán những chiếc bùa ngải ở các khu chợ nông dân, và mỗi mùa xuân họ lại xuất hiện đầy rẫy như chui lên từ lòng đất trong

các công viên thành phố, những đứa bé ngăm đen đang ngậm những núm vú phơi giữa trời, quỳ lạy xin tiền.

"Người ta không mua các vật dụng nghệ thuật ở các cửa hàng nghệ thuật," Arkady giải thích cho Kirwill.

"Họ mua chúng ở các khu chợ đồ cũ, ở các góc phố, ở căn hộ của một người nào đó."

"Ông ta nói mình có nghe về việc một người Siberi có bán bụi vàng." Swan hất đầu về phía người đàn ông Gypsy.

"Và bộ da chồn zibelin, tôi nghe được thế." Người đàn ông Gypsy có giọng khàn khàn. "Năm trăm rúp chỉ cho một bộ da."

"Anh có thể mua bất cứ thứ gì ở ngay góc phố," Arkady nói với Kirwill nhưng lại nhìn vào người Gypsy.

"Bất cứ gì," người Gypsy gật đầu.

"Kể cả con người," Arkady nói.

"Giống như tay thấm phán sẽ chết từ từ bởi căn bệnh ung thư, kẻ đã đẩy con trai tôi vào quân đội. Liệu ông ta có nghĩ tới những đứa con mà con trai tôi để lại hay không?"

"Con trai ông để lại bao nhiêu đứa con?" Arkady hỏi.

"Những đứa nhóc bé xíu." Ông già Gypsy nghẹn ngào nuốt xuống với cảm xúc ứ đọng. Ông ta xoay người trên ghế để nhổ nước bọt lên sàn nhà và lau miệng bằng tay áo. "Mười đứa."

Những kẻ say xỉn ở chiếc bàn gần nhất rên rỉ gào rú một bài tình ca, những cánh tay khoác lên vai nhau, đầu lắc lư. Ông già người Gypsy lắc lư hông và liếm môi đầy gợi tình. "Mẹ của chúng rất xinh đẹp," Ông nói với Arkady.

"Bốn đứa bé."

"Tám là con số cuối cùng..."

"Sáu." Arkady đặt sáu rúp lên bàn.

"Ăn gấp mười nếu anh tìm ra chỗ những người Siberi sống." Anh nói với Swan.

"Có một gã gầy nhằng tóc đỏ đi cùng họ. Họ đều biến mất khoảng đầu tháng Hai. Họ đã sao danh sách vật dụng nghệ thuật và đưa một tờ cho người Gypsy. Họ phải mua đồ cho mình từ một kẻ nào đó. Họ chắc chắn phải sống ngoại ô thành phố, không thể ở trung tâm. Họ không muốn có nhiều hàng xóm dị nghị về sự xuất hiện của họ."

"Anh sẽ là một người vô cùng may mắn." Ông già Gypsy nhét tiền vào trong túi. "Giống như cha anh. Vị tướng rất hào phóng. Anh có biết là chúng tôi đã đi theo đoàn quân của ông ấy trên khắp nước Đức không? Ông ấy luôn để lại điều gì đó tốt đẹp cho quân của mình. Không giống một số kẻ."

Swan và ông già Gypsy rời đi ngay lúc Odessa ghi bàn trên ti vi trong quầy bar. Thủ môn đội Dynamo, Pilgui, đứng chống nạnh nhìn như thể đang nghiền ngẫm sân bóng không người.

"Những người Gypsy có thể tìm ra nhiều điều," Arkady nói.

"Tôi cũng phải trải qua những chuyện kiểu như vậy với người cấp tin của mình, đừng lo lắng," Kirwill nói. "Rút một que đi."

Arkady thua và rót rượu.

"Anh biết đấy," Kirwill lấy ly của mình, "có một vụ án ở công viên Tuxedo nhiều năm trước khiến họ phải ghép các mảnh vỡ khuôn mặt của một cô gái lại để nhận dạng. Và có một tay ở văn phòng Phòng khám New York làm công việc tái tạo khuôn mặt, chủ yếu là từ các vụ tai nạn máy bay. Anh ta đã bỏ các mảnh xương và tạo lại

hình da. Tôi đoán anh có thể làm việc theo hướng ngược lại. Nào, ly này là vì người bạn thanh tra đã mất của anh, hử?"

"Ok. Vì Pasha."

Họ uống, rút diêm và uống tiếp. Arkady cảm thấy vodka len lỏi trong cơ thể mình từ dạ dày đến tứ chi. Kirwill, chẳng cho thấy dấu hiệu đáng sợ nào của chứng liệt thần kinh do rượu, đang nằm xoài thoải mái trong chiếc ghế của mình, với ly rượu lủng lẳng trên một tay - anh ta cho thấy dấu hiệu của một người uống rượu đầy kinh nghiệm. Anh ta làm hiện lên trong tâm trí Arkady hình ảnh một vận động viên chạy đường dài mới chỉ vừa giậm đà, hay hình ảnh của một chiếc thuyền lớn khoan khoái vươn ra cơn sóng lớn. Mùi hôi của nơi này có thể xua đuổi bất cứ công dân Moscow có học thức nào. Thà chết trên bậc thềm của nhà hát Bolshoi còn hơn sống trong một quầy rượu của dân lao động. Nhưng Kirwill có vẻ thật sự thoải mái.

"Có đúng là tướng Renko như thế không?" anh ta hỏi. "Đao phủ của Ukraina là cha anh sao? Đó, như chúng tôi vẫn nói, là một dấu ấn nổi bật. Làm sao tôi lại không biết điều đó được chứ?"

Arkady tìm kiếm vẻ xúc phạm trên khuôn mặt đỏ ửng to bè. Kirwill chỉ cho thấy một sự tò mò thuần túy, thậm chí còn là một sự thích thú thân thiện.

"Dễ với anh," Arkady nói, "khó với tôi."

"Chà. Làm sao mà anh không bước chân vào Quân đội? Con của 'Đao phủ Ukraina', anh chắc chắn sẽ có huy chương của chính mình rồi ấy chứ. Anh là gì nào? Một kẻ phá phách à?"

"Ngoài sự bất tài, ý anh là thế à?"

"Đúng." Kirwill cười. "Ngoài sự bất tài."

Arkady nghĩ về điều đó. Đây là một câu chuyện đùa đầy căng thẳng mà anh không quen lắm và anh muốn đưa ra một câu trả lời chính xác.

"Sự bất tài của tôi thuần túy chỉ là một vấn đề về việc rèn luyện, là một "kẻ phá phách", như anh nói, là khả năng thiên tài của riêng tôi. Và tôi nhắc lại rằng, rất khó. Vị tướng chỉ huy những chiếc xe tăng ở Ukraina. Một nửa Bộ Tổng Tham mưu hiện nay chỉ huy những chiếc xe tăng ở Ukraina. Nếu họ đưa vị tướng thành một nguyên soái, tôi sẽ không thể nào trốn được. Giờ đây, tôi hẳn sẽ có căn cứ tên lửa của riêng mình ở Moldavia rồi ý chứ."

"Hải quân thì sao?"

"Là một trong những công tử bột với dải viền và thanh gươm đó sao? Không, cảm ơn. Dù sao thì, họ cũng không đưa ông ấy lên làm nguyên soái. Một nguyên soái Quân đội? Không bao giờ."

"Họ giết ông ấy sao?"

"Cho ông ấy về hưu. Và tôi đã bị cho về làm thanh tra viên như anh thấy hôm nay. Rút một que đi."

"Quả là một chuyện nực cười," Kirwill rút một que và rót rượu "khi mọi người vẫn cứ hỏi làm thế nào mà anh lại làm cảnh sát, đúng không? Có ba công việc vẫn luôn nhận được những câu hỏi kiểu như vậy: mục sư, gái điểm và cảnh sát. Những công việc cần thiết nhất trên thế giới, nhưng mọi người vẫn luôn hỏi. Trừ khi anh là người Ai-len."

"Tại sao?"

"Nếu anh là người Ai-len, có nghĩa là anh sinh ra trong một Holy Name Society* và anh sẽ chỉ có thể có hai nơi, sở cảnh sát hoặc nhà thờ."

"The Holy Name? Đó là gì vậy?"

"Đó là cuộc đời đơn giản."

"Đơn giản như thế nào?"

"Phụ nữ một là thánh, hai là gái bán hoa. Những mục sư Ai-len thì uống rượu, những người còn lại là đồng tính nam. Những người da đen thì cuồng tình dục và là những tay chơi gái đại tài. Quyển sách hay nhất từng được viết là Thế kỷ XIII, Thế kỷ vĩ đại nhất mọi thời, bởi John J. Walsh. Một luật sư công tố quận sẽ đi tiểu lên túi của anh và nói với anh rằng trời đang mưa. Đó là những điều có thật và Những quy tắc vàng, phần còn lại thì chỉ là những chuyện vớ vẩn lố bịch. Anh nghĩ tôi kiểu như một kẻ ngu dốt khốn nạn, đúng không?"

Không có gì để hiểu nhầm sự khinh bỉ trên khuôn mặt Kirwill. Sự thân thiện trên đó một khắc trước thôi - thực từng ở đó - đã biến mất. Arkady không làm gì để gây ra sự biểu cảm trên khuôn mặt của một người hay sự biến mất của một biểu cảm nào khác. Kirwill nghiêng người vươn qua bàn và nhắm mắt lại.

"Tôi không phải là một kẻ ngu dốt quá thể. Tôi biết về những người Nga, tôi đã được nuôi lớn bởi người Nga. Tất cả những người Nga mà Stalin dọa nạt đều biết tôi sống trong nhà tôi."

"Tôi nghe bảo cha mẹ anh là những người cấp tiến," Arkady nói một cách thận trọng.

"Cấp tiến? Những người cộng sản Công giáo Ai-len. Big Jim và Edna Kirwill, anh đã đúng khi nghe về họ."

Arkady nhìn quanh quán rượu. Tất cả những thực khách khác đều đang chú tâm vào cái ti vi với trạng thái say xỉn. Odessa lại ghi

thêm bàn và họ lại huýt sáo ầm ĩ. Một cái nắm chặt đau nhói vào cổ tay Arkady kéo anh quay lại.

"Big Jim và Edna, những trái tim rỉ máu của thế giới Liên Xô. Những kẻ vô chính phủ, ủng hộ phe Mensheviks, anh gọi thế, nếu xuất thân từ Nga và có một nơi ở New York - nhà của chúng tôi. Khi không một ai khác dám cho họ vào. Một lợi ích vĩnh cửu cho những người cộng sản bị đào thải. Tôi sẽ nói với anh điều này, những người vô chính phủ đó đã tạo ra những thợ máy ô tô tuyệt nhất. Những người vô chính phủ với đầu óc vô cùng máy móc, đến từ những quả bom đang được chắp vá."

"Có vẻ như là phe cánh tả Mỹ có một lịch sử thú vị..." Arkady bắt đầu.

"Đừng nói với tôi về điều đó, tôi sẽ nói với anh về phe cánh tả dở hơi ấy. Phong trào Mác xít công giáo dặt dẹo, với những cái tên tạp chí dễ thương như Lao động, Niềm tin, Tư tưởng - như thể bất cứ ai trong số họ làm việc chăm chỉ hơn nâng một ly rượu sherry - hoặc những cái tên sụt sùi chỉ sau Jesus như là Orate Fratres hay The Gregorian Review. Tôi thích The Gregorian Review. Một kẻ vô công rồi nghề ở tu viện đấm đá với những kẻ đối lập. Chỉ có họ chẳng bao giờ xuất hiện khi những kẻ cầm đầu bị bắt, và cảnh sát đi bắt bớ thì lại hành quân vào nhà thờ để xin được ban ơn cho những cây dùi cui của họ. Các linh mục còn tồi tệ hơn cả lũ cớm. Chà, Giáo chủ thì lại là phần tử Phát xít. Ở Mỹ, để là giáo hoàng hay hồng y anh phải xấu xa, ngu ngốc và là người Ai-len, thế đấy. Đánh vào đầu Edna Kirwill và bà ấy thì cao gần mét rưỡi, và đứa con của anh lại được làm lễ kiên tín ở nhà thờ Thánh Patrick. Tại sao? Bởi trong vòng hai mươi năm Red Star là tạp chí Công giáo duy nhất với những quả

bóng để có thể tự gọi mình là Cộng sản. Ngay ở trên các tấm banner. Đó là cách mà Big Jim làm mọi điều.

Ông ta đến từ một gia đình truyền thống quân đội Ai-len lâu đời, nhưng giống như một cái xe chở bia, chỉ hai tay là che hết cái bàn này," Kirwill dang hai bàn tay to bè của mình ra "và được đào tạo, dạy dỗ quá ư là tốt. Edna là kiểu người lại quá chú trọng bề ngoài. Người thân trong gia đình bà ấy có một nhà máy bia và bà ấy đang định trở thành một nữ tu sĩ tại gia, kiểu gia đình như thế. Đó là lý do tại sao Big Jim và Edna không bao giờ được rút thông công bởi cha của bà ấy vẫn duy trì việc mua những nhà tu đạo cho Nhà thờ, ba cái phía trên dòng Hudson và một cái ở Ai-len. Tất nhiên, chúng tôi có những cái riêng của mình - Joe Hill House, Maryfarm - những cuộc đối thoại đầy trí tuệ sâu sắc quanh lò sưởi. De Chardin là một nhà đầu tư tủ áo, đúng hay không? Chúng ta có nên tẩy chay bộ phim Going My Way không? Ô, chúng ta chỉ là những nhà tu hành cuối tuần mà thôi.

Gloria có những chiếc trống, những tấm kính rực rỡ hoa văn màu và những tượng thánh mạ vàng không chứ. Chúng tôi ghê tởm cái tình anh em cho tới khi cuộc chiến kết thúc và vụ án Rosenberg bắt đầu. Rồi tất cả những nhà tu hành kéo những chiếc mũ trùm choàng qua đầu và tìm chỗ ẩn nấp ngoại trừ Big Jim, Edna và những người Nga khốn khổ đồng cảnh. Chúng tôi bắt đầu với những thứ mà chẳng cho chúng tôi được cái gì tốt đẹp ngoài McCarthy và FBI ngoài cửa. Tôi đang chiến đấu với những người Trung Quốc ở Hàn Quốc khi Jimmy được sinh ra. Đó quả thực là một trò đùa trong gia đình. Hoover vướng Big Jim và Edna trong nhà nên họ phải mím môi gồng mình lên lần nữa."

Dynamo cuối cùng cũng đã có bàn thắng, sự ủng hộ mờ nhạt phấn khích trên khắp quầy bar.

"Rồi tôi phải bỏ lại sự mất mát riêng tư này để quay về nước bởi họ đã chết. Cùng nhau tự tử - morphine, một cách giã từ cõi đời nhẹ nhàng thanh thản. Big Jim và Edna rõ ràng đơn giản là chết bởi sự thất vọng. Nhưng chúng tôi vẫn tổ chức một tang lễ thú vị. Các nhà chủ nghĩa xã hội dân chủ đến bởi Big Jim và Edna là Cộng sản, Công giáo không đến bởi tự tử là một tội lỗi, Cộng sản không đến bởi Big Jim và Edna không ủng hộ Uncle Joe. Nên chỉ có mỗi FBI, Jimmy và tôi mà thôi. Khoảng năm năm sau đó, có một người từ Đại sứ quán Liên Xô đến hỏi nếu chúng tôi muốn Big Jim và Edna được đưa về Nga không. Họ sẽ không có chỗ phía sau Bức tường Kremlin - không có gì tuyệt được như vậy - nhưng sẽ có một chỗ đẹp ở Moscow. Quả là thú vị khi nghĩ lại.

"Vấn đề ở đây là, tôi nói và anh ngồi đó như thể anh có những quả trứng giữa má mình - vấn đề đó là tôi biết anh và người của anh. Một ai đó trong cái thành phố này đã giết người em bé bỏng của tôi. Anh đang đùa giỡn với tôi, nhưng ở đâu đó bởi anh muốn đi tóm cổ cái gã đã giết hại người bạn của anh, hoặc bởi sếp của anh bảo anh làm vậy, hoặc bởi anh là một thẳng khốn sau tất cả mọi chuyện, anh đang định cố bỏ lại tôi với một trạng thái đầy kích thích và sợi thừng quấn quanh cổ. Và tôi chỉ muốn anh biết rằng khi anh làm điều đó thì tôi sẽ làm với anh trước. Tôi chỉ muốn anh biết điều đó."

Arkady lái xe một cách vô định. Anh không say. Ngồi với Kirwill giống như ngồi trước một cái lò sưởi mở bung đang đun vodka

thành những làn hơi nước và để lại những thứ phù phiếm. Cứ qua mỗi tòa nhà lại thấy những tấm băng rôn màu đỏ được treo bên dưới những chiếc đèn pha.

Những chiếc xe tải vệ sinh gù lưng như những chú ốc sên lừ đừ đi qua sục vào những vũng nước. Moscow đang mộng du và hướng tới Ngày quốc tế Lao động.

Cuối cùng cũng cảm thấy đói, anh dừng lại kiếm gì đó lót dạ ở Petrovka. Quán cà phê cảnh sát vắng tanh trừ một bàn có những cô gái đến từ phòng báo động chống trộm tư nhân. Có vài người trả rất nhiều rúp một tháng cho một hệ thống báo động chống trộm đặc biệt. Những cô gái này buồn ngủ rũ rượi, gục đầu lên cánh tay. Arkady thả vài đồng tiền lẻ vào trong một cái can để lấy bánh và trà, ăn một cái và bỏ lại hết.

Anh có linh cảm điều gì đó đang xảy ra, nhưng anh không biết được đó là gì và ở đâu. Ở trong sảnh, tiếng bước chân anh vang lên giống như tiếng của một kẻ nào khác. Hầu hết các sĩ quan trực đêm đang ở ngoài làm nhiệm vụ thường niên là tống sạch những kẻ say xỉn khỏi trung tâm thành phố trước Ngày quốc tế Lao động, ngược lại thì, ngày này lại là ngày cho những người lao động say xỉn. Thời gian là tất cả. Những kẻ cấp tiến, những bóng ma của Kirwill từ cái thời tăm tối mờ mịt của những khát vọng đã chết mà Arkady nghi ngờ thậm chí những người Mỹ có biết hay có quan tâm hay không - làm thế nào mà họ lại liên quan tới vụ giết người ở Moscow chứ?

Trong phòng thông tin liên lạc, hai trung sĩ với những chiếc cổ áo mở bung đang gõ những tin nhắn điện đàm, những mớ lộn xộn không nhìn thấy được từ thế giới bên ngoài. Mặc dù không có đèn trên bản đồ thành phố, Arkady vẫn đứng đó nhìn chằm chằm vào nó.

Anh tiếp tục bước tới phòng của đội thanh tra. Một người đàn ông, cô độc, đang gõ những văn bản tòa án. Các vụ kiện cáo được lưu lại bằng các bản viết tay và các bản mềm. Các thông cáo trên tường hô hào cổ động "Nâng cao tinh thần cảnh giác trước Tuần lễ Vinh quang" và đưa ra lời mời "Trượt tuyết ở Caucasus." Anh ngồi vào một chiếc bàn và ấn số máy Trung tâm Điện tín. Đến tiếng chuông thứ mười hai thì mới có tín hiệu nhấc máy, anh hỏi về những cuộc điện thoại trả trước ở quanh khu nhà ở của Irina Asanova.

Một giọng nói lè nhè với vẻ ngái ngủ đáp lời, "Thưa thanh tra, tôi sẽ chuyển một danh sách vào buổi sáng. Tôi sẽ không thể đọc cho ngài một danh sách cả trăm số điện thoại lúc này được."

"Có bất cứ cuộc gọi nào tới Khách sạn Rossiya từ điện thoại trả trước không?" Arkady hỏi.

"Không."

"Khoan đã." Phòng điều tra có một quyển danh bạ. Arkady lật sang các trang vần "R" tới Rossiya. "Có cuộc gọi nào tới số 45-77-02 không?"

Có tiếng khịt khịt cau có ở đầu dây bên kia và rồi một khoảng im lặng thật lâu trước khi giọng nói lại vang lên. "Lúc 20 giờ 10 phút, có một cuộc gọi từ điện thoại công cộng số 90-28-25 tới 45-77-02."

"Thời lượng?"

"Một phút."

Arkady dập máy, gọi tới số của khách sạn Rossiya và hỏi tên Osborne. Người thư ký nói Osborne đã ra khỏi phòng rồi. Osborne đang gặp Irina Asanova.

Trong gara, Arkady lao tới chiếc xe của mình và vòng lên phố Petrovka một chiều về phía nam. Đường không đông lắm. Cứ cho là

cô đã gọi Osborne, Arkady nghĩ, thì đó phải là sự chủ động của cô, thậm chí còn là sự khăng khăng nhất quyết. Một phút còn dài hơn thời gian cần thiết để xác định địa điểm gặp. Ở đâu? Không thể là ở phòng của Osborne được và cũng không phải là một nơi nào đó mà hắn không quen thuộc và bị chú ý. Không phải là trong ô tô - điều đó có thể làm cho những cảnh sát nghi ngờ, và nếu như không ở trong một chiếc xe, thì Osborne hẳn phải đưa cô về nhà. Phương tiện giao thông công cộng ngừng phục vụ lúc 12 giờ 30 phút. Đồng hồ của Arkady chỉ 12 giờ 10 phút. Sự thật là, anh không biết liệu có phải họ đang gặp nhau hay không, hay ở đâu hay khi nào. Anh chỉ có thể bám vào điều rõ ràng nhất.

Anh rẽ vào Quảng trường Cách mạng, tắt máy xe và từ từ lăn tới một khoảng tối giữa các đèn đường. Đây là nhà ga gần nhất với khách sạn Rossiya, cũng là điểm tiếp nối thẳng tới khu vực cô ở. Một chiếc xe khẩn cấp của cảnh sát đang phóng qua, chiếc đèn xanh trên đầu đang lấp lóa, không có tiếng hú còi. Arkady đã từng một lần hối tiếc vì không lắp điện đàm trên xe mình. Anh cảm thấy tim đang đập rộn. Anh gõ gõ vô lăng. Sự phấn khích cho anh biết rằng anh đã đúng.

Quảng trường Cách mạng mở cửa ở phía bắc trên Quảng trường Sverdlov, và phía nam trên Quảng trường Đỏ. Anh vẫn đưa mắt dõi theo những hình bóng xuất hiện trên ánh sáng của Quảng trường Đỏ, một luồng sáng mờ ảo như những bông tuyết được phản chiếu qua mặt trước khổng lồ của G.U.M, Siêu thị Toàn cầu. Nhưng những bước chân dội đến từ mọi hướng, kéo ánh mắt anh đảo từ bên này sang bên kia. Ngoài tiếng những bước chân, còn tiếng lẹt xẹt tản bộ, tiếng chân chạy thể dục, anh nhận ra trong số đó tiếng sải chân của Irina Asanova. Cô xuất hiện quanh góc siêu thị, tay

nhét vào trong túi áo khoác, mái tóc dài hất ra sau bay như lá cờ. Cô bước tới cửa kính nhà ga, ngang qua chính xe của Arkady. Anh nhìn thấy hai người đàn ông, mỗi người ở một bên cửa vào, tiến ra phía sau cô.

Bên trong nhà ga, Irina đã chuẩn bi sẵn năm kopek. Khi anh bước vào, Arkady phải lấy tiền lẻ từ một chiếc máy. Đến lúc anh đang đứng trên thang xuống, cô đã cách rất xa ở phía trước rồi, cùng với hai người đàn ông mà cô vẫn chưa để ý thấy. Họ mặc áo choàng dài và đội mũ, kiểu hóa trang chán òm mà có thể thấy ở bất cứ bậc thứ ba hay thứ tư nào trên một cái thang cuốn đang đưa xuống hai trăm mét bên dưới - độ sâu của một hầm chống bom nằm bên dưới thành phố. Tuy nhiên đó lai là một tiếng đồng hồ lãng man, có một vài cặp đội loạng choang ngất ngường, những người đàn ông đứng ở bác thấp hơn những người phu nữ mà họ đang que đầu vào ngủ bình yên. Êm ái bình thản như những tấm đêm, những người phu nữ nhìn chằm chằm về phía trước vào cái trần nhà đang cuôn dần, ánh nhìn dè chừng sở hữu khi Irina chen qua. Hai người đàn ông mặc áo choàng đẩy lên ngay sau cô, và Arkady từ phía xa sau nữa. Khi chiếc thang cuốn xuống bậc cuối cùng ở điểm thắt nút màu trắng thấp của trần nhà, Irina bước ra và biến mất, hai người đàn ông mặc áo choàng theo ngay sau.

Lối đi của tầng ga thấp hơn có sàn đá cẩm thạch, những chiếc đèn pha lê, những bức tường vòng khảm, những bức tranh cách mạng của máu thịt, súng đạn và lửa bằng đá màu che giấu đi tiếng rít và cái rung bần bật của con tàu còn khuất tầm mắt. Arkady chạy qua hai tay lính Mông Cổ nhỏ bé đang kéo một cái vali nặng trịch ngang qua bức tranh khảm hình Lê-nin đang diễn thuyết trước Đảng Cộng sản. Arkady không thể thấy Irina Asanova, và anh cũng không

thế nghe thấy tiếng vang của bước chân cô. Cô đơn giản là đã biến mất. Ở cuối hành lang, những cánh vòm thấp đưa đến một phòng chờ dành cho khách. Con tàu vừa mới lăn bánh, những người khách mới đứng phía đằng sau song sắt và tấm kính, những người già và cựu chiến binh bước vào chỗ ngồi dành cho họ, những cặp uyên ương cùng nhau vung vấy đung đưa, trở thành một hình ảnh nhạt nhòa, một con thần lần đuôi dài, rồi chỉ còn là hai đốm đỏ ánh đèn trong đường hầm. Arkady không nghĩ rằng cô ở trên tàu, nhưng không dám chắc. Trên suốt chặng đường, những bóng đèn số của một chiếc đồng hồ kỹ thuật số nhích từng bước từ 2 giờ 56 phút đến 0 giờ 00 phút và lai bắt đầu đếm một lần nữa. Trong suốt giờ cao điểm, những chuyển tàu không bao giờ cách nhau quá một phút, bởi vậy luôn luôn có một sự run rấy im lìm liên tục trong những đường hầm, và vào ban đêm, ngay cả sát giờ sắp ngừng phục vụ, không con tàu nào cách con tàu trước đó quá ba phút. Những nhân viên điều hành đường ray, những bà ngoại khó tính trong đồng phục màu xanh, những lá cờ bằng kim loại nằm trong tay, đi một vòng quanh những chiếc ghế dài và thì thầm với những đôi uyên ương còn đang quấn quýt, "Chuyến tàu cuối đang đến... chuyến cuối." Arkady hỏi về một người phu nữ dong đồng, trẻ và ưa nhìn với mái tóc dài màu nâu, người điều hành sân ga đã hiếu nhầm, lắc lắc đầu một cách thông cảm. Arkady xồng xộc lao qua hành lang để tới sân chờ đối diên của chuyến tàu ngược chiều còn lai, rồi bước vào chỗ những tấm khảm tranh cách mạng lấp lánh, bước sang bên để những hành khách cuối cùng lao tới chuyển tàu. Anh chắc chắn rằng anh chưa đi qua cô.

Arkady mở một cánh cửa được đánh dấu chữ thập đỏ và tìm thấy một chiếc tủ đựng các bình ô xi, bình dập lửa, băng cứu

thương và các tấm cáng đang dựng nghiêng, các nạng chống trong trường hợp khẩn cấp. Một cánh cửa ghi CấM VÀO đã bị khóa. Cánh cửa thứ hai ghi CấM VÀO bung mở một cách dễ dàng và anh lách qua nó.

Anh đến một nơi có kích thước tương đương một cái đầu kéo xe lửa. Một bóng đèn đỏ được phản chiếu ánh sáng dài hun hút. Anh nhặt trên sàn một thứ nhìn ban đầu có vẻ giống một mảnh vải. Đó là một cái khăn, màu đen dưới ánh sáng của chiếc đèn.

Một cánh cửa có ghi chữ NGUY HIỂM. Arkady đẩy nó ra và bước vào trong đường hầm. Anh đang đứng trên một lối đi bằng kim loại cao ngang ngực trong đường hầm. Không khí màu xám, phản chiếu từ ánh đèn le lói phía sân chờ tàu tít xa. Irina Asanova nằm trên đường đi ngay bên dưới, đôi mắt và miệng mở to, khi một người đàn ông mặc áo choàng đang tóm chân cô. Người đàn ông còn lại đang đứng trên lối đi vung gậy vào Arkady.

Arkady ra hai đòn vào tay hắn và cảm thấy một sự tê liệt âm ỉ từ khuỷu tay trở xuống. Dù sao, anh đã học được từ vụ đối đầu với Kirwill trong công viên Gorky. Khi gã đàn ông còn lại lao đến và vung một cú đấm thẳng vào thóp anh, Arkady nhấc chân một cách hung hãn đạp thẳng vào khu vực mềm mại giữa hai chân hắn. Hắn ta gập chân lại như một chiếc ghế và đánh rơi vũ khí. Arkady nhặt nó lên và vung nó trong một động tác, quật đầu gã quay ngược ra sau. Hắn gục xuống ngồi trên lối đi, một tay đặt trên háng, một tay thì tóm lấy cái dòng máu đang phụt ra từ mũi. Arkady nhìn xuống đường hầm về phía chiếc đồng hồ ở tít mù xa chỗ sảnh chờ tàu, ngạc nhiên khi thấy anh nhìn thấy một con số rõ ràng 2 giờ 27 phút.

Người đàn ông đứng trên đường hơi mất hứng khi coi vụ ẩu đả phía trên mình vì cảm giác giống như một người quản lý với trợ lý

của mình bị gạt sang một bên bởi một khách hàng hách dịch. Khuôn mặt ông ta chẳng chịt sẹo lồi lõm như một con phố đầy tuyết: khuôn mặt của một kẻ chuyên nghiệp. Đôi mắt ti hí nhìn khẩu côn TK, loại súng của KGB, đang ngắm vào ngực Arkady. Irina không hề động đậy. Arkady không chắc liệu cô còn sống hay không.

"Không" Arkady vừa nói vừa nhìn về phía sân chờ tàu. "Họ sẽ nghe thấy đấy."

Gã đàn ông trên hành lang gật gật đầu và nhét khẩu súng vào trong túi, rồi hướng về phía chiếc đồng hồ ở sân chờ tàu và quay lại nhìn Arkady với sự gợi ý hợp lý. "Quá muộn rồi. Về nhà đi."

"Không."

Chính lúc cuối cùng, Arkady đã nghĩ anh có thể ngặn không cho gã nhảy khỏi đường ray và đi lên hành lang, nhưng chỉ với một bước hắn đã bám được vào thanh sắt hành lang, và lẳng người như một vận động viên để trèo lên vi trí của Arkady. Arkady đập mạnh bằng cây gậy, vũ khí mới mà anh chộp được, nhưng lại chới với khi vụt trúng áo choàng và đường ray và để hắn đá anh lăn quay, lộn ra sau người đồng nghiệp đang nằm bẹp dí và lao tới với những bước chân nhanh nhẹn gọn gàng khi Arkady đang cố hồi lại. Arkady tung một cú đá vào bụng hắn và hắn che ngực trong sự sợ hãi, rồi một cú khác, làm hắn phải gầm lên một tiếng. Khuôn mặt chuyên nghiệp dò xét, như bác sĩ đang tìm ven trên tay bệnh nhân. Ở đây? Ở đó? Đôi tay và chân hắn không cứng cáp như Kirwill và không thu về nhanh gọn sau khi ra đòn. Arkady vứt cái gậy, tung cú đá tiếp theo và thu lại. Gã loạng choạng tóm lấy lan can hành lang để giữ thăng bằng, để Arkady lao tới với một cú đấm. Cú đấm thứ hai, được nhắm chuẩn vào tim, làm cho hắn gục xuống. Hắn đứng dậy không hề kêu ca, thủ thế trước Arkady, rồi cố lao tới vung tay móc. Khi Arkady xoay người tránh, hai người cùng rơi qua lan can và ngã xuống đường tàu.

Arkady rơi lên trên, nhưng anh cảm thấy một thứ gì đó đập vào thắt lưng mình. Choàng đứng lên, anh thấy một lưỡi dao chọc xuyên qua túi áo choàng của hắn. Hắn cuộn người và lôi con dao bấm bật ra với ngón tay cái ôm sát lưỡi dao dẹt. Mũ trùm đã bung ra, để lộ mái tóc cắt sát chân nhọn mái chữ V, và cũng lần đầu tiên để lộ sở thích riêng với công việc của mình. Con dao xoay vòng, trước tiên là mổ vào mắt rồi chọc vào người. Lưỡi dao lấp lánh, rồi gõ gõ vào lan can để nhấn nhá. Arkady nhảy lùi về sau vấp phải Irina. Đáng gờm là, khi hắn nhảy xổ tới với con dao, đôi mắt hắn trừng trừng con ngươi màu da cam, đôi mắt tăm tối như loài bướm và đầy thông minh như thể nó được đốt cháy từ bên trong.

Cái lan can rung lắc dưới lưng Arkady. Như trong một vở kịch câm lạnh lùng, hắn nhặt chiếc mũ của mình lên và trườn về phía hành lang. Arkady nhìn những con số phía xa xa ở sân sau đổi từ 2 giờ 49 phút sang 2 giờ 50 phút, và anh quay về phía hai ngọn đèn pha phía đầu tàu. Vầng hào quang lan tỏa dọc những vách tường đường hầm. Anh cảm thấy một cơn gió, không khí đang xoáy lao tới phía trước con tàu và đường ray thì gầm rú.

Đôi tay của Irina tê cứng và nóng rẫy khi anh nắm lấy chúng. Anh phải nhấc cô lên và xoay ra hướng khác nếu sẽ bị lóa mắt. Anh chưa bao giờ được chiếu sáng chói lòa như thế. Cánh tay của cô rũ ra và anh phải bước đi loạng choạng. Một tiếng rú rít từ hệ thống phanh vang lên ầm ĩ, rồi đột ngột im lặng khi con tàu lao vọt qua.

Arkady đẩy Irina lên hành lang và dựa mình vào tường.

Ngay khi Levin mở cánh cửa phòng mình, Arkady bế Irina vào trong chiếc sô pha bọc ni lông.

"Cô ấy bị đánh vào đầu hoặc chúng đã tiêm gì đó, tôi không có thời gian để xem nữa," anh nói. "Cô ấy rất nóng."

Levin đang mặc áo choàng ở nhà và đi dép lê, gấu áo ngang bắp chân và sắc lẹm như mũi anh ta vậy. Rõ ràng anh ta đang cân nhắc có nên nói với Arkady là đi hay không.

"Tôi không bị bám theo đâu," Arkady nói.

"Đừng xúc phạm tôi." Levin đã quyết định, gập chiếc áo choàng lại và ngồi xuống đo nhiệt độ cho Irina. Mặt cô đỏ ửng và phờ phạc, chiếc áo khoác Afghan cô mặc đầy mảnh vá. Arkady cảm thấy ái ngại cho cô. Anh chưa từng nghĩ tới việc mình trông thế nào. Levin nhấc cẳng tay phải của cô lên để thấy một vết bầm tím do kim châm. "Bị tiêm. Sulfazine, nhiều khả năng là thế, dựa vào thân nhiệt. Một công việc phức tạp đây."

"Cô ấy chắc là phải vật lộn chứ."

"Đúng thế." Âm điệu trong giọng Levin nhấn mạnh vào sự ngu ngốc của câu nhắc nhở này. Anh quẹt một que diêm và đưa nó chậm rãi lên mắt cô, che một mắt và đổi sang che mắt còn lại.

Arkady vẫn cảm thấy nỗi kinh sợ sau khi chết hụt. Chuyến tàu điện ngầm đã dừng lại ngay sát sân tàu cùng lúc những kỹ sư đến và người nhân viên điều hành gọi cho cảnh sát, Arkady đã đưa Irina từ nhà ga vào xe của mình. Trốn thoát là một câu chuyện dài, cái từ đó chuyển động bên trong anh như là một bánh đà mất kiểm soát. Tại sao một thanh tra lại phải trốn những cảnh sát? Còn gì hơn việc một cô gái bất tỉnh có thể nguy hiểm với Levin? Đó là một đất nước tuyệt đẹp mà mọi người có thể hiểu tốt những ám hiệu ngầm.

Anh mất một chút thời gian để nhìn kỹ căn hộ của Levin. Anh chưa bao giờ đến đây cả. Thay vì những đồ trang trí lặt vặt thì các kệ và bàn lại chất đầy những quân cờ sơn trên những chiếc bàn cờ bằng ngà voi, gỗ tếch và kính màu, mỗi bàn cờ được xếp một trận đang đánh dở. Thay vì những bức tranh thêu búp bê babushka được đóng lên tường thì lại là những bức ảnh của Lasker, Tal, Borvinnik, Spassky và Fischer, tất cả đều là kiện tướng cờ vua và đều là người Do Thái.

"Nếu anh biết nghĩ thì anh phải đưa cô ta quay lại chỗ anh thấy cô ta," Levin nói. Arkady lắc đầu.

"Vậy thì anh phải giúp tôi," Levin nói.

Họ đưa cô gái lên giường của Levin, một chiếc giường sắt thuần túy. Arkady kéo đôi bốt ra và giúp Levin cởi bỏ quần áo của Irina.

Arkady đã nghĩ tới rất nhiều lần anh và Levin bước qua những cái xác khác trắng bệnh, lạnh giá và cứng đơ. Với Irina, Levin lại e dè một cách kỳ lạ, không thoải mái và cố gắng lột ra sự thật. Bởi không thể phủ nhận Irina Asanova vẫn còn sống. Hôn mê, nhưng không lạnh ngắt. Cô sốt đỏ ửng. Mảnh mai hơn Arkady nghĩ, những xương sườn bên dưới hai bầu ngực to lớn, nặng nề với quầng núm hình chữ nhật, bụng lõm xuống. Đôi chân yêu kiều duỗi dài. Cô nhìn chằm về phía Arkady.

Khi họ đang đắp những chiếc khăn giúp cô hạ nhiệt, Levin chỉ vào vết bớt nhạt màu xanh trên má phải của cô. "Thấy không?"

"Tôi nghĩ là một tại nan lâu rồi thôi."

"Tai nạn?" Levin nhếch mép. "Dọn dẹp đi. Anh có thể tìm thấy nhà tắm, đây không phải là Cung điện Mùa đông."

Trong gương phòng tắm, Arkady nhìn thấy mình bê bết bùn đất, và một bên lông mày bị cắt sắc lẹm như thể bởi một lưỡi dao lam. Sau khi rửa ráy, anh quay trở lại phòng khách với Levin.

"Họ đưa cho tôi đề nghị một căn hộ với một cái bếp hoặc một căn hộ với phòng tắm. Với tôi thì phòng tắm quan trọng hơn."

Sau một khoảng dài không thể hiện lòng mến khách, ông ta hỏi, "Anh có muốn ăn gì không?"

"Một ly trà với chút đường, thế thôi. Cô ấy sẽ thế nào?"

"Đừng lo về cô ta. Cô ta trẻ và khỏe. Cô ta sẽ mệt một ngày thôi, không quá lâu đâu. Đây." Ông ta đưa cho Arkady một ly trà ấm.

"Vậy ông cho rằng đó là sulfazine."

"Anh có thể đưa cô ta đến viện nếu anh muốn chắc chắn." Levin nói.

"Không."

Sulfazine là một trong những loại thuốc gây mê ưa thích của KGB, anh sẽ chẳng nhanh hơn chút nào khi đưa cô đấy đến bệnh viện so với việc gọi một bác sĩ. Levin biết được điều đó.

"Cảm ơn."

"Không phải thế." Levin cắt lời. "Anh nói càng ít, càng tốt cho tôi. Tôi chắc chắn là trí tưởng tượng của tôi đủ phong phú, tôi chỉ tự hỏi không biết của anh có thế không."

"Ý ông là sao?"

"Arkady, cô gái này của anh không còn trinh trắng."

"Tôi không biết anh đang nói về điều gì?"

"Cái vết trên má cô ta. Họ đã từng giữ cô ta trước đây rồi, Arkady. Họ bắn aminazin vào cô ta lâu lắm rồi."

"Tôi tưởng là họ đã ngừng sử dụng aminazin vì nó nguy hiểm rồi chứ."

"Đó chính là mấu chốt vấn đề. Họ liều lĩnh tiêm nó vào cơ bắp để nó không bị hấp thu. Nếu không được hấp thu, nó sẽ hình thành nên một khối u ác tính, như với cô ta. Tỉnh dậy đi. Cô ta bị mù một bên mắt. Ai đó đã cắt khối u và cắt luôn cả dây thần kinh thị giác và để lại cái vết đó. Đó là dấu vết của họ."

"Như thế thì hơi cường điệu quá rồi, ông có nghĩ thế không?"

"Hỏi cô ta. Hãy nói về con mắt bị mù."

"Ông đang nghĩ quá xa rồi. Một nhân chứng bị tấn công và tôi phải bảo vệ cô ấy."

"Vậy tại sao anh không ở Sở cảnh sát lúc này chứ?"

Arkady bước vào phòng ngủ. Chiếc khăn phủ trên người Irina nóng bừng, anh thay một cái mới. Tay chân cô thỉnh thoảng lại giật giật trong giấc ngủ, một phản ứng của cơ thể do sự thay đổi thân nhiệt. Anh vuốt vuốt trán cô, kéo những lọn tóc rối bù ra sau. Cái vết trên má cô ẩn hiện màu tím nhạt của những mạch máu dưới da.

Họ muốn gì chứ? Anh tự hỏi. Ngay từ đầu, họ đã ở đó. Thiếu tá Pribluda đã cào các cái xác ở công viên Gorky lên. Thanh tra Fet khi Goldokin bị thẩm vấn. Những kẻ sát nhân ở căn hộ của Golodkin, kẻ có thể là hung thủ ở trong đường hầm tàu điện ngầm. Những quả bóng cao su, những vết tiêm, những lưỡi dao - tất cả các chữ ký của Pribluda và sự làm chủ của Pribluda. Dù sao thì, họ chắc sẽ phải đang phục sẵn ở quanh nhà của cô và lúc này đây họ hẳn đã có một danh sách những người bạn của cô. Họ sẽ chán nản với việc chờ đợi ở các bệnh viện và Pribluda sẽ không cần nhiều thời gian hơn để nghĩ tới việc sẽ có một nhà nghiên cứu bệnh học như Levin

nhúng tay vào. Levin có lòng dũng cảm, nhưng khi tỉnh lại, cô sẽ phải đi.

Khi anh quay lại phòng khách, Levin đang trầm ngâm trước bàn cờ, có vẻ thư giãn. "Trông cô ấy khá hơn rồi." Arkady nói. "Ít nhất cô ấy cũng đang ngủ."

"Tôi ghen tị với cô ta." Levin nói mà chẳng thèm ngắng đầu lên.

"Ông muốn chơi không?"

"Anh ở cấp nào rồi?" Levin hỏi.

"Tôi không biết."

"Nếu có, anh sẽ biết. Không cần, cảm ơn." Tuy nhiên, điều này lại làm Levin cảm thấy muốn được hiếu khách lần nữa, và cả những lo lắng cho người phụ nữ bị săn lùng đang say ngủ trên chiếc giường của ông. Ông ta giả vờ nhoẻn miệng cười. "Thực ra thì, đây quả là một thế cờ khá là thú vị. Một trận đấu giữa Bogolyubov và Pirc ở phút thứ ba mươi mốt. Đến lượt đen đi, chỉ có anh ta không có tù binh nào."

Chỉ có trong Quân đội, Arkady mới cảm thấy đủ nhàm chán để có thể chơi cờ một cách nghiêm túc, và năng khiếu duy nhất của anh lại là phòng ngự. Cả hai bên đều đang thủ thế và quân Trắng đang kiểm soát khu vực trung tâm, như Levin nói. Một mặt khác, Arkady để ý thấy không có những chiếc đồng hồ bấm giờ thi đấu trong căn hộ, biểu hiện của một kiểu người thích thú với việc phân tích tình trạng lộn xộn bên ngoài bàn cờ. Và, Levin tội nghiệp cũng đang hăm hở với ván cờ trong một đêm chắc là sẽ dài và đầy lo lắng.

"Ông có phiền không?" Arkady di chuyển quân đen.

"Tượng ăn tốt."

Levin nhún vai. Tốt ăn tượng.

... Hậu ăn tốt! Vua ăn hậu, Mã lên N5 chiếu tướng! Vua sang N1, Mã ăn Hậu! Mã đen đang công cả tượng và xe trắng.

"Anh có bao giờ tốn thời gian suy nghĩ trước khi đi không thế?" Levin lầm bầm. "Có một sự thích thú thật sự trong đó."

Tượng tới N3, mã ăn xe, Levin cân nhắc xem liệu nên ăn quân mã bằng xe hay bằng vua. Cả hai cách thì đều phải hy sinh quân mã, đổi tượng và mã để lấy hậu, xe và hai tốt. Kết quả sẽ phụ thuộc vào khả năng của quân trắng đưa tượng vào thế trước khi quân đen có thể liên kết phần lớn các tốt và nhân đôi xe.

"Anh mới chỉ đưa ra vấn đề thôi," Levin nói.

Trong khi Levin suy nghĩ về nước đi của mình, Arkady trầm ngâm với cái giá sách và bộ sưu tập của tác giả Poe. Anh sớm thấy Levin đã thiếp đi trên ghế. Lúc bốn giờ sáng, anh đi xuống xe, lái nó quanh tòa nhà để kiểm tra xem liệu mình có bị theo dõi hay không và quay trở lại căn hộ của Levin. Anh không thể đợi lâu thêm nữa được. Anh mặc lại cho Irina bộ quần áo ướt sũng của cô, cuốn cô trong một chiếc chăn và bế cô xuống. Trên đường lái xe, những người duy nhất anh thấy là những công nhân làm đường đang hối hả cho ngày Quốc tế Lao động. Một người đàn ông ngồi một mình trên chiếc xe lu đang chỉ đạo bốn người phụ nữ đang rót nhựa đường nóng. Khi anh đi qua con sông và vào trong khu hai tòa nhà của Taganskaya, anh bước ra ngoài, đi bộ một mình quãng đường còn lại về phía căn hộ của mình, và bước chân vào từng phòng để chắc chắn rằng không có ai khác trong nhà. Anh quay trở lại xe, lái về phía căn hộ, tắt máy và tắt đèn pha khi ngoặt vào sân khu ở. Anh bế Irina lên lầu,

đặt cô nằm xuống giường, cởi quần áo và đắp cho cô chiếc chăn của Levin và chiếc áo choàng của mình.

Anh đang định bước ra ngoài để di chuyển cái xe một lần nữa thì thấy mắt cô mở to. Đồng tử giãn ra và phần lòng trắng thoáng màu đỏ. Cô không thể nào nhấc đầu lên được.

Chương Mười Ba

Ngoài trời đang mưa. Những sàn nhà kêu cọt kẹt. Ở vài căn hộ bên trên và bên dưới, thỉnh thoảng Arkady lại nghe thấy tiếng chân người lau sàn. Ở sảnh cầu thang, một người phụ nữ già đang đi lên ven cầu thang. Không có tiếng gõ cửa, không một cuộc điện thoại nào.

Irina Asanova nằm ngoảnh mặt về phía anh, da của cô nhợt nhạt màu ngà do cơn sốt đang dần hạ nhiệt. Anh vẫn mặc nguyên quần áo. Lúc đầu anh cố gắng tìm một nơi nào khác để cuộn mình lại, nhưng chẳng có ghế hay cái sofa nào cả, không cả một cái mền, cuối cùng thì anh đành nằm chung giường với cô. Không phải bởi cô biết hay đó là vấn đề lớn. Anh nhấc tay lên nhìn đồng hồ. Chín giờ sáng. Để không đánh thức cô, anh ngồi dậy thật chậm rãi rồi tới cạnh một cánh cửa sổ và nhìn xuống sân chơi bên dưới. Không có khuôn mặt nào đang hướng lên cả. Anh sẽ phải đưa cô đi, nhưng anh không biết đi đâu. Không phải nơi cô ở. Khách sạn rõ ràng là chẳng thể được rồi, vào khách sạn lại là bất hợp pháp nếu bạn là công dân của thành phố. (Lý do gì phù hợp để một công dân có hộ khẩu thành phố không thể ở nhà của mình chứ?) Có điều gì đó sẽ nảy ra thôi.

Ngủ bốn tiếng là đủ rồi. Cuộc điều tra vẫn còn đó. Anh cảm thấy nó cuộn lên như một trận sóng trào dồn dập, ập vào anh, cả xương

và cả thể xác, trong bộ quần áo nhàu nhĩ.

Cô gái kéo chăn trùm lên má, đủ để nằm dài say giấc thêm bốn tiếng nữa, anh nghĩ. Anh sẽ quay về đúng tầm đó. Đã đến lúc đi gặp vị tướng rồi.

Đường Enthusiasts, nơi mà những tù nhân bắt đầu hành trình tới Siberi bằng chân, đi dọc theo những công trường tới đường 89, một chiếc xe tải chạy trên con đường bê tông hẹp, đầy bùn ở miền đồng quê và những ngôi làng nằm trải dài dọc theo phía đông xuống tận Ural. Arkady lái xe bốn mươi cây số trước khi rẽ sang phía bắc vào một con đường đá dăm, hướng về ngôi làng có tên Balobanovo, trước đây chuyên trồng mướp tây và đậu, những cánh đồng đầy những chú bò màu nâu, rồi một con đường bẩn thỉu đi xuyên qua khu rừng rậm rạp tới nỗi những bông tuyết phủ dầy mặt đất mà chẳng bao giờ ánh sáng mặt trời chiếu đến được. Xuyên qua những tán lá, anh có thể thấy dòng Kliazma.

Tới một cánh cổng sắt, anh bước ra ngoài và đi bộ suốt quãng đường còn lại. Không có chiếc xe nào đi tới khu vực này thời gian gần đây. Ở giữa con đường, năm ngoái cỏ mọc cao và khô khốc. Một chú cáo hăm hở lao vào chân anh và lại nhanh chóng xù mình lên trước những con chó của vị tướng, nhưng cánh rừng thì lặng câm ngoại trừ tiếng mưa rơi rì rào.

Sau mười phút đi bộ, anh bước tới một ngôi nhà hai tầng với mái dốc bằng tôn. Ở phía bên kia của chiếc sân hình tròn, anh biết, là một cầu thang dài đi xuống bờ sông, ở đó có một bến tàu với một chiếc xuồng nhỏ được neo chặt xuôi dòng, và một chiếc phao trên những thùng dầu màu cam. Ngoài ra còn có cả những bụi hoa mẫu

đơn được trồng trong những chiếc xô bằng gỗ dọc theo cầu tàu, một bồn đá được hai người giúp việc mặc áo khoác và đeo những chiếc găng tay màu trắng chăm sóc. Khi có tiệc, những chiếc lồng đèn Trung Quốc được treo trên cầu cảng và dọc theo đường cầu thang, một hàng những mặt trăng nho nhỏ treo lợ lửng giữa trời. Bóng của chúng trên dòng nước lắc lư rung rinh như những loài thủy sinh đang nhảy múa theo tiếng nhạc.

Anh ngước lên nhìn ngôi nhà. Những mảng sắt gỉ loang lỗ từ máng xối xuống mặt đất. Một lan can nghiêng theo bậc thềm, cỏ dại mọc tràn lan trong sân xung quanh chiếc bàn hoen gỉ ngoài vườn và một chiếc chuồng thỏ trống rỗng. Những cây thông gầy guộc mọc bao quanh ngôi nhà và sân cỏ, nghiêng ngả theo mọi góc độ, những cây du mục rữa hoang phế, càng làm tăng lên cảm giác tan hoang tiêu điều. Dấu hiệu duy nhất của sự sống là một dãy những chú thỏ chết đang nằm lộ ra lớp thịt xanh, đỏ đen.

Đáp lại tiếng gõ cửa của anh là một người phụ nữ già nua, bà sững lại bất ngờ rồi chuyển sang ánh mắt đầy tức giận và mím chặt môi lại. Bà lau đôi bàn tay mình trên một cái tạp dề bóng nhẫy. "Ngạc nhiên đấy," bà nói bằng giọng líu nhíu mìa mai thoang thoảng mùi vodka.

Arkady bước vào. Đồ đạc trong nhà được phủ bạt. Chiếc rèm tối như một tấm màn phủ. Một bức tranh sơn dầu của Stalin được treo phía trên cái lò sưởi sặc mùi tro bụi ẩm ướt. Có những cành cây khô, lọ đựng những bông hoa giấy mờ mờ, một giá treo súng với một khẩu Mosin-Nagant huyền thoại và hai khẩu Carbine.

"Ông ấy đâu rồi?" Arkady hỏi.

Bà hất đầu về phía phòng sách. "Nói với ông ấy là ta cần thêm tiền," bà nói thật lớn. "Và một người phụ nữ để ra tay giúp đỡ, nhưng, đầu tiên, là tiền."

Arkady gỡ tay bà ra và bước tới cánh cửa được xây dưới cầu thang để đi lên lầu hai.

Vị tướng đang ngồi trong một chiếc ghế mây bên cửa sổ. Cũng như Arkady, ông có khuôn mặt nhỏ gọn, đẹp trai, nhưng làn da căng và mỏng, lông mày bạc trắng và không được cắt tỉa, mái tóc trắng xù lên quanh vầng trán cao lờ mờ ẩn hiện những mạch máu quanh thái dương. Thân hình ông lọt thỏm trong bộ quần áo nông dân lùng thùng và đôi bốt quá cỡ. Hai bàn tay ông, xanh như những tờ giấy hộp kem, gãi gãi lên chiếc tẩu gỗ dài không còn thuốc.

Arkady ngồi xuống. Có hai bức tượng bán thân trong phòng sách, một của Stalin và cái còn lại là của vị tướng, cả hai được đặt lên bục. Một bức panel được đóng khung nỉ đỏ trưng những hàng huy chương, có cả hai Huân chương Lê-nin. Miếng nỉ đỏ bọc khung đã đầy bụi, những tấm hình trên các bức tường đã được che phủ bởi một lớp mây bụi, và bụi bẩn cũng đọng lại trong những nếp gấp của lá cờ sư đoàn được đóng đinh trên tường.

"Ra là mày," vị tướng cất lời. Ông khạc ra sàn, trượt khỏi chiếc ca sứ đựng gần ngập miệng bọt màu nâu. Ông vẫy vẫy chiếc tẩu thuốc. "Nói với mụ điểm già nếu muốn thêm tiền để xuống phố thì tự kiếm tiền mà về."

"Con đến để hỏi cha về Mendel. Có một số điều con cần phải chắc chắn."

"Ông ta chết rồi, thế đã quá đủ."

"Ông ấy giành được Huân chương Lê-nin vì đã bắn hạ vài phi công oanh tạc Đức ở gần Leningrad. Ông ấy là một người bạn khá thân thiết với cha."

"Hắn là một thàng khốn. Đó là lý do tại sao hắn lại đến Bộ Ngoại giao. Tất cả những gì chúng nhận là những tên trộm và cặn bã và tất cả những gì chúng đã nhận. Một kẻ hèn như mày thôi. Không, còn tốt hơn mày chán. Hắn không hoàn toàn là một kẻ vứt đi. Đó là một thế giới mới, và những đồ phế phẩm rác thải cặn bã trôi xuống. Đi về đi. Sụt sịt tiếc thương con khốn mà mày đã cưới sao. Mày vẫn chưa ly hôn hả?"

Arkady lấy chiếc tẩu của vị tướng và nhét một điếu thuốc vào trong đó. Anh nhấp một điếu lên môi mình, châm cả hai và đưa cho ông chiếc tẩu. Vị tướng ho khan.

"Tao ở Moscow trong lễ họp mặt tháng Mười. Mày có thể đến và gặp tao ở đó. Belov cũng thế."

Arkady trầm ngâm trước một bức ảnh đầy bụi. Đó là ảnh những người đàn ông đang nhảy múa chăng, hay là đang treo lơ lửng? Một cái khác là một khu vườn tươi mát hay một ngôi mộ lớn. Đã quá lâu và anh đã quên.

"Cha ở đó?"

"Tao ở đây."

Lần đầu tiên vị tướng quay mặt về phía Arkady. Chẳng còn nhiều nét trìu mến trên gương mặt ấy. Những sợi cơ co duỗi như những sợi dây nằm dưới da và xương. Đôi mắt đen đã mù, trắng đục bởi bệnh đục nhân mắt. "Mày là một thằng nhu nhược," ông nói. "Mày làm tao phát ốm."

Arkady nhìn đồng hồ đeo tay. Vài tiếng nữa chắc cô sẽ tỉnh dậy và anh muốn mua chút đồ ăn trước khi quay lại Moscow.

"Nghe về những chiếc xe tăng mới rồi chứ? Cố gắng khoe khoang chúng với bọn tao. Những cái limousine dở hơi. Đồ Kosygin vớ vẫn cho mày. Được thiết kế bởi những giám đốc nhà máy. Những giám đốc nhà máy! Một người điều hành một lò phản ứng hạt nhân, cho vào đó vài vỏ nguyên tử đi. Một người thì pha chế nước chanh, nhét vào đó vài cái bình xịt chất hóa học chiến tranh. Một kẻ khác thì là người điều hòa cái thứ dở hơi ấy. Mày làm toilet, tao sẽ đưa vào đó những cái bệ xí. Còn lắm thứ thối tha hơn là một chiếc tàu sang trọng, như thể sẽ làm cho bọn tao ấn tượng vậy! Không, chúng mày tạo ra một cỗ xe tăng với càng ít tư liệu sản xuất càng tốt để rồi mắc sai lầm, và nếu nó có biến cố thì có thể hỏng ở đâu sửa ở đó. Cũng như Mikoyan chế tạo máy bay, một đội ngọn lành với bộ não đỉnh cao. Nhưng chúng cứ chất cả đồng rắc rối lên chúng tao như thể hoa quả bày trên nấm mồ. Tất cả đều mềm yếu. Mày vẫn có cái kiểu nhìn nhận xuẩn ngốc ấy về bản thân mình hả?"

"Vâng."

Ông nhúc nhích, hầu như không làm rung rinh bộ quần áo thùng thình treo trên người.

"Mày có thể trở thành tướng ngay lúc này. Với thanh danh của tao, mày có thể leo lên nhanh hơn. Chà, tao biết mày không có máu với những mệnh lệnh chỉ huy thép, nhưng ít nhất mày có thể là một thằng dở hơi trong Tình báo."

"Mendel thì sao cha?"

"Mày chỉ không có nó. Một con trùng yếu đuối hoặc một cái khỉ gì đó. Tao không biết." "Mendel có bắn quân Phát xít không?"

"Mười năm rồi mày không đến đây, và rồi giờ mày lại hỏi về một kẻ hèn nhát nấp trong nấm mồ."

Tàn thuốc rơi lên áo vị tướng. Arkady nghiêng về trước và dụi đốm lửa.

"Những con chó của tao đã chết rồi," vị tướng nói đầy giận dữ. "Chúng đang chạy trên đồng cỏ và chạy ngang qua mấy thằng chết tiệt nào đó ở trong những cái xe ủi. Bọn nó bắn chúng! Lũ nông dân khốn nạn! Xe ủi bò ra đấy làm gì cơ chứ? Trời, cả thế giới..." Ông nắm chặt tay thành một nắm đấm, một nắm trắng bệch. "Mọi thứ đều đang gieo rắc. Một lũ bọ phân. Mục ruỗng. Nghe đi, những con ruồi!"

Họ ngồi trong im lặng, tai của vị tướng nghềnh lên nghe tiếng mưa. Một con ong đang mắc kẹt giữa lớp cửa kính thứ hai và thứ ba của cửa sổ, nhưng nó vẫn miệt mài tìm lối thoát.

"Mendel đã chết rồi. Trên giường ngủ, hắn luôn lẩm nhẩm nói rằng mình sẽ chết trên giường. Hắn đã đúng. Giờ là lũ chó của tao." Ông nhếch mép cười.

"Chúng muốn đưa tao đến một bệnh viện. Có một cái ở Riga. Rất lộng lẫy, chẳng có khoản nào dành cho những anh hùng cả. Tao nghĩ rằng đó là lý do mà mày đến đây. Tao bị ung thư rồi. Đó là tất cả những gì tao đang cố chống chọi, mày biết đấy. Họ có cái phòng khám với máy móc phóng xạ lẫn phương pháp trị nhiệt và tao được mời tới đó. Tao sẽ không tới đâu bởi tao biết nếu đi thì tao sẽ không bao giờ quay về được nữa. Tao đã từng thấy những bác sĩ ngoài thực địa. Ta sẽ không đi. Tao không nói với mụ quỷ già kia. Bà ta sẽ muốn ta đi cho mà xem bởi bà ta nghĩ sẽ lấy được khoản lương hưu

của ta. Cũng như mày, phải không? Tao có thể ngửi thấy mùi mày đến giống như mùi một thầy tu bĩnh ra quần."

"Con không quan tâm việc cha chết ở đâu," Arkady nói.

"Đúng thế. Vấn đề chính ở đây là, tao sẽ lừa mày. Nhìn xem, tao luôn biết lý do vì sao mày tham gia vào văn phòng của ủy viên công tố. Tất cả những gì mày từng muốn làm đều khiến lòng tao tan nát, đến đây hít ngửi với lũ cớm của mày, và làm loạn mọi thứ lên một lần nữa. Liệu phu nhân của vị tướng chết bởi một tai nạn trên thuyền hay bà ấy bị giết? Điều đó giải thích cho cả cuộc đời của mày ngay tại đây là để làm gì - để tóm tao. Và tao sẽ chết trước khi mày làm được điều đó, và mày sẽ không bao giờ biết được vì sao."

"Nhưng giờ thì con đã biết. Con đã biết được nhiều năm rồi."

"Đừng cố mà lừa tao. Mày là một kẻ nói dối rất tồi, luôn là như thế."

"Con vẫn thế. Nhưng con biết. Cha không làm điều đó và đó không phải là một vụ tai nạn. Mẹ đã tự tử. Vợ của vị anh hùng tự tử."

"Belov..."

"Không nói với con. Con tự tìm ra được điều đó."

"Vậy nếu mày đã biết tao không làm điều đó, tại sao mày không đến thăm tao sau từng ấy năm?"

"Nếu cha có thể biết tại sao mẹ tự tử, cha có thể sẽ hiểu tại sao con không bao giờ đến. Điều đó không phải một bí mật, đó chỉ là quá khứ mà thôi."

Vị tướng trầm mặc trên ghế, khuôn mặt ông biểu thị một sự đấu tranh giằng co và rồi ông lại có vẻ như nhớ về một nơi nào rất xa, xa

cả thân xác ông, cả chiếc ghế và cả Arkady. Khuôn mặt ông chùng xuống mệt mỏi. Ông thu người lại.

Trong sư lăng im, Arkady không hiểu vì sao anh lai nghĩ tới những triết lý dân gian về cuộc đời của phương Đông. Có lẽ, đó là sự bình yên chợt có trong tâm hồn của hình hài đang ngồi trên chiếc ghế. Triết lý dân gian đó nói rằng cả cuộc đời chỉ là sự chuẩn bị cho cái chết, rằng chết chỉ là một quá trình chuyển đổi cũng tự nhiên như khi sinh ra vậy, và rằng điều tồi tệ nhất một người có thể làm được trong cuộc đời mình đó là cố gắng chống lại cái chết. Có một bộ lạc truyền thuyết nói rằng họ không khóc khi sự sống nảy nở và không đau khổ khi cái chết gõ cửa. Những người này nghĩ rằng họ sẽ đi tới nơi nào sau khi chết, anh đã quên mất. Tuy nhiên, ho có vi thế hơn những người Nga, những người mà trải nghiêm cuộc sống với sự chống chọi như một người trên một dòng sông đang chảy xiết về phía môt vưc nước. Trong một khoảnh khắc, anh có thể thấy cha mình trở nên chậm rãi hơn, sức lực trong ông đang phai mờ thành một đốm tàn lực cuối cùng. Rồi, một cách rõ ràng, sức lực ấy tu lại một cách vật vã đau đớn. Hơi thở sâu và máu ra lệnh giống như một sự tăng cường, truyền một rung động tới tứ chi. Đó là bức tranh về một người đàn ông đang cố vực lại khỏi ý chí của mình, gắng gượng với chính nội tâm mình. Cuối cùng, vẻ cau có trên khuôn mặt ông biến mất và đôi mắt trắng đục nhìn chằm chằm về phía trước, suy sup nhưng đầy thách thức.

"Mendel học cùng lớp với tao tại Học viện Quân Sự Frunze, và cả hai ta đều được chỉ huy lực lượng thép ở tiền tuyến khi Stalin nói, 'Không lùi một bước!' Tao ư? Tao hiểu người Đức sẽ chờ thời cơ chín muồi để xâm nhập. Hiệu ứng từ các báo cáo của tao qua điện đàm từ phía sau hàng ngũ của họ lan nhanh như điện. Stalin lắng

nghe từng đêm trong chiếc hầm chống bom của mình. Những bản tin từ báo chí nói, 'Tướng Renko, nơi nào đó sau lưng quân thù.' Những người Đức hỏi tao, 'Renko, đây là Renko nào thế?' Bởi vì lúc đó tao mới chỉ là một đại tá. Stalin đã thăng quân hàm cho tao, và tao thậm chí không biết điều đó. Người Đức có toàn bộ danh sách sĩ quan của bên ta, và cái tên mới này làm cho chúng thấy khó hiểu, làm rúng động sự tự tin của chúng. Tên của tao được nhắc tới từ khắp mọi người, chỉ sau mỗi tên của Stalin thôi. Và hiệu ứng khi tao tìm được đường tới Moscow và được chính Stalin tiếp đón, vẫn ở trong những chiếc xe boc thép theo ông ấy tới Ga Mayakovsky và đứng canh ông ấy để nghe bài diễn văn vĩ đai nhất, những từ ngữ thay đối làn sóng cuộn của quân Phát xít ngay cả khi chúng vẫn đang bắn phá trên đầu thành phố... Và bốn ngày sau đó, tao được trao binh đoàn bọc thép của riêng mình, Đội Hồng quân đầu tiên hành quân vào Berlin. Bằng cái tên của Stalin..." Bàn tay ông giơ lên chỉ về phía Arkady để anh không nhỏm dậy và rời đi. "Tao cho mày một cái tên như vậy và mày đến đây, một thanh tra tầm thường nhỏ bé, để hỏi về một tên hèn nhát trốn mình trong những va li gói gọn suốt cuộc chiến? Cũng chỉ là một kẻ chỗ mỗm tầm thường thôi sao? Đó là một cuộc đời sao? Hỏi về Mendel sao?"

"Con biết tất cả về cha."

Bàn tay của vị tướng buông thống xuống. Ông dừng lại và nghiêng đầu mình. "Tao ở đâu?"

"Với Mendel."

Arkady cứ tưởng lại là những câu chuyện huyên thuyên bất tận nữa, nhưng vị tướng lại đi thẳng vào vấn đề.

"Một câu chuyện vui. Họ bắt được vài sĩ quan Đức ở Leningrad và đưa tới gặp Mendel để thẩm vấn. Tiếng Đức của Mendel thì..." Ông vỗ liên tục vào chiếc chén. "Nên tay người Mỹ này đã tình nguyện làm việc đó - Ta không nhớ ra tên của ông ta. Ông ta khá tốt, đối với một người Mỹ. Thân tình và cuốn hút. Những người Đức nói với ông ta mọi chuyện. Cuối cùng, ông người Mỹ này đưa những người Đức ấy đi picnic trong rừng với sâm panh, sô cô la và bắn họ. Cho vui thôi. Điều nực cười ở đây đó là đáng ra họ không bị bắn, bởi vậy Mendel đã phải làm một báo cáo giả về họ. Tay người Mỹ trả tiền cho những nhà điều tra quân sự và vì điều đó Mendel nhận được Huân chương Lê-nin. Hắn đã bắt tao phải hứa im lặng, nhưng mày là con trai tao..."

"Cảm ơn cha."

Arkady đứng dậy, mệt rã rời hơn anh có thể tưởng tượng và lao sầm vào cánh cửa phòng sách.

"Mày sẽ quay lại nữa chứ?" vị tướng hỏi.

"Nói chuyện được thực sự sẽ tốt."

Chiếc hộp các tông đựng sữa, trứng, bánh mì, đường, trà, đĩa và chén, một cái chảo rán, xà phòng, dầu gội, kem đánh răng và bàn chải - tất cả được mua trên đường quay lại Moscow - và anh lao tới tủ lạnh trước khi đáy của chiếc thùng bị thủng. Trong khi anh đang quỳ xuống để đặt thức ăn sang một bên thì nghe thấy tiếng Irina phía sau.

"Đừng nhìn," cô nói trong khi nhặt xà phòng và dầu gội lên rồi lại đi. Anh nghe thấy tiếng nước xối trong bồn tắm. Arkady ở lại trong phòng khách, ngồi trên ngưỡng cửa sổ và cảm thấy ngu ngốc khi do dự không bước vào phòng ngủ vì thực sự không có nơi nào để ngồi ở đây. Cơn mưa đã ngớt, tuy nhiên chẳng một bóng người trong những chiếc áo choàng bước đi trên phố. Anh ngạc nhiên bởi Pribluda không được tinh tế. Và điều đó khiến Arkady nhớ lại cuộc trò chuyện với cha mình. Osborne đã giết ba người Đức ("Tôi đã từng tới Leningrad trước đây," Osborne đã nói trong băng, "Tôi đã ở đó với những người Đức.") theo một cách gần như là y hệt với việc đã giết ba nạn nhân ở công viên Gorky. Arkady quan tâm tới những nhà điều tra quân sự được Mendel và Osborne đút lót. Họ là ai và đã vẽ ra những sự nghiệp vinh quang sau chiến tranh nào?

Anh cảm thấy Irina đang đứng ở cửa phòng ngủ trước khi anh thấy cô. Cô đang quàng một tấm mền với những chiếc lỗ được cắt để xỏ tay, chiếc thắt lưng của anh được quấn quanh hông, mái tóc ướt được quấn vào khăn và đôi chân trần. Cô không thể đứng ở đó quá một giây, nhưng anh có cảm giác đôi mắt cô đã quan sát anh lâu hơn thế nhiều, y hệt như lần đầu tiên anh thấy cô, như thể cô đang nghiền ngẫm một sự kỳ cục nào đó trong cách nhìn của cô. Một lần nữa, cô khoác lên mình bộ cánh kỳ quặc nhất trên đời có vẻ rất phong cách, như thể tấm mền là một thứ rất tự nhiên để mặc trong năm nay. Giờ, anh cũng đã nhận thấy khuôn mặt cô xoay nhẹ sang một bên như thế nào, anh nhớ điều mà Levin đã nói về bên mắt không thấy được, và nhìn chằm chằm vào vết thương trên má cô.

"Cô cảm thấy thế nào?

"Sạch sẽ hơn."

Giọng của cô the thé khô khốc như vừa nôn, sulfazine có tác dụng ảnh hưởng như vậy nữa. Cô nhìn quanh căn phòng.

"Xin thứ lỗi vì tình trạng căn hộ lúc này." Anh nhìn theo ánh mắt của cô. "Vợ tôi có dọn dẹp chút xíu. Cô ấy lấy đi vài thứ."

"Có vẻ như là cô ấy dọn cả mình đi luôn."

"Cô ấy đã làm thế."

Tay khoanh trước ngực, Irina bước tới bếp với cái chảo rán duy nhất, chén và đĩa.

"Tại sao anh lại cứu mạng tôi đêm hôm qua?" Cô hỏi.

"Cô rất quan trọng với việc điều tra của tôi."

"Thế thôi sao?"

"Còn gì khác nữa có thể chứ?"

Cô nhìn vào chiếc tủ tường trống rỗng. "Tôi không muốn làm anh thất vọng," cô nói, "nhưng không có vẻ như là vợ anh sẽ quay lại."

"Một ý kiến khách quan luôn có giá trị."

Cô dựa vào bếp, bên kia phòng đối diện với anh. "Giờ thì sao?"

"Khi quần áo của cô khô, cô sẽ đi." Arkady nói.

"Đi đâu?"

"Tùy cô. Nhà..."

"Họ sẽ đang đợi tôi. Nhờ có anh, tôi thậm chí còn chẳng tới trường quay được."

"Vậy thì, bạn bè đi. Chắc là hầu hết bọn họ sẽ bị theo dõi, nhưng hẳn sẽ có ai đó cô có thể ở cùng," Arkady nói.

"Với khả năng sẽ làm họ vướng vào rắc rối nữa sao? Đó không phải là điều tôi làm với bạn bè mình."

"Chà, cô không thể ở đây được."

"Tại sao không?" Cô nhún vai. "Không ai khác cả. Căn hộ của một trưởng thanh tra có vẻ sẽ hoàn hảo cho tôi. Đó có thể là một tội ác sẽ không còn thực hiện được nữa."

"Đồng chí Asanova..."

"Irina. Anh đã lột đồ trên cơ thể tôi đủ rồi, tôi nghĩ anh có thể gọi tôi bằng tên."

"Irina, có thể khó để nắm bắt, nhưng đây là nơi tồi tệ nhất cho cô trú ẩn. Họ đã thấy tôi đêm hôm qua, và đây sẽ là một trong những nơi đầu tiên họ sẽ đến. Cô sẽ không thể ra ngoài để mua thức ăn hay quần áo. Cô sẽ mắc kẹt ở đây."

Họ càng nói chuyện lâu, tấm vải mền lại càng quấn sát vào cơ thể vẫn đang ướt nhẹp của cô, những mảng vải ướt để lộ phần da thịt.

"Tôi sẽ không ở lâu đến thế," Arkady nhìn đi chỗ khác.

"Tôi thấy hai cái đĩa và hai cái chén," Irina nói. "Rất đơn giản. Ngay cả khi anh có 'họ' thì vào tình huống ấy việc tôi đi đâu không còn quan trọng bởi anh sẽ mang tôi theo, hoặc nếu anh không có 'họ', tôi có thể kéo theo một người bạn đi với mình hoặc tôi có thể kéo anh. Tôi đã nghĩ rồi. Tôi muốn chọn anh."

Điện thoại đổ chuông. Nó nằm trong góc phòng ngủ, màu đen, kêu liên hồi. Tiếng chuông thứ mười, Arkady nhấc ống nghe lên. Đó là Swan, hắn nói rằng ông già Gypsy đã tìm thấy nơi Kostia Borodin làm các tượng thánh.

Địa điểm mà ông già Gypsy tìm ra là một gara gần một đường đua xe địa hình nằm ở bên bờ sông phía nam. Một người thợ máy được gọi là "người Siberi" đã biến mất vài tháng trước. Hai chiếc xe đua go-kart được treo lủng lẳng trên trần nhà, những cái móc phẩy nằm trên một chiếc Pobeda gỉ sét được đặt trên các khối hộp. Mùn cưa và dầu phủ trên sàn. Một chiếc bàn với máy kẹp đang kẹp chặt một tấm phản đã được cưa một nửa. Các thanh kim loại và các bộ phận xe hơi xếp dựng chồng ở một góc và gỗ thì ở một góc khác. Có một cái khung để căng vải vẽ được treo trên tường, còn có các thùng đựng vôi bột, dầu hạt lanh và nhựa thông. Một cái tủ kéo có cánh cửa vỡ với một tấm khóa quá bẩn thỉu để có thể thò vào mà ăn trộm. Không có ngăn đựng dụng cụ nào cả, chẳng có gì giá trị và có thể cầm đi ở bên trong.

Tiếng lạo xạo của xe tăng ga rồi lại giảm ở con đường bên ngoài. "Anh biết phải làm thế nào chứ?" Arkady hỏi.

"Tôi đã có hai năm ở Latent Prints. Tôi sẽ cố để giữ," Kirwill nói.

Swan và người Gypsy đứng sang một bên, người Gypsy dùng cái túi của mình như một cái gạt tàn. Arkady đặt chiếc đèn bão xuống, mở va li điều tra rồi lấy ra một chiếc đèn pin, găng tay cao su mỏng, những tấm thẻ trắng và đen, những chiếc kẹp, những gói bột (trắng, đen và cả bột máu rồng - một loại bột bào chế từ nhựa các loại cây), bàn chải lông lạc đà và máy phun. Kirwill đeo một đôi găng tay, vặn xoáy lấy ra cái bóng đèn sáu mươi wat và thay nó bằng bóng một trăm năm mươi wat. Arkady bắt đầu ở cửa sổ, chiếu đèn pin vào những tấm ngăn đầy bụi và rắc lên đó những dòng bột trắng, rồi chuyển sang những cốc nước uống và các chai trên kệ, rắc bột trắng và thả các tấm thẻ đen lên những chiếc ly để tìm dấu tay.

Kirwill bắt đầu với các bề mặt rỗ nhờ chiếc máy phim ninhydrin, phun theo chiều kim đồng hồ bắt đầu từ cửa gara.

Bui bấn là phần công việc có thể được làm ngọn lành trong một ngày, không hay lắm nếu kéo dài tới một tuần. Sau khi tất cả các khu vực như lối vào, các tay cầm, ly chén - đã được phủ bột, một nhà điều tra phải xem xét tất cả các vi trí mà ngón tay con người có khả năng chạm vào ít nhất: lốp xe, mặt sau bức tranh, đáy các thùng sơn. Bình thường thì Arkady tránh việc dọn dẹp bụi bẩn nếu có thể. Lần này, anh lại ủng hộ việc đó, vì nó bình thường và cần thiết. Viên thanh tra người Mỹ làm việc trình tự và tỉ mỉ. Không ai nói một lời nào để tránh ảnh hưởng tới sự tập trung của mọi người. Arkady phủi bui trên những tay cầm cửa, những tấm chắn bùn và biển số của ôtô trong khi đó thì Kirwill phun ninhydrin lên chiếc ghế chỗ bàn làm viêc. Khi người Gypsy chỉ một đống quần áo vải vóc cũ, Arkady và Kirwill nhìn nhau tỏ ý lắc lắc đầu với ông ta, bởi chẳng có dấu tay nào giữ lại trên vải vóc cả. Arkady phủi bột đen lên rìa một tấm ảnh trên tường. Hình ảnh nữ diễn viên trên đó có một nu cười vang vong bởi những vách núi, sự chân thật và đồ lót ngoại quốc.

Anh dùng càng ít bột càng tốt, chải theo chiều của cạnh trên, từ đỉnh của những đường lượn dấu tay cho đến chỗ đứt.

Có một đặc điểm nổi bật trong chiếc gara cần phải chú tâm. Khoảng trống quanh chiếc tô và những chiếc xe đua đầy những vết tay có dầu mỡ, một người đàn ông không chui xuống gầm ôtô trừ khi ông ta đang cần chút dầu.

Mặt khác, những người thợ làm gỗ lại là một cỗ máy gần giống kiểu như phẫu thuật và khó tính hơn nhiều. Kẻ tình nghi hoàn hảo nhất hẳn phải là một người đàn ông hay sợ hãi với một nước da bóng dầu và mái tóc đầy dầu dưỡng. Nhưng một người đàn ông thú

vị, sạch sẽ có thể chỉ cần bắt tay với một người có cơ thể dầu hoặc dùng chung một cái chai là đủ. Cũng như thế, mùa đông là một vật dụng, lạnh run đến từng lỗ chân lông. Bụi gỗ có thể giữ các dấu tay ẩn như một miếng bọt biển.

Trong khi Arkady đặt lại dung cu của mình vào hộp đồ nghề và tìm chiếc kính lúp cùng với một tấm thẻ vận tay của Kostía Borodin, Kirwill cắm sợi dây nối dài của chiếc đèn pha, bật nó lên và bắt đầu lần lại theo dấu bước chân của mình, chiếu thứ ánh sáng nóng rực của chiếc đèn vào những nơi mà anh đã xịt trước đó. Arkady nhận ra tấm thẻ in dấu tay của Borodin cho thấy ở mỗi ngón tay trỏ đều có hai xoáy vân khác lạ và một vòng xoắn vân có sẹo trên ngón tay cái bàn tay phải. Thu thập bằng chứng cho tòa, anh sẽ sử dụng một phương pháp châm rãi hơn, chup ảnh các dấu tay và lấy chúng vào các tấm băng, cố gắng tìm ra càng nhiều điểm tham chiếu càng tốt giữa tấm thẻ và dấu tay anh thu được. Thay vì thế, lúc này anh làm với tốc độ nhanh chóng và Kirwill cũng di chuyến rất nhanh. Ánh sáng chiếu vào ninhydrin, cùng với những vệt axit amino còn sót từ những va chạm, những vệt tím khô bên dưới ánh đèn. Rồi Kirwill lại lần lại theo dấu vết của mình lần thứ hai, không có chiếc đèn và cái kính lúp, so sánh dấu ninhydrin với tấm thẻ của James Kirwill. Họ không đối thẻ. Khi Arkady làm xong công việc với những dấu tay trên bụi, anh chuyển sang với những vết phun, còn Kirwill chuyển sang công việc của Arkady.

Ba tiếng sau khi họ đặt chân tới, Arkady gói ghém lại va li. Kirwill đứng dựa vào một tấm chắn bùn ô tô, châm một điếu thuốc và chuẩn bị được người Gypsy xin một điếu, ông ta đã có dấu hiệu thèm thuốc vật vã cả tiếng rồi. Arkady cũng tự châm cho mình.

Cả cái gara nhìn như thể những gã điên đi qua những cánh bướm, hàng ngàn con, đen, trắng, tím, mọi nơi mọi chỗ mà chúng có thể tới được. Arkady và Kirwill im lặng, tận hưởng sự khoan khoái sau khi hoàn thành đầy đủ công cuộc lao động.

"Anh có tìm thấy dấu tay của họ chứ," người Gypsy chốt.

"Không, họ chưa bao giờ đến đây cả," Arkady nói.

"Vậy tại sao cả hai nhìn đều vui vẻ thế?" Swan hỏi.

"Bởi chúng tôi đã làm được một điều gì đó," Kirwill trả lời.

"Người đàn ông này đến từ Siberi," ông Gypsy nói. "Có gỗ và sơn, đó là tất cả những gì ông nói với tôi."

"Chúng ta không đưa cho ông ta đủ để tiếp tục." Kirwill nói.

"Cái gì nữa chứ để đi tiếp vậy? Arkady tự hỏi. James Kirwill nhuộm mái tóc của mình, nhưng Arkady đoán rằng chính cô gái đã ra ngoài mua lọ thuốc nhuộm.

"Vậy cái gì ở trong bản báo cáo điều tra này?" Kirwill hỏi.

"Bột thạch cao, mùn cưa, những thứ chúng ta đã tìm kiếm," Arkady nói.

"Không gì khác nữa sao?"

"Máu. Họ bị bắn, sau tất cả."

"Tôi nhớ có gì khác nữa trên quần áo của họ mà."

"Các vệt máu động vật," Arkady trả lời.

"Máu cá và gà. Cá và gà," anh nhắc lại và nhìn Swan.

"Giờ, tôi đã tới kho thực phẩm của anh, và tôi không thấy bất cứ thứ gì đủ tươi để chảy ra một giọt máu," Kirwill nói. "Anh có thể kiếm được thịt tươi ở đâu quanh đây chứ?"

Một con gà còn chút xíu máu và nặng nước hay một con cá đông lạnh còn có thể kiếm được dễ dàng. Chứ một con gà mới bị giết hoặc một con cá tươi thì lại đắt cắt cổ và - không có ở các "cửa hàng riêng" chỉ dành cho quý tộc và người nước ngoài - chỉ có ở các nhà buôn tư nhân, ngư dân hoặc một người phụ nữ trong vùng với một cái chuồng gà ở sân sau.

Arkady cảm thấy tức giận với chính mình vì đã không nghĩ tới điều đó trước.

"Anh ấy khá đấy," Swan hất về phía Kirwill.

"Tìm ra xem họ lấy thịt tươi và cá ở đâu ra," Arkady ra chỉ thị.

Swan và ông lão Gypsy rời đi. Còn lại hai người đàn ông, Kirwill ngồi lún cả cái chắn bùn, Arkady ngồi lên bàn.

Arkady lấy huy hiệu thám tử New York ra và quẳng nó cho Kirwill.

"Có thể tôi phải đi tìm. Tôi có thể là một siêu nhân khỉ gió quanh đây," Kirwill nói.

"Đó là ý hay đấy, về những vệt máu," Arkady cố gắng thừa nhận một cách lịch sự.

"Làm thế nào mà anh bị vết cắt ở mắt như vậy? Anh đã đi đâu tối qua sau khi chúng ta ra khỏi quán bar?"

"Tôi quay về sau đi tiểu và rơi xuống một cái hố."

"Tôi có thể đoán ra câu trả lời từ anh."

"Nếu anh làm gãy một ngón chân thì sao? Anh sẽ phải kẹt lại trong một bệnh viện Xô Viết cho đến khi nó lành - ít nhất là sáu tuần. Tất nhiên là, không mất chi phí gì."

"Thế thì sao? Tên sát nhân ở đây, điều đó sẽ cho tôi thêm nhiều thời gian hơn."

"Nào." Arkady nhổm dậy khỏi cái bàn. "Anh đã thu được một điều gì đó."

Ở cửa hàng bách hóa Trung tâm, âm nhạc là một ngành nghiêm túc. Một bầu không khí trầm ngâm với một tâm hồn tươi trẻ có thể bị tác động bởi giá cả, bởi việc chấp thuận hai mươi rúp cho một cây violin và cái vĩ hoặc bởi sự cấm đoán bốn trăm tám mươi rúp cho một cây saxophone đồng thau. Một người đàn ông với khuôn mặt sẹo đội mũ và chiếc áo choàng nhấc cái saxophone lên, chiêm ngưỡng nó, đặt tay lên những nút nhạc và khe khẽ gật đầu với Arkady theo kiểu những đồng nghiệp thường làm với nhau. Arkady nhận ra khuôn mặt ở trong đường hầm tàu điện. Nhìn quanh, anh phát hiện ra một người đàn ông khác của KGB mặc trang phục bình thường đang ra giá những cây phong cầm. Khi anh đưa Kirwill vào cửa hàng giải trí gia đình, hai nhà yêu nhạc ấy đặt nhạc cụ của mình xuống và bước theo với một khoảng cách thận trọng, chú ý nhưng không gây khó chịu.

Kirwill xoay cái núm của một chiếc dàn âm li. "Gã này ở đâu, Renko? Anh ta làm ở đây à?"

"Anh thực sự không nghĩ rằng tôi sẽ để anh bắt tay với anh ta đấy chứ?" Arkady kéo một cuộn dây từ túi ra và đặt nó lên chiếc máy chạy băng, một cái Rekord, giống với cái máy anh có ở Ukraina. Cái máy có hai chỗ cắm tai nghe, để sự thưởng thức không làm ảnh hưởng một căn hộ đông người. Kirwill nhét một cái vào tai mình, theo hướng dẫn của Arkady. Người đàn ông mặt sẹo nhìn theo từ cuối dãy dài những chiếc ti vi. Người kia đã biến đâu mất - gọi điện miêu tả về Kirwill chăng, Arkady đoán vậy.

Arkady nhấn nút PLAY. Đó là đoạn băng ngày mùng hai tháng Hai ghi âm cuộc điện thoại giữa Osborne và Unmann.

"Chuyến bay bị hoãn."

"Bị hoãn á?"

"Mọi việc sẽ ổn thôi. Anh lo lắng quá đấy."

"Ông thì chẳng bao giờ lo lắng gì cả."

"Thoải mái đi, Hans."

"Tôi không thích thế!"

"Hơi muộn để thích hoặc không thích bất kỳ cái gì rồi."

"Ai cũng biết về những chiếc máy bay Tupolev mới này rồi."

"Một tai nạn à? Anh nghĩ rằng chỉ có người Đức có thể chế tạo mọi thứ chăng."

"Ngay cả một vụ hoãn bay. Khi anh tới Leningrad..."

"Tôi đã tới Leningrad trước đây rồi. Tôi đã ở đó với người Đức. Mọi việc sẽ ổn thôi."

Sau tiếng click được ghi âm lại của cú điện thoại bị ngắt là khoảng im lặng, Kirwill nhấn nút STOP, REWIND và nút PLAY. Anh ta chạy lại cuốn băng hai lần trước khi Arkady tháo nó ra.

"Một người Đức và một người Mỹ." Kirwill tháo tai nghe ra. "Người Đức tên là Hans. Người Mỹ là ai?"

"Tôi nghĩ rằng hắn đã giết em trai anh."

Một bộ màu Padoga có giá sáu trăm năm mươi rúp có hình một người phụ nữ đang đứng nói trước một tấm bản đồ thế giới. Âm thanh đã tắt. Arkady kiểm tra tên nhà máy, có những khác biệt lớn giữa các nhà máy.

"Nó không nói cho tôi biết điều gì hết." Kirwill nói. "Anh chỉ đang xỏ mũi tôi thôi."

"Có thể sau này anh sẽ biết ơn tôi." Arkady chuyển sang kênh những người nhảy nhạc dân gian trong trang phục màu tùng lam nhảy ra sau lên trước nhẹ nhàng không một tiếng động, vỗ tay lên đầu gối và gót chân mình. Anh nhấn nút tắt cái ti vi, khi màn hình mờ đi, anh có được hình ảnh rõ ràng hơn về hai người đàn ông mặc áo choàng đang đứng ở cuối hành lang. Người còn lại đã quay về. "Hai người kia..." Arkady hất đầu, "Tôi nghi ngờ họ đang định làm gì đó với một du khách Mỹ, nhưng họ có thể không biết anh là người Mỹ."

"Họ đi theo chúng ta trên một chiếc xe từ gara." Kirwill nhìn vào màn hình ti vi. "Tôi cứ nghĩ họ là người của anh."

"Không."

"Không phải là có cả tá người ở phe anh sao, Renko?"

Arkady và Kirwill tách nhau khi họ bước ra phố Petrovka. Arkady hướng về Sở chỉ huy cảnh sát và Kirwill đi về hướng khách sạn Metropole. Đi được một nửa dãy phố, Arkady dừng lại châm một điếu thuốc. Con phố đông đúc người mua sắm sau giờ làm việc, những người lính kiên cường hành quân chậm rãi qua những ô cửa quán hàng. Từ khoảng xa anh có thể nhận ra được hình dáng to lớn của Kirwill đang di chuyển qua đám đông hùng hục oai vệ như Nga hoàng, lần theo hai tùy tùng trong áo choàng.

Arkady đi tìm ông già Gypsy.

Chiếc xe tải được sơn màu cam trên nền xanh lá, với những ngôi sao và ký hiệu của phép màu màu xanh da trời. Một em bé đang lao vào lòng chiếc váy lót sặc sỡ của mẹ, và nhanh chóng tìm tới bầu

ngực mẹ. Nửa tá những bà già và những cô gái nhỏ ngồi quanh ngọn lửa với một người đàn ông. Những người đàn ông khác trong gia đình thì ngồi trên những chiếc xe, tất cả họ đều mặc những bộ quần áo bụi bặm, đội mũ và có ria mép. Mặt trời lặn phía sau Trường đua ngựa.

Có những khu lều trại của người Gypsy ở tất cả các sân cỏ quanh đường đua. Dù sao thì, tay người Gypsy của anh cũng đã đi, đã biến mất như Arkady từng mong muốn. Bằng cách nào đó, anh đã biết không phải là Swan phản bội anh.

Căn hộ im lặng tới mức khi anh bước vào anh nghĩ rằng cô đã đi mất, nhưng khi anh tới phòng ngủ cô vẫn đang ngồi vắt chéo chân trên giường. Cô mặc chiếc váy của mình, ngắn và ôm sát bởi bàn tay giặt là vụng về của anh.

"Nhìn cô đã khá hơn nhiều."

"Tất nhiên rồi," cô nói.

"Đói không?"

"Nếu anh muốn ăn, tôi sẽ làm gì đó."

Cô đói meo. Cô ngấu nghiến một bát súp bắp cải và ăn một thanh sô cô la tráng miệng.

"Tại sao cô đi gặp Osborne tối hôm qua?"

"Tôi không gặp." Cô giật điếu thuốc khỏi tay anh mà chả cần hỏi.

"Thế tại sao cô lại cho rằng Osborne đưa những người đó tấn công mình?"

"Tôi không biết anh đang nói về điều gì."

"Ở trong ga tàu điện ngầm. Tôi đã ở đó."

"Vậy hãy thẩm vấn chính mình."

"Cô nghĩ rằng đây là một cuộc thẩm vấn sao?"

"Và có cả những người khác trong căn hộ bên dưới đang ghi âm cuộc thẩm vấn này," cô nói một cách bình thản, nhả một làn khói và nhìn qua nó. "Đây là nhà của các điệp viên KGB, có cả buồng giam tra tấn ở dưới tầng hầm nữa."

"Nếu cô thực sự tin vào điều đó, cô nên đi rồi mới phải."

"Tôi có thể rời khỏi đất nước không?"

"Tôi không chắc về điều đó."

"Vậy thì điều khác biệt nào giữa việc tôi ở trong căn hộ này hay ở một nơi nào khác?"

Cô chống cằm lên tay và thăm dò Arkady bằng đôi mắt sẫm, mù một bên của mình. "Anh có nghĩ rằng việc tôi ở đâu hay tôi nói gì thực sự quan trọng không..."

Căn hộ chìm trong màn tối, anh đã quên không bật đèn. Khi Irina dựa vào bức tường, có vẻ như cô đang dựa vào một bóng tối. Cô cũng hút thuốc nhiều như anh. Tóc cô đã khô quăn lại quanh khuôn mặt và những lọn tóc gợn sóng rủ xuống lưng. Cô vẫn để chân trần, và chiếc váy nhăn nhúm co lại ôm sát hai bầu ngực và hông cô.

Cô vừa bước đi vừa hút thuốc, nghĩ tới những lời nói dối, đôi mắt anh nhìn về cô. Trong ánh sáng mờ ảo của ánh đèn dưới sân hắt lên, anh nhìn vào từng phần cơ thể cô - những đường viền xương gò má, đôi môi sắc nét như được tạc. Cô có những đường nét tươi sáng, những ngón tay dài, cổ cao và đôi chân miên man. Ánh mắt cô lóe lên khi cô bắt gặp anh, như ánh sáng lấp lánh trên mặt nước.

Anh biết cô thừa hiểu cô có tác động lên anh, cũng như anh biết ưu thế nhỏ nhất của anh sẽ đầu hàng trước cô. Nên cô chẳng cần bận tâm để mà nói dối.

"Cô biết Osborne đã giết bạn cô Valerya, Kostia Borodin và một người Mỹ Kirwill, nhưng cô lại cũng để cho hắn có cơ hội để làm như thế với cô. Cô ép hắn phải làm thế."

"Những cái tên đó nghe không quen thuộc lắm."

"Cô ngờ vực chính mình, đó là lý do tại sao cô đến khách sạn của Osborne ngay khi cô biết tin hắn quay lại Moscow. Cô đã đáng ngờ ngay khi tôi đến Mosfilm."

"Ngài Osborne quan tâm đến điện ảnh Xô Viết."

"Hắn nói với cô là họ an toàn ra khỏi nước. Tôi không biết hắn nói với cô họ chuồn đi như thế nào, nhưng hắn đã lôi kéo James Kirwill vào cuộc. Có bao giờ cô hiểu được rằng trốn ra khỏi Liên bang Xô Viết, đặc biệt là với ba người, khó hơn rất nhiều không?"

"Ò, tôi luôn biết điều đó."

"Và điều đó sẽ giúp cho việc giết họ trở nên đơn giản hơn? Hắn đã nói với cô họ ở đâu chứ? Jerusalem à? New York? Hay là Hollywood?"

"Điều đó có quan trọng hay không? Anh nói họ đã chết. Trong bất cứ tình huống nào, anh không thể tóm được họ lúc này..."

Trong bóng tối, được chiếu sáng bởi điếu thuốc của cô, cô hiện lên hoàn toàn nổi bật.

"Solzhenitsyn và Amalrik bị đày ải. Palach bị cưỡng ép đến tự tử. Fainberg bị gãy hết răng ở Quảng trường Đỏ. Grigorenko và Gershuni bị ném vào viện tâm thần để làm họ hóa điên. Những

người mà các anh đã ném vào tù ngục từng người một: Sharansky, Olov, Moroz, Bayev. Những người mà các anh ném vào cùng nhau, như những sĩ quan hạm đội Baltic. Những người mà các anh nhét vào trại giam cả ngàn người, như những người Tác-ta..."

Cô cứ tiếp tục. Đây là cơ hội của cô ấy, Arkady biết. Đây là một thanh tra và cô nói hết ra như thể đó là những viên đạn nhắm vào đội quân những thanh tra.

"Các anh sợ chúng tôi," cô nói. "Anh biết anh không thể ngăn cản chúng tôi mãi được. Phong trào sẽ vẫn tiếp tục lan truyền rộng rãi."

"Chẳng có phong trào nào cả. Dù đúng hay sai, điều đó không quan trọng. Nó chỉ đơn giản không hề tồn tại."

"Anh quá sợ hãi để nói về nó rồi đấy."

"Nó giống như việc tranh cãi về một viên đại tá mà cả hai chúng ta chưa từng gặp gỡ bao giờ."

Anh đang quá lịch sự, anh thấy vậy. Cô thì đang dựng lên một khoảng cách lạnh lùng mà điều đó sẽ nhanh chóng khiến anh không thể tiếp cận cô được nữa.

"Vậy là cô đang viết cho Valerya trước khi cô thi trượt đại học," anh bắt đầu lại.

"Tôi không trượt bất cứ một khóa học nào cả." Cô nói, "Anh biết đấy, tôi bị đuổi khỏi trường đại học."

"Thi trượt, bị đuổi, điều đó có khác gì không? Cô bị đuổi bởi cô nói cô ghét đất nước của mình? Đất nước mà đã mang lại cho cô sự giáo dục, học hành? Thật ngu ngốc, nó chả khác gì với thi trượt cả."

"Cứ nghĩ điều gì anh muốn."

"Thế là cô móc nối với một tay ngoại quốc, kẻ đã giết người bạn thân nhất của cô. À, nhưng đó là chính kiến của cô. Cô thà tin vào lời nói dối siêu tưởng từ một người Mỹ với bàn tay nhuốm máu hơn là sự thật từ một người cùng đất nước với mình."

"Anh không phải kẻ thuộc về thế giới của tôi."

"Cô thật giả tạo. Ít nhất Kostia Borodin cũng là một người Nga thực thụ, dù là kẻ cướp hay không phải kẻ cướp. Anh ấy có biết cô là một kẻ gian lận hay không?"

Cô hít một hơi thật sâu và đốm lửa thổi bùng lên sức nóng đột ngột trên khuôn mặt cô.

"Nếu Kostia muốn ra khỏi nước, anh ấy có lý do thật sự, anh ấy đang chạy trốn luật pháp," Arkady tiếp tục. "Đó là một lý do mà bất cứ ai cũng có thể tôn trọng. Nếu không thì anh ấy đã ở lại. Nói cho tôi biết, Kostia nghĩ gì về cái tư tưởng phản Xô Viết của cô? Bao nhiêu lần anh ấy nói với Valerya rằng bạn cô ấy, Irina Asanova, là một kẻ giả dối? Anh ấy sẽ nói vậy nếu anh ấy còn sống."

"Anh thật là ghê tởm," cô nói.

"Nào. Nói đi. Kostia Kẻ cướp đã nói gì khi cô nói với anh ta cô là một kẻ chống đối chính trị?"

"Điều đó làm anh lo sợ, việc để một tên phản động trong nhà anh."

"Cô đã bao giờ sợ ai chưa? Thật lòng đi! Ai quan tâm tới những kẻ được gọi là trí thức bị đuổi khỏi trường vì sỉ nhục lá cờ chứ?"

"Anh chưa bao giờ nghe về Solzhenitsyn à?"

"Tôi có nghe nói về tài khoản ngân hàng ở Thụy Sĩ của anh ta." Arkady chế giễu. Cô muốn thỏa thuận với một quái vật hay sao? Vậy

thì cô sẽ gặp một con quái vật khủng hơn điều cô đã phải ngã giá tranh cãi.

"Hay những người Do Thái Xô Viết?"

"Ý cô là những người Do Thái phục quốc. Họ có nền cộng hòa Xô Viết riêng của mình, họ còn muốn gì hơn thế nữa?"

"Hay là Czechoslovakia?"

"Ý cô là khi Dubcek đưa Phát xít vào như khách du lịch còn người Séc thì yêu cầu chúng ta giúp đỡ à? Trưởng thành lên đi. Cô chưa bao giờ nghe về Việt Nam, Chile hay Nam Phi sao? Irina, có thể tầm nhìn thế giới của cô không đủ rộng rồi. Cô có vẻ như nghĩ rằng Liên Xô là một mưu đồ khủng khiếp khiến cô trở thành một cô gái mới lớn bất hạnh."

"Anh không tin điều anh đang nói đâu."

"Và giờ tôi sẽ nói với cô điều mà Kostia Borodin nghĩ." Arkady sẽ không dừng lại. "Anh ấy nghĩ cô muốn tận hưởng sự thích thú khi bị ngược đãi mà không cần phải có can đảm phá luật."

"Như thế còn tốt hơn là làm một kẻ ác dâm và không có dũng cảm để dùng nắm đấm." Cô nói.

Đôi mắt cô nhòe đi vì tức giận. Anh thực sự ngạc nhiên. Anh có thể ngửi được cả vị mặn của chúng. Cô ở trong trận chiến, dù cô có muốn hay không. Có một chút máu trên sàn lúc này. Như những cuộc chiến, sự việc này chuyển sang một mặt trận mới, chuyển sang phòng ngủ và căn hộ với một bộ nội thất duy nhất.

Họ ngồi hai bên đối diện của chiếc giường và dụi điếu thuốc của mình vào đĩa. Cô đã sẵn sàng cho cuộc tấn công tiếp theo, đầu cô

ngẩng cao kiêu hãnh và tay khoanh chặt trước ngực như một cánh cổng khép kín.

"Cô muốn KGB," anh thở dài. "Cô muốn những kẻ tra tấn, giết người, dã nhân."

"Anh sắp giao tôi cho họ, đúng không?"

"Tôi đã định thế," anh đồng ý. "Ít nhất, tôi nghĩ tôi định thế."

Cô nhìn bóng của anh đi tới đi lui qua các cửa sổ.

"Tôi đã nói với cô Osborne đã làm như thế nào chưa?" Anh hỏi cô. "Họ đang đi trượt tuyết, anh ta và Valerya, Kostia và sinh viên Mỹ tên là Kirwill. Nhưng cô biết đoạn này rồi - cô đưa cho Valerya đôi giày trượt của mình - và cô biết rằng công việc của Osborne là mua những bộ lông thú của Nga, dù có thể cô không biết được rằng hắn là một tay điệp viên của KGB. Điều đó làm cô chán nản. Dù sao thì, sau một chuyến trượt băng ở công viên Gorky, họ bước vào một khu đất trống để nghỉ. Osborne, một gã giàu có, đã mang theo đủ đồ dùng."

"Anh đang bịa đặt chuyện này như thể anh đi cùng vậy."

"Chúng tôi có cái túi mà hắn đựng thức ăn trong đó, chúng tôi kéo nó lên từ dòng sông. Trong khi mọi người đang ăn uống, Osborne nhấc cái túi của mình lên chĩa về phía Kostia. Hắn giấu một khẩu súng trong đó. Hắn bắn Kostia đầu tiên, xuyên qua tim, rồi đến Kirwill, cũng xuyên tim. Một, hai, như thế. Hiệu quả, đúng không?"

"Anh nói như thể anh đã ở đó vậy."

"Điều duy nhất tôi không có khả năng trả lời được và điểm mà cô có thể giúp tôi là tại sao mà Valerya không kêu cứu sau khi cô ấy

thấy hai người kia bị giết. Cứ cho là có tiếng nhạc ầm ĩ rất lớn từ những chiếc loa trong công viên, nhưng cô ấy thậm chí còn không kêu cứu. Cô ấy đứng yên ở đó, nhìn thẳng mặt Osborne, đủ gần để có thể chạm vào hắn trong khi hắn đặt khẩu súng lên ngực cô ấy. Tại sao Valerya lại làm thế, Irina? Cô là bạn thân nhất của cô ấy, cô nói tôi biết xem."

"Anh đã quên rằng," cô nói, "là tôi biết luật. Đó là một mục trong bộ luật hình sự mà tất cả những kẻ vi phạm đều là tội phạm quốc gia. Anh có thể nói hoặc làm bất cứ gì để bắt họ và bất cứ ai giúp đỡ họ. Làm sao tôi biết được vụ tấn công ở ga tàu điện ngầm không phải là một vở kịch được dàn dựng? Rằng anh đã không lập kế hoạch cho việc đó? Hoặc là anh và những tay KGB? Giống như những cái xác mà anh nói là anh có - chúng đến từ đâu? Anh nói Osborne đã bắn ai đó? Anh có thể lấy bất cứ du khách nào và ném ông ta vào nhà tù Lubyanka.

"Osborne không ở trong nhà tù Lubyanka, hắn ta có bạn bè ở Lubyanka. Họ đang bảo vệ hắn. Họ sẽ giết cô để bảo vệ hắn."

"Bảo vệ một người Mỹ?"

"Hắn đã đi và đến Nga trong vòng ba mươi lăm năm. Hắn mang đến hàng tỉ đô, hắn giới thiệu về những vũ công và diễn viên Xô Viết, hắn nuôi sống bạn bè mình - những người nhỏ bé ngu ngốc như cô và Valerya."

Cô đặt tay lên che tai mình. "Bạn của anh, bạn của anh," cô nói. "Chúng ta đang nói đến chính là anh. Anh chỉ muốn biết sẽ đưa sát thủ của mình đến đâu."

"Để gửi tới sau Valerya? Tôi có thể tìm thấy cô ấy bất cứ lúc nào tôi muốn trong một cái tủ lạnh ở một căn hầm của Petrovka. Tôi có

khẩu súng mà Osborne đã dùng để giết cô ấy. Tôi biết ai đang đợi Osborne sau đó và trong chiếc xe kiểu gì. Tôi có những bức ảnh của Osborne cùng với Valerya và Kostia ở Irkutsk. Tôi biết cái rương mà họ làm cho hắn."

"Một người Mỹ như Osborne có thể mua hai mươi cái rương khác nhau từ hai mươi nguồn khác nhau." Irina không lui một bước. "Chính anh đã nhắc đến Golodkin. Golodkin có thể đã đưa cho ông ta một chiếc và Golodkin không cần phải rời khỏi đất nước. Tiền có thể đủ, và như anh nói, Osborne có hàng triệu đô. Vậy tại sao ông ta lại mang Valerya và Kostia Borodin về từ Irkutsk? Tại sao lại là họ?"

Anh có thể thấy đôi mắt cô trũng sâu trên khuôn mặt trái xoan và bàn tay cô đang đặt lên chỗ hông. Anh cảm nhận được sự mệt mỏi của cô trong bóng tối.

"Trong suốt cuộc chiến, Osborne đã giết ba tù nhân người Đức cùng một cách đó. Hắn đưa họ vào một khu rừng ở Leningrad, cho họ ăn sô cô la và uống rượu sâm panh rồi sau đó bắn họ. Hắn có huân chương vì điều đó. Tôi không nói dối, cô có thể đọc điều đó trong sách."

Irina không đáp lại.

"Nếu cô thoát ra khỏi sự việc này, cô muốn làm gì?" anh hỏi. "Trở thành một kẻ chống đối lớn và lên án thanh tra sao? Cô làm điều đó rất tốt. Xin học lại đại học? Tôi sẽ viết cho cô một thư giới thiệu."

"Trở thành một luật sư, ý anh là thế à?"

"Đúng vậy."

"Anh có nghĩ rằng tôi sẽ vui vẻ như vậy không?"

"Không." Arkady nghĩ tới Misha.

"Tay đạo diễn đó," cô lẩm bẩm, "kẻ đã đề nghị tặng tôi đôi bốt ltaly ấy? Hắn hỏi cưới tôi. Anh đã cởi bỏ quần áo của tôi, tôi không hấp dẫn quá, đúng không?"

"Không."

"Có thể đó là điều tôi sẽ làm sau đó. Cưới một ai đó, sống ở nhà và biến mất."

Sau hàng giờ tranh cãi, giọng của cô trở nên sụt sùi như thể nó đến từ một căn phòng khác.

"Điều chốt lại," Arkady nói, "là rằng mọi thứ tôi nói với cô là một lời nói dối vô cùng phức tạp hoặc chỉ là một sự thật giản đơn."

Anh cảm nhận được nhịp thở của cô, nhận ra cô đã thiêm thiếp ngủ và đắp cho cô một chiếc chăn. Anh bước ra cửa sổ một lúc, quan sát bất cứ hành động bất thường đêm muộn nào ở trong các căn hộ bên kia sân hoặc trên Đại lộ Taganskaya. Cuối cùng, anh quay trở lại giường và nằm xuống phía còn lại.

Chương Mười Bốn

Những đường viền đỏ được sơn trên những con phố dẫn tới Quảng trường Đỏ. Các sĩ quan Quân đội đang đo đạc những rãnh thoát nước. Các tháp truyền hình được dựng lên.

Mười năm kết hôn với Zoya đã cóp nhặt mức lãi hai phần trăm một năm một khoản tiết kiệm lên tới một nghìn hai trăm rúp, cô đã rút hết tất cả chỉ để lại một trăm rúp thôi. Một người đàn ông có thể chiến đấu giành ưu thế trước một kẻ sát nhân, nhưng không thể làm thế trước vợ mình - vợ cũ, Arkady tự sửa lại.

Trên đường trở về từ ngân hàng, anh nhìn thấy một đoàn người đứng trên via hè, đua nhau giơ hai mươi rúp ra để mua một chiếc khăn màu đỏ - trắng - xanh được trang trí bằng những quả trứng Phục sinh.

Andreev đã hoàn thành.

Valerya Davidova, bị giết ở công viên Gorky, một lần nữa được sống lại. Đôi mắt cô lấp lánh, những mạch máu chuyển động qua má, đôi môi đỏ có thể nhận ra cả nỗi e dè sợ hãi e ấp và cô đang định nói gì đó. Cô vẫn câm lặng, nhưng nó cần một đạo luật của chủ nghĩa duy lý để có thể tin rằng cái lớp dẻo plastin ấy không phải là

thịt mềm, rằng cái nét ửng hồng sơn màu ấy không phải là da, cái lớp kính ấy cũng không thể nhìn được. Điều có vẻ như là phi thường ấy là cái đầu đang sống mà không có thân xác, cái cổ được giữ cân bằng trên một cái trục xoay.

Arkady không cho rằng anh là một kẻ cuồng tín, nhưng anh cảm giác như da mình nổi gai ốc.

"Tôi đổi màu mắt của cô ấy sang màu nâu sẫm hơn." Andreev nói, "nó tạo ra màu sắc trên má cô ấy. Đó là một bộ tóc giả Ý, tóc thật."

Arkady bước quanh cái đầu. "Cô ấy là một tuyệt tác của anh."

"Vâng," Andreev nói một cách đầy tự hào. "Tôi có thể thề rằng cô ấy đang sắp nói điều gì đó."

"Cô ấy đang nói một điều gì đó, thanh tra. Cô ấy đang nói, "Tôi ở đây!" Tóm lấy cô ấy."

Valerya ngước nhìn lên từ cái trục xoay. Không giống như vẻ đẹp ngất ngây của Irina, nhưng rất cuốn hút, với cái mũi ngắn hơn, một khuôn mặt rộng hơn và giản dị hơn. Kiểu khuôn mặt mà chúng ta sẽ hy vọng được nhìn thấy với nụ cười đang hé từ dưới một chiếc mũ lông cáo vào một mùa đông ngoài bầu trời tuyết rơi. Một cô gái trượt băng giỏi, có rất nhiều niềm vui, đầy sức sống.

"Chưa xong," anh nói.

Anh dành cả ngày cùng Swan nói chuyện với những tay đồ tể, nông dân và bất cứ nguồn nào có thể có thịt tươi. Khi anh đến Novokuznetskaya đã là hơn bốn giờ và anh được gọi tới văn phòng công tố viên.

lamskoy đang đợi phía sau bàn làm việc của mình, những ngón tay hồng hào như da em bé đặt trên mặt bàn, cái đầu trọc nhẵn thín của ông ta bóng loáng lên với những ý tưởng.

"Tôi đang quan ngại về vấn đề vụ án ở công viên Gorky. Tôi không có ý định can thiệp vào công việc của một thanh tra, nhưng nghĩa vụ của tôi là phải giám sát người mất kiểm soát chính bản thân mình lẫn cuộc điều tra của mình. Anh có nghĩ rằng điều đó đang xảy ra với anh không? Làm ơn hãy thành thật."

"Tôi vừa mới trở về từ chuyến đi xem tác phẩm phục dựng của Andreev về một trong những nạn nhân." Arkady trả lời.

"Anh xem, đây là lần đầu tiên tôi nghe tới chuyện phục dựng kiểu như vậy. Đó là một ví dụ của việc thiếu tính tổ chức."

"Tôi không hề mất kiểm soát."

"Sự từ chối không nói của anh có thể được xem như là một triệu chứng. Giờ thì, có hơn bảy triệu con người trong cái thành phố này, có một kẻ tâm thần đã giết chết ba nạn nhân. Tôi không mong anh có thể lôi tên sát nhân ra ngoài ánh sáng. Tôi thực sự hy vọng một điều tra viên thực hiện những suy nghĩ đúng đắn, những nỗ lực có tính phối hợp. Anh không thích sự hợp tác, tôi biết. Anh xem anh như một chuyên gia, một người theo chủ nghĩa cá nhân. Tuy nhiên, một cá nhân, thậm chí người sáng láng nhất, cũng dễ bị suy sụp bởi sự chủ quan, ốm yếu bệnh tật hoặc những vấn đề cá nhân. Và anh thì đã làm việc quá năng nhọc rồi."

lamskoy giơ hai tay ra rồi lại chụm chúng vào nhau. "Tôi hiểu anh đã gặp nhiều khó khăn với vợ mình," ông ta nói.

Arkady không thèm trả lời, đó không phải là một câu hỏi.

"Các điều tra viên của tôi là hình ảnh phản chiếu chính tôi, tất cả các anh theo những cách khác nhau của mình. Anh, là người sáng láng nhất, cần phải biết điều đó," lamskoy nói.

Ông ta đổi sang giọng điệu ra quyết định.

"Anh đã phải làm việc dưới áp lực. Kỳ nghỉ đang tới gần, không việc gì có thể hoàn thành lúc này. Điều mà tôi muốn anh làm, là rời văn phòng này càng nhanh càng tốt, chuẩn bị một bản báo cáo tổng kết chi tiết của mọi vấn đề liên quan tới cuộc điều tra tối nay."

"Một bản tổng kết như thế sẽ tốn mấy ngày, ngay cả khi tôi không làm được gì khác."

"Vậy thì hãy làm cái chẳng gì khác đó đi. Tận dụng thời gian và hoàn thành. Một cách tự nhiên, tôi không muốn thấy bất kỳ sự liên quan nào tới những người ngoại quốc hay những sĩ quan An ninh Quốc gia. Kinh nghiệm tích lũy của anh về những lĩnh vực này sẽ chẳng đưa anh tới đâu đâu. Những sự liên quan tới chúng có thể là một chuyện ôi mặt không chỉ với anh mà còn với cái văn phòng này. Cảm ơn anh."

Arkady lờ đi câu đuổi khéo.

"Thưa công tố viên, tôi rất muốn được biết, liệu có phải cái bản tổng kết này sẽ dành cho điều tra viên khác kế tiếp công việc của tôi không?"

"Điều chúng tôi muốn từ anh là," lamskoy nói một cách chắc nịch, "sự hợp tác. Nơi nào có sự hợp tác chân thành thì việc đó là ai làm đâu có quan trọng gì?"

Arkady ngồi trước máy đánh chữ không có giấy.

Trong một bức tranh trên tường, Lê-nin đang thư thái ngồi trên một chiếc ghế. Đôi mắt ông nhìn thẳng lên từ dưới vành mũ.

Bản tổng kết. Khó mà có bản tổng kết nào sau khi loại trừ Osborne và việc nhận dạng cậu người Mỹ Kirwill. Đối với một điều tra viên thành công, có vẻ như là không có cuộc điều tra nào cả. Ông ta có thể bắt đầu lại từ đầu với những thám tử mới. Vấn đề duy nhất là vị điều tra viên cũ.

Nikitin, với một chai rượu và hai cái ly, mở toang cánh cửa. Vị trưởng thanh tra cho Ban Chỉ đạo Chính phủ mang một vẻ mặt nhăn nhó phù hợp với sự cảm thông ái ngại.

"Tôi mới nghe tin. Thật là đen quá. Anh nên đến gặp tôi mới phải." Vodka được rót vào những chiếc ly. "Dù sao thì anh vẫn giữ mọi việc nguyên vẹn. Tôi luôn nói với anh về điều đó. Đừng có lo lắng. Tôi biết một vài người, chúng tôi sẽ đưa anh một điều gì đó. Uống nào. Tất nhiên là không bằng mức cũ, nhưng anh sẽ có tiến triển thôi. Tôi sẽ nghĩ ra một điều gì đó cho anh. Tôi chưa bao giờ cảm thấy anh là một điều tra viên bẩm sinh."

Rõ ràng Arkady đã bỏ lỡ tất cả những manh mối quan trọng: những thông điệp mà nó sẽ nói cho một điều tra viên sắc sảo phải đi theo con đường nào, đường nào phải từ bỏ. Levin, lamskoy, thậm chí Irina đã cố gắng để cảnh báo anh điều đó. Nó như thể là nhìn chằm vào mặt trời, một người sẽ thấy được những lợi ích của việc đi theo những đường hầm đúng đắn, những con đường ấy được thắp sáng rực rỡ tới mức tất cả những điều có vẻ như là mâu thuẫn trái ngược nhau thì lại gắn kết và được giải thích rõ ràng.

".. .không thể nhớ ra một điều tra viên trưởng đã bị bãi miễn trước đây." Nikitin nói. "Tất cả vinh quang của hệ thống này là không

ai có thể mất việc. Tin rằng anh sẽ làm nó loạn xì ngầu."

Khi Nikitin nhấp nháy mắt, Arkady nhắm mắt lại và viên trưởng thanh tra nghiêng về trước. "Anh nghĩ Zoya sẽ nghe chuyện này như thế nào?" anh hỏi.

Arkady mở mắt nhìn Nikitin cân bằng trên rìa chiếc ghế. Anh không biết tại sao Nikitin có mặt và không thực sự lắng nghe điều anh đang nói, nhưng nó hiện ra trong anh rằng người thầy cũ của anh, người theo chủ nghĩa cơ hội, với khuôn mặt tròn và linh động, với biểu cảm kiểu cá bảy màu, sẽ luôn có mặt. Một vài người chết, một vài người bị sa thải. Nikitin theo họ như một kẻ cướp mộ.

Điện thoại đố chuông và Arkady nhắc máy. Đó là cuộc gọi lại từ Bộ Ngoại giao nói rằng trong khi không có một cá nhân nào xuất khẩu tượng thánh hay những đồ tôn giáo tâm linh trong suốt tháng Một hoặc tháng Hai, một giấy phép đặc biệt được trao cho một "rương tôn giáo" gửi đi như một món quà tới Câu lạc bộ Bóng đá của Liên Đoàn Thanh niên cộng sản Đức. Chiếc rương được chuyển bằng đường không từ Moscow tới Leningrad, ở đó nó được chuyển sang tàu hỏa đi từ Leningrad tới Phần Lan bằng Vyborg. Toàn bộ hành trình từ Moscow tới Phần Lan diễn ra vào ngày mùng ba tháng Hai và tên trên phiếu gửi là "H. Unmann." Có một chiếc rương và Unmann đã gửi nó đi.

Arkady gọi tới Trụ sở Đảng Cộng sản Phần Lan ở Helsinki mà chẳng gặp trục trặc nào bởi những cuộc gọi quốc tế thường đáng tin hơn rất nhiều so với cuộc gọi trong nước. Từ Helsinki anh nghe được rằng Hội đồng Nghệ thuật đã bị giải thể hơn một năm trước và không có gì giống với một "cái rương tôn giáo" từng xuất hiện ở đó.

"Tôi có thể làm gì?" Nikitin nói.

Arkady kéo nút mở ngăn kéo đáy của bàn làm việc và lấy ra một khẩu bán tự động Makarov mà anh được cấp khi trở thành điều tra viên và chưa bao giờ sử dụng, và một hộp đạn 9 li. Anh rút băng đạn từ trong báng súng ra, nhét vào đó tám viên, lên đạn và trả nó vào trong.

"Anh định làm gì vậy?" Nikitin dõi theo.

Arkady nhấc khẩu súng lên, tắt khóa an toàn và đưa khe ngắm lên chĩa vào mặt Nikitin, trong khi anh ta đang há hốc miệng ngáp ngáp. "Tôi sợ," Arkady nói. "Tôi nghĩ rằng anh cũng muốn sợ hãi cùng với tôi."

Nikitin biến mất qua cánh cửa. Arkady mặc áo choàng lên, nhét khẩu súng vào trong túi áo và bước ra ngoài.

Khi anh trở về căn hộ, Irina nhìn từ đằng sau anh như thể anh đã mang theo những người khác. "Tôi cứ nghĩ anh sẽ bắt tôi bây giờ," cô nói.

"Tại sao cô lại nghĩ rằng tôi muốn bắt cô?" Anh bước tới cửa sổ để có thể nhìn ra con phố.

"Anh sẽ làm thế sớm hay muộn thôi."

"Tôi đã ngăn chúng giết hại cô."

"Điều đó dễ dàng thôi. Anh vẫn nghĩ rằng giết hại và bắt giữ là hai điều khác biệt. Anh vẫn là một trưởng thanh tra."

Chiếc váy cô mặc ôm sát thân hình. Cô bước đi nhẹ nhàng bằng đôi chân trần. Anh tự mình thắc mắc không biết rằng Pribluda đã lấy căn hộ bên dưới chưa và liệu anh ta và Irina có đứng cùng một mạng lưới máy ghi âm hay không.

"Anh có thể giấu tôi ngày hôm nay. Chỉ là một ngày trong cuộc sống của anh mà thôi." Cô nói. "Khi có tiếng gõ cửa, anh sẽ đưa tôi cho họ."

Arkady không thèm hỏi tại sao cô không bỏ đi bởi anh sợ rằng cô sẽ làm thế. Giọng nói của cô sang sảng thẳng thắn, phát ra với sự khinh miệt.

"Thưa thanh tra, làm thế nào mà anh có thể điều tra cái chết của chúng tôi khi anh chả biết gì về cuộc sống của chúng tôi? Ô, anh đọc các bài báo trên tạp chí về Siberi, và người cảnh sát ở Irkutsk nói với anh về Kostia Borodin. Anh hỏi tôi, làm thế nào mà một cô gái Do Thái như Valerya lại có thể dính líu với một tên tội phạm như Kostia? Làm thế nào mà một người thông minh như Kostia lại có thể gục ngã vì lời hứa của Osborne? Anh nghĩ rằng tôi sẽ không gục ngã vì những điều đó nếu tôi được đề nghị?"

Vừa nói cô vừa cào cào bàn tay lên cánh tay mình và bước đi trên sàn. "Ông của tôi là người Siberi đầu tiên trong gia đình tôi. Ngay từ đầu, ông đã là kỹ sư trưởng của hệ thống nước ở Leningrad. Ông ấy không gây ra tội ác nào hết, nhưng anh có nhớ mệnh lệnh ngày ấy là 'Tất cả kỹ sư là kẻ phá hoại và rồi ông ấy lên tàu đi về phía đông và phục vụ mười lăm năm lao động khổ sai ở năm trại người Siberi khác nhau trước khi được trả tự do và bị đày ải vĩnh viễn - rằng ông ấy phải ở lại Siberi. Con trai của ông, cha tôi, là một giáo viên, thậm chí còn không được phép tình nguyện chống người Đức bởi ông là con của một kẻ bị đày ải. Họ lấy đi hộ chiếu trong nước của ông để ông không thể đi được đâu khác ngoài Siberi. Mẹ của tôi là một nhạc sĩ và được đề nghị một vị trí ở Nhà hát Kirov, nhưng bà ấy không thể nhận việc bởi là vợ của con trai một kẻ bị đày ải."

"Thế còn Valerya thì sao?"

"Những người nhà Davidov đến từ Minsk. Các ủy ban của họ có chỉ tiêu về những kẻ 'thông thái Do Thái' cần bắt giữ. Nên vị giáo sĩ Do Thái và gia đình ông phải chuyển tới Siberi."

"Và Kostia?"

"Anh ấy là người Siberi hơn bất cứ ai trong chúng ta. Cụ của anh ấy đã bị trục xuất bởi một Nga hoàng vì tội giết người. Từ đó trở đi, nhà Borodin làm việc cho các trại, bắt giữ những người bỏ trốn. Họ sống với bộ lạc Yukagir, những người chăn hươu, bởi họ là những người đầu tiên biết khi có một tù nhân đang định vượt qua lãnh nguyên. Khi những người nhà Borodin bắt được một người đàn ông, họ sẽ rất thân thiện, như thể họ sẽ giúp đỡ anh ta trốn thoát. Họ sẽ khiến anh ta phải nói cả đêm về điều anh dự định làm khi anh ta tự do và rồi họ sẽ giết khi anh ta thiu ngủ, để rồi ít nhất anh ta sẽ có thể nếm trải được ảo giác về sự tự do trong một tiếng đồng hồ hoặc khoảng như vậy. Anh thậm chí còn không làm điều đó."

"Nghe có vẻ hơi tàn bạo với tôi," Arkady nói.

"Anh không phải người Siberi. Osborne biết chúng tôi hơn anh."

Dù thế nào, ngay cả trong sự khinh miệt sâu sắc của cô, cô vẫn quan sát anh một cách cẩn trọng, như thể anh có thể biến sang một hình dạng khác.

"Người nhà Borodin không thể sống chỉ với việc bắt giữ những tù binh," Arkady nói.

"Họ trao đổi với những người chăn hươu, làm công việc khai thác vàng bất hợp pháp, hướng dẫn các nhà địa chất học. Kostia thì đặt bẫy."

"Đặt bẫy cái gì?"

"Chồn, cáo."

"Anh ta là kẻ cướp, nên làm thế nào mà anh ta có thể mang chồn đi bán?"

"Anh ta đi tới Irkutsk và đưa những bộ lông tươi mới cho một ai đó bán. Mỗi bộ lông đáng giá một trăm rúp, nên anh ta sẽ lấy được chín mươi. Không ai hỏi gì cả."

"Có các trang trại nuôi chồn giờ đây, tại sao họ vẫn còn phải bẫy?"

"Các trang trại giống như một hợp tác xã điển hình - hoàn toàn là thảm họa. Chồn cần ăn thịt tươi sống. Chi phí cung cấp thịt tới các trang trại ở Siberi rất cao và khi việc cung cấp không đảm bảo được, mà thường thì là như thế, các trang trại đó phải mua ở trong các cửa hàng thực phẩm. Nên với việc nuôi một con chồn tốn gấp đôi so với việc mua một con hoang dã. Nhưng chi tiêu thường gia tăng bởi chồn mang lại ngoại tệ."

"Có rất nhiều người đặt bẫy nhỉ ."

"Anh có biết anh phải bắn một con chồn vào đâu với một viên đạn từ khoảng cách năm mươi mét? Vào mắt, hoặc là bộ lông sẽ mất đi sự hoàn hảo. Có rất ít thợ săn có thể làm được điều đó, và không có ai giống với Kostia."

Họ ăn xúc xích rán, bánh mì và cà phê.

Arkady cảm thấy như thể là anh đang đi săn, đang trong trạng thái tĩnh lặng và cùng một lúc đưa ra những câu hỏi giống như con mồi để đưa một con thú hoang vào trong tầm ngắm.

"Chúng tôi có thể chạy đi đâu khác ngoài Moscow chứ?" Irina hỏi anh. "Bắc Cực? Trung Quốc? Rời khỏi Siberi là tội ác thực sự duy nhất mà một người Siberi dính phải. Đó là tất cả những gì liên quan đến cuộc điều tra của anh. Làm thế nào mà những người Siberi hoang dã này có thể đến đây được? Làm thế nào họ thoát ra khỏi đất nước? Đừng nói với tôi rằng anh đi tới tất cả chuyện này chỉ bởi một cặp đôi người Siberi đã chết. Chúng tôi chết từ khi sinh ra rồi."

"Cô nghe về những điều rác rưởi đó ở đâu vậy?"

"Anh có biết cái gọi là 'Thế tiến thoái lưỡng nan Siberi' chứ?"

"Không."

"Đó là sự lựa chọn nằm giữa hai đường đông cứng. Chúng tôi đang ở trên một cái hồ câu cá xuyên qua băng khi thầy giáo của chúng tôi ngã xuống dưới. Ông ấy không chìm sâu, chỉ ngập đến cổ thôi, nhưng chúng tôi biết điều gì đang xảy ra. Nếu ông ấy ở lại dưới nước ông ấy sẽ chết cóng trong vòng ba mươi hoặc bốn mươi giây. Nếu ông ấy trèo lên ông ấy sẽ bị đông cứng chết ngay lập tức - ông ấy sẽ hóa thành băng, thực ra là thế. Tôi nhớ là thầy ấy dạy thể chất. Ông ấy là một người Evenki, người duy nhất bản xứ trong số giáo viên trẻ, ai cũng thích ông ấy. Tất cả chúng tôi đứng thành một vòng tròn xung quanh cái hố, giữ chặt cái cột của mình và những con cá. Lúc đó nhiệt độ khoảng âm bốn mươi độ, sáng và nắng. Ông ấy có vợ, một nha sĩ, tôi sẽ không bao giờ quên ánh mắt ấy. Ông ấy không thể ở dưới nước quá năm giây cho đến khi ông ấy cố trồi mình lên."

"Và?"

"Ông ấy chết ngay trước khi có thể đứng dậy. Nhưng ông ấy đã thoát ra được, đó là điều quan trọng. Ông ấy chỉ không muốn chết

mà thôi."

Ánh mặt trời lóe lên trong mắt cô. Đêm đã làm cô xanh xao hơn, đôi mắt tối hơn.

"Thế thì tôi sẽ kể cho cô nghe về 'Thế tiến thoái lưỡng nan Siberi,' Arkady nói. "Osborne có thể mang theo những chiếc ghế, những chiếc rương và tượng thánh tôn giáo từ hai mươi nguồn khác nhau ở Moscow. Như cô nói, Golodkin đã có một cái cho hắn. Vậy tại sao hắn lại liều mình thỏa thuận với hai kẻ liều mạng chạy trốn luật pháp? Tại sao phải tính toán đến lời nói dối hay ho đến vậy về sự tự do? Điều gì mà Kostia và Valerya có thể mang lại mà không ai có thể?"

"Tại sao lại hỏi tôi?" Cô nhún vai. "Anh nói có một sinh viên Mỹ tên là Kirwill đã chuồn sang Nga bất hợp pháp. Tại sao Osborne phải chấp nhận rủi ro thế? Thật điên rồ."

"Đó là điều cần thiết. Kostia muốn thử bằng chứng rằng Osborne có thể đưa người ra hoặc vào đất nước. Đó là điều mà James Kirwill làm. Kirwill cũng là đối tượng hoàn hảo bởi anh ta là người Mỹ. Kostia và Valerya không nghĩ rằng Osborne có thể phản bội một người Mỹ."

"Tại sao Kirwill đến trừ khi anh ta nghĩ rằng anh ta có thể thoát ra được?"

"Người Mỹ cho rằng họ có thể làm mọi điều." Arkady nói. "Osborne nghĩ rằng mình có thể làm mọi điều. Hắn có lợi dụng Valerya không?"

"Cô ấy không đến mức..."

"Cô ấy xinh đẹp. Osborne nói phụ nữ Nga xấu xí, nhưng hắn ta lại để ý Valerya. Thậm chí ở Trung tâm Lông thú ở Irkutsk hắn cũng chú ý cô ấy. Kostia nghĩ gì về điều đó? Rằng hắn và Valerya sẽ làm gã giàu có này có hứng thú?"

"Anh khiến nó nghe có vẻ như là..."

"Đó có phải là thứ họ phải đưa ra cho Osborne? Tình dục? Có phải Kostia ép cô ấy, nói 'Tiến lên nào, một chút vui vẻ cũng không làm tổn hại tôi hay anh, hãy chơi cùng tay du khách với những gì hắn có?' Có phải thế không? Ba người bị giết bởi Osborne phát hiện ra rằng hắn là một kẻ khốn à?"

"Anh chả biết gì cả."

"Tôi biết điều đó khi Kostia và James Kirwill đang chết trong tuyết, bạn của cô Valerya vẫn sống và đứng đủ gần với Osborne để có thể chạm vào hắn, và cô ấy không chạy đi hay kêu cứu. Đó thực sự là một tình thế 'Tiến thoái lưỡng nan Siberi' và nó chỉ gợi ý một điều: cô ấy biết Kostia và Kirwill sẽ bị giết, và rằng cô ấy thông đồng với Osborne về vụ này. Quá nhiều cho anh bạn cướp của cô ấy. Làm thế nào anh ấy có thể so sánh với vị doanh nhân từ New York được? Quá lãng mạn! Có thể Osborne nói với cô ấy rằng chỉ có thể đưa một người ra mà thôi. Cô ấy cần phải đưa ra lựa chọn, và cô ấy là một cô gái sắc sảo. Kêu cứu khi cô ấy thông đồng âm mưu giết họ với Osborne ư? Cô ấy định rằng sẽ tay trong tay với người bạn Mỹ đi qua xác chết của họ!"

"Dừng lại!"

"Hãy tưởng tượng sự ngạc nhiên của cô ấy khi hắn bắn cô ấy. Quá muộn để có thể kêu cứu từ người khác. Ở những nơi khuất tầm nhìn nó thật sự là điều không tưởng. Rõ ràng tay người Mỹ là một sát nhân máu lạnh, và lời hứa của hắn mỏng manh biết bao nhiêu. Tàn nhẫn biết bao khi có thể đưa một cô gái xinh đẹp, vô tư suốt chặng đường từ Siberi về đây để rồi sát hại. Tuy nhiên chúng ta phải chấp nhận rằng nếu cô ấy không chạy kêu cứu khi bạn trai của chính mình và một người nước ngoài vô tội bị bắn đến chết trước mắt mình, thì cô ấy thực sự là một kẻ rất chi là ngốc nghếch. Cô ấy thực sự đáng bị giết theo cách mà cô ấy đã bị giết."

Irina tát anh. Anh thấy vị máu trong miệng mình.

"Giờ cô biết cô ấy đã chết," anh nói. "Cô đánh tôi chỉ bởi cô tin tôi. Đúng thế!"

Có tiếng gõ cửa. "Trưởng thanh tra Renko," tiếng một người đàn ông vang lên ngoài hành lang.

Irina lắc đầu. Arkady cũng không nhận ra giọng nói này.

"Thưa thanh tra, chúng tôi biết anh ở đó và chúng tôi biết về cô gái," giọng nói đó cất lên.

Arkady ra hiệu cho Irina vào phòng ngủ, anh đi tới chỗ chiếc áo khoác được gập trong tủ và lấy khẩu súng của mình ra. Anh thấy đôi mắt cô nhìn chằm chằm vào đó. Anh không thích làm việc với khẩu Makaro này lắm, anh không muốn phải bắn bất cứ một ai và anh không muốn bị bắn trong chính căn hộ của mình, khi thậm chí còn không có cả một chiếc ghế để có thể ngồi vào. Anh hành động thật bình tĩnh khi trong đầu hiện lên hình ảnh chính mình và cô gái. Anh có nên bắn xuyên qua cửa hay không - đó có phải điều các điệp viên vẫn làm? Thay vì thế, anh trườn tới bức tường bên cạnh cửa, với bàn tay không cầm gì, nhẹ nhàng mở cánh cửa và nắm chặt lấy chiếc núm. "Mời vào," anh nói.

Ngay khi anh cảm thấy có một bàn tay đang ở phía bên kia núm vặn Arkady vung cánh cửa mở toang. Một hình bóng loạng choạng bước vào một mình và mất thăng bằng. Anh tóm lấy gã đàn ông với một cánh tay quanh cổ và khẩu súng chĩa vào bên đầu, gõ gõ vào chiếc mũ len.

Arkady đá cánh cửa đóng lại và xoay vị khách quay tròn. Anh ta khoảng hai mươi hai, to lớn, đầy tàn nhang và nhăn nhở say sưa như thể vừa mới chơi được một vố lớn. Đó là Yuri Viskov, chính là Viskov của vụ kháng án Viskov mà công tố viên lamskoy đã tranh cãi trước Tòa án Tối cao, con trai của nhà Viskov trong quán cà phê.

"Tôi sẽ đi Siberi ngày mai," anh ta lôi chai Vodka ra khỏi túi chiếc áo gió, "và tôi muốn anh uống với tôi một chút."

Arkady tìm cách giấu khẩu súng đi trong khi Viskov ôm chầm anh. Irina bước ra khỏi phòng ngủ không thoải mái lắm. Viskov đang rất hồ hởi. Với sự thận trọng, anh ta cầm cái chai tới những chiếc cốc trong chậu rửa.

"Tôi không thấy cậu kể từ khi cậu ra tù," Arkady nói.

"Đáng nhẽ tôi nên đến và cảm ơn anh." Viskov mang những chiếc ly được rót đầy trở lại. "Anh biết mọi thứ như thế nào đấy - anh có rất nhiều việc cần phải làm khi được trả tự do."

Anh ta chỉ mang tới hai chiếc ly. Trong khi ở trong bếp còn hai cái nữa, Arkady cảm thấy sự cố ý chừa Irina ra và nhìn thấy cách cô sững bước ở trước cửa phòng ngủ.

"Hai người biết nhau à?" Anh hỏi Viskov khi họ nâng ly lên chúc sức khỏe.

"Không hẳn lắm," Viskov nói. "Cô ta gọi cho ai đó ngày hôm nay để hỏi về anh và kẻ nào đó đã nhờ tôi nói chuyện với cô ta qua điện thoại. Rất đơn giản thôi. Điều đầu tiên tôi nói với cô ta là việc anh đã cứu cái cổ của tôi như thế nào. Tôi cho anh mức điểm tối đa - tôi gọi anh là anh hùng của Công lý Liên Xô, không quá lời chút nào. Còn hơn thế nữa, đó là sự thật."

"Tôi không yêu cầu anh đến đây," Irina nói.

"Tôi không đến gặp cô. Tôi là một công nhân đường sắt, không phải là một kẻ chống đối." Viskov quay lưng lại với cô, thái độ cợt nhả biến mất, thay vào đó là sự thành thật vụng về khi anh đặt tay lên khuỷu tay Arkady. "Hãy bỏ cô ta ngay. Những cô gái như cô ta là chất độc. Cô ta là ai để hỏi về anh chứ? Anh là người duy nhất giúp đỡ tôi. Tôi sẽ nói với anh, nếu không có những kẻ chống đối như cô ta, sẽ có rất nhiều người không bao giờ phải chịu đựng đau khổ như cha mẹ tôi. Chỉ có vài người gây ra rắc rối và rất nhiều người dân lương thiện lại bị bắt. Nó cũng không xảy ra chỉ với những người như tôi. Tất cả mọi người đều tìm một người như anh." Khi anh ta nhìn về phía Irina, Arkady nhìn thấy một cách hoàn hảo quan điểm của Viskov: Irina, thèm cửa và giường ngủ. "Chất độc tốt nhất là chất độc ngọt ngào nhất, đúng không Thanh tra? Tất cả chúng ta đều là con người, nhưng khi anh xong việc rồi, hãy bỏ cô ta ngay."

Cả hai người họ vẫn có một ly rượu quên chưa nâng. Arkady chạm ly của mình vào chiếc ly còn lại. "Vì Siberi." Anh nói. Viskov tiếp tục nhìn chằm chằm vào Irina. "Cạn ly." Arkady nói một cách mạnh hơn, rút tay ra khỏi tay của vị khách. Viskov nhún vai và họ thả dòng vodka vào miệng.

Chất lỏng thiêu đốt vết rách trong miệng Arkady. "Tại sao anh lại đến cái chỗ đấy?" Anh hỏi.

"Họ cần kỹ sư đường dây cho dự án đường Baikal." Viskov miễn cưỡng chuyển sang đề tài mới. "Tiền công gấp đôi thưởng, gấp đôi thời gian nghỉ, một căn hộ, tủ lạnh được chất đầy thức ăn - mọi thứ. Sẽ có cả những kẻ nịnh bợ ăn bám ở đó, nhưng không nhiều bằng ở đây đâu. Tôi sẽ bắt đầu một cuộc sống mới, xây một cabin trong rừng, săn bắn và câu cá. Anh có thể tưởng tượng được không, một kẻ từng bị buộc tội giết người với khẩu súng riêng của mình? Đó là tương lai của tôi, ở đó. Anh sẽ thấy, khi tôi có con, chúng sẽ lớn lên khác biệt."

"Chúc may mắn."

Không còn gì để nói. Một phút sau, Arkady nhìn xuống sân khi Viskov đang lê bước, gồng mình lên với cơn gió, về phía những ngọn đèn ở Taganskaya. Đêm xuống đủ thấp để nhấn những đám mây đen lên mái nhà. Những ô cửa kính rung bần bật.

"Tôi đã nói cô đừng có gọi điện." Anh nhìn Viskov biến mất ở cánh cổng. "Cô không nên gọi cho anh ta."

Dù anh lấy tay để giữ cửa, anh vẫn cảm thấy những rung động trên da mình. Irina là một bóng chiếu màu trắng trên cửa sổ. Nếu có một ai đó cùng với Viskov, cô đã chết rồi. Arkady nhận ra rằng đó là cánh tay anh đang run, chứ không phải cánh cửa sổ.

Anh nhìn chằm chằm vào bóng mình trên cửa sổ. Người đàn ông đó là ai? Anh nhận ra là anh đã không quan tâm tới Viskov, kẻ mà anh đã cứu mạng mới vài tháng trước thôi. Anh chỉ muốn một điều: Irina Asanova. Nỗi ám ảnh thật đơn giản và rõ ràng tới mức ngay cả Viskov, dù say xỉn, cũng thấy điều đó. Arkady chưa bao giờ mong muốn điều gì bao giờ, chưa bao giờ có điều gì đáng để mong muốn cả. Ham muốn là một từ quá mờ nhạt. Như thế không công bằng.

Cuộc đời quá ư là buồn tẻ và thờ ơ, chỉ là một cái bóng của những điều nhàm chán lặp đi lặp lại hàng ngày. Cô ta rực cháy sáng bừng trong bóng tối, đến mức cũng đốt cháy anh.

"Anh ta thấy điều đó." Arkady nói. "Anh ấy nói đúng."

"Ý anh là sao?"

"Về tôi. Tôi không quan tâm tới bạn cô Valerya. Tôi không quan tâm tới việc Osborne có ngập máu đến hông mình hay không. Chẳng có cuộc điều tra nào cả. Tất cả những gì tôi đang làm chỉ là giữ cô ở bên tôi mà thôi. Tôi không phải là một điều tra viên mà cô nghĩ, và tôi cũng chẳng phải là một điều tra viên như tôi vẫn nghĩ. Tôi không thể bảo vệ cô. Nếu họ không biết cô ở chỗ tôi trước đây, họ hẳn đã nghe lén điện thoại của tôi và biết rồi. Cô muốn đi đâu?"

Anh quay về phía Irina. Anh phải mất một giây để nhìn thấy khẩu súng lóe lên tia sáng mờ trong tay cô. Không cần giải thích, cô nhét nó vào tủ. "Nếu tôi không muốn đi thì sao?" Cô hỏi.

Cô bước tới giữa phòng và cởi váy. Cô hoàn toàn không mặc gì bên dưới. "Tôi muốn ở lại," cô nói.

Cơ thể cô tỏa ra một ánh sáng bóng ngà. Đôi tay cô thả lỏng hai bên chẳng hề che giấu cơ thể. Cô mở môi nhẹ nhàng khi Arkady bước lại gần và đôi mắt cô mở to, không phải là mí mắt mà là đồng tử, khi anh chạm vào cô.

Anh lao vào cô khi họ đang đứng, nhắc cô lên và đặt cô lên người anh trước khi họ trao nhau nụ hôn. Ngay khi anh chạm vào cô, một bí mật được hé mở và cuối cùng khi họ hôn, những ngón tay của cô trượt lên đầu, lên lưng anh. Anh cảm thấy say khi nếm mùi vị cơ thể cô bởi vodka và máu trong miệng.

"Vậy là anh cũng yêu tôi," cô nói.

Rồi sau đó, trên giường, anh ngắm nhìn cô run rẩy theo từng nhịp tim.

"Đó là một điều rõ ràng." Cô xoa bàn tay lên ngực anh. "Tôi cảm thấy điều đó ngay từ lần đầu tiên tôi thấy anh ở trường quay. Tôi vẫn ghét anh."

Cơn mưa gõ nhịp trên cửa sổ. Anh luồn bàn tay mình lên phần hông trắng nõn của cô.

"Tôi vẫn ghét những gì anh làm, tôi không rút lại gì cả." Cô nói. "Dù sao thì, khi anh ở trong tôi, chẳng có gì quan trọng nữa. Theo một cách, tôi nghĩ rằng anh đã ở trong tôi từ lâu rồi."

Có thể sẽ có những kẻ đang lắng nghe ở trên lầu, hay ở dưới, nỗi sợ chỉ khiến những xung động nhạy cảm hơn.

"Anh đã sai về Valerya," cô nói "Valerya không có nơi nào để trốn chạy cả. Osborne biết điều đó." Cô vuốt tóc anh. "Anh có tin tôi không?"

"Phần về Valerya, không phải tất cả phần còn lại."

"Tại sao anh không tin?"

"Cô biết điều Valerya và Kostia làm cho Osborne."

"Đúng vậy."

"Chúng ta vẫn là kẻ địch," cô nói.

Một ánh mắt của cô nhìn xuyên thấu anh.

"Tôi có cái này cho cô." Anh để chiếc khăn phủ lên người cô.

"Tại sao?"

"Để thay cái khăn cô làm mất ở ga tàu điện."

"Tôi cần một chiếc váy mới, áo khoác và đôi bốt, chứ không phải một cái khăn." Cô cười.

"Tôi chỉ đủ tiền mua một chiếc khăn."

Cô nhìn vào nó, cố thấy màu sắc trong bóng tối. "Nó hẳn phải là một chiếc khăn tuyệt vời," cô nói.

"Một lời nói dối lố bịch thế nào cũng không quan trọng nếu lời nói dối ấy là cơ hội trốn thoát duy nhất của anh," cô nói "Sự thật có rõ ràng đến thế nào cũng không quan trọng nếu sự thật ấy là anh sẽ không bao giờ trốn thoát."

Chương Mười Lăm

Misha la lên đầy kinh hãi trên điện thoại. Arkady mặc vội quần áo trong khi Irina vẫn còn đang ngái ngủ, cánh tay vắt ngang giường qua chỗ anh vừa nằm.

"Tôi phải đi gặp một người bạn. Chúng tôi sẽ dừng lại ở một nơi nào đó trên đường," Arkady nói khi William Kirwill lên xe.

"Tôi còn bốn ngày ở đây, và tôi đã phí cả ngày hôm qua chờ đợi anh đến," Kirwill nói. "Ngày hôm nay, anh nói cho tôi biết ai giết Jimmy hoặc tôi sẽ giết anh."

Khi Arkady bắt đầu rời khách sạn Metropole và lái xe tới quanh Quảng trường Sverdlov, anh cười thật lớn. "Ở Nga anh phải xếp hàng."

Ở Serafimov 2, họ bước lên tầng hai. Cánh cửa họ đi tới không có khóa và được dán một tấm ghi chú mà Arkady đã mong chờ. Khi anh gõ cửa, một người phụ nữ lớn tuổi đang bế một đứa bé với cái đầu không một sợi tóc và khuôn mặt hằn những mạch máu ra mờ. Người phụ nữ nheo mắt lườm khi Arkady xưng danh.

"Tôi nghĩ rằng căn hộ này sẽ bị niêm phong," anh nói. "Hai người đã chết tại đây một tuần trước, người chủ nhà và một thám tử cảnh

sát."

"Tôi chỉ là một bà già. Tôi không biết gì về điều đó cả." Bà ta nhìn Arkady rồi lại nhìn Kirwill. "Dù sao thì, tại sao một căn hộ còn tốt lại trống được chứ? Mọi người cần chỗ ở."

Không còn gì liên quan tới Boris Golodkin có thể được thấy trên cánh cửa. Những tấm thảm của tay buôn chợ đen, những chiếc máy ghi âm và những chồng quần áo ngoại quốc đã biến mất và ở chỗ của họ có một chiếc ghế sô pha được làm giống như một chiếc giường, một thùng các tông đựng đĩa, và một cái ấm đun trà cổ. Pasha và Golodkin có thể đã chết trong một căn hộ khác.

"Bà có tìm thấy cái rương nào ở đây không?" Arkady hỏi. "Có thể nó nằm trong một kho cất đồ dưới tầng hầm? Giống như những chiếc rương trong nhà thờ sao?"

"Chúng tôi cần một cái rương nhà thờ để làm gì chứ? Chúng tôi làm được gì với nó?" Bà bước tránh sang một bên. "Tự mà tìm đi. Những người thật thà sống ở đây, chúng tôi chẳng có gì che giấu cả."

Hoảng sợ, đứa bé như một con sâu nhào vào lòng bà. Arkady mim cười và đứa bé giật mình đến nỗi nó lại cười nhe lợi và nhỏ dãi lòng thòng.

"Bà nói hoàn toàn đúng," Arkady nói. "Tại sao một căn hộ còn tốt lại bị lãng phí được?"

Arkady gặp Misha ở một nhà thờ nhỏ gần cuối Serafimov. Đó là nhà thờ Thánh gì đó, một trong những nhà thờ lớn trước đây đã được đặt một cái tên khác là "bảo tàng", được bình thường hóa và cải tiến bởi cuộc khôi phục văn hóa. Một hàng rào bằng giàn giáo

mục rữa quanh những bức tường đổ nát. Arkady đẩy cánh cửa và bước vào trong bóng tối, thoáng thấy một vũng nước và những chú chim đang đậu trên sàn đá trước khi cánh cửa khép lại. Một que diêm bùng sáng và châm lửa cho ngọn nến, soi rõ Misha. Arkady có thể thấy bốn cột trụ trung tâm của nhà thờ, những thanh khung đã gãy của những bức hình thánh và ánh sáng mờ ảo từ mái vòm hắt xuống. Những giọt nước mưa chảy thành dòng xuống quanh những chiếc cột. Bên trong tòa nhà từng được chất đầy những tượng Thánh, thiên thần và tổng lãnh thiên thần, nhưng những mảng thạch cao đã rạn nứt, lớp sơn đã phai nhạt và tất cả còn lại là những hình dáng lơ lửng trên không trong ánh sáng hiu hắt của ngọn nến. Chim bồ câu xao xác trong những ô cửa vỡ vụn của mái vòm.

"Anh đến sớm đấy," Misha nói.

"Có gì không ổn với Natasha à? Tại sao chúng ta không nói chuyện ở nhà anh được?"

"Anh đến sớm nửa tiếng."

"Thế thì cả hai chúng ta đều đến sớm. Nói chuyện đi."

Misha có vẻ kỳ lạ, mái tóc bù xù của anh ta không được chải, quần áo nhìn như được mặc vào khi ngái ngủ. Arkady thấy ổn khi anh đã thuyết phục Kirwill ở lại trong chiếc xe bên ngoài. "Có phải đó là Natasha?" Anh hỏi.

"Đó là Zoya. Luật sư của cô ấy là một người bạn của tôi và chúng tôi đã nghe thấy những lời khẳng định rằng cô ấy sẽ đưa sự việc ra tòa. Anh biết phiên hòa giải vụ ly dị của anh được bắt đầu vào ngày mai, đúng không?"

"Không." Arkady không hề ngạc nhiên, anh chẳng cảm thấy gì trước tin này.

"Ai cũng nói về Đảng theo cách anh nói, nhưng không phải để lặp lại trong phiên tòa của anh. Anh, một trưởng thanh tra. Và còn tôi thì thế nào?" Misha hỏi. "Anh đã nói những điều đó về tôi, một luật sư! Điều đó có trong đơn của cô ấy nữa. Tôi sẽ mất Thẻ Đảng. Tôi sẽ xong đời trước tòa, tôi không thể quay trở lại được."

"Tôi rất tiếc."

"Chà, anh chưa bao giờ là một Đảng viên tốt. Tôi cố gắng từng ngày theo mọi cách tôi có thể để giúp đỡ công việc của anh, và anh ném nó vào mặt tôi. Bây giờ đến lượt anh giúp tôi. Luật sư của Zoya sẽ gặp chúng ta ở đây. Anh sẽ phải phủ nhận việc đã từng là một kẻ phát ngôn chống đối trước mặt tôi. Có thể, trước mặt Zoya, nhưng không phải tôi. Là tôi hoặc là cô ấy. Anh phải giúp ai đó chứ."

"Anh hay Zoya?"

"Làm ơn, vì quyền lợi của một người bạn cũ."

"Tôi sẽ nói đó là 'bạn thân'. Dù sao thì tất cả những kiểu sự việc như vậy đều được nói trong phiên hòa giải và không có ai đánh giá nó nghiêm trọng. Quá muộn rồi."

"Anh sẽ làm thế vì tôi chứ?"

"Được thôi, cho tôi tên anh ta và tôi sẽ gọi cho hắn."

"Không, anh ta đang trên đường, anh ta sẽ gặp chúng ta ở đây." "Hắn ta không có văn phòng hay điện thoại ư?"

"Chúng ta không thể liên lạc với anh ta lúc này được, và anh ta đang trên đường."

"Chúng ta sẽ nói chuyện ở đây, trong một cái nhà thờ ư?"

"Một cái bảo tàng. Chà, anh ta muốn riêng tư, nói chuyện với chồng của thân chủ cô ấy và tất cả. Anh ta làm điều này như là một

sự giúp đỡ dành cho tôi."

"Tôi sẽ không đợi nửa tiếng đồng hồ đâu." Arkady nghĩ tới Kirwill đang ngồi trên xe.

"Anh ấy sẽ đến sớm thôi, tôi thề. Tôi sẽ không hỏi anh nếu tôi không buộc phải hỏi." Misha nắm lấy tay áo Arkady. "Anh sẽ ở lại chứ?"

"Được rồi, tôi sẽ đợi một chút."

"Anh ta sẽ không đến lâu đâu."

Arkady dựa vào một cái trụ cho tới khi anh cảm thấy cổ mình ướt nhẹp bởi nước chảy xuống. Anh châm một điều thuốc từ ngọn nến của Misha và bước quanh chiếc cột. Anh càng ở lâu bên trong nhà thờ, thì lại càng nhìn thấy rõ nhiều thứ. Có lẽ những bức tranh cũ kỹ được thấy tuyệt vời nhất dưới ánh sáng yếu ớt, anh nghĩ. Rất nhiều các hình dáng trên tường có cánh, dù anh không thế chỉ rõ đâu là thiên thần hay tống lãnh thiên thần. Những đôi cánh của họ mỏng manh và uyến chuyến. Bản thân những thiên thần giống những chú chim, ho tỏa sáng lấp lánh, đôi mắt và những thanh kiếm. Bê thờ đã biến mất. Những nấm mô được chuyển đi, để lai những hố sâu hoắm. Cả mắt và tai đều dần thích nghi với khung cảnh. Anh nghe thấy âm thanh nháo nhác sơ hãi của một chú chuột. Anh cảm tưởng rằng anh có thể nghe thấy không chỉ tiếng một giọt nước rơi xuống sàn mà còn cả cái khoảnh khắc khi nó rời khỏi mái vòm. Trong ánh sáng của ngọn nến anh có thể thấy Misha đang đổ mồ hôi, dù bên trong nhà thờ khá lạnh. Anh thấy Misha đang chăm chú nhìn vào cái khe hở xanh mờ của cánh cửa đang đóng kín.

"Nhớ chứ," Arkady nói đột ngột và quan sát Misha. "Khi chúng ta còn là những đứa trẻ - lúc đó không thể trên mười được - chúng ta

có tới một nhà thờ?"

"Không, tôi không nhớ."

"Chúng ta đến đó bởi anh định chứng minh với tôi rằng chẳng hề có Chúa. Đó là một nhà thờ đang hành lễ và là buổi cầu kinh. Những người già đang đứng quanh và những mục sư với bộ râu lớn. Anh đi tới ngay phía sau họ và hét lớn. 'Chẳng có Chúa nào cả.' Tất cả mọi người đều phẫn nộ và tôi thấy một chút sợ hãi. Tôi biết tôi sợ hãi. Rồi anh lại hét, 'Nếu có Chúa, thì ông hãy đánh tôi đến chết và đánh chết cả Arkady nữa đi.' Tôi đã vô cùng hoảng sợ. Nhưng tất nhiên chẳng đứa nào bị sét đánh chết cả và tôi đã nghĩ anh là người dũng cảm nhất trên thế giới này. Chúng ta đã hiện ngang bước ra khỏi đó, phải không?"

"Tôi vẫn không nhớ ra được." Misha lắc lắc đầu, nhưng Arkady biết anh ta vẫn nhớ.

"Nó có thể là một nhà thờ y hệt như thế này."

"Không, nó không phải."

Trên một bức tường, Arkady có thể thấy được một hình bóng với một cánh tay giơ cao. Những thiên thần có vẻ như vút lên từ chỗ đấy. Bên dưới đó là hai hình hài trần truồng, có lẽ là một người đàn ông và một người phụ nữ, trong một hình hài giống như một chú chó hai đầu. Hoặc một con lợn. Hoặc một vệt ố. Những hồn ma lũ lượt qua đây, một người đàn ông dẫn một chú khỉ đi qua.

"Không có luật sư nào đang đến cả," Arkady nói.

"Anh ta đang trên..."

"Không có luật sư nào cả."

Anh châm một điếu thuốc khác từ đốm tàn của điếu trước. Misha thổi tắt nến, nhưng Arkady vẫn có thể thấy anh ta. Cả hai người họ

đều dõi mắt về phía cánh cửa.

"Tôi không bao giờ nghĩ đó lại là anh," Arkady nói. "Ai cũng được chứ không thể là anh."

Một phút trôi qua. Misha không nói gì cả. "Misha." Arkady thở hắt ra. "Misha."

Anh cảm thấy những giọt nước rớt xuống, những vòng tròn lan tỏa và đan xen vào nhau. Hẳn là trời đang mưa nặng hạt hơn ở bên ngoài, anh nghĩ. Tia sáng mờ ảo nhất xuyên qua mái vòm, tan biến ngay trước khi nó chạm vào bức tường. Misha nhìn Arkady với ánh mắt nài nỉ cầu xin. Những lọn tóc quăn bẩn thỉu và lố bịch. Nước mắt anh ta chảy xuống lã chã và tạo thành một chiếc đàn lia lấp lánh trên mặt anh. "Chạy đi," anh ta thầm thì.

"Ai đang đến?" Arkady hỏi.

"Nhanh lên, họ đang lấy cái đầu."

"Làm thế nào mà họ biết được cái đầu chứ?"

Arkady tưởng anh đã nghe thấy tiếng bước chân. Anh dập điếu thuốc, dựa lưng vào một bức tường và rút súng. Misha vẫn ngồi nguyên một chỗ, gượng cười một cách yếu ớt. Một chú chim bồ câu đang tắm trong một chiếc bình đựng nước thánh đã vỡ. Nó lắc mình giũ nước rồi vút lên, vỗ cánh bay giữa những cây trụ về phía mái vòm.

"Rồi anh sẽ ổn chứ?" Arkady hỏi. "Tôi sẽ gọi cho anh sau."

Misha gật gật đầu.

Arkady di chuyển dọc theo bức tường và kéo cánh cửa mở ra. Một cơn mưa mùa xuân đang trút xuống giàn giáo, rượt đuổi những người đang che mưa dưới những tờ báo và chiếc ô. Kirwill đang sốt ruột bên trong chiếc xe.

"Arkady, tôi vẫn thường nghĩ về nhà thờ ấy." Misha nói.

Arkady chạy thật nhanh.

Con đường trên đề ngập nước, và anh phải đi vòng quanh công viên Gorky. Ngay khi anh đến Viện dân tộc học, một chiếc Volga đen đang bật đèn lên vì cơn mưa và đang định đi ra. Anh nhận ra người lái xe. Cảm ơn, Misha, Arkady tự nói. Anh đến viện, chạy một vòng tròn quanh Andreyesk Prospekt và quay trở lại công viên, một dãy nhà phía sau chiếc Volga.

"Giờ chúng ta làm gì đây?" Kirwill hỏi.

"Tôi đang theo dõi một chiếc xe và anh sẽ phải bước ra ở cột đèn tới nhé."

"Tôi sẽ phải thế đấy."

"Có một nhân viên KGB bên trong chiếc xe đen đó. Hắn ta đã lấy trộm chiếc đầu được tái phục dựng cho tôi."

"Vậy thì ngăn hắn và lấy lại nó."

"Tôi muốn biết hắn đang mang nó đến cho ai."

"Rồi anh sẽ làm gì?"

"Rồi tôi sẽ tới với một vài cảnh sát và bắt họ vì đã lấy trộm tài sản quốc gia và cản trở văn phòng công tố viên."

"Anh nói, đó là KGB. Anh không thể bắt họ."

"Tôi không nghĩ rằng đó là hoạt động của KGB. Phía KGB tuyên bố họ sẽ đảm nhiệm một vụ án, họ không lấy cắp chứng cứ. Căn hộ chúng ta đến đáng nhẽ phải được niêm phong trong một năm, đó là cách hoạt động của KGB. Những cái xác trong công viên đáng nhẽ phải được phát hiện ra trong vòng một ngày. Đó là cách mà KGB hoạt động, họ sẽ không để cho một vụ án trôi quá xa. Tôi nghĩ đó là

một thiếu tá của KGB và một vài sĩ quan đang thực hiện công việc riêng của họ, bảo vệ ai đó vì tiền. KGB không thích những doanh nhân trong hàng ngũ của họ. Dù sao, công tố viên Moscow là đại diện của luật pháp ngoài KGB, và tôi vẫn là trưởng thanh tra của ông ấy. Anh có thể ra khỏi xe rồi."

Họ đang dừng ở một cột đèn tại Sadovaya Ring, ba chiếc xe phía sau chiếc Volga. Người lái xe, một người đàn ông với khuôn mặt rỗ chẳng chịt chính là người đã đi theo Irina vào trong ga tàu điện ngầm, nhìn xuống thứ gì đó đẳng sau hắn ta ở ghế trước. Hắn không thèm kiểm tra gương chiếu hậu. Một gã như vậy không thể tưởng tượng được việc chính mình bị theo dõi, Arkady nghĩ.

"Tôi sẽ đi cùng," Kirwill dang tay.

"Được thôi."

Đèn chuyển màu. Arkady vẫn cứ chờ chiếc xe Volga rẽ trái vào trung tâm thành phố và tới văn phòng của Pribluda. Thay vì thế nó lại rẽ phải, về phía đông vào con đường Enthusiasts. Những biển bảng đã được dựng lên từ lúc nào. KHÔNG AI SẼ CHẬM LẠI PHÍA SAU! Một tấm viết như vậy. Arkady vẫn giữ khoảng cách ba chiếc xe.

"Làm sao anh có thể chắc chắn là hắn có chiếc đầu?" Kirwill hỏi.

"Đó nhiều khả năng là điều duy nhất tôi chắc chắn. Tôi muốn biết làm thế nào mà hắn biết về điều đó."

Đi càng xa trung tâm, giao thông càng thưa thớt và khoảng cách giữa xe Arkady và chiếc xe màu đen ngày càng xa. Công trường Hammer và Sickle Works ở phía sau họ, cả công viên Izmailovo nữa. Họ đang rời xa Moscow.

Chiếc Volga rẽ sang hướng bắc về Đường vành đai, vành đai chia rẽ thành phố và thôn quê. Bầu trời u ám bị chia cắt thành những đám mây sét khổng lồ và những cột ánh sáng. Đột ngột họ thấy bên vệ đường cao tốc là những chiếc xe bọc thép, những chiếc xe tải hạng nặng với cửa sổ súng, những chiếc xe tăng to như xe tải khổng lồ, những chiếc xe moóc chở đạn pháo, những chiếc toa moóc có hình chéo vát buộc vải bạt. Những người lính nhìn chăm chú vào các ánh đèn pha.

"Cho cuộc diễu binh ngày Quốc tế Lao động," Arkady giải thích.

Anh lái xe chậm lại khi đến gần đường Dmitrov. Trong số những chiếc xe ở trước chỉ có mỗi chiếc Volga là rẽ vào dốc lối ra. Arkady tắt đèn pha đi khi anh rẽ sang lối đó. Những người cảnh sát trên vài chiếc xe gắn máy đang trong phiên trực ở đó kiểm tra biển số của chiếc Moskvich và vẫy vẫy cho hắn ta đi qua. Chiếc Volga cách khoảng hai trăm mét phía trước.

Đường cao tốc và thành phố đã ở tít sau lưng. Những cánh rừng làm nhòe đi con đường. Vùng đất trở nên trập trùng đồi núi và gập ghềnh, và đèn đuôi của chiếc xe phía trước sẽ biến mất, rồi lại hiện ra khi con đường trải thẳng ra. Những con quạ bay vọt qua.

"Nơi này tên là gì?" Kirwill hỏi.

"Hồ Bạc."

"Và gã này chỉ là một thiếu tá thôi sao?"

"Đúng vậy."

"Thế thì tôi không nghĩ rằng đó là người mà chúng ta sắp thấy đâu."

Nước hiện ra qua màn khói và cây thanh lương trà. Ở những con đường nhánh, những nhánh ngập bùn, dẫn tới những ngôi nhà thôn

quê đặc trưng của Nga. Khi họ đi qua một cây cầu bằng gỗ, Hồ Bạc nằm ở bên tay trái. Nó đã tan ra trừ phần đảo ở giữa lòng vẫn còn băng cứng và đầy những chú vịt biển đang đậu lên đó. Con đường lại trốn vào sau những rặng cây. Đèn đuôi của chiếc Volga tạo nên những vệt uốn dài ở cuối mỗi đoạn cua. Chiếc xe trôi qua những khoảng sân với những chiếc bàn uốn cong lên ở cuối, những chiếc ghế gãy chân dưới vòm cây, và một sân tập bắn cung.

Arkady tắt máy và đậu xe sang bên đường nhánh kết thúc bởi đoạn đường mòn bên một căn nhà gỗ được đóng đinh và kính kín mít. Sân cỏ của nó dẫn tới một vườn táo đã bị bỏ hoang và không được cắt tỉa, rồi dẫn tới một rặng liễu và dẫn xuống một bãi biển.

"Tại sao chúng ta lại dừng ở đây?" Kirwill hỏi.

Arkady đặt một tay lên môi anh và nhẹ nhàng mở cửa bên mình. Kirwill cũng làm như vậy và ở một khoảng cách gần họ nghe thấy tiếng đóng cửa một chiếc xe nào khác.

"Anh biết họ ở đâu chứ?" Kirwill hỏi.

"Giờ tôi đã biết."

Mặt đất ngập nước và đặc quánh dưới chân Arkady. Anh có thể nghe thấy những tiếng nói, dù không rõ từng chữ, qua những hàng cây khi anh đang chạy qua sân cỏ. Anh di chuyển trong vườn táo, vuốt những cành cây, cố lần ra đường xuyên qua những chiếc lá ẩm ướt và vụn nát của mùa đông.

Tiếng nói ngày càng rõ hơn, đồng ý gật gù với những ý kiến nào đó khi anh chạy từ gốc cây này sang gốc cây khác. Khi những tiếng nói dừng lại, anh khựng lại giữa nửa bước chân. Họ tiếp tục bắt đầu, tới gần hơn, và anh áp sát người xuống bò tới một bụi cây thấp. Cách đó khoảng ba mươi mét, anh thấy góc một ngôi nhà gần đó,

chiếc Volga đen, một chiếc limousine Chaika, gã đàn ông mặt thẹo và Andrei lamskoy, công tố viên Moscow. Gã mặt rỗ ôm một chiếc hộp các tông. lamskoy mặc chính chiếc áo choàng lông sói và đôi bốt như khi Arkady đến ngôi nhà trước đây, cũng như chiếc mũ len lông cừu trên cái đầu trọc lốc và đôi găng tay da mà ông ta đeo khi nói chuyện. Arkady không thể tóm lại được từng câu từng từ, vì vị công tố viên nói với một giọng trầm thấp, nhưng anh có thể thấy được quyền lực quen thuộc trong âm vực ấy, tầm nhìn xa và sự buộc tội trong đó. lamskoy choàng tay quanh người đàn ông còn lại và đưa anh ta tới con đường dẫn ra bờ biển nơi mà Arkady đã thổi chiếc còi thiếc cho những chú vịt biển.

Arkady giữ khoảng cách với họ qua những bụi rậm và hàng liễu. Trong chuyến đi đầu tiên của anh tới thăm căn nhà gỗ này của lamskoy, anh đã không để ý tới những đống gỗ được chồng rải rác giữa những gốc cây trên khu đất. Gã mặt thẹo đứng đợi bên một đống gỗ khi lamskoy bước vào cái chòi. Arkady vẫn nhớ chiếc còi, cái xô đựng những viên thức ăn cho cá và những con vịt biển bên trong nó. lamskoy bước ra, mang theo một chiếc rìu. Gã còn lại mở chiếc hộp trên tay ra và lôi cái đầu của Valerya Davidova - hoặc phần nào là thế, sản phẩm hoàn hảo của Andreev tái hiện gần như sống động chiếc đầu của cô. Họ đặt chiếc đầu nằm trên một bên má, nhìn chằm chằm, một cái đầu đã bị hành hình rồi lại chờ đợi bị hành hình một lần nữa trên một gốc cây đã bị đốn trơ trọi.

lamskoy chém cái rìu xuống và xẻ cái đầu ra làm hai phần. Với sự chính xác của một kẻ ưa thích giết chóc, ông ta đặt nửa cái đầu lên và lại chặt đôi nó, và những mảnh nhỏ đấy ông ta lại chặt tiếp nữa. Với sự tỉ mỉ của một người thích vận động đổ mồ hôi, ông ta băm những phần nhỏ thành các phần nhỏ hơn, rồi xoay cái rìu sang

mặt lớn hơn và chặt những mảng nhỏ đó thành bột, rồi quét lại vào trong hộp. Gã mặt thẹo mang cái hộp xuống bãi biển và đổ đám vụn bụi ấy xuống nước. lamskoy lấy ra hai hòn bi, đôi mắt thủy tinh của Valerya, từ trên mặt đất và nhét chúng vào túi. Ông ta nhặt mái tóc giả lên khi tên mặt thẹo quay lại, nhét đầy gỗ vào chiếc hộp, và họ cùng nhau đi bộ lên con đường dẫn tới ngôi nhà.

Kirwill bám theo Arkady một cách im lặng.

"Đi thôi," anh nói.

Kirwill biết. Nụ cười của anh ta có một vẻ thỏa mãn thâm sâu.

"Tôi đã theo dõi văn phòng của anh, nhớ chứ." Kirwill nói. "Tôi đã thấy công tố viên trước đây. Tốt nhất là anh nên bỏ chạy vì mạng sống của mình."

"Tôi nên chạy đi đâu đây?"

Đến lúc họ quay trở lại khu vườn, khói bốc lên từ ống khói ngôi nhà của lamskoy. Qua cửa sổ, Arkady nhìn thấy ánh lửa bập bùng. Nếu đứng đủ cao thì anh có thể đã ngửi thấy mùi tóc cháy, anh nghĩ vậy.

"Nói cho tôi biết ai đã bắn Jimmy đi," Kirwill nói.

"Anh sẽ không bao giờ tóm được hắn đâu. Anh không có bằng chứng nào cả, không có nhân dạng và giờ đây anh như chết rồi. Hãy để tôi tóm hắn."

Arkady ngồi dựa vào cốp xe và cân nhắc lời đề nghị. Anh châm một điếu thuốc và khom tay che cơn mưa. "Nếu kẻ giết em trai anh sống ở New York và anh giết hắn, anh có nghĩ rằng mình có thể chuồn đi được không?"

"Tôi là một cảnh sát - Tôi có thể thoát khỏi bất cứ chuyện gì. Nhìn đi, tôi đang cố giúp anh." "Không," Arkady nói. "Không, anh không như thế."

"Ý anh là sao? Tôi đã nói với anh về chân của cậu ấy."

"Cậu ấy có một cái chân yếu và đã chết rồi, ngoài ra tôi chả biết thêm gì nữa. Chà, nói với tôi, cậu ấy thông minh hay ngu ngốc, dũng cảm hay hèn nhát, hài hước hay là thanh niên nghiêm túc? Làm thế nào mà anh có thể nói ít thế về em trai mình chứ?"

Đứng cao hơn Arkady, Kirwill nhìn to lớn hơn những thân cây - một mánh về tỷ lệ: Những thân cây nhỏ quanh một gã đàn ông to lớn.

Cơn mưa lăn trên vai anh. "Bỏ đi, Renko, anh không còn chịu trách nhiệm nữa. Công tố viên đã giành việc và tôi cũng vậy. Tên là gì?"

"Anh không thích em trai mình lắm à?"

"Tôi sẽ không nói thế."

"Vậy anh sẽ nói thế nào?"

Kiriwll ngước lên nhìn cơn mưa, rồi nhìn xuống Arkady. Anh ta rút tay ra khỏi túi, làm hai nắm đấm to đùng và xòe nó ra chầm chậm, như thể để tự củng cố lòng mình. Anh ta nhìn chằm chằm vào ngôi nhà. Anh ta sẽ làm gì nếu ngôi nhà không gần? Arkady tự hỏi.

"Tôi ghét Jimmy," Kirwill nói. "Ngạc nhiên chứ?"

"Nếu tôi ghét một người anh em, tôi sẽ không đi nửa vòng Trái Đất với khả năng là người đó đã mất. Nhưng tôi tò mò. Khi chúng ta truy tìm vân tay ở trong gara, anh đã có chiếc thẻ vân tay cậu ấy - một tấm thẻ của cảnh sát. Anh đã bao giờ bắt em mình chưa?"

Kirwill mỉm cười. Anh ta cố gắng đút lại tay vào túi áo khoác. "Tôi sẽ đợi anh ở xe, Renko."

Anh ta biến mất, len lỏi vào những hàng cây, với kích cỡ của mình anh ta hầu như không tạo ra tiếng động. Arkady tự chúc mừng mình vì đã loại bỏ người đồng minh cuối cùng.

lamskoy. Giờ thì mọi chuyện có vẻ khớp nối, gã đàn ông nói khi anh ta trèo lên những bậc thang của giá treo cổ, Arkady nghĩ, lamskoy từ chối cho bất cứ ai ngoài Arkady Renko điều tra những cái xác trong công viên Gorky. lamskoy là người đã đưa Arkady tới Osborne. Pribluda không hề đưa Pasha và Golodkin tới căn hộ của Golodkin, không bao giờ có thời gian để giết họ, đánh cắp cái rương và mang nó đi. Chuchin đã nói với lamskoy rằng Golodkin đang bị thẩm vấn, và lamskoy có hàng tiếng đồng hồ để đưa chiếc rương đi và những sát thủ sẽ chờ đợi. Và anh đã nói với lamskoy về cái đầu của Valerya? Chẳng ai khác ngoài Arkady Renko. Là như vậy, sau tất cả mọi chuyện, không phải là sự khám phá về lamskoy mà là về chính bản thân anh, về sự ngu ngốc và lần mò tới mức nào của một điều tra viên như anh, mù, điếc và ngu xuẩn. Một thằng khờ, như Irina đã nói.

Cánh cửa ngôi nhà bật mở, lamskoy và gã mặt thẹo xuất hiện. Công tố viên đã thay sang bộ đồng phục màu nâu thường thấy cùng với chiếc áo choàng. Gã mặt thẹo phủi bồ hóng trong khi lamskoy ngắng lên nhìn. Họ bỏ đi mặc kệ ngọn lửa bùng cháy.

"Chà." lamskoy hít một hơi thật sâu, và đầy khí lực, "Ta sẽ nghe từ người tối hôm nay." Gã mặt thẹo nghiêm chào, leo lên chiếc Volga và lùi xe ra đường.

lamskoy đi theo trên chiếc Chaika. Lăn trên đám lá khô và chìm sâu vào con đường, chiếc limousine có vẻ như thốt lên sự thỏa mãn, với công việc được thực hiện một cách trơn tru.

Ngay khi xe của họ đi mất, Arkady đi vòng quanh ngôi nhà. Nó có bốn phòng được trang bị nội thất giản dị kiểu Phần Lan. Cửa trước và sau được trang bị khóa hai lớp và những cửa sổ được giăng dây điện, bảo vệ cho những công dân cao cấp của Hồ Bạc, có một hệ thống báo động được liên kết trực tiếp với KGB trong vùng và các xe tuần tra.

Anh bước xuống bãi biển. Có một chiếc găng tay đặt trên gốc cây bị chặt và bụi đất sét màu hồng cùng với một hoặc hai sợi tóc dính vào tấm gỗ. Ở trên đất còn có nhiều bụi hồng hơn quanh chỗ lũ vịt và còn nhiều nữa thì đã bị cuốn theo chiều gió. Anh cào cào cái gốc cây. Có cả một chút bụi vàng.

Đó cũng là nơi chiếc rương của Golodkin được mang tới. Anh nhận ra nó hẳn là ở trong căn nhà gỗ trong chuyến đi đầu tiên của Arkady, đó là lý do tại sao ông ta vội vàng cho lũ vịt ăn. Rồi chiếc rương bị chặt trên gốc cây cụt. Liệu một cái rương lớn có bị đốt cháy hết một lần không? Anh tự hỏi.

Nhìn qua đống gỗ, anh không thể thấy bất cứ dấu vết nào của chiếc rương. Anh đá đống gỗ, ở dưới đáy là những mảnh vụn mà lamskoy đã bỏ lỡ - những dằm gỗ và vàng.

"Nhìn này, Kirwill," Arkady nói với tiếng bước chân sau lưng mình. "Chiếc rương của Golodkin, hay những gì còn lại từ nó."

"Vậy là nó," một giọng nói khác cất lên.

Arkady ngước lên nhìn gã mặt thẹo - kẻ đã rời đi trên chiếc Volga. Hắn chĩa cũng khẩu súng nòng ngắn TK ấy vào Arkady như lúc ở trong ga tàu điện ngầm. "Tao quên găng tay," hắn giải thích.

Một bàn tay đưa ra từ phía sau gã mặt thẹo và đập tay cầm súng của hắn loạng choạng. Một bàn tay khác kẹp cổ họng hắn. Kirwill

chộp vào tay và cổ hắn, đẩy tới cái cây gần nhất, cây sồi độc lập trên bờ biển, dúi hắn vào thân cây từ cổ họng và bắt đầu đánh hắn một trận. Gã mặt thẹo cố đá lại. Nắm đấm của Kirwill trông có vẻ thông minh và nhanh nhẹn hơn.

"Chúng ta muốn nói chuyện với hắn," Arkady nói.

Máu tươi bắt đầu bắn ra từ miệng gã mặt thẹo. Đôi mắt hắn lồi ra. Những cú đấm của Kirwill vẫn tiếp tục nhanh hơn và mạnh hơn.

"Bỏ hắn ra thôi!" Arkady cố kéo Kirwill ra.

Kirwill hất Arkady ngã xuống sàn với một cú ve tay trái.

"Không!" Anh ta cố ôm lấy chân Kirwill.

Kirwill đá anh đúng vào chỗ vết bằm tím vẫn chưa lành, Arkady quần quại vì đau. Kirwill tiếp tục quay sang đánh gã đàn ông đang dựa vào gốc cây. Máu từ miệng hắn trào ra và sủi bọt còn đôi chân quờ quạng mặt đất. Sự việc gần giống nhất với chuyện đang xảy ra mà Arkady tùng thấy là nhìn cảnh một con chó săn cắn xé một chú chim. Khuôn mặt gã mặt thẹo bị vả chan chát hết từ bên này sang bên khác, máu bắn ra tung tóe như nước bọt. Gót chân hắn gõ nhịp lên thân cây. Mỗi cú vung tay trở nên mạnh hơn, và lực từ cú đấm của Kirwill thì lại hút trọn vào một thứ ngày càng mềm và đơ. Kirwill chắc là đã đấm gãy xương sườn hắn từ cú đầu tiên, Arkady nghĩ vậy. Kirwill vẫn tiếp tục đấm trong khi khuôn mặt rỗ chằng chịt bắt đầu xám xịt dần.

"Hắn chết mất." Arkady tóm lấy chân Kirwill và kéo anh ta lại. "Hắn chết đấy."

Kirwill chần chừ dừng lại. Gã mặt thẹo khuỵu xuống và khuôn mặt đã chuyển sang màu trắng bệch, rồi gã lăn sang một bên. Kirwill ngã xuống và bò, đôi tay anh ta cũng đầy những vệt đỏ.

"Chúng ta cần có hắn," Arkady nói. "Chúng ta có những câu hỏi cần hắn trả lời."

Kirwill bắt đầu cố gắng chùi tay mình vào đá cuội. Arkady tóm lấy anh ta ở lưng cổ áo và kéo anh ta như một con thú xuống bãi biển nơi có nước, rồi quay trở lại chỗ cây sồi và lục lọi trong quần áo gã đàn ông đang nằm bất động. Anh tìm thấy một chiếc ví rẻ tiền với một ít tiền, một cái kẹp tiền lẻ, một con dao bấm và một quyển nhân dạng màu đỏ của sĩ quan KGB. Cái tên ghi bên trong là Ivanov. Anh giữ lại quyển sổ và khẩu súng.

Arkady kéo cái xác ra căn chòi. Khi anh đẩy cửa mở, hơi ấm và những tiếng vo ve ào ra. Những con vịt biển được treo thành hàng khắp trên trần, chân giãy nảy, đầu đặt trên bộ lông bẩn thỉu. Tiếng rào rạo vo ve của những con ruồi nhung nhúc bò ra khỏi lông và có mùi hôi thối của chất lỏng. Anh quảng cái xác khô vào và đóng sầm cửa.

Họ trở lại Moscow. "Đầu tiên thì cậu ấy định làm mục sư," Kirwill nói. "Một trong số những thằng nhóc xanh xao yếu ớt đó thấy xót xa cả khi những bông hoa bị cắt. Nó có thể trở thành một thầy tu của những công nhân, một kẻ chẳng được ưa thích cho lắm. Rồi nó đã nâng được tầm nhìn, nó muốn trở thành một vị Chúa cứu thế. Nó không ranh mãnh và cũng chẳng khỏe mạnh, nhưng nó muốn là một vị cứu thế."

"Cậu ấy làm thế nào vậy?"

"Một người theo Thiên chúa không thể làm thế. Nếu anh tự gọi mình là một thiền sư phương Đông hoặc một vị thánh guru, vừa nhỏ nước dãi vừa gặm đầu gà và không bao giờ thay quần, anh có thể

thu hút các môn đệ anh muốn. Nhưng một người theo Thiên chúa giáo, không thể."

"Không?"

"Nếu anh là người theo Thiên chúa giáo, điều tốt đẹp nhất anh có thể hy vọng là rút phép thông công. Có quá nhiều vị cứu tinh ở Mỹ. Đó cứ như là một siêu thị cứu tinh vậy. Anh không biết là tôi đang nói về cái khỉ gì đúng không?"

"Không."

Ở cao tốc Outer, họ tới công viên Exhibition. Bóng tối quấn quanh một tháp tưởng niệm.

"Nga là vùng đất màu mỡ mới mẻ của các vị cứu thế," Kirwill nói. "Jimmy có thể phát triển ở đây, nó có cơ hội. Nó đã phá tung mọi thứ ở nhà rồi. Nó phải làm một điều gì đó thật khủng ở đây. Nó viết thư cho tôi khi ở Paris rằng nó sẽ đến đây. Nó bảo lần tới khi tôi thấy nó hẳn sẽ là ở sân bay Kennedy. Nó bảo nó đang chuẩn bị thực hiện một việc với tinh thần của Thánh Christopher. Anh có biết điều đó có nghĩa gì không?"

Arkady lắc đầu.

"Có nghĩa là nó sẽ tuồn một người ra khỏi Nga và chủ trì một buổi họp báo ở sân bay Kennedy. Nó sắp trở thành một đấng cứu thế, Renko - ít nhất, một nhân vật có tiếng tăm trong tôn giáo. Tôi biết làm thế nào mà nó vào được đây. Nó nói với tôi khi nó trở về từ đây lần đầu tiên rằng việc tìm một sinh viên Ba Lan hay Séc giống nó dễ dàng như thế nào. Chúng đã tráo đổi hộ chiếu và Jimmy có thể quay trở lại đây với tên của một người khác. Nó nói đó là cách mà các nhà Thờ tuồn rất nhiều Kinh thánh vào đây từ Ba Lan.

Người Đức và Séc ở cạnh người Nga, điều đó không khó. Điều khó là không bị bắt ở đây. Và chuồn."

"Anh nói là cậu ấy đã phá tung New York. Như thế nào?"

"Nó dính líu với lũ trẻ Do Thái quấy rối người Nga ở New York. Lúc đầu chỉ là sơn vẽ lên các xe ô tô và chống đối. Rồi sau đó là bom thư. Rồi là bom ống vào hãng hàng không Aeroflot và nổ súng vào cửa sổ đoàn Ngoại giao Liên Xô. Có một đơn vị cảnh sát thuộc Bộ Công an được gọi là Quân Đỏ theo dõi các phần tử cấp tiến, họ can thiệp vào và quan sát những người Do Thái. Thực ra, chúng tôi bán túi ngòi nổ tức thời của họ. Cùng lúc đó Jimmy đi xuống Georgia để mua một vài khẩu súng và đạn. Nó đã thực hiện hai chuyến đi - một chuyến nó mang vào một cái bệ thờ."

"Thế có chuyện gì xảy ra với đống ngòi nổ?" Arkady hỏi.

"Chúng có chất lượng tồi. Tôi đã cứu mạng nó. Nó định giúp tạo những quả bom. Buổi sáng hôm đó, tôi đi tới căn hộ của nó và nói với nó là đừng đi. Nó không nghe. Tôi quăng nó lên giường và đánh gãy chân nó nên nó đã không đi được. Lũ Do Thái gắn những cái ngòi hỏng vào và những quả bom phát nổ. Cả lũ chết sạch. Vấn đề là, tôi đã cứu mạng Jimmy."

"Thì sao?"

"Ý anh là gì, 'thì sao'?"

"Những đứa nhóc Do Thái còn lại, chúng nghĩ rằng em trai anh là một kẻ chỉ điểm?"

"Chắc chắn rồi. Tôi phải quẳng nó ra khỏi thành phố."

"Cậu ấy không bao giờ có cơ hội được giải thích cho bạn bè mình hiểu?"

"Tôi nói với nó rằng nếu nó mà quay lại thì tôi sẽ bẻ gãy cổ nó."

Một trận mưa như trút trên Đại Lộ Hòa Bình. Những tờ báo bay rải rác trên via hè.

"Có một vụ án ở New York." Kirwill cầm điếu thuốc từ Arkady. "Có một kẻ rạch mặt, một tên cướp, kẻ rút dao ra dọa người và sau khi cướp được thứ hắn yêu cầu thì hắn chém người ta cho vui. Chúng tôi biết hắn là ai, một gã da đen - chủ yếu nhắm vào trang sức. Tôi muốn hắn biến khỏi các con phố, nên tôi bẫy hắn. Anh biết đấy, tôi có một trong những chiếc nhẫn của các nan nhân, thả nó phía sau tên da đen này và tóm cổ hắn. Gã khùng ngu xuẩn này lôi ra một khẩu súng và bắn hụt. Tôi thì không bắn hụt. Chuyện đó xảy ra ở Harlem. Một đám đông vây quanh, có kẻ nào đó lấy khẩu súng của tên khốn này và bỏ chạy. Khiến hắn trở thành kẻ tử vì đạo, một công dân bị bắn hạ trên đường tới nhà thờ. Có những đoàn người tuần hành lên xuống phố 125, những vị quan chức da đen có thể lê chân mình, thêm cả cái đám đông da trắng phản đối chiến tranh, Jimmy và những người trong Chủng viên Thần học của nó. Tất cả những kẻ đó giơ những ký hiệu nói: 'Trung sĩ Killwell: Truy nã vì giết người' Tôi biết ai đã nghĩ ra cái tên 'Killwell'. Jimmy chưa bao giờ nói thế với tôi, nhưng tôi biết"

Nước sông màu đen dâng cao, cuốn trôi những tảng băng nổi cuối cùng.

"Anh có biết nó còn thích gọi tôi là gì khác không?" Kirwill hỏi. "Nó thích gọi tôi là Esau. Người anh em Esau của nó."

Ở Viện Dân tộc học, Arkady đi một mình tới gặp Andreev để nói điều xảy ra với cái đầu. Từ phòng làm việc của Andreev, anh gọi tới căn hộ và văn phòng của Misha nhưng không thấy trả lời. Anh gọi Swan, hắn nói đã tìm thấy ngôi nhà được Kostia Borodin, Valerya và

James Kirwill sử dụng. Người phụ nữ đưa Swan tới ngôi nhà nói cô ấy đã bán gà và cá tươi cho họ hàng ngày.

Arkady đưa Kirwill đi cùng để xem ngôi nhà, hóa ra là một căn nhà gỗ nằm giữa những nhà máy ở quận Lyublinsky và cung phía nam của đường cao tốc Outer Ring. Hầu hết mọi thứ ở đó quen thuộc với Arkady, như thể anh đã đi vào sản phẩm trí tưởng tượng của chính mình. Kirwill di chuyển một cách lặng lẽ, như trong trạng thái mê hoặc.

Hai người họ tới một quán cà phê dành cho công nhân. Kirwill gọi một chai vodka và tiếp tục câu chuyện đang nói dở về em trai mình, nhưng với một tâm trạng hoàn toàn khác, hầu như là về một người khác. Anh ta nói với Arkady chuyện mình đã dạy Jimmy trượt băng như thế nào, đã dạy cậu ấy lái xe, làm thế nào để mạ vàng lên khung, làm thế nào để đối phó với các bà xơ, làm thế nào để đi lên dòng Allagash mỗi mùa hè, rằng họ đã thấy Roger Maris đánh quả home run như thế nào, và họ đã chôn con búp bê Babushka Nga như thế nào, ai đã nuôi họ lớn. Câu chuyện cứ trôi chảy, đôi điều anh hiểu, đôi điều thì không.

"Tôi sẽ nói khi nào tôi biết anh thành thật," Kirwill nói. "Khi anh bắn tôi ở khách sạn. Anh nhắm đi chỗ khác, nhưng không xa.

Anh có thể bắn trúng tôi. Anh không quan tâm và tôi không quan tâm. Chúng ta giống nhau."

"Giờ thì tôi quan tâm rồi," Arkady nói.

Nửa đêm, anh thả Kirwill gần khách sạn Metropole. Người đàn ông to lớn bước đi loạng choạng trên đôi chân đã say khướt.

Irina đang đợi anh. Cô làm tình với anh đầy trìu mến, như thể cô đang nói rằng, 'Đúng, anh có thể tin tôi, anh có thể đi vào, anh có thể dành cuộc đời với tôi.'

Điều cuối cùng anh nghĩ trước khi ngủ là điều Kirwill nói ở quán cà phê khi anh hỏi liệu anh ta và em trai Jimmy có bao giờ bẫy chồn không.

"Không. Có những con chồn thông ở Marne với Canada và lông của chúng lai được gọi là lông chồn zibelin, nhưng chúng khá hiếm. Chúng bị bẫy bởi các hố khoan. Nếu đó là một gã khốn, thì tay thợ săn ấy sẽ sử dụng khoan tạo một cái lỗ sâu hơn chục centimet vào thân cây. Chừng này này. Hắn sẽ nhét thịt sống vào đầy lỗ. Rồi sẽ nhét hai cái đinh móng ngựa ở góc độ chéo vào cái lỗ sao cho đầu đinh chạm tới khoảng bảy centimet bên trong lỗ. Cái lỗ thực hiện công việc còn lại. Con chồn thông là một chuyên gia leo trèo - mảnh dẻ và thông minh. Nó ngửi thấy mùi thịt, trèo ngay lên cái thân cây chui vào cái bẫy. Nó chỉ cần lựa sao cho đầu mình luồn qua những cái đinh hướng về phía đống thịt. Nó lấy được thịt - nó luôn lấy được thịt - nhưng vì thế những cái đinh lại tóm được nó. Nó sẽ cố để thoát tránh những cái đinh, và nó càng vùng vẫy để kéo đầu ra, thì cái định càng đâm sâu vào nó. Cuối cùng nó chảy máu đến chết hoặc thâm chí làm rung cả đầu. Không còn nhiều chồn thông nữa. Nhưng cái lỗ khoan đã diệt sach chúng rồi.

Chương Mười Sáu

Bốn giờ sáng, Arkady gọi tới Ust-Kut. "Tôi là Thám tử Yakutsky."

"Tôi là trưởng thanh tra Renko ở Moscow."

"Ô? Cuối cùng thì anh cũng gọi vào thời gian phù hợp." Yakutsky nói.

Arkady nhắm mắt trước bóng tối của cửa sổ. "Chồn thì ăn gì?" Anh hỏi.

"Anh gọi tôi để hỏi vậy à? Anh không thể tìm thấy phiên bản bách khoa toàn thư nào sao?"

"Bộ quần áo của Borodin có dấu vết máu gà và cá. Anh ta mua gà và cá hàng ngày."

"Chồn zibelin và chồn vizon ăn thịt gà và cá. Nhớ là, con người cũng thế."

"Không phải hàng ngày." Arkady nói. "Có tên trộm chồn nào ở chỗ anh không?"

"Không, không hề."

"Không có sự việc bất thường nào xảy ra ở bất cứ trại lông thú nào à?"

"Chẳng có gì bất thường cả. Có một vụ cháy hồi tháng Mười một tại một trại ở Barguzin, và có năm hay sáu con chồn zibelin bị chết."

"Chúng cháy tới mức nào?"

"Chết, như tôi nói đấy. Thực ra thì, tổn thất có thể đánh giá được, bởi trại Barguzin là trại có những bộ lông chồn zibelin tốt nhất."

"Có một cuộc điều tra được thực hiện nhưng không phát hiện ra sự bất cẩn nào."

"Liệu các khám nghiệm tử thi trên các con vật có cho thấy chính xác đó là chồn trại Barguzin hay không và liệu chúng có thực sự chết vì lửa, hay chính xác khi nào chết không?"

"Thưa thanh tra, tôi đảm bảo với anh rằng chỉ có ai đó ở Moscow mới có thể nghĩ đến những chuyện thế."

Sau khi dập máy, Arkady lặng lẽ mặc quần áo và rời khỏi căn hộ, đi bộ về phía Quảng trường Taganskaya trước khi bước vào một bốt điện thoại công cộng, vẫn không nhận được trả lời từ căn hộ của Misha. Anh gọi và đánh thức Swan lẫn Andreev, rồi đi bộ quay trở lại căn hộ của mình, đứng dựa vào tường phòng ngủ ngắm nhìn Irina.

Liệu anh có thể đi tới chỗ vị Tổng công tố và nói rằng công tố viên Moscow là một kẻ giết người không? Hai ngày trước ngày Quốc tế Lao động? Mà chẳng có bằng chứng gì? Họ sẽ bảo anh say xỉn hoặc điên rồi, và sẽ giam anh lại cho tới khi lamskoy đến. Anh có thể tới chỗ KGB không? Osborne là một người đưa tin của KGB. Tay anh cũng dính máu của một nhân viên KGB đã chết, nhờ Kirwill cả.

Bình minh dần soi rõ cơ thể Irina. Một hình hài xanh nhạt trên tấm ga trải xanh nhạt. Anh ngắm nhìn như thể chỉ cần tập trung đủ là sẽ in hằn hình ảnh của cô vào mắt anh. Trán cô được che phủ bởi mái tóc đang trở thành màu vàng lấp lánh khi mặt trời lên.

Thế giới chỉ là một hạt bụi bị quậy tung lên bởi hơi thở của cô. Thế giới là một tên hèn nhát âm mưu giết hại cô. Anh có thể cứu cô.

Anh sẽ mất cô, nhưng anh có thể cứu lấy cuộc đời của cô.

Khi cô tỉnh giấc, anh đã làm cà phê và để váy của cô dưới chân giường.

"Có chuyện gì vậy?" Cô hỏi. "Tôi tưởng anh thích có tôi ở đây." "Nói cho tôi biết về Osborne đi."

"Chúng ta đã nói về tất cả rồi mà, Arkady." Irina ngồi dậy. "Ngay cả nếu tôi tin vào điều anh nói về Osborne, thì sẽ ra sao nếu tôi sai? Nếu Valerya đang an toàn ở nơi nào đó, tôi sẽ tìm đến người đã giúp cô ấy. Nếu cô ấy đã chết thì là cô ấy đã chết. Không gì có thể thay đổi được điều đó cả."

"Đi nào." Arkady ném chiếc váy về phía cô. "Cô nói về cái chết quá dễ dàng. Tôi sẽ giới thiệu cô với thần chết."

Trên đường tới phòng thí nghiệm, Irina nhìn chăm chăm vào anh. Anh cảm thấy cô đang tìm kiếm lời giải thích cho sự thay đổi đột ngột của một nhà điều tra.

Arkady đưa cô vào trong phòng thí nghiệm điều tra với anh để lấy một chiếc túi bằng chứng đã được đóng kín và một túi rỗng từ Đại tá Lyudin. Lyudin rất quan tâm tới Irina, một số mẹo với bàn tay lẫn chiếc khăn quàng mới đã biến chiếc áo Afghanistan của cô trở nên nhẹ nhàng lịch sự.

Lái xe đi, cô tỏ ra ức chế với sự cộc cần của Arkady bằng việc nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. Tính cách của cô nói rằng, đây là một kiểu cãi nhau vụn vặt điển hình của những cặp yêu nhau. Một mùi hương thoang thoảng trong xe. Cô nhìn vào chiếc túi được niêm

phong và chiếc túi bằng chứng to đùng bên cạnh mình. Mùi hương nhẹ nhàng thoang thoảng tới nỗi khó mà nhận thấy, nhưng nó có sự đậm đà lưu lại ở lưỡi và cổ họng. Khi họ tới dòng sông, cô mở cửa sổ bên mình ra đón không khí lạnh bên ngoài.

Ở viện Dân tộc học, Arkady đưa Irina lên phòng của Andreev. Dịu lòng khi ra khỏi chiếc xe, cô tỏ vẻ tò mò trước những chiếc tủ đựng đầu của Tamerlane và Ivan bạo chúa trong khi Arkady đi tìm nhà nhân chủng học. Nhưng Andreev đã biến mất, như thể anh ấy đã thề là sẽ biến mất.

Arkady nhìn Irina đi qua căn phòng trưng những chiếc đầu.

"Có phải đó là thứ anh đưa tôi đến để xem?" Cô vỗ vào cái tủ đựng Ivan.

"Không. Tôi hy vọng chúng ta có thế gặp giáo sư Andreev. Không may là, anh ấy có vẻ như không có ở đây. Anh ấy là một người phi thường, cô chắc hẳn phải nghe nói về anh ấy rồi chứ."

"Không."

"Họ giảng bài về thành tựu của anh ấy ở Khoa Luật," Arkady nói. "Cô cần phải nhớ điều đó chứ nhỉ."

Irina nhún vai và rời những cái tủ sang những chiếc bàn trưng bày, dò xét những khuôn mặt với những cặp lông mày rậm và đôi mắt thủy tinh. Cô đi tới gần hơn. Công trình của Andreev quả là nhiệm màu. Arkady nhìn thấy sự thích thú của Irina trên một khuôn mặt nhăn nhó như khi rúm ró, và trong một khuôn mặt khác đang thể hiện một sự cau có khốc liệt. Ở cuối chiếc bàn là một đĩa bánh xoay đặt sọ người Neanderthal, đã được phủ một nửa với những dải sợi cơ Palestine màu hồng.

"Tôi biết." Cô chạm vào phần trơ trụi của cái sọ. "Andreev tái dựng chúng," cô rụt tay ra sau, những từ định nói vẫn đọng trên môi.

"Không sao cả." Arkady tiến tới gần cô. "Anh ấy để lại cho chúng ta."

Lủng lẳng dưới tay của Arkady là sợi dây treo một chiếc hộp tròn phủ men màu hồng, kiểu hộp đã lỗi thời từ cách đây sáu mươi năm.

"Tôi đã nghe nói về Andreev." Irina lau những ngón tay của mình.

Khi Arkady bước về phía cô, chiếc hộp nhún nhảy theo kiểu nặng đầu.

Mỗi sinh viên khoa Luật đều biết đến các tác phẩm tái dựng đầu các nạn nhân bị giết của Andreev. Lái xe dọc công viên Gorky, cựu sinh viên ưu tú Irina Asanova chỉ hít thở bầu không khí độc hại của chiếc xe. Mùi chết chóc tỏa ra từ chiếc túi bị niêm phong và lách cách trong chiếc hộp ở ghế sau.

"Chúng ta đang đi đâu đây, Arkady?" Irina hỏi.

"Cô sẽ biết thôi." Arkady chọn những từ tẻ nhạt nhất, câu trả lời với một tù nhân.

Anh không đưa ra lời giải thích hay sự thương xót nào để làm cô bớt nghĩ, không bàn tay nào để nắm, không có sự cảm thông. Một người đàn ông không trở thành trưởng thanh tra nếu không có khả năng tàn nhẫn, anh tự nói với chính mình.

Khi toàn bộ đoàn xe hộ tống của những người lính đang đi qua bên trái và đôi mắt của Irina không hề nhìn sang bất cứ nơi nào ngoài nhìn thẳng về trước, anh biết đó là vì cô sợ hãi dù chỉ một sơ xuất nhỏ xíu thôi cũng khiến ánh mắt cô nhìn vào cái hộp sặc sỡ ghê tởm đó. Qua một đoạn đường gồ ghề nó xô lệch đi. Chiếc hộp như nói với Irina. Với cô, nó hẳn sẽ có cả một tiểu sử, đủ và còn hơn thế để có thể phun ra một chặng dài sau xe.

"Hãy đợi," anh nói với cô trong khi cua góc. Chiếc hộp xô nghiêng và tay Irina va vào nó như thể cố tình.

Những tấm bảng vận động màu đỏ cho ngày Quốc tế Lao động chạy dọc một nhà máy vòng bi, nhà máy sản xuất máy cày, nhà máy điện, nhà máy dệt. Trên các tấm bảng biểu là những dòng chữ vàng, những vòng nguyệt quế vàng, những khẩu hiệu vàng. Từ những tầng lớp nhà máy mọc lên những cột khói xù xì màu thép. Hẳn lúc này cô phải biết mình đang bị đưa đi đâu.

Không ai nói lời nào cả tiếng đồng hồ khi đi về phía đông nam xuyên qua quận Lyublinsky, qua những nhà máy rộng lớn tới những nhà máy nhỏ hơn, rồi tới những căn hộ của công nhân được làm từ nhà đúc sẵn màu xám xịt, tới những ngôi nhà cũ kỹ được phá bỏ nhường cho sự phát triển, tới những cánh đồng quê bị chia cắt lộn xộn bởi những đường gạch của những người vẽ bản đồ, nảy tưng tưng trên những mảng bùn, qua cả những điểm dừng cuối cùng của xe buýt, vẫn trong giới hạn mở rộng của thành phố, tới một thế giới khác của những ngôi nhà thấp bé nhỏ hơn một cái cabin, những hàng rào coc đung đưa và những chú dê bi buôc.

Anh đưa cô ra khỏi xe, lấy những chiếc túi và chiếc hộp từ ghế đằng sau. Ở cửa ngôi nhà, anh lấy ra ba chùm chìa khóa từ một trong những chiếc túi, những chùm chìa khóa được tìm thấy từ chiếc túi da dưới lòng sông. Trên mỗi chùm là một chìa khóa giống nhau.

"Nghe có vẻ logic, đúng không?" Anh hỏi Irina.

Chiếc chìa khóa vừa vặn. Cánh cửa bị kẹt và Arkady đẩy nó bằng hông, mùi nấm mốc tỏa ra khi cánh cửa mở. Trước khi bước vào trong, anh đeo đôi găng tay cao su và bật đèn. Bóng đèn đơn trên chiếc bàn tròn vẫn sáng. Ngôi nhà có mùi hôi thối của một cái bẫy và lạnh lẽo, như thể nó đã cất giữ cả mùa đông. Irina đứng ở giữa sàn nhà run cầm cập.

Chỉ có một phòng trong ngôi nhà, với bốn cánh cửa sổ ba lớp đều được đóng và khóa lại. Những tấm mền lông ngựa ở trong hai gian ngủ. Một cái lò than nằm trên một thềm đầy bụi. Ba cái ghế thuộc ba kiểu khác nhau xung quanh chiếc bàn. Một cái tủ với những miếng pho mát mốc meo và một chai sữa đã được mở đóng băng lạnh từ lâu rồi. Trên các bức tường, một bức ảnh của Brando và rất nhiều những hình tượng thánh được xé ra từ những quyển sách. Bên dưới một mảnh vải phủ sàn trong góc tường là những thùng sơn, những chai màu nhuộm và vecni, những miếng giẻ, một miếng mút, những cây cọ đầu bằng, máy khoan và bàn chải. Arkady kéo tấm mền ra từ một cái tủ để lộ ra hai bộ vest đàn ông, một size vừa và một size lớn, ba chiếc váy giá rẻ cùng size nhỏ và ở trên sàn là một đồng giày lộn xộn.

"Đúng vậy," Arkady đọc suy nghĩ trên khuôn mặt Irina, "nó giống như ở trong ngôi mộ của một ai đó. Luôn là thế."

Ba tủ giày kiểu hải quân cũ đứng dựa vào tường. Arkady mở chúng ra, sử dụng những chiếc chìa khóa khác nhau từ mỗi cái móc chìa khóa. Cái đầu tiên đựng đồ lót, tất, Kinh thánh và những đồ tôn giáo lậu khác. Tủ thứ hai là quần áo lót, một lọ đựng bụi vàng, bao cao su, một khẩu côn Nagant cũ và đạn. Tủ thứ ba là quần áo lót của phụ nữ, trang sức bằng thủy tinh, một lọ nước hoa nước ngoài, một lọ thụt, kéo, bàn chải, son, cặp tóc, một cái bình, một con búp

bê sứ nung hầu như không có gì đặc biệt, và những bức ảnh của Valerya Davidova, phần lớn là chụp với Kostia Borodin và một tấm là cô với một người đàn ông già đầy râu.

"Bố cô ấy, đúng không?" Anh nhấc tấm ảnh lên cho Irina thấy. Cô không nói gì. Anh đóng những cái tủ lại. "Kostia hẳn phải thực sự sợ hãi những người hàng xóm trong khi anh ta ở đây. Hãy tưởng tượng họ không vào đây mọi lúc." Cái buồng ngủ đập vào mắt anh. "Kostia hẳn phải là một người khó tính, và phải sống với một người đàn ông khác nữa nhỉ? Dù sao thì, đây là cách chúng tôi sống,... Tại sao không ngăn tôi lại, Irina? Nói cho tôi biết họ đã làm gì đó cho Osborne ở đây."

"Tôi nghĩ anh đã biết rồi chứ," cô thì thầm.

"Đó là suy luận, cần phải có nhân chứng. Có ai đó phải nói với tôi chứ."

"Tôi không thể."

"Nhưng cô sẽ." Arkady đặt chiếc hộp và những chiếc túi bằng chứng lên bàn. "Chúng ta sẽ giúp đỡ lẫn nhau và chúng ta sẽ làm sáng tỏ một vài điều bí ẩn. Tôi muốn biết điều gì mà Valerya và Borodin làm cho Osborne ở đây và cô muốn biết Valerya đang ở đâu lúc này. Rồi tất cả sẽ sớm rõ ràng thôi."

Anh dịch chuyển một cái ghế đi chỗ khác, để lại hai cái ghế bên chiếc bàn. Anh nhìn quanh căn phòng. Nó quá tồi tàn, chỉ lớn hơn cái thùng các tông một chút, gói gọn bên trong nó ba cuộc đời, một tấm chăn mỏng chẳng đủ cho sự riêng tư.

Cái bóng đèn mờ tỏa ánh sáng vàng lên Irina và phủ bóng làm má cô trũng sâu. Anh nhìn thấy hình ảnh của mình trong mắt cô, một người đàn ông gầy hốc hác với mái tóc đen hoang dã và những

đường nét góc cạnh, che bóng lên chiếc hộp màu hồng. Anh nhìn sâu hơn vào hình ảnh phản chiếu của gã đàn ông lố bịch ấy, con rối của lamskoy, như Irina đã nhìn thấy thật chính xác về anh ngay từ ban đầu. Tuy nhiên anh có thể cứu cô khỏi lamskoy và Osborne - và thậm chí khỏi chính cô, nếu ý chí của anh không rớt xuống.

"Vậy," Arkady đập tay mình, "đó là ở công viên Gorky lúc trời nhá nhem. Đang có tuyết rơi. Người phân loại lông thú xinh đẹp Valerya, Kostia Kẻ cướp Siberi và cậu trai người Mỹ Kirwill đang trượt tuyết với nhà buôn lông thú Osborne khi họ rời khỏi con đường và tiến vào năm mươi mét tới khu đất trống để ăn uống. Họ đứng ở đó. Kostia ở đây" - Arkady chỉ vào chiếc ghế ở một phía chiếc bàn. "Cậu nhóc nhà Kirwill ở đây," anh chỉ vào một chiếc ghế khác, "và Valerya ở giữa," anh đặt tay mình bên cạnh chiếc hộp. "Cô, Irina, đứng đây," anh đặt cô gần chiếc bàn hơn, "cô là Osborne."

"Không, làm ơn." Irina nói.

"Chỉ đơn giản vì mục đích giải thích thôi," Arkady nói. "Tôi không thể tạo cả tuyết và lấy thêm chai vodka được, thứ lỗi nhé. Cố tưởng tượng không khí lúc đó, sự vui vẻ hân hoan. Ba người trong số họ hoàn toàn tin tưởng rằng một cuộc đời mới sắp bắt đầu - tự do cho hai trong số họ, tiếng tăm cho người thứ ba. Đây không chỉ là một bữa liên hoan trượt tuyết, mà còn là một buổi ăn mừng! Có phải đó là khi cô - Osborne, là thế - đang định hướng dẫn họ trốn thoát không? Rất có vẻ thế. Chỉ cô biết rằng chỉ vài giây nữa thôi họ sẽ chết."

"Tôi..."

"Cô không quan tâm tới bất cứ cái rương tôn giáo nào cả, bất cứ ai cũng có thể lấy nó cho cô - ví dụ như là Golodkin. Nếu đó là điều

tất cả ba người này đã làm cho cô, một chút buôn lậu và làm giả tượng thánh, cô có thể đã cho họ sống. Cho họ nói, cho họ đi ngay thẳng tới KGB với cáo trạng và những bức ảnh để chứng minh với họ, bạn bè của cô ở đó hẳn sẽ cười họ cho tới khi họ quay ra. Nhưng đây là một chuyện khác, không phải là cái rương mà lại điều họ thực sự làm cho cô, ba người này không bao giờ được nói đến - không phải ở Moscow, không ở bất cứ đâu."

"Anh không phải làm thế này với tôi," Irina nói.

"Tuyết đang rơi," Arkady tiếp tục. "Mặt của họ hơi ửng đỏ bởi vodka. Họ tin tưởng cô, cô đã mang cái cậu người Mỹ Kirwill này vào rồi mà, đúng không? Đến khi chai vodka đầu tiên cạn, họ yêu cô lắm. Cô là vị cứu tinh của họ từ phương Tây. Rất nhiều nụ cười và rất nhiều những lần nâng ly. Nghe thấy nhạc từ phía đường trượt chứ? Đó là nhạc của Tchaikovsky! À, chúng ta cần một chai nữa. Ngài Osborne, ngài là một người hào phóng, ngài đã mang theo một chiếc túi da đầy những chai vodka, rươu ngoại và đủ thứ keo. Ngài nâng cái túi lên cao như thế ngài đang lục tìm bên trong và rút ra... một chai khác. Ưống trước đi, giả vờ như tợp một hợi. Kostia uống tiếp theo. Lúc này, Valerya thì có một chút choáng váng và không hề dễ để lấy cái chai khi cô ấy đang cầm bánh mì ở một tay và tay còn lại cầm pho mát. Bên cạnh đó, cô ấy còn đang nghĩ tới nơi cô ấy sẽ đến trong một tuần tới hoặc hơn, cô ấy sẽ đang mặc quần áo gì, nó ấm thế nào. Không Siberi nữa, thay vào đó là thiên đường. Kirwill thì đã lảo đảo sẵn trên giày trượt rồi, chân cậu ấy yếu, nhưng cậu ấy đang nghĩ tới việc quay về nhà với minh chứng cho tất cả những nỗ lực thiêng liêng của mình. Thảo nào vodka hết nhanh đến vậy.

Một chai nữa? Sao lại không nhỉ? Tuyết đang rơi dày hơn, tiếng nhạc lớn hơn. Ngài nhấc chiếc túi của mình lên và lục lọi, sờ thấy

cái chai, thấy cái báng khẩu súng. Kéo chốt an toàn. Kostia là kẻ khát nhất, xoay về phía anh ta và nở một nụ cười với gã kẻ cướp nổi tiếng này."

Arkady đá chiếc ghế ngã chổng kềnh trên sàn. Irina chớp mắt và hơi giật mình vì bất ngờ.

"Rất tốt," Arkady tiếp tục. "Một khẩu tự động không gây ra nhiều âm thanh như một khẩu côn, và âm thanh thì bị nghẹn lại bởi chiếc túi da, tuyết và tiếng nhạc từ những chiếc loa. Chắc hẳn là không có dấu hiệu rõ ràng nào của máu lúc đầu. Valerya và cậu Kirwill không thực sự hiểu tại sao Kostia lại gục xuống đất. Tất cả là bạn bè. Ngài đến để cứu họ, không phải để làm họ tổn thương. Quay sang cậu nhóc người Mỹ. Giữ chiếc túi lên ngang ngực."

Một giọt nước mắt chạy qua cái bớt trên má cô.

"Không có biểu cảm gì lúc này," Arkady nói.

Anh đá chiếc ghế thứ hai lên sàn. "Chuyện quá đơn giản. Chỉ còn lại mỗi Valerya. Cô ấy nhìn xuống Kostia đã chết, cậu người Mỹ đã chết, nhưng lại không xê dịch để chạy trốn, để hét toáng lên, để kháng cự. Ngài hiểu quá rõ cô ấy. Không có Kostia thì cô ấy cũng như chết rồi, ngài sẽ đưa cô ấy ra khỏi nỗi thống khổ của mình. Một cuộc đời có thể thay đổi điều đó nhanh chóng. Ngài sẽ ban cho cô ấy một ân huệ." Arkady kéo khóa mở chiếc túi vật chứng ra. Một hương thơm mùi dầu ngập tràn không gian khi anh kéo chiếc váy sẫm màu rẻ tiền loang lổ vệt bẩn, máu và có một lỗ trên ngực trái. Irina nhìn vào cái tủ mở và nhìn lại, anh biết cô nhận ra chiếc váy. "Đưa khẩu súng đến gần như ngài muốn, Valerya sẽ đứng đợi, cô ấy chờ đợi viên đạn. Đưa khẩu súng lên gần với trái tim cô ấy. Ngài nghĩ, quả là lãng phí một cô gái đẹp," Arkady thả chiếc váy rơi xuống

trên bàn - "thật lãng phí sắc đẹp. Chết, cả ba người. Không một ai đến, nhạc vẫn chạy, tuyết sẽ vẫn sớm che phủ những cái xác mà thôi."

Irina đang run lên.

"Ho có thể chết," anh nói, "nhưng ngài vẫn còn công việc. Thu thập tất cả những đồ ăn nhập khẩu, những cái chai, những giấy tờ từ các xác chết. Tân dung cơ hôi bắn thêm hai phát nữa, bởi câu nhóc người Mỹ có chút chỉnh sửa rặng miêng. Ngài bắn Kostia một phát nữa ở cùng một chỗ có lẽ để cho những người cảnh sát ngờ nghệch sẽ nghĩ rằng đó là một phát bắn ân sủng. Và họ vẫn có thể được nhận dạng. Họ có dấu vân tay. Đơn giản. Một chiếc kéo lớn nào đó, cái loại được dùng để cắt gà và cắt ở mỗi cái khớp ngón tay. Nhưng sẽ phải làm gì với những khuôn mặt? Hy vọng chúng sẽ phân hủy mục rữa chăng? Nhưng họ sẽ đông cứng, họ sẽ trắng bệch hơn cả tuyết. Bôi mứt lên mặt họ để cho những con vật nhỏ của công viên sẽ ăn mất? Không, những con sóc đã lấn trốn bởi mùa đông và không có đủ chó ở Moscow. Nhưng nhà buôn lông thú có một câu trả lời bởi hắn có một kỹ năng đặc biệt. Hắn ta lột da họ: hắn ta lột cả khuôn mặt như một miếng da hồng nhỏ khỏi từng cái đầu một - Kostia, Kirwill, cuối cùng và thanh tú nhất là Valerya. Một khoảnh khắc đặc biệt làm sao. Có bao nhiều người làm lông thú đã từng làm điều đó! Hắn móc mắt của họ ra, và thế là xong. Những mảnh thịt ấy nhét vào trong túi. Ba cuộc đời bị xóa bỏ và xóa bỏ hai lần. Quá đủ! Ngài đi tới khách sạn, tới máy bay của mình, tới cái thế giới tách riêng ấy mà ngài đi ra từ đó. Mọi thứ có vẻ hoàn hảo."

Arkady đặt chiếc váy lên bàn. "Có duy nhất một người mà ngài có thể nghĩ tới kết nối ngài với ba cái xác trong công viên Gorky. Dù, cô ấy sẽ không nói, bởi cô ấy là bạn thân nhất của Valerya và cô ấy

muốn Valerya ở New York, Rome hay California. Cái ảo mộng ấy là điều quan trọng nhất trong đời cô ấy. Cô ấy có thể vượt qua mọi ngày ngu ngốc, nguy hiểm, buồn thảm trĩu nặng ở đây nếu cô ấy có thể tin rằng Valerya đã trốn thoát. Cái ý nghĩ về việc Valerya đang hít một hơi thở tự do ở đâu đó là tất cả để giữ cho người bạn này không bị chết bởi nỗi sợ bị giam giữ. Ngài có thể thử giết cô ấy và cô ấy sẽ không nói. Ngài thực sự hiểu những người bạn Nga của mình."

Irina ngập ngừng do dự. Anh lo rằng cô sẽ ngã xuống.

"Vậy toàn bộ câu hỏi sẽ là, Valerya ở đâu?" Arkady tiếp tục.

"Làm thế nào anh có thể làm như vậy?" Irina hỏi.

"Chúng tôi," Arkady nhìn sang một bên và nói bằng một âm vực khác, "là những kẻ chậm tiến, thờ ơ. Có vẻ như là chúng tôi luôn thế. Chúng tôi có những tài năng kỳ lạ, Irina. Ở Khoa Luật trong trường đại học, cô có những bài giảng về y học hình sự và được giới thiệu về những công trình của giáo sư Andreev. Có lẽ cô đã được xem vài bức ảnh. Đó là một phương pháp đơn giản nhưng đầy khó khăn trong việc tái tạo một khuôn mặt từ hộp sọ. Không phải là một ý tưởng mơ hồ về việc khuôn mặt trông sẽ như thế nào hoặc là một sự gần sát thực tế, mà chính là bản thân khuôn mặt. Không một nước nào khác có nó. Đó là cả một sự tinh tế khi tạo ra từng sợi cơ trên hộp sọ, rồi gắn vào đó thịt, mắt và da. Như cô biết, Andreev là một bậc thầy và cô cũng phải biết được thanh danh của anh với sự chính trực." Arkady tháo nắp của cái hộp. "Cô muốn biết Valerya ở đâu."

"Tôi biết anh, Arkady," Irina nói. "Anh sẽ không làm thế."

"Đây là Valerya."

Arkady bắt đầu nhấc cái đầu ra khỏi chiếc hộp. Anh làm nó thật chậm rãi để Irina có thể nhìn thấy bên trên mép hộp trước một mớ tóc quăn tối màu trong tay anh, rồi mớ tóc căng lên giữa tay anh và nâng một cái trán với lớp da tươi.

"Arkady!" Cô nhắm chặt mắt lại và lấy tay che mặt.

"Hãy nhìn đi."

"Arkady!" Cô không bỏ tay khỏi đôi mắt "Đúng thế, đúng thế, đây là nơi mà Valerya đã sống. Nhét nó lại vào hộp đi."

"Valerya nào?"

"Valerya Davidova."

"Với..."

"Kostia Borodin và cậu Kirwill."

"Một người Mỹ tên là James Kirwill à?"

"Đúng."

"Cô thấy họ ở đây à?"

"Kirwill toàn trốn ở đây. Valerya có ở đây, tôi không đến được nếu cô ấy không có ở đây."

"Cô không thân với Kostia lắm?"

"Không."

"Họ làm gì ở đây trong ngôi nhà này?"

"Làm một cái rương, anh biết về cái rương mà."

"Cho ai?" Arkady nín thở khi cô đang ngập ngừng.

"Osborne," cô nói.

"Osborne nào?"

"John Osborne."

"Nhà buôn lông thú người Mỹ tên là John Osborne à?"

"Đúng."

"Họ nói với cô là họ đang làm cái rương cho Osborne?"

"Đúng."

"Có phải đó là tất cả những gì họ làm cho Osborne?"

"Không."

"Cô đã bao giờ đi vào cái kho ở sau ngôi nhà này?"

"Có, một lần."

"Cô thấy họ mang cái gì cho Osborne từ Siberi?"

"Vàng."

"Nhắc lại câu trả lời của cô. Cô thấy họ mang cái gì từ Siberi cho Osborne?"

"Tôi ghét anh," cô nói. Arkady tắt chiếc máy ghi âm cầm tay ở dưới đáy chiếc hộp và thả chiếc đầu xuống. Irina buông tay. "Giờ tôi thực sự ghét anh."

Swan bước vào phòng từ bên ngoài cánh cửa, nơi hắn đã đứng đợi.

"Người này sẽ đưa cô trở lại thành phố." Arkady tiễn cô. "Ở bên cạnh anh ta. Đừng tới căn hộ của tôi, nó sẽ không an toàn đâu. Cảm ơn sự giúp đỡ của cô trong cuộc điều tra này. Tốt nhất cô nên đi ngay."

Anh hy vọng cô sẽ hiểu và cô sẽ đòi ở lại. Anh có thể đưa cô đi với anh nếu cô làm thế.

Cô đứng lại ở cửa. "Có một câu chuyện về cha anh, vị tướng." cô nói. "Họ gọi ông ấy là quái vật bởi ông ấy lấy tai của người Đức như

chiến lợi phẩm trong suốt cuộc chiến. Không ai từng nói ông ấy khoe một cái đầu. Ông ấy chả là gì so với anh."

Cô bước ra ngoài. Hình ảnh cuối cùng của cô trong Arkady là bên trong chiếc xe của Swan, một chiếc Zil cổ đại, đang đi lên trên con đường bẩn thỉu.

Arkady đi tới phía sau ngôi nhà, qua cái nhà xí và tới nhà kho bằng sắt, anh mở cửa bằng một trong những chiếc chìa của những kẻ đã chết. Khi anh bước vào, có cái gì đó quệt vào mặt, một sợi dây đèn được treo lủng lẳng từ giữa trần nhà. Khi anh kéo sợi dây, những bóng đèn đứng thẳng hàng rực sáng cả cái nhà kho. Anh tìm thấy một cái đồng hồ bấm giờ trên tường. Anh vặn nó và nghe thấy tiếng tích tắc nho nhỏ. Anh nhận ra có một sự dịch chuyển chút xíu hầu như không nhận thấy về ánh sáng. Cái đồng hồ bấm giờ hẳn đã xoay cái bánh răng một trăm tám mươi độ qua mười hai giờ để giả lập quá trình mọc và lặn của mặt trời. Một sợi dây khác nhô lên cho hai bóng đèn cực tím. Không có cánh cửa sổ nào.

Những gì còn lại của một cái lò hình tròn giải thích lịch sử của căn nhà kho. Những đống đất xốp và những mảnh vụn sắt đã gỉ vàng trong những nút kim loại. Toàn bộ không gian sử dụng được dành cho hai cái lồng chạy dọc theo chiều dài của nhà kho. Mỗi cái lồng được chia bởi những bức tường bằng gỗ thành ba ngăn, mỗi ngăn có một cái chuồng gỗ. Những sợi dây che phủ khắp hai bên và nóc những cái lồng. Ở dưới mặt đất, những sợi dây được chặn bởi những hòn đá và xi măng để không chỉ những con nhỏ nhất mà cả những con hung hăng muốn thoát nhất không thể nào trốn ra được.

Ở khoảng giữa hai cái lồng là một chiếc ghế dài với những vệt cắt đan xen dính máu và vảy cá. Arkady tìm thấy một quyển Kinh thánh bên dưới chiếc ghế. Anh tưởng tượng sự bất đồng giữa

James Kirwill và Kostia Borodin khi đang trông coi và nuôi dưỡng bí mật của họ, Kirwill cầu nguyện vị thần của mình trong khi Kostia thì lại hành nghề trộm cắp.

Anh bước vào cái chuồng và nhặt những sợi lông từ những sợi dây và những đống phân trên sàn.

Quay trở lại ngôi nhà, anh nhét đầy túi bằng chứng của mình với những vật dụng thu thập được từ những tủ giày. Khi anh đặt chiếc túi lên bàn, anh va vào cái hộp và cái đầu bên trong lăn ra ngoài. Đó là một cái đầu gắn thạch cao không có mắt, lông mày, hay miệng, không có bất cứ đường nét riêng biệt nào cả, chỉ có sơn và hình hài thô sơ nhất của một khuôn mặt cùng bộ tóc giả. Đó chỉ là cái hình nộm Andreev dùng để giảng dạy. Khi Arkady nhấc cái đầu trở lại, hai nửa của khuôn mặt mở bung ra và cho thấy ánh nhìn bên trong của chiếc sọ.

Tác phẩm tái phục dựng đầu Valerya của Andreev giờ chẳng còn là gì ngoài bụi và mang mùi tóc cháy khét ở căn nhà của lamskoy. Andreev đã xác nhận rằng lamskoy đã đích thân gọi điện về cái đầu và đưa một gã mặt thẹo tới để lấy nó. Theo một hướng khác thì, sự phá hủy tuyệt tác của Andreev đã giải thoát cho Arkady, chỉ sau đó anh mới nghĩ tới việc phải sử dụng hình nộm. Anh thực ra không bao giờ có thể cho Irina thấy cái đầu thật sự, chỉ bởi anh biết thừa là cô không thể nhìn nó. Tuyệt vọng, anh đã nghĩ ra một ý tưởng thông minh. Anh đã lừa cô. Cứu cô và đánh mất cô.

Bước vào sảnh tòa nhà Ukraina, Arkady nhìn thấy Hans Unmann rời thang máy.

Arkady ngồi trên chiếc ghế ở hành lang và nhấc một tờ báo bị vứt lên. Anh chưa bao giờ thực sự thấy kẻ đồng mưu với Osborne trước đây. Tay người Đức là một tên bù nhìn, có cái miệng mỏng và đầy xương, với mái tóc vàng nhưng được cắt sát dưới vành mũ. Hắn là kiểu người sẽ nhìn chằm chằm vào người phía sau hắn trên đường hắn đi một cách bản năng, hắn quá giống với một kẻ sát nhân nguy hiểm chả kém gì Osborne hay lamskoy. Khi hắn đi qua, Arkady thả tờ báo xuống và lẫn nhanh vào trong thang máy.

Anh đã hy vọng sẽ thấy văn phòng vắng người, nên anh thực sự bất ngờ khi thấy thám tử Fet đang ngồi ở bàn và chĩa khẩu súng ngắn vào anh.

"Fet!" Arkady cười lớn. "Tôi xin lỗi. Tôi quên béng mất cậu."

"Tôi cứ nghĩ anh là hắn đang quay lại." Fet nói. Anh ta run tới mức phải dùng hai tay để hạ khẩu súng xuống. Cặp kính gọng sắt nằm trên khuôn mặt trắng bệch vì sợ hãi. "Hắn đang đợi anh đến. Rồi hắn có một cuộc điện thoại và chạy ra ngoài. Hắn trả tôi khẩu súng. Tôi đã có thể sử dụng nó."

Những bản viết tay và các băng ghi âm vương vãi quanh những chiếc ghế bổ ngửa và những ngăn kéo mở toang. Đã bao lâu rồi, Arkady tự hỏi, từ khi anh, Pasha và Fet hưởng thụ tuổi thơ ở trong văn phòng này? Chính lamskoy là người đã sắp xếp cho họ gặp nhau ở đây. Liệu có máy ghi lén không nhỉ? Liệu có ai đang nghe trộm họ lúc này không? Không quan trọng, anh không định ở lại lâu. Anh lục tìm trong đống lộn xộn trên sàn đủ để thỏa mãn rằng tất cả những bản ghi chép và tấm băng ghi âm của Osborne và Unmann đã biến mất, tất cả ngoại trừ cái cuộn Arkady đã giữ về cuộc gọi giữa Osborne và Unmann vào mùng hai tháng Hai.

"Hắn ta đột nhập vào đây và xử lý nơi này." Fet đã lấy lại được sắc thái bình thường. "Hắn sẽ không để tôi đi. Hắn nghĩ tôi sẽ cảnh báo anh."

"Anh không nên làm thế."

Giữa đống vụn vỡ, Arkady tìm thấy một trong những quyển lịch bay màu xanh bị bỏ lại bởi những người chủ trước đây của văn phòng. Quyển sách dành cho hiện tại. Tất cả các chuyến bay quốc tế rời Moscow từ sân bay Sheremetyevo và máy bay duy nhất cất cánh vào đêm ngày Quốc tế Lao động là chuyến bay đêm của hãng Pan American. Osborne và Kirwill hẳn sẽ ở trên cùng một chuyến bay.

Và có một chiếc bưu kiện đã mở từ Bộ Ngoại thương, từ Yevgeny Mendel. Bên trong đó là một bản sao của giấy khen dành cho cha anh ta, kẻ hèn nhát và để giải thích mọi ngờ vực, cũng như một bản báo cáo dài lê thê chán ngắt về hình ảnh anh hùng của Mendel được ký ngày mùng bốn tháng Sáu năm 1943. Không có gì phải thắc mắc về việc Unmann đã mở cái bưu kiện, nhìn nó chằm chằm và quăng nó sang một bên, cũng như Arkady đang định làm cho tới khi anh thấy ở trên trang cuối cùng, dù đã trải qua sự tàn phá của thời gian và nét mờ mờ của chiếc máy copy của bộ, vẫn thấy chữ ký in đậm của sỹ quan điều tra, Trung úy A. o. lamskoy. Ở đó, Trung úy trẻ của Quân đội phương Bắc Andrei lamskoy - không thể tới hai mươi tuổi - đã gặp sỹ quan trẻ Ban đối ngoại của Mỹ John Osborne từ hơn ba mươi năm trước, từ đó biết và bảo vệ hắn.

"Anh vẫn chưa nghe à?" Fet ướm lời.

"Nghe chuyện gì?"

"Văn phòng Công tố viên gửi đi một cảnh báo toàn thành phố cho anh một tiếng trước."

"Vì điều gì?"

"Giết người. Một cái xác được tìm thấy trong bảo tàng ngoài Serafimov. Một luật sư tên là Mikoyan. Dấu tay của anh được tìm thấy trên các mẩu thuốc lá ở đó." Fet nhấc điện thoại lên và bắt đầu quay số. "Có thể anh sẽ muốn nói chuyện với Thiếu tá Pribluda?"

"Chưa phải lúc này." Arkady giật cái ống nghe và đặt lại nó lên hộp điện thoại. "Ngay bây giờ, cậu là một người bị lãng quên. Luôn là những người bị lãng quên trở thành anh hùng. Trong bất cứ trường hợp nào, luôn là kẻ bị lãng quên còn sống để kể lại câu chuyện."

"Ý anh là sao?" Fet cảm thấy bối rối khó hiểu.

"Tôi muốn khởi hành sớm."

Ga Savelovsky thường dành cho những người đi làm xa - những thư ký bằng lòng với cuộc sống và những công dân tốt. Con tàu này lại đặc biệt, và những hành khách thường ngày ấy hôm nay lảng tránh những người hạ cấp đông đúc đang có mặt trên tàu. Họ là những người công nhân, tất cả đều ký vào một bản hợp đồng ba năm làm việc ở các mỏ phía bắc, một số là ở trong Vòng Bắc Cực. Họ sẽ làm việc trong hơi nước và băng giá, sẽ cống quặng trên lưng khi những chiếc xe chở bị vỡ vụn bởi băng giá, sẽ chết bởi những vụ nổ, sập mỏ hay chứng hạ thân nhiệt, hoặc họ sẽ giết một ai khác để giành giật một đôi bốt hay một đôi găng tay. Khi họ đến mỏ, các hộ chiếu trong nước của họ sẽ bị lấy để không bao giờ có một suy nghĩ thứ hai nào nữa. Trong ba năm, họ sẽ biến mất và một vài trong số họ sẽ ổn.

Arkady hòa lẫn vào với những người công nhân. Anh di chuyển, luồn lách giữa đám đông, giữ chặt chiếc túi bằng chứng bằng một tay, tay còn lại thì đặt lên khẩu súng trong túi áo. Trên con tàu, anh tới một toa đã chật cứng những người đàn ông và mùi chua chua của mồ hôi lẫn mùi hăng hắc của hành. Hàng tá khuôn mặt nhìn anh chằm chằm. Những khuôn mặt đó vừa khó nhằn vừa xấu xí lại còn xù xì và mang vẻ đường phố hơn một chút. Họ mang những vết bằm tím và những vết sẹo bất thường, những khớp ngón tay và cổ áo thì bẩn thỉu, và họ ôm những bó đồ đạc của mình. Về căn bản thì họ là tội phạm, những gã đàn ông bị truy nã vì bạo lực hay trộm cắp ở một thành phố thay vì trên cả nước. Những chú cá gai góc, những tay anh chị, những vụ khó nhằn, những gã đàn ông đầy hình xăm với những con dao. Đối với họ, một người lạ là đôi giầy, áo khoác, có thể là một cái đồng hồ. Arkady chiếm một chỗ trống ở cái giường thấp.

Một nhóm cảnh sát đẩy những người công nhân cuối cùng lên tàu. Không khí trong toa ngột ngạt không thể thở nổi, dù Arkady biết anh sẽ quen với nó. Những người chỉ huy tàu bắt đầu chạy lên chạy xuống sân ga bên ngoài, hăng hái đưa chuyến tàu vào hành trình và thoát ra khỏi sân ga của họ. Một báo động toàn thành phố có thể chốt chặn mọi con đường, sân bay và những chuyến tàu bình thường với một người đàn ông đang đào thoát, nhưng đây là chuyến tàu của toàn những kẻ đào thoát. Qua cửa sổ toa tàu, Arkady nhìn thấy Chuchin, vị trưởng thanh tra Vụ đặc biệt, đang tranh cãi với một người điều hành tàu. Chuchin đưa cho người trưởng ga ấy xem một bức ảnh. Tất cả những gì ông ấy phải làm là nhìn vào toa tàu. Vị trưởng ga vẫn lắc lắc đầu. Chuchin vẫy vẫy cho những cảnh sát lên tàu. Ở trong toa bên cạnh có một ai đó bắt đầu

hát, "Tam biệt, Moscow, tam biệt tình yêu..." Bi đấy dọc theo sân chờ bởi những cảnh sát là một việc, bi lôi cố khỏi toa của họ trên con tàu đặc biệt của chính họ là một việc khác. Những mối đe doa và những tai ương trì hoãn tiến trình tìm kiếm: "Anh không thể làm tôi bực mình được, tôi đang sẵn trên đường đến địa ngục rồi đây!" Thay vì rời khỏi chỗ của mình, họ đập lại cảnh sát. Thông thường, một cảnh sát sẽ trả lời với một cái dùi cui, nhưng những công nhân hợp đồng này lai có được mối quan tâm đặc biệt, rõ ràng là những vi thánh chẳng bao giờ tình nguyên ba năm dưới địa ngục. Bên canh đó, cảnh sát thì lai quá đông. Ho không bao giờ tới được toa của Arkady và họ đã bị đuổi ra ô tô. Vị trưởng sân ga xua Chuchin sang một bên, và một lần nữa những người điều hành tàu lại diễn vở kịch câm lặng chạy lên chạy xuống sân chờ tàu. Con tàu rướn mình và Chuchin cùng với vị trưởng sân ga trượt qua. Mái vòm sắt của sân chờ tàu nhường chỗ cho những cuộn khói và những hàng rào mắt cáo của các nhà máy quốc phòng và đất trời phương Bắc Moscow. Con tàu vẫn đang tăng tốc khi tới ga tiếp theo, chẳng chậm lại trước những ánh mắt khinh khỉnh hiền lành của những hành khách đi làm ở đó, cuộn rung lên với sự cố gắng ngay sân chờ của lực lượng cảnh sát, rít lên tiếng còi đầu máy. Tam biệt, Moscow. Arkady hít một hơi thật sâu, bầu không khí chẳng đến nỗi tồi cho lắm.

Con tàu cũng đặc biệt, loại cũ kỹ nhất và bẩn thỉu nhất mà Bộ Giao thông Vận tải từng khai quật. Toa tàu đã bị phá phách quá nhiều lần và quá lâu tới mức chẳng còn gì để mà làm xấu đi hay ăn cắp nữa. Bên cạnh đó, chả có khoảng trống nào để mà xê dịch. Mười lăm người đàn ông trên bốn chiếc giường gỗ và trên sàn, khuỷu tay của người này lại va vào khuỷu tay người bên cạnh. Người lái tàu đã tự khóa mình trong toa cuối cùng của ông ta cho

hành trình. Đây khó mà là cách nhanh nhất để tới Leningrad. Hãng vận chuyển Mũi tên đỏ tới từ ga Leningrad và mất cả nửa ngày. Con tàu này, trên hành trình từ ga Savelovsky, chở những chiếc xe cổ đại mà báo chí gọi là những công nhân cần phải cải tạo, đi mất hai mươi tiếng đồng hồ. Người trưởng tàu có cái ấm đun của riêng mình, có bánh mì cứng và mứt trong thiên đường của ông ta. Ở toa của Arkady, họ tung ra những bao thuốc lá và những chai vodka. Trần tàu ngập đầy khói. Có ai đó bảo anh uống một ngụm, anh đồng ý và mời lại một điếu thuốc.

Gã đàn ông với chai rượu là Ossetian, giống với Stalin - mập, lùn và đen, với cùng một kiểu lông mày, ria mép và đôi mắt cận lòi.

"Thi thoảng, họ nhét những tay chỉ điểm lên đây, anh biết đấy," anh ta nói với Arkady. "Đôi khi họ lại cố để bắt anh và đưa anh trở lại. Điều chúng ta làm là tóm lấy tên chỉ điểm và cắt cổ hắn."

"Không có tên chỉ điểm nào trên chuyến tàu này," Arkady nói. "Họ không muốn các anh trở lại. Các anh đang đi tới đúng cái nơi mà họ muốn các anh tới."

Đôi mắt của Ossetian sáng long lanh. "Chết tiệt, anh nói đúng!"

Những bánh xe lăn suốt buổi chiều và buổi tối. Iksa, Dmitrov, Verilki, Savelovo, Kalazin, Kasin, Sonkovo, Krasnii Cholm, Pestovo. Chẳng có lý do gì để không uống cả. Họ đang bỏ lại phía sau không chỉ một ngày mà là ba năm cuộc đời. Thà làm chai cồn hơn là vodka. Đó là những đôi mắt và đôi tay tài năng, và có bao nhiêu thứ ngôn ngữ? Đó là một toa đa quốc gia. Một tay tham ô người Mỹ - một sự miêu tả thừa thãi với một số người. Một cặp cướp đường người Turkistan. Một gã bắt cóc từ Mary's Grove. Một tên trai bao từ Yalta với cặp kính mát và làn da rám nắng.

"Mày đang giấu gì trong áo khoác thế?" Tên trai bao hỏi.

Arkady có chiếc túi đồ lấy được từ căn nhà, khẩu súng của anh, thẻ căn cước của anh và của gã nhân viên KGB mà Kirwill đấm đến chết. Không ai dám hỏi Kirwill câu đó, nó là câu hỏi mà một tên thợ săn hỏi con mồi của mình.

"Một bộ sưu tập những con cầu gai bé xíu từ Biển Đen," Arkady nói.

Anh uống chifir. Chifir là một loại trà đặc không chỉ gấp đôi hay gấp mười mà là gấp hai mươi lần. Ở nhiều trại, một kẻ chết đói có thể làm ba ngày liên tục với một vài tách trà chifir. Arkady cần phải tỉnh táo. Khoảnh khắc anh mơ màng ngủ là anh sẽ bị cướp. Da anh trở nên lạnh bởi adrenaline. Tuy vậy, anh phải suy nghĩ bình tĩnh. Đã có kẻ nào đó giết Misha. Unmann, gã bù nhìn? Arkady đã để hụt hắn hai lần. Vậy thì cái cảnh báo giết người ấy là sao? Tại sao lamskoy lại liều đưa cảnh sát vào? Trừ khi vị công tố viên đã dọn sạch căn nhà mà những nạn nhân ở công viên Gorky đã từng sống trong đó. Trừ khi ông ta cảm thấy chắc chắn rằng viên thanh tra của mình sẽ chết khi đang cố trốn khỏi việc bị bắt giữ. Hoặc là ông ta có thể bị tuyên bố là điên rồ rồi. Có thể ông ta đã thế thật.

Một ai đó có một cái đài bán dẫn đưa tin báo về sự chuẩn bị cho ngày Quốc tế Lao động ở Vladivostok.

"Những mỏ sắt không quá tệ," một cựu binh nói. "Nếu anh làm ở mỏ vàng, họ nhét một cái máy hút chân không vào mông anh ngay khi anh bước chân ra khỏi mỏ."

Có một thông cáo về việc chuẩn bị ngày Quốc tế Lao động ở Baku.

"Quê tôi," Ossetian nói với Arkady. "Tôi đã giết một người ở đó. Tôi hoàn toàn vô tình."

"Tại sao anh nói với tôi?"

"Anh có một khuôn mặt vô tội."

Công cuộc chuẩn bị cho ngày Quốc tế Lao động từ khắp nơi trên thế giới. Màn đêm ở bên ngoài đã che phủ bóng toa tàu. Arkady mở hé ô cửa kính, anh có thể ngửi thấy mùi cánh đồng được cày màu đen và đầy mùn qua lớp tuyết mùa đông.

Anh nhớ Misha. Điều gây tò mò là anh có thể nghe thấy tiếng người bạn của mình như thể anh ta vẫn còn sống và đang bình luận về những người trên chuyến tàu: "Hiện tại, đây là tất cả những gì về Chủ nghĩa Cộng sản, tập hợp mọi người lại với nhau. Có một chút giống với Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, anh chỉ không phải thay quần áo nhiều lần. Hiện tại, ở Armeni, có một người đàn ông định giảm cân. Hoặc anh ta chỉ có thể chia làm hai giống như một con amip và trở thành hai gã Armeni. Anh ta sẽ được trả công gấp đôi. Tôi sẽ không bỏ qua một người Armeni. Hãy nhìn gã trai bao kìa. Chúng ta đã nói với nhau về Hamlet, nói về Caesar, chúng ta đang nhìn vào một người đàn ông có làn da rám nắng cuối cùng trong đời của anh ta. Giờ, đó là một bi kịch. Arkady, anh có đồng ý rằng tất cả một chút điên rồ không?"

Chai vodka cạn. Khi con tàu dừng lại để nghỉ uống nước ở một thị trấn nhỏ - không có gì ngoài một cái ga và con phố có duy nhất một bóng đèn - những công nhân bước xuống tàu và lao vào cửa hàng của thị trấn trong khi một cặp cảnh sát đứng canh trong vô vọng. Khi những kẻ cướp quay trở lại, chuyến tàu lại tiếp tục lăn bánh.

Kaboza, Chvojnaja, Budogosc, Posadnikovo, Kolpino. Leningrad, Leningrad, Leningrad. Bình minh buổi sáng hé lên con tàu chạy trên những dây hội tụ. Ánh bình minh được phản chiếu lấp lánh trên Vịnh Phần Lan. Con tàu đi vào một thành phố đầy những chiếc cặp táp và những kênh đào, một thành phố màu xám với những đôi mắt đỏ vì thiếu ngủ.

Khi con tàu dừng lại vào ga Phần Lan, Arkady nhảy xuống trong khi nó còn đang di chuyển, vẫy vẫy tấm thẻ KGB màu đỏ lấy được từ gã bị Kirwill đấm chết. Quốc ca vang lên từ trên loa. Đó là ngày trước ngày Quốc tế Lao động.

Chương Mười Bảy

Một trăm kilomet về phía bắc của Leningrad, trên một bình nguyên giữa thị trấn Luzhaika của Nga và thành phố Imatra của Phần Lan, đường sắt chạy qua biên giới. Không có hàng rào ở đây. Có những sân chuyển ray, các lán hải quan và các hầm điện đài kín ở hai bên đường. Tuyết bẩn bên phía Nga bởi những con tàu Nga bên phía đường này đốt than chất lượng kém, và tuyết sạch hơn ở bên đường phía Phần Lan bởi họ dùng dầu diesels.

Arkady đứng cùng với sĩ quan chỉ huy của trạm Tuần tra biên giới Liên Xô và nhìn một vị thiếu tá Phần Lan quay trở lại trụ sở Biên phòng Phần Lan cách đó năm mươi mét.

"Giống như người Thụy Sĩ." Viên chỉ huy vỗ một phát. "Họ sẽ quét hết muội than phủ bên chúng ta nếu họ đủ can đảm." Ông đưa tay lên cố gắng nửa chừng kéo chặt phù hiệu đỏ trên ve áo. Trạm Tuần tra Biên giới là một cánh tay của KGB nhưng lực lượng chủ yếu lại là các cựu binh của Quân Đội. Cổ của vị chỉ huy lại quá to, mũi thì vẹo sang một bên và đôi lông mày thì thật lòng lại chả phù hợp chút nào cả. "Hàng tháng, anh ta đều hỏi tôi phải làm gì với cái rương khỉ gió này. Tôi biết thế quái nào được?"

Ông ta dựng que diêm của Arkady lên với hai bàn tay để hai người họ châm điếu thuốc của mình. Một người bảo vệ Liên Xô quan sát từ con đường, một khẩu súng trường trông giống như một

dụng cụ của người thợ hàn treo lủng lẳng trên vai anh ta. Mỗi khi người gác di chuyển, khẩu súng lại đung đưa trong gió.

"Anh biết rồi đấy, ở đây, một trưởng thanh tra từ Moscow có nhiều uy quyền như một người Trung Hoa," vị chỉ huy nói với Arkady.

"Anh biết Moscow những ngày gần ngày Quốc tế Lao động rồi đấy," Arkady nói. "Cho đến khi tất cả mọi người đóng hết dấu vào hồ sơ của tôi thì tôi đã có thể có một nạn nhân khác trong tay mình."

Vượt qua biên giới, vị thiếu tá đưa một cặp lính gác biên giới tới căn lán hải quân.

Bên ngoài kia, những ngọn đồi thấp dẫn tới một chiếc hồ nhỏ của Phần Lan. Ở bên này, đất đã được ủi phẳng và rải rác những cây tổng quán sủi, tro bụi và bụi cây nham lê. Một đất nước tốt đẹp để canh giữ.

"Những tay buôn lậu ở đây mang vào cà phê," vị chỉ huy nói, "bơ, thi thoảng chẳng có gì ngoài tiền. Anh biết đấy, cho các cửa hàng ngoại tệ. Họ không bao giờ buôn lậu cái gì ra bên ngoài cả. Tôi đoán là điều đó thật xấc xược. Khá bất thường, vụ án của anh lại đưa anh đến tận đây."

"Ở đây tốt mà," Arkady nói.

"Yên tĩnh. Anh có thể thoát khỏi tất cả." Viên chỉ huy rút một bình rượu dẹt bằng thép trong từ túi bên trong áo khoác ra. "Anh có thích cái này không?"

"Hẳn nhiên rồi," Arkady đưa tay nhận lấy bình rượu và ngụm brandy nóng ấm trôi xuống dạ dày.

"Một vài người không thể chịu được cái việc bảo vệ biên giới bảo vệ một cái ranh giới tưởng tượng, anh biết đấy. Họ thực sự hóa điên. Hoặc là họ cho phép chính mình trở nên suy đồi. Đôi khi chính họ thực sự cố gắng vượt biên. Tôi đáng nhẽ có thể bắn họ rồi, nhưng tôi chỉ trao trả họ về để người ta kiểm tra trí não họ. Anh biết đấy, Thanh tra, nếu tôi gặp một người tới tận đây từ Moscow mà chẳng có một lý do chính đáng nào để tâng bốc ngon ngọt về lực lượng tuần tra biên giới, thì tôi sẽ phải đưa anh ta đi kiểm tra não."

"Thẳng thắn mà nói," Arkady nhìn thẳng vào mắt vị chỉ huy "Tôi cũng thế."

"Chà," đôi lông mày của vị chỉ huy nhướn lên và ông vỗ vào lưng Arkady "Hãy xem chúng ta có thể làm gì với gã Phần Lan này nào. Anh có thể rán một gã Phần Lan trong bơ và hắn vẫn chỉ là người Phần Lan thôi."

Căn lán hải quan bên kia bên giới mở ra. Vị thiếu tá Phần Lan quay trở lại mang theo một cái phong bì.

"Thanh tra của chúng tôi có đúng không?" Vị chỉ huy hỏi.

Tay thiếu tá thả chiếc phong bì với sự khinh ghét xuống tay Arkady. "Phân. Phân của những con vật nhỏ trong sáu ngăn bên trong cái rương. Làm thế nào mà anh biết vậy?"

"Cái rương nằm bên ngoài giá của nó đúng không?" Arkady hỏi.

"Chúng tôi mở nó ra," vị chỉ huy nói. "Tất cả đồ đóng bị mở ra ở bên Liên Xô."

"Liệu bên trong của chiếc rương đã được kiểm duyệt rồi?" Arkady hỏi.

"Điều quan trọng," tay người Phần Lan trả lời, "trong mối quan hệ giữa người Phần Lan và Liên bang Xô Viết là thứ như thế ư?"

"Và thủ tục của việc xác nhận những thứ từ khu vực hải quan là gì?" Arkady hỏi vị thiếu tá.

"Rất đơn giản. Có rất ít hàng hóa từng ở lại trong khu vực hải quan, chúng thường nằm trên tàu cho tới Helsinki. Không ai có thể di dời bất cứ hàng hóa nào mà không có giấy tờ xác nhận nhân thân và sở hữu, cũng như các hóa đơn thuế nhập khẩu. Chúng tôi không có ai gác ở cửa, nhưng chúng tôi sẽ để ý tới bất cứ ai từng cố gắng mang một cái rương. Hãy hiểu rằng, chúng tôi duy trì một lực lượng mỏng ở đây bởi những thỏa thuận với Liên Xô nhằm tránh những hành động khiêu khích với người hàng xóm thân thiện. Giờ thì anh phải xin lỗi tôi, tôi đang không ở phiên trực, và tôi có cả một chặng đường dài để lái xe về nhà cho kỳ nghỉ."

"Cho ngày Quốc tế Lao động," Arkady nói.

"Lễ hội phù thủy đêm Walpurgis Night." Tay Phần Lan khoái chí sửa lời anh. "Ngày nghỉ cuối tuần hội họp của các phù thủy."

Từ Vuborg, gần biên giới, Arkady bay tới Leningrad và từ đó anh bắt chuyến bay đêm tới Moscow. Hầu hết hành khách trên chuyến bay là những quân nhân với kỳ nghỉ hai ngày. Họ đã đang say sưa rồi.

Arkady viết một báo cáo về cuộc điều tra. Anh đặt nó vào trong chiếc túi bằng chứng cùng với lời khai của vị chỉ huy tuần tra biên giới, chiếc phong bì đựng phân động vật từ trong chiếc rương, mẫu lông thú trong chuồng của Kostia, những đồ cá nhân trong tủ của ba nạn nhân, cuốn băng ghi lại lời khai của Irina trong căn nhà, và cuốn băng ngày mùng hai tháng Hai ghi âm cuộc gọi giữa Osborne và Unmann. Anh đã ghi địa chỉ chiếc túi tới Tổng Công tố. Cô tiếp viên hàng không đưa cho anh một thanh kẹo cứng.

Trong vòng vài tiếng, Osborne và Kirwill chắc đã lên máy bay. Hơn bao giờ hết, Arkady đánh giá cao sư đúng giờ của Osborne ở cửa vào và cửa ra. "Ngay cả một cú delay..." Unmann đã lo lắng vào cái ngày trước ngày chiếc rương niêm phong kín sáu con chồn Siberi của Kostia Borodin được chuyển đi từ Moscow. Liệu những con vật nhỏ sẽ bị tiêm thuốc an toàn trong bao lâu? Ba tiếng? Bốn tiếng? Chắc là đủ cho chuyến bay tới Leningrad rồi. Unmann hẳn có thể đã nhét cho chúng thêm một liều nữa trên đường từ sân bay tới ga tàu rồi. Chiếc rương không thể được đưa ra nước ngoài bởi máy chụp X-quang chụp các kiện hàng ở những chuyến bay quốc tế. Các ô tô và đồ đạc bên trong gần như sẽ được tháo dỡ ở các điểm kiếm tra. Con tàu chính là câu trả lời, một chuyển tàu trong nước tới một tram biên giới thiếu người, trong khi Osborne lái xe ngược xuống từ Helsinki tới tram biên giới bên Phần Lan ngay cả trước khi chiếc rương ra khỏi tàu. Lực lương tuần tra biên giới Liên Xô sẽ làm công việc mở cái kiện hàng. Người Phần Lan đã giúp Osborne bằng việc bỏ lại cái rương không có ai trông coi trong lán hải quan. Liệu có bất cứ ai để ý thấy hắn tiến vào không? Liệu hắn có một chiếc áo khoác đặc biệt được làm với những khoang túi không? Liệu có một kẻ đồng phạm nào đó trong số những lính gác Phần Lan không? Không vấn đề gì, Osborne chưa bao giờ phải trình giấy tờ và chả có liên hệ nào giữa hắn với chiếc rương ngay từ đầu của hành trình này cho tới kết thúc.

Kostia Borodin, Valerya Davidova và James Kirwill đã chết trong công viên Gorky. John Osborne có sáu con chồn trại Barguzin ở đâu đó bên ngoài Liên Xô. Chiếc máy bay hạ thấp dần từ lúc hoàng hôn tới Moscow vào ban đêm.

Tại sân bay, Arkady gửi kiện hàng. Tính cả kỳ nghỉ, báo cáo của anh sẽ tới điểm đến trong bốn ngày dù cho có điều gì xảy ra với anh hay không.

Sân dưới nhà đã bị theo dõi. Arkady đi vào tầng hầm từ con hẻm và dùng thang bộ để đi lên căn hộ của mình, anh đổi sang bộ quân phục trưởng thanh tra trong bóng tối. Bộ quân phục có màu xanh hải quan với bốn ngôi sao màu đồng của quân hàm đại úy trên cầu vai và một ngôi sao màu đỏ trên viền vàng của chiếc mũ. Khi đang cạo râu, anh nghe thấy tiếng ti vi ở căn hộ bên trên và bên dưới. Cả hai đều chuyển sang kênh có buổi biểu diễn truyền thống vào đêm trước Ngày Quốc tế Lao động của nhà hát Bolshoi, vở Hồ Thiên Nga ở Điện Kremlin. Trong suốt phần mở màn, anh nghe thấy tiếng của người dẫn chương trình nhấn mạnh những vị khách danh dự và đáng mến nhất trong sáu ngàn vị khách buổi tối hôm ấy, nhưng anh không nghe ra được những cái tên. Anh nhét khẩu tự động vào trong túi áo quân phục.

Trên đại lộ Taganskaya, anh mất hai mươi phút để vẫy một chiếc taxi. Chuyến đi tới trung tâm thành phố ngập đầy ánh đèn pha và những bảng biểu. Suốt cả năm, Moscow như một con nhộng khắc khổ cuộn mình trong những tấm biểu ngữ cổ động vươn tới cuộc sống tựa một chú bướm tới những ánh đèn rực rỡ như đêm nay. Những đôi cánh màu đỏ treo đầy trên các tòa nhà cao tầng và dâng lên đầy trên những con phố lớn. Những dòng chữ chạy: LÊ-NIN ĐÃ SỐNG, ĐANG SỐNG VÀ SẼ SỐNG MÃI MÃI! Chiếc taxi lao vọt qua những dòng chữ. NHỮNG CÔNG NHÂN ANH HÙNG... CAO QUÝ VÀ CHƯA TỪNG CÓ TRONG LỊCH SỬ... BIỀU DƯƠNG... VINH

QUANG... Không có phương tiện giao thông công cộng nào được phép chay trong các dãy phố quanh Quảng trường Đỏ. Arkady trả đồng rúp cuối cùng cho người lái taxi và đi bộ tới Quảng trường Sverdlov ngay khi William Kirwill bước ra khỏi khách sạn Metropole mang theo một cái vali lên chiếc xe buýt Intourist. Kirwill mặc một chiếc áo mưa màu nâu xám và một chiếc mũ vải tuýt vành ngắn, trông anh ta giống như một trong số hàng tá vị khách người Mỹ đang xếp hàng lên xe bus. Khi Arkady vẫn đang qua khu vườn trong trung tâm quảng trường, Kirwill nhìn thấy anh và lắc đầu. Arkady dừng lai. Nhìn quanh, anh thấy những thám tử cảnh sát trong một chiếc xe đằng sau xe buýt, trong quán cà phê khách sạn và ở các góc phố. Kirwill đặt chiếc vali xuống, nó vẫn còn vết lõm từ những cú đá của Arkady. Một chiếc xe buýt khác đang tới, ánh lóa của đèn pha chiếu qua và Kirwill biến mất. Kirwill đã cố gắng nhìn theo hướng của mỗi thám tử để đề phòng Arkady có bỏ lỡ ai. Người lái xe hãng Intourist thần thơ đi ra từ khách sạn, ném một điều thuốc lên phố và mở cửa cho khách lên xe.

"Osborne," Arkady ra hiệu bằng miệng từ giữa quảng trường.

William Kirwill nhìn vào vị thanh tra một lần cuối. Rõ ràng, anh ta đã không bắt được cái tên. Anh ta muốn nó một cách khủng khiếp, nhưng anh ta biết để có được nó, anh ta sẽ phải giết tất cả những người mặc thường phục đang theo dõi mình ở quảng trường và tất cả những kẻ đi theo, thậm chí sẽ phải đánh sập tất cả các tòa nhà ở quảng trường và tất cả ở trong thành phố.

Vở Hồ Thiên Nga văng vắng trên radio xe buýt. Kirwill là người cuối cùng lên xe. Lúc ấy, Arkady cũng đã đi rồi.

Những chiếc búa và những con tàu vũ trụ được trang hoàng bởi những bông hoa chờ đợi cuộc diễu binh buổi sáng ở Quảng trường Dzerzhinsky. Arkady nhảy lên một chiếc xe thiết giáp chở lính, và họ băng qua những khán đài trống ở Quảng trường Đỏ. Ánh đèn pha khiến những bức tường của điện Kremlin như lợ lửng trên không, những lỗ châu mai đuôi én rung rinh.

Doc con phố Manezhnaya phía bên kia Điện Kremlin, những chiếc limousine xếp với nhau thành những hàng chéo đen bóng. Không chỉ là những chiếc limousine Chaika thông thường mà có cả những chiếc Zil của Đoàn chủ tịch, được trang bị vũ khí và mũi nhọn cùng với hệ thống ăng ten. Những người cảnh sát đi tuần đứng xếp hàng cách nhau dọc theo giữa con phố, những nhóm cảnh sát khác thì cưỡi xe môtô đi đi lại lại từ những khoảng trống của Quảng trường Manezhnaya tới Tháp Kutafia của Điện Kremlin, nơi Arkady nhảy xuống khỏi chiếc xe thiết giáp. Bộ quân phục và nhân dang của anh, anh giải thích với viên sĩ quan KGB đang tiến đến, rằng mình có thông tin gửi tới Tống Công tố. Anh kiếm soát tay mình khi châm điều thuốc, và di chuyển khỏi ánh đèn pha đang chiếu sáng vươn lên khỏi những khu vườn thấp bên dưới lên tận qua cây cầu ngắn quét vôi trắng toát nối liền giữa Tháp Kutafia và Cống Trinity của Điện Kremlin. Anh di chuyển thật bình thường qua con phố vào bóng tối của tòa nhà Manezh, trường dạy cưỡi ngựa của các Nga hoàng. Từ đó, anh có thể thấy dải mái nhà cấm thạch trắng của Nhà Quốc hội qua bức tường của Điện Kremlin. Khi chiếc xe chở những nhân viên KGB đi qua, anh nghe thấy tiếng những màn múa cuối cùng của vở bale, một điệu valse, trên radio của chiếc xe. Dọc theo tòa Manezh, những hình bóng lay đông - một con mắt ở đây, một bàn chân ở kia.

Bên trên Cổng Trinity, những đàn bướm đêm, sáng như pha lê, đang bò lên ngôi sao ruby của Tháp Trinity. Bóng hai người lính nhô lên từ cánh cổng chìm trong ánh sáng phía sau cho tới khi họ bước qua cây cầu nhỏ. Một chiếc xe khác của KGB đi qua kéo lê theo một tràng vỗ tay trên sóng radio. Vở ba lê đã kết thúc.

Để tới sân bay đúng giờ, Osborne sẽ phải tiếp tục đi qua buổi đón tiếp chính thức sau buổi biểu diễn. Mặc dù vậy, vẫn có những tiếng vỗ tay đón mừng, những bó hoa đón chào những nữ diễn viên múa ba lê và Đoàn chủ tịch và hẳn nhiên là cả một cuộc len lỏi không thể tránh khỏi ở phòng giữ đồ. Những tài xế riêng thong thả tiến về chiếc limousine của họ.

Các vị khách bắt đầu xuất hiện. Arkady nhìn một hàng dài những người Trung Quốc, rồi những chàng Hải quân trong bộ quân phục màu trắng, một vài người phương Tây cười sang sảng, những người châu Phi thì cười còn to hơn, các nhạc công, phụ nữ trong những bộ đồng phục lịch lãm đang giữ hoa, một nhà văn trào phúng đứng một mình. Những chiếc limousines giương cờ ngoại giao tiến tới với hành khách của mình. Các vị khách đến còn ít và cây cầu nối tới vỉa hè vẫn còn trống. Chẳng có lý do nào rõ ràng cho Arkady bắt đầu bước xuống phố.

Một người đang rảo bước nhanh, thanh mảnh như dao, tiến tới Cổng Trinity. Bóng người đó bước qua những ánh đèn của cây cầu và Osborne đang đeo đôi găng tay, đôi mắt nhìn thẳng về phía trước vào những khuôn mặt cảnh giác của những người đang mặc thường phục và những cánh cửa mở của những chiếc limousine. Hắn mặc một chiếc áo choàng đen khiêm tốn và vẫn là chiếc mũ lông chồn mà hắn đã đề nghị tặng Arkady. Bộ lông tối màu tương phản với mái tóc bạc của hắn. Sự chú ý của những người mặc thường phục

chuyển sang những vị khách theo sau Osborne. Hắn biến mất về phía Tháp Kutafia, hiện lên trên những bậc thềm của tòa tháp và bước xuống via hè đi về phía chiếc limousine đang lăn tới phía hắn trước khi hắn thấy Arkady bước tới.

Arkady cảm thấy sự bất ngờ khi nhận ra trong đôi mắt tay người Mỹ, sự rung động ấy nhanh chóng bị nén xuống tới mức nó chẳng khác gì một nhịp đập dư của trái tim. Họ gặp nhau bên chiếc limousine, đối mặt với nhau qua nóc chiếc xe.

Osborne nhoẻn một nụ cười rạng rỡ, đầy sức mạnh.

"Anh chẳng chịu đến lấy mũ gì cả, Thanh tra."

"Không."

"Cuộc điều tra của anh..."

"Nó kết thúc rồi," Arkady nói.

Osborne gật đầu. Arkady có đủ thời gian để ngưỡng mộ những đồ vàng và lụa quanh người hắn, nhìn giống như cây gỗ có làn da rám nắng, những đường nét chẳng có chút Nga nào. Anh nhìn đôi mắt Osborne dò xét lên xuống con phố để xem liệu Arkady có đi một mình hay không. Sau khi yên tâm, đôi mắt quay lại nhìn chằm Arkady.

"Tôi có nơi cần phải đến, Thanh tra. Unmann sẽ đưa cho anh mười ngàn đô la Mỹ trong vòng một tuần. Anh có thể đổi chúng sang tiền tệ nước nào anh muốn - Hans sẽ xử lý việc này. Điều quan trọng là tất cả mọi người đều hài lòng. Nếu lamskoy thất bại và anh để tôi yên, tôi sẽ xem như một sự phục vụ khác còn đáng giá hơn nhiều. Tôi chúc mừng anh, anh không chỉ giữ được mạng mà còn tận dụng tốt nhất cơ hội của mình,"

"Tại sao ông phải nói tất cả những điều đó?" Arkady hỏi.

"Anh không đến để bắt tôi. Anh không có bằng chứng. Bên cạnh đó, tôi biết cách mà người như anh làm việc. Nếu đây là vụ bắt giữ, tôi sẽ quay trở lại chiếc xe của KGB và sẽ bay đi Lubyanka ngay. Chỉ là anh, thanh tra - một mình anh. Nhìn quanh đi - tôi thấy những người bạn của tôi, nhưng chẳng thấy người nào của anh."

Đến lúc này, những điệp viên trong thường phục vẫn chưa chú ý thấy sự chậm trễ của Osborne. Ở một khoảng cách gần, họ là những người đàn ông to lớn một cách đặc trưng đang xua những vị khách bình thường khỏi những chiếc xe xa hoa.

"Anh định cố gắng tóm cổ một người phương Tây, ở đây trong vô số nơi, đêm nay trong vô số đêm, mà không cần một lệnh được ký từ KGB, thậm chí không cần biết đến công tố viên của anh, không cần bất cứ một ai khác cả, chỉ với mỗi mình anh? Anh, một kẻ bị truy nã vì giết người? Họ sẽ nhét anh vào một viện tâm thần. Tôi sẽ không lỡ chuyến bay của mình đâu, họ sẽ hoãn nó lại vì tôi. Nên anh đến tất cả chỉ là vì tiền mà thôi. Tại sao không? Anh đã biến công tố viên thành một người giàu có sẵn rồi."

Arkady kéo khẩu tự động của mình ra và đặt nó lên chỗ gập khuỷu tay trái, chỉ đủ để mỗi Osborne có thể thấy cái nòng súng đen ngòm. "Không," hắn nói.

Osborne nhìn xung quanh.

Những người đàn ông trong thường phục kia có mặt quanh đó, nhưng lại bị xao nhãng bởi dòng khách đổ xuống ngày càng nhiều qua những ánh đèn pha.

"lamskoy cảnh báo tôi rằng anh sẽ là một kẻ như vậy. Anh không cần tiền, đúng không?" Osborne hỏi.

"Khôna."

"Anh đang định cố bắt tôi phải không?"

"Ngăn ông." Arkady nói. "Không cho ông lên chuyến bay ấy, đó là khởi đầu. Rồi, sẽ không phải là bắt ông ở đây, đêm nay. Chúng ta sẽ lấy xe của ông. Chúng ta sẽ đi một chuyến trong đêm nay, và ngày mai chúng ta sẽ có mặt ở văn phòng KGB ở một thị trấn nhỏ nào đó. Họ sẽ không biết phải làm gì và họ sẽ gọi thẳng đến Lubyanka. Những người ở các thị trấn nhỏ sợ những tội phạm quốc gia, những tên trộm tài sản quốc gia giá trị, phá hoại nền công nghiệp nước nhà, buôn lậu, che giấu tội phạm quốc gia - mà tôi bảo đó là giết người. Tôi sẽ bị đối xử một cách hoài nghi, còn ông sẽ được đối xử một cách lịch sự, nhưng ông biết những người như tôi làm việc thế nào. Sẽ có nhiều cuộc điện thoại hơn, những chiếc lồng sẽ được xem xét kỹ lưỡng, một chiếc rương nhất định sẽ được chuyển tới. Sau tất cả, một khi ông đã lỡ chuyến bay tối nay, ông sẽ muộn hoàn toàn. Dù sao thì, nó cũng đáng một cơ hội."

"Anh đã đi đâu ngày hôm qua?" Osborne hỏi sau một giây suy nghĩ. "Không ai tìm ra anh được."

Arkady không nói gì.

"Tôi cho rằng anh đã tới biên giới ngày hôm qua." Osborne nói. "Tôi cho rằng anh nghĩ anh biết hết mọi việc." Hắn xem đồng hồ của mình. "Tôi sẽ phải chạy tới chuyến bay đó. Tôi sẽ không ở lại."

"Thế thì tôi sẽ bắn ông thôi," Arkady nói.

"Rồi anh sẽ bị bắn ở giây tiếp theo bởi tất cả những người đang có ở đây."

"Đúng thế."

Osborne với tay khóa cánh cửa ô tô. Arkady bắt đầu siết lên cò khẩu Marakov, đẩy cái lẫy nhả ra, nó sẽ trượt dọc theo ổ đạn và tách

khỏi lá nhíp và đẩy chiếc búa đập về phía viên đạn 9 li trong ổ khóa nòng.

Osborne thả cái tay khóa ra. "Tại sao?" Hắn hỏi. "Anh không thể sẵn sàng chết một cách đơn giản để thực hiện một cuộc bắt giữ nhằm làm hài lòng công lý của Xô Viết được. Ai cũng bị mua chuộc, từ trên xuống dưới. Cả đất nước này đã bị mua chuộc rẻ mạt, rẻ mạt, rẻ mạt nhất thế giới. Anh chẳng quan tâm tới những tin tức mới gì cả, anh không ngu ngốc như thế chút nào nữa. Vậy thì lý do gì để anh phải hy sinh ở đây? Ai chứ? Irina Asanova?"

Osborne chỉ vào túi chiếc áo khoác, rồi chầm chậm nhét tay vào túi áo và lấy ra một chiếc khăn có màu đỏ-trắng pha xanh được trang trí hình những quả trứng Phục sinh, chiếc khăn mà Arkady đã mua tặng Irina. "Cuộc đời luôn luôn phức tạp hơn và đơn giản hơn chúng ta tưởng," hắn nói. "Tôi thấy nó trên mặt anh."

"Làm thế nào ông lấy được cái khăn?"

"Một sự trao đổi đơn giản thôi, Thanh tra. Tôi giữ cô ấy. Tôi sẽ nói cho anh biết cô ấy ở đâu, và anh thực sự sẽ chẳng có thời gian để mà lo lắng xem tôi có nói dối hay không, bởi cô ấy sẽ không ở đó lâu đâu. Có hay không?"

Osborne đặt chiếc khăn lên nóc xe. Arkady lấy nó bằng tay trái và đưa nó lên mũi. Nó có mùi của Irina.

"Đã hiểu," Osborne nói, "chúng ta đều có nhu cầu căn bản của mỗi người và vì nó chúng ta sẽ phá hủy mọi thứ khác. Anh sẽ quăng cuộc đời, sự nghiệp và lý trí cho người con gái ấy. Tôi thà phản bội đồng minh của mình hơn là lỡ máy bay. Cả hai chúng ta đều đang hết thời gian."

Chiếc limousine đang lùi lại. Tay điệp viên thường phục ở gần hơn đang hét và vẫy vẫy Osborne bước vào xe.

"Có hay không?" Osborne hỏi.

Chẳng có quyết định nào để mà đưa ra cả. Arkady nhét chiếc khăn vào bên trong quân phục. "Ông nói tôi biết cô ấy ở đâu," anh nói. "Nếu tôi tin ông, ông sẽ tự do. Nếu tôi không tin, tôi sẽ giết ông."

"Đủ công bằng. Cô ấy đang ở trường đại học, trong khu vườn gần bể bơi."

"Nhắc lại," Arkady nghiêng người về trước, kéo cò mạnh hơn một chút. "Trường đại học, trong khu vườn gần bể bơi."

Lần này Osborne đã tự củng cố tinh thần một cách chủ động để đón nhận viên đạn, đầu hắn hơi nghiêng ra sau nhưng đôi mắt thì vẫn nhìn chằm chằm vào mắt Arkady. Lần đầu tiên, hắn cho phép viên Thanh tra nhìn mình. Một con quái vật đang nhìn thấu đôi mắt Osborne, có một thứ gì đó bị buộc chặt bởi tay hắn, một sinh vật sống trong áo khoác và trong lớp da. Đôi mắt của Osborne không có chút nào sợ hãi.

"Tôi sẽ lấy xe của ông." Arkady thả khẩu súng vào trong túi áo. "Ông hẳn có thể mua được cái tiếp theo phía sau."

"Tôi yêu nước Nga." Osborne thì thầm.

"Về đi, ngài Osborne." Arkady bước vào trong chiếc limousine.

Ngôi trường tỏa sáng. Bên dưới ngôi sao vàng, trong lớp vòng hoa vàng, là một ngọn tháp nhọn được chiếu hắt sáng từ dưới lên và những ngôi sao ruby, ba mươi hai tầng nhà không một bóng sinh viên đã về nghỉ ngày Quốc tế Lao động. Ở bên cánh của những khu

vườn rộng thênh thang trong khuôn viên trường, rộng đến năm trăm mét, những Ngọn đồi Lê-nin trải dài. Trong đêm trước ngày Quốc tế Lao động, những khu vườn được thắp sáng bằng những ngọn đèn mờ dịu, những con đường mòn tỏa ra từ đài phun nước lớn để đi dạo lang thang xuyên qua những hàng rào, chìm vào những hàng cây vân sam và cây thông.

Khu vườn trước thì nhìn ra dòng sông có một hồ nước dài sủi bọt trắng dưới những vòi phun và rực rỡ ánh đèn màu. Đêm thành phố được thắp sáng bởi những ánh đèn chiếu dài hàng mét bắt đầu từ những hệ thống phòng không dọc theo những con đê.

Osborne đã trốn thoát mà không hề tốn công sức. Hắn đã lôi trái tim Arkady ra với chiếc khăn của Irina. Tuy nhiên, Arkady chắc chắn rằng cô ở đây. Đó là một cái bẫy, không phải một lời nói dối.

Ánh đèn chiếu từ những con đề kéo dài nửa tiếng đồng hồ. Cuối cùng thì những ánh đèn màu rực rỡ ở hồ nước tắt lịm, những vòi phun chìm xuống và trên bề mặt tĩnh lặng hiện lên hình ảnh phản chiếu của tòa tháp trong ngôi trường.

Anh đợi giữa những cây linh sam. Máy bay của Osborne lúc này hẳn đang lơ lửng trên trời rồi. Những hàng cây lay động đung đưa, tỏa ra mùi nhựa như một cơn gió nhẹ lướt qua. Tít đầu bên kia hồ nước, có hai bóng người đang bước về phía anh.

Nửa đường thì những cái bóng ngã xuống và mặt hồ rung rinh. Arkady chạy tới, rút khẩu súng của mình ra. Anh phát hiện ra đó là Unmann đang đứng giạng chân đè lên một người trên thành hồ, rồi anh thấy Irina khi cô ngắng đầu lên thoát khỏi mặt nước. Unmann dúi cô xuống một lần nữa, và cô quàng tay ra sau, cào cấu hắn. Unmann xoắn tóc cô lại thành một búi, cách tốt nhất để giữ cô đứng

yên. Hắn ngẳng lên nhìn khi nghe thấy tiếng hét của Arkady. Tên người Đức có đôi mắt trũng sâu và hàm răng nhô ra phía trước. Hắn thả Irina ra. Cô vùng dậy khỏi mặt nước và nôn thốc nôn tháo bên cạnh hồ. Mái tóc ướt sũng tỏa khắp khuôn mặt.

"Đứng dậy." Arkady ra lệnh cho Unmann.

Unmann vẫn đang quỳ và cười nham nhở. Arkady cảm thấy một vật kim loại nóng chải lên mái tóc ngắn ngủn của anh và dí vào dưới tại anh.

"Thay vì thế," lamskoy khép bước cuối cùng lại phía sau Arkady.
"Tại sao anh không quẳng khẩu súng của mình xuống nhỉ?"

Arkady làm theo và lamskoy đặt một bàn tay vỗ về lên vai anh.

Arkady có thể nhìn thấy những đầu ngón tay hồng hồng. Khẩu súng, cùng loại được cấp như của Arkady, ghì chặt vào sau cổ anh. "Đừng làm vậy," anh nói với lão công tố viên.

"Arkady Vasilevich, làm sao tôi có thể tránh được điều đó? Nếu anh làm như được chỉ đạo, chẳng có ai trong số chúng ta sẽ ở đây lúc này. Tình huống đáng buồn này sẽ không có. Nhưng anh đã vượt ngoài tầm kiểm soát. Anh là trách nhiệm của tôi, và tôi phải dọn dẹp vụ việc này không chỉ vì quyền lợi của chính mình mà còn vì cả văn phòng mà chúng ta đại diện. Đúng hay sai chẳng liên quan gì ở đây cả. Điều đó không phải để hạ thấp tài năng của anh. Sẽ không có một thanh tra nào khác có sức mạnh trực giác như anh, sự tháo vát và toàn diện như anh. Tôi vô cùng tin tưởng vào điều đó." Unmann đứng dậy và lò dò đi tới trước. "Tôi cứ nghĩ rằng tôi là một học trò của anh, và anh..."

Trong khi lamskoy khen ngợi, Unmann đấm thẳng vào bụng anh, rút cú đấm ra với một sự háo hức kỳ dị. Arkady nhìn xuống và thấy

chuôi một con dao mảnh đang đâm vào bụng anh. Anh cảm thấy như băng lạnh bên trong cơ thể và không thở nổi.

"Và anh đã làm tôi ngạc nhiên," lamskoy tiếp tục. "Hầu như tất cả mọi việc, anh làm tôi ngạc nhiên bằng việc tới đây để cứu một kẻ lang thang. Điều này thật là thú vị, bởi Osborne không hề ngạc nhiên chút nào."

Đôi mắt Arkady lấp đầy sự vô vọng với Irina.

"Hãy thành thực với chính mình," lamskoy nói, "và tôi công nhận tôi đang cho anh một ân huệ. Bên cạnh thanh danh của cha anh, anh chẳng mất đi điều gì cả - không vợ, không con, không nhận thức chính trị và không tương lai. Anh có nhớ cái chiến dịch chống chủ nghĩa Vronsky sắp tới chứ? Anh đáng ra là kẻ đầu tiên phải đi. Đó là kiểu kết quả sẽ tới với những kẻ chủ nghĩa cá nhân. Tôi đã cảnh báo anh về điều đó từ rất lâu rồi. Anh thấy kết quả của việc lờ đi những lời khuyên chưa. Tin tôi đi, cách này tốt hơn nhiều. Sao anh không ngồi xuống nhỉ?"

lamskoy và Unmann bước lùi lại để anh ngã xuống. Hai đầu gối Arkady rung lên và bắt đầu lùi lại. Anh rút con dao ra. Cứ như là nó được rút ra mãi vậy, hai lưỡi sắc và đỏ rực. Sản phẩm tay nghề của người Đức, anh nghĩ. Một dòng nóng bỏng chảy xuống bên trong bộ quân phục của anh. Không hề cảnh báo, anh vung con dao vào bụng Unmann, chính nơi hắn đã đâm con dao vào người anh. Lực của cú lao xô hai người họ xuống hồ.

Họ cùng vùng lên từ dưới nước. Unmann cố đẩy ra, nhưng Arkady quyết tâm cắm con dao vào sâu hơn và giật nó dựng lên. Dọc rìa hồ nước, lamskoy đang chạy lên chạy xuống để có tầm bắn an toàn. Unmann bắt đầu đấm liên tục vào tai anh và Arkady tiến sát

hơn, ôm chặt nhấc hắn lên. Không thoát ra được, Unmann tìm cách cắn xé và Arkady ngã ra sau, kéo theo hắn chìm xuống nước với anh. Dưới mặt nước, tay người Đức ngồi lên trên, siết chặt họng Arkady. Anh nhìn lên từ dưới đáy. Gương mặt của Unmann nhăn nhó, run rẩy đầy kích động, méo mó, vỡ ra rồi lại trở lại với nhau như thủy ngân, sau mỗi lần lại rời rạc hơn lần trước. Nó vỡ tan thành những ánh trăng, và những ánh trăng lại vỡ tan thành những cánh hoa. Rồi một đám mây màu đỏ che khuất Unmann, bàn tay hắn chùng xuống và trôi ra khỏi tầm mắt.

Arkady ngoi lên thở dốc. Cái xác của Unmann lơ lửng ở bên.

"Đứng im đó!"

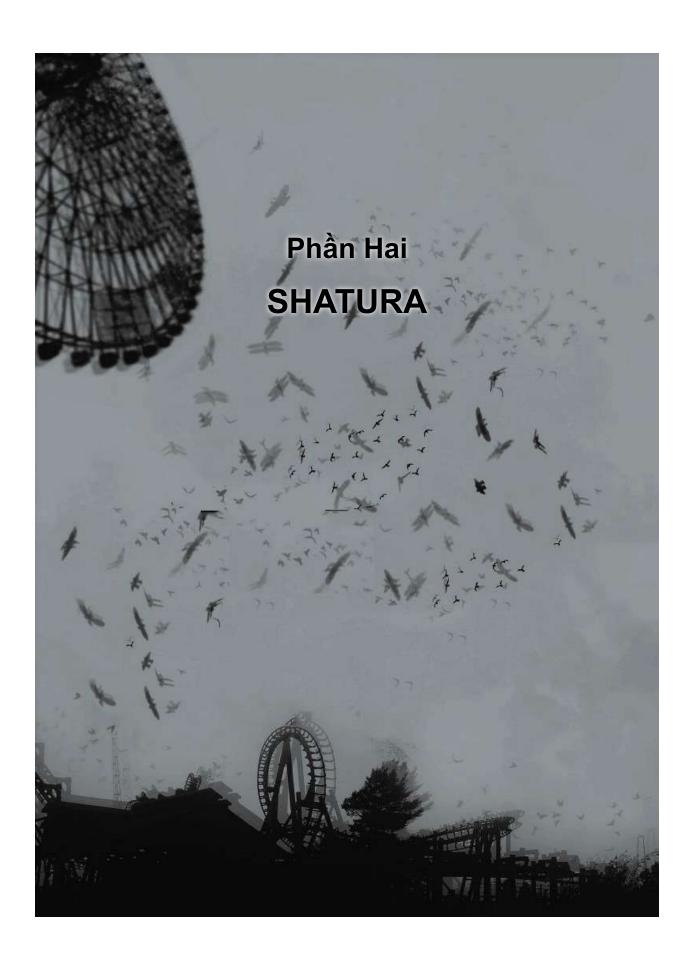
Arkady nghe thấy tiếng hét của lamskoy, dù sao thì anh cũng chẳng thể nào di chuyển được.

lasmkoy đứng bên cạnh hồ, chĩa súng vào anh. Một tiếng nổ lớn của một khẩu súng ngắn, dù Arkady không nhìn thấy ánh sáng lóe lên. Anh thấy chiếc mũ của lamskoy đã không còn nguyên vẹn, thay vào đó là một cái vương miện thủng trên cái đầu cạo trọc của lamskoy. Công tố viên đưa tay lau vệt máu trên lông mày, nhưng đầu thì lại đang tuôn máu, như một đài phun nước. Irina đang đứng sau lưng lamskoy, tay cầm khẩu súng. Cô bắn một phát nữa, quật đầu lamskoy xoay một vòng và Arkady lại thấy một cái tai biến mất. Cô bắn lần thứ ba, xuyên qua ngực lamskoy. Công tố viên cố gắng giữ thăng bằng. Phát bắn thứ tư ông ta lao gục xuống mặt nước và chìm nghỉm.

Irina bước tới hồ nước để kéo Arkady lên. Cô kéo anh lên khi lamskoy trồi lên khỏi mặt nước ngang hông bên cạnh họ. Ông ta

ngã ngửa về sau mà không nhìn thấy họ, đôi mắt mở to nhìn thẳng vào màn đêm, và gầm lên, "Osborne!"

Công tố viên chìm nghỉm như thể đang bước xuống một cầu thang, nhưng Arkady nghe thấy tiếng hét rất lâu sau khi ông ta biến mất dưới làn nước.



Chương Một

Cơ thể anh cứ như một cái ống nước vậy. Đủ các loại dây dẫn cắm vào người để đưa máu và đường sinh học vào. Rồi cũng cả mớ dây để đưa máu và chất thải trong cơ thể ra ngoài. Cứ mỗi giờ, khi anh sợ phải thức dậy thì có một cô y tá lại đến tiêm morphine cho anh và ngay lập tức anh trở nên mơ màng nhìn xuống cái bàn mổ xám ngoét bên dưới.

Anh không biết tại sao mình lại ở đây. Anh ngờ ngợ rằng hình như mình đã giết người và điều mà làm anh thấy đáng sợ nhất là cái ấn tượng đó như thể anh là một đồ tể xẻ thịt con mồi của mình. Anh cũng chẳng biết rõ mình là thủ phạm hay nạn nhân nữa. Anh cũng hơi lo lắng về điều này, nhưng không nhiều. Phần lớn thời gian anh ngồi thu mình ở trên cao một góc phòng phía xa và quan sát. Các bác sĩ và y tá đi lại liên tục và thì thầm điều gì đó cạnh giường bệnh, sau đó các bác sĩ sẽ lại gần hai người đàn ông mặc thường phục có vẻ mặt lạnh băng ngồi ở phía cửa để thầm thì điều gì đó, và hai người này lại đi ra ngoài nói gì đấy với những người khác ở ngoài hành lang. Một lần, có một đoàn người bước vào phòng, anh nhận ra trong số đó có vị - Tổng công tố. Cả đoàn người đứng ở cuối giường bệnh, nhìn chằm chằm gương mặt đang nhắm chặt mắt giống như những vị du khách tìm thấy một điều kỳ quặc ở một vùng đất xa lạ mà họ không thể hiểu nổi. Cuối cùng cả nhóm người lắc

đầu rồi yêu cầu các bác sĩ cố không để bệnh nhân chết và rời đi. Vào một lúc khác, đội trưởng đội cảnh sát tuần tra biên giới được đưa đến để nhận dạng anh. Anh cũng không quan tâm bởi lúc này anh còn đang chảy máu, thứ có thể thấy từ những ống dẫn gắn trên người anh lúc này, những chiếc ống dẫn chứa đầy thứ dịch thể màu đỏ ấy.

Sau đó, anh được cột chặt vào giường và đưa vào trong một khu điều trị cách ly làm bằng nhựa trong suốt. Những cái đai cột không làm anh cảm thấy khó chịu - dù sao thì anh cũng không định cử động cánh tay - nhưng bằng cách nào đó khu này khiến anh không trôi nổi đi khắp các nơi nữa. Anh cảm thấy các bác sĩ bắt đầu giảm dần lượng morephine. Ban ngày, anh đờ đẫn cảm nhận những màu sắc bay xung quanh mình. Còn ban đêm là nỗi sợ hãi bùng phát mỗi khi cánh cửa phòng mở ra và ánh sáng ngoài hành lang hắt vào. Anh cảm nhận được nỗi sợ hãi đó rất nghiêm trọng. Trong tất cả những ảo ảnh do thuốc giảm đau gây ra, chỉ có nỗi sợ là chân thực nhất.

Thời gian trôi qua, những mũi kim tiêm vẫn không dùng lại. Chúng chỉ là những nốt nhạc xen giữa những lúc anh ngất đi và những cơn đau quản quại. Cái lớn nhất tồn tại chính là sự chờ đợi, không phải của anh mà là của những kẻ ngồi trong phòng và những kẻ đứng bên ngoài. Anh biết những người đó đang chờ đợi mình.

"Irina," anh hét lên thật lớn.

Ngay lập tức, anh nghe thấy tiếng ghế bị xô đẩy và vài bóng người lao tới bên giường. Khi những bức tường khu điều trị cách ly được vén lên, anh nhắm mắt lại và lấy hết sức giằng tay ra khỏi cái

đai đang trói buộc tay mình. Một cái ống dẫn bị bứt tung và máu văng ra từ lỗ kim trên tay anh. Tiếng bước chân chạy rầm rập ngoài cửa.

"Tôi đã nói mấy người là đừng có đụng vào anh ta mà," cô y tá nói. Cô ta ấn tay để giữ máu không chảy ra và chọc kim truyền vào lại cơ thể anh.

"Chúng tôi không làm gì cả."

"Anh ta không thể tự làm cái chuyện này." Cô y tá tỏ ra tức giận. "Anh ta thậm chí còn đang hôn mê. Hãy nhìn cái đống hỗn độn này đi."

Mắt anh vẫn nhắm chặt. Anh có thể tưởng tượng đệm giường và sàn nhà lúc này thế nào. Cô y tá rất giận dữ, nhưng cái cảnh máu văng tung tóe khắp nơi trong bệnh viện thế này có thể khiến bất kỳ ai cũng cảm thấy sợ hãi, kể cả những kẻ vô tình máu lạnh nhất của KGB. Anh nghe thấy tiếng mấy người đó đang quỳ và cố lau sạch sàn nhà. Họ không nói thêm điều gì về việc anh đang tỉnh táo.

Irina đang ở đâu? Cô ấy đã nói gì với bọn họ?

"Người ta đằng nào cũng đem gã này ra xử bắn," một trong những người đàn ông đang lau sàn lầm bẩm.

Nằm trong khu cách ly, anh nghe thấy hết. Anh muốn nghe được nhiều thông tin nhất có thể.

Trong khoảng vài phút trước khi bên quân đội tới khu vườn của trường đại học, Arkady đã dặn Irina nên kể câu chuyện của cô thế nào. Irina không giết hại ai cả. Arkady đã giết cả lamskoy và Unmann. Irina biết rằng Valerya, James Kirwill và Kostia đang ở Moscow. Tất cả những thông tin đó đều nằm trong mấy cuộn băng,

nhưng cô không hề biết gì về vụ đào tẩu và buôn lậu. Cô là người bị lừa, một nạn nhân chứ không phải một kẻ tội phạm. Nếu câu chuyện đó không có sự hợp lý, thì anh sẽ phải nói mấy lời đó trong phần bào chữa của mình khi Irina đã giữ chặt bụng anh còn anh thì cố gắng sắp xếp mọi chuyện. Hơn nữa, câu chuyện ấy là cơ hội duy nhất của cô.

Họ mở đầu phiên thẩm vấn đầu tiên bằng việc nêu lên một loạt những việc mà anh bị buộc tội. Vẫn là mấy cái tội thông thường mà chính anh cũng đã từng khẳng định đối với Osborne và lamskoy. Một bên vách ngăn khu điều trị được vén lên để ba người đàn ông có thể ngồi sát giường. Dù đã đeo mặt nạ chống khuẩn nhưng anh vẫn có thể nhận ra gương mặt béo tròn của Thiếu tá Pribluda và một nụ cười đang nhoẻn ra nằm gọn gẽ trên gương mặt đó.

"Anh đang hấp hối," người ngồi gần nhất nói với Arkady. "Điều duy nhất anh có thể làm lúc này là trả lại sự trong sạch cho những ai thực sự vô tội. Anh có một bản lý lịch hoàn hảo cho tới lúc này. Đó là kiểu lý lịch mà chúng tôi luôn nhớ rõ. Hãy trả lại sự trong sạch cho công tố viên lamskoy. Cha anh đã già và rất yếu rồi. Hãy để ông ấy ra đi trong thanh thản. Hãy kết thúc câu chuyện đáng xấu hổ này và chết với lòng tự trọng. Vậy anh sẽ nói gì đây?"

"Tôi sẽ không chết."

"Cậu biết không, cậu đã phục hồi rất tốt đấy." Vị bác sĩ vén màn che cửa sổ lên và vuốt chiếc áo trắng như thế muốn gạt bỏ những tia nắng đang bám trên đó. Khu điều trị cách ly đã được dỡ bỏ và người ta để Arkady dựa đầu lên hai cái gối.

"Tốt thế nào?"

"Rất tốt." Vẻ mặt vị bác sĩ nghiêm túc đủ để Arkady hiểu ông ấy đã chờ hàng tuần để nói câu này. "Con dao đã đâm xuyên qua ruột, dạ dày và cơ hoành của cậu, đồng thời cũng tạo ra một vết cắt lên gan. Nói thật, thứ duy nhất anh bạn của cậu còn thiếu có lẽ là cái anh ta thực sự nhắm tới, động mạch chủ của cậu. Dù vậy, cậu không bị áp huyết khi vào đây. Chúng tôi chỉ phát hiện cậu bị nhiễm trùng và viêm phúc mạc, vì thế mà chúng tôi đã tiêm kháng sinh vào một bên tay cậu và bên kia thì rút máu để lọc. Cái bể mà cậu rơi vào bẩn kinh lên được. Điều may mắn là cậu đã không ăn gì trong vòng hai mươi tư tiếng trước khi bị đâm, nếu không thì khu vực nhiễm trùng đã lan sang cả hệ tiêu hóa. Và như thế thì kể cả chúng tôi cũng bất lực, không cứu cậu được. Kỳ diệu đúng không? Chỉ là một miếng ăn mà có thể quyết định giữa cái sống và cái chết, còn điều gì có thể kỳ diệu hơn thế? Cậu đúng là may mắn đấy."

"Giờ thì tôi biết rồi."

Sau đó, có thêm năm người nữa bước vào phòng, cũng đeo mặt nạ chống khuẩn, ngồi xung quanh giường và lần lượt đặt câu hỏi cho Arkady khiến anh dần dần thấy đầu quay mòng mòng. Cuối cùng anh lựa chọn trả lời Pribluda bất kể người hỏi là ai.

"Cô gái tên Asanova đã nói cho chúng tôi tất cả." Ai đó nói "Anh đã vạch ra âm mưu này cùng với tên người Mỹ Osborne để tìm cách chống lại công tố viên lamskoy."

"Anh đã có bản báo cáo tôi gửi cho Tống công tố." Arkady nói với Pribluda.

"Có người đã nhìn thấy anh nói chuyện nhiều lần với Osborne, cả trong dịp Quốc tế Lao động. Anh đã không bắt giữ hắn ta. Thay

vào đó anh đi thẳng tới trường đại học. Ở đó, anh đã lừa công tố viên mắc bẫy và giết hại ông ta cùng với sự giúp sức của một người phụ nữ."

"Anh đã có bản báo cáo của tôi."

"Lý do cho việc anh liên lạc với Osborne là gì? Công tố viên luôn ghi lại mọi thứ sau những cuộc gặp với các nhân viên điều tra của ông ta. Không có thứ gì trong những điều ông ta ghi lại có liên quan tới những thứ mà anh gọi là điều đáng ngờ liên quan tới tay người Mỹ. Nếu anh nói ra thì hắn đã ngay lập tức bị bên cơ quan an ninh triệu tập."

"Anh đã có bản báo cáo của tôi."

"Chúng tôi không quan tâm tới bản báo cáo của anh. Bản báo cáo chỉ là bằng chứng chống lại anh. Không có nhân viên điều tra nào có thể khẳng định là có một tên trộm áo khoác lông chồn nào ở Siberi hoặc những chiếc áo đó được tuồn ra khỏi quốc gia với những bằng chứng không rõ ràng như anh cung cấp."

"Là tôi đã làm."

Đây là lần duy nhất anh có một câu trả lời mới. Anh bị buộc tội âm mưu cùng với Osborne chiếm đoạt tiền bạc. Vụ ly hôn của anh được vịn thành lý do khiến anh có những bắt ổn tâm lý. Có những bằng chứng cho thấy anh buộc Osborne phải tặng anh một chiếc mũ đắt tiền. Cô gái Asanova là công cụ để anh nắm được nhược điểm của Osborne. Anh ủng hộ âm mưu của Osborne với mục đích có một cuộc bắt bớ nhằm chống lại những kẻ tham vọng như chính hắn. Bằng chứng cho tính bạo lực của anh là vụ tấn công thư ký ủy ban quận, một người bạn của vợ cũ anh. Mối liên hệ của anh với điệp viên nước ngoài James Kirwill đã bị một đồng nghiệp và cũng là

anh trai của Kirwill - William tiết lộ. Hắn đã từng dùng dùi cui đánh đến chết một nhân viên của KGB ngay tại nhà của công tố viên. Và theo lời khai của Asanova, anh có mối quan hệ xác thịt với một nữ xã hội đen đã chết có tên là Valerya Davidova. Anh gặp phải vấn đề tâm lý bất bình thường do chính danh tiếng của cha mình. Nói tóm lại, mọi thông tin về anh đã bị người ta điều tra hết. Với mọi cố gắng gây nên sự khó chịu, mơ hồ và sợ hãi, anh chỉ bảo Pribluda đọc bản báo cáo mà anh đã gửi.

Pribluda là người duy nhất không cất một lời nào, chỉ đứng đó trong im lặng. Dưới mái tóc ướt đẫm của anh ta là một cái mụn khá lộ. Arkady nhớ nhất hình ảnh anh ta trong chiếc áo choàng dưới tuyết trong buổi sáng lần đầu anh gặp ở công viên Gorky. Anh không biết anh nằm trong suy nghĩ của Pribluda được bao nhiêu cho tới lúc này. Với ánh mắt trông có vẻ tập trung ấy, nhìn Pribluda trông như một người chính trực. Nhưng không ai biết chắc được điều gì cả. Không ai biết điều gì hết.

Khi các nhân viên bảo vệ được cho giải tán, người ta mang vào phòng một chiếc điện thoại. Vì cái điện thoại đó không bao giờ kêu và cũng chẳng có ai dùng nó cả nên Arkady đoán đấy chỉ là phương thức để người ta cài máy nghe trộm vào phòng anh. Lần đầu tiên anh được cho phép dùng thức ăn nhẹ, anh có thể nghe thấy tiếng xe đẩy đưa đồ ăn của anh từ thang máy cho tới phòng. Tất cả các phòng khác ở tầng này đều bỏ trống.

Năm người lúc đầu quay lại với lịch thẩm vấn hai lần một ngày và kéo dài trong hai ngày nữa. Arkady chỉ lặp lại đúng một câu trả lời cho tới khi bỗng nhiên anh hiểu ra điều gì đó trong đầu.

"lamskoy là một trong số các người," anh ngắt lời. "Ông ta là người của KGB. Các người đưa một người của mình vào đảm nhiệm vị trí công tố viên của thành phố Moscow. Nhưng cuối cùng, hắn ta lại là kẻ phản bội. Các người buộc phải tặng tôi kẹo chì chỉ đơn giản bởi vì hắn ta đã biến các người thành những thằng ngu."

Bốn người trong nhóm thẩm vấn nhìn nhau với ánh mắt trầm trọng. Chỉ có Pribluda vẫn nhìn chằm chằm Arkady.

Arkady cười đau đớn. "Đúng như lamskoy nói. Tất cả chúng ta đều hít thở và đi tiểu giống nhau."

"Câm miệng."

Năm người thẩm vấn đi ra sảnh. Arkady nằm lại trên giường, nghĩ tới những lời công tố viên đã nói về các quyền hạn đúng đắn của các cơ quan tư pháp, và chúng nực cười thế nào khi hồi tưởng lại mấy chuyện đó. Năm người thẩm vấn không quay lại. Sau một lúc, các nhân viên bảo vệ lần đầu tiên xuất hiện sau một tuần và xếp cả năm cái ghế sát tường.

Ngay khi anh được phép đứng dậy đi lại trong phòng với gậy chống, anh bước lại gần cửa sổ. Anh nhận ra mình đang đứng ở tầng sáu, gần đường cao tốc và gần như ngay sát một nhà máy sản xuất kẹo. Anh nhận ra đó là nhà máy sản xuất kẹo Bolshevik bên cạnh đường Leningrad dù rằng anh không nhớ là có bệnh viện nào nằm ở chỗ heo hút này. Anh định mở cửa sổ nhưng chúng đã bị khóa.

Một cô y tá bước vào. "Chúng tôi không muốn thấy anh tự làm tổn thương mình."

Anh không có ý định làm việc đó. Anh muốn được ngửi mùi sôcô-la từ nhà máy. Anh có thể tức phát khóc khi không được ngửi cái mùi đó.

Anh có thể cảm thấy bỗng nhiên mình có một sức mạnh to lớn, rồi để ngay phút sau anh có thể bật khóc rưng rức được. Một phần lý do là bởi sự căng thẳng của cuộc thẩm vấn. Đó chính là cách mà các chuyên gia thẩm vấn luôn áp dụng khi có cả một nhóm đặt câu hỏi. Họ áp đặt suy nghĩ của mình lên một đối tượng tình nghi nào đó, làm cho gã ta trở nên mụ mị và bối rối với những lời buộc tội giả tạo, càng nặng nề càng tốt, hành hạ gã khốn nạn đó cho tới khi hắn ta phải cầu xin sự thương hại từ họ. Một người trung thực là gì? Là kẻ đã hoàn toàn quỳ gối. Nhìn một cách tổng thể thì lý thuyết này có vẻ khá hiệu quả, vì thế anh đã lường trước mấy người đó sẽ sử dụng biện pháp này. Chuyện đó là bình thường.

Một phần lý do khác là sự cô độc. Anh không được phép có khách thăm, không được phép nói chuyện với các nhân viên bảo vệ hay y tá, không sách báo, không nghe đài. Anh đọc những logo của nhà máy trên các dụng cụ để bàn và đứng bên cửa sổ chứng kiến dòng xe cộ trên đường. Công việc đầu óc duy nhất anh có thể làm là suy đoán xem điều gì đã xảy ra với Irina. Cô vẫn còn sống. Cô đã không nói ra tất cả và cô cũng biết anh làm vậy. Nếu không phải thế thì cuộc thẩm vấn đã diễn ra với những dẫn chứng chính xác hơn và khủng khiếp hơn. Tại sao anh lại che đậy việc cô ấy biết về chuyện buôn lậu? Anh đưa cô ấy về căn hộ của mình khi nào? Chuyện gì đã xảy ra ở đó?

Sau một ngày không có cuộc thẩm vấn nào, Nikitin xuất hiện, vẫn với ánh mắt sắc bén trên gương mặt tròn trịa đó, thanh tra cao cấp của chính phủ nhìn người đồng nghiệp và cũng là học trò cũ của mình bằng sự thất vọng và thở dài.

"Lần cuối cùng chúng ta gặp nhau là khi cậu chĩa súng vào tôi," Nikitin nói. "Chuyện đó gần một tháng trước rồi. Trông cậu lúc này có vẻ bình tĩnh hơn một chút."

"Tôi không biết mình trông thế nào. Ở đây không có cái gương nào cả."

"Cậu cạo râu bằng cách nào?"

"Họ đưa cho tôi một cái dao cạo điện cùng với bữa sáng rồi mang nó đi khi tôi đã dùng xong." Có được người nói chuyện cùng, dù đó là Nikitin, thì anh cũng cảm thấy hưng phần hơn rất nhiều. Và từng có lúc rất lâu về trước, cả anh và Nikitin đã rất gần gũi nhau khi Nikitin là thanh tra cao cấp của bên trọng án.

"Ùm... tôi không thể ở lại lâu." Nikitin đưa ra một phong bì. "Ở văn phòng đang rất hỗn loạn. Mà cậu cũng có thể hiểu được. Họ nhờ tôi đưa cái này cho cậu để cậu ký vào."

Trong phong bì là ba bản copy lá thư xin nghỉ việc ở văn phòng công tố vì lý do sức khỏe. Arkady ký vào, thấy hơi buồn vì Nikitin nhanh chóng phải rời đi.

Nikitin nói thầm. "Tôi có cảm giác cậu đã khiến bọn họ gặp phải đá. Không dễ thẩm vấn một chuyên gia thẩm vấn, nhỉ?"

"Tôi nghĩ vậy."

"Nghe này. Cậu là một chàng trai thông minh. Không việc gì phải khiêm tốn. Nhưng có lẽ cậu nên nghe ông chú llya của cậu nhiều hơn một chút. Tôi đã cố chứng minh cậu vô tội. Tất cả là lỗi của tôi.

Đáng lẽ ra tôi nên cứng rắn hơn nữa. Nếu có bất kể điều gì tôi có thể giúp thì cậu cứ nói nhé."

Arkady ngồi xuống. Anh cảm thấy hoàn toàn tuyệt vọng và mệt mỏi, đồng thời cũng cảm thấy biết ơn Nikitin khi đã tranh thủ ở lại đôi chút. Nikitin đang ngồi trên giường, và Arkady không cảm thấy ông ấy có ý định rời đi.

```
"Cứ hỏi tôi đi." Nikitin giục
"Irina..."
"Cô ấy làm sao?"
```

Arkady cảm thấy khó tập trung. Anh vội vã nói hết tất cả bí mật cho Nikitin. Vị khách thứ hai anh gặp hôm nay là cô y tá vào tiêm cho anh trước khi Nikitin đến.

"Tôi là người duy nhất có thể giúp cậu." Nikitin nói.

"Bọn họ không biết..."

"Ù?"

Arkady cảm thấy nôn nao chóng mặt. Bàn tay nhỏ và béo mập của Nikitin vẫn nắm chặt tay anh.

"Điều cậu cần bây giờ là một người bạn." Nikitin nói "Cô v tá..."

"Không phải bạn cậu. Cô ta chỉ đưa cậu thứ gì đó khiến cậu phải nói mà thôi."

"Tôi biết"

"Đừng nói gì hết với bọn họ." Nikitin vội vã nói

Amin Natri. Arkady đoán đó là thứ người ta sử dụng với hắn.

"Rất nhiều là đằng khác."

Anh ta biết mình nghĩ gì. Arkady tự nhủ.

"Đó là thứ thuốc rất mạnh. Không thể trách cậu nếu cậu không thể tự chủ như bình thường." Nikitin an ủi hắn.

"Anh không cần phải mang đến đây mấy bức thư này." Arkady cố tình nói lớn tiếng và tỏ ra lạnh lùng. "Không ai cần mấy cái bức thư đó cả."

"Vậy thì là cậu chưa đọc kỹ chúng rồi." Nikitin đưa lại cái phong bì và mở ra cho hắn. "Thấy không?"

Arkady chớp mắt, đọc lại mấy bức thư. Chúng là những lời thú nhận về tội danh mà người ta đã cáo buộc anh trong tuần vừa rồi. "Đây không phải là bản khai mà tôi đã ký."

"Họ cần chữ ký của cậu. Tôi đã thấy cậu ký. Mà cũng chẳng sao cả." Nikitin xé mấy tờ giấy làm đôi rồi làm tư. "Tôi chẳng tin dù chỉ là một từ trong này."

"Cảm ơn." Arkady nói, trong lòng thấy cảm động.

"Tôi đứng cùng phía với cậu. Là chúng ta cùng chống lại họ. Hãy nhớ là tôi là chuyên gia thẩm vấn giỏi nhất trong ngành này. Hãy nhớ điều đó."

Arkady nhớ rất rõ. Nikitin hơi cúi người về phía trước như là có điều gì bí mật và nói nhỏ vào tai anh. "Tôi đến để cảnh báo cậu. Bọn họ sẽ giết cậu."

Arkady nhìn về phía cái cửa đã đóng. Sự lạnh lẽo của nó như là một điềm báo, giống như sự giả tạo của những người đứng ngoài hành lang kia.

"Sau khi cậu chết, ai sẽ giúp Irina?" Nikitin hỏi "Ai sẽ biết sự thât?"

"Bản tường trình của tôi..."

"Chỉ là để lừa họ, chứ không dành cho những người bạn của cậu. Đừng nghĩ về bản thân. Hãy nghĩ cho Irina. Không có tôi cô ấy chỉ có một mình. Hãy nghĩ cô ấy sẽ cô độc thế nào."

Bọn họ có khi còn không thèm báo cho cô ấy là mình đã chết. Arkady nghĩ.

"Tôi e cách duy nhất để cô ấy biết là cậu nói sự thật với tôi." Nikitin giải thích.

Chắc chắn là bọn họ sẽ giết anh. Arkady không nhìn thấy khả năng nào khác. Có thể là ngã từ cửa sổ, cũng có thể là một liều morphine nào đó, hoặc một mũi tiêm khí độc vào máu. Ai sẽ chăm sóc Irina lúc đó?

"Chúng ta là những người bạn lâu năm." Nikitin nói "Tôi là bạn cậu. Tôi muốn là bạn cậu. Tin tôi đi. Tôi thực sự là bạn cậu." Anh ta cười cứ như là một vị Phật từ bi.

Mắt của Arkady mờ đục do tác dụng của thuốc mê. Anh nghe được tiếng thở ở bên kia tường ngoài sảnh. Anh thấy mình như đang lơ lửng trên không. Anh thấy những cái xác người được phủ bằng áo giấy. Chân anh trắng bệch. Những vị trí khác trên cơ thể anh trông thế nào đây? Anh thấy mình chìm trong sợ hãi. Nắm chặt tay và đưa lên trán anh tự nhủ. Đấy không phải sợ hãi. Suy nghĩ một cách tỉnh táo lúc này là không thể. Tốt hơn hết là nói ra mọi thứ lúc này khi anh còn có thể. Nhưng miệng anh lại không thể thốt ra nổi một lời. Mồ hôi tuôn ra đầm đìa trên người anh và anh sợ rằng điều mình định nói sẽ thoát ra từng lỗ chân lông trên cơ thể. Anh cố đứng vững dù hai đầu gối đang run lẩy bẩy. Và như thế tất cả sẽ khép lại. Khi anh nghĩ tới Irina, từng lời bắt đầu thoát khỏi miệng hắn một

cách khó nhọc. Rồi anh nghĩ tới Nikitin. Không phải một Nikitin đang ngồi cạnh anh, sắm vai một người bạn, cố gắng ép anh thú nhận mà là một Nikitin trước kia. Một Nikitin luôn bí ẩn, chậm chạp, luôn dè bỉu trình độ đầu óc của anh. Những ảo giác trong đầu lúc này khiến trí nhớ của anh cũng không thể vận hành như bình thường. Người duy nhất trên thế giới này mà anh có thể tin tưởng chính là Nikitin, chính là Nikitin đang ngồi bên giường bệnh anh đây. Anh run rẩy, cố gắng bịt mắt và tai của chính mình để nhớ lại những lời Nikitin nói và cả những lời trước đó của anh ta để tìm ra mối liên hệ giữa Nikitin lúc này và một Nikitin trước đó anh từng biết.

"Tôi là người bạn lâu nhất, thân nhất và duy nhất của anh." Nikitin nói.

Arkady thả tay xuống. Nước mắt anh giàn giụa trên mặt, nhưng có chút gì đó khiến anh cảm thấy nhẹ nhõm. Anh giơ một tay lên như thể đang cầm một khẩu súng và bóp cò cây súng trong tưởng tượng đó.

"Có chuyện gì vậy?" Nikitin hỏi

Arkady không nói một lời vì những gì về Irina vẫn chực chờ thoát ra khỏi miệng. Nhưng anh cười. Đáng lẽ ra Nikitin không nên nhắc tới chuyện cây súng khi anh ta mới bước vào trong phòng. Đó chính là điểm mấu chốt. Anh nhắm vào khuôn mặt của Nikitin và giả bộ như bóp cò lần nữa.

"Tôi là bạn cậu." Nikitin nói lại nhưng có vẻ lần này anh ta đã mất đi một chút niềm tin. Arkady làm động tác rút băng đạn, lắp băng mới và giả bộ bắn thêm vài lần nữa. Có vẻ như sự điên khùng của anh bắt đầu làm Nikitin bực mình. Sau nhiều lần cố thuyết phục anh ta im lặng. Rút tay khỏi tay Arkady, anh ta đứng lên khỏi giường. Rồi

giống như một Nikitin trước kia, anh ta bước nhanh về phía cửa và đi ra ngoài.

Chương Hai

Khi trời dần chuyển sang hè, Arkady được chuyển đến một trang trại ở nông thôn. Đó là một tòa nhà có mặt tiền là sự kết hợp táo bạo giữa những cây cột trắng và cửa theo kiểu Pháp cùng với mái vòm và có cả nhà kính trồng cây. Nhà thờ nhỏ trong khuôn viên giờ được sử dụng như gara. Ngoài ra còn có một sân tennis bằng đất nện mà các bảo vệ vẫn sử dụng để chơi bóng chuyền hàng ngày. Arkady được phép đi thả bộ khắp nơi, chỉ cần anh về đúng giờ ăn. Trong tuần đầu tiên, có một chiếc máy bay nhỏ hạ cánh trên đường băng tư nhân ở đây mang theo hai chuyên gia thẩm vấn, Thiếu tá Pribluda, một phong bì thư cùng các thứ như thịt tươi hay hoa quả chỉ có ở Moscow.

Các cuộc thẩm vấn diễn ra hai lần một ngày trong tòa nhà kính. Chẳng còn cái cây nào trong này ngoại trừ vài cây cao su to sụ, cong oằn và chẳng hợp cảnh chút nào giống như những phục vụ viên rất lễ phép. Arkady ngồi trên một chiếc ghế làm bằng liễu gai giữa các chuyên gia thẩm vấn. Trong số đó có một chuyên gia về tâm thần và các câu hỏi đưa ra rất khôn khéo, vẫn như mọi khi anh được thẩm vấn, thái độ của mấy người đó rất thân thiện. Bầu không khí rất thoải mái.

Trong bữa trưa ngày thứ ba, Arkady gặp Pribluda một mình trong vườn. Áo khoác của hắn được vắt lên thành dựa chiếc ghế sắt trong

khi viên thiếu tá đang lau súng của mình. Những ngón tay mập mạp khéo léo dùng khăn xử lý hết chốt an toàn rồi đến lò xo. Hắn ngắng đầu lên và ngạc nhiên khi thấy Arkady ngồi vào ghế trước mặt. Phía bên kia bàn.

"Chuyện gì vậy?" Arkady hỏi "Sao bọn họ lại để anh ngoài này?"

"Công việc của tôi không phải là chất vấn anh." Pribluda nói. Đôi mắt xấu xí nhưng trung thực của hắn đã trở nên quen thuộc với Arkady, và anh cũng cảm thấy nhẹ nhõm sau một buổi sáng đánh vật với những chuyên gia mới mà KGB vừa gửi tới. "Dù gì thì bọn họ cũng là chuyên gia. Bọn họ biết mình cần làm gì."

"Vậy tại sao anh ở đây?"

"Tôi tình nguyện."

"Anh sẽ ở đây bao lâu?"

"Tùy vào các chuyên gia thẩm vấn."

"Anh chỉ mang theo một bộ quần áo để thay. Có nghĩa là không lâu." Arkady nói.

Pribluda gật đầu và tiếp tục lau súng, mồ hôi bắt đầu rịn ra do hắn làm cực kỳ cẩn thận nên không sợ làm bẩn áo mình với dầu súng.

"Nếu việc của anh không phải là thẩm vấn tôi, vậy việc của anh là gì?" Arkady hỏi.

Pribluda đẩy khe trượt và nòng súng về phía trước, ra khỏi hộp khóa nòng. Từ hộp khóa, hắn nhẹ nhàng lấy ra các bộ phận và cò súng. Với Arkady, một khẩu súng bị lột trần lúc nào trông cũng như một người què trần trụi.

"Ý anh là việc của anh là giết tôi, thưa thiếu tá. Hãy nói đi - anh đã tình nguyện mà."

"Anh nói về cuộc đời nhẹ nhàng quá." Pribluda trượt từng viên đạn ra khỏi nòng như thể những viên thuốc con nhộng.

"Đó là bởi vì nó bị xem nhẹ. Nếu anh định bắn tôi khi đã hết áo sạch, tôi có thể nghiêm túc đến mức nào nữa?"

Arkady không tin Pribluda sẽ giết anh. Pribluda đã vui vẻ tình nguyện, không còn nghi ngờ gì nữa, và làm vậy từng giờ một cách vô cùng đạo đức, nhưng Arkady không tin việc đó có thể xảy ra. Thế nên, vào buổi sáng tiếp theo, khi những người thẩm vấn và Pribluda dừng xe cạnh đường băng, Arkady đi bộ đến. Anh đến vừa kịp lúc để thấy Pribluda đứng ngoài cửa sổ, tranh cãi nảy lửa với những người thẩm vấn bên trong xe. Máy bay rời đi mà không có hắn, và hắn lại quay về với cái xe. Khi tài xế hỏi anh có muốn đi nhờ không, Arkady nói đó là một ngày đẹp trời nên anh sẽ đi bộ.

Ngoại trừ những khoảng nhấp nhô nhẹ nhàng nhất, vùng quê xung quanh rất bằng phẳng. Trong ánh mặt trời buổi sớm mai, cái bóng của anh trải dài ba mươi mét dọc con đường, cái bóng của một cái cây hiếm hoi thì đến cả trăm mét. Có rất ít cây cối, chủ yếu là những đám gạch vụn hiếm hoi và những bụi cây quả mọng. Đám cỏ hoang dại mang kiểu cách của những đóa hoa và bầy chầu chấu non sáng lên như ngọc bích. Nằm trên bãi cỏ, Arkady biết anh đang bị theo dõi bởi ống nhòm từ đài quan sát trên nóc nhà chính. Anh không bao giờ nghĩ đến việc cố trốn thoát.

Arkady và Pribluda dùng bữa ở cái bàn duy nhất được đặt trong nhà ăn với những miếng giẻ lau ma quái. Trong bộ quần áo bẩn thỉu,

viên thiếu tá trở nên gắt gỏng, nới lỏng bao súng ở vai và kéo áo ra khỏi nách. Arkady thích thú quan sát. Một gã sắp bị bắn luôn rất hứng thú với xạ thủ, và với viên đạn chết người được trì hoãn vô thời hạn, Arkady có cơ hội quan sát kĩ lưỡng người có thể trở thành đao phủ của mình.

"Anh định giết tôi như thế nào? Từ đằng sau, đằng trước? Đầu hay tim?"

"Miệng," Pribluda nói.

"Bên ngoài căn nhà? Bên trong? Nhà tắm thì dễ dọn dẹp đấy."

Thiếu tá hung hăng đổ đầy ly với nước chanh. Trong nhà không được phép có vodka và Arkady là người duy nhất không nhớ nhung gì nó. Sau những ngày dài chơi bóng chuyền, đội bảo vệ chuyển sang chơi bóng bàn đến khuya rồi đi ngủ.

"Công dân Renko ạ, anh không còn là điều tra viên lão luyện nữa, anh không còn có bất cứ thứ bậc hay vai vế thuộc bất cứ chủng loại nào nữa, anh chả là gì cả. Tôi chỉ cần đơn giản nói anh câm họng lại."

"À, nhưng chuyện sẽ khác đấy, thiếu tá ạ. Giờ tôi chả là gì nữa, nên tôi cũng không phải nghe lời anh."

Gần như tất cả những gì Irina đã từng nói với anh, anh nghĩ. Quan niệm dễ dàng thay đổi biết bao. "Kể tôi nghe đi, thiếu tá," anh hỏi, "đã có ai từng cố giết anh chưa?"

"Chỉ mình anh thôi." Pribluda đẩy cái ghế ra mà không hề động đến đồ ăn.

Lòng đầy thất vọng, Pribluda bắt đầu làm việc trong vườn. Lột đến tận cái áo lót, quần dài xắn lên trên cái khăn mùi xoa cột quanh đầu gối, hắn cắt đám cỏ dại.

"Đã quá muộn để trồng bất cứ thứ gì khác ngoài củ cải, nhưng chúng ta sẽ làm những gì có thể."

"Chỉ tiêu của anh là gì?" Arkady vừa hỏi từ hiên nhà vừa nheo mắt nhìn lên bầu trời, tìm kiếm chiếc máy bay đang trở về từ Moscow.

"Đây là niềm vui, không phải công việc," viên thiếu tá lẩm bẩm. "Tôi sẽ không để anh phá hỏng nó đâu. Ngửi đi." Hắn nâng một miếng đất giàu than bùn lên mũi. "Chẳng có miếng đất ở bất cứ nơi nào trên thế giới này mang mùi giống nhau cả."

Bầu trời vắng lặng và Arkady lại hướng ánh nhìn xuống viên thiếu tá với đôi tay đầy đất. Cử chỉ đó nhắc anh nhớ lại cảnh Pribluda đào những xác chết ở công viên Gorky. Arkady lại nghĩ đến những nạn nhân của thiếu tá ở sông Kliazma. Và giờ họ ở trong một cái vườn quê, với những vết sẹo trải dài từ sườn cho đến tận bẹn của Arkady và trên đầu gối của Pribluda.

"Họ tìm thấy tiền của lamskoy. Đó là nguồn gốc của mọi vấn đề," Pribluda kể. "Họ gỡ từng tấm ván nhà của ông ta, và lật tung cả chỗ đó lên. Cuối cùng, họ cũng tìm thấy nó dưới cái chuồng, tôi nghe nói thế, chỗ ông ta để vịt và ngỗng chết. Cả một gia tài, dù tôi không hiểu sao ông ta lại quan tâm. Ông ta định dùng nó làm gì chứ?"

"Ai mà biết được."

"Tôi đã nói anh vô tội mà. Ngay từ đầu tôi đã nói anh vô tội rồi. Thám tử Fet là một người báo tin nhảm nhí, nên tôi tự hào mà nói rằng tôi hành động dựa trên bản năng của chính mình. Mọi người

nói không có điều tra viên cao cấp nào lại điều tra theo kiểu anh đã nói để rồi làm những việc trái với một điều tra viên thông thường. Tôi nói anh sẽ làm thế bởi vì chỉ tôi mới biết anh đã cố gắng hủy hoại tôi đến thế nào. Những người còn lại đều nói nếu lamskoy thối tha như anh nói, thì hẳn anh cũng thế, và đó chỉ là một vụ những tên cướp bị bại lộ. Tôi nói anh sẵn sàng hủy hoại một người đàn ông không vì lý do gì cả. Tôi hiểu anh mà. Anh là loại đạo đức giả tồi tệ nhất."

"Thế thì sao?"

"Nếu tôi tuân theo lệnh, anh sẽ gọi tôi là kẻ sát nhân. Tôi quan tâm gì lũ tù nhân từ nhà tù Vladimir chứ? Chả có gì mang tính cá nhân cả, tôi thậm chí còn không biết họ. Họ không có ý nghĩa gì với tôi, ngoại trừ việc họ là kẻ thù của bang và việc của tôi là tống khứ họ. Không phải mọi thứ trên thế giới này đều được thực thi với pháp luật tuyệt đối - đó là lý do chúng ta được ban cho trí thông minh. Anh hẳn đã nhận ra tôi cũng nhận được mệnh lệnh. Nhưng đột nhiên, vì một sự ưu tú đạo đức giả nào đó, anh muốn mang vụ đó ra chống lại tôi - nói cách khác, giết tôi vì thực thi nhiệm vụ của mình. Vậy thì anh còn tồi tệ hơn cả một gã sát nhân, anh là kẻ hợm hĩnh. Cứ đi đi, cười nhạo đi, nhưng hãy thừa nhận rằng có sự khác biệt giữa nhiệm vụ và vị kỉ đơn thuần."

"Anh cũng có lý," Arkady thừa nhận.

"A ha! Thế thì anh phải biết tôi chỉ tuân theo mệnh lệnh thôi..." "Những lời thì thầm," Arkady nói, "anh đang làm theo những lời thì thầm."

"Thì thầm, rồi sao nữa? Nếu tôi không làm thế thì chuyện gì sẽ xảy ra?"

"Anh ra khỏi KGB, gia đình không nói chuyện với anh, anh là nỗi nhục nhã của bạn bè, anh không thể đến những nhà hàng đặc sản nữa, anh bị chuyển đến một cục nhỏ hơn, bọn trẻ nhà anh sẽ không còn có gia sư và trượt kì thi đại học, anh mất đi khoản tiền mua xe, anh không còn được tin tưởng với bất cứ nhiệm vụ mới nào nữa - và, hơn nữa, nếu anh không giết họ, ai đó cũng sẽ làm thôi. Tôi có một cuộc hôn nhân nhảm nhí, không con cái và tôi cũng chả đặc biệt quan tâm nếu tôi có xe đâu."

"Chính thế!"

Arkady tiếp tục quan sát vệt dài mà máy bay phản lực vẽ lên bầu trời.

Chả có gì khiến anh bận tâm, trừ khi họ muốn đánh bom anh. Anh nghe tiếng Pribluda đào đất và tiếng hạt rơi lộp độp. Miễn là anh còn sống và Irina cũng đang còn sống.

"Nếu tôi vô tội, chắc anh sẽ không phải bắn tôi."

"Không có ai hoàn toàn vô tội đâu."

Viên thiếu tá tiếp tục đào.

Máy bay chở đến thêm người thẩm vấn, thức ăn và quần áo để cho Pribluda thay. Đôi khi là những người mới, có khi lại là những người cũ, vài người dùng thuốc, vài người thôi miên, mỗi người ở lại một đêm rồi lại rời đi. Giờ đã có thêm quần áo mới, Pribluda ăn diện mọi lúc - khi những người thẩm vấn ở ngoài tầm mắt - trong bộ quần áo làm vườn đúng chuẩn với quần xắn gối, áo lót, khăn mùi xoa quấn quanh đầu gối và trán cùng giày đế bệt. Hắn để súng gần đó, treo trên một cái cột. Những hàng củ cải, xà lách và cà rốt dần xuất hiên.

"Sẽ là một mùa hè khô hạn đây, tôi cảm nhận được thế," hắn nói với Arkady. "Phải trồng sâu xuống chút nữa thôi."

Hắn sẽ chửi thề và nguyền rủa phía sau khi Arkady đi dạo quanh sân.

"Sẽ không ai chạy trốn đâu," Arkady nói. "Tôi hứa với anh đấy."

"Có đầm lầy đấy. Nguy hiểm lắm." Viên thiếu tá đứng phía sau anh khoảng mười mét. "Anh thậm chí còn không biết phải đặt chân lên chỗ nào mà."

"Tôi không phải con ngựa. Nếu tôi có gãy chân, anh cũng chả bắn."

Lần đầu tiên, Arkady nghe thấy Pribluda cười. Tuy nhiên, viên thiếu tá nói đúng. Thỉnh thoảng, Arkady bắt đầu một cuộc đi dạo khi vẫn còn chịu tác dụng của thuốc sodium pentothal đến mức có thể va vào cả cái cây mà không biết. Anh đi như một kẻ cứ cố lê bước khi cảm thấy đó là cách duy nhất để tìm ra chính mình. Anh đi xa khỏi căn nhà và những cái khăn đề phòng đặt trên ghế khi liều kháng sinh khiến anh nôn ọe. Thẩm vấn là một quá trình tái sinh theo cách vụng về nhất có thể, một hệ thống mà bà đỡ cố đỡ đẻ cùng một đứa trẻ hàng chục lần bằng hàng chục cách khác nhau. Arkady đi dạo cho đến khi chất độc trong ngày tan vào không khí, sau đó anh sẽ lại ngồi dưới bóng râm của một cái cây. Ban đầu, Pribluda khăng khăng việc phải ngồi dưới ánh mặt trời, hắn phải mất cả tuần để chấp nhận bóng râm.

"Tôi nghe nói hôm nay là ngày cuối cùng của anh" - Pribluda cười mỉa - "buổi thẩm vấn cuối cùng, đêm cuối. Tôi sẽ đến khi anh đang say ngủ."

Arkady nhắm mắt lại và lắng nghe âm thanh của lũ côn trùng. Mỗi tuần, trời lại thêm nóng và đàn côn trùng lại ồn ào hơn.

"Anh muốn được chôn ở đây không?" Pribluda hỏi. "Thôi nào, tôi đang mất kiên nhẫn đấy, đi thôi."

"Đi mà trồng cái vườn của anh." Anh vẫn nhắm mắt và hy vọng viên thiếu tá sẽ để anh một mình.

"Anh hẳn phải ghét tôi lắm," Pribluda nói sau một lúc im lặng.

"Tôi không có thời gian làm chuyện đó đâu."

"Không có thời gian làm gì kia? Anh chả có gì ngoài thời gian."

"Khi tôi tỉnh táo và không bị say thuốc để có thể suy nghĩ, tôi không có thời gian sợ anh, thế thôi."

"Hãy sợ tôi đi, tôi sẽ giết anh mà."

"Đừng thất vọng nhé, anh sẽ không làm thế đâu."

"Tôi không thất vọng." Pribluda nâng giọng. Cố kiềm chế, hắn thêm vào, "tôi đã tìm kiếm điều đó suốt bao năm ròng. Anh điên rồi, Renko ạ." Hắn tỏ vẻ khinh bỉ. "Anh đang quên đi ai là người nắm quyền ở đây đấy."

Arkady không nói gì. Bên kia cánh đồng là tiếng kêu chiến thắng của những con chim nhỏ đang bao vây con quạ, chúng trông như những nốt nhạc đang bay lượn trong không trung. Anh nhìn thấy những chiếc máy bay của hãng hàng không Antonox bay lượn trên đầu, tần suất không đổi và hướng đến phương nam về sân bay Domodovo cách anh một giờ, ngay bên ngoài Moscow. Những bác sĩ tâm thần được cử đến thẩm vấn anh đều đến từ Bệnh viện Serbsky của KGB ở Moscow, nên anh nghĩ Irina chắc cũng ở đó.

"Chà, thế thì anh nghĩ về cái gì?" Pribluda hỏi trong giận dữ.

"Tôi nghĩ tôi chưa từng biết cách suy nghĩ. Tôi thấy như thể nó đang dần hình thành trên con đường của tôi. Tôi không biết, ít ra, lần đầu tiên, nó không làm nên con người tôi." Anh mở mắt và cười mỉm.

"Anh điên thật rồi," Pribluda nghiêm túc nói.

Arkady đứng lên và làm vài động tác thể dục. "Muốn quay lại với đám hạt giống của anh chưa, thiếu tá?"

"Mẹ kiếp, anh biết tôi muốn mà."

"Hãy nói rằng anh là con người đi."

"Cái gì?"

"Chúng ta sẽ quay về," Arkady nói. "Tất cả những gì anh phải làm chỉ là nói rằng anh là một con người."

"Tôi chả phải làm gì cả. Trò gì đây? Anh quá điên rồi, Renko ạ, anh khiến tôi phát ốm."

"Nói rằng mình là người cũng có khó lắm đâu."

Pribluda đi vòng quanh như thể đang tự chôn mình xuống đất. "Anh biết tôi là thế mà."

"Nói ra đi."

"Tôi sẽ giết anh vì việc này - chỉ vì thế thôi," Pribluda dọa dẫm. "Để cho xong chuyện," hắn hạ giọng, "tôi là con người."

"Tốt lắm. Giờ chúng ta đi được rồi." Arkady đi về hướng ngôi nhà.

Người thẩm tra mới là vị bác sĩ với đôi tay run rẩy, người đã từng được nhắc đến trong buổi họp ở văn phòng công tố viên.

"Tôi sẽ nói với câu những phân tích của tôi," ông ta nói với Arkady cuối buổi điều tra. "Vì những lời nói của câu và người phu nữ Asanova kia đều là dối trá. Không ai trong hai người là thành viên trưc tiếp của hôi lamskoy-Osborne, nhưng cả hai đều gián tiếp liên quan và hai người đã và vẫn liên quan đến nhau. Với kinh nghiêm làm thẩm tra viên dày dạn của cậu và kinh nghiệm lâu năm làm kẻ tình nghi của cô ta, cậu hy vọng có thể làm rối trí và đánh lừa được chúng tôi. Cậu ảo tưởng quá. Mọi tên tội phạm đều ảo tưởng. Cả cậu và cô gái Asanova đều mắc hội chứng bệnh học không chính thống. Cậu đánh giá quá cao quyền năng cá nhân của mình. Cậu thấy bị cách ly khỏi xã hội. Cậu chuyển từ sự phần khích sang buồn thảm. Câu không tin cả những người muốn giúp đỡ câu nhất. Câu khinh ghét quyền lực ngay cả khi câu là đai diên của nó. Câu nghĩ câu là ngoai lê của tất cả mọi điều luật. Câu coi nhe trí tuê tập thể. Cái gì đúng lai sai, điều tưởng sai hóa ra lai đúng. Cô gái Asanova là một dẫn chứng rõ ràng và điển hình, ai cũng dễ dàng hiểu được nên rất dễ giải quyết. Trường hợp của cậu thì nguy hiểm và quy quyệt hơn nhiều. Cậu được sinh ra với cái họ nổi tiếng và những lợi thế tuyệt vời. Dù có những dấu hiệu bộc lộ tính vị kỉ chính trị rất mạnh, cậu vẫn vươn đến một vị thế đáng kể trong hệ thống công lý. Sau cuộc chiến đấu anh hùng với thế lực cao hơn, cậu vướng vào âm mưu tội ác với người phụ nữ này để che giấu những thông tin quan trong khỏi cuộc thấm vấn này. Mối quan hệ thật sư của cô ta với Osborne là gì? Cậu đã có giao dịch gì với đặc vụ tình báo Mỹ William Kirwill? Tai sao câu lai để Osborne đi? Tôi đã nghe được câu trả lời của câu. Tôi tin rằng phần chân lý bên trong câu vẫn muốn nói ra câu trả lời thực sự, và với khóa trị liệu thích hợp, cậu sẽ nói ra. Nhưng thế thì vô nghĩa lắm. Chúng tôi có câu trả lời thực sự.

Càng thẩm vấn thêm, tôi tin là cậu sẽ càng nảy sinh ra những ảo giác sai trái. Chúng ta phải nghĩ theo chiều hướng tốt hơn. Thế nên tôi đề nghị rằng phải răn đe cậu làm gương và cậu sẽ phải chịu hình phạt sớm nhất ngay khi có thể. Tôi và cậu sẽ có thêm một buổi hẹn sáng mai trước khi tôi trở về Moscow. Tôi không có thêm câu hỏi nào cho cậu nữa. Tuy nhiên, nếu cậu có thêm thông tin gì mới, đó sẽ là cơ hội cuối cùng của cậu. Nếu không thì, tạm biệt."

Pribluda cẩn thận dọn sạch thùng đựng nước. Nước lấp lánh như cục nước đá, chảy qua cái rãnh, vào hàng xà lách cho đến khi Arkady đẩy đất từ mương vào vách hàng, đẩy nước sang hàng tiếp theo. Anh lê trên đầu gối từ hàng này qua hàng khác, định hình lại một hệ thống đập nước cho đến khi cả khu vườn đều nổi trên mặt nước. "Một dòng sông Nile thật sự," anh nói.

"Hừm, mặt đất khô quá. Một tá thùng lớn cho khu vườn cỡ này à?" Pribluda lắc đầu. "Thế thì hạn hán mất."

"Ngành nông nghiệp tư nhân của ủy ban An ninh liên bang sẽ không bao giờ khô đâu, tôi chắc đấy."

"Cứ cười đi. Tôi xuất thân từ nông trại đấy. Hạn hán là một vấn đề nguy hiểm và tôi nhận thấy một cơn hạn hán đang đến. Tôi thừa nhận đã gia nhập quần đội để thoát khỏi nông trại," Pribluda nhún một bên vai, một cử chỉ khá duyên dáng với một người đàn ông có dáng vóc như vậy - "nhưng sâu tận đáy lòng tôi vẫn xuất thân từ nông trại. Anh thậm chí còn chả phải nghĩ, anh nhận ra ngay một cơn hạn hán đang đến."

"Bằng cách nào?"

"Họng của anh ngứa ngáy suốt ba ngày. Vì bụi không chịu lắng xuống. Còn những cách khác nữa."

"Như thế nào?"

"Đất. Mặt đất như một cái trống khổng lồ. Đúng thế - anh nghe được mà. Khi mặt trống nóng lên và khô đi, chuyện gì sẽ xảy ra? Nó âm vang hơn. Mặt đất cũng thế. Nghe thử đi." Pribluda giẫm mạnh chân xuống đất. "Khá sâu. Mực nước ngầm đang giảm." Hắn giẫm quanh những cái thùng, sung sướng vì phát hiện ra một khả năng mới để tiêu khiển, càng giẫm thì Arkady càng cười ngặt nghẽo. "Khoa học của nhà nông đấy. Nghe thấy tiếng Trái Đất chưa? Anh nghe thấy tiếng cổ họng của nó đang khô đến thế nào mà. Dân thành thị các anh tưởng mình biết mọi thứ." Pribluda nhảy nhót, đá ngã mấy cái thùng cho đến khi hắn tự vấp ngã và ngồi xuống với nụ cười của chú hề trên mặt.

"Thiếu tá ạ" - Arkady giúp hắn đứng dậy - "anh là người cần gặp bác sĩ tâm thần chứ không phải tôi đâu."

Nụ cười của Pribluda tắt ngúm. "Đến buổi trị liệu cuối cùng rồi," hắn nói. "Anh không đi à?"

"Không."

"Thế thì tôi phải làm rồi." Viên thiếu tá quay mặt đi. Hắn sửa áo, kéo ống quần xuống, phủi bụi khỏi giày và mặc áo khoác, cố khiến bản thân trông lịch thiệp hơn. Rồi cùng một lúc, họ nhìn thấy khẩu súng và bao súng treo trên cái cọc ở giữa khu vườn ngập nước.

"Để tôi lấy giúp anh," Arkady nói.

"Để tôi tư làm."

"Đừng ngớ ngần thế. Anh đang đi giày mà, tôi thì đang chân trần."

Mặc cho tay thiếu tá la ó, Arkady giẫm lên đám bùn đất và lấy bao súng ra khỏi cọc. Viên thiếu tá im lặng khi anh quay lại khu đất khô ráo. Khi Arkady đưa khẩu súng, Pribluda vung báng vào đầu anh. "Đừng chạm vào súng của tôi," hắn phẫn nộ. "Anh không biết chuyện gì đang xảy ra à, anh chả biết gì phải không?"

Arkady và Pribluda không còn làm vườn cùng nhau nữa, và đám rau khô héo hết cả, vì lượng nước rất hạn chế. Dưới bầu trời trống trải, những cánh đồng vàng ruộm đi giữa vụ mùa. Ngôi nhà đứng đó, tất cả cửa chính và cửa sổ mở tung để mời những cơn gió vào nhà.

Zoya đến. Cô gầy đi, đôi mắt trũng sâu, tuy nhiên lại nở một nụ cười.

"Quan tòa nói chúng ta có thể thử thêm lần nữa," Zoya giải thích. "Bà ấy nói chả có quyết định cuối cùng nào nếu em đổi ý."

"Em đã đổi ý ư?"

Cô ngồi cạnh cửa sổ và tự phe phẩy quạt bằng cái khăn tay. Ngay cả bím tóc vô cùng nữ tính của cô trông cũng gầy gò hơn, già cỗi hơn - như một bộ tóc giả vậy, anh nghĩ thầm.

"Chúng ta chỉ gặp rắc rối," cô nói.

"À."

"Chắc là vì lỗi của em."

Arkady cười. Zoya nói đó chắc là lỗi của cô, đúng cách một quan chức thông báo thay đổi trong nội quy của ban.

"Anh nhìn ổn hơn em nghĩ đấy," cô nói.

"Chà, ở đây chả có gì để làm ngoài việc khỏe lên. Hàng tuần rồi anh không có cuộc thẩm vấn nào. Anh tự hỏi không biết chuyện gì sắp xảy ra."

"Ở Moscow đang nóng lắm. Anh thật may mắn khi được ở đây."

Zoya tiếp tục nói rằng dù họ có thể quay về sống ở Moscow, người ta đảm bảo với cô, anh sẽ được giao một công việc phù hợp ở một thị trấn yên bình, cách xa những áp lực từ thủ đô. Có lẽ là làm giáo viên. Họ có thể cùng nhau giảng dạy. Hơn nữa, có lẽ đã đến lúc có một gia đình. Thực ra, cô còn có thể quay về đây cho một chuyến ghé thăm dài hơn nữa.

"Không," Arkady nói. "Sự thật là chúng ta không phải là vợ chồng và cũng chả quan tâm gì nhau. Chắc chắn là anh không yêu em. Anh thậm chí còn chả thấy phải có trách nhiệm với những việc em làm."

Zoya dừng phe phẩy cái khăn và đờ đẫn nhìn, xuyên qua Arkady, đến tận bức tường bên kia căn phòng, tay để trên đùi. Lạ lùng thay, giảm bớt cân nặng và độ mũm mĩm khiến cơ bắp của cô săn chắc hơn, bắp chân trông như bắp tay vậy.

"Vì người phụ nữ khác sao?" Cô nhớ quá rõ để hỏi anh.

"Zoyushka, em đã đúng khi rời xa anh và giờ em hãy tránh xa anh hết mức có thể. Anh không muốn em phải đau buồn đâu."

"Anh không muốn em đau buồn?" Cô có vẻ giận dữ và lặp lại những gì đã nói một cách mãnh liệt và mỉa mai hơn. "Anh không muốn em đau buồn? Xem những gì anh đã làm với em đi. Schimidt đã rời bỏ em. Hắn đề nghị chuyển em sang trường khác và ai trách hắn được. Anh đã hủy hoại đời em, như thể anh đã dự tính từ ngày em gặp anh. Anh nghĩ em muốn đến đây à?"

"Không. Theo cách của em, em luôn thành thật nên anh rất ngạc nhiên khi gặp lại em."

Zoya ép nắm đấm vào mắt và mún chặt miệng đến mức không còn nhìn thấy màu đỏ trên môi nữa, sau một lúc cô đưa tay xuống,

cố mỉm cười lần nữa, đôi mắt xanh ướt đẫm và sáng lấp lánh khi cô ta nói. "Chúng ta chỉ gặp rắc rối hôn nhân thôi. Em đã không hiểu đủ. Chúng ta sẽ bắt đầu lại."

"Không, làm ơn đấy."

Zoya tóm lấy tay anh. Anh đã quên những ngón tay của cô chai sạn đến thế nào vì tập luyện. "Đã khá lâu rồi từ lần cuối cùng chúng ta ngủ với nhau," cô thì thầm. "Đêm nay em có thể ở lại."

"Đừng." Arkady gỡ tay cô ra.

"Đồ khốn." Cô cào tay anh.

Họ đưa Zoya đi trước bữa ăn chiều. Việc nhìn thấy người từng là vợ mình thay đổi hoàn toàn thật quá đỗi kinh khủng.

Đêm đó, anh tỉnh giấc với một cơn thèm khát không thế cưỡng lại dành cho Irina. Căn phòng tối với khung cửa sổ đầy sao. Anh đứng bên khung cửa sổ, không mặc quần áo. Một cái chạm, dù chỉ là sự cọ xát nhẹ của tấm chăn, cũng có thể mang đến cảm giác hưng phấn và sự giải thoát và anh cũng chẳng cảm thấy chút hổ thẹn nào cả. Nhưng nếu xua đi cơn thèm khát, hình ảnh cô cũng tan biến. Mạnh hơn cả hình ảnh, đó là việc Irina hiện ra, nằm ngủ trên chiếc giường màu xanh. Nó hiện hữu cả trong giấc mơ, trong căn phòng của anh, nó trôi ra ngoài cửa sổ và bồng bềnh ở bên ngoài. Anh có thể cảm nhận được hơi ấm của cô qua lớp cửa kính. Cô là cơn rung cảm dữ dội của cuộc đời.

Không phải của một cuộc đời bình thường. Cuộc đời bình thường là một chuỗi nhàm chán vô tận. Trong một cuộc đời bình thường, người người đến văn phòng và làm những việc tồi tệ, rồi lại về nhà và vẫn ở trong mớ hỗn độn của cái căn hộ chung, uống say, chửi thề, làm tình, gây chiến vì một chút nhân phẩm và bằng một

cách nào đó tồn tại. Irina vượt lên tất cả những thứ đó. Cô là hiện thân của vẻ đẹp khác thường trong cái áo khoác rách rưởi, cô có vết bớt tượng trưng cho sự thành thật trên má, cô không quan tâm đến cuộc sinh tồn vụn vặt. Trong nhiều khía cạnh, cô không còn là người nữa. Arkady hiểu rõ những người khác, vì điều tra là sở trường của anh. Anh không hiểu Irina và anh nghi ngờ rằng mình sẽ không bao giờ chinh phục được những vùng bí ẩn trong cô. Cô xuất hiện như thể một hành tinh khác và trói anh lại. Anh theo sau, nhưng không hiểu gì về cô và anh lại là kẻ đã thay đổi lòng trung thành.

Trong những tháng vừa qua, anh tự biến mình thành một kẻ đã chết, một cách phòng vệ đầy thụ động để chống lại những buổi thẩm vấn. Giờ đây, hình ảnh của cô xuất hiện và trong một đêm thôi, ít ra, anh cũng được sống.

Những đám cháy từ than bùn bùng lên vào tháng tiếp theo. Vài ngày liền, cả chân trời phía bắc nằm dưới những đám mây màu tím. Một buổi trưa nọ, chiếc máy bay quay về trước khi hạ cánh. Và buổi sáng tiếp theo, vùng chân trời phía nam cũng bị bao phủ trong làn khói. Một cái xe cứu hỏa xuất hiện, với một kĩ sư cùng đoàn lính cứu hỏa trong mũ bảo hiểm và áo choàng cao su khiến họ trông như chiến binh trung cổ. Kĩ sư ra lệnh bỏ lại căn nhà. Không có vụ di tản nào đến Moscow cả, những con đường đều bị cắt đứt hoặc chặn lại và những người có khả năng đều được đưa vào trận chiến chống hỏa hoạn.

Đó là một trận chiến thực sự. Chỉ cách căn nhà ba mươi kilomet là một đồn chỉ huy với hàng trăm lính cứu hỏa, kĩ sư quân đội và tình nguyện viên được tổ chức như bộ binh quanh những bể chứa nước lưu động, máy đào và máy kéo. Đội đến từ căn nhà - Arkady, Pribluda, một số nhân viên bảo vệ, quản gia và đầu bếp được lập

thành tuyến phòng. Nhưng ngay khi họ vượt qua đai ngăn lửa đầu tiên và lao vào thực chiến, hàng ngũ bắt đầu nhốn nháo. Có những bụi cây thấp phải giải quyết, chìa cả ra đường và làm người ta rối loạn. Hướng gió thay đổi bất chợt, khói làm mờ mắt và làm sặc đám đàn ông rồi khiến họ đi theo những hướng hoàn toàn khác nhau. Có những cái mương từ xưa khiến một người đàn ông, thậm chí là cả cái máy kéo cũng đột ngột rơi vào. Phần còn lại của hàng sẽ hành quân vào một bức tường khói khác, có lối thoát sau hai cái máy kéo và không biết nên đi theo hướng nào. Những người đàn ông trong bộ đồ cháy sém xuất hiện từ bất cứ đâu, chạy đến nơi an toàn, hoặc dũng cảm xúc thêm một đai phòng lửa nữa ngay giữa ngọn lửa dữ dội. Trong những người lâm trận với Arkady, anh chỉ nhận ra mỗi Pribluda.

Ngọn lửa rất khó đoán trước. Một bụi cây có thể chầm chậm bắt lửa như ngòi nổ, một bụi khác sẽ ngay lập tức bùng cháy như ngọn đuốc. Vấn đề nằm ở than bùn. Giờ đây, Arkady đã nhận ra anh đang ở rất gần thị trấn Shatura. Shatura nổi tiếng vì đã xây nên các nhà máy điện đầu tiên sau Cách mạng và tất nhiên nhiên liệu cho trạm là than bùn. Chính mặt đất cũng bắt lửa, dưới mặt đất, lửa cháy qua các vỉa than bùn, thế nên dù bị dập, mỗi tia lửa lại tạo ra một vòng lửa mới. Một cái máy đào sụp đổ qua tầng đất mặt đã cháy trụi và rỗng hoác, thải ra khí mê-tan, thứ nổ tung giữa những người lính cứu hỏa như một quả bom. Sức nóng dữ dội đến đáng kinh ngạc. Mọi người đàn ông ho ra tro và máu. Trực thăng bay qua đầu, thả hàng tấn nước như cơn mưa khói và khí đến ngạt thở xuống. Những người đàn ông với đôi mắt rách toạc bám vào thắt lưng của nhau trong một hàng những người mù lòa.

Kế hoạch là khống chế ngọn lửa, nhưng những khu than bùn quá nhiều, và đai chặn lửa thì vô dụng với một kẻ thù tấn công từ dưới lòng đất. Khi mỗi dòng phòng vệ tiếp theo lùi về, những người ở hàng trước càng bị kẹt hơn nữa. Arkady không còn biết thoái lui đường nào. Những tiếng la hét rối loạn vọng qua đám khói ra khắp mọi hướng. Một dãy đất nham nhở với cái máy kéo đang cháy ở cuối, xẻng nằm ngay nơi người ta vứt xuống. Pribluda, mặt đen xì, ngồi duỗi chân, ho sặc sụa và kiệt sức. Viên thiếu tá nắm hờ súng và giọng yếu đến mức Arkady không thể nào hiểu hắn đang lảm nhảm điều gì.

"Chạy khỏi đây đi. Cứu lấy làn da của anh," Pribluda nói đầy cay đắng. "Cơ hội lớn của anh đấy. Cứ nhặt lấy giấy tờ từ một cái xác chết tội nghiệp nào đó nếu không bị lửa thiêu trụi. Đây là cơ hội anh vẫn mong chờ đấy. Dù sao chúng tôi cũng sẽ bắt được anh thôi, Tôi sẽ bắn anh nếu tôi không biết."

"Anh định làm gì?" Arkady hỏi.

"Tôi không ngớ ngắn đến mức ngồi đợi và bị nướng chín đâu, tôi nói cho anh biết. Tôi không phải thằng hèn."

Pribluda trông giống một con lợn què hơn bất cứ thứ gì khác. Những bức tường khói cao ngất đóng lại khi gió đổi chiều. Arkady luôn cảm thấy rằng Pribluda sẽ không giết anh, anh không biết liệu mình có chết trong lửa không. Ít nhất đó cũng sẽ là một cái chết tự nhiên, không phải vì chín gam chì sau đầu từ một người đồng chí.

"Chạy đi!" Pribluda ho.

Arkady nâng viên thiếu tá dậy và đỡ hắn trên vai. Anh không còn nhìn thấy máy kéo, cây cối hay mặt trời nữa. Anh hướng về phía bên trái, con đường cuối cùng mà anh còn nhớ được.

Xiêu veo dưới sức năng của Pribluda, khâp khiếng trên những đống đố nát, anh nhanh chóng không còn phân biệt được đang di chuyến về bên trái, phải hay đi vòng tròn nữa, nhưng anh biết rằng ho sẽ chết nếu dừng lai. Đó là nỗi sơ không gian hẹp vì ngạt thở, vì ngâm chặt miêng như thể có bàn tay che ngang mà anh không ngờ tới. Chân không trong phổi hút lấy khí quản. Qua kẽ mắt mở hé, anh chỉ nhìn thấy một cây kim tước đỏ lửa. Khi anh không thể tiếp tục đi được nữa và chìm quá sâu vào làn khói đến mức phải hoàn toàn nhắm mắt lại, anh buộc bản thân phải đi thêm hai mươi bước nữa, và khói còn nồng nặc hơn, thêm hai mươi bước nữa, và lại thêm mười, rồi năm bước. Anh ngã vào một cái mương nước lợ. Cái mương cao bằng một gã đàn ông, nước can, và giữa nó với miệng mương là một lớp không khí mỏng, chát. Môi Pribluda tím ngắt. Arkady xoay hắn trên lưng trong làn nước và chạy tới lui, cố bơm không khí vào người hắn. Pribluda hồi tỉnh, nhưng hơi nóng càng trở nên tồi tê hơn.

Arkady đỡ hắn đi trên mương. Tro tàn rơi xuống họ, nán lại trên tóc và đốt thành những vòng nhỏ xoăn xoăn trên áo. Cái mương cao dần và kết thúc và lần đầu tiên trong khói bụi, Arkady nghĩ anh đã quay lại cánh đồng nơi anh khởi hành vào buổi sáng. Rồi anh thấy máy đào, thùng nước, xe cứu hỏa đều đen kịt và thủng lỗ chỗ, vài cái bị lật vì vụ nổ khi dầu cháy, và thứ trông như những mô đất kì quái trên cánh đồng cháy đen chính là thi thể những người đã chết ngày hôm trước. Vài người trong số họ chắc chắn đã tránh khói trên càng của máy cắt than bùn, giờ chỉ còn là những bộ xương. Than bùn là phân trộn, phân hủy hữu cơ, già đến mức oxy bị đốt hết. Vài con côn trùng sống sót trong than bùn, phải đến hai hay ba mươi con mỗi mét khối. Được tiếp xúc với không khí và nước, đám vi

khuẩn ngay lập tức nhân lên đến hàng triệu, một cái bể chứa đầy những kẻ phàm ăn luôn háu đói xuyên qua máu như nước tẩy. Vách trục bị đục khoét trong nỗ lực thoát khỏi thánh địa này. Cái áo choàng cao su phủ lên một cánh tay trắng bóng mượt. Từ hai xác chết bên trên, Arkady lấy lọ nước còn nguyên vẹn, dùng áo làm mặt nạ, thấm ướt, cột cho Pribluda và chính mình, rồi lại bắt đầu khởi hành khi khói ùa đến.

Họ bước đi để khói ở lại sau lưng. Có lúc, Arkady bị vấp gần cái trục và Pribluda, ở đằng trước, quay lại tóm lấy tay anh trước khi anh ngã cắm vào. Họ tiếp tục đi qua những cánh đồng rực lửa, cảnh hỏa hoạn và những hành động anh hùng rải rác với một cánh tay nghĩa hiệp, những cái chết trong một cuộc chiến mà sẽ không bao giờ được báo cáo ở bất kì tờ báo nào ngoại trừ một tấm ảnh thừa nhận gió mang tàn tro đến khu vực Moscow.

Cuối cùng, họ tới hàng rào bên ngoài khu vực đang bốc cháy. "Không còn chỗ nào để đi nữa, khói ở khắp mọi nơi." Pribluda quan sát bóng tối bủa vây. "Tại sao anh lại dẫn tôi đến đây? Nhìn đi, những cái cây lại đang bốc cháy."

"Đó không phải khói, mà là màn đêm. Chúng là những vì sao." Arkady trả lời. "Chúng ta an toàn rồi."

Căn nhà không bị lửa đụng đến. Vài ngày sau, mưa đến, những cơn bão hung hãn dập tắt ngọn lửa, và sau đó đám bảo vệ lại chơi bóng chuyền và máy bay đến mang đồ tiếp tế mới, có kem. Máy bay mang theo cả Tổng công tố, người không bao giờ cởi áo mưa và lúc nào cũng cúi đầu khi nói, còn tay thì bắt đằng sau lưng.

"Cậu muốn cả hệ thống công lý nghiêng mình kính cẩn trước cậu. Cậu chỉ là một gã đàn ông, một điều tra viên, mà còn chả phải ai quá quan trọng. Thế mà lý lẽ và những lời thuyết phục cũng chả ảnh hưởng gì tới cậu. Chúng tôi biết toàn bộ lý do đồng lõa của người phụ nữ tên Asanova với tên đặc vụ ngoại quốc Osborne cùng kẻ phản bội Borodin và Davidova. Chúng tôi biết cậu đang che giấu thông tin về Asanova, về mối quan hệ của cậu với cô ta. Một gã đàn ông cố tình làm thế thì chả khác gì nhổ thẳng vào mặt đất nước của anh ta. Tận cùng của sự nhẫn nại, cậu sẽ sớm học được thôi, chính là phẫn nộ."

Tuần tiếp theo, vị bác sĩ từ bệnh viện Serbsky quay lại. Ông ta không cố phân tích Arkady mà lại cùng Pribluda đi ra chỗ từng là vườn rau. Arkady quan sát từ cửa sổ trên tầng. Bác sĩ nói chuyện với Pribluda, tranh cãi và cuối cùng kiên quyết. Ông ta mở ra một cái cặp để chỉ cho Pribluda thấy một cái kim thuộc cỡ dùng cho ngựa, đặt cái cặp trong tay ông ta và ngay lập tức quay về đường băng. Viên thiếu tá đi ra khỏi tầm mắt.

Trưa hôm đó, Pribluda đập cửa phòng Arkady và rủ anh đi hái nấm. Dù trời rất nóng, hắn vẫn mặc áo khoác và có hai cái giỏ lớn để đựng nấm.

Sau chưa đầy một tiếng đi bộ, họ tới một bãi cây đã trốn được khỏi ngọn lửa, nơi cơn mưa diệu kỳ đã khiến nào cỏ, nào hoa và cả những cây nấm mới mọc lên qua đêm từ mặt đất khô cần. Có những cây sồi già hơn trăm tuổi với vòm lá cao trên nền đất đầy rêu. Trong một cuộc hái nấm, đôi mắt phải luôn tập trung vào một chiếc lá xoắn lại, vỏ cây đổi màu, những thảm cỏ chân ngỗng, đế chế của loài bọ cánh cứng. Nấm cũng như động vật, ngụy trang, bất động như những con thỏ, chúng chờ thợ săn lướt qua. Chúng đập vào tầm

mắt rồi lại đột ngột biến mất. Chúng luôn nổi bật nhất khi nhìn qua khóe mắt, một con màu nâu giản dị ngay đây, giữa đám lá là một đàn thú nấm vàng cam bất động, một đàn khác với những tia cổ khoang như những con khủng long tí hon, lại thêm một đàn khác đang cố giấu cái đầu đỏ tươi. Chúng không được đặt tên theo cái cách được hái, được ướp muối, hong khô trên lò, ăn không, ăn với bánh mì, với kem chua, rửa sạch bằng vodka - mà theo tên loại vodka, rõ ràng, vị anit, carum, hạt anh đào? Người săn nấm có hẳn một năm trước mắt để suy nghĩ.

Khi Pribluda vui vẻ bới đất, Arkady quan sát cái trán thấp của hắn, mớ tóc mai màu nâu đã chuyển bạc, cái mũi Nga thô kệch, cằm đầy mụn cơm, thân hình như gã đồ tể, cái áo khoác cắt vụng về phủ lên bao súng ngắn. Khu rừng chìm sâu vào bóng tối trước khi Arkady nhận ra rằng họ đã bỏ lỡ bữa tối.

"Không sao đâu," Pribluda nói, "ngày mai chúng ta sẽ có cả một bữa tiệc nấm. Đây, xem tôi tìm được cái gì này." Hắn mở cái khăn tay lớn, để lộ một bộ sưu tập rất phong phú bên trong, ti mỉ kể cho Arkady nghe cách chế biến từng loại và chúng sẽ được phục vụ vào những ngày lễ nào. "Để tôi xem phần anh nào."

Arkady mở khăn mùi xoa và đổ hết thành quả trong ngày - tất cả nấm xanh mảnh dẻ rồi nấm trắng, sáng đến mức bệnh hoạn trong bóng đêm - đổ hết xuống đất.

Pribluda nhảy giật lại. "Chúng đều có độc! Anh điên à?"

"Bác sĩ bảo anh giết tôi," Arkady nói. "Anh không làm thế trên đường đến đây, nên sẽ làm trên đường về đúng không? Anh đang đợi trời tối à? Chắc sẽ là một phát vào đầu hay một cây kim chọc vào tay nhỉ? Sao không dùng nấm luôn chứ?"

"Thôi đi."

"Ngày mai sẽ không tiệc tùng gì đâu, thiếu tá à. Lúc đó, tôi chết rồi."

"Ông ta không ra lệnh, chỉ gợi ý thôi."

"Ông ta là người của KGB à?"

"Chỉ là thiếu tá thôi, như tôi vậy."

"Ông ta đã đưa cho anh một cái cặp."

"Tôi chôn rồi. Đó không phải cách tôi giết người."

"Cách nào chả quan trọng, một gợi ý như thế là mệnh lệnh."

"Tôi đã đề nghị lệnh bằng văn bản."

"Anh!"

"Phải, tôi đấy," Pribluda nói đầy ngạo nghễ. "Anh không tin tôi à?"

"Thế thì ngày mai công văn sẽ đến và rồi anh cũng giết tôi thôi. Có khác gì đâu?"

"Tôi có cảm giác là quyết định này vẫn đang gây tranh cãi. Vị bác sĩ quá hấp tấp. Tôi cần hướng dẫn bằng văn bản rõ ràng. Tôi không phải sát thủ. Tôi cũng là người như anh vậy." Pribluda đá những cây nấm xanh xao ra xa. "Tôi là người."

Trên đường về, Pribluda có vẻ tuyệt vọng hơn Arkady. Arkady thở sâu, như thể đang nuốt trọn bóng đêm. Anh nghĩ đến người từng là kẻ thù cũ đang nặng nề lê bước bên cạnh. Pribluda sẽ bắn anh khi công văn đến, nhưng hẳn hắn đã nắm lấy cơ hội bằng cách không giết anh ngay từ đầu. Đó là một việc rất nhỏ nhặt với một gã bị buộc tội, nhưng là một việc to tát với Pribluda, thứ chứng cứ còn mãi trong hồ sơ của một người.

"Sao vệ nữ." Arkady chỉ vào một ngôi sao lấp lánh phía chân trời. "Anh xuất thân từ nông thôn mà thiếu tá, hẳn phải biết về những ngôi sao chứ."

"Không phải lúc ngắm sao đâu."

"Trên kia là chòm thất tình kìa." Arkady chỉ. "Phía trên là chòm Tiên Vương, Song Tử, bên kia là chòm Bảo Bình. Thật là một đêm tuyệt vời. Trừ vụ cháy, đây là đêm đầu tiên tôi ra khỏi nhà kể từ khi đến đây. Kia là cái đuôi của chòm Kim Ngưu kìa."

"Lẽ ra anh phải là một nhà thiên văn học mới đúng."

"Hiển nhiên rồi."

Họ bước đi trong tĩnh lặng, trừ âm thanh của những bước chân, tiếng gãy vụn khi bước qua những cánh đồng cháy trụi, lao xao qua thảm cỏ. Ngôi nhà hiện ra, sáng bừng trong làn khói vàng của chính nó. Anh tránh khỏi vầng sáng để nhìn nhìn rõ màn đêm hơn.

"Chúng ta đang chệch khỏi quỹ đạo, thiếu tá ạ. Tất cả chúng ta. Có người kéo tôi, tôi kéo anh, anh sẽ kéo theo ai?"

"Có một chuyện tôi cần phải biết," Pribluda nói. "Nếu chúng ta quen nhau một năm trước, anh còn bám theo tôi không?"

"Vì hai người đàn ông mà anh đã giết trên sông Kliazma?"

"Đúng vậy." Đôi mắt của Pribluda nhìn chằm chằm Arkady đầy nghiêm túc.

Arkady nghe thấy tiếng hét, dù âm thanh còn rất xa để có thể hiểu được. Sự im lặng quá lâu của chính anh trở nên đáng xấu hổ, và điều đó khiến Pribluda không thể chịu nổi. "Có lẽ," Pribluda trả lời câu hỏi của chính anh, "nếu trước kia chúng ta là bạn, tôi đã không làm thế."

Arkady quay về hướng những bước chân đang tiến đến và ánh sáng chói lóa của cái đèn pin quét qua mặt anh. "Điều gì cũng có thể xảy ra," anh nói.

Từ nơi cư trú, một cảnh vệ dùng báng súng đánh Arkady ngã xuống đất.

"Ông có khách mới," một cảnh vệ khác nói với Pribluda. "Đã có thay đổi."

Chương Ba

Vào tháng Mười, Arkady bay đến Leningrad và được đưa đến một nơi trông như cái bảo tàng khổng lồ nhưng thực chất lại chính là Điện Lông thú. Anh được mang tới một giảng đường với các bậc bàn ghế bao quanh bởi những dãy cột. Trên bậc thứ năm là những nhân viên KGB mặc đồng phục, một vị tướng và bốn đại tá - ngồi trên một cái bệ. Cung điện có mùi thịt chết.

Vị tướng có giọng điệu đầy mỉa mai. "Chà, họ kể với ta đây là một chuyện tình cờ đấy." Ông ta thở dài. Ông ta có vẻ thích một câu chuyện về lợi ích quốc gia hơn.

"Mỗi năm, Arkady Vasilevich ạ, đàn ông từ mọi quốc gia trên thế giới sẽ ngồi xuống những cái bàn này và dành bảy mươi triệu đô la để mua lông thú Liên Xô. Liên Xô là quốc gia xuất khẩu lông hàng đầu thế giới, vẫn luôn là vậy. Lý do không phải vì chồn vizon, giống đó ở Mỹ tốt hơn, cũng chẳng phải mèo rừng, vì có rất ít, hoặc cừu karakul vì nó cũng chỉ là da cừu, lý do là vì chồn zibelin của Liên Xô. Từng gam một, chồn zibelin quý hơn cả vàng. Cậu nghĩ chính phủ Liên Xô sẽ làm gì nếu như mất thế độc quyền chồn zibelin?"

"Osborne chỉ có sáu con chồn zibelin thôi," Arkady nói.

"Ngạc nhiên đấy, tôi đã ngạc nhiên suốt vài tháng qua vì những gì cậu biết quá ít ỏi. Tại sao nhiều người đến thế - công tố viên Moscow, gã người Đức Unmann, nhân viên của Bộ an ninh quốc gia

và cảnh sát - lại chết hết, vì cậu, mà cậu vẫn chả biết gì thế?" Viên tướng trầm tư giật một bên lông mi. "Sáu con chồn zibelin? Với sự trợ giúp của trợ lý Thứ trưởng Bộ thương mại, tên Osborne người Mỹ đã tẩu tán bảy con chồn zibelin khác năm năm trước. Chúng là những con bình thường từ các cụm sản xuất quanh Moscow. Đám nhà Mendel này nghĩ là Osborne không thể nhân giống cao cấp. Mendel con sẽ không bao giờ dám giúp người Mỹ có được giống chồn từ trại Barguzin. Đó là những gì hắn nói, và tôi tin hắn."

"Giờ Yevgeny Mendel đang ở đâu?"

"Hắn tự sát rồi. Đó là một gã yếu đuối. Tuy nhiên, vấn đề là Osborne có được bảy con chồn zibelin chất lượng trung bình năm năm trước. Chúng tôi khiêm tốn ước tính rằng trung bình mỗi năm sẽ tăng thêm năm mươi phần trăm, đến thời điểm này đã cho hắn năm mươi con chồn. Âm mưu của hắn với Kostia Borodin, gã người Siberi cũng giúp hắn kiếm thêm sáu con nữa. Chồn zibelin đực từ Barguzin. Dùng cách tính tương tự, Osborne sẽ có hơn hai trăm con chồn zibelin chất lượng cao trong năm năm, hơn hai nghìn con trong mười năm. Vào lúc đó, tôi tin chúng ta có thể quên hẳn thế độc quyền của Xô Viết trên thị trường lông chồn zibelin. Công dân Renko, cậu nghĩ tại sao mình còn sống?"

"Irina Asanova có còn sống không?" Arkady hỏi.

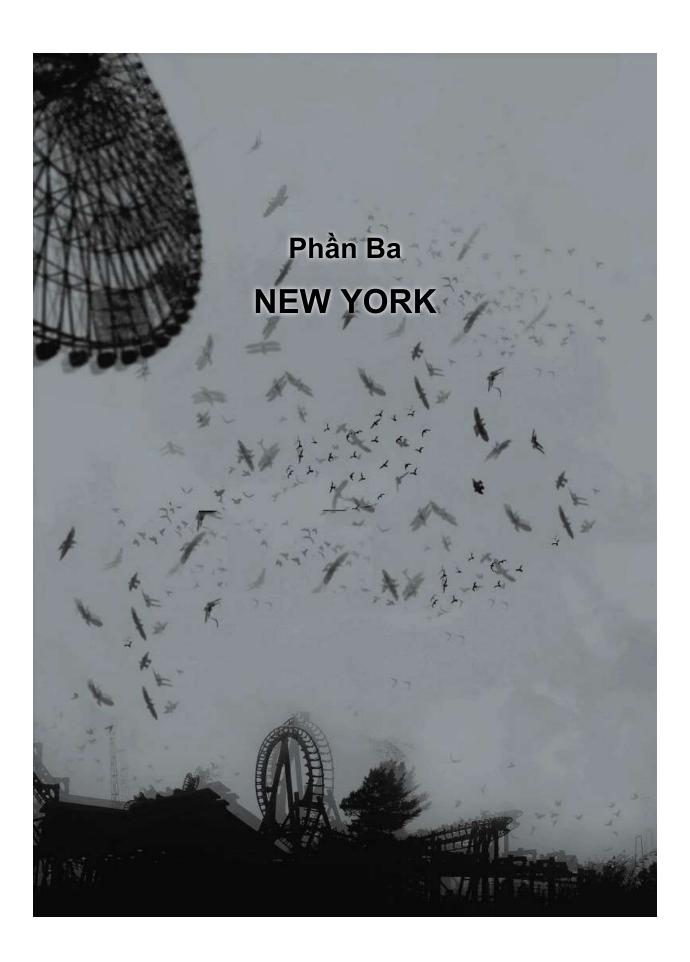
"Có."

Arkady lập tức hiểu ra. Anh sẽ không quay về căn nhà ở quê và cũng sẽ không bị giết. "Thế là ông sẽ lợi dụng chúng tôi," anh nói.

"Phải. Giờ chúng tôi cần cậu."

"Cô ấy ở đâu?"

"Cậu thích đi du lịch chứ?" Viên tướng nhẹ nhàng hỏi, như thể ông đang làm người ta đau. "Cậu đã từng muốn thấy nước Mỹ chưa?"



Chương Một

Cảnh tượng hiện ra đầu tiên trên đất Mỹ là dãy đèn hiệu của một con tàu chở dầu và ánh sáng từ đèn dụ cá của đoàn tàu đánh cá.

Wesley cao, trẻ và hói với những biểu cảm lờ mờ và vô nghĩa bộc lộ sự thân thiện. Anh ta mặc một bộ com-lê ba mảnh màu xanh. Mùi quất và bạc hà tỏa ra từ miệng, má và cả nách. Suốt chuyến bay, anh ta ngồi bắt chéo chân, hút tẩu và làu bàu trả lời những câu hỏi của Arkady. Ở Wesley có điều gì đó vụng về và non nớt, hệt như một con bê.

Hai người đàn ông có một khu trên máy bay của riêng họ. Hầu hết những hành khách khác là "nghệ sĩ ưu tú", đám nhạc sĩ đi lưu diễn đang tranh cãi về số đồng hồ và nước hoa họ mua ở trạm dừng Orly. Arkady không được phép xuống máy bay ở đó.

"Anh có hiểu 'trách nhiệm' là gì không?" Wesley hỏi bằng tiếng Anh

Đám hành khách kéo hẳn về một phía máy bay khi gần đến vùng trang trại, vài vạch lờ mờ hiện ra giữa những cánh đồng chìm trong bóng tối.

"Nghĩa là anh sẽ giúp tôi?" Arkady hỏi.

"Nghĩa là một điệp vụ của FBI. Nghĩa là," Wesley nói đầy nghiêm túc, như thể anh ta đang thương lượng điều gì với Arkady, "chúng tôi phải chịu trách nhiệm về anh."

"Chịu trách nhiệm với ai?"

Một niềm phần khích trẻ thơ bao trùm máy bay khi nó bay qua khu dân cư Mỹ đầu tiên. Dường như đó là một xứ sở ô tô. Xe đầy đường và chen vào cả giữa những căn nhà có vẻ quá khổ với con người.

"Tôi mừng là anh đã hỏi câu đó." Wesley gõ tẩu vào cái gạt tàn đặt trên tay ghế. "Dẫn độ là một vấn đề rắc rối, đặc biệt giữa Mỹ và Liên Xô. Mà chúng ta thì không cần thêm bất cứ rắc rối nào nữa. Anh hiểu 'rắc rối' là gì chứ?"

Máy bay đột ngột lao xuống, tạo ra ảo giác đang tăng tốc. Con đường cao tốc khổng lồ hiện ra - dài vô tận với những ánh đèn hiệu đầy màu sắc - và rồi lại biến mất vào một mê lộ những con đường cao tốc khác. Nhiều đến không tưởng. Tất cả những con đường này dẫn đi đâu? Có đến bao nhiêu cái xe? Trông như thể toàn bộ dân cư dưới kia đang lái xe, dịch chuyển hoặc di tản.

"Ở Liên Xô, 'rắc rối' là bất cứ thứ gì anh không muốn," Arkady nói.

"Chính xác!"

Những tia sáng hợp lại thành trung tâm thương mại, đường lớn và cầu cảng. Một tấm bảng thông tin ghi dòng chữ "GIẨM GIÁ LỄ TẠ O'N". Máy bay trượt xuống thấp hơn nữa, qua một khu dân cư. Những sân chơi được thắp sáng với thảm cỏ xanh tuyệt hảo dần hiện ra. Khoảng sân sau màu xanh chính là những hồ bơi trống trải.

Người Mỹ đầu tiên đứng trong ánh sáng phát ra từ cánh cửa nhà và nhìn lên.

"Để tôi kể cho anh về một rắc rối mà chúng ta sẽ tránh được," Wesley nói. "Anh sẽ không đào ngũ. Nếu đây là một điệp vụ KGB, anh có thể đào ngũ. Anh sẽ đến với chúng tôi và chúng tôi vui lòng trao cho anh một chỗ trú ẩn. Bất cứ ai khác trên Trái Đất này, ví dụ thế đi, có thể đào ngũ."

"Nếu họ không muốn đào ngũ còn tôi muốn thì sao?"

"Chà, họ có thể còn anh thì không," Wesley nói.

Arkady cảm thấy một cơn rùng mình khi bộ phận hạ cánh mở ra. Anh cố kiếm tìm chút biểu hiện hài hước trong nụ cười của Wesley. "Anh đang đùa phải không?" Anh đoán.

"Tôi mong là không," Wesley nói. "Đó là luật. Trước khi bất cứ kẻ đào ngũ nào được phép ở lại trên đất Mỹ, cục sẽ xem xét trường hợp của họ. Trong trường hợp của anh, chúng tôi đã ra quyết định và đó là anh không thể ở lại."

Arkady nghĩ có thể anh đang gặp vấn đề ngôn ngữ. "Nhưng tôi vẫn chưa cố đào ngũ."

"Thế thì cục rất vui lòng lo cho anh," Wesley nói. "Cho đến khi anh cố đào ngũ".

Arkady quan sát viên đặc vụ. Đây là dạng đàn ông anh chưa bao giờ đối mặt. Khuôn mặt mang đủ các nét của con người - lông mày, mí mắt và đôi môi cử động bất cứ khi nào có thể - nhưng Arkady ngờ rằng bên trong hộp sọ dưới lớp vỏ não của anh ta là một chuỗi xoắn ốc đồng dạng.

"Anh có thể đào ngũ, nhưng chỉ có thể đào ngũ sang chúng tôi," Wesley nói. "Bất cứ ai anh chạy đến cũng sẽ giao nộp anh cho

chúng tôi thôi. Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ ngay lập tức trao trả anh cho Liên bang Xô Viết. Thế nên khi anh đang ở trong tay chúng tôi, rất vô nghĩa nếu đào ngũ sang phía chúng tôi, đúng không?"

Máy bay băng qua dãy nhà xám xịt tắm trong ánh đèn đáng sợ. Đường phố lùi lại phía sau và máy bay đi qua vịnh, rồi đến một hòn đảo với những tia sáng chiếu lên bầu trời. Một ngàn tòa tháp ánh sáng lấp lánh như những ánh sao trồi lên từ mặt nước, và một âm thanh nhẹ nhõm và đầy biết ơn vang lên trong đám hành khách trước cảnh tượng này.

"Thế là anh sẽ không giúp tôi," Arkady nói.

"Dĩ nhiên nếu tôi có thể," Wesley nói.

Đèn hạ cánh lướt qua cửa số. Máy bay hạ cánh và rung lên.

Khi máy bay hạ cánh ở điểm cuối Pan Am, lối đi đầy những họa sĩ, nhạc cụ, quà tặng và túi thức ăn. Giờ những người Nga đang chuẩn bị khoác lên những khuôn mặt buồn-chán-với-công-nghệ-Mỹ, và dù mọi người đều phải đi qua Arkady và Wesley, không ai nhìn họ, không ai muốn bị làm ô uế khi quá gần, và chỉ một vài bước từ cái ống đi bộ nối máy bay thằng đến ga cuối. Bù lại, họ nhìn lẫn nhau.

Khi những hành khách khác đã rời đi, tiếp viên hàng không vào máy bay qua cửa sau và Wesley đưa Arkady xuống bằng thang dịch vụ đến đường băng dưới động cơ sau của chiếc Ilyushin. Động cơ rên rỉ và cái đèn đỏ trên đuôi máy bay nhấp nháy. Máy bay sắp quay lại Moscow sao? Arkady tự hỏi. Wesley vỗ vai anh và chỉ vào một chiếc xe đang đợi ở đường băng đối diện.

Họ không đi qua hải quan Mỹ. Chiếc xe đưa thẳng họ đến một cổng vào, rồi đến con đường cao tốc.

"Chúng tôi thấu hiểu con người của anh." Wesley ngồi thoải mái trong bóng đen trên ghế sau với Arkady.

"Người của tôi?"

"KGB"

"Tôi không phải người của KGB."

"KGB cũng nói anh không phải người của họ. Chúng tôi cũng đoán họ sẽ nói thế."

Có những chiếc xe bị bỏ lại phía bên đường. Không phải chỉ mới đây, trông chúng như đống tàn tích chiến tranh cổ xưa. Dòng chữ "Puerto Rico tự do" được viết lên một chiếc xe. Những chiếc xe đang di chuyển trên đường có hàng trăm mẫu mã và màu sắc. Đám lái xe cũng đủ màu da. Phía trước chính là đường chân trời sáng rực mà anh đã nhìn thấy từ máy bay.

"Anh hiểu gì về KGB?" Arkady hỏi.

"Tôi hiểu rằng đây sẽ là một điệp vụ của sở miễn là anh không đào ngũ sang sở," Wesley nói. "Và vì anh chỉ có thể đào ngũ sang chúng tôi, anh không thể làm vậy."

"Tôi hiểu. Và anh nghĩ rằng tôi cùng phe với KGB chỉ vì họ nói tôi không phải."

"Họ còn có thể nói gì được nữa?"

"Nhưng nếu anh tin tôi không cùng phe KGB, mọi thứ sẽ hoàn toàn khác đúng không?"

"Dĩ nhiên! Thế có nghĩa những điều KGB nói là thật."

"Họ nói cái gì?"

"Họ nói anh bị buộc tội giết người."

"Không có phiên tòa nào cả."

"Họ cũng không nói là có. Anh đã giết người à?" Wesley hỏi. "Đúng".

"Thế đấy. Luật nhập cư Mỹ không cho phép chứa chấp tội phạm. Luật pháp Mỹ rất nghiêm minh trừ khi anh là người nước ngoài bất hợp pháp. Nhưng chúng tôi không thể cho phép một người đến thẳng cục và thông báo mình là kẻ sát nhân."

Đầu của Wesley nghiêng vào bóng đêm khi anh ta chờ đợi những câu hỏi tiếp theo, nhưng Arkady vẫn im lặng. Chiếc xe lao vào đường hầm đến Manhattan. Cảnh sát nhìn qua tấm kính mờ trong ánh đèn xanh của đường hầm. Sau đó chiếc xe chuyển hướng, đi vào những con đường còn hẹp hơn Arkady tưởng tượng, và xa bên dưới kia là những làn khói của đường chân trời bị nước làm nhòe đi. Đèn đường mang một màu xanh tái.

"Tôi chỉ muốn anh hiểu vị thế của mình thôi," cuối cùng Wesley cũng nói. "Anh không ở đây một cách hợp pháp. Anh cũng không ở đây bất hợp pháp, bởi nếu thế thì anh vẫn còn cách chứng minh. Chỉ đơn giản là anh không có mặt ở đây và cũng không có cách nào để anh chứng minh điều ngược lại. Tôi biết nghe rất điên, nhưng đó là luật dành cho anh. Hơn nữa, đó là điều mà người của anh muốn. Nếu anh không hài lòng, hãy phản ánh với KGB."

"Tôi sẽ gặp KGB chứ?"

"Tôi thì không thích thế đâu."

Chiếc xe dừng lại ở góc đại lộ Hai mươi chín và Madison, trước cánh cửa kính của một khách sạn. Những ngọn đuốc mô phỏng bên cánh cửa thành chữ BARCELONA. Wesley đưa cho Arkady một chiếc chìa khóa gắn với tấm thẻ nhựa in tên khách sạn, nhưng

không thả tay ngay khi Arkady chạm vào. "Số phòng của cô ta có trên chìa khóa." Wesley thả tay ra. "Anh là một gã may mắn."

Arkady cảm thấy một cơn chóng mặt kì lạ khi ra khỏi ô tô. Wesley không đi theo anh. Arkady đẩy cánh cửa kính. Tiền sảnh khách sạn phủ tấm thảm đỏ đun, những chiếc cột cẩm thạch màu hồng và đèn chùm đồng thau với nến điện. Một người đàn ông với bọng mắt thâm quầng rời chiếc ghế đang ngồi để vẫy tờ báo với Wesley đang ở bên ngoài, sau đó liếc Arkady rồi ngồi xuống. Arkady đi một mình vào cái thang máy tự phục vụ với dòng chữ 'Mẹ Kiếp' khắc trên cửa.

Phòng 518 ở cuối sảnh tầng 5. Cửa phòng 513 khẽ mở lúc Arkady đi qua và khi anh tức giận ngoảnh lại, cửa phòng đóng ngay. Anh đến phòng 518, mở khóa và đi vào.

Cô đang ngồi trên chiếc giường chìm trong bóng tối. Anh không thể biết cô đang mặc loại váy nào, kiểu Nga hay Mỹ. Cô để chân trần.

"Em bảo họ đem anh đến," Irina nói. "Ban đầu em hợp tác, vì họ sẽ giết anh. Cuối cùng em nhận ra rằng ở đó thì anh còn tệ hơn cả chết. Em thậm chí còn không được rời khỏi căn phòng này cho đến khi họ mang anh đến..."

Cô ngước mặt lên, để lộ những giọt nước mắt. Cuối cùng, đây là tất cả chúng ta có để trao cho nhau, Arkady nghĩ. Anh chạm vào môi cô và cô khẽ gọi tên anh khi những ngón tay đó lướt qua. Ngay lúc đó, anh nhìn thấy điện thoại ở bên kia bàn. Iamskoy đang nghe, anh điên loạn nghĩ - Wesley, anh tự sửa lại. Anh giật đứt sợi dây điện thoại khỏi bức tường.

"Anh không bao giờ kể cho họ," cô thì thầm khi khi quay trở lại.
"Anh đã không kể ai thật sự giết lamskoy."

Khuôn mặt cô đã thay đổi, thon nhỏ hơn, khiến đôi mắt dường như to ra. Cô thậm chí còn xinh đẹp hơn nữa?

"Tại sao họ có thể nghĩ anh là một trong số họ?" Cô hỏi.

Ở đây, sàn mềm hơn, giường cứng lại. Cô lăn sang một bên, vẫn đang ôm anh. "Và anh ở đây rồi." Cô hôn anh.

"Chúng ta đã ở đây." Arkady cảm thấy một nỗi buồn vui thất thường trào dâng.

"Sắp tự do," cô thì thào.

"Còn sống." Anh cười.

Chương Hai

Wesley và ba đặc vụ FBI khác mang một túi giấy đựng bữa sáng gồm cà phê và bánh rán đến phòng khách sạn. Arkady uống một cốc. Irina đang thay đồ trong phòng tắm.

"Tôi biết liên lạc viên của sở cảnh sát New York là trung úy Kirwill," Ray nói. Một gã nhỏ con, đỏm dáng gốc Mexico, Ray là đặc vụ duy nhất không đặt chân lên bàn. "Có vấn đề gì sao?"

"Không có gì," Wesley nói. "Chỉ là việc cá nhân thôi."

"Tôi nghe bảo là khá điện đấy," George nói. George là gã với bọng mắt đầy hung dữ mà Arkady nhìn thấy ở tiền sảnh tối hôm trước. Đôi khi hắn được gọi là 'người Hy Lạp'. Hắn xỉa răng bằng diệm.

Thứ tiếng Anh mà Wesley nói nghe như một dạng mới của Latin, hai mặt một cách máy móc, rõ ràng như giấy bóng kính và khiến người ta phải diễn giải theo nhiều cách khác nhau.

"Anh phải hiểu lịch sử của cấp tiến xã hội chủ nghĩa ở New York, cũng như truyền thống hào hùng của người Ai-len - Mỹ trong quân đội. Hoặc anh không phải hiểu gì cả," Wesley nói, "vì điều quan trọng nhất là Kirwill muốn cứu đội Đỏ."

"Đội Đỏ là gì?" Arkady hỏi.

Bầu không khí trở nên khó chịu cho đến khi Wesley nhẹ nhàng nói. "Sở cảnh sát New York có một đội Đỏ. Cứ mười năm một lần, họ lại đổi tên hay sao đó - Cục cấp tiến, Đối Ngoại, An ninh công cộng. Bây giờ nó được gọi là Điều tra an ninh, nhưng nó vẫn luôn là đội Đỏ. Trung úy Kirwill có cái bàn Nga trên đội Đỏ. Mà anh chính là màu Đỏ."

"Anh là gì?" Arkady hỏi viên đặc vụ. "Anh đưa chúng tôi đến Mỹ để làm gì? Chúng tôi còn phải ở đây bao lâu nữa?"

Al đổi chủ đề để phá vỡ sự im lặng. Là đặc vụ già nhất, ông có làn da đầy tàn nhang như hoa ly và cung cách của bậc chú bác. "Có chuyện với em trai anh ta, và Kirwill ra khỏi đội Đỏ. Giờ người em trai đó đã chết ở Moscow và anh ta lại quay về."

"Kirwill sẽ cố quay về dù có làm chúng ta tổn hại," Wesley nói. "Chúng ta có mối quan hệ hoàn hảo với Cục cảnh sát, nhưng họ sẽ đâm lén chúng ta nếu có cơ hội - mà chúng ta thực ra cũng sẵn sàng làm thế với họ thôi."

"Mười năm trước, đội Đỏ là tinh hoa của giới thám tử." Al phủi vụn đường bánh rán rơi trên bụng xuống. Họ điều tra tất cả mọi người. Nhớ đám Do Thái bắn phái đoàn Liên Xô không? Đội Đỏ đã ngăn chúng lại. Rồi đám muốn cho nổ tung tượng nữ thần tự do nữa? Cũng chính đội đã thâm nhập vào chúng."

"Họ đã rất thành công," Wesley tán thành. "Đội đã ở đó khi Malcolm X bị ám sát. Vệ sĩ của Malcolm là một đặc vụ đội Đỏ.

"Chuyện gì đã xảy ra với đội Đỏ?" Ray hỏi.

"Vu Watergate," Wesley trả lời.

"Khốn kiếp, cả họ cũng bị dính à," George lầm bẩm.

Có một khoảng lặng đầy thương cảm trước khi Al giải thích. "Suốt vụ điều trần Watergate, hóa ra trợ lý an ninh đặc biệt của Nixon, một người có trách nhiệm thuê những gã khác làm những việc dơ bẩn, là John Caulfield. Caulfield đến từ đội Đỏ, hắn từng làm vệ sĩ cho Nixon hồi còn ở New York trước khi ông ta trở thành Tổng thống. Khi Caulfield ở Nhà Trắng, hắn đưa vào một người bạn cũ cũng từ đội Đỏ, một gã tên là Tony Ulasewicz."

"Gã béo theo dõi Muskie hả?" George hỏi.

"Cho CREEP." Wesley nói.

"Gã đó không thú vị sao?", George hỏi tiếp. "Giữ một cái máy đổi tiền xu chỗ thắt lưng để dùng điện thoại công cộng? Hiển nhiên rồi!"

"Chà, vụ Watergate đã chấm dứt những ngày huy hoàng của đội Đỏ," Al nói. "Sau đó thì không khí chính trị đã thay đổi."

"Cái đó bao giờ chả loạn," George nói.

"Chúng tôi có phải là tù nhân không? Các anh sợ chúng tôi à?" Arkady hỏi.

"Bây giờ đội Đỏ làm gì?" Ray lấp vào khoảng lặng.

"Họ truy lùng những tên ngoại quốc bất hợp pháp." Wesley nhìn Arkady. "Người Haiti, Jamaica, bất cứ cái gì họ có thể bắt."

"Người Haiti, Jamaica? Thật đáng thương," George nói.

"Nếu xét xem đội Đỏ đã từng như thế nào." Wesley thở dài. "Khi nhớ lại họ đã từng có hàng triệu tên trong hồ sơ, có trụ sở đặc biệt của chính họ ở Đại lộ Park, có những buổi tập huấn bí mật với CIA."

"CIA?" George ngạc nhiên. "Giờ như thế là bất hợp pháp."

Nicky và Rurik, hai người đàn ông từ phái đoàn Liên Xô, khăng khăng đòi gặp Arkady. Họ không giống những đặc vụ KGB mà anh từng gặp trước đó. Họ mặc com-lê chỉn chu, hơn cả của những đặc vụ FBI đã chào họ, có thái độ chuẩn mực, giao tiếp tốt, và còn có sự suồng sã kiểu Mỹ. Họ thậm chí còn Mỹ hơn cả người Mỹ thật. Họ chỉ bị lộ bởi cái vòng eo rắn chắc, dấu tích của một tuổi thơ đầy khoai tây.

"Tôi sẽ nói bằng tiếng Anh," Nicky đốt một điếu xì gà cho Arkady "nếu thế sẽ không có gì bị giấu giếm cả. Bởi vì đây là một hành động bình thường hóa quan hệ. Hai nước chúng ta đã hợp tác, thông qua các trung gian phù hợp, để mang một tên sát nhân tàn bạo ra ánh sáng. Gã điên này sẽ bị mang ra trước công lý với sự giúp sức của các anh."

"Sao ông lại mang cô ấy đến đây?" Arkady hỏi bằng tiếng Nga. Irina vẫn ở ngoài tầm nghe.

"Làm ơn nói tiếng Anh," Rurik nói. Hắn cao hơn Nicky và mái tóc đỏ được cắt đầy, kiểu Mỹ. Những đặc vụ FBI gọi hắn là 'Rick'.

"Cô ta được mang đến đây theo yêu cầu của bạn chúng tôi ở trong sở. Họ có rất nhiều câu hỏi. Anh phải hiểu, người Mỹ không quen với những câu chuyện về cộng sản và bọn cướp Siberi. Dẫn độ là một đề tài rất nhạy cảm."

"Đặc biệt là việc dẫn độ một gã giàu có và quan hệ với giới thượng lưu." Nicky nhìn Wesley. "Đúng không, Wes?"

"Tôi đoán bạn hắn ở đây cũng nhiều như ở đó vậy." Wesley khiến tất cả các đặc vụ cười phá lên, cả đặc vụ Mỹ và Xô Viết.

"Hãy cho là anh hạnh phúc," Rurik nói với Arkady. "Hẳn là các đối tác của chúng tôi ở đây thiết đãi anh tử tế? Anh có một căn phòng

đáng yêu trên một đại lộ thượng lưu. Tôi còn nhìn thấy tòa Empire State từ cửa sổ phòng anh. Tuyệt hảo. Vậy hãy cho là anh sẽ làm cô gái hạnh phúc. Thoải mái và dễ giải quyết hơn chưa? Đó hẳn là một việc dễ chịu.

"Anh rất may mắn mới có được cơ hội thứ hai này," Nicky nói. "Nó sẽ tạo nên tất cả sự khác biệt trong việc tiếp đón khi anh về nhà. Trong vòng vài ngày, anh sẽ có lại căn hộ của mình, thậm chí cả một công việc từ ủy ban Trung ương. Anh thật là một gã may mắn."

"Tôi phải làm gì để được như thế?" Arkady hỏi.

"Tôi đã nói rồi," Rurik trả lời. "Làm cô ấy hạnh phúc."

"Và ngừng đặt câu hỏi đi," Wesley thêm vào.

"Đúng," Rurik tán thành, "ngừng đặt câu hỏi đi."

"Để chúng tôi nhắc cho anh nhớ," Nicky nói, "anh không còn là điều tra viên trưởng nữa. Anh là một tên tội phạm Xô Viết, kẻ vẫn còn sống nhờ ơn chúng tôi và chúng tôi là những người bạn duy nhất của anh."

"Kirwill đang ở đâu?" Arkady hỏi.

Cuộc hội thoại chấm dứt khi Irina bước ra từ nhà tắm, khoác trên mình một cái váy gabardine màu đen và áo lụa để lộ vòng cổ hổ phách. Mái tóc nâu của cô được vén sang một bên và cô đang đeo một cái vòng tay bằng vàng. Arkady đồng thời chịu hai cú sốc: đầu tiên, Irina đang mặc thứ trang phục đắt tiền đến thế, thứ hai, trông chúng thật hợp với cô. Sau đó, anh nhận ra vết bớt trên má phải cô, cái mạch xanh xao biểu lộ nỗi đau khổ, đã biến mất, được khéo léo che đậy bởi lớp trang điểm. Cô thật hoàn hảo.

"Được rồi, đi thôi." Wesley ngồi dậy, tất cả vớ lấy mớ áo khoác và mũ mà họ vứt tứ tung trên giường. Al lấy từ tủ đồ một cái áo lông

dài và giúp Irina khoác vào. Arkady nhận ra đó là một cái áo khoác lông chồn zibelin.

"Đừng lo," Irina nói với Arkady lúc cô được dẫn đi.

"Chúng tôi sẽ cử người đến sửa." George chỉ vào cái điện thoại. "Đừng mó tay vào nữa. Đó là đồ của khách sạn."

"Tài sản riêng - Nicky lướt tay qua Wesley khi họ rời đi - "là cái tôi thích nhất ở một đất nước độc lập."

Chỉ còn lại một mình, Arkady kiểm tra căn phòng, nó giống như một giấc mơ nơi mà mọi thứ đều cong vênh. Chân anh lún sâu vào tấm thảm. Đầu giường được độn bông. Bàn uống cà phê làm bằng thứ nhựa vân gỗ, oằn xuống dưới những ngón tay.

Ray trở lại và sửa cái điện thoại. Khi Ray rời đi, Arkady nhận ra điện thoại chỉ có thể nhận cuộc gọi đến. Anh tìm thấy một chiếc micro giấu trong đèn trần nhà tắm. Cái ti vi được đặt trên một giá gắn chặt với sàn nhà nên anh không thể lấy được. Cửa ra hành lang bị khóa từ bên ngoài.

Cánh cửa bật mở khi viên đặc vụ FBI George bị đẩy vào.

"Người đàn ông này được liên bang bảo vệ," George phản đối.

"Tôi là liên lạc viên của sở cảnh sát, tôi phải kiểm tra xem đây có đúng là người Nga đó không." Kirwill án ngữ lối vào.

"Xin chào," tiếng Arkady vang lên từ phía bên kia căn phòng.

"Đây là một đặc vụ của sở, thưa trung úy," George cảnh cáo.

"Đây là New York, đồ khốn ạ." Anh ta đẩy George sang một bên. Kirwill ăn vận y như lần đầu tiên Arkady thấy anh ta ở khách sạn Metropole, ngoại trừ cái áo mưa màu đen thay vì nâu vàng. Vẫn chiếc mũ ngắn vành lật ra sau vầng trán rộng, nhăn nheo và mớ tóc muối tiêu. Cái cà vạt thắt lỏng lẻo. Tiến lại gần hơn, Arkady thấy những vết bẩn trên cái áo mưa. Khuôn mặt Kirwill đỏ ửng lên vì hơi men và sự hưng phấn. Anh ta thỏa mãn vỗ đôi bàn tay to, đôi mắt xanh lóe lên khi dò xét khắp căn phòng. So với những đặc vụ FBI, trông anh ta nhéch nhác và thiếu kiềm chế hơn. Anh ta trao cho Arkady một nụ cười ngạo nghễ đầy nguy hiểm. "Thằng khốn, ra đó là anh."

"Phải."

Kirwill mang một biểu cảm khôi hài pha giữa vui thú và đau khổ.

"Thừa nhận đi, Renko, anh làm mọi thứ rối tung. Tất cả những gì anh phải làm chỉ là nói với tôi kẻ đó là Osborne. Nếu thế tôi đã chăm sóc hắn lúc ở Moscow rồi. Một vụ tai nạn - sẽ chả ai biết được. Hắn sẽ chết, tôi sẽ vui sướng và anh vẫn là điều tra viên trưởng."

"Tôi thừa nhân."

George nói qua điện thoại mà không quay số.

"Họ nghĩ anh là một gã rất nguy hiểm." Kirwill chỉ ngón cái về hướng George. "Anh bắn sếp của chính mình. Anh đâm Unmann. Họ nghĩ anh còn giết gã ở hồ nữa. Họ nghĩ anh chỉ là tên sát nhân tâm thần. Coi chừng đấy, họ rất hung hăng."

"Nhưng tôi đang được bảo vệ bởi FBI."

"Đó là người mà tôi đang nói đến đó. Như thể chơi với con quay vậy, chúng giết anh."

"Con quay?"

"Thôi quên đi." Kirwill tiếp tục di chuyển, đi xung quanh căn phòng. "Chúa ơi, xem họ cho anh ở đâu này. Đây là cái ổ điếm. Nhìn mấy vết cháy xì gà trên cái thảm cạnh giường đi. Cả cái mớ hoa hòe

trên giấy dán tường này nữa. Tôi nghĩ họ đang ngầm nói gì với anh đấy, Renko."

"Anh nói anh là liên lạc viên?" Arkady chuyển sang nói tiếng Nga. "Anh có thứ anh cần rồi, anh đang nắm quyền kiểm soát."

"Tôi là liên lạc viên để họ có thể canh chừng tôi thôi." Kirwill vẫn dùng tiếng Anh. "Thấy chưa, anh không bao giờ nói với tôi tên của Osborne, nhưng lại để lộ tên tôi với tất cả mọi người. Anh hại tôi." Anh ta phát âm chuẩn xác.

"Anh chơi tôi. Cô ta chơi anh. Anh nghĩ ai chơi cô ta?"

"Ý anh là gì?"

"Tôi khá thất vọng về anh đấy," Kirwill tiếp tục. "Tôi không nghĩ anh lại đồng ý làm thế, thậm chí còn đến đây."

"Đồng ý cái gì? Đây là một vụ dẫn độ..."

"Dẫn độ? Bọn chúng nói với anh thế à?" Kirwill cười phá lên, miệng há to đầy thích thú.

Ba đặc vụ FBI Arkady chưa từng gặp trước đó ùa vào và cùng với George, họ đủ dũng cảm đẩy Kirwill ra tiền sảnh. Viên thám tử quá bận lau đám nước mắt chảy ra vì cười để mà phản kháng.

Arkady thử mở cửa thêm lần nữa. Nó vẫn khóa và lần này hai giọng nói vọng vào từ hành lang bảo anh đừng bày trò với cái nắm cửa nữa.

Anh đi đi lại lại khắp phòng. Từ góc phía tây nam đi một bước là đến nhà tắm, một bước từ phòng tắm là đến giường và bàn đầu giường, một bước từ đây là đến góc tây bắc, hai bước nữa là đến

đôi cửa sổ kính một lớp nhìn ra đường Hai mươi chín, ba bước qua cửa sổ là đến cái bàn sát tường với điện thoại, thêm nửa bước là đến góc đông bắc, một bước đến cửa ra hành lang, một bước từ cửa đến ghế sô pha, hai bước từ đầu kia của sô pha đến góc tây nam, nửa bước là đến cửa tủ đồ, thêm nữa bước từ cửa là đến bàn làm việc và thêm một bước nữa từ bàn để quay lại góc tây nam. Trong phòng có hai cái ghế đẩu gỗ và bàn cà phê nhựa vân gỗ, bộ ti vi, một cái sọt rác và một xô đựng đá viên. Phòng tắm có một cái toilet, một cái bồn rửa mặt và một bồn tắm với vòi hoa sen mà chỉ một người rất bé mới có thể duỗi ra thoải mái. Tất cả đèn trần đều màu hồng. Thảm màu xanh ô-liu. Giấy dán tường màu xanh da trời nhạt nhú lên những nụ hoa hồng phấn. Bàn làm việc và ghế sơn màu kem và lỗ chỗ những vết đốt xì gà. Khăn trải giường mang màu hoa cà.

Arkady không biết anh mong đợi điều gì từ Kirwill. Anh nghĩ họ đã thấu hiểu lẫn nhau khi ở Moscow, nhưng ở đây, có vẻ như họ vẫn lại là kẻ thù. Tuy thế, Kirwill mang cái vẻ chân thành mà Wesley không có. Arkady có cảm giác bất cứ lúc nào, căn phòng khách sạn có thể lún xuống và sụp đổ như đám đạo cụ trên sân khấu. Anh tức giận với Kirwill và muốn Kirwill quay lại.

Anh đi lại quanh phòng còn bồn chồn hơn trước. Tủ đồ chỉ có hai bộ đồ, còn không có thêm đôi giày nào. Một cái áo cánh còn vương mùi thơm của Irina. Anh áp nó vào mặt.

Ngày đầy nắng.

Nhìn sang phải, xa nhất anh có thể thấy, qua đại lộ Madison là một tấm biển ghi GIỜ VUI VE. Ngay đối diện khách sạn là một cửa

hàng bán ô giấy dầu từ Trung Quốc. Phía trên cửa hàng là mười ba tầng gồm các văn phòng. Nhìn sang trái, anh nhận ra thảm cỏ mòn vẹt và những phiến đá nâu đỏ của sân nhà thờ. Lá khô lơ lửng như bồ hóng qua các con đường.

Các thư ký đang đánh máy và những người đàn ông trong bộ áo dài tay và cà vạt nói chuyện điện thoại trong văn phòng bên kia đường. Văn phòng có dây leo thường xuân và những bức vẽ. Một cái xe đẩy bằng thép phục vụ cà phê trong sảnh. Hai người đàn ông da đen đang sơn cái văn phòng đối diện Arkady. Thứ trông giống như radio bỏ túi với kích cỡ cái va li được đặt trên cửa sổ.

Một quầng sáng tụ lại làm những ngón tay anh nổi lên trên mặt kính.

"Tôi ở đây."

"Anh có thích trò chơi truyền hình không?" Al bật ti vi khi mang một cái sandwich cho Arkady.

"Tôi thường không thích trò chơi."

"Nhưng mà chương trình này tuyệt lắm," Al nói.

Ban đầu Arkady không hiểu chương trình đó lắm. Không có trò chơi nào cả, tất cả những gì thí sinh làm chỉ là đoán xem số giải thưởng - lò nướng, bếp, kì nghỉ, nhà - đáng giá bao nhiều tiền. Mọi thứ - kiến thức, thể lực, may mắn - đều bị loại bỏ trừ lòng tham. Sự đơn giản của khái niệm này thật đáng kinh ngạc.

"Anh thật sự là một Đảng viên, đúng không?" Al nói.

Cái bóng bên ngoài chỉ di chuyển khi mắt anh nhìn sang chỗ khác. Khi đó chúng sẽ chuyển từ phía bên này của gờ cửa sổ sang phía bên kia, hoặc hướng lên một tòa nhà khác. Ai mà biết tiếp sau nó sẽ dừng lại ở đâu?

Irina trở về vào chạng vạng tối, vứt đống hộp lên giường và cười. Sự lo lắng của Arkady biến mất. Cô mang sự sống đến cho căn phòng, khiến nó lại trở nên thu hút. Những từ sáo rỗng nhất phát ra từ kẻ mất hồn.

"Em nhớ anh, Arkady."

Cô mang về những hộp spaghetti với thịt, sò và sốt kem. Mặt trời lặn khi họ thưởng thức những món ăn lạ với dĩa nhựa. Anh chợt nhận ra, lần đầu tiên trong đời, mình sống trong một căn phòng không bốc lên cái mùi, dù chỉ thoang thoảng, của rác thải.

Cô mở mấy cái hộp và kiêu hãnh khoe số quần áo cô mua cho anh. Như đồ của cô trong tủ, có những màu sắc, kiểu cắt và chất lượng gia công lạ lẫm với Arkady. Có quần, áo, tất, cà vạt, áo khoác thể thao, pijama, áo choàng và một cái mũ. Họ kiểm tra từng đường may mũi chi, lớp lót, mấy cái mác Pháp. Irina cột tóc thành búi và mặc mẫu mọi thứ cho anh với một gương mặt nghiêm trọng.

"Anh trông như thế à?" Arkady hỏi.

"Không, không. Arkady phiên bản Mỹ thôi," cô quả quyết, diễu hành với dáng vẻ nghênh ngang vô lo, cái mũ bị kéo xuống che mất một mắt.

Khi cô mặc thử bộ pijama, Arkady tắt đèn. "Anh yêu em," anh nói. "Chúng ta sẽ hạnh phúc."

Arkady mở khuy áo pijama, cởi nó ra, hôn cổ và môi cô. Cái mũ rơi xuống và lăn tròn dưới bàn.

Màn đêm cuốn trôi những sắc màu sặc sỡ khỏi bức tường.

Trên giường, anh lại mò mẫm thân thể Irina. Người đàn bà anh đã thấy đang đi bộ dưới đường có bề ngoài nhỏ bé. Irina cao hơn, gợi tình hơn và hoang dại hơn. Xương sườn cô không còn mang vẻ u sầu đau khổ như hồi còn ở Moscow, móng tay cũng dài hơn và được tô vẽ. Nhưng từ làn môi mềm mại cho đến hõm cổ vẫn như cũ. Răng cô vẫn cắn chặt, vẫn là những giọt mồ hôi ở thánh điện của cô.

"Từng tế bào trong em mơ về đôi tay anh," cô cầm lấy tay anh "đây, và cả đây nữa. Cảm nhận chúng, nhưng không thể nhìn thấy. Nó khiến em cảm thấy mình được sống. Em yêu anh vì anh khiến em cảm thấy mình còn sống, và thậm chí anh còn không ở đó. Ban đầu, họ nói anh đã kể cho họ nghe mọi chuyện. Họ là điều tra viên, nên anh đã phải làm vậy. Thế nhưng càng nghĩ về anh, em càng chắc chắn anh không nói gì với họ. Họ hỏi em rằng anh có điên không. Em nói anh là người đàn ông điên dại nhất em từng gặp. Họ hỏi anh có phải tội phạm không. Em nói anh là người đàn ông thành thật nhất em biết. Cuối cùng họ càng ghét anh hơn. Và em thì càng yêu anh hơn nữa."

"Anh là một tên tội phạm". Arkady nằm lên người cô. "Ở đó anh là tội phạm còn ở đây anh là tù nhân."

"Dịu dàng thôi," cô đỡ lời anh.

Cô đã mang về một cái đài bán dẫn mini và cả căn phòng bị bao trùm bởi thứ âm nhạc chát chúa, lộn xộn. Đống hộp và quần áo vương vãi khắp căn phòng. Trên bàn, mấy cái dĩa nhựa nhét trong hộp bằng bìa các tông.

"Làm ơn đừng hỏi em đã ở đây bao lâu hay chính xác là chuyện gì đã xảy ra," Irina nói. "Mọi thứ đang diễn ra ở những cấp độ mới, những cấp mới mà chúng ta chưa từng biết đến. Đừng đặt câu hỏi. Chúng ta đang ở đây. Tất cả những gì em từng muốn chỉ là được ở đây. Và em có anh ở bên mình. Em yêu anh, Arkady. Anh không nên hỏi gì cả."

"Họ sẽ gửi chúng ta về. Vài ngày nữa, họ nói thế."

Cô ôm chặt anh, hôn anh và thì thầm đầy mãnh liệt vào tai anh, "Tất cả sẽ kết thúc trong một hay hai ngày, nhưng họ sẽ không bao giờ gửi chúng ta về. Không bao giờ!"

Đầu ngón tay cô lần tìm khuôn mặt anh. "Anh có thể có làn da rám nắng như chàng cao bồi, với tóc mai dài, một cái khăn rằn và chiếc mũ cao bồi. Chúng ta sẽ du ngoạn. Ai cũng có ô tô, rồi anh sẽ thấy."

"Nếu là cao bồi thì anh phải cưỡi ngựa mới đúng."

"Anh có thể có một con ngựa ở đây. Em từng thấy cao bồi ở New York."

"Anh muốn đi về hướng tây. Anh muốn đi khắp các dãy núi và trở thành cướp giống như Kostia Borodin. Anh muốn học từ người Ấn Đô."

"Hoặc chúng ta có thể đến California, hay đến Hollywood. Chúng ta sẽ có căn nhà gỗ một lầu cạnh bờ biển, thảm cỏ xanh và cả cây cam nữa. Em sẽ rất vui nếu không bao giờ phải nhìn thấy tuyết trong đời này thêm lần nào nữa. Em có thể sống trong bộ đồ tắm."

"Hoặc không gì cả." Anh mơn trớn chân cô rồi gối đầu lên nó, khi những ngón tay cô vuốt ve ngực anh. Họ phải nói những chuyện mơ mộng vì cái micro. Anh không thể hỏi cô tại sao cô lại quả quyết rằng cô sẽ không quay về. Cô van xin anh đừng hỏi thêm gì nữa. Dẫu sao, khi đề cập đến nước Mỹ, tất cả những gì họ có thể tưởng tượng ra là mơ mộng. Anh cảm thấy đầu ngón tay cô lướt tìm vết sẹo dài ngang bụng. "Anh sẽ cột con ngựa vào cây cam vàng đằng sau căn nhà," anh nói.

"Thực ra," Irina nói khi cô châm xì gà từ điếu của anh, "kẻ cố giết em ở Moscow không phải là Osborne."

"Cái gì?"

"Đó là công tố viên lamskoy và gã người Đức Unmann. Chúng hợp tác với nhau, Osborne chả biết gì cả."

"Osborne đã cố giết em hai lần. Em ở đó, anh cũng có mặt, không nhớ sao?" Đột nhiên Arkady trở nên phẫn nộ. "Ai nói với em Osborne không liên quan gì?"

"Wesley".

"Wesley là kẻ dối trá." Anh lặp lại bằng tiếng Anh. "Wesley là kẻ dối trá!"

"Suyt, muộn rồi đấy." Irina đặt ngón tay lên môi anh. Cô chuyển chủ đề, kiên nhẫn và mặc cơn giận đang bùng phát của anh, cô cảm

thấy tự hài lòng với bản thân.

Nhưng Arkady cảm thấy khó chịu. "Tại sao em lại che vết bớt trên má?" anh hỏi.

"Em muốn thế thôi. Ở Mỹ người ta có đồ trang điểm."

"Ở Liên Xô cũng có, nhưng ở đó em có che nó đi đâu."

"Ở đó nó chả có gì khác lạ lắm," cô nhún vai.

"Thế sao ở đây nó lại khác?"

"Không phải quá hiển nhiên sao?" Đến lượt Irina nổi giận. "Đó là một cái vết Nga. Em không che một cái vết Nga với mỹ phẩm Nga, nhưng sẽ che với mỹ phẩm Mỹ. Em sẽ tống khứ tất cả những gì thuộc về Nga. Nếu có một bác sĩ ở đây để cắt não em ngay lúc này và lấy ra tất cả những gì thuộc về Nga, mọi ký ức mà em có, em cũng làm."

"Thế tại sao em lại muốn anh ở đây?"

"Em yêu anh và anh yêu em."

Cô run rẩy đến mức không thể cất tiếng. Anh khoác lớp chăn quanh cô và ôm cô thật chặt. Anh không nên giận cô mới phải, anh tự nhủ. Bất cứ điều gì cô đang làm đều vì hai người. Cô đã cứu mạng anh và đem anh đến Mỹ với cô, bằng những cái giá cô phải trả mà anh không biết đến và cũng không có quyền tranh cãi. Anh, như mọi người vẫn nhắc cho anh biết, không còn là điều tra viên trưởng mà chỉ là tên tội phạm. Cả hai người bọn họ đều là tội phạm, và thứ khiến họ còn sống chính là người kia. Anh thấy điếu xì gà của cô lăn trên thảm và đốt thêm một cái lỗ mới, anh giữ nó trên môi cô để cô có thể hút. Bây giờ cả hai đều có thể tận hưởng thuốc lá Virginia hảo hạng. Sự chính xác của một người tình tuyệt vời đến

nỗi anh có thể nhắc đến vết bớt đó và khiến cô tổn thương dễ dàng đến thế.

"Chỉ là đừng nói với anh rằng Osborne không cố giết em," anh nói.

"Mọi thứ ở đây thật khác biệt," cô nói. Cô lại bắt đầu run rẩy. "Em không thể trả lời bất cứ câu hỏi nào. Làm ơn, đừng hỏi em gì cả."

Họ ngồi trên giường và xem ti vi màu. Trên màn hình, một người trông như giáo sư đang đọc sách ở một cái bàn trên thảm cỏ cạnh hồ bơi. Từ trong bụi rậm nhảy ra một chàng trai với súng nước.

"Chúa ơi, anh làm tôi sợ đấy!" Người đang đọc sách suýt ngã ra khỏi ghế và quyển sách bị rơi xuống bể bơi. Ông ta chỉ tay vào nó và nói, "Tôi đã đủ lo lắng rồi, mà cậu còn bày ra trò đùa ngu ngốc này. May là nó chỉ là bìa giấy đấy."

"Đây là Chekhov hả?" Arkady cười. "Y như cảnh em quay ở Mosfilm khi chúng ta gặp nhau ấy."

"Không."

Gã cầm súng nước bị đuổi theo bởi đám con gái mặc đồ bơi, một kẻ đang kéo dù và một nhóm nhảy.

"Ùm, đây không phải là Chekhov," Arkady đồng ý.

"Hay đấy."

Anh nghĩ cô đang đùa, nhưng Irina hoàn toàn bị cuốn vào màn hình. Anh biết cô không theo dõi câu chuyện đang tiến triển, chẳng cần thiết vì màn hình đã tự phát ra những tràng cười tán thưởng rồi. Anh thấy cô đang bị thu hút bởi màu xanh ngọc của cái hồ bơi, màu xanh lá của cây bơ, sắc tím của hoa giấy quanh đường xe chạy,

khảm cao tốc của xa lộ. Cô đã tìm thấy, bằng cách mà anh không thể, những gì quan trọng ở trên màn hình. Ánh sáng của nó lan ra và bao trùm căn phòng. Khi một người phụ nữ nức nở, Irina nhìn bộ váy, nhẫn, tóc, những cái gối lông trên nội thất liễu gai, một sân thượng bằng gỗ tuyết tùng đỏ và hoàng hôn trên Thái Bình Dương.

Cô quay lại và thấy vẻ kinh hoàng của Arkady. "Em biết anh nghĩ điều đó không có thật, Arkady. Anh nhầm rồi - ở đây nó có thật."

"Nó không có thật."

"Nó có thật và em khao khát nó."

Arkady dịu lại. "Thế thì em phải có được nó." Anh gối đầu trong lòng cô và nhắm mắt lại khi cái ti vi vẫn thì thầm và cười phá lên.

Anh nhận ra Irina đang xức một mùi hương mới. Ở Nga chỉ có vài loại nước hoa, và chúng đặc, mùi không có gì đặc biệt. Loại ưa thích của Zoya là Moscow Nights. Đó là loại nước hoa hàng đầu. Moscow Nights mang lại những cảm xúc quen thuộc.

"Anh có thể tha thứ cho em vì khát khao đó không, Arkady?"

Anh nghe thấy sự lo lắng trong giọng cô. "Anh cũng muốn dành điều đó cho em."

Irina tắt ti vi và Arkady để cho bóng của cửa sổ táp lấy như một vụ nổ. Tòa nhà văn phòng bên kia đường là một cái khung chứa đầy bóng tối và những ô cửa trống rỗng.

Anh cười để làm yên lòng Irina rồi quay sang cái đài bán dẫn mà cô đã mua. Một điệu nhảy samba. Dũng khí của cô trỗi dậy, và họ nhảy trên tấm thảm màu xám, theo sau bởi những cái bóng in trên

bức tường xám. Anh nâng cô lên và xoay cô. Cả hai mắt đồng thời mở to với niềm hạnh phúc.

Cô nằm trên, mái tóc cô phủ lên khuôn mặt của cả hai.

Cô nằm dưới, như một con thuyền đưa cả hai đi xa.

"Chúng ta là những kẻ bỏ đi bị xua đuổi," Arkady nói. "Sẽ không đất nước nào chứa chấp chúng ta."

"Chúng ta là đất nước của chính mình," Irina nói.

"Với rừng xanh của chính chúng ta." Arkady chỉ vào giấy dán tường hoa. "Nhạc samba," anh chỉ vào cái đài và cái micro bí mật, "và bọn gián điệp."

Chương Ba

Một con nhện nâu rơi ra dưới ánh nắng và bỗng chốc biến thành màu trắng.

Irina đã rời đi trước đó với Wesley và Nicky.

Sợi tơ nhện trắng lợ lửng giữa không trung.

"Bọn Nga các anh sao lại có thể hút thuốc trước khi ăn sáng được nhỉ?" Wesley hỏi.

Con nhện tung mình lên cái mạng trên cao ở góc phòng. Arkady thậm chí còn không nhận ra có mạng nhện ở đó - cho đến khi nó lấp lánh, nghiêng nghiêng trong ánh mặt trời buổi sáng. Nhện hẳn là những kẻ sùng bái mặt trời, hiển nhiên rồi.

"Em yêu anh," Irina nói bằng tiếng Nga.

Con nhện tăng tốc và men theo sợi tơ của nó, mấy cái chân trước kéo đủ thứ hoa văn. Không ai thèm quan tâm khen ngợi, chúng thật là những kẻ cầu toàn.

Vì thế Arkady đã trả lời "Anh yêu em" bằng tiếng Nga.

Một con nhện Nga và một con nhện Mỹ khác nhau đến mức nào?

"Đi thôi, ngày trọng đại đấy," Nicky nói vậy khi anh ta mở cửa.

Chúng có quay tơ cùng một hướng không? Có đánh răng như nhau không?

Điều đó khiến Arkady lo sợ.

Chúng có giao tiếp không?

Vỉa hè nhộn nhịp những đám đông ăn mặc đẹp đẽ. Mặt trời đứng sau lưng họ và đếm những giây phút dần trôi cho đến khi tất cả phải đi làm.

Irina đã ở New York bao lâu rồi? Arkady tự hỏi.

Tại sao cô ấy lại có ít quần áo trong tủ như thế?

Chắc ở Moscow tuyết đang rơi. Nếu họ cũng có vầng dương rực rỡ như thế này, hẳn mọi người đang ở trên bờ đê sẽ cởi trần, tắm nắng như đàn hải cẩu.

Bên kia đường, đám thợ sơn lại đến làm việc. Viên thư ký tầng trên lại nghe điện thoại, nói một hai từ rồi lại dập máy. Ở Moscow, điện thoại văn phòng là công cụ kỳ diệu được bang cung cấp để tám chuyện, nó hiếm khi được dùng để làm việc, nhưng lúc nào cũng bận.

Anh bật ti vi để che đậy âm thanh tạo ra khi thử mở khóa với cái kẹp tóc. Cái khóa này được làm rất tốt.

Tại sao lũ thợ sơn lại đóng cửa sổ khi làm việc chứ?

Trong vườn nhà thờ, mấy ông già trong bộ quần áo bẩn thỉu chia nhau cái chai một cách chậm chạp.

Ti vi chiếu toàn thuốc tẩy, chất khử mùi và aspirin. Thỉnh thoảng lại có vài đoạn phỏng vấn ngắn và bản ca kịch ngắn xen vào.

Khi Al mang đến một cái sandwich giăm bông và pho mát và cà phê, Arkady hỏi ông ta thích nhà văn Mỹ nào - Jack London hay Mark Twain? Al nhún vai. John Steinbeck hay John Reed? Nathaniel

Hawthorne hay Ray Bradbury? Chà, đó là tất cả những nhà văn tôi biết, Arkady nói và Al rời đi.

Văn phòng vắng người vào giờ ăn trưa. Những nơi mặt trời chiếu xuống via hè, một người sẽ dừng bước và lấy đồ ăn ra khỏi túi giấy. Arkady đẩy cửa sổ lên và nhoài ra ngoài. Bầu không khí lạnh lẽo thoảng mùi xì gà, khói xe và thịt rán.

Anh thấy người phụ nữ hôm trước trong bộ áo choàng giả lông đen trắng đi vào và ra khỏi khách sạn với ba người đàn ông khác.

Đám xe cộ qua lại, phát ra những âm thanh chát chúa, tiếng kéo lê, tiếng nâng và tiếng búa, như thể, ngoài tầm mắt, cả thành phố đang bị xé nát và những cái xe đang ngay lập tức được sản xuất một cách cẩu thả.

Những cái xe mang màu sắc nực cười, cứ như thế được một đứa trẻ tô vẽ nguệch ngoạc lên.

Nên xếp bọn đàn ông trong sân nhà thờ vào loại nào? Vật ký sinh của xã hội? Một "bộ ba" bợm nhậu? Bọn chúng uống cái gì ở đây nhỉ?

London viết về khai khẩn Alaska, Twain viết về nạn nô lệ, Steinbeck về biến vị kinh tế, Hawthorne về cuồng loạn tôn giáo, Bradbury về chủ nghĩa thực dân liên hành tinh và Reed viết về nước Nga Xô Viết. Chà, đó là tất cả những gì mình biết, Arkady nghĩ thầm.

Mọi người mang theo thật nhiều túi giấy. Họ không chỉ có tiền, mà còn có những thứ phải mua.

Anh tắm và mặc quần áo mới vào. Chúng vừa in, cực kỳ thoải mái và khiến đôi giày của chính anh trở nên thật xấu xí. Nicky và Rurik, theo anh nhớ, có đồng hồ Rolex.

Ngăn tủ quần áo có một quyển Kinh thánh. Còn ngạc nhiên hơn nữa là quyển danh bạ. Arkady xé những trang có thông tin của các tổ chức Do Thái và Ukraina, gấp lại và cất vào tất.

Đám cảnh sát da đen trong bộ cảnh phục nâu đang điều khiển giao thông. Cảnh sát da trắng trong cảnh phục đen đeo súng.

Irina đã che giấu hai tên tội phạm Kostia Borodin và Valerya Davidova. Cô có dính líu vào vụ án buôn lậu và phá hoại ngành công nghiệp ở cấp độ liên bang. Cô biết gã công tố viên ở Moscow từng là thành viên KGB. Điều gì đang chờ đợi cô ở Liên bang Xô Viết?

Taxi màu vàng. Đàn chim màu xám.

Rurik đến với món quà là những chai vodka mini - hắn gọi chúng là "chai hàng không".

"Chúng tôi có một giả thuyết mới. Nhưng mà trước khi tôi nói," hắn đưa tay lên, "tôi muốn anh biết tôi không thiếu nhạy cảm đâu. Tôi là người Ukraina giống như anh vậy. Tôi cũng lãng mạn. Để tôi thú nhận một điều. Mái tóc đỏ này của tôi, là của người Do Thái. Mẹ tôi là người cải đạo, bà ấy có hẳn một mái đầu đỏ rực. Thế nên tôi có thể nhận biết đủ dạng người. Tuy nhiên tôi có linh cảm rằng phi vụ đen tối này thực chất là một phần âm mưu phục quốc của bọn Do Thái."

"Osborne có phải người Do Thái đâu. Anh đang nói cái gì vậy?" "Nhưng Valerya Davidova là con gái của một giáo sĩ Do Thái," Rurik nói. "James Kirwill liên quan tới bọn khủng bố Do Thái, lũ đã bắn vào những thư ký vô tội trong vụ phái đoàn Xô Viết. Ngành bán lẻ lông

và vải ở Mỹ cũng là độc quyền của bọn Do Thái, và chúng sẽ hưởng lợi khi da chồn zibelin được mang đến đây. Thấy liên quan chưa?"

"Tôi không phải người Do Thái, Irina cũng vậy."

"Suy nghĩ đi," Rurik nói.

Al gom đống chai mini.

"Tôi không phải KGB," Arkady nói.

Al xấu hổ vì bị chọc vào chỗ hiểm. "Có thể thế mà cũng có thể không."

"Tôi không phải."

"Có gì khác nhau không?"

Hoàng hôn buông xuống, mấy văn phòng lại trống không mà Irina vẫn chưa quay lại. Ở nhà thờ giờ có dịch vụ đêm. Đám gái điếm đang bận đưa mấy gã trai vào khách sạn. Arkady nghĩ về lũ đàn bà và công việc của họ khi dòng chảy cuối cùng của cuộc sống đường phố chạm vào anh.

Trong vòng một tiếng đồng hồ, bóng đen trở thành những khoảng không bất khả xâm phạm giữa những cái đèn đường. Những hình thù trên đường xuất hiện như động vật đi đêm. Những cái đầu hóa thành tiếng opera của còi tầm.

Tại sao lúc đó Kirwill lại cười?

Arkady đã quen với đám điệp viên. Anh không thấy lạ khi kẻ mới đến mặc bộ com-lê sẫm màu, cà vạt cùng mũ ngụy trang và thấy

nhẹ nhõm khi cuối cùng cũng được phép ra khỏi phòng khách sạn. Không ai cản họ lại. Họ đi xuống bằng thang máy, đi bộ qua hành lang và về hướng tây trên đường Hai mươi chín và băng qua con phố số Năm đến chỗ một cái xe limousine tối màu. Cho đến khi Arkady tự ngồi vào ghế sau, anh mới nhận ra người đàn ông kia là tài xế. Nội thất xe được phủ nhung màu xám dịu, tài xế và hành khách được ngăn bởi một tấm kính.

Đại lộ Mỹ là một con đường tối tăm, vắng lặng, chỉ có ánh sáng phát ra từ cửa sổ các cửa hàng, cuộc sống sang chảnh của lũ manơ-canh, trông huyền ảo như toàn thành phố trong chuyến đi đầu tiên ra khỏi khách sạn này. Ở đại lộ Bảy, họ rẽ về hướng nam và đi qua vài dãy nhà trước khi chiếc limousine rẽ vào một con phố rồi đến bãi đỗ xe. Tài xế cho Arkady xuống, dẫn anh vào một cái thang máy đang mở và ấn nút với ngón cái của gã. Thang máy chạy lên tầng bốn, họ bước vào hành lang sáng sủa có camera ở các góc. Cánh cửa cuối hành lang hé mở.

"Anh đi một mình," tay tài xế nói.

Arkady bước vào một căn phòng làm việc dài và tối mờ mờ. Bàn phân loại chạy dài khắp căn phòng, và khi mắt anh đã quen với bóng tối, những cái giá treo thứ trông như quần áo hay giẻ rách hóa ra là một đống lông. Chắc là có cả trăm cái giá, hầu hết được treo những tấm da mỏng, tối màu - lông chồn zibelin hay chồn vizon - cùng từng đống da sống lớn hơn, đã được dát phẳng - theo anh thấy thì chắc là da mèo rừng hoặc da sói. Mùi hăng của axit tanic bốc lên và trên mỗi cái bàn trắng là một cái đèn huỳnh quang bé. Giữa căn phòng, cái đèn vụt sáng và John Osborne ở đó, đang đặt một tấm da lên bàn.

"Anh có biết là vài người Bắc Triều Tiên bán lông không?" hắn hỏi Arkady. "Da chó và da mèo. Những thứ con người sẽ mua đáng kinh ngạc lắm đấy."

Arkady bước dọc lối đi về hướng cái bàn.

"Chà, bản thân tấm da này đáng giá khoảng một ngàn đô la đấy," Osborne nói. "Da Barguzhinsky, mà hẳn anh cũng đoán ra rồi, anh chắc đã thành chuyên gia về da. Đến gần hơn đi, anh sẽ thấy những đốm lấm tấm trên lông đấy." Hắn chải ngược lông trên bộ da cứng, và rồi nâng lên một khẩu tự động và nhắm vào Arkady. "Đủ gần rồi đó. Nó sẽ trở thành tấm áo choàng tuyệt đẹp, dài chắc đến cả sáu mươi bộ da." Hắn lại vuốt ve bộ lông với khẩu súng. "Mà mua da chó với da mèo thì khác gì nhau nhỉ?"

"Chắc ông rõ hơn tôi mà." Arkady dừng lại khi còn cách Osborne một cái bàn.

"Thế thì nghe tao nói đây" - gương mặt Osborne chìm trong bóng của cái đèn - "vì tòa nhà này và hai dãy nhà xung quanh là khu chợ lông lớn nhất thế giới. Nên tao nói cho mày biết, không thể so sánh nổi cái này," hắn lắc bộ lông bóng mượt "và một bộ da mèo hơn là giữa Irina và một ả đàn bà bình thường đâu, hoặc giữa mày và một gã người Nga bình thường." Hắn vặn to đèn và Arkady phải giơ tay lên để mắt không bị lóe. "Trông mày ngon đấy, điều tra viên ạ - rất bảnh trong bộ com-lê đàng hoàng. Tao thật lòng mừng là mày vẫn còn sống đấy."

"Ông thật lòng ngạc nhiên là tôi vẫn còn sống."

"Cả ngạc nhiên nữa, tao thừa nhận." Osborne hạ đèn xuống. "Mày từng nói mày sẽ trốn khỏi tao, mày có thể lần trốn dưới sông Moskva và tao vẫn sẽ đến mò ra mày. Tao đã không tin mày, nhưng mày nói đúng đấy."

Osborne để khẩu súng lại trên bàn khi hắn châm một điếu xì gà. Arkady gần như đã quên hết bóng đêm Ả Rập, dáng dấp thon thả và mái tóc bạch kim. Và, dĩ nhiên, khảm vàng trên hộp xì gà và bật lửa, cái nhẫn, dây đồng hồ và măng sét, ngọn lửa màu hổ phách rực lên trong đôi mắt và nụ cười rạng rỡ.

"Ông là kẻ sát nhân," Arkady nói. "Tại sao người Mỹ lại muốn ông gặp tôi?"

"Vì bọn Nga để tao gặp mày."

"Sao họ lại cho ông làm vậy?"

"Mở to mắt ra đi," Osborne nói. "Mày nhìn thấy gì?"

"Lông"

"Không chỉ lông đâu. Chồn vizon xanh, chồn vizon trắng, cáo xanh, cáo bạc, cáo đỏ, chồn ecmin, linh miêu, cừu karakul. Và da chồn zibelin trại Barguzin. Số lông trong phòng này đáng giá hơn hai triệu đô la đấy và còn có hơn năm mươi phòng như thế này dọc đại lộ Bảy. Đây không phải vấn đề giết người, nó là vì chồn zibelin và luôn là vậy. Tao không muốn giết thằng bé Kirwill, Kostia và Valerya. Sau khi chúng đã giúp tao rất nhiều, tao cũng sẽ rất vui lòng nếu chúng có thể tiếp tục sống bình yên ở nơi nào đó trên Trái Đất. Nhưng mày sẽ làm gì? Thằng bé Kirwill cứ đòi nổi tiếng, nó có một nỗi ám ảnh được kể câu chuyện chuyến trở về New York đầy vinh quang cho cả thế giới. Chắc nó sẽ không kể về những con chồn zibelin trong buổi họp báo đầu tiên, nhưng chắc chắn sẽ kể trong buổi thứ mười. Tao đang chống lại sự độc quyền lớn nhất thế giới, tao đã mất hàng năm liền cố gắng và đầy rủi ro, tao có nên đẩy bản

thân vào nguy hiểm chỉ vì tính ba hoa của một thằng cuồng đạo không? Có gã điên nào lại làm thế? Tao thừa nhận tao cũng không ngại xử lý Kostia. Không, nó sẽ tống tiền tao ngay khi đến đây. Tao chỉ tiếc Valerya."

"Ông đã lưỡng lự?"

"Đúng." Osborne vui vẻ đáp. "Tao đã do dự trước khi bắn cô ta, mày nói đúng đấy. Lời tự thú đó làm tao thèm ăn. Kiếm miếng gì ăn thôi."

Họ đi thang máy xuống và thấy chiếc limousine đang đợi trong bãi đỗ xe. Chiếc xe đưa họ đến hướng bắc trên đại lộ Mỹ. Nhộn nhịp hơn hẳn Moscow vào giờ này, New York vẫn chưa đi ngủ, Arkady cảm nhận được điều đó trong dòng xe cộ dài nối đuôi nhau. Trên đường Bốn mươi tám, hai bên đại lộ là những tòa văn phòng bằng kính, không như ở Kalinin Prospekt.

Xe dừng lại ở đường Năm mươi sáu, Osborne đưa Arkady vào một nhà hàng, nơi một nữ phục vụ chào Osborne bằng tên và dẫn họ vào một lối đi trải thảm nhung đỏ. Trên mỗi bàn đều có hoa ly mới cắt và hàng tá những chùm hoa trong hốc tường, tranh sơn dầu của các nhà họa sĩ theo trường phái Ấn Tượng Pháp treo trên tường, đèn chùm pha lê bên trên, khăn trải bàn màu hồng và đội trưởng xum xoe. Những thực khách khác là các ông già mặc com-lê kẻ sọc và phụ nữ trẻ với khuôn mặt bóng loáng. Arkady vẫn có chút hy vọng Wesley hoặc cảnh sát sẽ ập vào nhà hàng và bắt Osborne. Osborne hỏi Arkady có muốn uống không, Arkady từ chối và Osborne gọi một chai Corton-Charlemagne 76. "Arkady có đói không?" Arkady lại nói không, một lời nói dối và Osborne gọi một đĩa cá hồi muối nướng với nước sốt thì là và khoai tây chiên cho chính

hắn. Chỉ riêng bộ đồ ăn bằng bạc ở trên bàn thôi đã đủ hào nhoáng. Mình nên đâm con dao kia qua tim hắn, Arkady nghĩ.

"Dân di cư Nga tràn qua New York, mày biết chứ," Osborne nói. "Họ viết là sẽ đến Israel, nhưng ở Rome họ lại rẽ phải và đến đây. Tao cũng giúp một chút, nhiều hết mức có thể, cuối cùng, vài người trong đám biết một chút về lông. Nhưng chỉ vài đứa thôi, tao không thể làm gì. Ý tao là những kẻ làm bồi bàn ở Nga. Mày biết ai sẽ thuê một bồi bàn Nga không?"

Rượu có màu vàng kim. "Mày chắc là không uống chứ? Dẫu sao, cũng có nhiều dân di cư hơn mức cần thiết. Buồn thay, phần lớn bọn chúng, ứng viên của viện khoa học Xô Viết, những kẻ đang quét sảnh trường học hoặc tranh nhau mấy công việc dịch thuật rác rưởi. Chúng sống ở Queens và New Jersey trong những căn nhà nhỏ và mấy cái ô tô to đùng mà chúng còn không đủ khả năng chi trả. Dĩ nhiên ai có quyền lên án, chúng đang làm hết sức có thể. Có phải ai cũng là Solzhenitsyn đâu. Tao muốn nghĩ là tao đã làm gì đó để truyền bá văn hóa Nga trên cái nước này. Tao tài trợ rất nhiều chương trình giao lưu văn hóa, mày biết đó. Ba lê Mỹ thì là cái quái gì nếu không có vũ công người Nga chứ?"

"Những vũ công bị ông khai với KGB thì sao?" Arkady hỏi.

"Nếu tao không khai thì đám bạn chúng nó cũng khai thôi. Đó là điều kỳ diệu ở Nga đấy, ai cũng sẵn sàng khai báo, ngay từ khi còn đi mẫu giáo. Ai cũng có đôi tay bẩn thỉu. Họ gọi đó là 'cảnh giác'. Tao thích thế. Dẫu sao, đó là cái giá phải trả. Nếu tao muốn quảng bá tiếng tăm và sự thấu hiểu bằng cách đưa nghệ sĩ Liên Xô sang Mỹ, Cục Văn hóa muốn tao báo cáo xem tao đem đến những ai, tao cũng phải thông báo xem có đứa nào có vẻ là kẻ đào ngũ không, nhưng nhìn chung tao cố tống khứ càng nhiều vũ công tệ càng tốt.

Tiêu chuẩn của tao cao mà. Hẳn là tao có tác động tích cực đến những vũ điệu Xô Viết."

"Tay ông không bẩn mà nó vấy máu."

"Làm ơn đi, đang ngồi ăn đấy."

"Thế kể tôi nghe tại sao FBI Mỹ lại cho ông, một tên sát nhân, kẻ làm chỉ điểm cho KGB, đi lại quanh thành phố này và còn đến đây ăn nữa."

"Ô, tao ngưỡng mộ trí thông minh của mày đấy, điều tra viên. Thử nghĩ một giây đi. Tao nghĩ mày sẽ hiểu."

Những cuộc trò được xoay quanh bởi khăn trải bàn, những bông hoa và tiếng lọc cọc của xe bánh ngọt. Osborne tự tin ngồi đợi Arkady suy nghĩ. Cuối cùng anh cũng hiểu, ban đầu còn lờ mờ, sau đó rõ ràng hơn, và Arkady bị sốc bởi cái logic rõ ràng và sự đối xứng rõ ràng đó, như mắt con hươu khi nhìn thấy một con sư tử ẩn mình trong bóng đêm dần bước ra dưới ánh mặt trời. Khi anh mở miệng, mọi niềm hy vọng cuối cùng đã tắt ngúm.

"Ông là chỉ điểm cho FBI," Arkady nói khi đã hiểu rõ ràng. "Ông chỉ điểm cho cả KGB và FBI."

"Tao biết là mày chứ không ai khác sẽ phát hiện ra mà." Osborne mim cười ấm áp. "Tao có ngu đâu mà chỉ điểm cho KGB mà không chỉ điểm cho sở? Đừng thất vọng, thế cũng không làm nước Mỹ tệ hơn Nga đâu. Tình cờ đó lại là cách sở vận hành thôi. Thường thì sở sẽ dựa vào lũ tội phạm, nhưng tao hiếm khi dính dáng đến mấy hoạt động đó. Tao chỉ phát tán tin đồn thôi. Tao biết sở sẽ thích mấy trò này vì tin đồn cũng được ưa chuộng ở Moscow. Sở thậm chí còn thèm khát nó hơn. Hoover sợ mắc sai lầm đến nỗi lão đã ra khỏi cái ngành theo dõi bọn Nga mười năm rồi. KGB có một gã trong hồ sơ

tổng của sở và Hoover còn không dám xóa nó đi vì sợ tin tức lan ra. Tao đã nói rõ là chỉ làm việc với văn phòng New York của sở. Cũng như các tổ chức quốc gia khác, những gã giỏi nhất luôn ở New York, và cảm động thay chúng thuộc tầng lớp trung lưu, sẵn lòng giao du với tao. Mà sao lại không chứ? Tao có phải thẳng cha sát thủ nào của Mafia đâu, tao cũng chả đòi tiền. Thực tế, bọn chúng luôn biết chúng có thể tìm đến tao xin giúp đỡ khi chúng gặp khó khăn tài chính. Tao cho chúng những cái giá tốt không tưởng để bọn chúng mua áo choàng cho vợ."

Arkady chợt nhớ lại cái áo lông mèo rừng và mũ lông chồn mà Osborne đã đưa mình.

"Tao cũng yêu nước như gã kia thôi," Osborne nói và gật đầu với mấy người ngồi ở bàn phía sau Arkady. "Hoặc giả, nếu gã kia hóa ra là chủ tịch một công ty hạt đã thiết lập một nhà máy chưng cất giả ở Osaka mà sẽ đưa hạt đến cảng Thái Bình Dương của Xô Viết thì tao thậm chí còn yêu nước hơn gã."

Đĩa cá hồi muối nướng được bày ra trước mặt Osborne, cạnh đó là một đĩa khoai tây sợi mỏng như món khoai tây thái của Nga. Arkady đang rất đói.

"Mày chắc là không muốn ăn chung với tao chứ?" Osborne hỏi. "Ngon tuyệt đấy. Ít ra cũng uống chút rượu nhé? Không à? Lạ lùng ghê," hắn tiếp tục nói khi đang ăn, "hồi trước đứa Nga nhập cư nào đến Mỹ cũng mở nhà hàng. Bọn chúng phục vụ toàn đồ ngon - thịt bò Stroganov, gà Kiev, bánh paskha, bánh blini, trứng cá caviar, cá tầm nấu đông. Nhưng mà đó là năm mươi năm trước kia. Lũ nhập cư mới chả biết nấu nướng quái gì, chúng thậm chí còn không biết đồ ngon có vị như thế nào."

Osborne lấy cà phê và bánh tart từ xe bánh ngọt. Món tráng miệng phủ đường và kem.

"Mày không ăn miếng nào à? Cựu công tố viên của mày, Andrei lamskoy, chắc ngấu nghiến hết cả cái xe tải."

"Hắn là một gã tham lam," Arkady nói.

"Chính xác. Tất cả đều do hắn làm, mày biết đấy. Bao năm nay, tao đã trả lại cho hắn vì cái này hay cái khác - những lời giới thiệu, sự thiếu thận trọng nhỏ, kể từ lúc chiến tranh. Hắn biết tao sẽ không quay về Liên bang Xô Viết và quyết định đòi luôn một thể, đó là lý do hắn dẫn mày đến gặp tao trong cái phòng tắm. Tao khiến mày lơ là, hắn lại thúc mày tiếp tục. Mày cũng không cần được động viên quá nhiều. Hắn nói mày là một điều tra viên bị ám ảnh và hắn đúng. Một gã xuất sắc, lamskoy, nhưng tham lam, như mày nói đấy."

Họ rời nhà hàng và đi lên đại lộ, chiếc limousine của Osborne vẫn giữ khoảng cách phía sau, như lúc cái limousine theo đuôi họ trên bờ đê Moskva. Qua vài dãy nhà, họ đến hai bức tượng kỵ sĩ đang cưỡi ngựa lồng lên ở cổng công viên. Công viên trung tâm, Arkady tự nhủ. Họ tiến vào, chiếc limousine vẫn theo sau, vài bông tuyết còn đọng trên đèn pha. Chúng sẽ giết anh trong công viên này sao? Arkady tự hỏi. Không, nếu thế thì dùng phòng làm việc của Osborne còn dễ hơn. Một cỗ xe ngựa kéo được sơn sáng màu lộ ra trong ánh đèn kiểu cũ. Arkady hút thuốc để xua đi cơn đói.

"Cái thói quen Nga xấu xa." Osborne tự châm một điểu xì gà. "Đó sẽ là cái chết của chúng ta. Mày biết sao hắn ghét mày không?"

"Ai kia?"

"lamskoy."

"Công tố viên? Tại sao ông ta lại ghét tôi?"

"Cái gì đó liên quan đến vụ kháng cáo lên tòa án Tối cao nơi mà hắn thấy hình ảnh của mình trong Pravda."

"Vụ kháng cáo Viskov," Arkady nói.

"Chính vụ đó. Nó hủy hoại hắn. Bọn KGB không đưa một trong đám tướng của chúng lên làm công tố viên Moscow để hắn bắt đầu công khai quyền của các bị cáo. Dẫu sao, KGB cũng như bao sở khác và một gã quyền lực, đặc biệt là một ngôi sao đang lên, có những kẻ thù cũng đầy quyền lực. Mày cho chúng đúng thứ vũ khí chúng cần, lamskoy đang phỉ báng công lý của Xô Viết, chúng nói thế, hay là truyền bá sự tôn sùng cho chính hắn, hoặc là bị thần kinh. Sẽ có hẳn một chiến dịch lớn đấy. Vụ kháng cáo đó hủy hoại hắn, và mày đã đẩy hắn vào đó."

Trong công viên Trung tâm, cựu điều tra viên đã hiểu tại sao gã công tố viên Moscow đã chết lại ghét anh. Tuy nhiên những điều Osborne nói có vẻ đúng. Anh nhớ lại cuộc trò chuyện trong phòng tắm với lamskoy và viên thư ký của công tố viên trưởng và viện sĩ và công lý. Những tín hiệu về chiến dịch chống lại chủ nghĩa Vronsky sắp tới được nhắm vào lamskoy, không phải Arkady!

Anh nghe nhạc rock và qua những tán cây, mắt anh tìm thấy ánh đèn sặc sỡ của một sân trượt băng cách đó không xa. Anh có thể nhìn thấy chuyển động trên băng.

Những bông tuyết lợ lửng quanh đèn và trong tia sáng. Một cái bóng đồng thau chào Arkady từ cái bệ.

"Tao sẽ nói cho mày biết tại sao tao thích tuyết," Osborne nói. "Tao chưa kể cho ai bao giờ. Tao yêu nó vì nó giấu đi những kẻ đã chết."

"Ý ông là ở công viên Gorky."

"Ô, không. Ý tao là ở Leningrad. Hồi tao mới đến Liên bang Xô Viết, tao là một gã trai trẻ giàu lý tưởng. Đúng thế, như thẳng bé Kirwill ấy, thâm chí còn khiếp hơn. Không ai làm việc chăm chỉ hơn đế khiến chương trình vay-mươn Lend-Lease thành công đâu. Bề ngoài tao là người Mỹ, tao phải đuối kip lũ Nga, phải làm nhiều hơn nữa, chỉ ngủ bốn tiếng mỗi đêm, suýt chết đói hàng tháng trời, chỉ cao râu và mặc quần áo sach khi đi Moscow đến điện Kremlin để tạo có thể van xin, cho phép tao thêm chút thức ăn và dược phẩm vào cái xe tải mà chúng tao đang cố đưa vào Leningrad. Sáu trăm ngàn người Leningrad chết, nhưng thành phố không sụp đố. Đó là một trận chiến từ căn nhà này sang căn nhà kia, bọn tao có thể mất một con phố vào buối sáng và chiếm lai nó vào ban đêm. Hoặc lấy lai nó sau một năm nữa và tìm thấy đám xác chết từ tân năm trước. Mày sẽ học cách trận trong lớp tuyết dày. Khi loạt đạn ngừng, chúng sẽ nói chuyên với nhau bằng loa. Cái loa Nga bảo bon Đức bắn binh lính của mình, cái loa Đức lại xúi bọn Nga bắn lũ trẻ con. 'Bắn chúng còn hơn bắt chúng chết đói. Đầu hàng đi, giơ súng đầu hàng và bọn tao sẽ cho chúng mày ăn gà,' đám Đức nói vậy. Hoặc 'Andrei này nọ ơi, hai con gái của anh đã bị bọn hàng xóm Xô Viết ăn thịt rồi đấy'. Câu này xúc phạm tao ghê gớm vì tao là người chịu trách nhiệm đem thức ăn vào thành phố. Bọn Đức cười nhạo chúng tao. Chúng có cả ngàn câu chuyện về những cái xác chúng thấy trên đường tìm vào thành phố. Chúng đặc biệt cười vào mũi tạo. Chúng tò mò về thẳng cha Mỹ đã nuôi sống bon Nga. Chúng hỏi rằng thứ nuôi sống một triệu con người có phải chính là một phần nhỏ mà chúng đánh rơi từ máy bay hay lot qua xe trướt tuyết không? Chúng cười rú lên. Tao còn nghĩ ra cái gì khả dĩ hơn nữa? Chúng hỏi không phải tao đã

có câu trả lời rồi sao? Tao biết là có, rồi tao giết bọn sĩ quan Đức. Nhưng tao đã có câu trả lời."

Họ ra khỏi công viên và đi vào phố số Năm, một đường phân cách giữa công chúng và người giàu. Đèn chùm tỏa sáng trong các ô cửa sổ, nhân viên trực cửa đứng dưới vòm. Chiếc limousine men vào một con ngõ để đợi khi Osborne đưa Arkady vào tòa nhà gần nhất. Một nhân viên thang máy mặc đồng phục đưa họ lên tầng mười lăm, nơi chỉ có một cánh cửa. Osborne mở khóa và ra hiệu cho Arkady đi vào.

Ánh sáng lọt qua khung cửa sổ đủ để Arkady nhìn thấy anh đang đứng trong tiền sảnh của một căn hộ lớn. Osborne ấn vào công tắc đèn nhưng chả có gì xảy ra. "Hôm nay, bọn thợ điện đã đến đây," hắn nói. "Tao đoán chúng chưa xong việc."

Arkady tiến vào căn phòng có bàn ăn dài với chỉ hai cái ghế, lướt qua cái tủ với những ngăn trống không đang mở ra, rồi đến phòng làm việc với cái ti vi vẫn nằm nguyên trong hộp và vài cái đèn trần bị dỡ xuống từ bức tường. Anh đếm được tám phòng, tất cả đều trơ trụi trừ cái thảm và cái ghế như là dấu hiệu báo trước điều gì. Còn có một mùi hương rất quen thuộc.

Anh lùi về phòng khách, nơi cái cửa sổ hai cánh nhìn ra công viên bên dưới, trông còn đẹp hơn khi nhìn từ trên cao. Anh nhìn thấy vẻ đen thẫm của những ao hồ và sân trượt băng hình oval màu trắng. Công viên được bao quanh bởi những căn hộ và khách sạn, bên trên là những đám mây.

"Mày thấy nó thế nào?" Osborne hỏi.

"Hơi trống trải."

"Chà, ở New York, cảnh vật mới là quan trọng nhất." Osborne lấy thêm một điếu xì gà từ trong hộp. "Tao đã bán mấy cái thẩm mỹ viện ở Paris rồi. Tao phải đầu tư vào chỗ khác và thêm một căn hộ ở đây cũng tuyệt. Thành thật mà nói, châu Âu đơn giản là không an toàn cho tao. Đó là cái khó khăn nhất của một thương vụ - đảm bảo an toàn cho thân thể."

"Thương vụ nào?"

"Chồn zibelin đấy. May là tao đã trộm được một thứ đáng trả lại."

"Bọn chồn zibelin đang ở đâu?"

"Trại lông ở Mỹ chỉ yếu ở quanh Ngũ Đại Hồ. Nhưng có lẽ tao nói dối, có thể tao có chồn zibelin ở Canada nữa. Canada là nước lớn thứ hai thế giới, chắc chúng sẽ mất không ít thời gian để tìm đâu. Hay có lẽ tao có ở Maryland với Pennsylvania, có vài cái trại ở đó. Vấn đề là vào mùa xuân tao sẽ có hàng đống chồn con, được nhân giống với chồn Barguzhinsky, và sẽ có thêm nhiều chồn zibelin nữa. Đó là lý do bọn Nga phải trao đổi ngay bây giờ."

"Sao lại kể với tôi?"

Osborne đến bên cửa sổ với anh. "Tao có thể cứu mày," hắn nói. "Tao có thể cứu mày và Irina."

"Ông đã cố giết cô ấy."

"Đó là lamskoy và Unmann."

"Ông đã cố giết cô ấy hai lần," Arkady nói. "Tôi đã ở đó."

"Mày từng là một người hùng, điều tra viên ạ. Không ai muốn tước đoạt nó khỏi mày cả. Dù sao chính tao đã đưa mày đến trường đai học để cứu Irina mà."

"Ông dẫn tôi đến đó để bị giết."

"Và chúng ta đã cứu cô ấy, cả mày và tao."

"Ông giết ba người bạn của cô ấy ở công viên Gorky."

"Còn mày thì giết ba người bạn của tao," Osborne nói.

Arkady thấy ớn lạnh, cứ như cửa sổ đang mở vậy. Osborne không điên, mà cũng không phải con người. Nếu tiền có thể sản sinh ra xương và thịt, nó sẽ tạo ra Osborne. Nó vẫn mặc bộ đồ len, nó vẫn xẻ mái tóc hoa râm như thế, nó vẫn mang cái mặt nạ gầy gò với vẻ vui thú tột cùng. Họ ở trên cao so với mặt đường. Anh có thể giết Osborne, không nghi ngờ gì nữa. Anh sẽ không phải nghe thêm lời nào nữa.

Như thể Osborne đọc được suy nghĩ của Arkady, hắn lại lấy súng ra. "Chúng ta phải tha thứ cho nhau. Thối nát là một phần của chúng ta, bản chất của chúng ta. Nó vốn dĩ có sẵn trong lamskoy, Cách mạng Nga hoặc không có cách mạng nào hết. Nó có sẵn trong mày và tao nữa. Nhưng mày vẫn chưa thấy hết căn hộ này đâu..."

Arkady đi trước, họ cùng sải bước trên hành lang đến một căn phòng anh chưa từng vào trước đó, và những cửa sổ ở đây cũng nhìn ra công viên. Có một bàn làm việc và một tấm gương, một ghế, bàn cạnh giường và một cái giường lớn, chưa được sắp xếp. Mùi hương anh nhận ra khi lần đầu tiên bước vào căn hộ càng tỏa ra rất rõ ở đầy.

"Mở ngăn thứ hai của bàn làm việc đi," Osborne nói.

Arkady làm theo. Đặt gọn gàng trong tủ là quần lót và bít tất mới của đàn ông. "Vậy là sẽ có ai đó chuyển vào," Osborne nói.

Osborne chỉ vào cánh cửa trượt của tủ đồ. "Mở cái cửa bên phải đi."

Arkady trượt mở cánh cửa. Treo trên giá là một tá áo khoác và quần mới. Dù đèn lờ mờ, anh vẫn nhìn thấy chúng, y hệt bộ quần áo mà anh đang mặc. "Tội gì mà không lấy thêm, đúng không." Osborne nói.

Arkady mở cánh cửa kia. Nó đầy váy, áo choàng, khăn tắm và hai cái áo lông, đáy tủ chứa giày và bốt phụ nữ.

"Mày sẽ chuyển vào đây," Osborne nói, "mày và Irina. Mày sẽ làm việc cho tao và tao sẽ trả mày hậu hĩnh - còn hơn cả hậu nữa. Căn hộ đứng tên tao, nhưng tiền nhà và tiền bảo dưỡng năm đầu tiên đã được trả rồi. Bất cứ gã New York nào cũng rất sung sướng được đổi chỗ với mày đó. Mày sẽ có một cuộc đời mới."

Cuộc hội thoại này thật không tưởng, Arkady nghĩ, có điều gì đó không hợp lý.

"Mày muốn Irina được sống chứ?" Osborne hỏi. "Giao dịch là vậy: chồn zibelin đổi lấy Irina và mày. Irina vì tao muốn, và mày vì cô ta sẽ không đến mà không có mày."

"Tôi không định chia sẻ Irina với ông đâu."

"Mày đang xài chung với tao rồi," Osborne nói. "Mày xài chung với tao hồi ở Moscow và cho đến tận bây giờ từ lúc mày đến đây. Tao ở trên giường nó sáng hôm đó lúc mày nói chuyện với nó ngoài căn hộ. Nó ngủ với mày đêm qua và với tao trưa nay."

"Ở đây?" Arkady nhìn chằm chằm vào tấm ga trải giường nhăn nhúm bừa bộn.

"Mày không tin tao," Osborne nói. "Thôi nào, mày vốn là điều tra viên giỏi mà, sao lại ngạc nhiên đến thế. Sao mà tao gặp được James Kirwill nếu không có Irina? Hay Valerya hoặc Kostia. Và mày không thấy lạ là tao và lamskoy không tìm thấy hai đứa mày khi bọn

mày đang trốn trong phòng mày à? Bọn tao có cần tìm đâu, nó gọi tao từ căn hộ của mày. Mày nghĩ sao tao tìm được nó khi mày đến biên giới Phần Lan? Nó tự dẫn xác đến gặp tao đấy chứ. Mày không tự hỏi những câu đó à? Vì tự bản thân mày đã có câu trả lời rồi. Tao đã thú nhận rồi đấy, đến lượt mày đi. Nhưng mày không thích thế đúng không? Cuối cuộc điều tra, mày chỉ muốn tìm ra con quái vật và những xác chết được phân loại. Chúa ngăn không cho mày tự tìm ra. Mày sẽ học cách sống với chính mình, tao thề đấy. Bọn Nga sẽ quẳng mày và Irina vào cái danh sách Do Thái, chúng làm thế để loại bỏ những rắc rối không cần thiết."

Osborne đặt khẩu súng lên bàn. "Tao không muốn mày ở đây, nhưng Irina sẽ không đến mà không có mày. Điều đó khiến tao điên tiết. Tất cả những gì nó muốn chỉ là được ở đây và sau đó nó lại đe dọa đòi quay về. Giờ thì tao mừng là mày ở đây, mọi thứ thật trọn vẹn." Hắn mở tủ bàn và lấy ra một chai Stolichnaya với hai cái ly. "Tao sẽ tìm ra sự hấp dẫn của tình huống này. Còn ai có thể hiểu nhau hơn kẻ sát nhân và điều tra viên của hắn chứ? Nhiệm vụ của mày chính là làm sáng tỏ vụ án, mày phải điều tra ra tên tội phạm. Mày tưởng tượng ra tao trong tâm trí trước cả khi chúng ta gặp nhau và khi tao chạy trốn khỏi mày, mày lại làm tao ám ảnh. Chúng ta đã luôn là đồng phạm."

Hắn rót vodka tới tận miệng cốc, dòng chất lỏng nhẹ nhàng dâng lên, rồi đưa ly cho Arkady.

"Và còn tên sát nhân và điều tra viên nào có thể thân thiết hơn hai gã đàn ông cùng chia sẻ một ả đàn bà chứ? Chúng ta cũng là đồng phạm trong tình yêu."

Osborne nâng ly của hắn lên. "Vì Irina."

"Tại sao ông lại giết những người ở công viên Gorky?"

"Mày biết tại sao mà, mày phá vụ đó còn gì." Osborne vẫn chưa hạ ly xuống.

"Tôi biết ông ra tay như thế nào, nhưng tại sao?"

"Vì chồn zibelin, như mày biết đấy."

"Tại sao ông lại muốn những con chồn của chính ông chứ?"

"Vì tiền. Mày biết hết mà."

"Ông đã có rất nhiều tiền rồi."

"Để có nhiều hơn."

"Chỉ nhiều hơn?" Arkady hỏi. Anh đổ rượu trong ly xuống thảm buồng ngủ, vẽ một hình xoắn ốc bằng rượu vodka. "Thế thì ông không phải là một gã nhiều đam mê rồi, ngài Osborne ạ, ông chỉ là một con buôn sát nhân. Ông là thẳng ngốc, ngài Osborne ạ. Irina bán thân cho ông và dâng hiến cho tôi. Một con buôn chỉ nên khao khát bộ da, đúng chứ? Ông phải biết cách lột da chứ. Bọn tôi sẽ sống ở đây bằng tiền của ông và cười vào mặt ông. Và ai biết lúc nào bọn tôi sẽ biến mất? Lúc đó ông sẽ không có chồn zibelin, không Irina, chả gì sất."

"Thế nghĩa là mày đồng ý với đề nghị của tao." Osborne nói. "Hôm nay là thứ Tư. Vào thứ Sáu, bọn Nga và tao sẽ trao đổi - mày và Irina lấy chồn zibelin. Mày cho phép tao cứu mày chứ?"

"Được," Arkady nói. Còn sự lựa chọn nào khác? Chỉ Osborne có thể cứu Irina. Một khi được an toàn, họ sẽ chạy trốn. Nếu Osborne cố cản họ, Arkady sẽ giết hắn.

"Thế thì nâng chén vì mày nào," Osborne nói. "Tao mất một năm ở Leningrad để nhận ra con người dám làm những gì để tồn tại. Mày

mới ở đây hai ngày và mày đã trở thành một người hoàn toàn khác. Thêm hai ngày nữa là mày thành người Mỹ." Hắn uống cạn chén rượu. "Tao mong chờ tương lai quá," hắn nói. "Có bạn thật tốt."

Chỉ còn lại một mình trong thang máy, lòng Arkady trĩu nặng dưới sức ép của sự thật. Irina là một con điểm. Cô đã ngủ với Osborne và chỉ Chúa mới biết cô đã ăn nằm với bao nhiêu thằng để có thể đến đây. Nói dối Arkady, dối trá với những nụ hôn và lời bao biện - bỡn cợt và biến anh thành thằng ngốc. Còn tệ hơn nữa, anh đã biết. Anh đã biết ngay từ đầu, từng lúc một, biết rõ hơn khi anh yêu cô nhiều hơn nữa. Giờ thì cả hai đều như nhau. Anh trong bộ quần áo mới, không còn là điều tra viên trưởng, cũng không còn là tội phạm - thế anh là cái gì? Ba cái xác trong công viên Gorky. "Còn chúng thì sao?" Osborne đã hỏi thế. Còn Pasha thì sao? Anh đau đớn nghĩ đến những sự gian dối mà anh đã phạm phải. Lần đầu tiên để Pribluda có thể tiếp quản. Lần thứ hai để anh có được Irina và vụ cuối cùng để Osborne có được cô.

Cửa thang máy mở ra và anh đi qua hành lang. Ta là cộng sự của Osborne, anh tự trả lời. Ngay khi anh ra đến vỉa hè, chiếc limousine xịch đến. Anh mù quáng chui vào, chiếc xe đi về phía nam, hướng khách sạn.

Nhưng anh vẫn yêu cô. Anh có thể quay lưng lại với những xác chết ở công viên Gorky. Cô đã làm một con điếm để đến Mỹ, và anh cũng sẽ làm tương tự để cô ở lại. Khách sạn Barcelona thật hợp với một cặp đôi như vậy. Anh lăn đầu trên ghế. Những bông tuyết run rẩy trên cái bóng cửa sổ đang lay động. Đừng hỏi gì, cô đã van xin

anh như thế, để anh không hỏi câu nào và khiến tâm trí anh trống rỗng. Cô còn bao nhiêu tủ đồ nữa? Cô đã ở New York bao lâu rồi?

Anh bình tĩnh trở lại. Anh chưa bao giờ suy sụp. Anh chưa bao giờ nói. Nhưng KGB và FBI và những người khác đều biết về Irina và Osborne. Còn ai ở đó ngoài Irina để kể cho chúng biết nữa. Và trước đó nữa. Cô đã ngủ với Osborne bao nhiêu năm nay rồi? Không, chắc không còn gã nào khác. Osborne quá tự cao để cho phép điều đó xảy ra.

Ở Broadway, họ đi qua tấm bảng phim có con khỉ đang cười. "Diễn trực tiếp!", một tấm biển đề. Một người phụ nữ da đen đội tóc giả vàng, một người phụ nữ đội tóc giả đỏ và một gã trai đội mũ cao bồi đứng ở cổng vào. Ở quảng trường thời đại, mỗi góc lại có một đôi cảnh sát đầy lo lắng. Bảng yết thị bùng nổ với màu sắc và khói. Tuyết bay như tàn tro qua những đám đông. Một người chạy bộ lần giữa bầy gái bán hoa.

Nhưng Irina yêu anh. Cô sẵn sàng quay về Nga, hoặc ở lại Mỹ, tất cả đều tùy thuộc vào anh. Anh nhớ lại lúc cô còn làm ở Mosfilm, cái áo khoác Afghan và chiếc bốt bị nứt. Thế là cô đã ngủ với Osborne ở Moscow, nhưng không nhận món quà nào. Kể cả tiền dù lúc nào cô cũng đói khát. Món quà duy nhất cô chấp nhận là nước Mỹ. Arkady đã cho cô cái gì, một cái khăn với họa tiết mấy quả trứng Phục sinh sao? Chỉ Osborne mới có thể dâng nước Mỹ cho cô ta, chỉ Osborne mới có thể cho anh sự thật. Osborne có quyền năng ban phát những món quà kỳ diệu.

Mỹ, Nga, Nga, Mỹ. Nước Mỹ là ảo vọng đẹp đẽ nhất. Nó thách thức mọi hy vọng. Kể cả khi đã ở đây trong ánh sáng của nó, đủ gần để vò nát những tờ đô la trong tay, nó vẫn chỉ là ảo vọng. Anh sẽ không bao giờ đến đây nếu biết trước về Irina và Osborne, anh tự

nhủ. Nhưng anh vốn đã biết về Irina và Osborne từ rất lâu rồi, anh tự trả lời. Ai mới là kẻ ảo vọng?

Cô sẽ quay về nếu Arkady muốn, kể cả Osborne cũng công nhận điều đó.

Irina và Osborne làm tình như thế nào?

Irina, Osborne, Osborne, Irina. Anh dường như có thể nhìn thấy cảnh họ làm tình.

Anh kết thúc suy tưởng khi chiếc limousine đỗ vào lề đường. Anh nhận ra họ đang ở rất xa về hướng nam đường Hai mươi chín. Cả hai cửa sau bật mở, từ hai phía có hai gã da đen dựa vào xe, dùng một tay chĩa súng vào đầu Arkady và tay kia giơ huy hiệu thám tử. Tấm kính chắn ghế sau và ghế tài xế trượt xuống, để lộ Kirwill sau tay lái.

"Chuyện gì đã xảy ra với tay tài xế?" Arkady hỏi.

"Gã người xấu nào đó đã đánh vào đầu hắn và cướp cái xe." Kirwil cười ngạo nghễ. "Chào mừng đến New York."

Kirwill ngấu nghiến sandwich thịt bò nóng hổi và uống whisky bằng cốc vại. Hai thám tử da đen, Billy và Rodney, uống rum với coca ở quầy đối diện. Arkady ngồi đối diện Kirwill, ly của anh rỗng không. Tâm trí anh không ở trong quán bar, anh không tự do, anh đang nhìn thấy tấm ga nhàu nhĩ trên giường căn hộ. Anh ngồi với Kirwill như cách một gã đàn ông có thể ngồi thờ ở trong cơn hỏa hoạn.

"Osborne có thể nói 'Tao đã giết bọn chúng'," Kirwill giải thích. "Hắn có thể nói, 'Tao bắn chúng lúc ba giờ chiều ngày mùng một tháng Hai. Tao làm thế và tao hài lòng.' Hắn sẽ không bị dẫn độ. Với

bất cứ gã luật sư Mỹ ổn ổn nào, vụ này cũng chỉ mất năm năm là cùng. Nhưng lại mất đến hai mươi năm để đưa một tên tội phạm chiến tranh Đức quốc xã ra khỏi đây. Xem nào, năm năm cho tòa sơ thẩm, thêm năm năm kháng án. Cuối cùng, hắn có thể đến tận tòa phúc thẩm liên bang và mua chuộc một vụ xử sai. Thắng hay thua, mười lăm năm đấy. Bọn chồn zibelin giao phối, không nhiều như chồn vizon nhưng vẫn giao phối, và trong mười lăm năm, nền độc quyền chồn zibelin của Nga sẽ chỉ còn là huyền thoại. Những năm mươi triệu đô la ngoại tệ đấy. Thế nên quên vụ dẫn độ đi. Hai lựa chọn khác là giết Osborne và cướp lại chồn zibelin, hoặc thỏa hiệp. Sở đang bảo vệ Osborne, và bọn Nga không biết chồn zibelin ở đâu, thế nên chúng sẽ thỏa hiệp. Kìa, phải khen hắn đấy. Hắn chơi bọn KGB, chơi chúng rồi khiến chúng phát điên lên. Hắn là anh hùng nước Mỹ hẳn hoi đấy. Anh thì sao, thằng phản động Nga? Nhưng tôi sẽ giúp anh, Renko ạ."

Kirwill và hai gã thám tử của anh ta trông như bọn cướp ngoại lai, trông chả có tí gì như kiểu cảnh sát Moscow. Chiếc limousine bị cướp chỉ cách đó vài dãy nhà.

"Lẽ ra, anh nên giúp tôi lúc ở Moscow." Arkady nói. "Nếu thế tôi đã có thể ngăn Osborne lại ngay lúc đó. Giờ thì anh chả giúp gì được tôi nữa."

"Tôi có thể cứu anh."

"Cứu tôi?" Arkady thấy thật nực cười. Ngày hôm qua thôi có thể anh còn tin Kirwill. "Anh không thể cứu tôi nếu không có chồn zibelin. Anh có không?"

"Không."

"Anh sẽ cứu tôi, nhưng anh không thể cứu được. Chuyện này chả khả quan lắm."

"Rời khỏi cô gái kia đi - hãy để KGB trút giận lên cô ta." Arkady dụi mắt. Anh ở Mỹ và Irina ở Nga? Thật ngớ ngần.

"Không."

"Tôi đã đoán là thế mà."

"Chà, cảm ơn vì ý tốt của anh." Arkady bắt đầu nhỏm dậy. "Chắc bây giờ anh nên đưa tôi quay lại khách sạn."

"Đợi chút thôi." Kirwill đẩy anh xuống. "Uống vì những ngày đã xa nào." Anh ta đổ đầy cái ly trước mặt Arkady, lục trong túi và đưa ra một túi đậu phộng rồi quăng lên bàn. Billy và Rodney tò mò quan sát Arkady, như thể anh uống bằng mũi vậy. Họ cao và đen bóng, mặc áo sáng màu không cổ. "Nếu sở giao anh cho một gã sát nhân đã tự thú nhận, họ cũng có thể giao anh cho Cục Cảnh sát New York thêm năm phút nữa đấy." Kirwill nói.

Arkady nhún vai rồi uống một hơi cạn ly whiskey. "Sao cái ly này bé thế nhỉ?" Anh hỏi.

"Đó là một dạng tra tấn được thiết kế bởi đám thầy tu đấy," Kirwill nói. Anh ta nhìn những gã thám tử kia. "Này, ít nhất cũng lấy chút đậu phộng chứ. Có đứa nào chịu nhổm dậy không?" Khi Billy đến quầy bar, Kirwill quay lại nhìn Arkady và nói, "Con bích tuyệt vời."

"Con bích?" Arkady hỏi.

"Con bích, bọn mọi, máu, công tử bột, dừa. Này, bây giờ, Rodney," Kirwill nói khi gã thám tử da đen còn lại cười và lắc đầu, "nếu gã này trở thành người Mỹ, anh ta sẽ hiểu những từ kia thôi."

"Sao anh lại không thích FBI?" Arkady hỏi.

Tính buồn vui thất thường khiến Kirwill đột nhiên thay đổi. Điệu cười ngao nghễ trở nên méo mó. "Chà, có nhiều lý do lắm. Lý do nghề nghiệp thì bởi vì bọn FBI có chịu điều tra gì đâu, chúng toàn thuê bọn chỉ điểm. Vụ nào cũng thế - gián điệp, quyền công dân, mafia - tất cả những gì chúng biết là từ bọn chỉ điểm. Hầu hết dân Mỹ đều nhạy cảm về chuyện chỉ điểm, nên sở càng quan tâm đặc biệt. Lũ chỉ điểm của chúng toàn bọn tâm thần và sát thủ. Khi sở đối mặt với thế giới thực, đột nhiên anh bắt được một lũ quái đản biết giết người với dây đàn piano. Giả sử gã quái đản kia bị bắt, và hắn sẵn sàng bán đứng bạn bè. Hắn sẽ khai với sở tất thảy những gì chúng muốn nghe và bịa ra những gì hắn không biết. Thấy chưa, sự khác nhau cơ bản nằm ở đó. Một gã cớm đi ra đường và tư điều tra thông tin, hắn sẵn lòng vấy bẩn vì khát vong của đời hắn là trở thành một thám tử. Nhưng một gã đặc viên của sở thực chất chỉ là thẳng cha luật sư hay kế toán, hắn muốn ngồi trong văn phòng và ăn mặc bảnh chọe, có khi là làm chính trị nữa. Thẳng khốn đó sẽ mua chuộc một gã lập di mỗi ngày."

"Không phải gã chỉ điểm nào cũng lập dị đâu," Arkady lẩm bẩm. Anh nhìn thấy Misha đứng trong nhà thờ, uống thêm một ly khác và xua tan hình ảnh đó.

"Sau khi làm chứng xong, lũ lập dị sẽ được chuyển đi và ban cho tên mới. Nếu gã lập dị giết ai khác, sở lại chuyển hắn đi. Có những gã điên đã được chuyển đi bốn, năm lần - hoàn toàn được miễn tội. Tôi không thể bắt chúng, lệnh ân xá của chúng còn tốt hơn cả Nixon. Đó là những gì xảy ra khi anh không tự mình làm việc, khi anh dùng lũ lập dị."

Gã thám tử quay lại từ quầy bar với một cái tô nhựa vân gỗ. Kirwill đổ đậu phộng vào tô. "Khi anh xong việc, Billy à," anh ta nói, "sao anh không gọi đến trại và xem chúng nó đã thả anh bạn Rats của chúng ta ra chưa."

"Còn... lâu!" Billy nói, nhưng vẫn đến bốt điện thoại.

"Osborne nói hắn là chỉ điểm cho FBI," Arkady nói.

"Ù, tôi biết." Kirwill nhìn lên như thể mắt anh đang chăm chú nhìn trăng. "Anh tưởng tượng ra cái ngày John Osborne bước vào cục rồi đấy. Chúng hẳn là giẫm quéo cả chân vì đứng bật lên nhanh quá. Một gã như hắn - đã từng đến Kremlin, từng đến Nhà Trắng, giới thượng lưu - không thèm đồng nào, có thể mua bán bất cứ gã nào trong cục. Đàn đúm với đủ loại người. Hắn là gã lập dị trong mơ đã trở thành sự thật của anh đấy."

"Sao hắn không đến CIA?"

"Vì hắn thông minh. CIA có hàng ngàn nguồn tin về Nga, cả trăm gã ra vào nước Nga. Còn FBI đã bị ép đóng cửa văn phòng ở Moscow. Tất cả những gì chúng có là Osborne."

"Tất cả những gì hắn có thể cho họ là tin đồn nhảm."

"Chúng chỉ cần có thế. Chúng chỉ muốn nhảy vào lòng một gã nghị sĩ và ton hót vào tai hắn những gì chúng đã nghe được từ nguồn tin đặc biệt rằng Brezhnev mắc bệnh giang mai. Cũng như những gì chúng thì thầm về mấy gã nhà Kennedy và nhà vua. Đó là những gì mà lũ thượng nghị sĩ sẵn sàng trả giá để có được, Osborne đang bày trò. Hắn muốn sở bảo vệ hắn và hắn sẽ không phải đổi tên, sống chui lủi."

Arkady đã ăn hết đậu phộng khi Kirwill nói. Anh tự rót thêm một ly khác. "Nhưng hắn đã trộm chồn zibelin và phải trả chúng lại."

"Thật à? Nga có trả lại nếu KGB là kẻ cắp không? Hắn là một người hùng." "Hắn là một gã sát nhân."," anh nói đấy."

"Tôi không phải KGB."

"Theo tôi đấy. Trong thế giới đảo điên này, chúng ta là những gã lạc lõng."

"Chúng không cho anh ta đi." Billy trở về từ bốt điện thoại. "Giờ chúng muốn giữ anh ta vì tội quấy rối nơi công cộng. Chúng sẽ xử anh ta trong vòng một giờ nữa."

Giọng của Billy khiến Arkady liên tưởng đến một chiếc saxophone. "Hai gã của ông" - anh quan sát Billy và Rodney - "không phải họ đang sơn cái văn phòng đối diện khách sạn của tôi à?"

"Thấy chưa," Kirwill nói với họ, "tôi đã bảo gã này không phải dạng vừa mà."

Khi họ rời khỏi quán bar, Billy và Rodney rời đi trong chiếc mui trần màu đỏ. Kirwill và Arkady đi bộ qua dãy đường giao nhau ở những góc lẻ qua một phần thành phố mà Kirwill gọi là Làng. Chỉ có đủ tuyết để làm đèn đường nổi bật lên và khiến bầu không khí ban đêm dễ chịu hơn. Trên đường Barrow, họ dừng lại trước một căn nhà gạch ba tầng với bậc thang cẩm thạch và dây leo chen giữa những ngôi nhà gần y như nhau. Arkady không cần được kể cũng biết đó là nhà Kirwill.

"Vào mùa hè, đám đậu tía đó lan nhanh không thể kiểm soát nổi, một địa ngực quen thuộc màu tím," Kirwill nói. "Big Jim và Edna có một gã người Nga sống ở đây với bọn tôi, nhưng tiếng Anh của gã không tốt lắm. Khi đám bạn đến chơi, gã bảo chúng tìm căn nhà 'bao phủ bởi chứng rối loạn tâm thần'. Bó tay."

Căn nhà trông hơi lơ lửng trong bóng tối.

"Chúng tôi có rất nhiều người Nga. Bà vú già chăm sóc tôi từng chơi trò năm chú lợn con trên ngón chân tôi. Bà ấy nói, 'Lợn con Rockefeller đi chợ, Mellon bé nhỏ này ở nhà, Stanford nhỏ bé kia ăn bò nướng...'."

"Sở từng phái hai gã ngồi trong xe ở đây cả ngày lẫn đêm. Chúng theo dõi điện thoại, đưa con chíp vào tường từ nhà khác, chúng hỏi bất cứ ai bước ra khỏi cửa. Những gã vô chính phủ đặt bom trên mái. Đó là một dạng án treo cả khu vực mà anh không thấy trong nhiều nhà. Sau đó, Jimmy dựng một cái bệ thờ ở đấy - thập tự, tượng thánh. Chúa là quả bom của Jimmy. Big Jim và Edna phát nổ, Jimmy nổ tung, còn tôi, tôi chỉ còn một gã người Nga."

"Và anh vẫn sống ở đây?"

"Trong một căn nhà quỷ ám. Cả đất nước này là một căn nhà quỷ ám. Thôi nào, có kẻ chúng ta phải tóm được đấy."

Xe của Kirwill màu xanh, cũ, sạch quá mức cần thiết. Anh ta đi về hướng nam trên đường Varick, xuề xòa vẫy tay với một đoàn xe cảnh sát họ bắt gặp. Arkady chợt nhận ra chắc bây giờ Wesley đã biết anh mất tích và ở khách sạn Barcelona chắc đang náo loạn cả lên. Có thông cáo nào được gửi cho đoàn xe cảnh sát không? Họ có nghi ngờ Kirwill không?

"Ngay cả nếu Osborne là một gã chỉ điểm quan trọng, tôi không hiểu sao FBI lại cho phép hắn gặp tôi," Arkady nói. "Dù sao hắn vẫn là tên tội phạm còn họ là cơ quan thực thi công lý."

"Những thành phố khác sống theo luật. Ở New York thì chả có luật lệ gì sất. Nếu một nhà ngoại giao đâm xe anh, bắn chó của anh, hắn chỉ lẳng lặng về nhà."

Lái xe qua con phố xa lạ vào ban đêm, tưởng tượng của anh đầy ắp những gì không thể thấy. Trong bóng đêm, Arkady nhớ đến những ống khói của công trình Likhachev, những bức tường của Manezh, những con phố của Novokuznetskaya.

"Tuy nhiên, lần này sở đang chơi bài khác," Kirwill nói. "Chúng có những căn hộ an toàn ở Waldorf, sao lại cho anh ở Barcelona? May thật vì cảnh vệ ở đó lởm lắm, tôi có thể đưa Billy và Rodney đến chỗ anh. Nhưng cũng khả nghi, vì thế có nghĩa là Wesley không muốn bất cứ hồ sơ nào, kể cả của sở, lưu lại rằng anh đã ở đây. Osborne đã nói gì với anh vậy? Hắn có nhắc đến thỏa thuận nào không?"

"Chỉ nói chuyện thôi," Arkady nói. Lời nói dối bật ra không ngập ngừng, như thể từ một bộ não khác và một cái miệng khác, tinh ranh hơn.

"Hắn nói về bản thân hắn và cô ấy, xem tôi có hiểu hắn không. Hắn là loại người thích hành hạ người khác. Cứ để hắn cho tôi."

Những tòa nhà công cộng thấp hơn của Manhattan là sự mô phỏng nhà thờ thành La Mã về đêm, kiến trúc thuộc địa và hiện đại, với một ngoại lệ tràn ngập ánh sáng, một tòa nhà khổng lồ duy nhất nuốt chửng cả khối và trông thân thuộc với Arkady. Nó là tòa nhà ở Stalinist Gothic mà không có kiểu cách phương Đông của Stalin, như necrolith mà không có ngôi sao ruby phát sáng. Kirwill đỗ xe trước tòa nhà.

"Sao thế?" Arkady hỏi. "Giờ này còn cái gì hoạt động nữa?"

"Đó là những hầm mô. Kirwill nói. "Phiên tòa đêm đã bắt đầu."

Họ đẩy cánh cửa đồng thau rồi tiến vào tiền sảnh với những kẻ ăn mày đầy vết thâm tím, áo khoác thủng túi. Ở Moscow cũng có ăn mày, nhưng chỉ nhìn thấy họ trên ga tàu hoặc khi họ bị đuổi đi bởi một chiến dịch cảnh sát. Cả tiền sảnh là của họ. Quầy thông tin có đống rác chất cao đến thắt lưng. Một phía của tiền sảnh dán đầy thời gian xử án, phía kia có một dãy điện thoại bằng nhôm. Những cái đèn chùm khổng lồ treo xa tầm với. Một đôi bạn già trong bộ áo choàng nhàu nhĩ, mang theo những cái vali bé nhìn Arkady.

"Luật sư đấy," Kirwill giải thích. "Họ tưởng anh là khách hàng."

"Họ nên biết rõ hơn về khách hàng của mình đấy."

"Họ không biết khách hàng của họ là ai cho đến khi chúng đi qua những cánh cửa này."

"Họ nên gặp khách hàng trong văn phòng chứ."

"Đây chính là văn phòng của họ."

Kirwill dẫn anh đi qua đám đông và một đôi cửa đồng thau để vào một căn phòng mà Arkady nhận ra đã từng là phòng xử án. Đã gần nửa đêm, còn phiên tòa nào nữa?

Một vị thấm phán trong chiếc áo choàng ngồi trên cái bàn cao trước tấm ván gỗ khắc dòng chữ 'Chúng ta tin ở Chúa' và một lá cờ Mỹ phủ nhựa. Người tốc ký cùng viên thư ký ngồi ở bàn thấp hơn, và một người đàn ông ngồi ở cái bàn phân loại những đống biên bản buộc tội bìa xanh. Luật sư đi đi lại lại từ bàn giấy đến chỗ thẩm phán rồi lại đến những cái ghế dài nơi bị cáo đang đợi. Có đủ giới tính, độ tuổi và hầu hết là người da đen. Tất cả thẩm phán đều trẻ, da trắng và là nam giới.

Một dải nhung ngăn vụ tố tụng khỏi một dãy đầu những người đàn ông mặc áo khoác da và quần jeans. Họ đeo huy hiệu cảnh sát ở thắt lưng và biểu lộ sự buồn chán tột cùng, vài kẻ mắt đảo liên hồi, số khác thì nhắm mắt lại. Gia đình các bị cáo ngồi hàng sau, giữa đám ăn mày gà gật. Đây là giấc ngủ của thành phố, nó bắt đầu và

lan ra từ phiên tòa này, sự mệt mỏi vượt qua bất cứ cơn giận nào, hơn cả điệu bộ hoài nghi cố định. Quan tòa, bị cáo, bạn bè, mọi khuôn mặt đều uể oải.

Một người phu nữ có nước da cà phê bế đứa bé trong bộ đồ đi tuyết, ngồi bình yên canh Arkady. Đôi mắt đứa bé phản chiếu những ánh đèn trần lấp lánh. Tấm chắn sáng cửa sổ đóng lai. Thình thoảng, một viên bảo vệ sẽ đánh thức hoặc tống khứ một kẻ ngáy to, nếu không thì phòng xử án sẽ hoàn toàn tĩnh lặng vì khi một bị cáo hay viên cảnh sát bắt giữ hắn được gọi đến đứng trước bàn, luật sư sẽ nói chuyện với thấm phán bằng cái giọng thì thầm không thể nghe được. Sau đó, thẩm phán sẽ ra giá. Đôi khi giá là một nghìn đô, thỉnh thoảng lai mười nghìn đô. Thấm phán lắng nghe, không bao giờ ngắng lên, cái đầu quay qua quay lai giữa các luật sư. Ho đang mặc cả, Arkady chợt nhận ra. Một vụ án chỉ mất năm hay thâm chí chỉ một phút để chốt giá. Ở Moscow, anh đã thấy những gã say mèm được xử nhanh chóng, nhưng đây là những gã bị buộc tội cướp của và hành hung. Khi bị cáo tiếp theo được gọi, gã trước đó cười tự mãn đi qua dải dây nhung, đặt một cái lược lên tóc rồi bỏ đi trước mắt viên cảnh sát đã tóm hắn.

"Tiền bảo lãnh' là gì?" Arkady hỏi.

"Đó là thứ anh trả để ra tù." Kirwill nói. "Anh có thể xem nó như khế ước, khoản nơ hoặc thuế."

"Đấy là công lý ư?"

"Không, nhưng đó là luật. Chúng chưa đưa Rats đến đây - tốt lắm."

Vài gã thám tử đến cuối phòng xử án để chào Kirwill. Họ to lớn, lực lưỡng và mỡ chen chúc trong chiếc áo len và thắt lưng với huy

hiệu thám tử - khác hẳn những đặc vụ FBI thon thả. Một gã chỉ vào tên bi cáo tiếp theo đang rúm ró trước quan tòa rồi nói, "Thằng khốn bóp cổ một người phụ nữ ở công viên Battery để cướp của, nên đội chống trộm cướp bắt nó. Lúc đó họ nghĩ cô ta bị cưỡng hiếp, nên giao hắn cho các cô ở Đội Cưỡng Hiếp, sau đó họ nghĩ cô ta sẽ chết nên chuyến nó sang cho chúng tôi ở đội Trọng án. Nhưng cô ta không chết và cũng không bị hiếp, nên lại được chuyển cho Ban chống Cướp Giật - tuy nhiên, ca của họ đã kết thúc và giấy tờ ở khắp mọi nơi. Nếu nó không đến đây trong một phút, hắn sẽ được thả." "Một gã điện," gã thám tử thứ hai nói. "Lúc còn vi thành niên đã phạm tội giết người khi thiêu sống mẹ nó. Chúng ta phải bảo vệ bất cứ ai giống mẹ nó, đúng không?" "Đế làm gì?" thám tử đầu tiên hỏi. Lý do sắc nhọn và bấn thỉu, mượt mà vã dầu mỡ, gai góc và đa phương là gì?" Arkady nhún vai, anh không biết. Kirwill cũng nhún vai. Chấp nhận lòng tôn kính của những thám tử khác, ông là trí tuệ của họ, bờ vai vững chãi của họ, đôi mắt xanh thẩm rực sáng của họ. "Chả vì cái gì cả," gã nói, "lý do là thế đó."

Kirwin dẫn Arkady ra khỏi phòng xử án và quay lại tiền sảnh. "Giờ chúng ta đi đâu?" Arkady hỏi.

"Đưa Rats ra khỏi nhà tù. Anh còn gì hay ho hơn để làm à?"

Kirwill ném mạnh vào cái cửa thép. Hai con mắt nhìn qua cái lỗ và cánh cửa dẫn vào nhà tù Manhattan mở ra. Nhà tù là xà lim giam giữ cho tòa án. Nhìn từ một góc, những cái xà màu xanh là tường với đám tay nhô ra. Đi vào trong, họ mở ra một căn phòng lát gạch vàng nơi có cả tá gã đàn ông đang đợi đến lượt xử án, trông dễ bảo như người máy, đôi mắt họ chỉ chuyển động khi Arkady và Kirwill đi qua. Kirwill dừng trước một xà lim giam một gã đàn ông da trắng ăn mặc quái dị với găng len hở ngón, đôi bốt đầy bùn, cái áo khoác đầy

túi và một cái mũ len che mớ tóc rối bù. Mặt anh ta đỏ ửng, bẩn thỉu vì rượu và bị phơi bày, anh ta đang cố khống chế cơn run rẩy ở chân trái. Bên ngoài xà lim là một thám tử với bộ ria mép và một gã đàn ông trẻ mặt mày méo mó trong bộ com-lê.

"Sẵn sàng về nhà chưa, Rats?" Kirwill hỏi người đàn ông trong xà lim.

"Ngài không được mang ông Ratke đi đâu cả, thưa trung úy," gã đàn ông đeo cà vạt nói.

"Đây là trợ lý của luật sư quận, anh ta sẽ trưởng thành và trở thành luật sư bào chữa danh tiếng," Kirwill giải thích với Arkady. "Còn đây là một thám tử rất nhút nhát."

Quả thực viên thám tử trông như thể sắp giấu mặt sau bộ râu và nép mình lại.

"Ông Ratke sẽ bị buộc tội trong vài phút nữa," viên luật sư nói.

"Vì say xỉn và gây rối nơi công cộng à?" Kirwill cười. "Anh ta say mèm, các anh hy vọng điều gì chứ?"

"Chúng tôi cần vài thông tin từ ông Ratke." Viên luật sư có lòng dũng cảm đầy run rẩy như một con cún con. "Tôi muốn trung úy chú ý cho là gần đây có một tên trộm nguy hiểm ở công ty Hudson Bay, thủ phạm vẫn chưa được tìm ra. Chúng tôi có lý do để tin rằng ông Ratke đang cố bán hàng được trộm cắp."

"Chứng cứ đâu?" Kirwill hỏi. "Các ông không thể giữ anh ta."

"Tôi không ăn cắp!" Rats hét lên.

"Dẫu sao, ông vẫn đang bị giam vì gây rối nơi công cộng," viên luật sư nói. "Trung úy Kirwill, tôi đã nghe về ngài và không ngại đối đầu với ngài đâu."

"Anh giữ anh ta vì say rượu và gây rối?" Kirwill đọc tên trên bảng thám tử. "Casey phải không? Tôi biết cha anh đúng không nhỉ. Từng có một thám tử như thế."

"Rats ở tù, và họ cần ai đó chịu đựng anh ta..." Casey tránh ánh mắt của Kirwill.

"Tôi có thể hiểu được nếu một cảnh sát làm việc đó, nhưng còn anh?" Kirwill hỏi. "Vấn đề tiền bạc à? Anh phải làm thêm giờ? Vì sao thế, tiền cấp dưỡng à?"

"Thám tử Casey đang giúp tôi," viên luật sư nói.

"Vì cha anh, tôi sẽ gửi tiền cho anh," Kirwill nói. "Bất cứ thứ gì để giúp một anh chàng Ai-len không phải đi bợ đỡ. Tôi không muốn câu chuyện này bị lan truyền đâu."

"Trung úy Kirwill, nói về vấn đề này chả ích gì đâu," viên luật sư nói. "Viên thám tử đã đồng ý làm cảnh sát bắt giữ cho phiên xét xử. Tôi không biết ngài quan tâm gì đến vấn đề này, nhưng chúng tôi sẽ giữ ông Ratke lại. Thực tế, bây giờ chúng ta lẽ ra phải đến phiên tòa rồi..."

"Mẹ kiếp." Casey khoát tay và bỏ đi.

"Anh đi đâu thế?" Viên luật sư hỏi.

"Tôi bỏ cuộc." Viên thám tử không ngoảnh lại.

"Đợi đã!" Viên luật sư chạy theo anh ta và cố chặn giữa Casey với cánh cửa, nhưng viên thám tử không thèm dừng lại tranh cãi.

"Ngài không phải làm việc với gã Ai-len máu nóng này nữa đâu," anh ta nói và đóng mạnh cánh cửa khi bỏ đi.

Viên luật sư quay lại.

"Ngài vẫn thua, trung úy ạ. Kể cả nếu chúng ta không thể xét xử anh ta, Ratke vẫn không đủ điều kiện tự về nhà, và cũng không ai đến bảo lãnh anh ta."

"Tôi bảo lãnh anh ta đây."

"Tại sao, thưa trung úy, tại sao ngài lại làm tất cả những việc này? Ngài chen ngang vụ án, ngài đe dọa một thám tử, ngài chống lại văn phòng luật sư quận - tất cả chỉ vì một gã say. Nếu một thanh tra có thể làm việc này, còn có tòa án để làm gì?"

"Chả vì cái gì, lý do là thế đấy."

Kirwill và Arkady đưa Rats đến sảnh chính trước khi anh ta bắt đầu gào lên sợ hãi. Đám ăn xin trong sảnh giật mình hoảng sợ, những người mộng du bị đánh thức. Kirwill che miệng Rats và Arkady đỡ anh ta. Rats là người Mỹ đầu tiên anh gặp thật sự bốc mùi.

Họ đưa anh ta vào xe và ở đường Mulberry, Kirwill vào một nhà hàng đặc sản và mang ra nửa lít whiskey với rất nhiều gói đậu phộng. "Luật cấm mua rượu từ nhà hàng đặc sản," Kirwill nói. "Đó là lý do nó ngon đến vậy." Rats ngay lập tức chìm vào giấc ngủ trên ghế sau.

"Tại sao?" Arkady hỏi. "Sao chúng ta lao vào đám rắc rối chỉ vì một gã say? Wesley và FBI hẳn đang tìm kiếm tôi - có lẽ cả KGB nữa. Anh sẽ gặp rắc rối lớn đấy. Tại sao chứ?"

"Sao không?"

Mớ đậu phộng chạm vào lưỡi mằn mặn và rượu whiskey chảy xuống tay Arkady. Anh thấy Kirwill cực kỳ hài lòng với bản thân. Lần đầu tiên, anh bắt đầu thấy chút hài hước. "Ý anh là thật sự không có lý do gì?" anh hỏi.

"Không phải ở chỗ này, vào lúc này. Để tôi dẫn anh đi loanh quanh."

"Sẽ thế nào nếu họ tìm ra tôi trước khi anh đưa tôi về?"

"Renko, anh còn gì để mất đâu và Chúa cũng biết thế, tôi thì không. Chúng ta sẽ đưa Rats về nhà."

Arkady nhìn thân hình cáu bẩn đang say sưa ngủ trên ghế sau. Anh đã ăn tối với Osborne, đã nếm vị công lý Mỹ và chưa muốn đối mặt với Irina lúc này. "Tại sao không?"

"Thế mới là bạn tôi chứ."

Tuyết và những ký tự Trung Quốc mạ vàng bay bay trên đường Canal.

"Cái tôi không thể hiểu được ngay từ đầu là," Kirwill nói, "anh trở thành cớm như thế nào."

"Ý anh là điều tra viên."

"Cớm."

"Sao cũng được." Arkady cảm nhận được rằng đó là một lời khen quái lạ, thậm chí có thể là một lời tạ lỗi. "Tôi chứng kiến một vụ án khi còn là đứa trẻ - một trong những vụ có thể là giết người hoặc tự sát." Anh dừng lại vì ngạc nhiên với chính mình, vì anh không định nói thế. Một điều tra viên phải học vẹt câu trả lời cho những câu hỏi như thế này bằng cách nhắc đến một điều tra viên bậc cha chú nào đó anh ta biết, hay để ngăn những kẻ phá hoại và để bảo vệ Cách mạng. Đêm nay có quỷ dữ lảng vảng trong đầu anh. "Lúc đó là ngay sau chiến tranh và danh tiếng vài người đang bị đe dọa," Arkady tiếp tục. "Tôi chưa bao giờ thấy nhiều người thốt ra sự thật đến vậy. Bởi vì chính nạn nhân là một sự thật không thể chối cãi,

không có cách nào bà ấy có thể đi lại được nữa, và vì những điều tra viên có thẩm quyền đặc biệt để giải quyết sự thật."

Họ đi qua những cửa hàng với cái tên như Đá Quý, Hiệp Sĩ Columbus, Cửa hàng Đầu Người.

"Tôi không hiểu mình đang nói gì nữa," Arkady nói.

"Cố đi."

"Ví dụ như một đêm nọ, một nghệ sĩ đáng kính bảo vợ xuống ô tô để vứt những mảnh kính ra khỏi đường rồi đâm bà ấy. Một cô gái sắp kết hôn, đẩy ông bà già yếu của cô ta lên cái giường, đóng chặt cửa sổ lại và mở bình ga trước khi ra ngoài chơi vào buổi tối. Một nông dân chăm chỉ, một nhà nông học đáng kính, giết một tay chơi từ Moscow. Những thứ đó còn tồi tệ hơn cả tội ác, đó là những thứ lẽ-ra-không-thể-xảy-ra. Đó là sự thật. Đó là sự thật về một loại người Nga mới: một gã có thể chi tiền cho bồ nhí và ô tô, một cô gái trẻ phải đem chồng về nhà sống trong một căn phòng với hai người già, một nông dân biết rằng ông ta sẽ không bao giờ rời khỏi ngôi làng cách phần còn lại của thế giới cả nghìn dặm. Chúng ta không ghi những điều này vào báo cáo, nhưng chúng ta phải ý thức được nó. Đó là lý do chúng ta có thẩm quyền đặc biệt để giải quyết sự thật. Chúng ta chơi với những dữ liệu, dĩ nhiên."

"Ý anh là ít sát nhân hơn?" Kirwill hỏi.

"Dĩ nhiên."

Kirwill chuyền chai rượu và dùng mu bàn tay lau miệng. "Lý do là gì?" Anh ta hỏi. "Chúng ta thích thế. Lý do lớn nhất khiến thanh niên Mỹ chết là những vụ giết người. Thân thể đó chưa chạm đất trước khi nó trở thành ngôi sao trên truyền hình, ai cũng có cơ hội thành ngôi sao. Chúng ta có chiến tranh và hơn cả chiến tranh - lũ điên,

hiếp dâm, đám đồng tính, lũ cớm, những tên giết người hàng loạt. Bước ra ngoài và bị bắn, ở trong nhà và xem ti vi. Chúng ta đang nói về loại hình nghệ thuật đấy. Lớn hơn Detroit, tốt hơn tình dục, nghệ thuật bẩm sinh và ngành công nghiệp hòa làm một, đó là ý nghĩa của thời kỳ Phục Hưng với Ý, đũa với người Trung Quốc, Hamlet mà không có những đoạn chậm - chúng ta đang nói về những vụ đua xe, Arkady, chàng trai của tôi ạ. Những gã thật sự bị giết mất tích trong sự xáo trộn, cuộc đời đang mất đi những gã đóng thế. Quan tâm làm gì khi có thể xem một vụ giết người hay ho hơn được quay chậm, thêm kỹ xảo, với cốc bia trong tay và tay kia ôm gái? Hơn cả cớm thật ấy chứ. Tất cả cớm thật đều ở Hollywood, lũ còn lại chúng ta chỉ là đồ giả."

Hầm Holland đưa họ xuống dưới Hudson. Arkady biết rằng anh nên lo lắng vì bây giờ Wesley chắc chắn đang nghĩ rằng anh đào ngũ, nhưng anh thấy vui lạ kỳ, như thể thấy bản thân nói một thứ ngôn ngữ chưa từng được dạy.

"Những vụ án mạng ở Nga chúng tôi là bí mật," anh nói. "Chúng tôi lạc hậu trong việc công khai. Kể cả những vụ tai nạn cũng là bí mật, chính thức và không chính thức. Lũ sát nhân thường chỉ ba hoa khi chúng đã bị bắt. Những nhân chứng thì dối trá. Đôi khi, tôi nghĩ nhân chứng của chúng tôi sợ điều tra viên hơn cả bọn sát nhân." Từ phía New Jersey, anh nhìn lại Manhattan. Cuối hàng triệu ánh đèn, hai ngọn tháp trắng chạm đến màn đêm. Anh nghĩ sẽ không ngạc nhiên nếu thấy hai vầng trăng phía trên chúng. "Đã có lúc tôi nghĩ tôi muốn trở thành phi hành gia, nhưng sau đó lại cho rằng làm phi hành gia chán lắm. Những vì sao chỉ làm chúng ta thích thú vì chúng xa xôi. Anh có biết cái gì thực sự làm chúng ta hứng thú không? Một tên sát nhân trên hành tinh khác."

Những tấm biển chỉ vào cổng thu phí đến New Jersey, đại lộ J. F. Kennedy, Bayonne.

Họng Arkady khô khốc và anh uống một hơi dài. "Không có nhiều bảng dẫn đường ở Nga, anh biết đấy." Anh cười. "Nếu anh không biết con đường dẫn tới đâu, tốt nhất là đừng có đi."

"Ở đây thì bọn tôi sống dựa vào biển chỉ dẫn. Chúng tôi ăn cả bản đồ. Không bao giờ biết được mình đang ở đâu."

Rượu whiskey đã hết. Arkady đặt cái chai rỗng lên sàn xe. "Anh có một bà vú!" Anh đột nhiên nói, như thể Kirwill chỉ vừa nhắc đến.

"Tên bà ấy là Nina," Kirwill nói. "Không bao giờ trở thành người Mỹ, đến tận ngày bà ấy chết. Chỉ có duy nhất một thứ về đất Mỹ mà bà ấy thích."

"Cái gì thế?"

"John Garfield."

"Tôi không biết gã."

"Không giống anh đâu, vô sản hơn nhiều."

"Đây là lời khen hả?"

"Đó là một người tình tuyệt vời, tới tận ngày ông ấy chết."

"Em trai của anh là người như thế nào?"

Kirwill tiếp tục lái xe một lúc trước khi trả lời. Arkady thích cách những vạch trắng trên đường như sắp nhảy vào đèn pha.

"Ngọt ngào. Còn là trai tân. Rất khó khăn khi nó có phải những ông bố bà mẹ như vậy và còn khó khăn hơn khi họ chết. Những gã mục sư đánh chén nó, đặt Chén thánh vào tay nó và một cái hộ chiếu để nâng mông nó lên thiên đàng. Tôi từng đập phá cái bệ thờ của nó mỗi lần về nhà. Nhét Mark Twain và Voltaire vào miệng nó.

Giống như thể ném đá vào Thánh Sebastian vậy. Nhưng xua nó tới Nga, làm sao có thể tha thứ cho chính mình được?"

Bayonne là một vùng dành cho những thùng dầu và những cột nhỏ màu bạc được thắp sáng, như một trại giam của trăng.

"Chúng tôi từng đi câu cá chỗ Allagash ở Marne, Jimmy và tôi. Đó là một vùng đất toàn những công ty gỗ, chỉ có một con đường vào và ra. Câu cá ở đó tuyệt lắm - cá chó, cá vược, cá hồi. Đã bao giờ câu cá từ ca-nô chưa? Chúng tôi còn đến đó vào mùa đông. Tôi lấy cái xe Packard của Big Jim và lắp vào vài cái lốp cỡ to. Chúng tôi nổi trên tuyết trong cái xe ấy. Đã bao giờ nghe đến câu cá băng chưa? Anh đục một cái lỗ trong băng và thả vào cái cần xuống."

"Ở Siberi người ta cũng làm thế."

"Chỉ uống đủ để giữ ấm. Bị tuyết vào? Chả sao cả. Trong lều có đồ hộp, lò sưởi, bếp củi và tất cả rừng gỗ anh có thể đốn. Có hươu, nai sừng tấm, mỗi ngàn dặm vuông lại có một người gác rừng. Không còn ai ngoài tiều phu và đám người Pháp-Canada, và tiếng Anh của chúng còn tệ hơn anh nữa."

Một cây cầu đưa họ qua một con sông có tên là Kill Van Kull. Bên dưới, một tàu chở dầu trôi về phía biển, đường đi lộ ra bởi một ánh đèn đỏ không nhấp nháy.

"Đảo Staten," Kirwill thông báo. "Chúng ta đã quay lại New York."

"Không phải là Manhattan?"

"Không, dĩ nhiên không phải Manhattan. Vừa gần mà cũng thật xa."

Họ lái xe qua những dãy nhà. Một vị thánh bằng nhựa đang phù hộ cho thảm cỏ.

"Jimmy đã đưa những người đó ra phải không, Arkady? Hãy kể cho tôi sự thật."

Arkady nhớ lại những xác chết dưới lớp tuyết trong công viên, tất cả thành hàng ngang, không thể trốn thoát dù chỉ một bước và căn nhà gỗ, tấm chăn phủ căn buồng nơi Jimmy Kirwill đọc kinh khi Kostia ôm ấp Valerya. "Dĩ nhiên rồi," anh nói dối. "Cậu ấy đủ dũng cảm mà. Tại sao không?"

"Đúng vậy," Kirwill nói sau một thoáng im lặng.

Một cây cầu bắc ngang dải nước hẹp gọi là Arthur Kill đưa họ trở lại New Jersey. Dọc cầu là những bến cảng, con đường và ánh sáng từ những nhà máy lọc dầu. Arkady đã mất phương hướng, nhưng vì ánh trăng ở phía bên trái, anh đoán họ đang đi về hướng nam. Có thông báo tìm anh ở New York không? Họ có đang tìm kiếm Kirwill không? Irina đang nghĩ gì?

"Chúng ta còn đi bao xa nữa?"

"Sắp đến nơi rồi," Kirwill nói.

"Anh bạn Rats của anh đây hả? Tôi không thấy căn nhà nào cả."

"Tất cả là đầm lầy," Kirwill nói. "Ở đây từng có diệc, chim ưng biển, cú lông sọc. Rất nhiều trai sò, nhiều năm trước. Và ếch. Vào ban đêm, những kẻ nhìn trộm này sẽ khiến anh hóa điếc."

"Anh từng đến đây?"

"Từng đem một con thuyền vào. Tôi đến với một trong những gã vô chính phủ của bọn tôi. Gã điên cuồng vì động cơ gắn ngoài tàu. Thực ra, chúng tôi dành hầu hết thời gian tha thần. Với tôi, đó là một chuyến đi chơi kiểu Nga điển hình."

Giờ họ đi trên đường vào của các nhà máy. Trong ánh đèn pha, đầm lầy lộ đầy màu sắc, xanh, vàng, đỏ.

"Anh đang lo lắng, tôi biết," Kirwill nói. "Đừng lo. Tôi sẽ 'chăm sóc' Osborne."

Thế chuyện gì sẽ xảy ra với Irina và tôi? Đó là ý nghĩ đầu tiên của Arkady. Thật lố bịch nếu được cứu bởi Osborne, mày mong hắn sống.

"Rẽ ở đây." Rats đã tỉnh, ngồi dậy trong ghế sau.

Kirwill rẽ xuống một con đường nhựa dẫn tới Kill.

"Có nhiều thứ liên quan ngoài anh và Osborne đấy," Arkady nói.

"Ý anh là sở? Họ có thể bảo vệ Osborne ở bất cứ nơi nào khác, nhưng không phải ở New York."

"Không, tôi có nhắc đến sở đâu."

"Thế là KGB? Họ cũng muốn cái đầu của hắn."

"Dừng lại!" Rats nói.

Họ ra khỏi xe. Theo một hướng, đầm lầy mở rộng ra, đến tận nơi những ánh đèn đường lấp lánh, ở một hướng khác, nó trượt xuống bến tàu. Họ theo Rats vào một con đường mà đất lún xuống dưới đế giày.

"Tôi sẽ cho anh thấy." Rats quay lại. "Tôi không phải là kẻ cắp."

Trong sân, những con tàu la liệt trên nền gỗ. Bầy chó canh nhà sủa dưới một cái đèn, rồi cả đàn chó từ một cái sân khác nơi những thớ gỗ nổi lên thành hình kim tự tháp. Trên dòng Kill, một cái xà lan rác đang chạy chuyến đêm. Bên kia đảo Staten thấp thoáng vài ánh đèn, một cái cửa sổ, một bể chứa màu xanh ẩn trong hàng cây và

dọc dòng nước, những thứ từng là nhà, tàu, xe tải và xe cẩu chất đống lên nhau.

Arkady thử độ an toàn tương đối của những cái ván gỗ ngập bùn trước Kirwill. Tuyết lấp lánh trên những cây cói. Rats cúi người bước vào một cái lán làm bằng giấy tẩm hắc ín với cái ống nung. Khi Arkady đến đó, anh bước lên những mảnh xương nhỏ nhe ra khỏi bùn như những cái răng. Rats mở cửa lều, thắp cái đèn dầu hỏa và mời anh vào.

Arkady do dự. Lần đầu tiên kể từ khi đến Mỹ, anh không được bao quanh bởi những ánh đèn. Chỉ có ánh sáng phát ra từ đường cao tốc, một làn sương đã bị chặn bởi đảo Staten, và trên đầu là bóng tối quen thuộc và những bông tuyết lập lòe đến chói mắt. Bóng tối ngập tràn tâm hồn anh.

"Tại sao chúng ta lại đến đây?" anh hỏi Kirwill. "Anh muốn gì ở tôi?"

"Tôi muốn cứu anh," Kirwill nói. "Nghe này, Barcelona đầy lũ điếm, sở không thể kiểm soát được ai ra vào. Trước tối mai, tôi sẽ cử Billy và Rodney vào căn phòng trên anh. Họ sẽ đợi đến thời điểm thích hợp khi trời tối và thả một cái thang ngoài cửa sổ phòng anh. Anh và cô gái của anh sẽ mặc thứ gì đó không lộ liễu và ra hiệu lên trần nhà khi sẵn sàng. Họ sẽ đưa anh xuống thang dịch vụ và ra khỏi tầng hầm. Vận hành đơn giản lắm - lên và ra, đội Đỏ đã từng làm thế trước đây rồi."

"Đỏ gì cơ?"

"Đội Đỏ. Chúng đã kể cho anh về chúng tôi."

"Sao anh biết chúng kể cho tôi về đội Đỏ?" Arkady chờ câu trả lời, sau đó nói luôn. "Anh có cái micro trong phòng tôi. Đó là những

gì thám tử Billy và Rodney của anh đang làm bên kia đường, cái radio trên cửa sổ của họ là bộ phận nhận tín hiệu."

"Ai cũng có máy ghi âm trong phòng anh."

"Nhưng chúng không biết về tôi như một người bạn. Như một người bạn, hãy nói tôi biết, mọi người có nuốt từng từ một không? Hay là nghe chọn lọc thôi? Tha lỗi cho tôi vì quá ngu ngốc nhưng tôi phải hỏi bây giờ anh đang làm gì ở căn hộ mà Osborne đã đưa tôi đến. Tại sao ở đó lại mất điện? Nói tôi biết nếu tôi sai, nhưng anh đang lắp nhiều micro hơn vào căn hộ đó - một cái mỗi phòng với dây nối? À, trung úy à, anh bận rộn thật đấy. Anh không bỏ sót phòng ngủ phải không?"

"Chúng đang bẫy anh, Arkady ạ. Sở và KGB bắt tay với nhau. Không có hồ sơ nào lưu lại việc anh ở đất nước này - tôi đã kiểm tra rồi. Không ở đây, không ở Barcelona, không bất cứ đâu. Những gì tôi đang làm là để bảo vệ anh."

"Đồ dối trá! Anh đánh gãy chân người anh em của chính mình để bảo vệ hả? Anh biết tất cả về Osborne, Irina và tôi."

"Nhưng tôi có thể cứu anh. Tôi có thể cứu cả hai người, và Wesley thậm chí còn không nhận ra anh đã biến mất cho đến tận sáng hôm sau. Sẽ có xe đợi anh cách đó vài tòa nhà với tiền, giấy tờ mới, bản đồ. Anh có thể ở Maine trong chín tiếng. Tôi vẫn còn căn nhà gỗ đó. Tôi đã chuẩn bị đủ cho anh và tôi đổi cái xe Packard với chiếc Jeep rồi. Có ván trượt và súng nữa. Nếu có chuyện, anh có thể đi Canada - không xa đâu."

"Thật là một trò đùa điên rồ của anh, vì anh không thể giúp chúng tôi đâu."

"Tôi có thể. Xem này, bằng cách này Jimmy vẫn thắng. Nó vẫn đưa được hai người Nga ra. Nếu không, cả cuộc đời và cái chết của nó chỉ là vô nghĩa. Nếu làm thế, việc Jimmy đã từng sống sẽ có ý nghĩa gì đó."

"Chả có nghĩa gì cả. Cậu ta chết rồi."

"Chúng ta đang tranh cãi vì cái gì thế nhỉ? Hãy để tôi giúp anh. Chúng ta là bạn."

"Không, chúng ta không phải bạn bè. Đưa tôi về khách sạn đi."

"Chờ đã." Kirwill giữ vai Arkady lại.

"Tôi đi đây." Arkady giật ra và hướng về chiếc xe.

"Anh sẽ làm những gì tôi nói thôi." Kirwill lại tóm lấy anh.

Arkady đánh Kirwill. Khóe miệng anh ta bật máu, sự kinh ngạc cũng mạnh như lực đánh của anh vậy. Kirwill vẫn giữ cánh tay kia của Arkady.

"Thả ra, ngay bây giờ," Arkady cảnh cáo.

"Không, anh phải..."

Arkady lại đánh anh ta lần nữa và máu trào ra từ miệng Kirwill. Arkady hy vọng trung úy bộc lộ những kĩ năng chuyên nghiệp của mình: đôi tay mạnh mẽ có thể bóp vỡ dẻ sườn và đấm thẳng vào tim, cú đá có thể làm đầu gối bị liệt, cơn phẫn nộ huyền thoại. Nhưng anh đã học được vài điều từ hồi ở công viên Gorky, và anh nghĩ có lẽ lần này còn hơn thế nữa. Một trận quyết đấu có sức hút kì lạ và đó là nơi Kirwill - Killwell, như cách chính người em trai gọi anh ta - có thể giúp, thứ anh giỏi nhất.

"Đánh lại đi," Arkady ra lệnh. "Đây là cách chúng ta bắt đầu, nhớ không."

"Không," Kirwill nói, nhưng vẫn bám vào.

"Đánh đi." Anh đánh Kirwill ngã sụp xuống.

"Làm ơn," Kirwill van nài.

Một cảnh tượng mới mẻ và lố bịch, Kirwill vấy trong bùn, van xin.

"Thả ra!" Arkady hét lên. Tay anh thống xuống. "Hãy để tôi đi. Không có cuộc chạy trốn đến cái nhà gỗ cổ tích nào hết. Anh biết mà. Anh biết chúng tôi có thể trốn đến mười năm và KGB vẫn có thể tìm ra và giết chúng tôi nếu chúng không có được chồn zibelin. Chúng sẽ không bao giờ để chúng tôi đi mà không lấy được chồn. Chúng sẽ đưa chúng tôi cho Osborne để đổi lấy đàn chồn. Thế nên đừng kể cho tôi những chuyện cổ tích của anh nữa - anh không thể cứu ai cả."

"Nhìn đi," Kirwill nói.

Arkady nhìn vào trong lều. Rats vẫn đợi ở cửa, quá sợ để chạy trốn.

"Nhìn bên trong đi," Kirwill nói.

Arkady cảm thấy mồ hôi túa ra ở ngực. Khuôn mặt anh đông cứng lại. Đất lún xuống sau mỗi bước chân.

Rats giơ cao đèn. Arkady cúi người qua cái cửa thấp và đẩy tấm bẫy ruồi sang một bên. Những bức tường và trần của căn lều là những tấm bảng và mảnh nhựa, xen giữa là báo và giẻ vụn. Những tấm ván gỗ oằn xuống là sàn. Một tấm thảm và những mảnh chăn ở một bên. Ở giữa, một cái bếp phình ra để lộ một cái chảo với đậu nấu đông. Trong căn phòng không cửa sổ, mùi thịt thối rữa thật khủng khiếp.

"Tôi không ăn cắp." Rats lùi lại, kinh sợ vì Arkady. "Hiểu tiếng Anh chứ? Tôi đi bẫy. Đó là tôi, đó là những gì tôi làm."

Những thùng dầu mỡ động vật xếp hàng trên một cái giá hộp vàng. Có một giá thuốc: mao địa hoàng, nitro glixerin, những ống thuốc giãn cơ, kính.

"Chuột hương là một món ăn tốt, thức ăn tự nhiên. Chỉ có cái tên là làm người ta ghê sợ. Lông thì hạng nhất. Loài người thật ngu ngốc, hầu hết những cái áo khoác của họ đều làm từ lông chuột hương. Tôi đem mười, hai mươi tấm vào thị trấn mỗi tuần. Tôi đi bẫy, tôi không cần trộm cái gì hết và tôi cũng chả làm."

Rats vấp vào cái bếp và chảo đậu đổ ra một thùng đựng đồ dùng bằng kim loại, chất tẩy Ajax và Handiwipes. Anh ta lê quanh những hộp Bisquick, Gravy Tram, Roach Motel, một tấm bưu thiếp của John Glenn đính tạm vào giấy hắc ín. Những hũ vaseline, cà phê uống liền A&P, một dung dịch axit tannic làm từ trà hoa hồng đỏ. Ủng lội bùn và một cái bẫy.

"Nó là của tôi, trong cái bẫy của tôi. Chưa từng thấy thứ gì như vậy. Chả phải lông chồn vizon, nó rất khác. Đó là lý do tôi đưa nó vào thị trấn để xem đó là thứ gì."

Phía sau là những túi kẹo dẻo Kraft, bánh mì Wonder và sữa bột Alba. Quần áo bẩn treo trên dây. Một cái áo khoác lao động trên móc, một tập lịch của Citibank và những vòng xoắn khảm của giấy bẫy ruồi. Rồi một dây treo quần áo phơi những tấm da sống chuột hương, tấm da láng bóng trải dài từ cái đuôi phẳng, trần, cho đến cái đầu và bàn chân ngắn, có màng vẫn còn dính.

"Gã ở chợ nói nó còn không phải động vật Mỹ. Nên có lẽ là của anh thật đấy. Ý tôi là tôi bắt được nó, tôi không trộm cắp gì cả. Tôi

sẽ chỉ cho anh thấy chỗ đó, ngay bên kia hồ. Tôi là một kẻ hạnh phúc, tôi có cần rắc rối đâu."

Rats lấy cái áo khoác lao động từ giá treo.

"Nếu là của anh, thì thuộc về anh."

Trên cái móc là một tấm da dài và hẹp hơn miếng da chuột hương, màu lông xanh sẫm với vài chấm "sương" ở phần đầu, cái đuôi tròn và rậm, bộ da cứng rám nắng, nhưng một cái móng đã bật ra trong lúc con vật vô vọng cố trốn thoát khỏi cái bẫy. Một con chồn zibelin.

"Tôi sẽ đưa anh đến đó," Rats nói với Kirwill, đang đứng bên trong cánh cửa. Trời sáng chúng ta sẽ đi ngay. Bình minh lên, chỉ anh và tôi đi thôi." Anh ta khúc khích và đôi mắt đảo từ Arkady sang Kirwill, sẵn sàng thuyết phục họ. "Tôi có bí mật. Tôi lấy bộ lông đấy từ đâu? Còn nhiều nữa cơ."

Wesley nhấn nút dừng khẩn cấp và thang máy lợ lửng giữa tầng bốn và tầng năm của Barcelona. Trong xe là Arkady, Wesley, George và Ray. Lúc đó là ba giờ sáng.

"Chúng tôi đã phát thông báo một tiếng rồi," Wesley nói. "Trung úy Kirwill hoàn toàn điên rồi, tấn công một tài xế, một công dân của chúng ta và cướp xe anh ta. Ai biết được anh đã gặp phải những mối nguy nào? Sau đó, tôi nhận ra chẳng có gì phải lo, anh sẽ không dám làm gì liều lĩnh khi chúng tôi vẫn giữ cô Asanova. Miễn là chúng tôi có cô ấy, chúng tôi cũng có anh. Thế nên chúng tôi dừng lại và anh ở ngay đây rồi. Anh đã ở đâu thế hả?" Anh ta thả nút dừng khẩn cấp. "Tôi thề là cũng chả ảnh hưởng gì đâu."

George và Ray đẩy Arkady dọc hành lang tầng năm cho đến khi anh vùng ra và quay lại phía họ và sau đó họ nhìn Wesley, người đang đợi ở thang máy. "Nhẹ nhàng thôi," Wesley nói.

Arkady đi một mình suốt quãng đường còn lại dọc hành lang. Al đang đợi trong phòng. Arkady đuổi ông ta ra và dùng ghế chặn cửa phòng.

Irina đang ngồi trên giường, lo lắng và mệt mỏi. Anh chưa bao giờ thấy cô sợ hãi hơn thế. Anh chú ý cách tấm chặn phủ qua cái váy ngủ lụa màu xanh cô mặc, cách mái tóc dài phủ xuống bờ vai. Cánh tay trần gợi cảm, đôi mắt to tròn, vết bớt màu xanh nhạt trên má cô không được che giấu, một vẻ thành thật. Cô không dám nói gì, thậm chí còn không dám thở. Một kẻ ngốc thì không đáng sợ đến thế, Arkady nghĩ. Anh ngồi xuống giường, cạnh cô và cố giữ cho tay khỏi run rẩy.

"Cô đã ngủ với Osborne ở Moscow. Cô ngủ với hắn ở đây. Hắn đã cho tôi xem cái giường. Tôi muốn cô kể cho tôi biết. Cô đã định nói với tôi vài lần rồi, đúng không?"

"Arkady," cô nói khế đến mức anh không thể nghe được cô nói cái gì.

"Một gã đàn ông là chưa đủ cho cô?" Arkady hỏi. "Hay Osborne làm gì cho cô mà tôi không làm? Cái gì đó đặc biệt? Cô bị thu hút bởi một gã tay đầy máu đúng không. Nhìn xem, giờ tay tôi cũng đầy máu rồi. Tuy nhiên tôi e ngại rằng đó không phải máu của bạn cô - mà là máu của bạn tôi."

Anh nâng bàn tay vấy máu lên cho cô nhìn. "Không" - anh đọc được phản ứng của cô - "không đủ thỏa mãn, không đủ kích thích hả. Nhưng Osborne đã cố giết cô, chắc đó là sự khác biệt. Chính

thế! Sao một ả đàn bà lại ngủ với gã sát nhân trừ khi cô ta muốn bị thương chứ?" Anh luồn tay vào tóc cô, xoắn lại và xốc đầu cô lên. "Thế này thì thích hơn chứ?"

"Anh đang làm em đau," Irina thì thầm.

"Có vẻ cô không thích lắm nhỉ." Anh thả tóc cô ra. "Thế chắc không phải rồi. Hẳn tiền mới là thứ làm cô hứng thú, tôi biết nó làm nhiều người phát điên. Osborne đã dẫn tôi đến căn hộ mới của chúng ta. Chúng ta sẽ trở thành những người giàu đến mức nào trong một căn hộ như thế, đầy những món quà và quần áo đẹp. Nhưng cô là người kiếm được chúng, Irina ạ. Cô trả giá bằng chính sinh mạng những người bạn của cô. Thảo nào cô tắm trong những món quà." Anh túm lấy cổ váy ngủ của cô, anh lướt những ngón tay qua bụng cô: gối kê đầu của anh, gối của Osborne.

"Cô là con điếm, Irina ạ."

"Em đã nói sẽ làm bất cứ việc gì để đến đây."

"Bây giờ tôi ở đây và tôi cũng như cô," Arkady nói.

Cái chạm của cô khiến anh vừa phẫn nộ vừa trở nên yếu đuối. Anh buộc bản thân phải đứng và nhìn sang hướng khác, khi đó, như thể giọt nước tràn ly, anh thấy những giọt nước mắt chảy xuống và lăn dài trên má. Mình sẽ giết cô ấy hoặc khóc, anh tự nhủ. Miệng anh đắng ngắt.

"Em đã nói sẽ làm bất cứ việc gì để đến đây," Irina thì thầm sau lưng anh. "Anh sẽ không tin, nhưng em đã nói. Em không biết gì về Valerya và những người khác. Em rất sợ, nhưng không biết gì. Có lúc nào để kể cho anh đâu? Sau khi em bắt đầu yêu anh, sau khi chúng ta ở trong căn hộ của anh? Tha thứ cho em, Arkady, vì không nói cho anh biết em là một ả lẳng lợ sau khi đã yêu anh."

"Cô ngủ với hắn ở đó."

"Chỉ một lần thôi. Thế nên hắn mới cho em ra nước ngoài. Anh mới xuất hiện lần đầu tiên và em sợ anh muốn bắt em."

Arkady nâng tay lên. Rồi tay anh thống xuống dưới chính sức nặng của nó.

"Cô ngủ với hắn ở đây."

"Chỉ một lần thôi. Để hắn mang anh theo em."

"Tại sao? Cô sẽ được tự do, có căn hộ của mình, quần áo của chính cô - thế còn đòi có tôi làm gì?"

"Chúng sẽ giết anh ở Nga."

"Có lẽ. Chúng vẫn chưa giết tôi."

"Vì em yêu anh."

"Đáng ra cô nên bỏ mặc tôi ở đó! Ở đó tôi còn hạnh phúc hơn."

"Em thì không," Irina nói.

Anh chưa từng biết mình cũng có nước mắt. Anh nhớ con dao của Unmann cắm vào bụng - lần đầu tiên một thứ gì đó bên trong anh trào ra xối xả đến thế. Nỗi đau này cũng không quá khác biệt.

"Nếu anh ở đó thì em không hạnh phúc." Irina nói khi kéo chiếc váy đã bị xé rách lên.

Chúng có đang nghe không? Arkady tự hỏi - tất cả những cái tai tí hon dưới giường, ghế sofa, tủ thuốc. Bóng cửa sổ lơ lửng như cái mi mắt thô tục. Anh đóng cửa lại và tắt đèn.

"Nếu anh quay lại đó, em sẽ đi với anh," Irina nói từ trong bóng tối.

Nước mắt anh là những dòng phẫn nộ nóng hổi như máu. Mù lòa, anh nhìn thấy hình ảnh gia đình Viskov trong quán ăn gần ga

Pevelettsky, ông già đang cầm một đĩa sốt trứng cá caviar và cười với hàm răng thép, bà vợ câm cười rạng rỡ. Anh đã từng thấy họ cả triệu lần với những cái răng thép đó. "Chắc chắn chúng sẽ giết cô," anh nói.

Anh sụp xuống cạnh chiếc giường. "Cô không phải bán thân vì tôi."

"Em còn gì để bán nữa?" Irina hỏi. "Nó không giống như việc em bán thân vì một đôi bốt. Em bán đi bản thân mình để trốn thoát, để được sống. Em không hổ thẹn, Arkady ạ. Em sẽ hổ thẹn nếu em không làm thế. Em sẽ không bao giờ nói xin lỗi vì những gì em đã làm."

"Tuy nhiên, với Osborne ..."

"Em kể cho anh biết. Em đã không cảm thấy bẩn thỉu sau lúc đó, như những cô gái trẻ vẫn bình thường. Em thấy bùng cháy, như thể một lớp da đã bị lột ra."

Cô áp mặt anh vào bầu ngực. Tay anh vòng qua người cô. Quần áo anh nặng và ướt sũng, và anh lột hết ra như những kỉ niệm.

Ít ra cái giường này là của họ, anh nghĩ. Có lẽ không còn gì trên thế giới này nữa, nhưng theo luật cái giường này, với những mảnh vải rách và phần thân áo cùng cái màn tối tăm. Bằng một cách nào đó, họ lại yêu nhau nhiều hơn nữa.

Họ kiệt sức, cảm thấy như đã chết và giờ đây lại sống lại trên cái giường khốn kiếp này, trong cái đêm kỳ lạ này.

Arkady cảm nhận được giấc ngủ thật sâu của Irina bên cạnh. Vào buổi sáng, Rats sẽ đưa Kirwill đến chỗ bầy chồn zibelin.

"Chúng ở trên dòng Arthur Kill," Kirwill nói trên đường về, "và tôi nói cho anh biết, giấu chúng ở đây thì có lý hơn giấu cách đây ngàn dăm nhiều. Đầu tiên, mọi người tư cho rằng hắn giữ chúng ở một vùng chồn vizon. Thứ hai, hắn giữ chúng ở ngay trong tầm kiếm soát, hắn không phải phu thuộc vào bất cứ ai hay gọi cú điện thoại đường dài nào. Thứ ba, có cả trăm ngàn dặm vuông quanh Ngũ Đại Hồ, nhưng ở đó cũng có hàng ngàn trại chồn vizon. Đó là một tập thể chồn vizon khổng lồ, anh biết không? Chồn zibelin cần thịt tươi. Những tập thể lớn tìm ra loại thức ăn đó được đưa vào bất cứ phần nào của khu rừng. Nhưng New York là kinh đô thịt lớn nhất thế giới, anh không thể theo dõi cái gì được mang đi đâu. Và phía tây đảo Staten đều là rừng và đầm lầy, vài nhà máy loc dầu, vài người dân địa phương chỉ quan tâm đến việc của chính mình và không có cớm. Vấn đề duy nhất có thể xảy ra là một cái lỗ trong chuồng, chồn trốn thoát, ai đó bắt được và cố bán nó, một gã bán da ở Manhattan gọi cớm, và tôi, trong bao nhiêu người, sẽ vô tình nghe được. Vấn đề duy nhất có thể xảy ra đấy. Số anh may đấy, Arkady. Giờ mọi thứ đều suôn sẻ."

Vào buổi trưa, Billy và Rodney lấy phòng khách sạn phía trên. Một khi trời tối, tất cả những gì Arkady và Irina phải làm chỉ là trèo lên cái thang được thả bên ngoài cửa sổ. Chỉ cần chọn thời điểm đường vắng và gõ lên trần. Không ai có thể nhìn thấy họ từ tòa văn phòng vắng vẻ. Sau đó, họ sẽ dùng thang máy dịch vụ từ tầng sáu xuống tầng hầm, ra khỏi cửa vào để đến chiếc ô tô đang đợi. Sẽ có chìa khóa, tiền và những chiếc bản đồ được đánh dấu tỉ mỉ trong ngăn đựng găng tay. Khi họ đã lên đường, Kirwill sẽ liên lạc với KGB và đề nghị với Nicky và Rurik cùng một thương vụ như Osborne: chồn zibelin lấy Irina và Arkady. Rurik và Nicky còn có thể làm gì?

Tù nhân đã biến mất. Ngay khi FBI phát hiện vụ tấu thoát, thỏa thuận cũ sẽ bị hủy, và Osborne sẽ làm đám chồn zibelin biến mất thêm lần nữa đến một nơi mà chả ai biết. Luôn là vì chồn zibelin. KGB sẽ nhanh chóng trao đổi với Kirwill và ùa đến đảo Staten.

Anh hút thuốc, chặn ngòi lửa khỏi mặt Irina.

Irina không hề hay biết. Sao anh có thể giải thích kế hoạch trốn thoát khi xung quanh họ toàn máy nghe lén? Hơn nữa, cô sống trong hy vọng vào thỏa thuận của Osborne, một niềm hy vọng như ánh sáng lóe lên từ màn đêm đen kịt. Cho đến khi bắt đầu kế hoạch mới, không có lý do gì lại khiến cô hoảng sợ, lúc đó anh chỉ cần khiến cô theo anh. Trước khi cô biết được chuyện gì đang xảy ra, họ đã vào ô tô rồi.

Mọi thứ đều phụ thuộc vào một gã say. Có lẽ Rats đã tìm thấy những tấm da chồn zibelin và bịa ra toàn bộ câu chuyện. Hoặc anh ta lại bị thêm một cơn mê sảng và không thể dẫn Kirwill đến chỗ bầy chồn. Osborne hẳn đã nhận ra một con chồn zibelin đã biến mất, hắn đã chuyển những con còn lại đi chưa?

Nếu thế anh và Irina sẽ không thể chạy trốn. Có lẽ FBI theo dõi cửa sổ phòng họ mỗi đêm. Arkady chưa bao giờ lái một cái ô tô Mỹ, ai biết nó hoạt động thế nào? Họ có thể bị lạc. Bản đồ, ít nhất là ở Nga, không hoàn toàn chính xác. Có thể anh và Irina trông đặc sệt người Nga đến nỗi ai cũng nhận ra họ là những kẻ tị nạn. Hơn nữa, anh còn không biết gì về đất nước này.

Ít ra anh cũng không phải tin Osborne nữa. Như Irina đã nói, chúng ta tin những gì chúng ta phải tin. Cô không giả tạo, tất cả những gì cô muốn từ Osborne là nước Mỹ. Một điều tra viên yêu cầu nhiều hơn ở một gã sát nhân, một con đường dẫn đến những góc

tối, sự giao thoa với tâm hồn quỷ dữ. Những gì Arkady đòi hỏi, Osborne có thể đáp ứng.

Trên trần nhà, khói thuốc lan ra như những suy nghĩ hóa thành một đám mây.

Người Nga/điều tra viên/tên sát nhân/người Mỹ. Không ai hiểu rõ Osborne hơn anh - kể cả Irina và Kirwill. Arkady biết rằng Osborne đã dành cả gia tài để bí mật mang chồn zibelin sang từ Liên bang Xô Viết. Hắn sẽ không bao giờ trả chúng lại. Hắn sẽ trở thành anh hùng nước Mỹ nếu giữ chúng. Tội ác duy nhất của Osborne là vụ công viên Gorky và người duy nhất có thể liên kết hắn với vụ án đó là Irina. Hắn đã cố giết cô ở Moscow. Không có gì thay đổi, trừ chuyện giờ đây hắn phải giết cả Arkady. Osborne có thể làm lệch hướng Nicky và Rurik rồi giết Arkady và Irina ngay lúc họ ra khỏi sự bảo vệ của FBI. Đó là thứ Arkady chắc chắn. Nhưng Osborne sẽ chậm mất một ngày.

Trong giấc ngủ, mặt Irina cọ vào ngực anh. Như thể cô đang thổi sự sống vào mình, Arkady nghĩ. Anh dập tắt điếu xì gà.

Chìm vào giấc ngủ, anh tưởng tượng xem cuộc sống trong căn nhà gỗ của Kirwill sẽ như thế nào. Ở Marne có đất lãnh nguyên không? Họ sẽ phải mang áo choàng và trà - tất cả số trà họ có thể mua. Và xì gà. Ý Kirwill là gì, "như Siberi với những vại bia?" Không sao cả, Arkady nhận ra mình đang mỉm cười khi nghĩ về tương lai ấy. Anh không thích săn bắn lắm, nhưng anh mê câu cá và anh cũng chưa đi ca nô bao giờ. Họ sẽ làm gì nữa? Anh sẽ bảo Irina kể về cuộc đời cô, không bỏ sót thứ gì. Khi cô mệt, anh sẽ kể về cuộc đời anh. Cuộc đời họ sẽ là hai câu chuyện. Họ sẽ phải ở đó bao lâu, anh cũng không biết nữa. Osborne sẽ muốn tìm họ, nhưng hắn sẽ bận trốn khỏi Kirwill - họ có thể đợi. Họ sẽ có những quyển sách. Của

những tác giả Mỹ. Nếu anh có máy phát điện, họ sẽ có đèn, radio và máy thu. Hạt giống cho khu vườn: củ cải đường, khoai tây, củ cải cay. Anh có thể nghe nhạc khi làm vườn - Prokofiev, màu xanh New Orleans. Khi trời nắng nóng, họ có thể đi bơi và vào tháng Tám sẽ có nấm.

Anh mơ thấy đang ở trên bờ sông Kliazma lúc hoàng hôn. Xa xa, những chiếc đèn lồng Trung Hoa treo dọc cầu thang dẫn xuống một bến tàu với xuồng tập rực rỡ sắc hoa mẫu đơn. Một cái bè trên những can dầu cam mời người bơi đến.

Mọi người rời khỏi bến và lên bờ - những vị khách, nhạc sĩ, phụ tá. Bố anh và vài người bạn cũ ở trong một cái thuyền nhỏ, xoay vòng vòng giữa dòng sông. Bố anh đem theo một con dao và lặn vào dòng nước.

Dù dòng nước đen thẫm, Arkady vẫn nhìn rõ mẹ mình vì bà đang ở trong chiếc váy trắng đẹp nhất. Bà trông lơ lửng trong chuyến lặn của chính mình, đôi chân mang bít tất dài ở ngay dưới mặt nước, thân thể bà thẳng đứng, một tay thống xuống đáy sông. Khi họ đem bà lên, anh thấy cổ tay bà bị thương vì những cố gắng của cha, nhưng rồi ông cũng đầu hàng và thả sợi dây cột chặt cổ tay bà ra. Đó là lần đầu tiên Arkady thấy một người chết. Mẹ anh còn rất trẻ cả cha nữa, mặc dù đã là một vị tướng nổi danh.

Đau đớn, như cảm giác giấc mơ đó luôn mang lại, anh phân tích vụ án. Lúc đầu, anh tin là chính cha anh đã giết bà. Bà đã nhảy múa và cười, vui vẻ hơn anh từng trông thấy trong suốt nhiều tuần liền, cười khúc khích khi bà đi lại. Nhưng bà là tay bơi khỏe và giỏi nhất nhóm, như một nàng tiên cá thực thụ. Không có dấu hiệu bà bị dìm

xuống nước, con thuyền không được dùng đến, không có vết bằm tím. Dần dần anh nhận ra rằng cái bồn tắm bằng gỗ đầy đá và sợi dây với phần cuối được có nút thòng lọng đang chờ đợi, được đặt dưới đáy sông bởi không ai khác ngoài bà. Mỗi ngày trôi qua, bà lại thêm một hòn đó vào, khiến nó chắc chắn hơn nữa. Khi thời điểm đến - vào giữa đêm hội ngày hè - bà đi chân trần với đôi mắt sáng, trượt xuống hạ nguồn sông, bơi đến cái dây thừng của mình và lặn xuống.

Khi còn bé, anh không biết gì về vụ thanh trừng các kỹ sư, về quân đội, về những nhà thơ,... nhưng kể cả một đứa trẻ cũng cảm nhận được nỗi sợ của thời gian, khi đèn lồng trở thành yêu tinh. Những người cha chú thân thiết nhất trở thành kẻ phản bội. Phụ nữ khóc không vì lý do gì. Bức ảnh này bị cắt, bức kia bị đốt. Thật khó chấp nhận rằng bà đã theo bước những người biến mất bởi vì chính bản thân bà chưa biến mất, bà ở đó trong làn nước để tất cả đều nhìn thấy. Đó là lý do cha cố gắng đến tuyệt vọng để loại bỏ những chứng cứ về cái dây thừng giả và biến cái chết của bà thành một tai nạn hay thậm chí là một vụ giết người. Trong dòng nước đen, bà dường như vẫn đang buộc tội, trốn đi khi bơi xuống, ít ra là trong những giấc mơ.

Chương Bốn

Khi Arkady thức dậy, tuyết đang thổi ngang cửa sổ và căn phòng như thể đang quay vòng. Wesley, George và Ray dừng cạnh giường. Họ đều mặc áo khoác dày. Chiếc ghế chặn cửa giờ nằm chỏng chơ trên sàn. Ray mang theo chiếc va li và George nắm chặt khẩu súng. Irina tỉnh dậy và kéo chăn che người.

"Anh muốn gì?" Arkady hỏi.

"Mặc quần áo vào," Wesley nói. "Chúng ta sẽ rời khỏi đây."

"Đi đâu?"

"Hôm nay chính là ngày đó," Wesley nói.

"Vụ trao đổi của Osborne là ngày mai kia mà," Arkady phản đối.

"Đấy lên rồi. Chính là lúc này," Wesley thêm vào.

"Nhưng giao hẹn ngày mai kia mà?" Arkady hỏi lại lần nữa.

"Đã thay đổi rồi."

"Arkady à, có khác gì đâu?" Irina ngồi dậy, ôm chặt cái chăn. "Chúng ta sẽ được tự do ngay hôm nay."

"Giờ hai người được tự do rồi. Cứ làm những gì tôi bảo," Wesley nói.

"Anh đưa chúng tôi đến chỗ Osborne à?" Arkady hỏi.

"Đó không phải là thứ anh muốn sao?"

"Ra khỏi giường đi," George ra lệnh.

"Để chúng tôi một mình rồi chúng tôi sẽ mặc quần áo," Arkady yêu cầu.

"Không," Wesley nói, "Chúng tôi phải chắc chắn hai người không che giấu cái gì."

"Cô ấy sẽ không rời khỏi giường nếu hai người còn ở đây đâu," Arkady nói.

"Tôi sẽ bắn anh nếu cô ta không làm vậy." George chĩa súng vào Arkady.

"Thôi được rồi." Irina kéo tay Arkady khi anh bắt đầu cử động.

"Chỉ để đề phòng thôi," Wesley nói.

"Tôi có quần áo mới cho hai người đây." Ray mở cái va li dưới chân giường. Có cả bộ trang phục hoàn chỉnh cho mỗi người.

"Đồng chí Renko?" Wesley ra hiệu cho Arkady dậy khỏi giường. Arkady đứng lên, mắt nhìn Irina. Cuộc sống đồng quê với Pribluda đã khiến anh thêm lực lưỡng. George chĩa một khẩu súng ngắn ở giữa vết sẹo chạy từ sườn của Arkady.

"Giờ anh sẽ bắn tôi và kết thúc mọi chuyện?" Arkady nói.

"Việc này chỉ để chắc chắn rằng hai người không giấu gì bí mật trong giày và quần áo thôi," Wesley nói. "Làm thế sẽ dễ dàng hơn cho tất cả mọi người."

Irina mặc quần áo, không còn quan tâm đến đám người Mỹ cứ như thể chỉ có cô và Arkady.

"Tôi cũng có đủ lo lắng rồi," Wesley nói với Arkady.

Có quần lót, áo phông, quần, áo len, tất, giày và áo da có mũ trùm đầu cho Arkady.

"Đợt tuyết đầu tiên của chúng ta ở Mỹ đấy," Irina nói.

"Cứ tự nhiên." Ray đưa cái lược cho cô.

"Chúng ta đi đâu đây?" Arkady hỏi.

"Anh sẽ sớm đến đó và tự biết thôi," Wesley nói.

Kirwill đã tìm thấy chồn zibelin chưa? Arkady tự hỏi. Làm sao anh ta có thể tìm được trong trời tuyết? "Tôi muốn để lại một lời nhắn cho trung úy Kirwill," anh nói.

"Được. Đưa lời nhắn cho tôi," Wesley đề nghị.

"Ý tôi là gọi và nói chuyện với anh ta."

"Hừm, tôi thật sự cảm thấy việc đó sẽ làm hỏng kế hoạch, đặc biệt là sau vụ tối qua," Wesley nói. "Anh không muốn phá hỏng mọi chuyện đâu."

"Có để làm gì đâu, Arkady?" Irina hỏi. "Chúng ta tự do rồi."

"Quý cô đây hoàn toàn đúng," George nói và dịch khẩu súng sang hướng khác để chứng minh điều đó.

Ray giúp Arkady mặc áo trùm.

"Không có găng tay." Anh lục tìm trong túi. "Anh quên găng rồi."

Những viên đặc vụ thoáng bối rối.

"Anh mua sau được mà," Wesley nói.

"Sau cái gì kia?" Arkady hỏi.

"Đến lúc đi rồi," Wesley thúc giục.

Những bông tuyết nhỏ, đông cứng tối qua nay tơi xốp và ẩm ướt. Ở Moscow sẽ có những bà già dọn tuyết. Arkady và Irina được đưa vào ghế sau của xe với George. Wesley ngồi trước cùng Ray đang lái xe. Cơn bão tạo ra một làn sương mù ẩm ướt: cái gạt tuyết trên xe chở rác trước những cái đèn pha, cảnh sát vẫy dùi cui màu cam, đèn đường còn nửa bóng. Giao thông trì trệ đến mức nghe cả tiếng lốp lạo xạo, những người đi bộ gù hẳn xuống. Trong xe, cửa sổ ám sương, chật chội vì những chiếc áo khoác dày nặng. Arkady chắc phải trườn qua người Wesley mới chạm được cửa, George và khẩu súng ở phía bên kia Irina.

"Xì gà không?" Wesley mở hộp thuốc và mời Arkady. Mặt anh ta rạng rỡ, đỏ hồng vì phấn khích.

"Tôi cứ tưởng anh không hút thuốc," Arkady nói.

"Không bao giờ. Dành cho anh mà," Wesley nói.

"Không, cảm ơn."

"Nếu anh không lấy thì sẽ lãng phí đấy." Wesley có vẻ tổn thương.

George giận dữ giật lấy điều xì gà.

Họ lái xe trên đường phía tây dưới một cây cầu cao tốc che chắn cho họ khỏi tuyết. Những con tàu đột nhiên hiện ra giữa những vũng tàu.

"Tối qua anh đi đâu với Kirwill thế?" Wesley hỏi.

"Đó là lý do chúng ta trao đổi ngày hôm nay thay vì ngày mai à?" Arkady hỏi ngược lại.

"Kirwill là một gã rất nguy hiểm, tôi ngạc nhiên là anh còn sống đấy," Wesley nói và lặp lại với Irina, "tôi ngạc nhiên là anh ta còn sống."

Irina nắm tay Arkady. Thỉnh thoảng, tuyết lao vào những hố lớn trên đường cao tốc phía trên và cô dựa vào anh như thể họ đang

ngồi xe trượt tuyết.

Bên trong cái áo trùm mới của Arkady, chiếc áo mới còn cứng, như chiếc áo giấy họ đi cho người chết. Xì gà là thứ đao phủ mời, anh nghĩ, găng tay là thứ chúng quên.

Anh có nên kể với Irina không? Anh tự nhủ. Anh nhớ lại lúc cô kể về cha của Kostia, gã khốn chuyên đuổi bắt những người bỏ trốn ở Siberia, cách gã săn người này, giả vờ như một thợ săn bình thường và làm quen với những kẻ đào tẩu, cùng chia sẻ một bữa ăn ấm áp và chai vodka, và trong lúc kẻ đào tẩu mơ màng với những giấc mộng đẹp đẽ, họ sẽ bị cắt cổ. Irina, Arkady nhớ lại, đã đồng ý. Chết với ảo mộng tự do, cô thấy, còn tốt hơn không có gì cả. Còn gì độc ác hơn tước đoạt ngạy cả điều đó?

Và nếu anh sai thì sao? Nếu Osborne thật sự muốn đổi chồn zibelin lấy Irina và Arkady thì sao? Trong thoáng chốc, dường như anh cũng tự huyễn hoặc chính mình!

Osborne hẳn sẽ bắn, Arkady quả quyết. Thế là trong sạch và thành thật, những đặc vụ cũng là dạng trong sạch và thành thật. Arkady và Irina sẽ là kẻ xâm nhập? Đặc vụ của kẻ thù? Kẻ tống tiền? Chả quan trọng. Osborne là chuyên gia trong lĩnh vực này. Nếu so sánh thì Wesley chỉ là nhân viên bàn giấy.

Đường cao tốc trên không dần biến mất sau lưng họ và bầu trời lại hiện ra, rắc xuống những bông tuyết màu trắng sữa và Irina siết chặt bàn tay đang nắm chặt tay Arkady vì vui sướng. Cô đẹp đến mức anh thấy tự hào một cách ngớ ngắn.

Có thể sẽ có chuyện xảy ra, có thể chiếc xe sẽ chạy mãi không bao giờ dừng. Sau đó, anh nghĩ đến cái máy ghi âm của Kirwill trong phòng khách sạn. Có lẽ Billy và Rodney đã nghe thấy mọi thứ và

đang đuổi theo trong chiếc xe phía sau. Anh có cảm tưởng rằng Kirwill và Rats đã có kế hoạch vượt dòng Kill bằng một con thuyền nhỏ. Họ không thể làm thế trong thời tiết này được. Nếu Kirwill từ bỏ, có lẽ anh ta đang ở với Billy và Rodney.

"Sao anh lại cười thế?" Irina hỏi.

"Anh nhận ra anh mắc bệnh nan y," Arkady nói.

"Nghe hay đấy." Wesley trả lời. "Bệnh gì thế?"

"Hy vọng."

"Tôi nghĩ thế," Wesley nói.

Chiếc xe dừng bánh và Ray mua vé ở quầy trước tòa nhà xanh có dòng chữ CỤC HẢI QUÂN VÀ HÀNG HẢI. Arkady nhìn thẳng qua gầm tòa nhà đến vùng nước đen của cảng. Họ đã đến tận cùng Manhattan. Về một phía là căn nhà nổi, những cây cột gang đúc duyên dáng nổi lên trong tuyết. Một chiếc xe đỗ phía sau họ, lái xe là một người phụ nữ đang đặt tờ báo trước mặt, tay kia cầm cốc cà phê và điếu xì gà.

"Các anh sẽ làm gì nếu người ta dừng phà lại?" Arkady hỏi.

"Nếu có bão, bến tàu sẽ gặp khó khăn. Tuyết không bao giờ làm ngừng phà," Wesley nói. "Chúng ta đúng lịch trình rồi."

Nhanh và sớm hơn Arkady dự đoán, một chiếc phà cập bến. Cửa mở ra, công chức cùng công nhân hòa vào nhau, tay cầm ô và cặp táp lên che tuyết, cố tìm đường trong làn tuyết trong khi tránh những chiếc xe rời khỏi tàu. Sau đó, những chiếc xe đang đợi chạy lên. Xe Wesley là cái đầu tiên trong những cái ở hàng giữa của ba dãy, lăn bánh qua con tàu để đến mũi tàu đối diện. Người bộ hành lên tàu bằng cây cầu phía trên. Cái phà vẫn ép sát bến, chỗ gỗ lên từ động cơ nhô ra dọc đống ván gỗ. Thuyền nhanh chóng đầy. Phần

lớn đám tài xe đi lên cầu thang đến tầng hạng nhất. Sau hai tiếng chuông, một thủy thủ trong chiếc áo khoác hạt đậu nâng một cái xi lanh từ trên sàn tàu và thả nó xuống để mở khóa bánh lái. Các động cơ trong ngừng và động cơ ngoài hoạt động. Cái phà nhẹ nhàng rời bến và trôi vào dòng nước.

Arkady ước lượng tầm nhìn ở khoảng cách một kilomet. Cái phà di chuyển vào một màn tĩnh lặng khiến tiếng động cơ của chính nó dường như bị bóp nghẹt lại. Họ bị bao quanh bởi màn tuyết dường như đang hòa vào làn nước. Chiếc phà hẳn có ra-đa, không phải lo đụng độ. Một con sóng lớn, hẳn là đuôi sóng, hiện lên mặt nước, chiếc phà chỉ thở dài một tiếng, rồi băng qua. Kirwill ở đâu? Arkady nhớ hình ảnh anh ta chạy dọc bờ sông băng Moskva.

Ray gập cửa sổ xuống và thở sâu. "Những con sò," hắn nói.

"Cái gì?" George hỏi.

"Mùi này làm tôi nhớ đến lũ sò," Ray nói.

"Anh đói hay đang lên cơn đấy?" George hỏi và liếc Irina. "Tôi biết tôi bị cái gì."

Bên trong chiếc phà được sơn màu vàng sáng. Có cái neo màu đen, dây cáp, muối khoáng và ống dẫn giữa những dãy xe, đồ cứu hộ ở trên đầu và xuồng cứu sinh bên trên cầu thang. Có dòng chữ đỏ ghi NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE CHÚ Ý DỪNG ĐỘNG CƠ, ĐẶT PHANH, TẮT ĐÈN, KHÔNG CÒI, KHÔNG HÚT THUỐC - QUY ĐỊNH CỦA TUẦN DUYÊN HOA KỲ. Tất cả những gì ngăn xe chạy thẳng xuống mạn thuyền chỉ là sợi dây lỏng lẻo. Có cái cổng được dựng lên mà một đứa trẻ cũng có thể xé tan.

"Anh có phiền nếu tôi ra ngoài không?" Arkady hỏi Wesley.

"Sao anh lại muốn ra ngoài trong thời tiết giá băng này?"

"Ngắm cảnh thôi."

Trán Wesley, nhẵn bóng như đá cuội, nghiêng về một bên. "Cảnh tuyệt lắm. Tôi đặc biệt yêu cảnh vật những ngày như hôm nay khi chẳng thế nhìn thấy gì hết. Chắc ngắm cảnh cũng là một lý do đấy," anh ta nói. "Nhưng tôi là người theo thuyết định mệnh. Một số người không có được những ngày nắng đẹp. Tôi cũng là kẻ bi quan. Anh có biết boong của cái phà này là một trong những điểm tự tử được yêu thích nhất ở New York không? Đúng thế. Hoặc anh có thể vô tình trượt xuống cái cổng đó. Thấy boong trơn thế nào chưa? Và bị cuốn vào chân vịt hay đông cứng trong làn nước lạnh buốt. Chà, khi tôi chịu trách nhiệm thì an toàn được đặt lên hàng đầu đấy."

"Thế thì tôi hút thuốc vậy," Arkady nói.

Đó là tuyết Nga, dày và bông. Trong thoáng chốc, cơn bão như một thực thể riêng biệt, một vòng tròn bao quanh thuyền, sau đó, nó vỡ thành những cơn gió mạnh xoáy tròn như con quay trên mặt nước đen ngòm. Sợi cáp trên mạn tàu phủ một lớp da băng giá.

Valerya, tên cướp Kostia và James Kirwill không biết điều gì đang ở đợi họ ở công viên Gorky. Ít ra họ trượt băng đến chết mà không biết gì. Nếu anh kể cho Irina, hai người họ có thể làm gì? Đánh bại ba đặc vụ có vũ trang? Gây chấn động? Ai có thể nhận ra hai trong số năm hành khách trong một chiếc xe trong cơn bão tuyết giữa cảng New York? Irina có tin nếu anh kể cho cô biết không? Valerya, Kostia và James Kirwill có tin anh nếu họ trượt tuyết qua đây không?

Cơn bão tách ra về hướng tây. Lướt qua họ là một bức tượng xanh đồng khổng lồ trên bệ đá, tay nâng một ngọn đuốc, vương

miện tỏa ánh hào quang trên đầu, trông quen thuộc đến mức ngạc nhiên kể cả với Arkady. Rồi cơn bão tan và cô biến mất.

"Anh có nhìn thấy không?" Irina hỏi.

"Trong thoáng chốc," Arkady nói.

"Đừng đi đâu đấy." Wesley rời khỏi xe và biến mất trên những bậc thang.

Bề mặt vịnh có những chuyển động sâu như hơi thở mạnh. Những toa tàu hỏa vượt sông trên thanh xà lan được đẩy bởi một con tàu kéo, những con mòng biển trồi lên từ đám rác nổi lềnh phềnh. Arkady nhận ra Ray đang sốt ruột quan sát tấm kính chiếu hậu. Anh ta đang nhìn ai đó. Cuối cùng thì một người nào đó đã đi theo họ. Arkady hôn má Irina và liếc dãy xe phía sau. Ở tít bờ bên kia của phà có hai người. Một cơn gió mạnh che khuất họ và khi Arkady nhìn thêm lần nữa họ đã biến mất. Tuy thế, một người là Wesley và người kia là đặc vụ KGB tóc đỏ, Rurik.

Tuyết ập xuống, dòng nước đen chảy ra và một cái phao đỏ dập dềnh ở giữa, cái chuông của nó rung lên. Một thị trấn nhỏ trên những ngọn đồi của một hòn đảo hiện ra từ cơn bão khi Wesley trở về.

"Đây rồi," anh ta nói với Irina khi chui vào xe.

"Chúng ta đang ở đâu?" Cô hỏi.

"Tên thị trấn này là St.George," Wesley nói.

"Nó là đảo Staten," Arkady nói.

"Chà, đúng đấy," Wesley nói. "Và nó là một phần của thành phố New York, dù người ta có nói gì đi nữa."

Arkady cảm thấy với Irina, cái vũng tàu cũ kỹ và những mái nhà phủ đầy tuyết cũng có thể là một hòn đảo nhiệt đới với những cây cọ và phong lan. Hoặc kem sữa béo trên bãi biển. Cô sắp chạm đến đích của một cuộc hành trình tuyệt vời.

Nước dâng vào bến tàu trước mặt họ và đoàn thủy thủ móc cái cầu nâng vào mũi tàu. Khi sợi cáp rơi xuống, cánh cổng bung ra và những chiếc xe chuyển bánh.

St. George gần như là một ngôi làng Nga. Những con đường ngập trong tuyết và các phương tiện giao thông gần như bất động. Những chiếc ô tô cũ kỹ và gỉ sét, người dân mặc đồ tối màu với mũ trùm và bốt. Những căn nhà nhỏ, với ống khói và khói thực sự. Có một bức tượng với màu xám tuyết. Nhưng cửa hàng thì có thịt tươi, bột và hài sản.

Một đại lộ được cào tuyết ra khỏi làng đến những khu ngoại ô mới hơn - những căn nhà đúc sẵn được phân cách bởi hàng rào dây xích. Một cái nhà thờ trông như tàu vũ trụ đang nổi lên, một ngân hàng trông như trạm xăng.

Họ đến đường cao tốc mà Arkady đã đi tối qua. Có rất ít xe cộ. Ba chiếc ô tô đi phía sau họ, Arkady nhận ra Nicky và Rurik. Anh không nhìn thấy những thám tử của Kirwill.

Hơi lệch pha, cần gạt của kính chắn gió đánh vào những bông tuyết. Tuyết rơi hay xe đang lên dốc? Arkady cảm nhận thấy lớp da lạnh lẽo của chiếc xe và những vòng quay của bánh, phần cặn whisky trong bụng anh, mồ hôi dưới cánh tay, mồ hôi trong lòng bàn tay George, dòng máu đen chạy qua mỗi người đàn ông trong xe và hơi thở của họ phả ra những làn khói trắng.

Ray dừng lại trước cây cầu bắc qua dòng Arthur Kill. Một chiếc xe đang theo sau. Họ tự dọn đường trên con đường hẹp chạy dọc dòng Kill, bằng nắp ga, dây điện và qua một đầm lầy với những cây cói bạc.

Arkady bỗng thấy cuộc đời anh trở nên thật đơn giản, nửa kết của nó. Những phần tử ngoại lai như Billy và Rodney không còn tồn tại. Biển chỉ đường viết một thứ ngôn ngữ lạ, nhưng con đường thì không thể tránh khỏi.

Arkady đã hiểu. Osborne sẽ giết anh và Irina khi KGB đang bị đánh lạc hướng cách xa đàn chồn zibelin hàng ngàn dặm. Và ở đây, Nicky và Rurik bị dẫn đến ngay chỗ họ. Còn hơn cả hiểu, Arkady nhìn thấy. Tất cả bọn gián điệp hai mang đều cùng bị hy sinh. Tệ hơn nữa là một gã giúp cho cả hai bên quá nhiều và đổi lại cũng đòi hỏi quá nhiều. Wesley còn lựa chọn nào khác? Osborne từ chối đi ẩn náu, sở phải bảo vệ không chỉ mình hắn mà còn cả một ngành công nghiệp chồn zibelin đang phát triển. Cuối cùng cũng hiểu ra, Arkady nhận thấy sự đối xứng. Rõ ràng như hai mắt và hai tay, có một sự cân bằng giữa hai đội quân đầy nhuệ khí với trái tim bằng kính. Osborne sẽ giết Osborne .

Họ đi qua một toa ngựa, nơi một con ngựa đen đứng trong tuyết nhìn họ bước đi.

Những ngón tay của Irina đan vào tay anh. Dù bà đã thắt thật chặt sợi dây quanh cổ tay mình, tay của mẹ anh vẫn mở, như thể bà đang cố chạm đến nhiều nước hơn.

Những cái xe tải gỉ sét, đánh rơi những bông tuyết vàng của chính chúng bên ngoài kho thóc.

Kể cả tên sát nhân điên loạn nhất - Osborne - cũng chỉ là một cá thể, không thể đoán định, cuối cùng cũng có thể bị thương tổn. Cảnh sát, cũng như tuyết, thu hẹp thế giới đến tận tâm. Ở đó, trên cánh đồng, là một cỗ máy của nông trại, một dãy lưỡi cày uốn cong đã biến thành những nét nguệch ngoạc.

Giờ là cái oằn mình đầy màu mỡ của những cái cây trĩu quả.

Cái xe thứ hai bị bỏ xa phía sau. Tuy nhiên, Arkady cảm nhận được nó, giống như một hạt mồ hôi trên lưng anh vậy.

Có gì dễ chịu không, anh tự hỏi, khi nhìn những nét phác thảo cuộc đời?

Mồ hôi anh cũng lạnh như tuyết.

Ray vòng qua cống vào một cái sân phế liệu. Có vẻ như một biến tuyết đã trào đến từ dòng Kill, phủ kín mọi thứ bằng sắt. Toàn bộ những con tàu, thân tàu hỏng và đầu máy xe lửa đều cưỡi trên một con sóng trắng. Xe buýt chồng lên xe tải, những chiếc xe của trung tâm đường sắt New York xếp thành dãy liên tục, neo móc vào những căn nhà di động. Một dòng chữ được sơn khắp nơi: CÂM VÀO, NGHĨA LÀ CÁC VỊ ĐẦY VÀ CẨN THẬN LŨ CHÓ. Có một văn phòng với biến đăng ký, nhưng không ai ra ngặn họ vào. Arkady nhân ra họ đang đi theo vết bánh xe đã có ở đó khoảng ba đến bốn giờ, Ray lái xe như thế anh ta sẽ bị lạc nếu không có những vết đó. Cái xe lắc lư giữa những toa xe, cục đối trọng, cần trục, quanh những đồng to nơi tuyết phủ lên tua-bin và đinh vít, qua những bãi dây xích và phế liệu. Con đường ra khỏi sân và xuyên qua những cây ngô đồng và cây đoan, rồi vào một cánh đồng đầy cần cẩu và dây leo. Qua những cái cây, có rất nhiều ô tô và xe buýt bị bỏ lại, như thể từ trên trời rơi xuống.

Nổi bật giữa nền tuyết trắng là cái hàng rào dây xích. Arkady chắc chắn rằng cái hàng rào có nền bê tông. Và có tấm cách điện trên cột, nên nó được điện hóa. Anh nhìn thấy một con chim nâu nhỏ nhảy từ hàng rào sang rào điện. Điện đang tắt. Trên một hộp điện thoại là cái bảng, TRUNG TÂM HUẨN LUYỆN CHÓ TẨN CÔNG, GỌI ĐỂ VẬN CHUYỂN, CẨN THẬN CHÓ DỮ. Cổng hàng rào mở rộng, mời gọi họ vào.

Con đường dường như ngoàn ngoèo một cách có chủ ý qua những cái cây. Ở một khúc quanh, con đường chia làm hai nhánh. Một cái xe đi trước đã đi tiếp con đường, một cái khác đã chuyển lái, tự tạo đường xuyên bụi rậm.

Kirwill đang đợi ở khúc quanh tiếp theo. Anh ta giáp mặt họ, một tay giơ cao, trước một cây du lớn. Ray dừng xe cách anh ta một mét. Kirwill không di chuyển, mắt nhìn chòng chọc vào cái xe. Tuyết đã rơi dày trên vai với mũ, và trong ống áo của cái tay bị giơ lên.

Nằm dài trên nền tuyết dưới chân anh ta là hai con chó xám lớn đã chết. Arkady nhận thấy thò ra thành chùm từ cái áo khoác đang mở của Kirwill là bộ lòng, bị kéo ra và phủ đầy tuyết. Tuyết che lấp hai cái lỗ lớn trên ngực. Mặt anh ta hoàn toàn trắng bệch. Giờ Arkady mới thấy sợi dây quấn quanh eo và cổ tay cột anh ta vào cái cây. Khi xuống xe, họ thấy máu vương vãi khắp nơi. Những con chó giống chó Husky vùng Siberia nhưng gầy hơn, chân dài hơn và giống sói hơn. Đầu của một con chó bị đập nát. Mắt của Kirwill nhợt nhạt hơn bao giờ hết, đồng tử sụp xuống. Anh ta biểu lộ sự mệt mỏi, như thể đã bị nguyền rủa phải mang một cái cây trên lưng suốt cuộc đời.

"Lạy chúa!" Ray nói. "Chuyện này không nằm trong kế hoạch."

"Đừng chạm vào anh ta," George cảnh báo.

Arkady vuốt mắt cho Kirwill, cài áo khoác của anh ta lại và hôn cái má lạnh cóng.

"Tránh xa anh ta ra, làm ơn," George nói.

Arkady lùi lại. Irina trông trắng bệch chả kém gì Kirwill, vết bớt trên má cô đen và đanh lại. Cuối cùng cô đã hiểu ư? Arkady tự hỏi. Cô có thấy hình ảnh của Kostia ở Kirwill không? Cô có biết Valerya có thể là ai không? Cuối cùng, cô đã nhận ra họ chỉ đi được một quãng rất ngắn từ công viên Gorky ư?

Osborne bước ra từ những cái cây phía sau họ mang theo một khẩu súng trường, con chó xám thứ ba ở ngay cạnh hắn. Con chó có đôi mắt viền đen, khoang cổ và mõm dính đầy máu khô.

"Hắn giết chó của tao," hắn giải thích với Arkady, dùng một tay chỉ nòng súng vào Kirwill. "Đó là lý do tao giết hắn, vì hắn giết chó của tao."

Hắn trò chuyện với Arkady như thể không còn ai khác hiện diện. Hắn đang mặc đồ săn, bốt cột dây, một cái mũ len và găng tay da lợn. Khẩu súng là loại bắn tỉa thể thao với tầm ngắm và báng súng vân gỗ tuyệt hảo. Một con dao to giắt nơi thắt lưng hắn. Arkady nhận ra tuyết đã ngừng rơi, không một bông tuyết nào rơi xuống, kể cả từ các cành cây trĩu nặng. Quang cảnh chưa bao giờ rõ ràng đến thế.

"Chà, đây là những người bạn của ông," Wesley nói.

Tuy nhiên, Osborne quan sát xác chết. "Mày đáng ra phải giữ Kirwill khỏi tao," hắn nói với Wesley. "Mày phải bảo vệ tao. Nếu không phải nhờ lũ chó, chắc nó giết được tao rồi."

"Nhưng hắn đã không làm thế," Wesley nói, "và giờ hắn không còn cản đường nữa."

"Không phải nhờ mày," Osborne nói.

"Điều quan trọng nhất là," Wesley nói, "chúng tôi đã đưa đến những người bạn của ông đây. Họ là của ông tất."

"Họ đem cả KGB đến nữa," Arkady nói.

Wesley, George và Ray, những kẻ đã chuẩn bị rời khỏi Arkady và Irina, chợt dừng lại.

"Khá đấy," Wesley nói với Arkady. Anh ta nhìn Osborne. "Ông đúng còn tôi thì sai. Người Nga thông minh đấy, nhưng anh ta chỉ tuyệt vọng nên dối trá thôi."

"Sao anh lại nói thế, Arkady?" Irina hỏi. "Anh sẽ phá hỏng mọi thứ mất."

Không, Arkady nghĩ, cô vẫn không hiểu.

"Sao mày lại nói thế?" Osborne hỏi Arkady.

"Wesley gặp một người trong số họ trên phà. Hắn ra khỏi xe để nói chuyện với gã," Arkady nói.

"Có bão tuyết trên phà," Wesley nói bằng tông giọng vừa phải. "Anh ta không thể nhìn bên ngoài xe, nói gì đến cuộc gặp bí mật."

"Mày có nhận ra ai khác không?" Osborne hỏi Arkady.

"Khá khó quan sát," Arkady thừa nhận.

"Sao ông còn hỏi hắn làm gì?" Wesley nói.

"Nhưng tôi sẽ nhận ra một gã tóc đỏ, đặc vụ bài trừ Do Thái của KGB, nếu tôi nhìn thấy," Arkady nói, "dù trong cơn bão."

"Tôi xin lỗi," Wesley nói với Arkady, "nhưng không ai tin anh đâu."

Arkady không thèm quan tâm đến Wesley, Osborne cũng thế. Dường như chỉ có mình họ. Còn ai đáng được ở riêng với nhau hơn tên sát nhân và điều tra viên của hắn? Hai người đàn ông tiếp cận người kia từ hai phía của người chết - cũng từ phía đối diện của một cái giường. Đó là một sự thân thiết nhân đôi mà cả Irina cũng không thể chia sẻ. Còn ai có thể cảm nhận sức nặng của tuyết vẫn còn trên bầu trời và gần như nghe thấy tiếng nhạc Tchaikovsky trong bầu không khí? Arkady để Osborne nhìn thẳng vào mắt. Kiểm nghiệm lời của tao đi, Arkady nghĩ, đánh hơi đi, nhai cho kĩ đi. Tao cảm nhận được mày đang ở bên trong tao, di chuyển như gan bàn chân của con sói trên tuyết. Thử tìm lòng căm thù của tao đi, nó đang ẩn giấu sau trái tim. Sự tất yếu luôn ở trong dạ dày. Đó là thứ duy nhất Kirwill thiếu. Tao có thứ đó. Giờ mày biết chưa?

Wesley nhìn chằm chằm hai gã đàn ông và vào phút chót, bước về phía Ray. Không cần nhắm, Osborne khai hỏa. Viên đạn trúng đầu Wesley, một nửa vầng trán nhãn thúi biến mất, đầu gối gã sụp xuống đất, rồi đến ngực. Khi Ray cố lấy ra một khẩu súng lục từ bao súng ở vai trong áo khoác và áo choàng, Osborne lấy đạn ra, nạp đầy nòng súng và tiếp tục bắn. Ray quỳ xuống, nhìn bàn tay đầy máu. Anh ta chầm chậm đưa tay lên và nhìn cái khách sạn hiện ra qua lỗ hổng trên ngực, sau đó gục sang một bên. Con chó của Osborne tấn công George. Con chó bị George bắn khi còn ở trên không trung, rồi chết trước khi rơi xuống. Máu chảy ra từ vai Osborne. Arkady nhận ra một viên đạn khác đã được bắn từ đằng xa. George nấp sau một cái cây. Arkady kéo Irina nằm xuống tuyết và Osborne biến mất vào khu rừng.

Họ tiếp tục nằm sấp mặt xuống tuyết cho đến khi nghe thấy tiếng George và những bước chân khác chạy qua. Có tiếng la hét bằng tiếng Anh, đôi khi với giọng Nga. Anh nhận ra giọng của Rurik và Nicky. Arkady bò về phía Ray và lắc khẩu súng lục ra khỏi áo khoác của anh ta. Cả chìa khóa xe cũng rơi ra.

"Chúng ta có thể lấy cái xe," Irina nói. "Rồi chạy trốn."

Anh đặt chìa khóa vào tay cô và nắm chặt khẩu súng. "Em chạy đi," anh nói.

Anh chạy vào khu rừng về hướng mà những người đàn ông khác đã biến mất. Anh tìm thấy chốt an toàn của súng phía bên trái cạnh cái xi lanh và đẩy nó đi. Rất dễ lần theo những vết chân trong tuyết: của George, của Osborne và của hai người nữa nhập vào từ phía đối diện. Anh nghe thấy tiếng họ ngay phía trước, la hét và đập những cành cây. Ngay sau tiếng đạn súng trường khô khốc là những loạt đạn của súng cầm tay.

Trận chiến cách xa hơn. Khi Arkady bò về phía trước, anh thấy Nicky nằm ngửa trong tuyết, đã chết, đôi chân xoắn lại như thể quay vòng vòng trước khi ngã. Xa hơn tí nữa là dấu chân hình chữ U của Osborne khi hắn lùi lại để tránh đợt tấn công.

Loạt đạn ngừng lại và mọi thứ trở nên yên tĩnh. Arkady di chuyển từ cây này sang cây kia. Hơi thở của anh trở nên thật ồn ào. Thỉnh thoảng, gió thổi tuyết từ cành cây và nó rơi bộp xuống đất và khiến anh phải nhảy lên. Anh nghe thấy những âm thanh khác, ban đầu anh tưởng đó là chim - những âm thanh lanh lảnh đến và đi cùng cơn gió. Đột nhiên, anh đi đến phần cuối khu rừng, khu vực hàng rào sắt bên trong với vải bạt ngăn cách hiện ra. Giữa hàng rào, mắc giữa đám vải bạt và chất cách điện là cái xe của Kirwill. Lái xe bị kẹt ở đó. Kính hậu thủng một lỗ và ở ghế trước Rats đang ngồi thẳng. Anh ta đã chết, máu nhỏ xuống từ cái mũ len rách đã khô lại thành những vệt dài.

Arkady đến một cánh cổng khác. Nó đang mở và trên con đường in vết bánh xe đã bị tuyết bao phủ và vết chân người chạy vẫn còn

mới. Bên trong là những con chồn zibelin của Osborne.

Khoảng đất hình chữ nhật, dài khoảng một trăm và rộng sáu mươi mét, bài trí rất đơn giản. Ở đầu này là một khối tròn để chứa nước thải và căn lều cho chó, ba sơi xích treo trên đại. Vết bánh xe dẫn đến nơi chiếc limousine của Osborne đang đâu ngoài một căn nhà kho một tầng bằng xi măng. Cái nhà kho có vẻ đủ lớn để chứa tủ lanh, khu vực chế biến thức ăn và kiểm dịch. Những dấu chân chạy đến trại chồn zibelin. Những vị tướng ở Điện Lông thú đã ước tính thấp hơn thực tế. Arkady đếm được mười chuồng được nâng cao, đang mở, mỗi cái dài hai mươi mét, với trần gỗ che hai dãy lồng và một lối đi ở giữa. Có bốn lồng một dãy, nghĩa là khoảng tám mươi con chồn tất cả: tám mươi con chồn zibelin ở thành phố New York. Anh không nhìn rõ những con thú, chúng đang kích động và không ngừng di chuyến. Anh cũng không nhìn thấy Osborne, George hay Rurik, dù có rất ít chỗ để trốn - chỉ có những cái chai nhưa ở cuối mỗi chuồng và rãnh xi mặng dưới mỗi dãy lồng. Khấu súng lục Mỹ cọc cạch và nòng ngắn, không dành cho những tay thiện xạ, và dù sao anh cũng không phải là thiện xạ, anh không thế nào bắn trúng ai từ cái kho hay cái lều. Anh chạy đến chuồng gần nhất.

Đầu tiên, anh nghe tiếng đạn trước rồi cảm nhận được viên đạn. Đáng ra phải ngược lại chứ, anh nghĩ. Anh loạng choạng nhưng ngay lập tức giữ thăng bằng. Một viên đạn súng lục rất khó xuyên qua ngực một người đàn ông, anh nghĩ, đây hẳn là đạn súng trường. Khi anh cúi rạp dưới chuồng, cơn đau ở sườn lan ra.

Phía trên anh, lũ chồn zibelin rú lên giận dữ. Chúng leo lên những bức tường lưới kẽm, chạy, nhảy, không bao giờ đứng yên. Chúng trông giống mèo, rồi bầy chồn, với những đôi tai lông lá vễnh

lên nghe ngóng, đuôi dựng ngược đầy tức giận, di chuyển nhanh đến nỗi chỉ còn là những chấm đen trong chuồng. Sức sống của chúng thật đáng kinh ngạc. Chúng hoang dã, không bị thuần phục, tràn đầy sức sống mãnh liệt, kêu quang quác và cố chạm vào anh qua lưới bạc. Nhìn qua lưng, Arkady thấy một đôi chân người khác. Một khuôn mặt đang sấp xuống với đôi mắt tối sầm thêm cặp chân, rồi nòng súng lục. Đó là George. Gã nổ súng và đám phân động vật bắn tung tóe từ rãnh nước thải lên người Arkady. Arkady nhắm bắn. Vẫn quá xa. Anh lăn qua cái máng đến chuồng bên cạnh, gần George hơn, và nhắm lần nữa khi có tiếng súng lục. Arkady nhìn thấy chân George đang lùi lại, đầu vẫn cúi xuống, khẩu súng lục đung đưa trong ngón tay. Tay kia của George đang cố với lấy vai anh. Chân hắn cứng lại, đầu thấp hơn khi hắn lùi vào một cái can nhựa ở cuối trại. Cái can dốc ngược lên, đổ ra thứ súp đầu cá và thịt ngựa trên tuyết. George gục xuống trong thứ nước súp đó.

"Arkady Vasilevich," Rurik nói.

Rurik bước ra từ chuồng của Arkady và đứng trước mặt anh, một khẩu Makarov tự động lơ lửng trong tay. Giờ chúng ta sẽ cùng săn Osborne, Arkady nghĩ, nhưng Rurik giỏi phán đoán kẻ thù hơn và được huấn luyện để không do dự. Với sự đồng cảm đầy châm biếm của vị trọng tài cuối cùng - chúng ta đều là con người, đặc biệt là những người Ukraina - đặc vụ KGB nâng súng lên và nhắm vào Arkady với cả hai tay. Trước khi hắn nổ súng, phần da đầu hắn tung ra khỏi hộp sọ, những vết lốm đốm màu xám dính vào mái tóc đỏ và Rurik sụp xuống, đầu gối và mặt ngã vào tuyết. Lần này, tiếng súng trường lại đến sau.

Từ đằng sau, Arkady nhìn dọc dãy chuồng và thấy chân Osborne cách đó ít nhất sáu chuồng. Đó là súng bắn tỉa. Osborne có thể nhìn

qua một dãy chuồng và ngắm vào mục tiêu. Hắn làm thế dễ dàng hơn nhiều so với việc ngắm bắn từ dưới những cái chuồng, Arkady nghĩ. Arkady lăn qua thêm một cái chuồng nữa, gần Osborne hơn, và ở ngay dưới chân hắn.

Arkady tiến thêm khoảng hai trại nữa, lăn qua George trong bãi đồ ăn cho chồn. Ở trại tiếp theo, khi Osborne xuất hiện và giơ súng, Arkady núp vào hành lang gỗ giữa những cái chuồng. Vài con chồn trốn trong cái lồng bên trong chuồng, vài con khác đi theo Arkady, đi từ đầu này sang đầu kia, nhảy bổ vào lưới. Anh nhận ra mỗi cái chuồng có biểu đồ, chỗ để thức ăn và móc khóa riêng. Miễn là anh và bọn chồn cùng di chuyển, anh vẫn còn cơ hội. Nếu anh có thể đến gần hơn, có năm hay sáu viên đạn trong ổ quay để đấu với súng trường tự động. Anh đập tay vào chuồng khi chạy để làm náo động lũ chồn. Anh cảm nhận được tầm súng lục, bất lực, đang cố bắn anh mà không đụng vào lũ chồn zibelin.

Arkady giảm khoảng cách giữa những cái chuồng trong hai bước và nhảy vào hành lang tiếp theo, quát tháo lũ chồn khi anh đụng phải. Đuôi chúng dựng lên khi nhảy từ tường lên trần nhà xuống sàn nhà, khạc nhổ, đôi con tè ra trong cơn phẫn nộ. Tay anh chảy máu, một con chồn đã cắn anh qua lưới sắt. Rồi anh nằm xuống sàn hành lang, bị bắn, một viên đạn xuyên đùi. Không tồi, anh lau máu, rồi lại đi tiếp. Anh nhận ra mình vừa trườn qua một cái lồng rỗng, và Osborne không bỏ lỡ cơ hội nổ súng, thế nhưng viên đạn chệch hướng, nếu không anh đã chết rồi. Có thêm ván mới trên trần trại và cái rào mới được sơn lại, xà beng và hộp dụng cụ trên lối đi. Chắc đó là cái chuồng nơi con chồn trốn thoát. Anh thấy Osborne đuổi theo lúc ra khỏi cái chuồng. Arkady có thể nấp dưới dãy chuồng

trong rãnh nước thải và nổ súng trước. Nhưng anh bị vấp, mất thăng bằng chân khi những cơn sốc truyền qua.

Rồi anh nghe tiếng hét của Irina. Cô đứng trong cái cổng ghép gọi tên anh. Cô không nhìn thấy anh. Osborne bảo cô đứng yên.

"Điều tra viên," Osborne hét lên, "ra đây đi! Mày cứ giữ lấy khẩu súng của mày và tao sẽ thả cả hai đứa đi. Ra ngay không tao giết nó."

"Chạy đi!" Arkady hét với Irina.

"Tao sẽ thả cả hai đứa, Irina ạ," Osborne nói. "Mày có thể lên xe và chạy. Nhưng vết thương của thẳng điều tra viên cần được chăm sóc đấy."

"Em sẽ không đi mà không có anh!" Irina gọi Arkady.

"Bọn mày có thể đi cùng nhau, Arkady," Osborne nói. "Tao hứa với mày đấy. Nhưng ra ngoài đi, ngay bây giờ, hoặc tao sẽ bắn nó. Ngay bây giờ."

Arkady quay lại cái chuồng rỗng. Anh nhặt cái xà beng và nhét cái đầu hẹp của nó vào ổ khóa trong cái chuồng bên cạnh. Con chồn bên trong bất động quan sát. Arkady ấn vào thanh xà beng và khóa bật ra. Khi cánh cửa bật mở, con chồn nhảy vào ngực Arkady, ra lối đi rồi thoát khỏi trại. Anh chưa từng thấy thứ gì chạy nhanh đến thế trong tuyết. Con chồn lướt qua tuyết trên đệm chân mềm, đầy lông, cái đuôi làm tuyết phía sau bắn lên. Arkady lại nhét thanh xà beng vào cái khóa đối diện và ấn xuống.

"Không!" Osborne gào lên.

Arkady bắt được con chồn khi nó nhảy ra khỏi chuồng và tóm lấy khi nó cố trốn thoát. Osborne đứng ở cuối lối đi, nâng súng lên và bắn. Arkady nằm xuống sàn lối đi và nổ súng. Hai phát đạn đầu tiên

xuyên qua bụng Osborne. Osborne thêm đạn vào nòng. Hai phát đạn tiếp theo của Arkady bắn trúng ngực Osborne. Phát thứ năm vào họng khi hắn đang ngã xuống. Phát thứ sáu bị chệch.

Arkady ra khỏi chuồng. Osborne ở đằng sau, với vô số viên đạn trong người, trông hắn vẫn không quá thảm hại. Hắn vẫn nắm chặt súng. Kì lạ thay, Arkady thấy hắn như vẫn còn sống, thậm chí không mặc đồ săn và giống một bộ com-lê đẹp hơn với những nét tinh tế. Arkady ngồi cạnh hắn. Mắt Osborne nhắm nghiền, như thể hắn đã có thời gian để tự trấn tĩnh lại. Arkady cảm nhận được hơi ấm đang rời cái xác và quá trình đông cứng đang bắt đầu. Anh mệt mỏi tháo thắt lưng Osborne ra và cột nó vào chân mình. Anh từ từ nhận ra Irina đang đứng giữa bọn họ. Cô nhìn trân trối. Cuối cùng, có phải có chút biểu cảm trên khuôn mặt Osborne như thế hắn đã thắng?

"Hắn từng nói hắn yêu tuyết," Arkady nói. "Chắc thế thật."

"Chúng ta đi đâu bây giờ?"

"Em đi đi."

"Em quay lại vì anh," Irina nói. "Chúng ta có thể chạy trốn, chúng ta có thể ở lại Mỹ."

"Anh không muốn ở lại." Arkady nhìn lên. "Anh chưa từng muốn ở lại. Anh chỉ đến vì biết Osborne sẽ giết em nếu anh không làm thế."

"Thế thì hãy cùng về nhà."

"Em đang ở nhà rồi. Em đã là người Mỹ, Irina ạ, em đã trở thành người em luôn muốn trở thành." Anh mim cười. "Em không còn là người Nga nữa. Chúng ta luôn khác biệt và giờ anh đã biết sự khác biệt đó là gì."

"Anh cũng sẽ thay đổi."

"Anh là người Nga," anh vỗ ngực. "Anh càng ở đây lâu hơn, anh càng giống một người Nga hơn."

"Không." Cô lắc đầu đầy giận dữ.

"Nhìn anh này." Arkady quỳ xuống. Một chân anh đã tê cứng. "Đừng khóc. Nhìn xem anh là ai: Arkady Renko, cựu điều tra viên trưởng. Nếu em yêu anh, hãy thành thật nói cho anh biết anh có thể trở thành người Mỹ đến mức nào. Nói đi!" Anh gào lên. "Nói đi," anh dịu dàng hơn, "hãy thừa nhận đi, không phải em đang nhìn thấy một người Nga sao?"

"Chúng ta đã đi cả quãng đường dài. Em sẽ không để anh quay về một mình, Arkady..."

"Em không hiểu." Anh nắm lấy khuôn mặt Irina. "Anh không dũng cảm như em, không đủ dũng cảm để ở lại. Làm ơn hãy để anh quay về. Em cứ là người em đã trở thành và anh vẫn là chính anh. Anh sẽ luôn yêu em." Anh hôn cô mãnh liệt. "Giờ đi đi, chạy đi."

"Bầy chồn zibelin..."

"Cứ để anh lo. Đi đi." Anh đẩy cô. "Đường về không khó lắm đâu. Đừng đến sở, đến đồn cảnh sát hoặc Bộ ngoại giao, chỗ nào cũng được trừ FBI."

"Em yêu anh." Cô cố níu tay anh.

"Anh phải ném đá à?" Anh hỏi.

Irina thả anh ra. "Em sẽ đi vậy," cô nói.

"Chúc may mắn."

"Chúc may mắn, Arkady."

Cô ngừng khóc, vuốt sợi tóc lòa xòa trước mắt, nhìn xung quanh và hít một hơi thật sâu. "Tuyết dày thế này thì lẽ ra em phải đi ủng

mới đúng, anh nhỉ," cô nói.

"Anh biết."

"Em là tay lái cừ khôi mà. Đèn có vẻ sáng hơn rồi đấy."

"Ù."

Cô đi thêm hai bước. "Anh sẽ báo tin cho em chứ?" Cô quay đầu lại, đôi mắt hốc hác sũng nước.

"Dĩ nhiên. Tin nhắn đúng không? Thời đại thay đổi rồi."

Khi đến cánh cổng, cô dừng lại lần nữa. "Sao em có thể rời xa anh được?"

"Là anh rời xa em!"

Irina đi qua cổng. Arkady nhìn thấy hộp xì gà trên người Osborne, anh hút và lắng nghe tiếng cành cây xào xạc trong cơn gió cho đến khi nghe thấy tiếng xe khởi động từ phía xa. Bầy chồn zibelin cũng nghe thấy âm thành, tai chúng rất thính.

Cuối cùng, Arkady nghĩ, có ba vụ trao đổi. Đầu tiên là vụ của Osborne, rồi của Kirwill và giờ là anh. Anh sẽ trở về Liên bang Xô Viết và để Irina ở lại Mỹ. Anh nhìn xuống Osborne. Xin lỗi nhé, anh nghĩ, nhưng tao còn gì để trao đổi ngoài bản thân mình? Bầy chồn zibelin, dĩ nhiên rồi. Chúng cũng phải được xử lý.

Anh lôi khẩu súng trường ra khỏi tay Osborne và tập tễnh về phía nhà kho. Hắn còn bao nhiều viên đạn nữa? Anh băn khoăn. Bầu trời bừng sáng và trong trẻo. Bầy chồn đã yên lặng, mắt chúng dí vào lưới sắt.

"Tao xin lỗi," Arkady nói to. "Tao không biết người Mỹ sẽ làm gì với bọn mày. Sau tất cả những chuyện này thì chúng ta không thể tin ai được nữa."

Chúng bám vào lưới và nhìn anh, bộ lông đen như than, mắt vẫn chăm chú nhìn.

"Họ đã bổ nhiệm tao làm đao phủ rồi," Arkady nói. "Và họ sẽ biết được sự thật từ tao, những người anh em ạ. Họ là những người đàn ông sẽ chấp nhận những lời nói dối hay chuyện cổ tích hoặc mơ mộng. Tao xin lỗi."

Anh nghe thấy tiếng tim của chúng đập, dường như đang chạy cùng với chúng, cũng như anh vậy.

"Thế thì..."

Arkady hạ súng xuống và nhặt cái xẻng lên. Khập khiếng trên một chân, anh đập vỡ một ổ khóa. Con chồn nhảy đến tự do, và giây tiếp theo đã đến hàng rào. Anh đã thuần thục hơn, chỉ cần một cái đẩy và kéo ở mỗi chuồng. Xì gà thật là liều an thần tuyệt hảo. Anh rùng mình khi mỗi cửa chuồng mở ra và những con chồn zibelin hoang dại nhảy vào lớp tuyết - màu đen trên tuyết trắng, màu đen trên tuyết trắng và rồi biến mất.

Hết